

UBND XÃ CẨM GIÀNG
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ

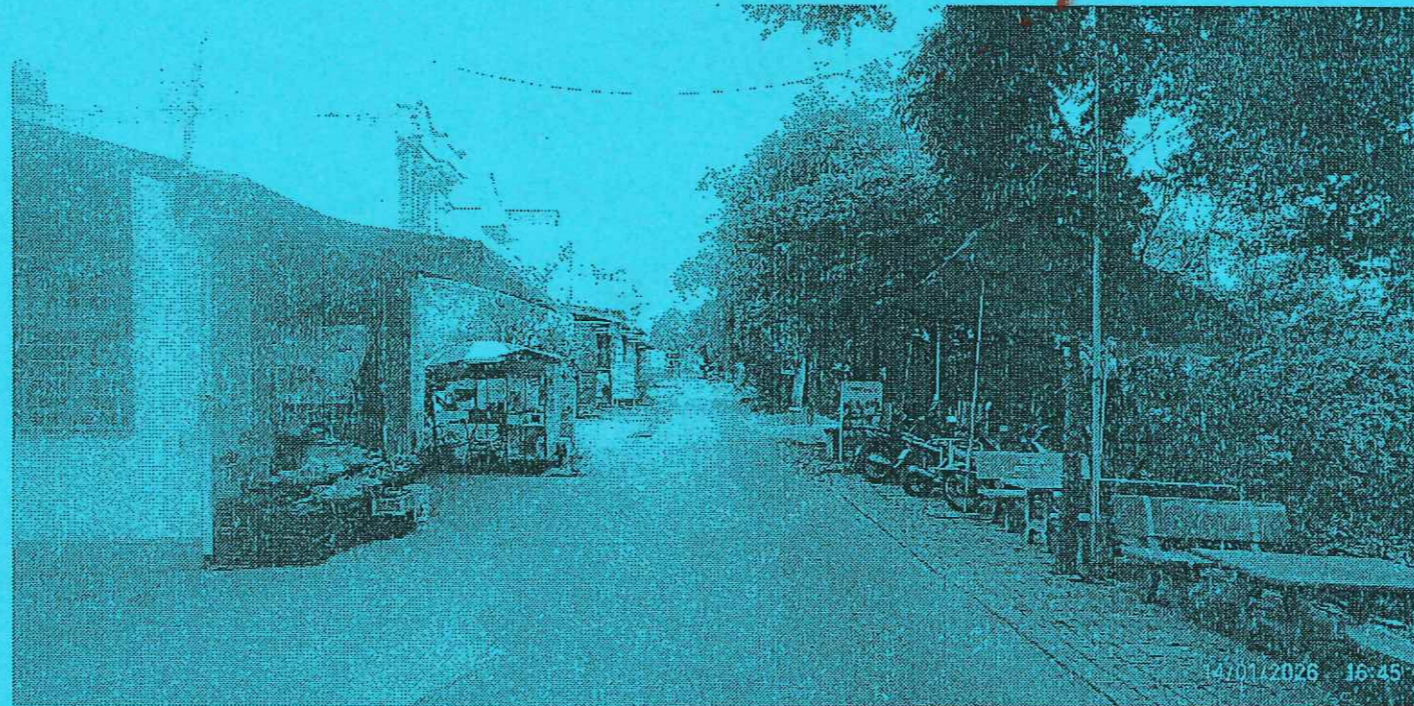


BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

- CÔNG TRÌNH : **CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÊ)**
- ĐỊA ĐIỂM XD : **THÔN BÁI DƯƠNG, XÃ CẨM GIÀNG**

TẬP II : HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
(THUYẾT MINH - CÁC BẢN VẼ)

CTGT - PTV1 - 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 /BCTT

Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: 12

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIÀNG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TD-XD

Ngày: 13 tháng 4 năm 2026

Ký tên: 01



CÔNG TY C.P TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
Địa chỉ: Số 34 - Phố Trần Phú - Phường Lê Thanh Nghị - Tp.Hải Phòng
Điện thoại: 0220.3852203 - Fax: 0320.3830044
Website: teccohtd.vn; E-mail: Teccohtd@gmail.com

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 /BCTT

Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: 12

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

- **CÔNG TRÌNH** : **CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ)**
- **ĐỊA ĐIỂM XD** : **THÔN BÁI DƯƠNG, XÃ CẨM GIÀNG**

TẬP II : HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

(THUYẾT MINH - PHỤ LỤC - CÁC BẢN VẼ)

CTGT - PTV1 - 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIÀNG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TD - XD

Ngày: 13 tháng 4 năm 2026

Ký tên: OV

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



**CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN HẢI TÂN**

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN THIẾT KẾ



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN NGỌC**

MỤC LỤC

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ	2
1. Phần căn cứ chung	2
2. Phần căn cứ dự án	2
II. CÁC QUY TRÌNH, QUY PHẠM ÁP DỤNG	2
III. QUY MÔ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ	4
1. Quy mô và các tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu:	4
2. Giải pháp thiết kế	4
2.1. Thiết kế bình đồ	4
2.1.1. Nguyên tắc thiết kế:	4
2.1.2. Kết quả thiết kế bình đồ tuyến:	4
2.2. Thiết kế trắc dọc	5
2.2.1. Nguyên tắc thiết kế:	5
2.2.1. Kết quả thiết kế trắc dọc tuyến:	5
2.3. Thiết kế nền, mặt đường:	5
2.3.1. Những nguyên tắc thiết kế	5
2.3.2. Kết quả thiết kế nền, mặt đường:	5
2.3.3. Thiết kế xử lý nền, mặt đường:	5
2.4. Kết cấu mặt đường	6
2.5. Kết cấu bó vỉa, mặt hè phố:	6
2.6. Thiết kế hệ thống thoát nước	6
2.7. An toàn giao thông	8
2.8. Bồi thường, GPMB và các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan:	8
IV. CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN THIẾT KẾ XÂY DỰNG:	8
1. Thời gian thi công và đảm bảo ATGT trong thi công:	8
2. Chỉ đạo thi công các hạng mục công trình:	8
2.1. Chỉ đạo thi công phần nền đường:	8
2.2. Chỉ đạo thi công phần thoát nước dọc:	8
2.3. Chỉ đạo thi công công ngang đường:	9
2.4. Chỉ đạo thi công phần mặt đường:	9
2.5. Các hạng mục khác:	9

3. Danh mục thiết bị công nghệ:	9
3.1. Các tiêu chuẩn liên quan đến thiết bị thi công:	9
3.2. Các danh mục thiết bị thi công chủ yếu:	9
4. Yêu cầu về vật liệu làm đường, cấu kiện đúc sẵn	9
V. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG	11
1. An toàn lao động và phòng chống cháy nổ:	11
2. Vệ sinh môi trường:	11
3. An toàn giao thông:	12
4. Biện pháp chung đảm bảo chất lượng công trình:	12
VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	12
VII. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ:	12

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

THUYẾT MINH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

- CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ)

- ĐỊA ĐIỂM XD : THÔN BÁI DƯƠNG, XÃ CẨM GIÀNG

(BƯỚC : LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT)

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Phần căn cứ chung

- Căn cứ Luật Đầu tư công 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Luật Xây dựng 50/2014/; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Căn cứ Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024;
- Căn cứ Luật đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024;
- Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;
- Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 ngày 4 tháng 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Nghị định số: 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;
- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quyết định số 187/2025/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về ban hành quy định về quản lý, vận hành khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ các quy hoạch đã duyệt: Quy hoạch vùng huyện Cẩm Giàng; QHCXD xã Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng đến năm 2030; Phù hợp với mặt bằng hiện trạng, kế hoạch chỉnh trang xã Cẩm Giàng giai đoạn 2026-2030;

- Và các văn bản, quy hoạch khác có liên quan.

2. Phần căn cứ dự án

- Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 02 tháng 03 năm 2026 của UBND xã Cẩm Giàng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn (Đoạn từ thôn Bái Dương đến Cầu Xi Phông thôn Đồng Khê);

- Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-VP ngày 31/03/2026 của văn phòng HĐND và UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn (đoạn từ thôn Bái Dương đến cầu Xi Phông thôn Đồng Khê);

- Căn cứ Đề cương nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế lập báo cáo KT-KT công trình: Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn (Đoạn từ thôn Bái Dương đến Cầu Xi Phông thôn Đồng Khê) đã được Chủ đầu tư phê duyệt;

- Căn cứ Quyết định số: /QĐ-VP ngày tháng năm 2026 của Văn phòng HĐND và UBND xã Cẩm Giàng về việc chỉ định thầu đơn vị thực hiện gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn (Đoạn từ thôn Bái Dương đến Cầu Xi Phông thôn Đồng Khê);

- Căn cứ Hợp đồng số: /HĐ-TVTK ngày tháng năm 2026 về việc thực hiện gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn (Đoạn từ thôn Bái Dương đến Cầu Xi Phông thôn Đồng Khê);

- Và các văn bản, tài liệu liên quan khác và tiếp thu ý kiến của địa phương.

II. CÁC QUY TRÌNH, QUY PHẠM ÁP DỤNG

1. Các tiêu chuẩn áp dụng thiết kế:

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
1	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054-2005
2	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592-2022
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07-2023/BXD
4	Đường giao thông nông thôn - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10380:2014

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
5	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng	TCCS 39-2022/TCĐBVN
6	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38-2022/TCĐBVN
7	Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
8	Tiêu chuẩn Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957-2023
9	Quy trình lập thiết kế lập Tổ chức xây dựng và Thiết kế tổ chức thi công	TCVN 4252:2012
10	Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ	TCVN 11823:2017
11	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
12	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
13	Tiêu chuẩn cơ sở gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu cầu thiết kế	TCCS 34:2020/TCĐBVN
14	Công trình thủy lợi - Hệ thống dẫn, chuyển nước - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4118 : 2021
15	UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 16/03/2026
16	Hướng dẫn của Sở Xây dựng Hải Dương	02/HD-SXD ngày 15/01/2020

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
6	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011
7	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011
8	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
9	Ống cống BTCT thoát nước	TCVN 9113:2012
10	Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCVN 4085-2011
11	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
12	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2012
13	Kết cấu BT & BTCT - Hướng dẫn công tác bảo trì	TCVN 9343:2012
14	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
15	Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2018
16	Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
17	Mặt đường ô tô - Phương pháp đo và đánh giá xác định bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865:2011
18	Mặt đường ô tô xác định bằng phẳng bằng thước dài 3m	TCVN 8864:2011
19	Thí nghiệm độ chặt bằng phương pháp rót cát	22TCN 346-06
20	Thí nghiệm CBR	TCVN 12792-2020
21	Thí nghiệm Proctor	TCVN 12790-2020
22	Bitum - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm	TCVN 7493:2005-;-TCVN7504:2005
23	Nhũ tương nhựa đường polime gốc axit	TCVN 8816: 2011
24	Nhũ tương nhựa đường axit - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8817:2011
25	Bê tông nhựa - Phương pháp thử	TCVN 8860:2011
26	Nhựa đường lỏng - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8818:2011
27	Xi măng xây trát	TCVN 9202:2012
28	Xi măng Poocăng hỗn hợp - Phương pháp xác định hàm lượng phụ gia khoáng	TCVN 9203:2012

2. Các tiêu chuẩn áp dụng cho thi công, kiểm soát - giám sát chất lượng, nghiệm thu bàn giao và quản lý, bảo trì, khai thác công trình:

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
1	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng	TCVN 9377-1:2012
2	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
3	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
4	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844:2013
5	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – thi công và nghiệm thu – Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1-2022

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
29	Xi măng Pooclang - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2682:2009
30	Cát tiêu chuẩn để thử xi măng	TCVN 139:1991
31	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
32	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572:2006
33	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
34	Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
35	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2003
36	Thép cốt bê tông	TCVN 1651:2008
37	Thép các bon cán nóng dùng cho xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709:2009
38	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ (áp dụng cho thiết kế, thi công và nghiệm thu)	TCVN 7887:2018

Và các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành liên quan khác; Tất cả các hạng mục công trình đều phải được tổ chức nghiệm thu theo từng giai đoạn quy định, vật liệu thi công phải được kiểm soát chặt chẽ trước khi đưa vào thi công.

III. QUY MÔ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ

1. Quy mô và các tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu:

- Quy mô đầu tư: Theo QHCXD xã Lương Điền (cũ) đã phê duyệt (năm 2023), đoạn tuyến là đường thôn, quy hoạch với mặt cắt 1-1 (Hè 5m + đường 7,5m + Hè 5m, tổng 17,5m), thoát nước mưa dọc đường bằng BTCT D60-80cm.

Căn cứ mặt bằng hiện trạng, khả năng nguồn vốn đầu tư; Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 02 tháng 03 năm 2026 của UBND xã Cẩm Giàng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình, căn cứ hiện trạng khảo sát và yêu cầu cải tạo, mở rộng (hạn chế tối đa GPMB đất ở, tài sản hộ dân), đề xuất phương án thiết kế cải tạo, mở rộng mặt đường cơ bản như sau:

- Chiều dài tuyến nghiên cứu là 0,92km, trong đó chiều dài đoạn tuyến cải tạo ~0,87Km, thuộc địa bàn thôn Bái Dương, xã Cẩm Giàng. Hướng tuyến đi từ Nam tới Bắc. Điểm đầu: tại cầu Xi phông thôn Đồng Khê xã Lương Điền cũ, mặt đường bê tông xi măng, bề rộng mặt đường xe chạy B=6,0m. Điểm cuối: Nút giao ngã tư giao giáp cụm công nghiệp Lương Điền, đường ngang vào khu dân cư và tuyến đường nối với Quốc lộ 38B, mặt đường bê tông nhựa đã được cải tạo, bề rộng mặt đường xe chạy B=7,0m.

- Quy mô đường cải tạo:

+ Theo tiêu chuẩn đường cấp IV-ĐB (TCVN 4054), Vtk=40Km/h. Đoạn giáp dân cư áp dụng thêm tiêu chuẩn TCVN 13592:2022.

+ Mặt cắt ngang đường: Đoạn qua khu dân cư mặt đường Bm=7,5m (cả đàn rãnh 2 bên 0,25m), dốc ngang mặt đường 2 mái 2%. Hè phố 2x1,0m, dốc ngang hè 1,5% vào lòng đường. Đoạn ngoài dân cư mặt đường xe chạy B mặt=7,0m, lề đất mỗi bên rộng 1m, dốc ngang ngang 4%. Máitả luy nền đắp

1/1,5 và đào 1/1.

+ Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1, $Ey/c \geq 130$ Mpa, tải trọng xe ô tô trục sau đơn 10T (theo TCCS 38:2022/TCĐBVN).

Đoạn tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV-ĐB (TCVN 4054:2005). Do đoạn tuyến đi qua khu dân cư cũ cho nên chậm trước thiết kế tốc độ Vtk=40Km/h, với các tiêu chuẩn kỹ thuật chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu	TCVN 4054 - 2005
1	Tốc độ thiết kế (km/h)	40
	Hạn chế tốc độ tại các nút giao, khu vực bán kính nhỏ (Km/h)	15
2	Độ dốc siêu cao lớn nhất I max (%)	6
3	R. đường cong nằm nhỏ nhất (m)	60 (15)
4	R. đường cong nằm (min) thông thường (m)	125
5	Độ dốc dọc lớn nhất (%)	6
6	R. đường cong đứng lồi tối thiểu (m)	700
7	R. đường cong đứng lõm tối thiểu (m)	450
8	Tải trọng thiết kế đường (xe ô tô trục sau đơn)	10T
9	Tải trọng tính toán cống ($B \leq 2m$)	H30 – XB80

- Ghi chú: Giá trị ghi trong ngoặc có tính chất chậm trước do vướng GPMB.

2. Giải pháp thiết kế

2.1. Thiết kế bình đồ

2.1.1. Nguyên tắc thiết kế:

+ Tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường thiết kế.

+ Đảm bảo sự hài hòa giữa bình diện và trắc dọc, cảnh quan hai bên tuyến đường.

+ Tân dụng tối đa đường cũ; Phù hợp với điều kiện mặt bằng thực tế (và mặt bằng mở rộng do địa phương tự giải phóng), giảm thiểu tối đa khối lượng đền bù, GPMB, đặc biệt là công trình chính nhà dân dọc hai bên tuyến.

+ Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của các công trình liên quan khác (Yêu cầu tiêu thoát nước; đường điện; cáp thông tin.....).

2.1.2. Kết quả thiết kế bình đồ tuyến:

Tim tuyến thiết kế cơ bản bám theo tim đường cũ, có nắn chỉnh cục bộ để cải thiện yếu tố tuyến thiết kế, hạn chế giải phóng nhà ở chính hộ dân giáp đường, đất ruộng và các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện có, phù hợp với khả năng GPMB của địa phương (Theo chủ trương chung nhân dân tham gia xã hội hóa để mở rộng hè, đường);

- Đầu tuyến vượt vào mặt đường tại cầu Xi phông thôn Đồng Khê xã Lương Điền cũ; Cuối tuyến cải tạo giao cắt ngã tư với đường bê tông vào KDC tiếp giáp CCN Lương Điền, duy trì nút giao ngã tư cùng mức (Tuyến nghiên cứu là đường chính ưu tiên, đường BTXM vào KDC là đường ngang), tổ chức giao thông bằng sơn kẻ vạch kết hợp biển báo các loại để chỉ dẫn giao thông.

- Tại vị trí cuối tuyến, mặt đường dải BTN đã mở rộng mặt đường, trên mặt có sơn vạch kẻ tim đường, đầu các đường nhánh có sơn cụm gỗ giảm tốc đầu đường ngang; tầm nhìn xe chạy các góc rẽ thoáng.

- Tại các vị trí tuyến giao cắt với đường rẽ ngang (Đường ngõ xóm, đường SX, công trường học...), để đảm bảo êm thuận mặt đường xe chạy và thoát nước mặt tốt, thiết kế vuốt nổi vào mặt đường cũ đảm bảo độ dốc vuốt nổi <4%, kết cấu áp dụng tùy theo kết cấu mặt đường cũ.

Kết quả thiết kế, đoạn tuyến có 08 đỉnh (P1->P8), trong đó 5 đỉnh cắm cong với bán kính tương ứng R=(600, 30, 800, 800, 1000)m. Tại vị trí đỉnh D1=12, D2, D7=49 có góc chuyển hướng nhỏ (~30'), không bố trí cắm cong nằm. Tại vị trí đỉnh P3=23 chằm trước bán kính R=30m trùng vị trí ngã 3. Các đường ngang dọc tuyến, thiết kế giao cắt đơn giản, bán kính bó vỉa R=3-10m, tùy điều kiện mặt bằng cụ thể tại từng vị trí (sau khi địa phương tuyên truyền giải phóng).

(Chi tiết xem bản vẽ Bình đồ thiết kế)

2.2. Thiết kế trắc dọc

2.2.1. Nguyên tắc thiết kế:

- Khớp nối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cấp đường quy định, các điểm giáp nối với các tuyến lân cận trong khu vực; Điểm đầu và cuối tuyến khớp nối với mặt đường cũ đảm bảo an toàn xe chạy.

- Phù hợp với mạng lưới đường giao thông tiếp giáp, các đường giao dân sinh, các công trình nhà dân, kiến trúc dọc hai bên tuyến (nếu có); Đảm bảo chiều dày theo kết cấu tính toán (từng đoạn) cộng với lượng bù vênh cần thiết trên trắc dọc và cắt ngang đường; Đồng thời cải thiện cao độ mặt đường cũ một số đoạn bị gồ cao, tạo độ êm thuận mặt đường và giảm khối lượng đắp, vuốt nổi nền đường, tăng mỹ quan khu vực.

- Đảm bảo chiều cao nền đường đắp (H4%) áp dụng cho các đoạn đường cải tạo nằm ngoài dân cư cũ, giáp ruộng, ruộng lúa (tuân thủ ý 7.1, 7.3 - TCVN 4054:2005).

- Đảm bảo thoát nước mặt theo chiều dọc và chiều ngang đường tốt. Phù hợp với hướng thoát nước khu vực hiện có.

2.2.1. Kết quả thiết kế trắc dọc tuyến:

- Trắc dọc tuyến được thiết kế đảm bảo nguyên tắc đã nêu và đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của cấp đường, phù hợp với mặt đường mở rộng, êm thuận trong việc khớp nối với mặt đường tiếp giáp và tạo dốc nước để thoát nước mặt về đầu và cuối tuyến.

- Cao độ nền nhà chính hộ dân giáp đường, theo số liệu khảo sát, phần lớn chênh cao không lớn so với mép đường nhựa cũ cơ bản 15-30cm, tận dụng mặt đường cũ để thiết kế tăng cường lên trên, cải thiện cao độ mặt đường cũ một số đoạn bị gồ cao, tạo độ êm thuận mặt đường và giảm khối lượng đắp, vuốt nổi nền đường, tăng mỹ quan khu vực. Và hạn chế tối đa ảnh hưởng đến xấu đến cốt sân nền nhà hiện dọc hai bên đường.

- Vị trí tiếp giáp công vào trường học (Trường Tiểu học Lương Điền, trường THCS Lương Điền) cao độ mặt sân chênh cao không lớn so với mặt đường tiếp giáp nên hạn chế nâng cao mặt đường cũ (đảm bảo tận dụng lại mặt nhựa cũ, tránh tôn cao, đảm bảo tăng cường lên trên tiết kiệm chi phí đầu tư dự án). Đối với cao độ nền lán tạm, nhà ở chính cũ (xây dựng lâu đời) một số vị trí bị thấp, hộ dân có thể sửa chữa tôn cao. Và cao độ mặt hè đường thiết kế đề cập tại dự án theo phương án ổn định lâu dài, nên rất thuận lợi cho hộ dân căn cứ vào đó để xây dựng cao độ nền nhà ở phù hợp (tránh tình trạng nâng cao độ nền nhà ở phòng cao độ đường giao thông cải tạo sẽ tiếp tục nâng cao).

- Kết quả thiết kế trắc dọc như sau:

Trắc dọc thiết kế đạt cao độ từ (+2,98m) đến (+3,36m), dốc dọc thiết kế từ (0,01-0,34)%, chiều dài dốc dọc từ (40,00 - 121,43)m. Điểm đầu tuyến vuốt vào mép đường cũ có cao độ +3,22; Cuối tuyến vuốt nổi vào mặt đường tiếp giáp có cao độ mép đường +3,27.

Đào xử lý mặt đường cũ (hiện trạng đã phát sinh nhiều hư hỏng) và đào hạ nền đường cũ từ cọc 17 đến cọc 27 chiều dài 114,98m và đoạn từ cọc 31 đến cọc 37 chiều dài 91,82m, giảm khối lượng đất đắp nền đường mở rộng và vuốt nổi phù hợp với cao độ sân đường trường học tiếp giáp. Khối lượng đào hạ nền được tận dụng triệt để sang đắp tôn nền đường mở rộng.

(Chi tiết xem bản vẽ Trắc dọc thiết kế)

2.3. Thiết kế nền, mặt đường:

2.3.1. Những nguyên tắc thiết kế

Đảm bảo số làn xe thiết kế, phù hợp với địa hình, mặt bằng thực tế có thể giải phóng được và có định hướng thuận lợi cho việc làm hè phố và hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan (Cột điện, đèn, cống thoát nước dọc...).

2.3.2. Kết quả thiết kế nền, mặt đường:

Đoạn ngoài dân cư: Từ đầu tuyến đến cọc 24, cọc 55 đến cọc 60 tiến hành cải tạo, nâng cấp đảm bảo bề rộng nền đường 9m, trong đó mặt đường xe chạy đạt 7m, dốc ngang 2 mái 2%, lề đất 2x1m, dốc ngang 4%, mái đắp 1/1.5. Mái đào 1/1.

Đoạn qua khu dân cư mặt đường Bm=7,5m (cả đan rãnh 2 bên 0,25m), dốc ngang mặt đường 2 mái 2%. Hè phố lát gạch rộng 2x1,0m (hoặc đến mặt tiền nhà dân/trường xây tiếp giáp), dốc ngang hè 1,5% vào lòng đường. Đoạn ngoài dân cư mặt đường xe chạy B mặt=7,0m, lề đất mỗi bên rộng 1m, dốc ngang 4%. Mái ta luy nền đắp 1/1,5 và đào 1/1.

Phạm vi đường cong bán kính nhỏ P6 (bán kính R=30m), tiếp giáp cụm trường học (trường Tiểu học, THCS Lương Điền), nơi tập trung đông người (học sinh, phụ huynh học sinh), tận dụng mặt bằng sẵn có không phải GPMB để mở rộng mặt đường đảm bảo độ mở rộng trong đường cong, lề đất phía giáp ruộng, ao rộng 1m, dốc ngang 4%, mái đắp 1/1.5; phía giáp tường rào trường học, khu dân cư lấp đặt đan rãnh kết hợp bó vỉa hè phố.

Xử lý các vị trí mặt đường cũ bị hư hỏng, tận dụng triệt để phần mặt cũ còn tốt kết hợp mở rộng mặt đường (không làm ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng hiện có: trạm biến áp, tường rào hộ dân, trường học, sân lát gạch phía trường học...).

(Chi tiết xem bản vẽ cắt ngang đại diện và cắt ngang chi tiết thiết kế)

2.3.3. Thiết kế xử lý nền, mặt đường:

- Nền đường đắp thông thường được thiết kế mái dốc ta luy 1/1,5. Vị trí mặt đường mở rộng, nền đường đào được thiết kế với mái dốc ta luy 1/0,5; bề rộng mặt đường mở rộng tối thiểu 80cm, đảm bảo về rộng vệt lu. Khi đào hố móng sâu, sát công trình nhà dân (Nhà 2T, 3T...) cần thiết gia cố chống vách (cọc cừ thép, cọc tre gia cố...). Nền đường đắp cao (vị trí giáp ao, ruộng) gia cố chân mái đắp taluy bằng hàng cọc tre kết hợp phen nửa (loại 2 hàng);

- Phạm vi đào xử lý mặt đường cũ bị cao su, đào xử lý mặt đường cũ, đào xử lý nền đường cũ thay 2 lớp móng (K95, K98) tính toán đảm bảo cường độ mặt đường yêu cầu, phía trên dải lớp kết cấu áo đường thiết kế (mặt đường BTNC C16 dày 7cm + 2 lớp móng CPĐD loại I/II);

- Phạm vi hạ đường cũ, đào thay kết cấu mặt đường cũ (Lớp sửa chữa láng nhựa dày 3,5cm và lớp tăng cường cấp phối dày 10cm trên mặt đường cũ), tận dụng mặt đường cũ (láng nhựa 3,5cm+móng 30cm đá dăm nước). Dải lớp kết cấu áo đường thiết kế KC3 (mặt đường BTNC C16 dày 7cm + lớp móng CPĐD loại I dày 15cm) tính toán đảm bảo cường độ mặt đường yêu cầu;

- Phần mặt đường cũ bị lún lõm thành vệt bánh xe, ổ gà, cóc gặm thiết kế dải bù bằng cấp phối đá dăm loại I, thi công cùng lớp cấp phối đá dăm loại I bù vênh trên mặt cũ.

(Chi tiết xem bản vẽ Trắc dọc, cắt ngang thiết kế)

2.4. Kết cấu mặt đường

Đoạn tuyến cải tạo có quy mô đường cấp IV, đủ các thành phần xe cộ lưu thông theo Luật Giao thông đường bộ, lưu lượng xe dự kiến tính toán khoảng 50 xe trục 10 tấn/ngày đêm/ làn, niên hạn sử dụng lớp mặt ≤ 10 năm, do vậy chọn $Ey/c=130\text{Mpa}$ (đảm bảo tối thiểu theo yêu cầu với cấp đường theo Bảng 10 TCCS38-2022). Lựa chọn cấp (mác) nhựa đường:

+ Lựa chọn cấp (mác) nhựa đường theo điều kiện nhiệt độ mặt đường cao nhất: Chọn nhiệt độ khu vực dự án tham khảo Bảng C.1 “Số liệu dự báo nhiệt độ mặt đường cao nhất theo các vùng khí hậu ở Việt Nam”. Vùng đồng bằng Bắc bộ (Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nam, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình). Dự báo nhiệt độ mặt đường cao nhất 63°C .

+ Điều chỉnh nhiệt độ mặt đường cao nhất theo đặc tính dòng xe. Với số trục xe tiêu chuẩn tích lũy trên 1 làn xe trong thời gian 20 năm, thuộc khoảng $1,2 \leq N10 < 4,02$ (triệu trục xe/làn). Vận tốc khai thác khai thác trung bình từ 20km/h đến 70km/h. Điều chỉnh nhiệt độ theo đặc tính dòng xe, tăng 6°C .

+ Điều chỉnh nhiệt độ theo chiều sâu lớp vật liệu: Đối với lớp vật liệu trong phạm vi chiều sâu 100mm tính từ bề mặt đường, sử dụng nhiệt độ mặt đường theo (A) và điều chỉnh theo (B).

+ Nhiệt độ mặt đường cao nhất để lựa chọn cấp nhựa đường là: $63^{\circ}\text{C} + 6^{\circ}\text{C} = 69^{\circ}\text{C}$, chọn nhiệt độ 69°C để tính toán.

+ Theo tiêu chuẩn TCVN 13049:2020 nhựa đường phân cấp theo đặc tính làm việc và yêu cầu kỹ thuật, nhựa đường cho dự án phải đạt tối thiểu cấp (mác) nhựa đường PG70.

+ Đối với tính chất của dự án, đoạn đường huyện cải tạo có quy mô đường cấp IV cơ bản nằm giáp kênh, mương thủy lợi và ao cá; đối với đoạn trong dân cư nằm giáp tuyến là dân cư hiện hữu (nhiều nhà ở chính 2-4T nằm giáp đường). Với địa hình, không gian đường như vậy, hệ thống kênh mương thủy lợi, hàng cây bóng mát và dây dân cư 02 bên tuyến (tạo khối kiến trúc nổi) sẽ che chắn ánh nắng cho mặt đường (tạo râm mát cho mặt đường), do đó sẽ làm giảm nhiệt độ mặt đường (độ nóng gây hại cho vật liệu nhựa đường).

Căn cứ Ey/c , cường độ vật liệu áp dụng (Evl), nguyên tắc bố trí các lớp vật liệu, bề dày tối thiểu và bề dày thường sử dụng các lớp vật liệu (Bảng 3 tiêu chuẩn TCCS 38: 2022/TCĐBVN), thiết kế kết cấu mặt đường mềm, cấp cao A1 (thời hạn thiết kế lớp mặt là ≤ 10 năm). Kết quả các lớp kết cấu áo đường như sau (có phụ lục tính toán kèm theo):

* Kết cấu mặt đường mở rộng - KC1:

- + Lớp mặt BTNC 16 dày 7cm / Tuổi thấm bảm tiêu chuẩn 1,0 Kg/m².
- + Lớp móng trên lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm, $Evl = 280\text{ Mpa}$
- + Lớp móng dưới lớp cấp phối đá dăm loại II dày 26 cm, $Evl = 240\text{ Mpa}$
- + Lớp móng đất đồi đầm chặt K.98 dày 50cm.

+ Lớp móng đất đồi đầm chặt K.95 dày 30 cm/Nền đường cũ.

* Kết cấu trên mặt đường cũ - KC2:

- + Lớp mặt BTNC 16 dày 7cm / Tuổi thấm bảm tiêu chuẩn 1,0 Kg/m².
- + Lớp móng trên lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm + bù vênh, $Evl = 280\text{ Mpa}$
- + Mặt đường cũ (đã cuốc chân đỉnh).

* Kết cấu vượt đường rẽ:

Các đường rẽ vào khu dân cư, công ra vào các công trình công cộng, đường SX giáp nối với đường tuyến đường, để phù hợp với mặt đường cải tạo, được thiết kế vượt nổi đảm bảo êm thuận, thoát nước mặt tốt. Kết cấu vượt rẽ:

- + Lớp mặt BTNC 16 dày 7cm / Tuổi thấm bảm tiêu chuẩn 1,0 Kg/m².
- + Lớp móng C.P đá dăm loại I dày TB 15cm/Mặt đường rẽ cũ.

(Chi tiết xem bản vẽ sơ đồ kết cấu và cắt ngang chi tiết)

2.5. Kết cấu bó vỉa, mặt hè phố:

Trên đoạn qua khu dân cư, thiết kế làm rãnh tam giác rộng 0,25m, lát bằng bằng viên BTXM 250# kích thước 5x25x50cm dưới đệm vữa XM dày 2cm. Bó vỉa hè phố sử dụng viên Block lát BTXM M.250# kích thước 23x30x100cm. Dưới đệm vữa XM dày 2cm/lớp móng BTXM M.150# dày 10cm;

Vận dụng Hướng dẫn số 02/HD-SXD và phù hợp với tính chất sử dụng của hè phố đô thị tại địa phương, kết cấu mặt hè KCHP-1 : Lát bằng gạch lục giác men bóng dày 6cm M200#/ Đệm 5cm đá mặt gia cố xi măng 6% - theo Hướng dẫn số 02/HD-SXD ngày 15/01/2020 của Sở Xây dựng. Bó mép hè bằng xây hàng gạch BT M10 xây VXM M75#.

Bên phải cọc 40, xây bó mép bằng hàng gạch BT M10 xây VXM M75# rộng 11cm trên móng bê tông M100# dày 10cm.

(Chi tiết xem bản vẽ cấu tạo chi tiết và cắt ngang chi tiết)

2.6. Thiết kế hệ thống thoát nước

• Thoát nước dọc tuyến:

- Dọc hai bên tuyến đường cải tạo, đoạn qua khu dân cư xây dựng mới hệ thống cống thoát nước dọc đường, vị trí cống nằm dưới viên block hè đường cải tạo. Tuyến cống trước mắt, duy trì tiêu thoát nước mặt, nước sinh hoạt đi chung (tương lai địa phương cần quy hoạch tách riêng). Đoạn ngoài khu dân cư, địa hình hai bên giáp ao, mương và ruộng thũng, thoát nước tự nhiên thuận lợi, nên không thiết kế thoát nước. Nước mặt chảy theo dốc dọc, ngang đường, sau đó đổ vào ruộng, thũng ruộng tiếp giáp. Cụ thể như sau:

+ Đoạn từ cọc 15-13,5m đến cọc 20, bên phải tuyến thiết kế hệ thống cống dọc bằng BTCT D40cm, độ dốc lòng cống $i=0,25\%$ (đạt $Vc > Vcp$), hướng thoát nước về phía cống ngang đường D60cm tại cọc 47, đổ ra mương.

+ Đoạn từ cọc 24 đến cọc 40+3,1m, hai bên tuyến giáp khu dân cư và trường học, thiết kế thoát nước dọc 2 bên bằng cống dọc D40-60cm, độ dốc lòng cống tương ứng $i=0,25 - 0,17\%$, thoát nước về các cống ngang ngang đường và đổ cửa xả tại cọc 40+3.1m và cọc 27-5,8m. Từ cọc 24 đến cọc 37, bên phải tuyến giáp khu dân cư, hiện trạng đã có tuyến rãnh dọc thoát nước BxH=30x40cm vẫn duy

trì, dọc tuyến rãnh bổ sung các hố thu lắng BTCT kích thước 1,0x1,0m với khoảng cách trung bình 30m/vị trí.

+ Đoạn bên phải tuyến, từ cọc 44-6,24m đến cọc 55-2,1m, thiết kế cống dọc D40-60cm, độ dốc lòng cống tương ứng $i=0,25 - 0,17\%$, thoát nước về phía cống ngang D80cm tại cọc 49+1,75m, đổ ra mương.

+ Đoạn cọc 61 đến cuối tuyến (qua khu dân cư), bên phải tuyến thiết kế hệ thống cống dọc bằng BTCT D40cm, độ dốc lòng cống $i=0,25\%$ (đạt $V_c > V_{cp}$), hướng thoát nước về phía cống ngang đường D80cm tại cọc 61, đổ ra mương.

- Kết cấu ống cống tròn bằng BTCT có đầu âm, dương hoặc miệng bát, đốt ống cống dài 2-2,5m (tùy theo thị trường cung cấp), mỗi nối gioăng cao su. Đáy cống lắp đặt khối móng đơn BTCT M.200/đệm đá dăm dày 10cm. Chiều cao đất đắp trên đỉnh cống trên hè tối thiểu là 30cm, dưới lòng đường là 50cm;

- Kết cấu hố thu: Trên tuyến cống cứ tối đa 30m bố trí một hố thu nước (KT: 1x1)m có gắn cửa thu nước và lưới chắn rác bằng composite. Khối móng hố thu BTCT M.250 lắp ghép/ lớp đệm đá dăm dày 10cm. Tường hố có sẵn lỗ chờ để thuận tiện cho hộ dân hoặc thoát nước đường ngang đầu nối vào tuyến cống chung dự án, tấm đan BTCT M.250 dày 10cm (kết hợp với viên block). Đỉnh hố bằng với đỉnh mặt hè tiếp giáp. Kích thước lòng hố thu (BxL=1,0x1,0)m.

- Móng cống dọc được thiết kế đào mái trần với độ dốc mái đào 1/0,5. Quá trình thi công, cho phép áp dụng thêm các hình thức gia cố chống vách (đóng cọc thép, mở mái đào >1/0,5..) tại các vị trí hố móng đào sâu và nằm gần cột điện, công trình kiến trúc liên quan... để nâng cao công tác an toàn trong thi công. Tùy theo điều kiện địa hình cụ thể mà áp dụng..

Trong quá trình thi công một số vị trí cục bộ vướng địa hình (móng cột điện, nhà ở chính hộ dân...), cho phép điều chỉnh vị trí cho phù hợp; hộ dân tự bỏ kinh phí lắp đặt đường ống thoát nước gia đình vào tuyến cống dự án thông qua các hố thu dọc tuyến và có sự hướng dẫn của cán bộ QLKT dự án.

(Chi tiết phạm vi gia cố xem trên bản vẽ bình đồ thoát nước và cấu tạo chi tiết ; Có phụ lục tính toán khẩu độ, gia cố hố móng kèm theo)

• Hoàn trả kênh, mương tưới tiêu:

Nhằm duy trì và tăng cường yêu cầu tưới, tiêu hiện có của địa phương. Cải tạo lại hệ thống kênh, mương tưới tiêu nội đồng cũ cho phù hợp với phương án cải tạo nền đường mới và giảm diện tích chiếm dụng vào đất ruộng, cụ thể:

+ Phạm vi nền đường mở rộng lấn vào mương đất hiện trạng, thiết kế mới mương xây vừa đảm bảo cứng hóa mương tưới và không phải GPMB đất ruộng tiếp giáp. Bên phải tuyến từ cọc 3 đến cọc 12, chiều dài khoảng 130,35m, thiết kế mới mương xây khẩu độ mương (BxH=0,6x0,8)m, độ dốc lòng cống $i=0,10\%$ - **hạng mục này do dự án cải tạo kênh thực hiện**. Bên trái tuyến, đoạn từ cọc 3 đến cọc 25, chiều dài khoảng 330,63m, thiết kế mới mương xây khẩu độ mương (BxH=0,8x1,0)m, độ dốc lòng cống $i=0,10\%$. Hướng dốc về phía đầu tuyến theo dốc mương hiện trạng.

+ Kết cấu móng bê tông M150 dày 20cm, tường mương gạch xây vữa XM.75 dày 22cm, dầm đỉnh kênh đổ BTCT M.250 dày 10cm. Giằng ngang đỉnh mương KT :10x10cm, bố trí 4 thanh/10m bằng BTCT M.250. Trên kênh có bố trí cửa mở nước BxH=0,3x0,3m.

- Bên trái tuyến: Từ cọc 56 đến cọc cọc P8-7,5m, L=71,10m; Từ cọc 47 đến cọc 54-3,6m,

L=113,46m và từ cọc TC6 đến cọc 45-4,0m, L=25,73m, phạm vi mở rộng mặt đường lấn vào một phần mương (đất do UBND xã quản lý, không phải GPMB), gia cố chân taluy bằng hàng cọc tre kết hợp phen nửa, mái ta luy nền đắp để cỏ mọc tự nhiên; các vị trí gốc cây cũ đào bỏ trước khi đắp nền đường.

(Chi tiết xem bản vẽ bình đồ thoát nước, cắt ngang chi tiết kèm theo)

• Thoát nước ngang đường:

Các cống ngang đường cũ, chất lượng kém, không phù hợp với cao độ thoát nước dọc cải tạo, quy mô mặt đường mở rộng..., thiết kế phá bỏ. Để đảm bảo yêu cầu thoát nước, khẩu độ cống dọc mới tính toán theo từng đoạn và vị trí cửa xả nước chính, trên đoạn tuyến, thiết kế các cống ngang như sau:

TT	Tên cọc	Lý trình	Giải pháp thiết kế
1	Cọc 3	Km0+27,53	Hiện trạng cống BxH=1,0x1,0 - giữ nguyên
2	Cọc 18+13,5	Km0+266,9	Thiết kế mới cống tròn D600
3	Cọc 24	Km0+350,24	Hiện trạng cống tròn D600. Thiết kế nối dài bằng cống tròn D600
4	Cọc 26+7,9m	Km0+388,65	Thiết kế mới cống tròn D600
5	Cọc 31+6,4m	Km0+451,55	Thiết kế mới cống tròn D600
6	Cọc 37	Km0+529,17	Thiết kế mới cống tròn D600
7	Cọc 40+3.1m	Km0+576,32	Hiện trạng cống tròn D800, giữ nguyên. Thiết kế nối dài cống tròn D1000
8	Cọc 49+1,75m	Km0+680,86	Hiện trạng cống BxH=0,4x0x6m. Phá bỏ, thiết kế mới cống tròn D800
9	Cọc 60+2,5m	Km0+865,27	Hiện trạng cống tròn D750. Phá bỏ, thiết kế mới cống tròn D800

- Kết cấu đối với cống tròn: Ống cống cấp tải TC, bằng BTCT có đầu âm, dương hoặc miệng bát, đốt ống cống dài 2-2,5m (tùy theo thị trường cung cấp), mỗi nối gioăng cao su. Đáy cống lắp đặt khối móng đơn BTCT M.200#/ đệm đá dăm dày 10cm. Chiều cao đất đắp trên đỉnh cống tối thiểu là 50cm; móng cống sử dụng khối để lắp ghép /móng đá dăm đệm dày 10cm, gia cố bằng cọc tre D(6-8)cm mật độ 20cọc /m².

- Cấu tạo hố thu cống ngang tương tự cống dọc tuyến (nêu trên).

- Vị trí cửa xả nước và yêu cầu cải tạo các cống, kênh, mương (nêu trên), đơn vị TVTK đã rà soát thực tế, thống nhất với địa phương bằng biên bản. Tại các vị trí cửa xả cũ, do liên quan đến QL phần đất công cộng và để hỗ trợ tiêu thoát nước cho các khu vực trũng trong dãy dân cư cũ, vì vậy dự án đề xuất tiếp duy trì đầu nối thoát nước cũ. Trước khi cải tạo các cống, mương tưới, tiêu thuộc phạm

vi dự án cải tạo, đơn vị thi công phải làm việc, thống nhất cụ thể thời gian cấp, giãn đoạn nước để không ảnh hưởng xấu đến việc SXNN bình thường tại khu vực.

(Chi tiết xem trên bản vẽ bình đồ và các cấu tạo chi tiết liên quan)

2.7. An toàn giao thông.

Tổ chức giao thông trên tuyến chủ yếu bằng hình thức cấm biển báo hiệu, sơn vạch kẻ đường theo đúng Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT ; Sổ tay an toàn giao thông khu vực công trường học (tham khảo) ; Tiêu chuẩn cơ sở TCCS34: 2020/TCĐBVN Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - yêu cầu thiết kế..., cụ thể: Sơn kẻ vạch (sơn tim đường, vạch phân làn, vạch giới hạn phần đường xe chạy.....), trồng mới các biển báo hiệu (biển báo đường giao, đường thu hẹp, biển chỉ hướng...) cho phù hợp với hình thức tổ chức giao thông trên đoạn tuyến. Đoạn tuyến cơ bản chưa có biển báo, bổ sung mới đồng bộ với quy mô đường cải tạo mở rộng.

Tại vị trí cụm trường học, bổ sung hệ thống ATGT (sơn kẻ vạch, biển báo...) để tăng mức cảnh báo, khống chế giảm tốc độ xe lưu thông qua đường khu vực trường học; Bổ sung sơn kẻ vạch đường người đi bộ cắt ngang qua đường tại vị trí lối vào trường học;

Duy trì vị trí cổng ra vào các trường học như cũ, phù hợp với thực tế tại khu vực chưa có đường gom dọc hai bên; bổ sung đầy đủ sơn gờ, biển báo hiệu để cảnh báo và khống chế giảm tốc độ khi ra đường chính; các trường học chủ động trong việc quản lý, cử cán bộ tham gia chỉ dẫn, điều tiết giao thông tại mỗi cổng trường học khi cần thiết.

Dự án phối hợp với chính quyền địa phương, Ban giám hiệu các trường học và các đơn vị chức năng liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động mọi người chấp hành nghiêm pháp luật đảm TTATGT nói chung, tại khu vực trường học nói riêng; bằng các nội dung, nhiều hình thức phong phú đa dạng, và phù hợp thực tế nhận thức của đối tượng học sinh từng cấp trường (Tiểu học, THCS).

Cây xanh hiện hữu dọc tuyến nằm trong phạm vi mở rộng mặt đường do địa phương quản lý, che khuất tầm nhìn giao thông, trong phạm vi thi công nên mặt đường, thoát nước dự án tính di chuyển, chặt hạ và vận chuyển về địa điểm tập kết theo chỉ định của địa phương.

2.8. Bồi thường, GPMB và các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan:

Dự án cải tạo trên cơ sở đất đường bộ cũ và đất mương... do xã quản lý; ngoài ra cần lấn và các loại đất dọc đường cơ bản như sau:

- Bề rộng đất dự án chiếm dụng tính từ tim đường đến chân ta luy nền đào hoặc đào đối với đoạn ngoài dân cư. Trong dân cư, tính đến chỉ giới nền đường 9,5m. Theo phương án tuyến đề xuất cải tạo (nêu trên), dự án không lấn vào đất ruộng, đất ở, công trình kiến trúc giải tỏa chủ yếu là tường rào, lán tạm. UBND xã Cẩm Giàng có trách nhiệm tự tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu, tiến độ thực hiện dự án.

Di chuyển cáp thông tin, truyền hình, ống cấp nước sạch: UBND xã Cẩm Giàng có trách nhiệm thông báo các đơn vị quản lý các công trình (nêu trên) biết để phối hợp di chuyển. Vị trí, phương án di chuyển phải phù hợp với các công trình hệ, đường, thoát nước liên quan và đảm bảo mỹ quan chung.

Di chuyển, hoàn trả đường điện, đèn chiếu sáng: Các cột, đường dây nằm trong phạm vi xây dựng dự án, yêu cầu di chuyển hoàn trả vào lề, hè đường lân cận. UBND xã Cẩm Giàng có trách nhiệm cùng dự án tổ chức thực hiện, quá trình thực hiện cần tận dụng tối đa vật tư, linh kiện cũ.

Di chuyển, hoàn trả đường điện, đèn chiếu sáng: Các cột, đường dây nằm trong phạm vi xây dựng dự án, yêu cầu di chuyển hoàn trả vào lề, hè đường lân cận. UBND xã Cẩm Giàng có trách nhiệm

tự tổ chức thực hiện, quá trình thực hiện cần tận dụng tối đa vật tư, linh kiện cũ.

IV. CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN THIẾT KẾ XÂY DỰNG:

1. Thời gian thi công và đảm bảo ATGT trong thi công:

- Đặc điểm tuyến đường cải tạo là trục đường giao thông chính khu vực thôn Bái Dương, xã Cẩm Giàng, mật độ người tham gia giao thông hàng ngày tương đối đông (đặc biệt vào các giờ cao điểm: Tan tầm, đi làm...), do đó khi cải tạo mở rộng hè đường..., phải bố trí ĐBGTT tạm trong quá trình thi công.

Đơn vị TVTK lựa chọn phương án đảm bảo ATGT trong quá trình thi công theo hình thức vừa thi công vừa đảm bảo ATGT; Hạn chế thi công vào các giờ cao điểm đặc biệt khu vực tập trung đông người, xe cộ qua lại (cổng trường học, chợ...).

- Công tác đảm bảo ATGT trong quá trình thi công:

+ Trong mỗi đoạn, thực hiện thi công phân từng đoạn nhỏ ($L < 100m$), hình thức thi công cuốn chiếu. Tổ chức thi công theo phương pháp dây chuyền kết hợp với tuần tự nhằm rút ngắn thời gian thi công, tăng hiệu suất lao động và phù hợp với mặt bằng thực tế (Vừa thi công vừa đảm bảo ATGT).

+ Trong mỗi đoạn thi công, bố trí biển báo, rào chắn, người điều khiển giao thông tại đầu & cuối đoạn thi công cũng như dọc tuyến thi công cho phù hợp với hình thức thi công cuốn chiếu.

+ Trong quá trình thi công, yêu cầu đơn vị thi công phải thường xuyên kiểm tra, chấp hành tốt công tác đảm bảo an toàn cho người, các phương tiện qua lại cũng như đảm bảo ATLĐ, VSMT, PCCC.

- Thời gian dự kiến hoàn thành công trình tối đa 03 tháng, với điều kiện: mặt bằng thi công không bị vướng mắc, thời tiết thuận lợi, tăng cường thời gian thi công vào ban đêm; không thi công vào giờ cao điểm.

2. Chỉ đạo thi công các hạng mục công trình:

2.1. Chỉ đạo thi công phần nền đường:

- Mũi thi công: Để rút ngắn thời gian thi công, dự kiến bố trí tối thiểu 02 mũi thi công (Hướng thi công đi từ phía đầu và cuối tuyến, thi công dồn vào khu vực giữa đoạn tuyến).

- Dây chuyền thi công nền đường phải kết hợp với dây chuyền thi công cống, rãnh, mương và di chuyển cột điện, ống nước sạch các loại...

- Khi thi công trong mùa mưa lũ, phải hoàn thành thi công dứt điểm từng đoạn sau mỗi ca, mỗi ngày, không để vật liệu rơi vãi bừa bãi ra hai bên đường làm hư hỏng tài sản của nhân dân và gây ô nhiễm môi trường;

- Trình tự thi công nền đường như sau:

+ Đánh cấp, đào hữu cơ, vét bùn mương (nếu có).

+ Đào khuôn mở rộng nền, mặt đường.

+ Đắp móng cát đen/đất đồi, đắp từng lớp đầm chặt $K \geq 95-98$.

+ Đắp đất lề đường đầm chặt (K90). Ta luy nền đắp 1/1,5.

2.2. Chỉ đạo thi công phần thoát nước dọc:

- Trình tự thi công như sau:

+ Đào hố móng cống + rãnh (thi công cùng với phần đào khuôn nền đường và di chuyển cột điện hạ thế). Hệ thống thoát nước dọc trong khu dân cư được thi công theo từng đoạn ngắn (50-100)m để tiện cho việc điều phối thoát nước tạm trong quá trình thi công. Vị trí đào hố móng sâu hoặc sát công trình nhà dân, cột điện..., để tránh hư hỏng, yêu cầu phải có biện pháp gia cố chống vách hố móng, kết hợp với chủ quản công trình tham gia trong quá suốt quá trình thi công.

+ Thi công lớp đệm đá dăm.

+ Lắp đặt khối đế móng cống và ống cống (và rãnh, hố ga thu nước các loại). Quá trình thi công phải phối hợp chặt chẽ với công tác chôn móng cột điện, đèn các loại, tránh gây khó khăn về mặt bằng đã giải phóng.

+ Thi công hố ga, lắp đặt tấm đan hố ga hoàn thiện ngay; không để hố móng sâu mà không che đậy, rào chắn, cảnh báo đầy đủ, an toàn..., gây rủi ro cho người dân qua lại tịa khu vực.

+ Đắp đất lấp trả hố móng rãnh, cống dọc, thu hồi vật liệu gia cố vách hố móng (nếu có).

2.3. Chỉ đạo thi công công ngang đường:

+ Đào hố móng công ngang đường, kết hợp thi công gia cố vách hố móng (nếu có);

+ Gia cố cọc tre đáy móng cống (nếu có). Tiến hành đệm đá dăm móng cống,

+ Đổ BTXM, lắp đặt khối móng cống và thi công các hạng mục phần thân, cống, tường đầu, tường cánh, hố thu đầu cống, xà mũ, bản mặt cống, nắp đan....

+ Đắp trả hố móng đầm chặt (K95; K98), thu hồi vật liệu gia cố vách hố móng.

+ Thi công các lớp móng hoàn trả.

+ Hoàn thiện, bảo dưỡng...

Phòng thời tiết xấu, duy trì tạm thời các dòng tiêu thoát nước cũ tại khu vực.. Quá trình thi công, gặp mưa bão lớn, để kịp thời tiêu nước, yêu cầu đơn vị thi công phải phá dỡ các bờ vây, khơi dòng chảy theo yêu cầu của đơn vị QLTL và địa phương. Trước khi thi công các hạng mục nêu trên, yêu cầu đơn vị thi công phải làm việc với đơn vị QLTL, địa phương để thống nhất lịch tưới, tiêu cụ thể để tránh ảnh hưởng xấu đến sản xuất, sinh hoạt tại khu vực.

2.4. Chỉ đạo thi công phần mặt đường:

- Khi thi công trong mùa mưa lũ, phải hoàn thành thi công dứt điểm từng đoạn sau mỗi ca, mỗi ngày, không để vật liệu rơi vãi bừa bãi ra hai bên đường làm hư hỏng tài sản của nhân dân và gây ô nhiễm môi trường.

- Trình tự thi công mặt đường như sau:

+ Kiểm tra độ chặt, cao độ lớp đất đồi K.95, đất đồi K.98 theo thiết kế.

+ Thi công lớp móng dưới C.P đá dăm loại (I,II), lu lèn chặt theo quy định.

+ Tưới nhũ tương thấm bảm tiêu chuẩn 1,0kg/m².

+ Thi công lớp mặt đường bê tông nhựa các loại.

+ Hoàn thiện & bảo dưỡng mặt đường.

2.5. Các hạng mục khác:

- Lắp đặt biển báo hiệu, cọc tiêu, hoàn thiện mái ta luy nền đắp

- Đào thanh thái dòng chảy, vệ sinh môi trường...

- Hoàn trả các công trình nhà dân giáp đường (nếu có)

3. Danh mục thiết bị công nghệ:

3.1. Các tiêu chuẩn liên quan đến thiết bị thi công:

- Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải: Quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng QCVN13: 2023/BGTVT;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng: QCVN 18:2021/BXD;

- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024 và các quy định hiện hành liên quan khác.

3.2. Các danh mục thiết bị thi công chủ yếu:

- Máy xúc; máy ủi; máy san; máy đầm lèn bánh thép, tác dụng tĩnh; máy đầm bánh hơi;

- Máy cần trục tự hành bánh hơi; máy rải, đầm dùi, đầm bàn, trạm trộn bê tông di động;

- Máy rải, thiết bị nấu nhựa; Ô tô vận chuyển vật tư, thiết bị các loại..., hoặc các thiết bị máy có tích chất tương tự, phù hợp với các yêu cầu thi công các hạng mục công trình.

4. Yêu cầu về vật liệu làm đường, cấu kiện đúc sẵn

- Yêu cầu kỹ thuật đối với cấp phối đá dăm: cốt liệu đá phải đảm bảo đúng qui định (thành phần hạt, kích cỡ, chỉ tiêu cơ lý theo tiêu chuẩn TCVN 8859:2023). Các loại đá gốc được sử dụng để nghiền sàng làm cấp phối đá dăm phải có cường độ nén tối thiểu phải đạt 60 MPa nếu dùng lớp móng trên và 40 MPa nếu dùng cho móng lớp dưới. Không được dùng đá xay có nguồn gốc sa thạch (đá cát kết, bột kết) và diệp thạch (đá sét kết, đá sét).

- Cốt liệu dùng chế tạo BTXM phải sạch, bền chắc được khai thác từ thiên nhiên (cát, cuội sỏi) hoặc xây nghiền từ đá tảng, cuội sỏi (đá dăm, cát xay).

- Yêu cầu về chất lượng vật liệu chế tạo bê tông nhựa: các vật liệu đưa vào sử dụng phải đảm bảo đúng qui định (thành phần hạt, kích cỡ, chỉ tiêu cơ lý theo tiêu chuẩn TCCS 13567:2022).

+ **Cốt liệu lớn:** Cốt liệu lớn (đá dăm) dùng cho BTNC phải là đá dăm được nghiền (xay) từ đá tảng, đá núi. Không được dùng cốt liệu nghiền từ đá mác nơ, đá sa thạch sét, đá diệp thạch sét. Không được sử dụng sỏi nghiền cho lớp mặt trên, lớp mặt dưới của đường ô tô cao tốc, đường ô tô từ cấp III trở lên, đường đô thị cấp đô thị và cấp khu vực. Cốt liệu lớn phải sạch, khô và phải có các chỉ tiêu cơ lý thỏa mãn các yêu cầu trong Bảng 4:

Chỉ tiêu	Mức, tương ứng với loại đường, cấp đường và vị trí lớp BTNC			Phương pháp thử	
	Đường ô tô cao tốc, đường ô tô từ cấp III trở lên, đường đô thị cấp đô thị và cấp khu vực		Các cấp đường, loại đường khác		
	Lớp mặt trên	Lớp mặt dưới			Các lớp móng
1. Cường độ nén của đá gốc, MPa					
- Đá mác ma, biến chất	≥ 100	≥ 80	≥ 80	≥ 80	TCVN 7572-10 (căn cứ chứng chỉ thử nghiệm kiểm tra của nơi sản xuất cốt liệu sử dụng cho công trình)
- Đá trầm tích	≥ 80	≥ 60	≥ 60	≥ 60	
2. Độ hao mòn khi va đập trong máy Los Angeles, %	≤ 28	≤ 30	≤ 35	≤ 35	TCVN 7572-12
3. Tỷ trọng khối	≥ 2,6	≥ 2,5	≥ 2,5	≥ 2,45	AASHTO T85
4. Độ hút nước, %	≤ 2	≤ 3	≤ 3	≤ 3	
5. Hàm lượng vật liệu nhỏ hơn 0,075 mm xác định bằng phương pháp rửa, %	≤ 2	≤ 2	≤ 2	≤ 2	AASHTO T11
6. Hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu, %	≤ 3	≤ 5	≤ 5	≤ 5	AASHTO T112
7. Hàm lượng hạt cuội sỏi bị đập vỡ (ít nhất là 2 mặt vỡ), %	(1)	(1)	≥ 80	≥ 80	TCVN 7572-18
8. Hàm lượng hạt thoi dẹt (tỷ lệ 1/3) ⁽²⁾ , %					TCVN 7572-13
- Của hỗn hợp cốt liệu	≤ 15	≤ 18	≤ 20	≤ 20	
- Của phần hạt lớn hơn 9,5 mm	≤ 12	≤ 15	≤ 20	≤ 20	
- Của phần hạt nhỏ hơn hoặc bằng 9,5 mm	≤ 18	≤ 20	≤ 20	≤ 20	
9. Độ góc cạnh, %	≥ 40	≥ 40	≥ 40	≥ 40	TCVN 11807
10. Độ dính bám đá - nhựa đường ⁽³⁾ , cấp	≥ 3	≥ 3	≥ 3	≥ 3	TCVN 7504

(1) Lớp mặt trên và lớp mặt dưới không được sử dụng sỏi nghiền.

(2) Sử dụng sàng mắt vuông loại bỏ các cỡ hạt < 4,75 mm để lấy hỗn hợp cốt liệu thô đem xác định % hàm lượng hạt thoi dẹt cho cả hỗn hợp. Sau đó tách riêng phần > 9,5mm và ≤ 9,5 mm để xác định % hạt thoi dẹt của các cỡ hạt > 9,5 mm và % hạt thoi dẹt của các cỡ hạt ≤ 9,5 mm.

(3) Thử nghiệm dùng cốt liệu thô và nhựa đường sử dụng cho dự án. Trường hợp độ dính bám đá - nhựa

Chỉ tiêu	Mức, tương ứng với loại đường, cấp đường và vị trí lớp BTNC			Phương pháp thử
	Đường ô tô cao tốc, đường ô tô từ cấp III trở lên, đường đô thị cấp đô thị và cấp khu vực		Các cấp đường, loại đường khác	
	Lớp mặt trên	Lớp mặt dưới		
đường nhỏ hơn cấp 3 thì cần xem xét các giải pháp để đảm bảo độ dính bám đá - nhựa đường như sử dụng chất phụ gia tăng dính bám (xem 5.5) hoặc sử dụng nguồn cốt liệu khác; việc sử dụng giải pháp nào là do Chủ đầu tư quyết định.				

+ **Cốt liệu nhỏ:** Cốt liệu nhỏ (cát) có thể là cát tự nhiên, cát nghiền (cát xay) hoặc hỗn hợp cát tự nhiên và cát nghiền; lượng cát tự nhiên sử dụng không quá 20 % tổng khối lượng hỗn hợp cốt liệu; đối với đường ô tô cao tốc, đường ô tô từ cấp III trở lên, đường đô thị cấp đô thị và cấp khu vực thì nên sử dụng nhiều cát nghiền. Cát tự nhiên không được lẫn tạp chất hữu cơ (gỗ, than, ...), không được lẫn bùn bần. Nếu cát bần thì phải rửa sạch mới được dùng. Cát nghiền phải được nghiền từ đá có cường độ nén không nhỏ hơn cường độ nén của đá dùng để sản xuất ra đá dăm.

Các chỉ tiêu cơ lý của cốt liệu nhỏ phải thỏa mãn các yêu cầu quy định tại Bảng:

Chỉ tiêu	Mức, tương ứng với loại đường, cấp đường		Phương pháp thử
	Đường ô tô cao tốc, đường ô tô từ cấp III trở lên, đường đô thị cấp đô thị và cấp khu vực	Các cấp đường, loại đường khác; lớp móng của tất cả các cấp đường, loại đường	
1. Mô đun độ lớn	≥ 2	≥ 2	AASHTO T27
2. Độ góc cạnh, %	≥ 45	≥ 40	TCVN 8860-7
3. Tỷ trọng khối	≥ 2,5	≥ 2,45	AASHTO T84
4. Hàm lượng vật liệu nhỏ hơn 0,075 mm xác định bằng phương pháp rửa, %	≤ 3	≤ 5	AASHTO T11
5. Giá trị đương lượng cát (SE), %	≥ 60	≥ 50	AASHTO T176

+ **Bột khoáng:** Bột khoáng là sản phẩm được nghiền từ đá các-bô-nát (đá vôi can-xít, đô-lô-mit), có cường độ nén của đá gốc lớn hơn 40 MPa, từ xỉ lò cao hoặc là xi măng. Đá các-bô-nát dùng sản xuất bột khoáng phải sạch, không lẫn các tạp chất hữu cơ, hàm lượng chung bụi bần sét không quá 5 %. Bột khoáng phải khô, toí, không được vón hòn.

Các chỉ tiêu cơ lý của bột khoáng phải thỏa mãn các yêu cầu quy định tại bảng sau:

Chỉ tiêu	Mức, tương ứng với loại đường, cấp đường		Phương pháp thử
	Đường ô tô cao tốc, đường ô tô từ cấp III trở lên, đường đô thị cấp đô thị và cấp khu vực	Các cấp đường, loại đường khác; lớp móng của tất cả các cấp đường, loại đường	
1. Khối lượng riêng, T/m ³	≥ 2,50	≥ 2,45	TCVN8735
2. Thành phần hạt (lượng lọt sàng qua các cỡ sàng mắt vuông), %			TCVN 12884-2
0,600 mm	100	100	
0,150 mm	90 ÷ 100	90 ÷ 100	
0,075 mm	75 ÷ 100	70 ÷ 100	
3. Độ ẩm, %	≤ 1,0	≤ 1,0	TCVN 12884-2
4. Chỉ số dẻo của bột khoáng nghiền từ đá các bô nát ⁽¹⁾ , %	≤ 4,0	≤ 4,0	TCVN 4197
5. Hệ số thích nước	≤ 0,8	≤ 1,0	TCVN 12884-2
⁽¹⁾ Sử dụng phần bột khoáng lọt qua sàng lưới mắt vuông kích cỡ 0,425 mm để thử nghiệm giới hạn chảy, giới hạn dẻo; giới hạn chảy thử nghiệm theo phương pháp Casagrande.			

+ Nhựa đường (bitum) dùng để chế tạo bê tông nhựa là loại nhựa đường đặc, gốc dầu mỏ thoả mãn cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục A-TCCS13567:2022. Dùng loại nhựa đường 60/70 để chế tạo các loại BTNC và BTNR (khuyến khích đơn vị thi công sử dụng các loại nhựa có mác cao hơn để tăng tuổi thọ của vật liệu làm mặt đường).

+ Đá dăm: Vật liệu đá dăm trước khi thi công phải thí nghiệm và đăng ký chứng chỉ chất lượng đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-7572 1÷20:2006 mới được cung cấp và đưa vào thi công. Cỡ hạt danh định của vật liệu đá dăm không được lớn hơn 37,5mm, không nên lớn hơn 19mm đối với cuội sỏi, không nên lớn hơn 25,0mm đối với cuội sỏi nghiền.

+ Xi măng dùng xi măng PCB30; PCB40 (Tiêu chuẩn TCVN 2682-1992)

- Cốt thép thường, sử dụng thép CI, CII theo tiêu chuẩn Việt nam 1651-2008, cường độ tiêu chuẩn (Giới hạn chảy) của thép ứng với mỗi loại có ký hiệu tương ứng được lấy như sau:

+ Cốt thép loại CI (tròn trơn): Cường độ tiêu chuẩn 2200 Kg/cm²

+ Cốt thép loại CII (Thép gai): Cường độ tiêu chuẩn 3000 Kg/cm²

- Cát xây dựng phải sạch, không lẫn tạp chất theo qui định chung. Gạch xây đúng quy định.

- Đất đắp lè (đầm K.90) với γ khô đất (1,60 -1,65) Tấn/m³. Độ ẩm tốt nhất (14 - 16)%.

- Dây truyền thi công rãnh/ công phải thi công kết hợp với dây chuyền nền, mặt đường, hoàn thiện trước khi dây chuyền thi công nền, mặt đường đến. và trong quá trình thi công phải tuân theo đúng qui trình, qui phạm... đã ban hành, đồng thời đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật mà hồ sơ thiết kế đã nêu ra (Mác bê tông, chất lượng thép, cốt thép....), đảm bảo an toàn cho người lao động trong khi thi công...

Trước khi thi công các hạng mục trên diện rộng. Yêu cầu đơn vị xây lắp, thi công kiểm tra đánh giá lại chất lượng mặt đường nhựa cũ (ổ gà, cao su...) và thi công đoạn thí điểm (L=100m), kiểm tra đầy đủ các thông số kỹ thuật: Cường độ vật liệu trong từng lớp, trình tự thi công, số lần lu...; Enên; Enên, mặt... So sánh với các thông số thiết kế đã đề ra, nếu đảm bảo mới thi công đại trà.

V. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

1. An toàn lao động và phòng chống cháy nổ:

- Tất cả các công nhân làm việc trên công trường đều phải được huấn luyện và hướng dẫn về an toàn và phòng chống cháy nổ.

- Đảm bảo đủ ánh sáng tại khu vực thi công

- Đảm bảo vệ sinh thông thoáng tại khu vực thi công

- Phải có biển báo, rào chắn tại khu vực thi công

- Trang bị cho công nhân các dụng cụ bảo hộ lao động như găng tay, kính mũ, quần áo.

- Kiểm tra an toàn lao động trước khi vào khu vực thi công

- Trang bị các bình chữa cháy

- Tất cả các thiết bị có liên quan đến công việc phải thông qua giám sát an toàn lao động công trình kiểm tra như: Tủ điện thi công phải có thiết bị chống rò và được kiểm tra cách điện, bơm nước, máy hàn, máy cắt... phải được kiểm tra cách điện.

- Các máy móc được sử dụng trên công trường đều phải qua kiểm định chứng nhận đảm bảo an toàn; Trong thời gian thi công, thường xuyên kiểm tra các hệ thống an toàn của máy móc thiết bị thi công.

- Kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho cán bộ công nhân viên tham gia thi công, có chế độ chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ sâu sát đến từng người lao động.

- Cần phải có tủ thuốc theo tiêu chuẩn qui định (loại A, B hay C tùy theo số người hay theo khu vực làm việc). Phải có các bản hướng dẫn sơ cấp cứu khi bị chảy máu, điện giật, say nắng, say nóng, ngất xỉu, ngộ độc, ngã cao, gãy tay chân... treo bên cạnh tủ thuốc.

- Và các quy định hiện hành liên quan khác.

2. Vệ sinh môi trường:

- Việc đảm bảo vệ sinh môi trường được thực hiện bằng biện pháp tưới nước chống bụi mặt đường, toàn bộ xe vận chuyển được trang bị bạt che phủ không để rơi vãi trên quãng đường vận chuyển. Các phế thải xây dựng được thu dọn vận chuyển về nơi quy định.

- Các công việc thi công có thể gây ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường khu vực xung quanh như nghiền đá, thi công... được Nhà thầu hết sức chú ý và quan tâm đến quy định vệ sinh môi trường chung cho từng công việc, thực hiện nghiêm pháp luật bảo vệ giữ gìn cảnh quan môi trường nơi thi công.

- Trước khi thi công Nhà thầu đăng ký các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường cho các hạng mục đến Chủ đầu tư được phép mới tiến hành thi công. Dùng vải bạt che kín các xe chở nguyên vật liệu chống bụi.

- Tổ chức khu vệ sinh cho công nhân có đủ điện nước, người quét dọn hàng ngày không gây ô nhiễm hôi hám ảnh hưởng đến sức khoẻ công nhân và khu vực xung quanh, nước thải được xử lý qua

bể phốt.

- Tuyệt đối không được thải các chất rắn, dầu rửa, phụ gia có độc hại vào nguồn nước và đất đai dọc tuyến, có biện pháp thu gom đổ đúng nơi quy định.

3. An toàn giao thông:

Do khu vực xây dựng nằm trên tuyến đường hiện đang khai thác, trong quá trình thi công Nhà thầu phải có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, có đặt biển báo hiệu công trường, xe vận tải vật liệu phải hạn chế tải trọng để tránh phá vỡ kết cấu áo đường, đổ đá không được quá dài (tối đa 100m) phải tiến hành san, rải lu lèn ngay.

4. Biện pháp chung đảm bảo chất lượng công trình:

- Trong quá trình thi công và nghiệm thu tuyệt đối tuân theo quy trình, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước và của Ngành.

- Nhà thầu đảm bảo số lượng, chất lượng tối đa về năng lực thiết bị đủ để thi công công trình đạt chất lượng tốt nhất, Nhà thầu có bộ phận quản lý chất lượng công trình, kiểm soát vật liệu đưa vào sử dụng. Luôn đảm bảo công trình thi công thường xuyên không bị ách tắc do bất kỳ một nguyên nhân chủ quan nào. Họp giao ban hàng tuần để lên kế hoạch thi công và rút kinh nghiệm trong quá trình thi công, với Đội sản xuất quán triệt công việc làm và rút kinh nghiệm hàng ngày vào buổi tối hôm trước.

- Kịp thời hỏi và báo cáo TVGS đối với các công việc phức tạp ngoài khả năng, phạm vi giải quyết của Nhà thầu. Mời TVGS kiểm tra nghiệm thu từng bước các hạng mục công trình che khuất, phải đảm bảo tất cả các hạng mục công trình đều được nghiệm thu theo qui định hiện hành.

- Báo cáo và xử lý các sự cố công trình xảy ra trong quá trình thi công kịp thời không để ảnh hưởng đến chất lượng chung của công trình.

- Bố trí cán bộ, kỹ thuật, công nhân có trình độ tay nghề cao có kinh nghiệm nhiều năm trong thi công để tham gia thi công công trình. Phổ biến nguyên tắc, quy trình, tiến độ thi công cho tất cả cán bộ công nhân viên tham gia thi công được biết để mọi người có thể hình dung sơ bộ công việc phải làm.

- Tất cả nguyên vật liệu dùng cho thi công phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật phải có chứng chỉ thí nghiệm, phải được TVGS nghiệm thu mới đưa vào sử dụng (Đặc biệt là các loại nhựa đường và đá dăm, khi sử dụng phải thí nghiệm đạt các chỉ tiêu cơ lý theo quy định hiện hành).

- Quá trình thi công các hạng mục công trình, Nhà thầu thi công có nhu cầu đấu nối cấp điện và hệ thống đường dây điện hiện có, để sử dụng cho việc chiếu sáng, trộn bê tông di động, khoan cắt thép, BTXM ... cần có sự thỏa thuận trực tiếp với địa phương và đơn vị QL chuyên ngành điện Ninh Giang; Nhu cầu cung cấp nước sạch, làm việc trực tiếp với các hộ dân hoặc mua nước từ đơn vị QL nước sạch tại huyện Ninh Giang.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

1. Bảo vệ và kiểm soát môi trường: Trong quá trình xây dựng Nhà thầu phải đệ trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư biện pháp tổ chức xây dựng, thanh thải chướng ngại vật trước và sau khi xây dựng và các biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng tác động đến môi trường dân sinh xung quanh khu vực xây dựng.

2. Chú ý công tác an toàn thi công trong mùa mưa lũ. An toàn công trình nhà dân dọc tuyến.

3. Xe chở vật liệu, chất thải ... phải đảm bảo đúng kích thước của nhà sản xuất, không chở quá trọng lượng của xe.

4. Do việc thi công nằm gần các công trình ngầm (ống cấp nước, cáp điện lực... cột điện) và các công trình nhà dân nên trong quá trình thi công đào, đắp tránh làm ảnh hưởng xấu đến các công trình hiện có. Quá trình thi công phối hợp cùng thực hiện với các đơn vị quản lý chuyên ngành liên quan, đảm bảo đồng bộ, tránh trồng chéo và rút ngắn thời gian hoàn thành công trình.

VII. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ:

Hồ sơ thiết kế BVTC, khối lượng các hạng mục công trình được lập trên cơ sở hồ sơ khảo sát hiện trạng đã được các bên liên quan nghiệm thu theo đúng trình tự, phù hợp với qui mô, kết cấu và hợp đồng đã ký kết.

Quá trình thi công nếu có vấn đề gì cần sửa đổi thiết kế hoặc phát sinh, cần báo cho thường trực thiết kế và các cơ quan có trách nhiệm cùng phối hợp giải quyết kịp thời nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng công trình. Việc thi công liên quan đến đấu nối giao thông, thoát nước... và cải tạo di chuyển, hoàn trả các công trình khác như: Đường điện, đường cáp thông tin, đường ống cấp nước, cống thoát nước trên tuyến, vị trí mốc địa chính, đấu nối đường ngang..., yêu cầu đơn vị thi công phải xin phép và phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý theo chuyên ngành để cùng thực hiện và giải quyết các vướng mắc, đồng thời trong quá trình thi công phải thi công chủ yếu bằng thủ công.

Trong suốt quá trình thi công, đơn vị thi công phải đảm bảo giao thông, an toàn cho người và xe cộ qua lại, an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Đồng thời sử dụng phương tiện chuyên chở vật liệu có tải trọng phù hợp với các quy định hiện hành, nhằm tránh ảnh hưởng và phá vỡ kết cấu các công trình lân cận trong suốt quá trình thi công. Mọi sự hư hỏng mà đơn vị thi công gây ra phải tự bỏ kinh phí làm đền.

Đơn vị Tư vấn kính trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt./.

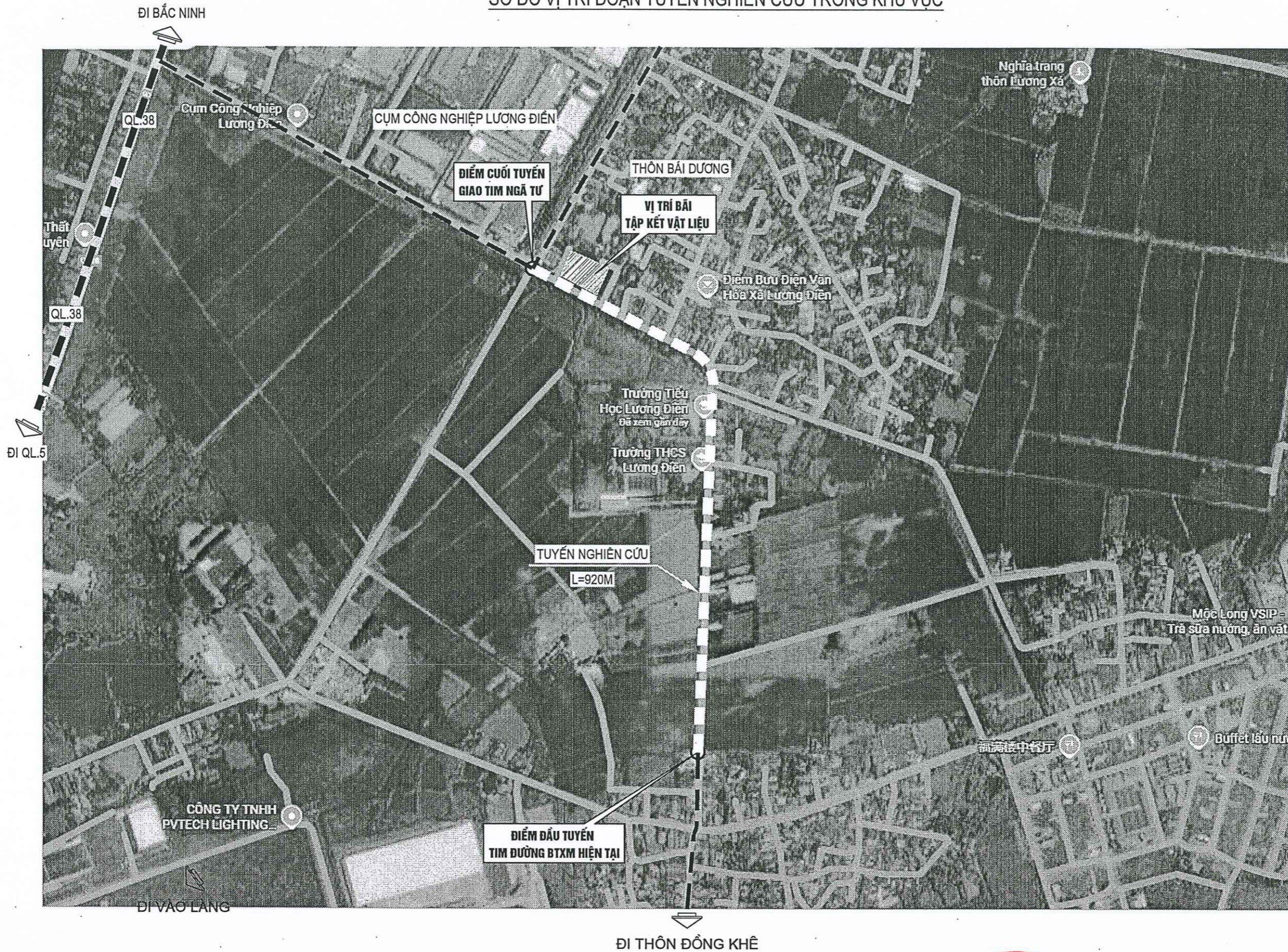
- CNĐA: Ks. Vũ Thị Thanh Mai *Julian*

- KCS: KS. Nguyễn Văn Ngọc



PHẦN BẢN VẼ NỀN, MẶT ĐƯỜNG, HÈ PHỐ

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐOẠN TUYẾN NGHIÊN CỨU TRONG KHU VỰC



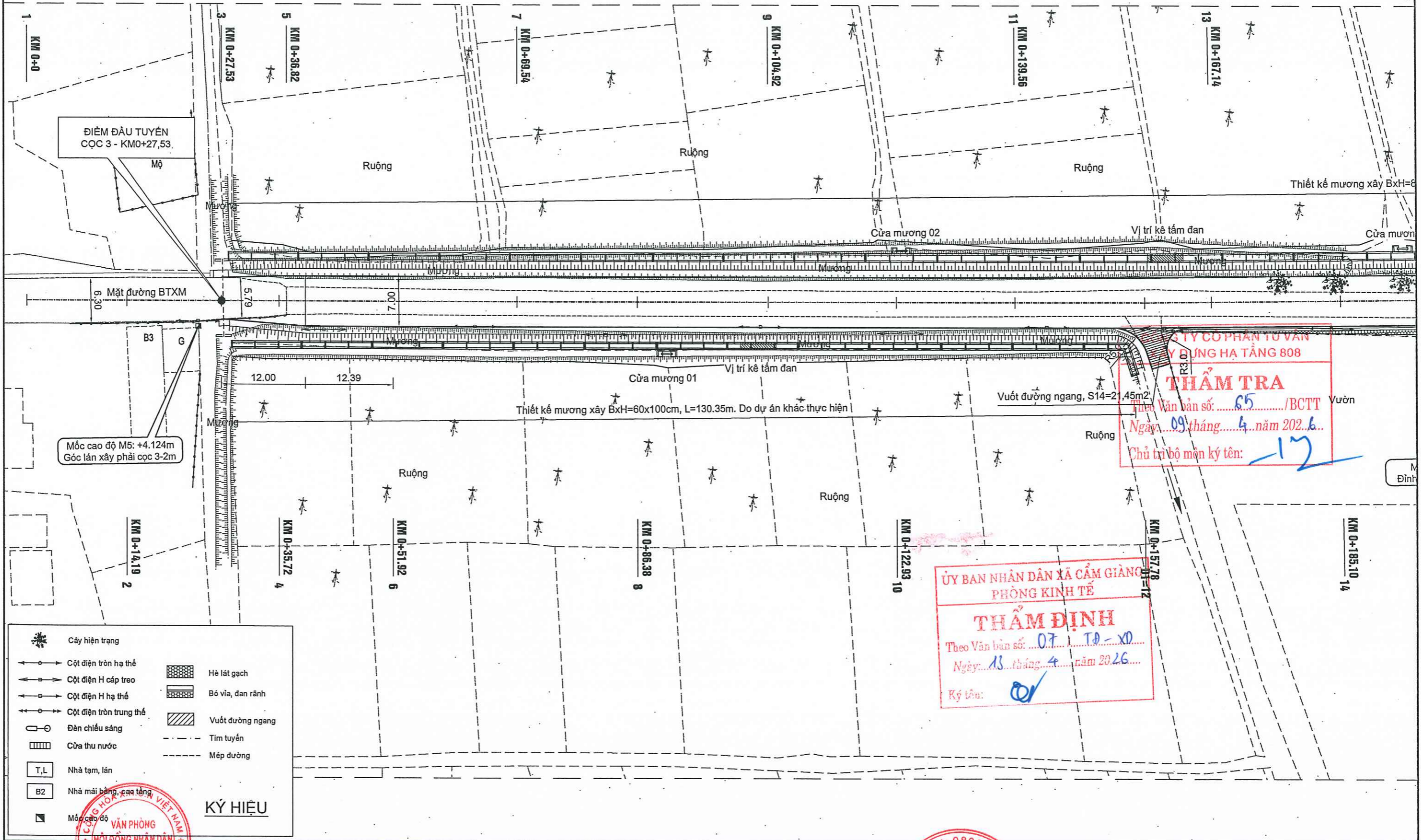
EX11-CÔNG VIỆC2026\10- Thôn Bái Dương\2- HSTK10 Sơ đồ tuyến\Số đo tuyến\Số đo tuyến lương điện.dwg

<p>CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG</p>	<p>CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	<p>Thực hiện Nguyễn Huy Dũng</p>	<p><i>[Signature]</i></p>	<p>Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI PHÒNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG Nguyễn Văn Ngọc</p>	<p>SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐOẠN TUYẾN NGHIÊN CỨU TRONG KHU VỰC</p>
<p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1</p>		<p>Chủ trì T.K Phạm Tùng Lâm</p>	<p><i>[Signature]</i></p>		

← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NỀN MẶT ĐƯỜNG THÔN BÀI DƯƠNG

ĐI QUỐC LỘ 38 →



ĐIỂM ĐẦU TUYẾN
CQC 3 - KM0+27,53

Mức cao độ M5: +4.124m
Góc lán xây phải cọc 3-2m

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 /TĐ-XĐ
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

KÝ HIỆU

	Cây hiện trạng		Hè lát gạch
	Cột điện tròn hạ thế		Bó vỉa, đan rãnh
	Cột điện H cấp treo		Vuốt đường ngang
	Cột điện H hạ thế		Tìm tuyến
	Cột điện tròn trung thế		Mép đường
	Đèn chiếu sáng		
	Cửa thu nước		
	Nhà tạm, lán		
	Nhà mái bằng, cao tầng		
	Mức cao độ		

E:\11.CONG VIECV202610 - Thôn Bài Dương2- HSTKIBÁT TÊN(DCT) 01- BD+TDTK + TN Thôn Bài Dương.dwg

VĂN PHÒNG HỖ TRỢ VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG - T.P. X. CẨM GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HỖ TRỢ VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK

CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG

PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÉ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

M.S.Đ.V. 08000

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

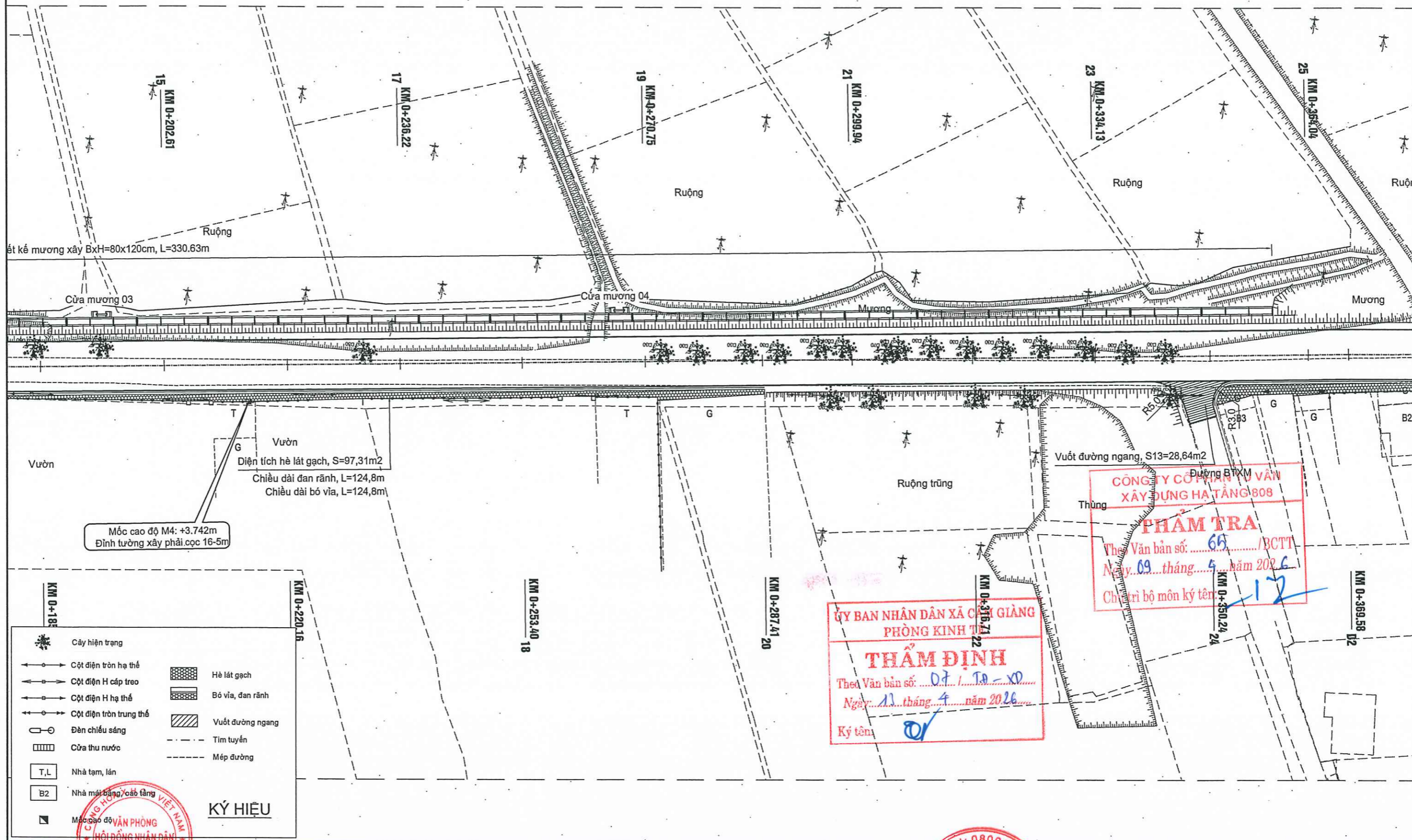
Nguyễn Văn Ngọc

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG THÔN BÀI DƯƠNG	
Tỷ lệ: 1/ 500	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NỀN MẶT ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG

ĐI QUỐC LỘ 38 →



Mức cao độ M4: +3.742m
Đỉnh tường xây phải cọc 16-5m

Vườn
Diện tích hè lát gạch, S=97,31m²
Chiều dài đan rãnh, L=124,8m
Chiều dài bó vỉa, L=124,8m

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG 808**
PHẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chức vụ bộ môn ký tên: 12

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TB - XP
Ngày: 11 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

- KÝ HIỆU**
- Cây hiện trạng
 - Cột điện tròn hạ thế
 - Cột điện H cấp treo
 - Cột điện H hạ thế
 - Cột điện tròn trung thế
 - Đèn chiếu sáng
 - Cửa thu nước
 - T, L Nhà tạm, lán
 - B2 Nhà mái bằng, cào tằm
 - Mức cao độ
 - Hè lát gạch
 - Bó vỉa, đan rãnh
 - Vuốt đường ngang
 - Tim tuyến
 - Mép đường

E:\11.CONG VIEC\2026\10 - Thôn Bái Dương\2 - HST\BẮT TÊN(DCT) 01 - BD+TDTK + TN Thôn Bái Dương.dwg

VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HỖ TRỢ UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÉ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

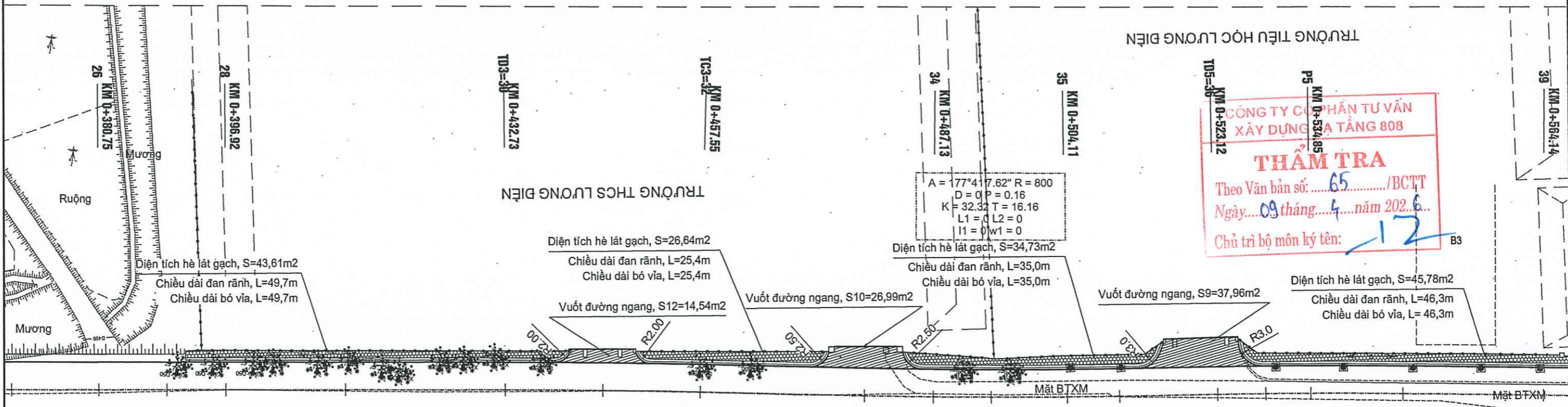
Nguyễn Văn Ngọc

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG	
Tỷ lệ: 1/ 500	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NỀN MẶT ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG

ĐI QUỐC LỘ 38 →

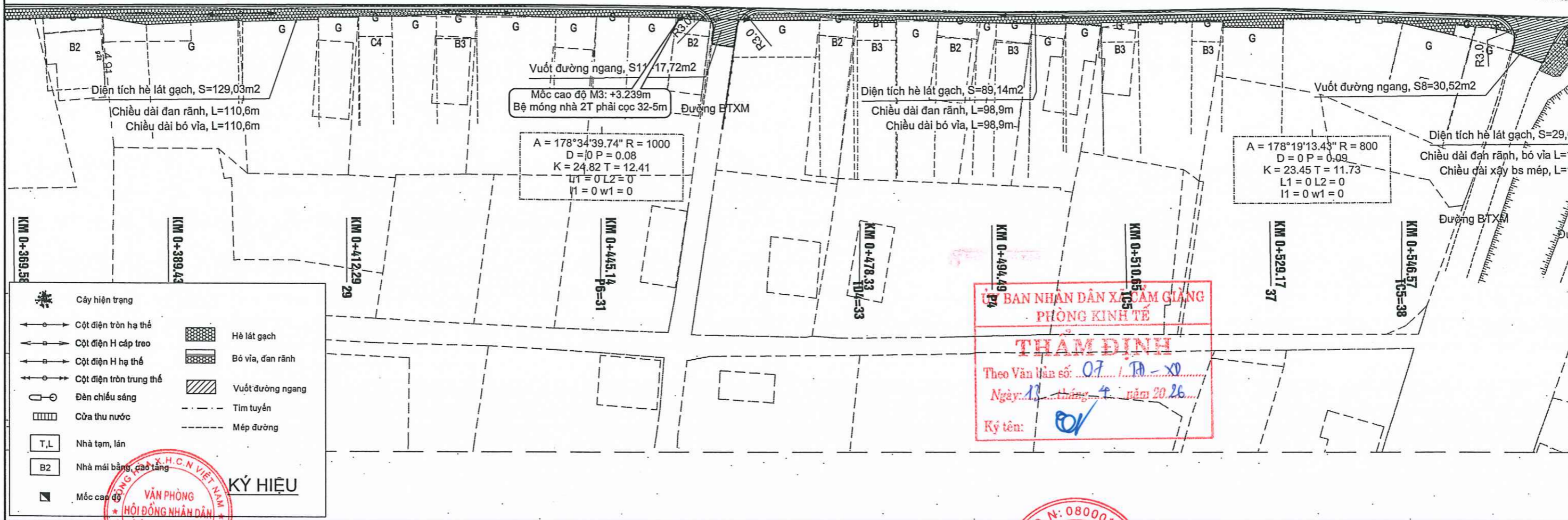


**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG TẦNG 808**

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature] B3



**BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 /Đ-X
Ngày: 17 tháng 4 năm 2026

Ký tên: [Signature]

KÝ HIỆU

- Cây hiện trạng
- Cột điện tròn hạ thế
- Cột điện H cấp treo
- Cột điện H hạ thế
- Cột điện tròn trung thế
- Đèn chiếu sáng
- Cửa thu nước
- T.L Nhà tạm, lán
- B2 Nhà mái bằng, cao tầng
- Mốc cao độ
- Hệ lát gạch
- Bó vỉa, đan rãnh
- Vuốt đường ngang
- Tim tuyến
- Mép đường

**VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ ĐẦU TƯ**

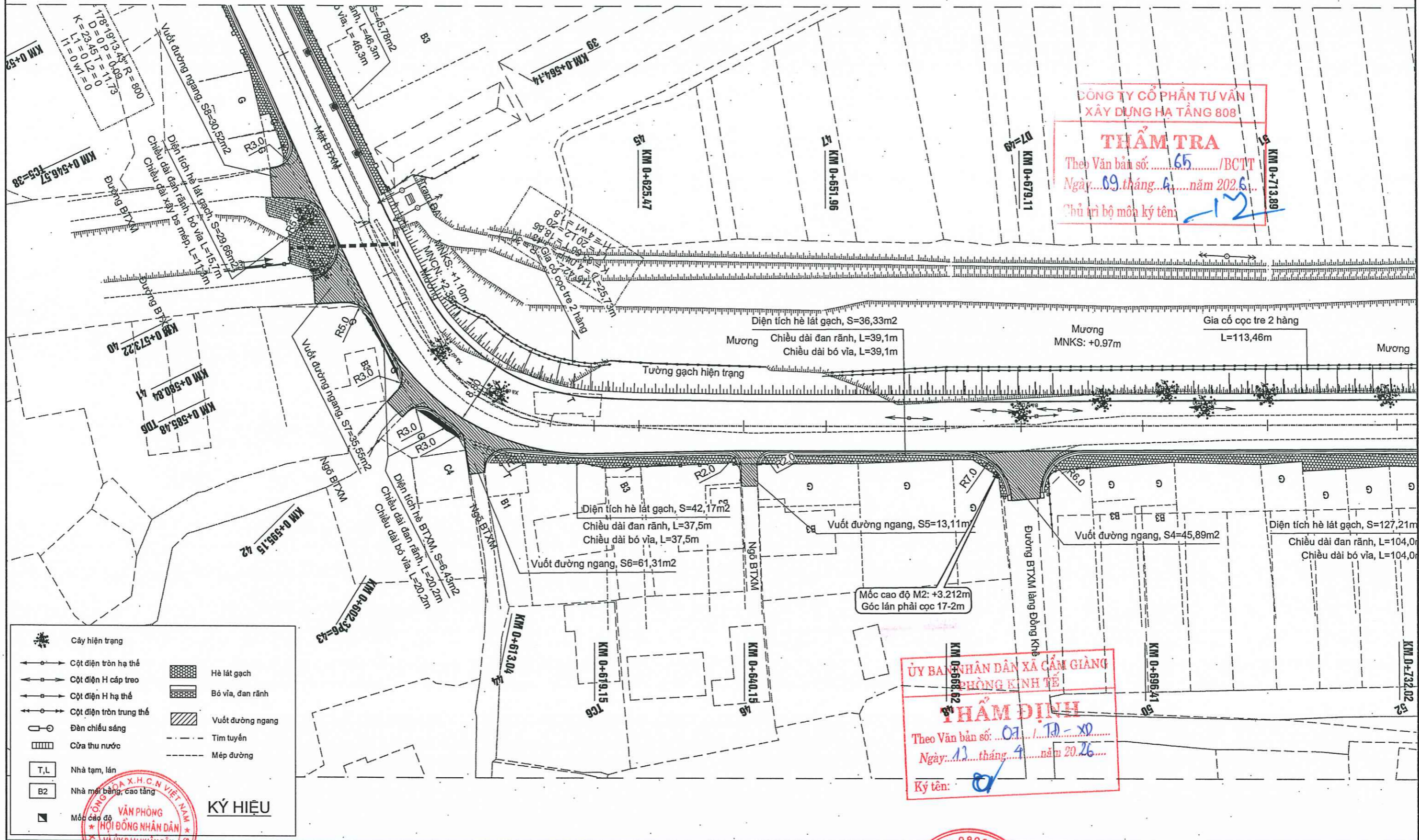
 ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1	CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÉ) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<u>[Signature]</u>	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 CỔ PHÁP GIÁM ĐỐC TƯ VẤN XÂY DỰNG GAO THÔNG HẢI DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<u>[Signature]</u>			
		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<u>[Signature]</u>		Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<u>[Signature]</u>			

EA11-CÔNG VIỆC 2026110 - Thôn Bái Dương 02 - HSTK BÁT TÊN (DCT) 01 - B0+TDTK + TN Thôn Bái Dương.dwg

← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NỀN MẶT ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG

ĐI QUỐC LỘ 38 →



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 /BCTT
 Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TB - XD
 Ngày: 13 tháng 4 năm 2026

Ký tên: [Signature]

- KÝ HIỆU**
- Cây hiện trạng
 - Cột điện tròn hạ thế
 - Cột điện H cấp treo
 - Cột điện H hạ thế
 - Cột điện tròn trung thế
 - Đèn chiếu sáng
 - Cửa thu nước
 - Nhà tạm, lán
 - Nhà mái bằng, cao tầng
 - Mỏ cao độ
 - Hệ lát gạch
 - Bó vỉa, đan rãnh
 - Vuốt đường ngang
 - Tim tuyến
 - Mép đường

E:\11.CONG VIEC\2026\10-Thôn Bái Dương2-HSTK\BÁT TÊN(DCT) 01-BD+TDTK+TN Thôn Bái Dương.dwg

CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HỒN - LƯU XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
 CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
 PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÉ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	

Hải Phòng, ngày 17 tháng 7 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG

HÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Ngọc

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG

Tỷ lệ: 1/ 500

Lần xuất bản:

Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NỀN MẶT ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG

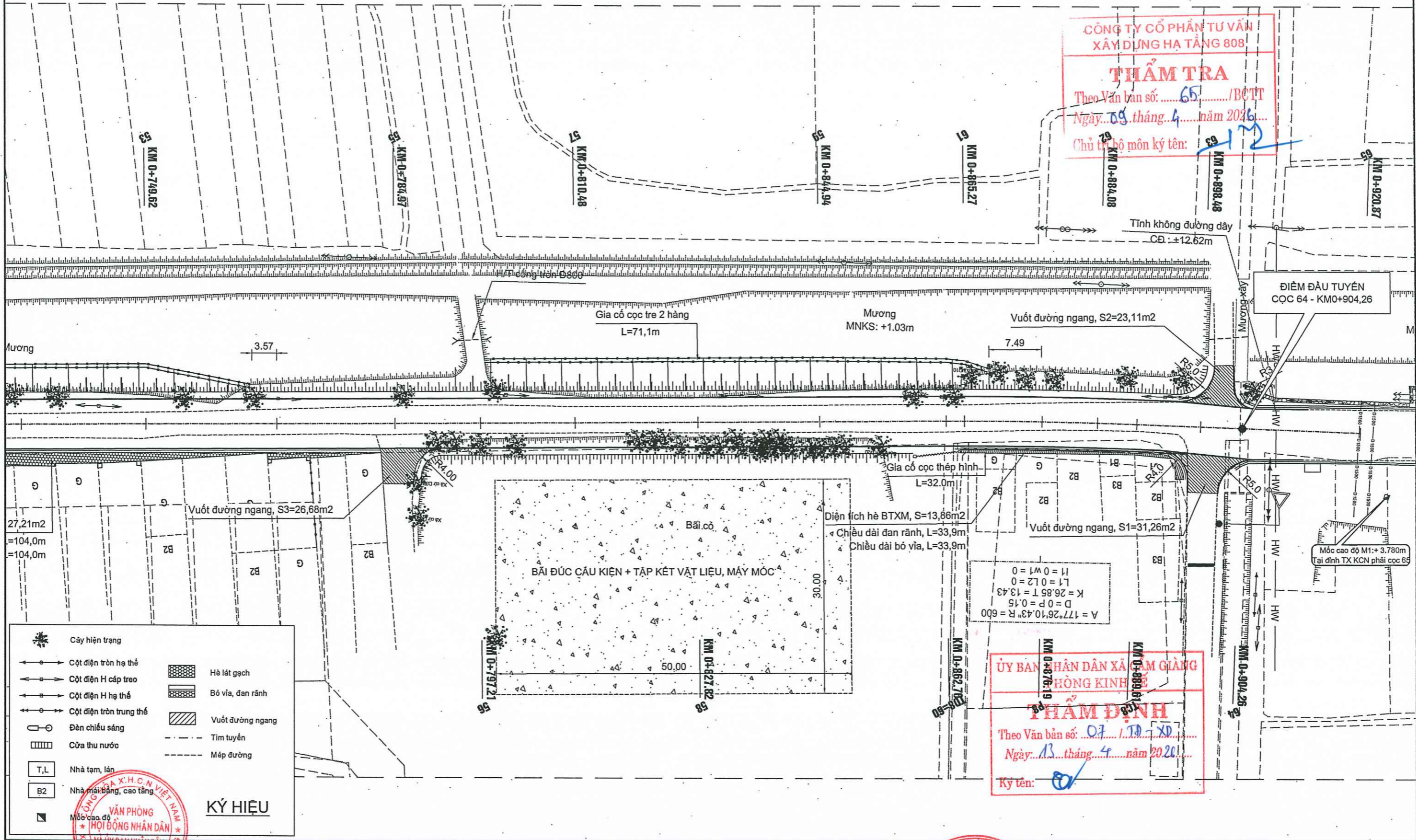
ĐI QUỐC LỘ 38 →

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số:65...../BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
HỒNG KINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026

Ký tên: *[Signature]*

KÝ HIỆU

- Cây hiện trạng
- Cột điện tròn hạ thế
- Cột điện H cấp treo
- Cột điện H hạ thế
- Cột điện tròn trung thế
- Đèn chiếu sáng
- Cửa thu nước
- T, L Nhà tạm, lán
- B2 Nhà mái bằng, cao tầng
- Mức cao độ

- Hề lát gạch
- Bó vỉa, đan rãnh
- Vuốt đường ngang
- Tìm tuyến
- Mép đường

CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỒNG - UBND XÃ CẨM GIANG

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÉ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>

Hải Phòng, ngày 17 tháng năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG

Nguyễn Văn Ngọc

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG

Tỷ lệ: 1/ 500

Lần xuất bản:

Bản vẽ số:

CTGT-PTV1-2026

E:\11. CÔNG VIỆC\2026\10 - Thôn Bái Dương\2 - HSTK\BÁT TÊN(DCT) 01- BD+TĐTK + TN Thôn Bái Dương.dwg

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG ĐẠN RÀNH - BÓ VĨA - BÓ HÈ

Số TT	Từ cọc	÷	Đến cọc	Vị trí	Khối lượng				
					Đạn rãnh (m)	Bó vĩa (m)	Bó hè (m)	Lát gạch hè (m ²)	Láng BTXM (m ²)
1	Cọc 60		Cọc 65	Bên phải	33.90	33.90	-		13.86
2	Cọc 49		Cọc 55		104.00	104.00	-	127.21	
3	Cọc 46		Cọc 49		39.10	39.10	-	36.33	
4	Cọc 43		Cọc 46		37.50	37.50	-	42.17	
5	Cọc 41		Cọc 43		20.20	20.20	-		6.43
6	Cọc 39		Cọc 41		15.70	15.70	11.30	29.66	
7	Cọc 32		Cọc 39		98.90	98.90	-	89.14	
8	Cọc 24		Cọc 32		110.60	110.60	-	129.03	
9	Cọc 12		Cọc 20		124.80	124.80	-	97.31	
10	Cọc 36		Cọc 40		46.30	46.30	-	45.78	
11	Cọc 33		Cọc 36	Bên trái	35.00	35.00	-	34.73	
12	Cọc 31		Cọc 33		25.40	25.40	-	26.64	
13	Cọc 27		Cọc 31		49.70	49.70	-	43.61	
Tổng khối lượng					741.10	741.10	11.30	701.61	20.29

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2022

Chủ trì bộ môn ký tên: 12

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG VƯỢT CÁC ĐƯỜNG RỄ

Số TT	Tên cọc	Vị trí	Kích thước					Diện tích (m ²)	Ghi chú	Cống đường rãnh		Ghi chú
			L(m)	R1(m)	R2(m)	b(m)	B(m)			D400	D600	
1	Cọc 12	Bên phải	5.54	3.00	5.00	2.66	10.54	21.45	S14			
2	Cọc 24	Bên phải	5.70	3.00	5.00	3.90	11.79	28.64	S13			
3	Cọc 31	Bên trái	1.71	2.00	2.00	8.01	12.12	14.54	S12		X	Đã tính trên TDTN
4	Cọc 32	Bên phải	4.84	3.00	3.00	2.80	8.89	17.72	S11			
5	Cọc 33	Bên trái	2.70	2.50	2.50	8.01	14.35	26.99	S10			
6	Cọc 36	Bên trái	3.65	3.00	3.00	9.44	15.68	37.96	S9		X	Đã tính trên TDTN
7	Cọc 39	Bên phải	5.48	5.00	3.00	4.17	12.47	30.52	S8			
8	Cọc 41	Bên phải	6.10	5.00	4.00	3.93	13.41	35.55	S7			
9	Cọc 43	Bên phải	5.00	3.00	3.00			61.31	S6			
10	Cọc 46	Bên phải	5.00	2.00	2.00	2.29	6.27	13.11	S5		X	
11	Cọc 49	Bên phải	6.80	6.00	7.00	4.10	17.00	45.89	S4	X	X	
12	Cọc 55	Bên phải	5.00	4.00	0.00	4.38	8.94	26.68	S3			
13	Cọc 63	Bên trái	5.66	3.00	5.00	2.60	10.85	23.11	S2			
14	Cọc 63	Bên phải	5.38	5.00	4.00	4.19	12.52	31.26	S1			
Tổng diện tích								414.73				

1. Chiều dài cống dọc phạm vi đường rãnh:
- Cống D400 = 8.50 (m)
- Cống D600 = 14.77 (m)

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG GIA CỐ MÁI TALUY

Số TT	Từ cọc	÷	Đến cọc	Vị trí	Khối lượng		Ghi chú
					Gia cố cọc tre hai hàng	Gia cố cọc thép hình	
1	Cọc 56		Cọc P8-7.5m	Bên trái	71.10		
2	Cọc 47		Cọc 54-3.6m	Bên trái	113.46		
3	Cọc TC6		Cọc 45-4.0m	Bên trái	25.73		
4	Cọc 61+1.2m		Cọc 63-2.5m	Bên phải		32.00	
Tổng khối lượng					210.29	32.00	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2022

Ký tên: [Signature]



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỢP ĐỒNG XÃ CẨM GIANG



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

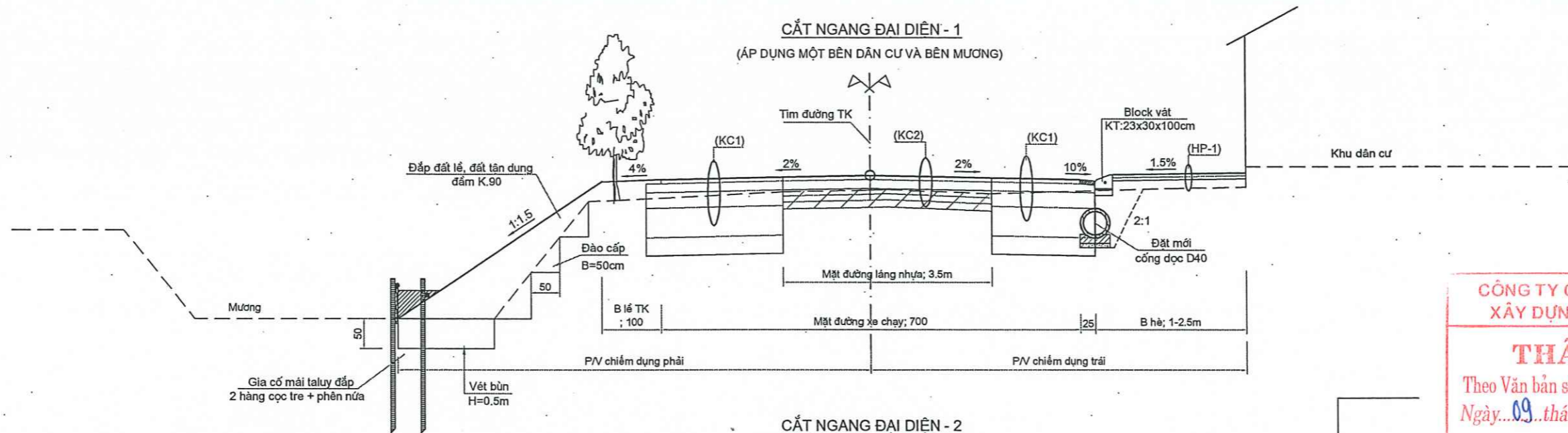
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<u>[Signature]</u>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<u>[Signature]</u>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<u>[Signature]</u>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<u>[Signature]</u>

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
Nguyễn Văn Ngọc

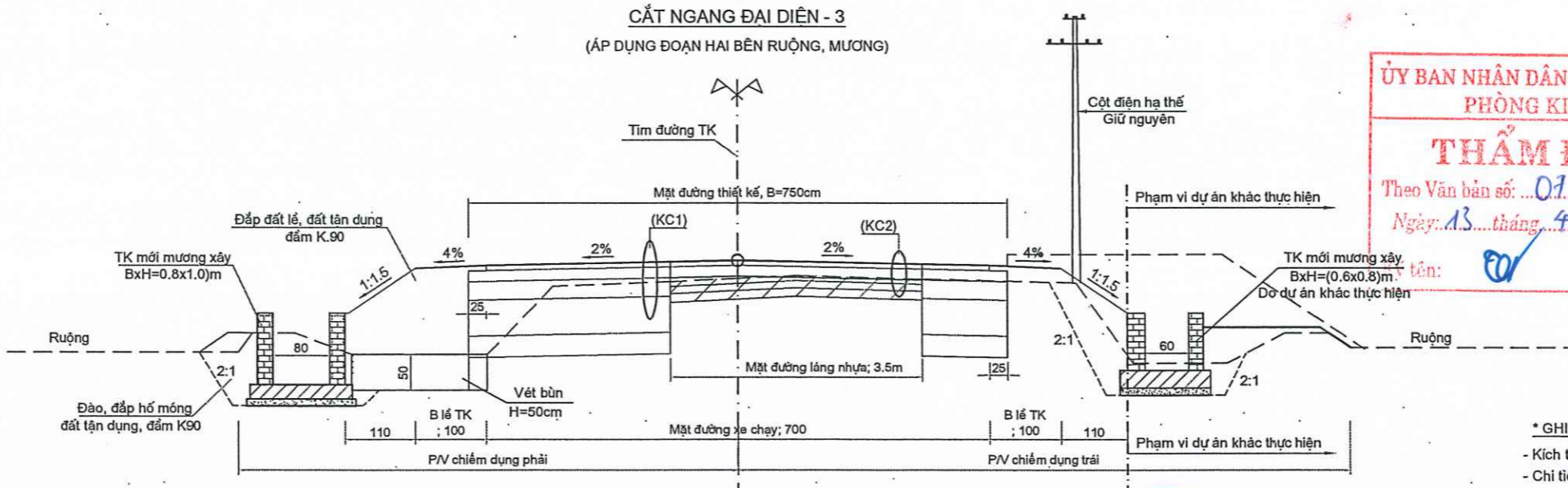
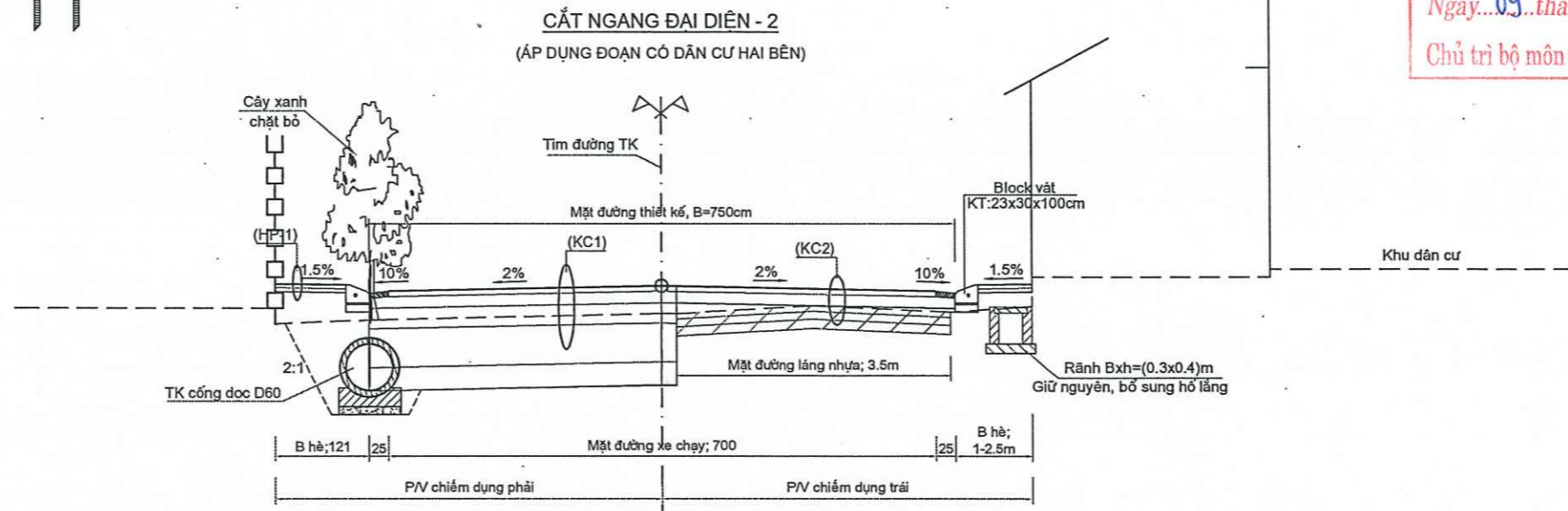
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG
THÔN BÁI DƯƠNG

Tỷ lệ: 1/ 500
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]



**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

*** GHI CHÚ:**
- Kích thước ghi tại bản vẽ là cm, cao độ là m
- Chi tiết di chuyển cột điện, chiếu sáng có hồ sơ riêng



CHỦ ĐẦU TƯ
VẤN PHÒNG HỖN - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

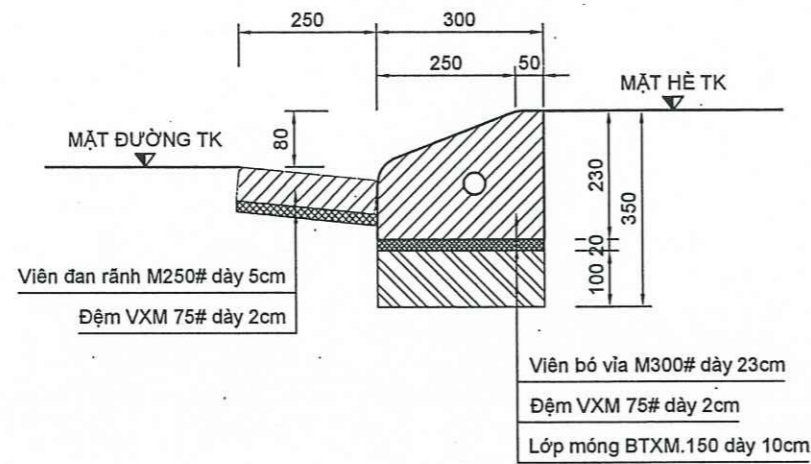
Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<u>[Signature]</u>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<u>[Signature]</u>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<u>[Signature]</u>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<u>[Signature]</u>

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2026

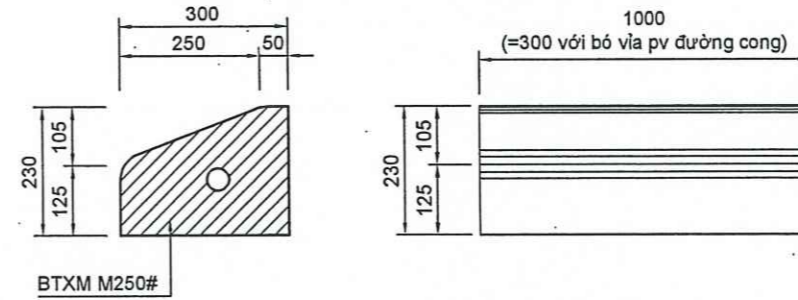
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
P. Giám đốc
Nguyễn Văn Ngọc

CẮT NGANG ĐẠI DIỆN	
Tỷ lệ: 1/	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

CẤU TẠO MÓNG BÓ VĨA KT:23x30x100 VÀ ĐAN RÃNH

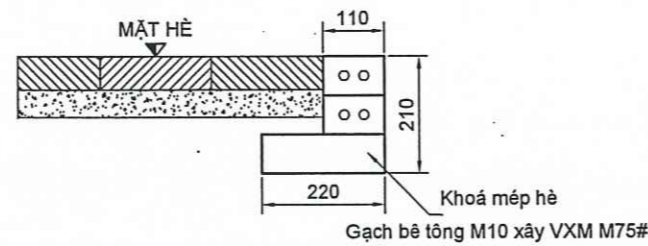


CẤU TẠO BÓ VĨA KT:23x30x100cm

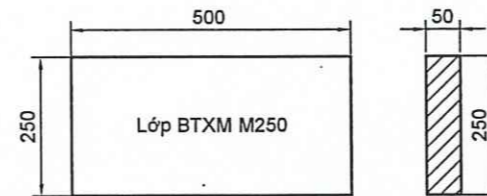


CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
 XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 65 /BCTT
 Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

CHI TIẾT BÓ GÁY HÈ



CẤU TẠO VIÊN ĐAN RÃNH



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
 PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
 Ngày: 15 tháng 4 năm 2026
 Ký tên: [Signature]

E11: CONG VIEC0202610 - Thôn Bái Dương02 - HSTK003 - Chi tiết bó vữa.dwg



VĂN PHÒNG HỖ TRỢ UBND XÃ CẨM GIANG
ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
 CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
 PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG
 (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
 ĐỒNG KHÊ)**
 BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

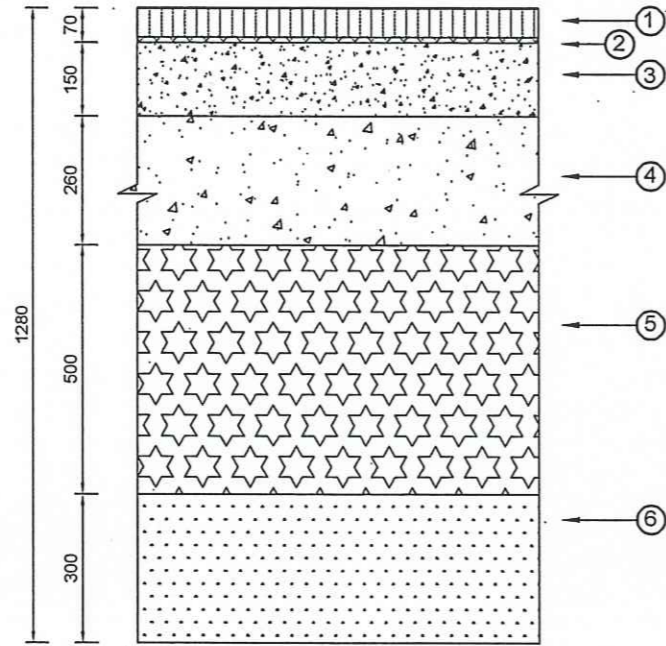
Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
 Giám đốc
 Nguyễn Văn Ngọc

CHI TIẾT ĐAN RÃNH, BÓ VĨA

Tỷ lệ: 1/ 30	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

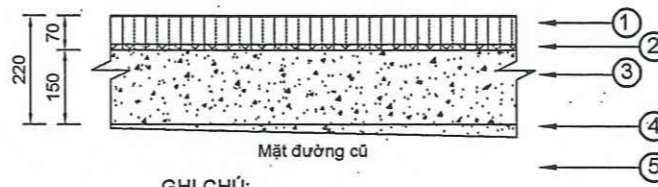
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG (KC 1)
(ÁP DỤNG PHẠM VI MẶT ĐƯỜNG MỞ RỘNG và XỬ LÝ VỊ TRÍ CAO SU)



GHI CHÚ:

- Lớp mặt BTNC 16 dày 7cm.
- Tưới thấm bảm (TC 1.0Kg/m²).
- Lớp móng trên CPDD loại I dày 15cm.
- Lớp móng dưới CPDD loại II dày 26cm.
- Lớp móng đắp đất đồi K.98 dày 50cm.
- Lớp móng đắp đất đồi K.95 dày 30cm.

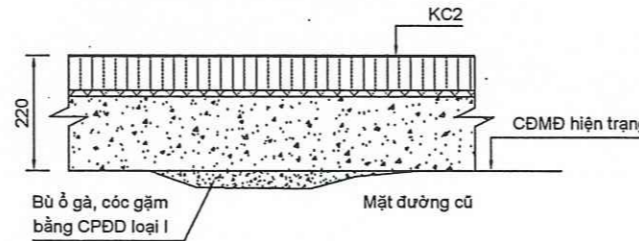
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG TĂNG CƯỜNG (KC2)
(ÁP DỤNG P.VI TĂNG CƯỜNG TRÊN MĐC BẰNG CPDD LOẠI I)



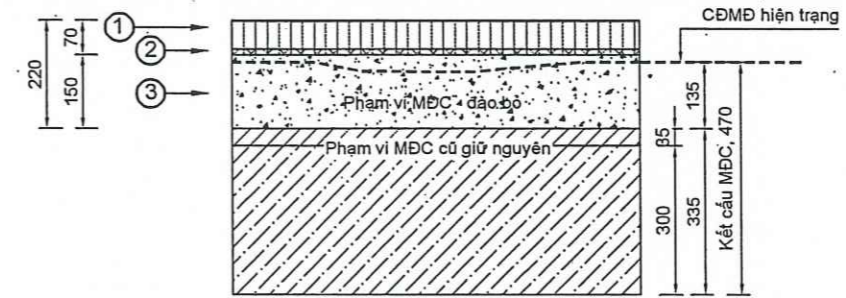
GHI CHÚ:

- Lớp mặt BTNC 16 dày 7cm.
- Tưới thấm bảm (TC 1.0Kg/m²).
- Lớp móng CPDD loại I dày 15cm.
- Bù vênh MĐC bằng CPDD loại I.
- Lớp mặt đường cũ (giữ nguyên).

XỬ LÝ VỊ TRÍ Ở GÀ, CỐC GẠM



KẾT CẤU ĐÀO XỬ LÝ MĐC (KC3)



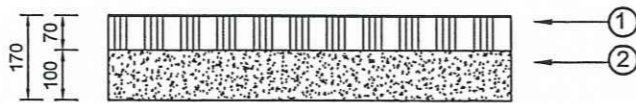
GHI CHÚ:

- Lớp mặt BTNC 16 dày 7cm.
- Tưới thấm bảm (TC 1.0Kg/m²).
- Lớp móng trên CPDD loại I dày 15cm/Mặt đường cũ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: 17

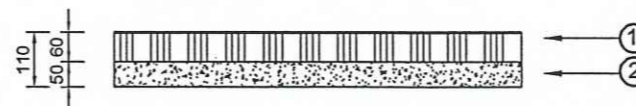
KẾT CẤU LÁT HÈ - VỊ TRÍ MẶT BẰNG HẸP
(vị trí cụ thể xem trên bình đồ)



GHI CHÚ:

- Lớp mặt BTXM M250# dày 7cm.
- Lớp móng CPDD loại II dày 10cm.

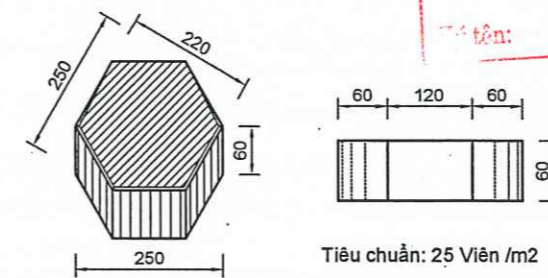
KẾT CẤU MẶT HÈ LÁT GẠCH



GHI CHÚ:

- Lớp mặt lát gạch M200# dày 6cm.
- Lớp móng đá mặt gia cố xi măng 6% dày 5cm.

CẤU TẠO GẠCH LÁT MẶT HÈ



**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TP - XD
Ngày: 15 tháng 4 năm 2026
Tên: 07

E:\1. CÔNG VIỆC\2026\10- Thôn Bái Dương\2- HSTK\03- Sơ đồ kết cấu.dwg



VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>



Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Nguyễn Văn Ngọc

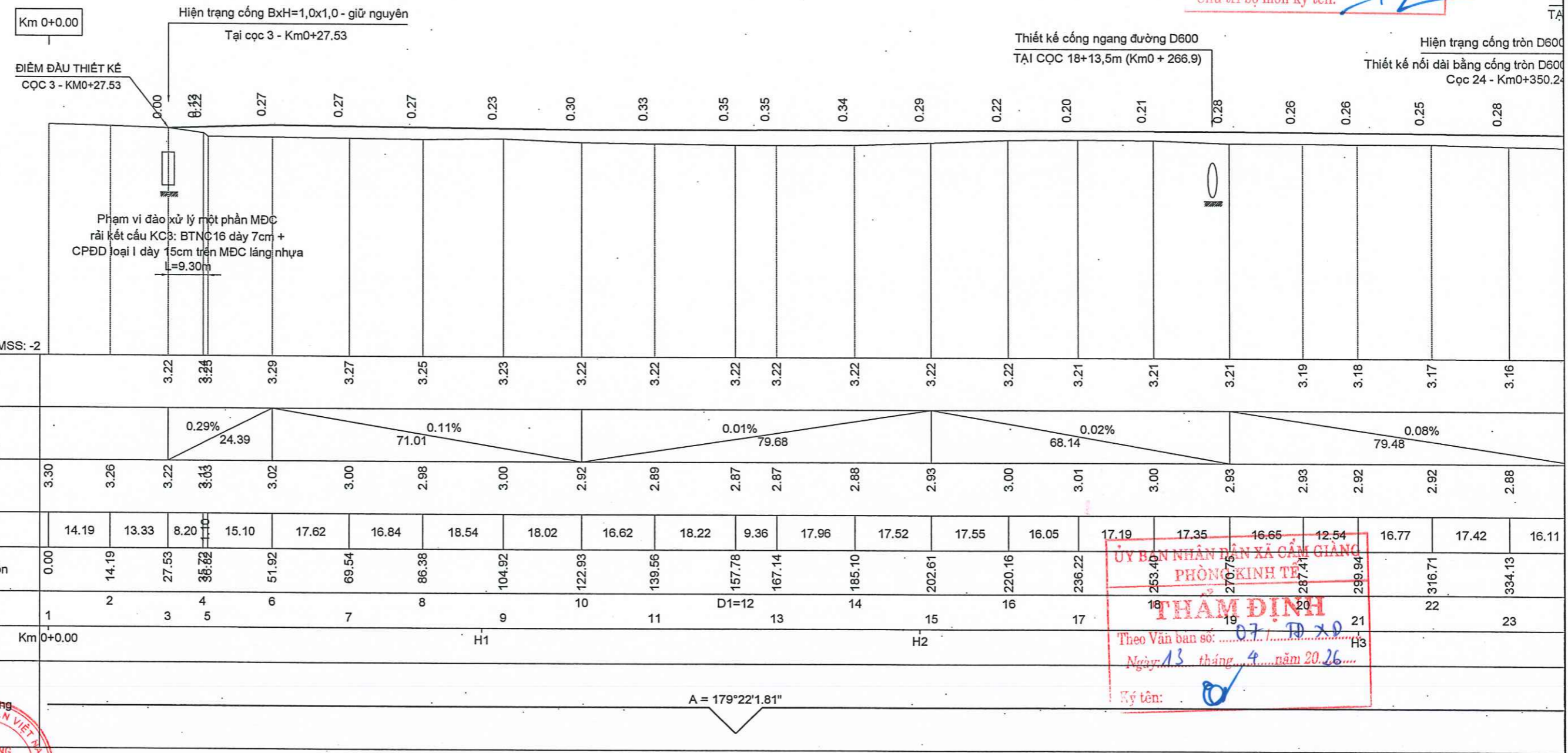
SƠ ĐỒ KẾT CẤU

Tỷ lệ: 1/ 30	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số:65...../BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: 12



Cao độ thiết kế		3.22	3.24	3.29	3.27	3.25	3.23	3.22	3.22	3.22	3.22	3.22	3.22	3.22	3.22	3.21	3.21	3.21	3.21	3.19	3.18	3.17	3.16
Dốc dọc thiết kế			0.29%	24.39		0.11%	71.01		0.01%	79.68		0.02%	68.14		0.08%	79.48							
Cao độ tự nhiên	3.30	3.26	3.22	3.03	3.02	3.00	2.98	3.00	2.92	2.89	2.87	2.87	2.88	2.93	3.00	3.01	3.00	2.93	2.93	2.92	2.92	2.88	
Khoảng cách lẻ		14.19	13.33	8.20	15.10	17.62	16.84	18.54	18.02	16.62	18.22	9.36	17.96	17.52	17.55	16.05	17.19	17.35	16.65	12.54	16.77	17.42	16.11
Khoảng cách cộng dồn	0.00	14.19	27.53	35.73	51.92	69.54	86.38	104.92	122.93	139.56	157.78	167.14	185.10	202.61	220.16	236.22	253.40	270.75	287.40	299.94	316.71	334.13	
Tên cọc	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
Lý trình	Km 0+0.00								H1					H2							H3		
Đoạn thẳng - Đoạn cong																							

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07/ĐXD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

E:\11.CONG VIEC\2026\10 - Thôn Bái Dương\2- HSK\BẮT TÊN(DCT) 01- BD+TD\TK + TN Thôn Bái Dương.dwg

<p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1</p>	<p>CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÊ)</p> <p>BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]	<p>Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2026</p> <p>CÔNG TY GIÁM ĐỐC CÓ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TRADING HẢI DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG</p> <p>Nguyễn Văn Ngọc</p>	<p>TRẮC DỌC THIẾT KẾ ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG</p> <p>Tỷ lệ: 1/ 100/1000 Lần xuất bản:</p>
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]		
		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]		
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]		

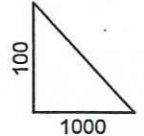
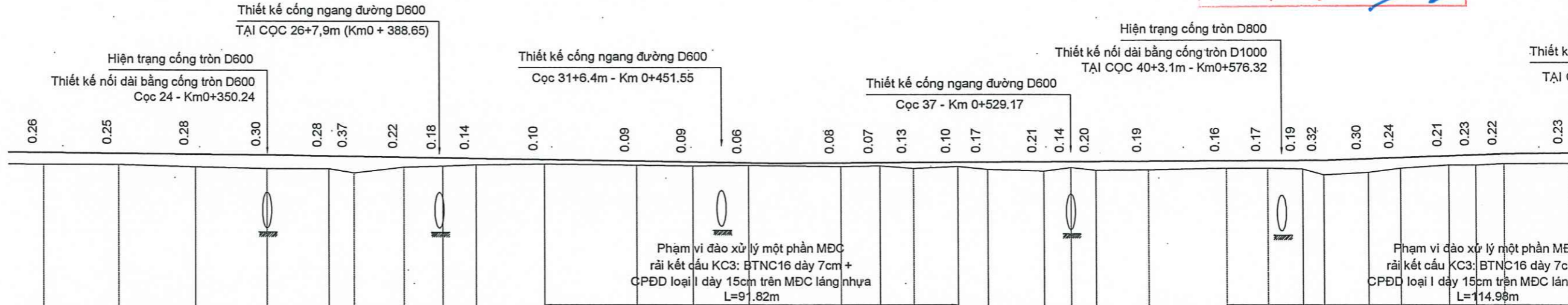
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số:/BCTT

Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]



MSS: -2	3.18	3.17	3.16	3.14	3.12	3.11	3.10	3.08	3.07	3.05	3.02	3.00	2.98	2.98	2.98	2.99	2.99	3.00	3.00	3.01	3.01	3.02	3.02	3.03	3.03	3.04	3.07	3.10	3.14	3.16	3.18	3.20	
Cao độ thiết kế	0.08%		0.15%										0.05%										0.36%										
Dốc dọc thiết kế	79.48																																
Cao độ tự nhiên	2.92	2.92	2.88	2.84	2.84	2.75	2.88	2.90	2.93	2.95	2.92	2.91	2.92	2.89	2.91	2.85	2.89	2.83	2.79	2.87	2.81	2.83	2.86	2.86	2.84	2.71	2.77	2.86	2.93	2.93	2.97	2.97	
Khoảng cách lề	2.54	16.77	17.42	16.11	13.81	5.54	11.17	8.68	7.49	15.36	20.44	12.41	12.41	20.78	8.80	7.36	9.62	6.54	12.47	6.05	5.68	11.73	17.57	9.08	7.62	4.64	9.67	7.16	10.73	6.10	6.33	14.68	
Khoảng cách cộng dồn	299.94	316.71	334.13	350.24	364.04	369.58	380.75	389.43	396.92	412.29	432.73	445.14	457.55	478.33	487.13	494.49	504.11	510.65	523.12	529.17	534.85	546.57	564.14	573.22	580.84	585.48	595.15	602.31	613.04	619.15	625.47	640.15	
Tên cọc	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	
Lý trình	H3			H4										H5										H6									
Đoạn thẳng - Đoạn cong	A = -179°31'59.02"										A = -178°34'39.74" R = 1000.00 D = 0.00 P = 0.08 K = 24.82 T = 12.41 L1 = 0.00 L2 = 0.00 l1 = 0.00 w1 = 0.00				A = 177°41'7.62" R = 800.00 D = 0.00 P = 0.16 K = 32.32 T = 16.16 L1 = 0.00 L2 = 0.00 l1 = 0.00 w1 = 0.00				A = -178°19'13.43" R = 800.00 D = 0.00 P = 0.09 K = 23.45 T = 11.73 L1 = 0.00 L2 = 0.00 l1 = 0.00 w1 = 0.00				A = 115°42'25.56" R = 30.00 D = 4.04 P = 5.43 K = 33.66 T = 18.85 L1 = 20.00 L2 = 20.00 l1 = 4.00 w1 = 1.80										

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:/BCTT
Ngày: 11 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

EX:1, CONG VIEC(2026)10 - Thôn Bái Dương(2- HSTK)ĐAT TÊN(DCT) 01- BD+TDTK + TN Thôn Bái Dương.dwg

VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ ĐẦU TƯ
CAMPuchia

VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BẢO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIAO THÔNG
HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Ngọc

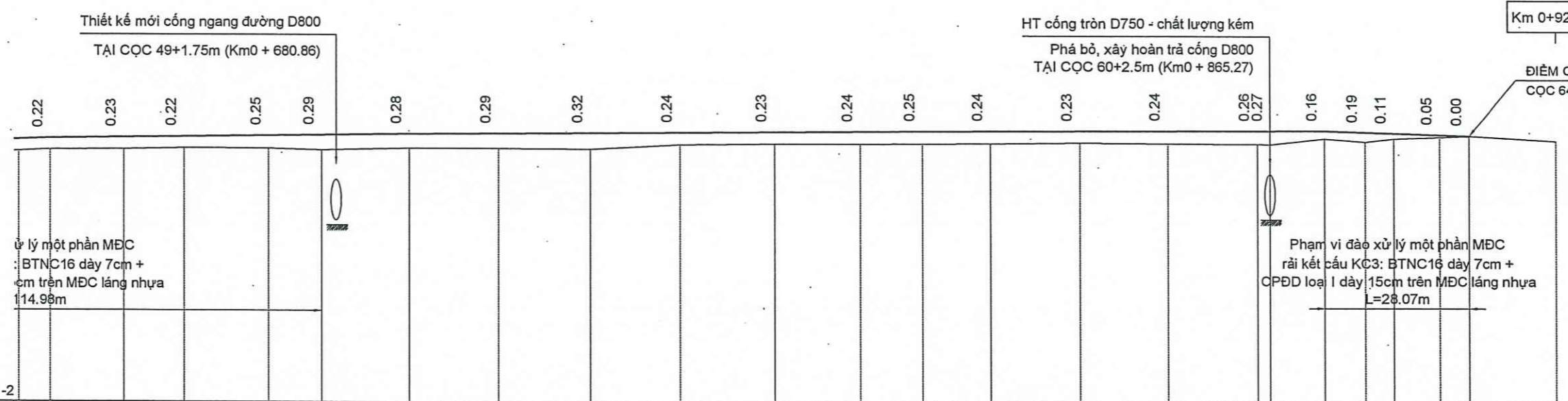
**TRẮC DỌC THIẾT KẾ ĐƯỜNG
THÔN BÁI DƯƠNG**

Tỷ lệ: 1/ 100/1000 Bản vẽ số:

Lần xuất bản: CTGT-PTV1-2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]



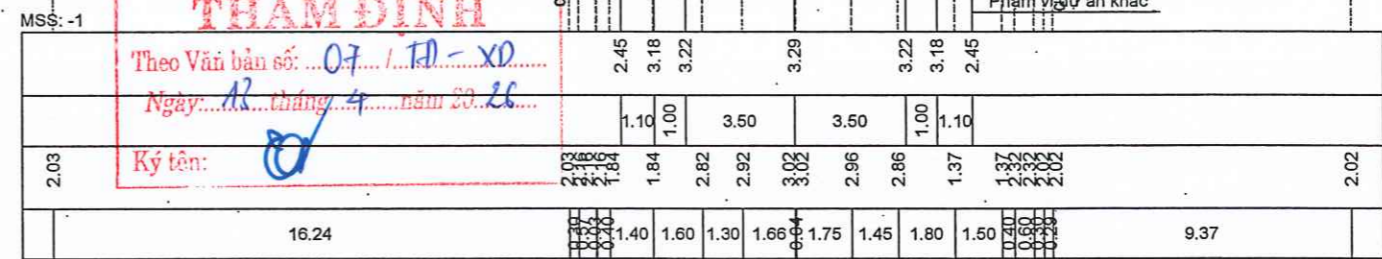
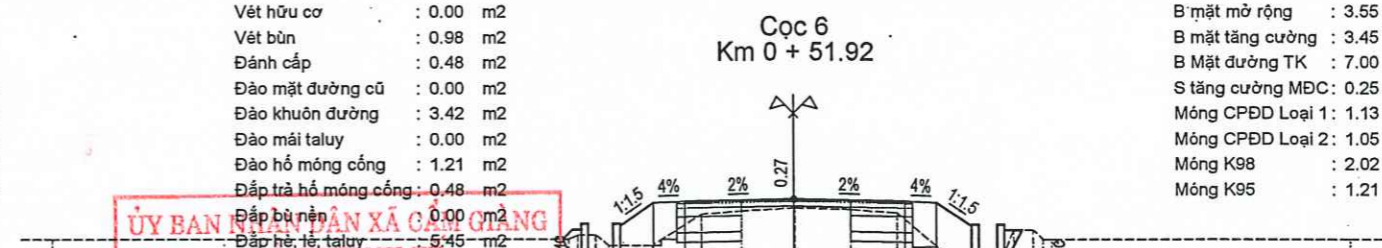
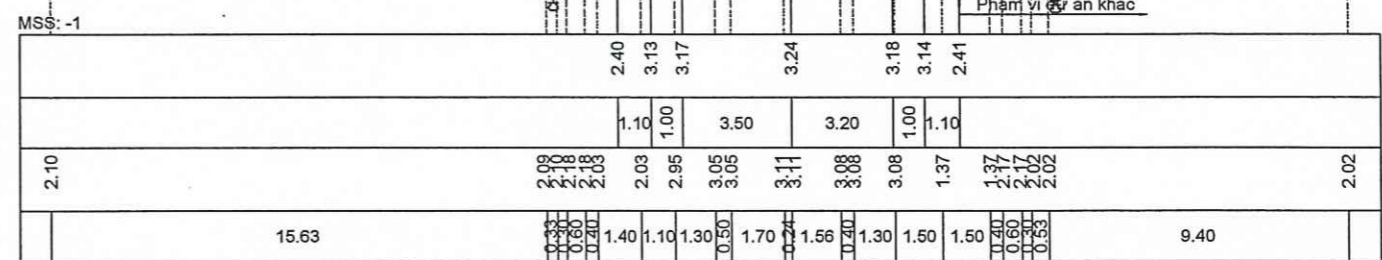
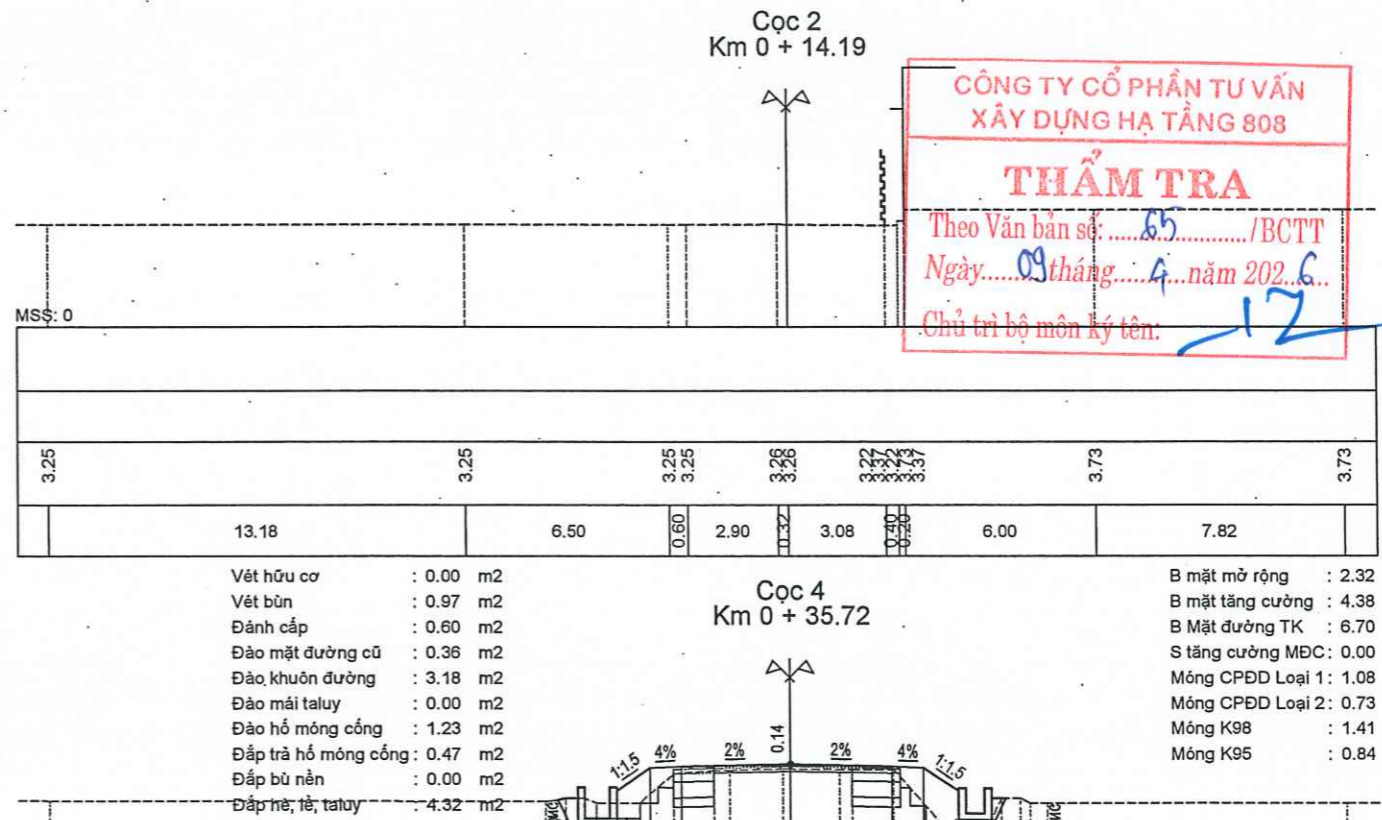
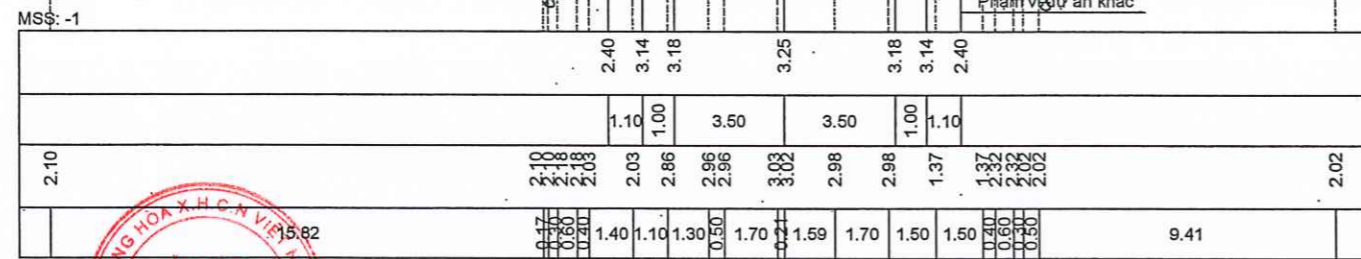
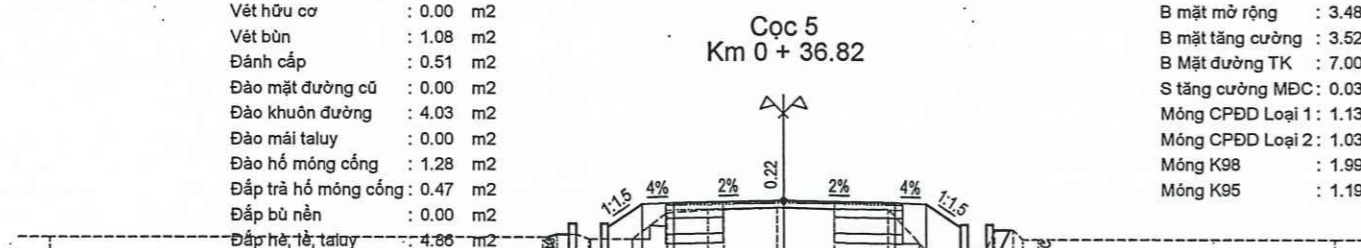
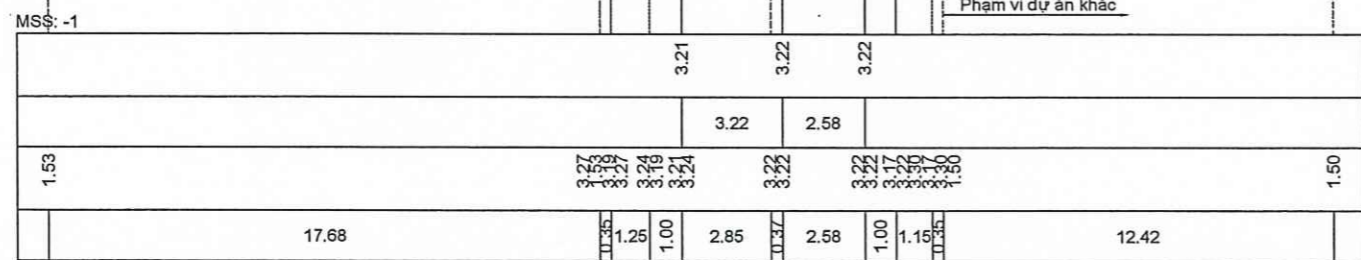
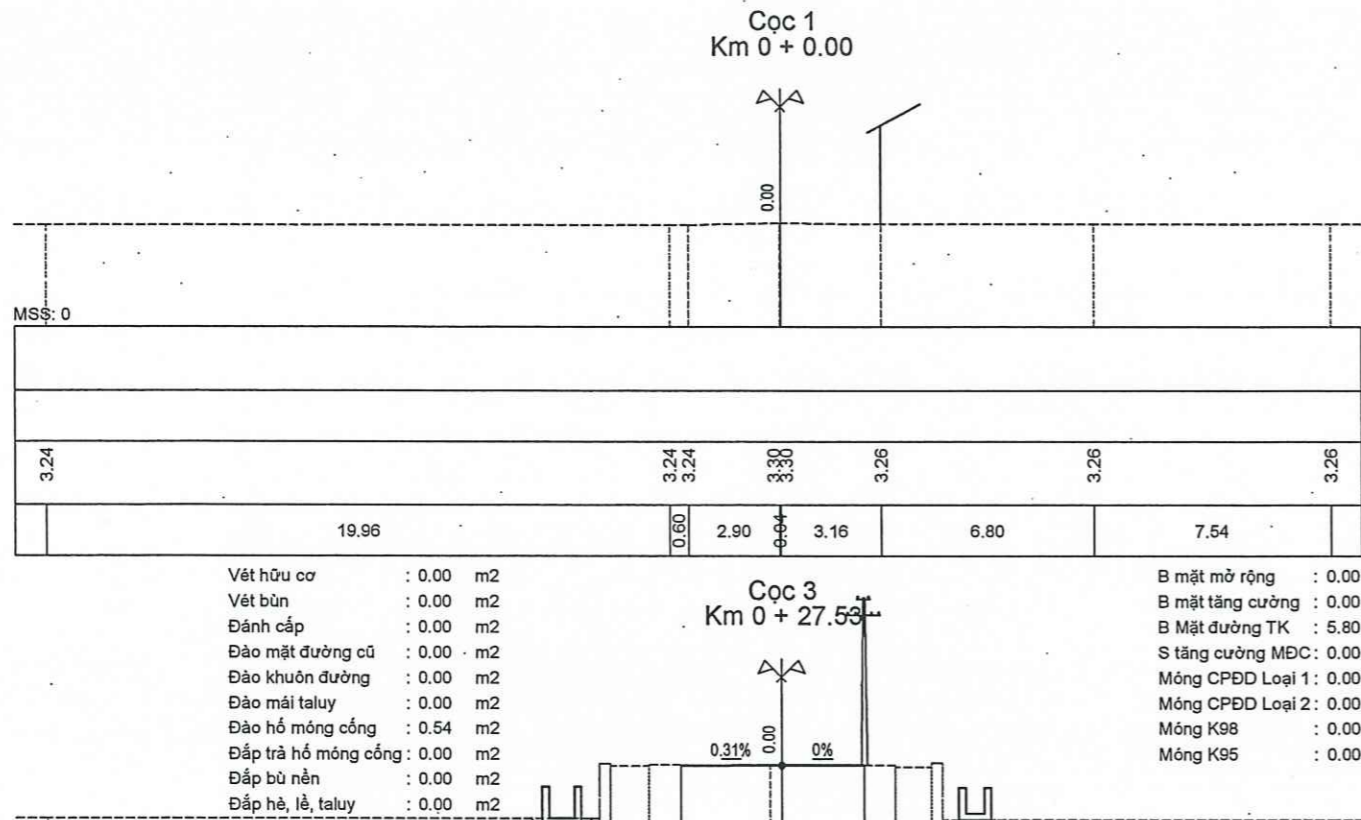
Cao độ thiết kế	3.16	3.18	3.20	3.22	3.24	3.25	3.27	3.29	3.30	3.31	3.32	3.33	3.34	3.34	3.35	3.35	3.36	3.36	3.36	3.34	3.32	3.29	3.27	
Dốc dọc thiết kế				0.13%					0.07%						0.03%						0.34%			
Cao độ tự nhiên	2.93	2.97	2.97	2.99	2.99	2.96	2.99	2.99	2.98	3.07	3.09	3.09	3.09	3.10	3.12	3.11	3.10	3.09	3.21	3.15	3.21	3.24	3.27	
Khoảng cách lề	6.33	14.68	11.81	16.66	10.49	17.29	17.48	18.14	17.59	18.61	16.75	12.24	13.27	17.34	17.12	17.82	2.50	10.92	7.89	5.53	8.87	5.78	16.61	
Khoảng cách cộng dồn	679.15	625.47	640.15	651.96	668.62	679.11	696.41	713.89	732.02	749.62	768.22	784.97	797.21	810.48	827.82	844.94	862.76	865.27	876.19	884.08	889.61	898.48	904.26	920.87
Tên cọc	C6	45	46	47	48	D7=49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	61	TD8=60	P8	TC8	64	TD=65	920.87	
Lý trình	Km						H7						H8									H9	Km 0+920.87	
Đoạn thẳng - Đoạn cong	0																							

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
THỊ TRẤN THÂN BAI DƯƠNG
Ngày: 09 tháng 04 năm 2026
Ký tên: [Signature]

A = -177°26'10.43" R = 600.00
D = 0.00 P = 0.15
K = 26.85 T = 13.43
L1 = 0.00 L2 = 0.00
I1 = 0.00 w1 = 0.00

E:\1. CÔNG VIỆC\2026\10 - Thôn Bái Dương\2 - HSTR\BÁO CÁO TÊN(DCT) 01 - BD+TDTK + TN Thôn Bái Dương.dwg

 VÂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1	CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÊ) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<u>[Signature]</u>	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG Nguyễn Văn Ngọc	TRẮC DỌC THIẾT KẾ ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG Tỷ lệ: 1/ 100/1000 Bản vẽ số: Lần xuất bản: CTGT-PTV1-2026	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<u>[Signature]</u>			
		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<u>[Signature]</u>			
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<u>[Signature]</u>			



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn Ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 12 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

M.S. N: 08006
Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
[Signature]
Nguyễn Văn Ngọc

TRẮC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG
THÔN BÁI DƯƠNG

Tỷ lệ: 1/ 200
Bản vẽ số:
Lần xuất bản:
CTGT-PTV1-2026

VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HỖ TRỢ - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÉ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

Vết hữu cơ : 0.00 m2
 Vết bùn : 0.93 m2
 Đánh cấp : 0.45 m2
 Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn đường : 3.62 m2
 Đào mái taluy : 0.00 m2
 Đào hố móng cống : 1.30 m2
 Đắp trả hố móng cống : 0.49 m2
 Đắp bù nền : 0.00 m2
 Đắp hè, lề, taluy : 5.24 m2

Cọc 7
 Km 0 + 69.54

B mặt mở rộng : 3.55 m
 B mặt tăng cường : 3.45 m
 B Mặt đường TK : 7.00 m
 S tầng cường MDC: 0.20 m2
 Móng CPDD Loại 1: 1.13 m2
 Móng CPDD Loại 2: 1.05 m2
 Móng K98 : 2.02 m2
 Móng K95 : 1.21 m2

MSS: -1

	2.43	3.16	3.20	3.27	3.20	3.16	2.43	
	1.10	1.00	3.50	3.50	1.00	1.10		
2.03	2.03	2.16	1.84	2.83	2.93	2.97	2.97	1.37
	0.36	0.80	0.80	1.40	1.60	1.30	1.56	1.75
	1.40	1.60	1.30	1.56	1.75	1.45	1.80	1.50
	0.40	0.60	0.30	0.47				
	15.98							9.09

Vết hữu cơ : 0.00 m2
 Vết bùn : 0.99 m2
 Đánh cấp : 0.25 m2
 Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn đường : 3.57 m2
 Đào mái taluy : 0.28 m2
 Đào hố móng cống : 1.61 m2
 Đắp trả hố móng cống : 0.61 m2
 Đắp bù nền : 0.00 m2
 Đắp hè, lề, taluy : 4.98 m2

Cọc 9
 Km 0 + 104.92

B mặt mở rộng : 3.50 m
 B mặt tăng cường : 3.50 m
 B Mặt đường TK : 7.00 m
 S tầng cường MDC: 0.07 m2
 Móng CPDD Loại 1: 1.13 m2
 Móng CPDD Loại 2: 1.04 m2
 Móng K98 : 2.00 m2
 Móng K95 : 1.20 m2

MSS: -1

	2.39	3.12	3.16	3.23	3.16	3.12	2.39	
	1.10	1.00	3.50	3.50	1.00	1.10		
2.03	2.03	2.16	1.70	2.84	2.94	2.97	2.87	1.69
	0.36	0.80	0.80	1.40	1.60	1.30	1.56	1.75
	1.40	1.60	1.30	1.56	1.75	1.45	1.80	1.50
	0.40	0.60	0.30	0.47				
	15.78							9.04

Vết hữu cơ : 0.00 m2
 Vết bùn : 1.43 m2
 Đánh cấp : 0.40 m2
 Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn đường : 3.57 m2
 Đào mái taluy : 0.22 m2
 Đào hố móng cống : 0.29 m2
 Đắp trả hố móng cống : 0.38 m2
 Đắp bù nền : 0.00 m2
 Đắp hè, lề, taluy : 4.76 m2

Cọc 11
 Km 0 + 139.56

B mặt mở rộng : 3.40 m
 B mặt tăng cường : 3.60 m
 B Mặt đường TK : 7.00 m
 S tầng cường MDC: 0.38 m2
 Móng CPDD Loại 1: 1.13 m2
 Móng CPDD Loại 2: 1.01 m2
 Móng K98 : 1.95 m2
 Móng K95 : 1.17 m2

MSS: -1

	2.37	3.11	3.15	3.22	3.15	3.11	2.37	
	1.10	1.00	3.50	3.50	1.00	1.10		
1.96	1.96	2.08	1.67	2.77	2.87	2.88	2.84	1.69
	0.36	0.80	0.80	1.40	1.60	1.30	1.56	1.75
	1.40	1.60	1.30	1.56	1.75	1.45	1.80	1.50
	0.40	0.60	0.30	0.47				
	15.15							9.81

Vết hữu cơ : 0.00 m2
 Vết bùn : 0.97 m2
 Đánh cấp : 0.25 m2
 Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn đường : 3.39 m2
 Đào mái taluy : 0.30 m2
 Đào hố móng cống : 1.63 m2
 Đắp trả hố móng cống : 0.63 m2
 Đắp bù nền : 0.00 m2
 Đắp hè, lề, taluy : 4.98 m2

Cọc 8
 Km 0 + 86.38

B mặt mở rộng : 3.50 m
 B mặt tăng cường : 3.50 m
 B Mặt đường TK : 7.00 m
 S tầng cường MDC: 0.19 m2
 Móng CPDD Loại 1: 1.13 m2
 Móng CPDD Loại 2: 1.04 m2
 Móng K98 : 2.00 m2
 Móng K95 : 1.20 m2

MSS: -1

	2.41	3.14	3.18	3.25	3.18	3.14	2.41	
	1.10	1.00	3.50	3.50	1.00	1.10		
2.03	2.03	2.16	1.70	2.81	2.91	2.97	2.87	1.69
	0.36	0.80	0.80	1.40	1.60	1.30	1.56	1.75
	1.40	1.60	1.30	1.56	1.75	1.45	1.80	1.50
	0.40	0.60	0.30	0.47				
	16.11							9.09

Vết hữu cơ : 0.00 m2
 Vết bùn : 1.41 m2
 Đánh cấp : 0.42 m2
 Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn đường : 3.65 m2
 Đào mái taluy : 0.27 m2
 Đào hố móng cống : 0.32 m2
 Đắp trả hố móng cống : 0.40 m2
 Đắp bù nền : 0.00 m2
 Đắp hè, lề, taluy : 4.69 m2

Cọc 10
 Km 0 + 122.93

B mặt mở rộng : 3.40 m
 B mặt tăng cường : 3.60 m
 B Mặt đường TK : 7.00 m
 S tầng cường MDC: 0.31 m2
 Móng CPDD Loại 1: 1.13 m2
 Móng CPDD Loại 2: 1.01 m2
 Móng K98 : 1.95 m2
 Móng K95 : 1.17 m2

MSS: -1

	2.37	3.11	3.15	3.22	3.15	3.11	2.37	
	1.10	1.00	3.50	3.50	1.00	1.10		
1.96	1.96	2.08	1.67	2.76	2.86	2.87	2.87	1.69
	0.36	0.80	0.80	1.40	1.60	1.30	1.56	1.75
	1.40	1.60	1.30	1.56	1.75	1.45	1.80	1.50
	0.40	0.60	0.30	0.47				
	14.93							9.47

Vết hữu cơ : 0.00 m2
 Vết bùn : 1.10 m2
 Đánh cấp : 0.20 m2
 Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn đường : 3.32 m2
 Đào mái taluy : 0.16 m2
 Đào hố móng cống : 0.23 m2
 Đắp trả hố móng cống : 0.39 m2
 Đắp bù nền : 0.00 m2
 Đắp hè, lề, taluy : 2.91 m2

Cọc D1=12
 Km 0 + 157.78

B mặt mở rộng : 3.30 m
 B mặt tăng cường : 3.70 m
 B Mặt đường TK : 7.00 m
 S tầng cường MDC: 0.48 m2
 Móng CPDD Loại 1: 1.12 m2
 Móng CPDD Loại 2: 0.99 m2
 Móng K98 : 1.90 m2
 Móng K95 : 1.14 m2

MSS: -1

	2.37	3.11	3.15	3.22	3.15	3.11	2.37	
	1.10	1.00	3.50	3.50	1.00	1.10		
1.96	1.96	2.08	1.67	2.71	2.81	2.87	2.87	1.69
	0.36	0.80	0.80	1.40	1.60	1.30	1.56	1.75
	1.40	1.60	1.30	1.56	1.75	1.45	1.80	1.50
	0.40	0.60	0.30	0.47				
	15.05							9.81

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
 PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số: 07 / TB - XD
 Ngày: 11 tháng 4 năm 2026
 Ký tên: [Signature]

E:\1. CÔNG VIỆC\2026\10- Thôn Bái Dương\2- HSTK\BÁT TÊN\DC\T 01- BD+TD\TK + TN Thôn Bái Dương.dwg

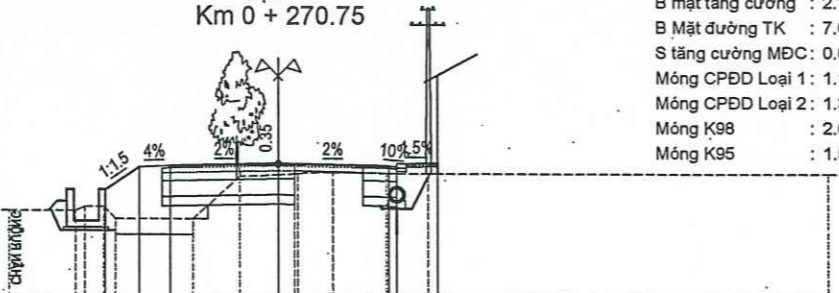
<p>VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA X. H. C. N. VIỆT NAM X. C. AN GIANG - P. H. C. AN GIANG</p>	<p>CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÉ) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng		<p>Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc TU VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG THANH PHỐ HẢI PHÒNG</p>	<p>TRẮC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG</p>	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm				
<p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1</p>		C.N.D.A	Vũ Thị Thanh Mai			Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc				

E:\11.CONG VIEC\2026\10- Thôn Bái Dương2- HSTK\BÁT TÊN(DCT) 01- BD+TDTK + TN Thôn Bái Dương.dwg

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 1.25 m2
- Đánh cấp : 0.10 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.33 m2
- Đào khuôn đường : 2.50 m2
- Đào mái taluy : 0.00 m2
- Đào hố móng cống : 2.19 m2
- Đắp trả hố móng cống : 1.03 m2
- Đắp bù nền : 1.12 m2
- Đắp hệ, lề, taluy : 3.78 m2

Cọc 19
Km 0 + 270.75

- B mặt mở rộng : 4.84 m
- B mặt tăng cường : 2.16 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tăng cường MĐC: 0.08 m2
- Móng CPĐD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPĐD Loại 2: 1.39 m2
- Móng K98 : 2.60 m2
- Móng K95 : 1.53 m2

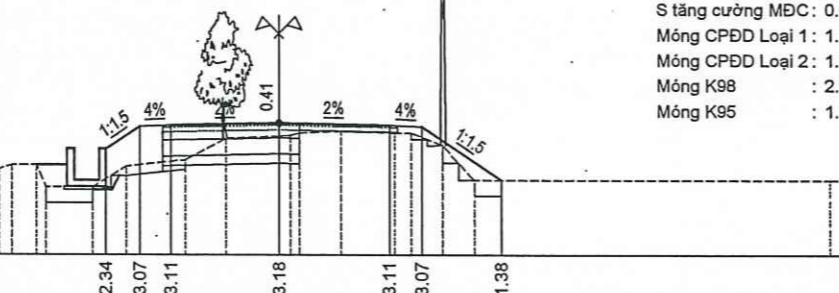


MSS: -1		2.36	3.10	3.14	3.21	3.14	3.24		
1.71	1.71	1.61	1.85	1.45	2.80	2.88	2.93	2.90	2.90
		0.60	0.40	2.50	1.50	1.26	1.10	1.70	1.30
14.80'		2.14	0.60	2.50	1.50	1.26	1.10	1.70	1.30
		0.60	0.40	2.50	1.50	1.26	1.10	1.70	1.30
		0.60	0.40	2.50	1.50	1.26	1.10	1.70	1.30

- Vết hữu cơ : 0.57 m2
- Vết bùn : 1.18 m2
- Đánh cấp : 0.56 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
- Đào khuôn đường : 2.81 m2
- Đào mái taluy : 0.00 m2
- Đào hố móng cống : 0.11 m2
- Đắp trả hố móng cống : 1.25 m2
- Đắp bù nền : 0.12 m2
- Đắp hệ, lề, taluy : 4.37 m2

Cọc 21
Km 0 + 299.94

- B mặt mở rộng : 4.17 m
- B mặt tăng cường : 2.83 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tăng cường MĐC: 0.08 m2
- Móng CPĐD Loại 1: 1.13 m2
- Móng CPĐD Loại 2: 1.15 m2
- Móng K98 : 2.21 m2
- Móng K95 : 1.33 m2

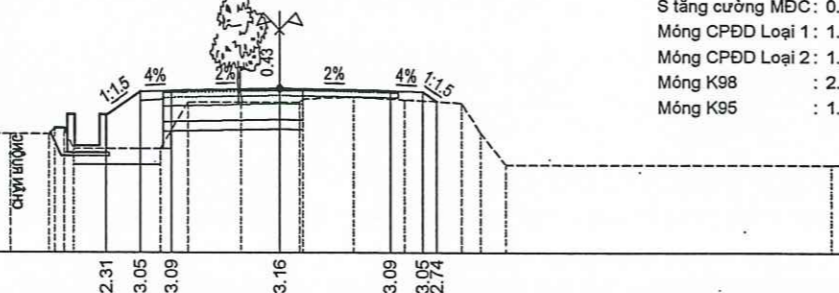


MSS: -1		2.34	3.07	3.11	3.18	3.11	3.07	1.38	
1.71	1.71	1.65	1.95	1.15	2.01	2.69	2.76	2.87	2.47
		0.80	0.30	1.50	1.10	1.90	1.30	1.70	1.00
13.24		1.23	0.80	1.50	1.10	1.90	1.30	1.70	1.00
		0.80	0.30	1.50	1.10	1.90	1.30	1.70	1.00
		0.80	0.30	1.50	1.10	1.90	1.30	1.70	1.00

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 1.40 m2
- Đánh cấp : 0.09 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
- Đào khuôn đường : 3.52 m2
- Đào mái taluy : 0.00 m2
- Đào hố móng cống : 0.41 m2
- Đắp trả hố móng cống : 0.62 m2
- Đắp bù nền : 0.13 m2
- Đắp hệ, lề, taluy : 4.07 m2

Cọc 23
Km 0 + 334.13

- B mặt mở rộng : 4.25 m
- B mặt tăng cường : 2.75 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tăng cường MĐC: 0.12 m2
- Móng CPĐD Loại 1: 1.13 m2
- Móng CPĐD Loại 2: 1.17 m2
- Móng K98 : 2.25 m2
- Móng K95 : 1.35 m2

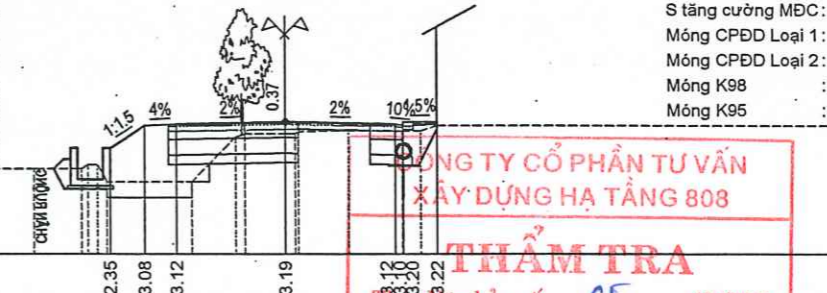


MSS: -2		2.31	3.05	3.09	3.16	3.09	3.05	2.74	
1.71	1.71	1.71	1.80	1.26	2.73	2.73	2.73	2.88	2.70
		0.30	0.30	1.26	0.90	1.70	1.25	1.60	1.60
14.83		1.22	0.30	1.26	0.90	1.70	1.25	1.60	1.60
		0.30	0.30	1.26	0.90	1.70	1.25	1.60	1.60
		0.30	0.30	1.26	0.90	1.70	1.25	1.60	1.60

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 1.35 m2
- Đánh cấp : 0.16 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.43 m2
- Đào khuôn đường : 2.52 m2
- Đào mái taluy : 0.00 m2
- Đào hố móng cống : 1.84 m2
- Đắp trả hố móng cống : 1.04 m2
- Đắp bù nền : 1.11 m2
- Đắp hệ, lề, taluy : 3.95 m2

Cọc 20
Km 0 + 287.41

- B mặt mở rộng : 4.70 m
- B mặt tăng cường : 2.30 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tăng cường MĐC: 0.06 m2
- Móng CPĐD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPĐD Loại 2: 1.35 m2
- Móng K98 : 2.52 m2
- Móng K95 : 1.48 m2

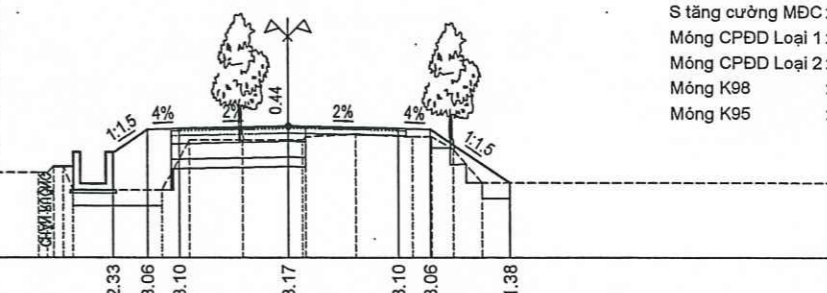


MSS: -1		2.35	3.08	3.12	3.19	3.12	3.08	3.24	
1.71	1.71	1.85	1.90	1.30	2.62	2.82	2.85	2.93	2.91
		0.60	0.40	2.70	1.40	1.30	1.60	1.70	0.60
15.52		1.49	0.60	2.70	1.40	1.30	1.60	1.70	0.60
		0.60	0.40	2.70	1.40	1.30	1.60	1.70	0.60
		0.60	0.40	2.70	1.40	1.30	1.60	1.70	0.60

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 1.84 m2
- Đánh cấp : 0.52 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
- Đào khuôn đường : 3.45 m2
- Đào mái taluy : 0.00 m2
- Đào hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp trả hố móng cống : 0.63 m2
- Đắp bù nền : 0.05 m2
- Đắp hệ, lề, taluy : 5.66 m2

Cọc 22
Km 0 + 316.71

- B mặt mở rộng : 4.04 m
- B mặt tăng cường : 2.96 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tăng cường MĐC: 0.10 m2
- Móng CPĐD Loại 1: 1.13 m2
- Móng CPĐD Loại 2: 1.12 m2
- Móng K98 : 2.15 m2
- Móng K95 : 1.29 m2

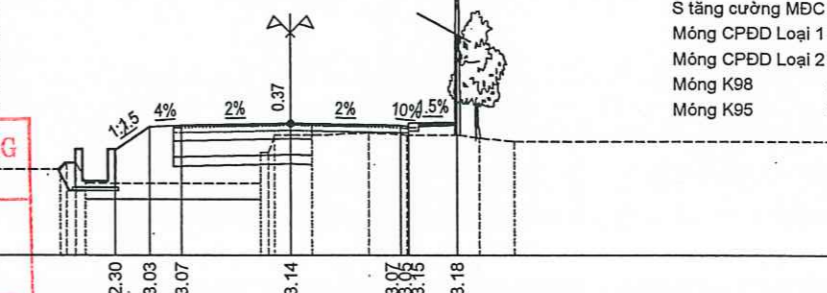


MSS: -1		2.33	3.06	3.10	3.17	3.10	3.06	1.38	
1.71	1.71	1.80	1.95	1.15	2.73	2.73	2.83	2.92	2.83
		0.80	0.30	1.50	1.10	1.90	1.30	1.70	1.00
15.57		0.80	0.30	1.50	1.10	1.90	1.30	1.70	1.00
		0.80	0.30	1.50	1.10	1.90	1.30	1.70	1.00
		0.80	0.30	1.50	1.10	1.90	1.30	1.70	1.00

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 2.78 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
- Đào khuôn đường : 1.32 m2
- Đào mái taluy : 0.00 m2
- Đào hố móng cống : 0.51 m2
- Đắp trả hố móng cống : 0.57 m2
- Đắp bù nền : 2.94 m2
- Đắp hệ, lề, taluy : 4.20 m2

Cọc 24
Km 0 + 350.24

- B mặt mở rộng : 4.18 m
- B mặt tăng cường : 2.82 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tăng cường MĐC: 0.22 m2
- Móng CPĐD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPĐD Loại 2: 1.15 m2
- Móng K98 : 2.22 m2
- Móng K95 : 1.33 m2



MSS: -1		2.30	3.03	3.07	3.14	3.07	3.03	1.53	
1.71	1.71	1.71	1.88	1.26	2.73	2.73	2.77	2.84	2.78
		0.30	0.30	1.26	0.90	1.70	1.25	1.60	1.60
12.63		0.30	0.30	1.26	0.90	1.70	1.25	1.60	1.60
		0.30	0.30	1.26	0.90	1.70	1.25	1.60	1.60
		0.30	0.30	1.26	0.90	1.70	1.25	1.60	1.60

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

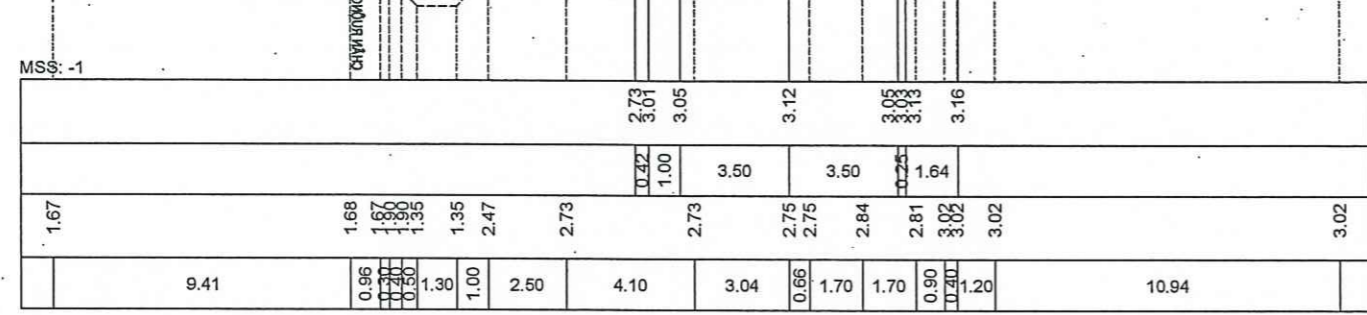


VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ ĐẦU TƯ X. CẨM GIANG, TỈNH HẢI PHÒNG VĂN PHÒNG UBND XÃ CẨM GIANG ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1	CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]	Hải Phòng, ngày 13 tháng năm 2026 CÔNG TYP. Giám đốc CÓ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỀU HÀNH HẢI DƯƠNG Nguyễn Văn Ngọc	TRÁC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]			
		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]		Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]			

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
- Đào khuôn đường : 4.10 m2
- Đào mái taluy : 0.23 m2
- Đào hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp trả hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp bù nền : 0.00 m2
- Đắp hệ, lề, taluy : 0.67 m2

Cọc 25
Km 0 + 364.04

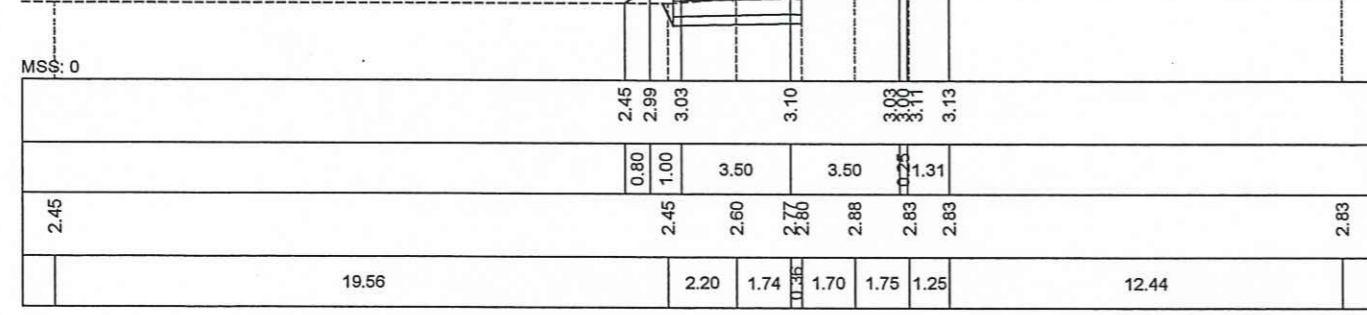
- B mặt mở rộng : 4.16 m
- B mặt tăng cường : 2.84 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tăng cường MĐC: 0.15 m2
- Móng CPĐD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPĐD Loại 2: 1.15 m2
- Móng K98 : 2.21 m2
- Móng K95 : 1.32 m2



- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.08 m2
- Đào khuôn đường : 3.44 m2
- Đào mái taluy : 0.13 m2
- Đào hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp trả hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp bù nền : 0.00 m2
- Đắp hệ, lề, taluy : 0.96 m2

Cọc 26
Km 0 + 380.75

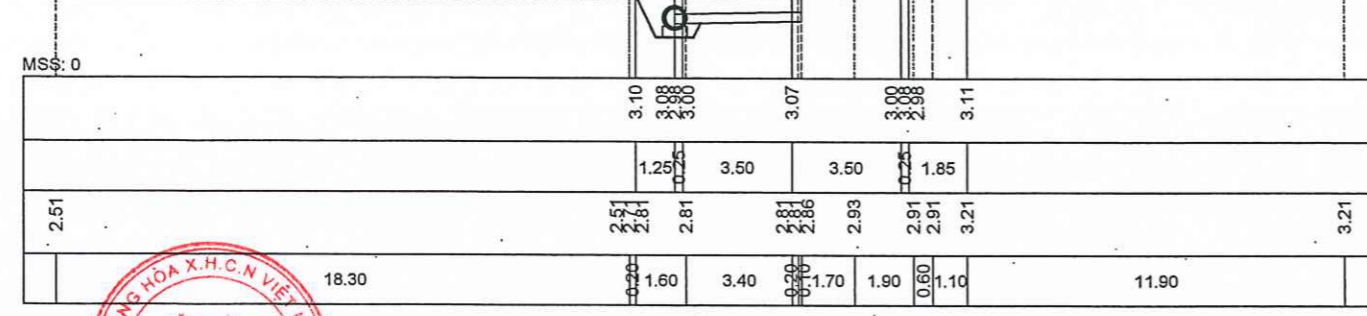
- B mặt mở rộng : 3.86 m
- B mặt tăng cường : 3.14 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tăng cường MĐC: 0.04 m2
- Móng CPĐD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPĐD Loại 2: 1.07 m2
- Móng K98 : 2.06 m2
- Móng K95 : 1.23 m2



- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.34 m2
- Đào khuôn đường : 3.67 m2
- Đào mái taluy : 0.00 m2
- Đào hố móng cống : 1.78 m2
- Đắp trả hố móng cống : 1.13 m2
- Đắp bù nền : 0.14 m2
- Đắp hệ, lề, taluy : 0.21 m2

Cọc 28
Km 0 + 396.92

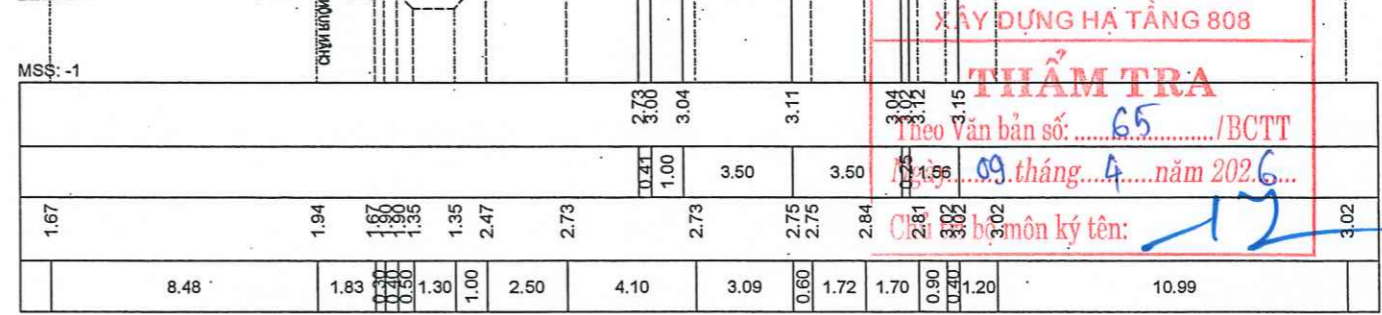
- B mặt mở rộng : 3.80 m
- B mặt tăng cường : 3.20 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tăng cường MĐC: 0.00 m2
- Móng CPĐD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPĐD Loại 2: 1.05 m2
- Móng K98 : 1.96 m2
- Móng K95 : 1.10 m2



- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
- Đào khuôn đường : 4.08 m2
- Đào mái taluy : 0.24 m2
- Đào hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp trả hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp bù nền : 0.00 m2
- Đắp hệ, lề, taluy : 0.64 m2

Cọc D2
Km 0 + 369.58

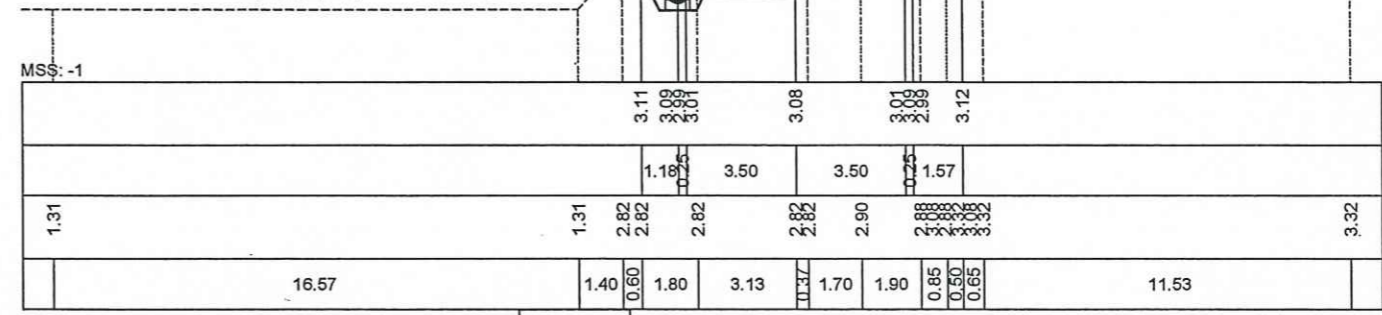
- B mặt mở rộng : 4.10 m
- B mặt tăng cường : 2.90 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tăng cường MĐC: 0.12 m2
- Móng CPĐD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPĐD Loại 2: 1.13 m2
- Móng K98 : 2.17 m2
- Móng K95 : 1.30 m2



- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.20 m2
- Đào khuôn đường : 3.64 m2
- Đào mái taluy : 0.00 m2
- Đào hố móng cống : 1.81 m2
- Đắp trả hố móng cống : 1.14 m2
- Đắp bù nền : 0.16 m2
- Đắp hệ, lề, taluy : 0.25 m2

Cọc 27
Km 0 + 389.43

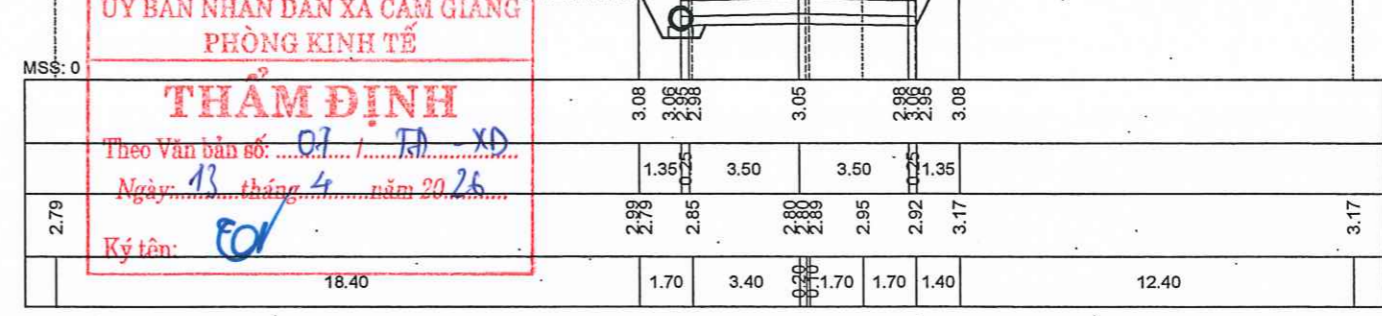
- B mặt mở rộng : 3.87 m
- B mặt tăng cường : 3.13 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tăng cường MĐC: 0.01 m2
- Móng CPĐD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPĐD Loại 2: 1.07 m2
- Móng K98 : 2.00 m2
- Móng K95 : 1.13 m2



- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 1.71 m2
- Đào khuôn đường : 6.33 m2
- Đào mái taluy : 0.35 m2
- Đào hố móng cống : 1.86 m2
- Đắp trả hố móng cống : 1.37 m2
- Đắp bù nền : 0.12 m2
- Đắp hệ, lề, taluy : 0.37 m2

Cọc 29
Km 0 + 412.29

- B mặt mở rộng : 7.00 m
- B mặt tăng cường : 0.00 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tăng cường MĐC: 0.00 m2
- Móng CPĐD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPĐD Loại 2: 1.95 m2
- Móng K98 : 3.66 m2
- Móng K95 : 2.14 m2



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chức vụ: Giám sát
Môn kỹ tên: 12

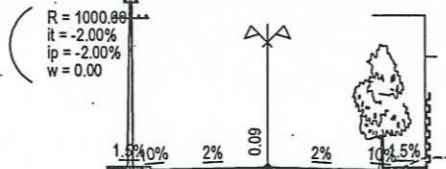
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TA - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

E:\VI CONG VIEC\2026\10 - Thôn Bái Dương2 - HSTK\BÁT TÊN(DCT) 01 - BD+TDTK + TN Thôn Bái Dương.dwg

<p>VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HỖ TRỢ UBND XÃ CẨM GIANG</p>	<p>CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHỆ)</p> <p>BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]	<p>Hải Phòng, ngày 17 tháng năm 2026</p> <p>CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG Nguyễn Văn Ngọc</p>	<p>TRẮC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG</p>	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]			
ĐƠN VI TƯ VẤN KS-TK		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]	<p>M.S.Đ.Đ. 080 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG</p>	Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]			

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 2.21 m2
- Đào khuôn đường : 6.77 m2
- Đào mái taluy : 0.35 m2
- Đào hố móng cống : 1.74 m2
- Đắp trả hố móng cống : 1.18 m2
- Đắp bù nền : 0.09 m2
- Đắp hè, lề, taluy : 0.35 m2

Cọc TD3=30
Km 0 + 432.73

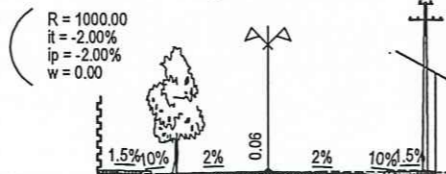


- B mặt mở rộng : 7.00 m
- B mặt tăng cường : 0.00 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tầng cường MĐC: 0.00 m2
- Móng CPDD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPDD Loại 2: 1.95 m2
- Móng K98 : 3.64 m2
- Móng K95 : 2.14 m2

MSS: 0	3.05	3.03	2.95	3.02	3.05					
	1.37		3.50	3.50	1.33					
2.50	2.98	2.95	2.95	2.95	2.95	2.95	3.04	3.34		
	18.38	1.50	2.70	0.92	1.60	1.90	0.70	0.70		12.42

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 2.29 m2
- Đào khuôn đường : 6.95 m2
- Đào mái taluy : 0.35 m2
- Đào hố móng cống : 1.57 m2
- Đắp trả hố móng cống : 1.07 m2
- Đắp bù nền : 0.06 m2
- Đắp hè, lề, taluy : 0.35 m2

Cọc TC3=32
Km 0 + 457.55

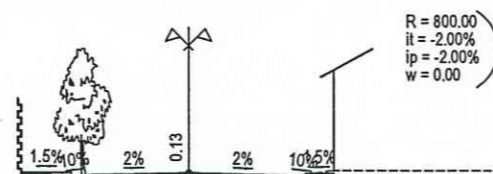


- B mặt mở rộng : 7.00 m
- B mặt tăng cường : 0.00 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tầng cường MĐC: 0.00 m2
- Móng CPDD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPDD Loại 2: 1.95 m2
- Móng K98 : 3.61 m2
- Móng K95 : 2.14 m2

MSS: 0	3.02	2.99	2.91	2.98	3.01					
	1.69		3.50	3.50	1.64					
2.71	2.97	2.93	2.92	2.92	3.01	2.98	3.06	3.08		2.98
	18.06	2.40	1.95	1.09	1.76	1.93	1.20			12.11

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 2.52 m2
- Đào khuôn đường : 6.17 m2
- Đào mái taluy : 0.35 m2
- Đào hố móng cống : 1.51 m2
- Đắp trả hố móng cống : 1.03 m2
- Đắp bù nền : 0.05 m2
- Đắp hè, lề, taluy : 0.35 m2

Cọc 34
Km 0 + 487.13

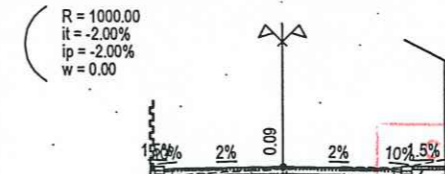


- B mặt mở rộng : 7.00 m
- B mặt tăng cường : 0.00 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tầng cường MĐC: 0.00 m2
- Móng CPDD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPDD Loại 2: 1.95 m2
- Móng K98 : 3.60 m2
- Móng K95 : 2.14 m2

MSS: 0	3.02	2.99	2.91	2.98	3.01					
	1.59		3.50	3.50	0.91					
2.71	2.97	2.91	2.81	2.84	2.91	2.89	3.10			3.10
	18.16	2.00	1.15	1.65	1.36	1.90	1.40			12.84

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 2.26 m2
- Đào khuôn đường : 6.31 m2
- Đào mái taluy : 0.35 m2
- Đào hố móng cống : 0.80 m2
- Đắp trả hố móng cống : 0.49 m2
- Đắp bù nền : 0.08 m2
- Đắp hè, lề, taluy : 0.40 m2

Cọc P6=31
Km 0 + 445.14



- B mặt mở rộng : 7.00 m
- B mặt tăng cường : 0.00 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tầng cường MĐC: 0.00 m2
- Móng CPDD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPDD Loại 2: 1.95 m2
- Móng K98 : 3.50 m2
- Móng K95 : 2.04 m2

MSS: 0	3.03	2.99	2.91	3.00	3.03					
	1.37		3.50	3.50	1.36					
2.49	2.98	2.94	2.91	2.91	3.00	2.98	3.04	3.24		3.24
	17.71	1.60	3.20	0.99	1.80	1.80	1.40			12.39

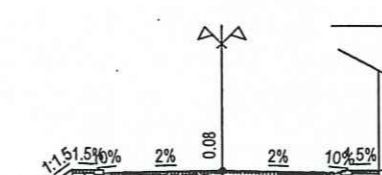
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG-808**

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Ký tên bộ môn kỹ thuật: [Signature]

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 2.08 m2
- Đào khuôn đường : 7.23 m2
- Đào mái taluy : 0.67 m2
- Đào hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp trả hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp bù nền : 0.00 m2
- Đắp hè, lề, taluy : 0.83 m2

Cọc TD4=33
Km 0 + 478.33

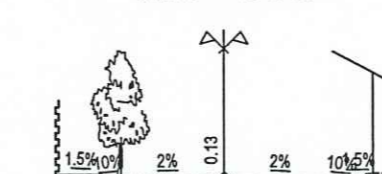


- B mặt mở rộng : 7.00 m
- B mặt tăng cường : 0.00 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tầng cường MĐC: 0.00 m2
- Móng CPDD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPDD Loại 2: 1.95 m2
- Móng K98 : 3.75 m2
- Móng K95 : 2.25 m2

MSS: 0	3.06	2.99	2.91	2.98	3.01					
	1.43		3.50	3.50	1.17					
2.71	2.71	2.85	2.89	2.96	2.94	3.03				3.03
	18.12	4.36	1.02	1.62	1.70	1.60				12.38

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 2.54 m2
- Đào khuôn đường : 6.09 m2
- Đào mái taluy : 0.35 m2
- Đào hố móng cống : 1.54 m2
- Đắp trả hố móng cống : 1.05 m2
- Đắp bù nền : 0.06 m2
- Đắp hè, lề, taluy : 0.35 m2

Cọc P4
Km 0 + 494.49



- B mặt mở rộng : 7.00 m
- B mặt tăng cường : 0.00 m
- B Mặt đường TK : 7.00 m
- S tầng cường MĐC: 0.00 m2
- Móng CPDD Loại 1: 1.12 m2
- Móng CPDD Loại 2: 1.95 m2
- Móng K98 : 3.61 m2
- Móng K95 : 2.14 m2

MSS: 0	3.02	2.99	2.91	2.98	3.01					
	1.59		3.50	3.50	0.91					
2.71	2.97	2.91	2.81	2.84	2.91	2.89	3.10			3.10
	18.16	2.00	1.15	1.69	1.36	1.90	1.40			12.84

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TA - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

E:\11. CÔNG VIỆC\2026\10 - Thôn Bái Dương\2 - HSTK\BÁT TÊN(DCT) 01 - BD+TĐTK + TN Thôn Bái Dương.dwg



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Ngọc

**TRẮC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG
THÔN BÁI DƯƠNG**

Tỷ lệ: 1/ 200

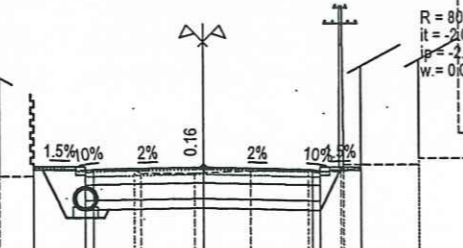
Lần xuất bản:

Bản vẽ số:

CTGT-PTV1-2026

: 0.00 m ²	Vết hữu cơ	: 0.00 m ²
: 0.00 m ²	Vết bùn	: 0.00 m ²
: 0.00 m ²	Đánh cấp	: 0.00 m ²
: 0.77 m ²	Đào mặt đường cũ	: 2.57 m ²
: 2.69 m ²	Đào khuôn đường	: 5.86 m ²
: 0.34 m ²	Đào mái taluy	: 0.34 m ²
: 1.59 m ²	Đào hố móng cống	: 1.59 m ²
: 1.08 m ²	Đắp trả hố móng cống	: 1.08 m ²
: 0.07 m ²	Đắp bù nền	: 0.07 m ²
: 0.36 m ²	Đắp hệ, lề, taluy	: 0.36 m ²

Cọc 35
Km 0 + 504.11

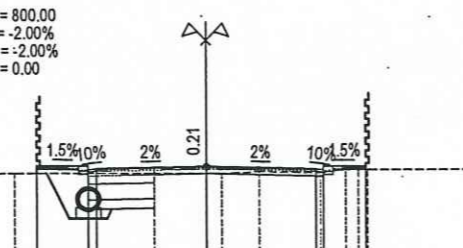


: 2.32 m	B mặt mở rộng	: 7.00 m
: 4.68 m	B mặt tăng cường	: 0.00 m
: 7.00 m	B Mặt đường TK	: 7.00 m
: 0.00 m ²	S tăng cường MĐC	: 0.00 m ²
: 1.12 m ²	Móng CPĐD Loại 1	: 1.12 m ²
: 1.95 m ²	Móng CPĐD Loại 2	: 1.95 m ²
: 3.61 m ²	Móng K98	: 3.61 m ²
: 2.14 m ²	Móng K95	: 2.14 m ²

MSS: 0		3.03	3.00	2.92	2.99	3.00	3.02																		
		1.63	3.50	3.50	1.32																				
2.71		2.71	2.91	2.80	2.83	2.89	2.87	2.97	3.10	3.30															
		17.02	1.10	3.20	1.70	1.52	1.85	1.05	1.85																

: 0.00 m ²	Vết hữu cơ	: 0.00 m ²
: 0.00 m ²	Vết bùn	: 0.00 m ²
: 0.00 m ²	Đánh cấp	: 0.00 m ²
: 0.33 m ²	Đào mặt đường cũ	: 0.33 m ²
: 1.77 m ²	Đào khuôn đường	: 1.77 m ²
: 0.00 m ²	Đào mái taluy	: 0.00 m ²
: 1.56 m ²	Đào hố móng cống	: 1.56 m ²
: 1.02 m ²	Đắp trả hố móng cống	: 1.02 m ²
: 0.08 m ²	Đắp bù nền	: 0.08 m ²
: 0.17 m ²	Đắp hệ, lề, taluy	: 0.17 m ²

Cọc TD5=36
Km 0 + 523.12

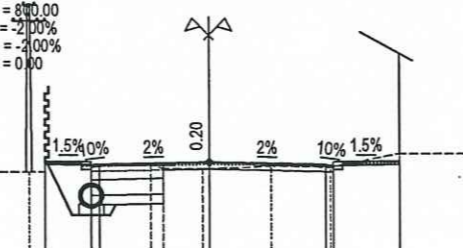


: 1.84 m	B mặt mở rộng	: 1.84 m
: 5.16 m	B mặt tăng cường	: 5.16 m
: 7.00 m	B Mặt đường TK	: 7.00 m
: 0.00 m ²	S tăng cường MĐC	: 0.00 m ²
: 1.12 m ²	Móng CPĐD Loại 1	: 1.12 m ²
: 0.54 m ²	Móng CPĐD Loại 2	: 0.54 m ²
: 0.92 m ²	Móng K98	: 0.92 m ²
: 0.52 m ²	Móng K95	: 0.52 m ²

MSS: 0		3.04	3.01	2.93	3.00	2.93	2.91	3.03																	
		1.64	3.50	3.50	1.36																				
2.71		2.71	2.80	2.80	2.80	2.79	2.79	2.85	2.82	2.92	2.92	2.92													
		15.01	2.40	0.70	3.73	1.66	0.51	1.20	1.95	0.80	0.30	0.30													

: 0.00 m ²	Vết hữu cơ	: 0.00 m ²
: 0.00 m ²	Vết bùn	: 0.00 m ²
: 0.00 m ²	Đánh cấp	: 0.00 m ²
: 0.42 m ²	Đào mặt đường cũ	: 0.42 m ²
: 2.64 m ²	Đào khuôn đường	: 2.64 m ²
: 0.00 m ²	Đào mái taluy	: 0.00 m ²
: 1.73 m ²	Đào hố móng cống	: 1.73 m ²
: 1.18 m ²	Đắp trả hố móng cống	: 1.18 m ²
: 0.09 m ²	Đắp bù nền	: 0.09 m ²
: 0.00 m ²	Đắp hệ, lề, taluy	: 0.00 m ²

Cọc P5
Km 0 + 534.85



: 2.04 m	B mặt mở rộng	: 2.04 m
: 5.18 m	B mặt tăng cường	: 5.18 m
: 7.22 m	B Mặt đường TK	: 7.22 m
: 0.00 m ²	S tăng cường MĐC	: 0.00 m ²
: 1.15 m ²	Móng CPĐD Loại 1	: 1.15 m ²
: 0.59 m ²	Móng CPĐD Loại 2	: 0.59 m ²
: 1.03 m ²	Móng K98	: 1.03 m ²
: 0.58 m ²	Móng K95	: 0.58 m ²

MSS: 0		3.04	3.03	2.94	3.01	2.93	2.91	3.05																		
		1.46	3.50	3.72	2.12																					
2.71		2.71	2.80	2.80	2.87	2.85	2.85	3.28																		
		17.79	0.50	3.35	1.25	1.99	1.89	2.21																		

CỘNG HÒA X. H. C. N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỖ TRỢ UBND XÃ CẨM GIANG



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)

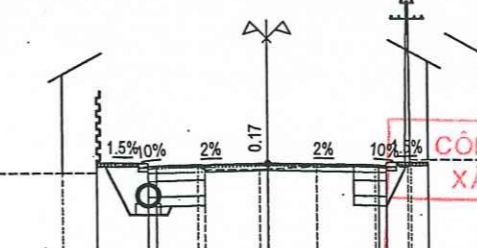
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	

CỘNG HÒA X. H. C. N VIỆT NAM
CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIÁO THÔNG
HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Hải Phòng, ngày 13 tháng 4 năm 2026
P. Giám đốc
Nguyễn Văn Ngọc

: 0.00 m ²	Vết hữu cơ	: 0.00 m ²
: 0.00 m ²	Vết bùn	: 0.00 m ²
: 0.00 m ²	Đánh cấp	: 0.00 m ²
: 0.76 m ²	Đào mặt đường cũ	: 0.76 m ²
: 2.67 m ²	Đào khuôn đường	: 2.67 m ²
: 0.34 m ²	Đào mái taluy	: 0.34 m ²
: 1.62 m ²	Đào hố móng cống	: 1.62 m ²
: 1.10 m ²	Đắp trả hố móng cống	: 1.10 m ²
: 0.07 m ²	Đắp bù nền	: 0.07 m ²
: 0.36 m ²	Đắp hệ, lề, taluy	: 0.36 m ²

Cọc TC5
Km 0 + 510.65



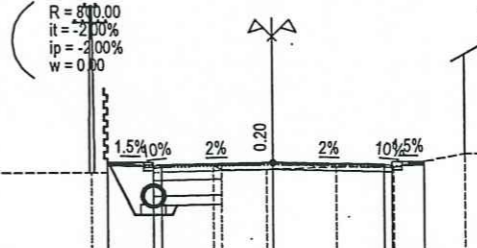
: 2.33 m	B mặt mở rộng	: 2.33 m
: 4.67 m	B mặt tăng cường	: 4.67 m
: 7.00 m	B Mặt đường TK	: 7.00 m
: 0.00 m ²	S tăng cường MĐC	: 0.00 m ²
: 1.12 m ²	Móng CPĐD Loại 1	: 1.12 m ²
: 0.74 m ²	Móng CPĐD Loại 2	: 0.74 m ²
: 1.28 m ²	Móng K98	: 1.28 m ²
: 0.74 m ²	Móng K95	: 0.74 m ²

MSS: 0		3.03	3.01	2.93	3.00	2.93	2.91	3.03																		
		1.62	3.50	3.50	1.33																					
2.71		2.71	2.91	2.80	2.83	2.89	2.87	2.97	3.10	3.30																
		17.03	1.10	3.20	1.70	1.52	1.85	1.05	1.85																	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65/BCTT
Ngày 09 tháng 4 năm 2026
Trưởng môn kỹ thuật:

: 0.00 m ²	Vết hữu cơ	: 0.00 m ²
: 0.00 m ²	Vết bùn	: 0.00 m ²
: 0.00 m ²	Đánh cấp	: 0.00 m ²
: 0.43 m ²	Đào mặt đường cũ	: 0.43 m ²
: 2.02 m ²	Đào khuôn đường	: 2.02 m ²
: 0.00 m ²	Đào mái taluy	: 0.00 m ²
: 1.71 m ²	Đào hố móng cống	: 1.71 m ²
: 1.16 m ²	Đắp trả hố móng cống	: 1.16 m ²
: 0.09 m ²	Đắp bù nền	: 0.09 m ²
: 0.00 m ²	Đắp hệ, lề, taluy	: 0.00 m ²

Cọc 37
Km 0 + 529.17



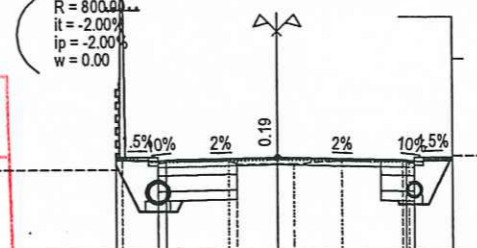
: 1.89 m	B mặt mở rộng	: 1.89 m
: 5.11 m	B mặt tăng cường	: 5.11 m
: 7.00 m	B Mặt đường TK	: 7.00 m
: 0.00 m ²	S tăng cường MĐC	: 0.00 m ²
: 1.12 m ²	Móng CPĐD Loại 1	: 1.12 m ²
: 0.56 m ²	Móng CPĐD Loại 2	: 0.56 m ²
: 0.95 m ²	Móng K98	: 0.95 m ²
: 0.54 m ²	Móng K95	: 0.54 m ²

MSS: 0		3.04	3.02	2.94	3.01	2.94	2.91	3.03																		
		1.46	3.50	3.50	1.01																					
2.71		2.71	2.80	2.80	2.87	2.85	2.85	3.28																		
		17.79	0.50	3.35	1.40	1.99	1.80	2.30																		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẨM GIANG
PHÒNG QUẢN LÝ TÀI SẢN
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07/TA-XD
Ngày 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên:

: 0.00 m ²	Vết hữu cơ	: 0.00 m ²
: 0.00 m ²	Vết bùn	: 0.00 m ²
: 0.00 m ²	Đánh cấp	: 0.00 m ²
: 0.73 m ²	Đào mặt đường cũ	: 0.73 m ²
: 2.76 m ²	Đào khuôn đường	: 2.76 m ²
: 0.00 m ²	Đào mái taluy	: 0.00 m ²
: 2.93 m ²	Đào hố móng cống	: 2.93 m ²
: 2.09 m ²	Đắp trả hố móng cống	: 2.09 m ²
: 0.13 m ²	Đắp bù nền	: 0.13 m ²
: 0.00 m ²	Đắp hệ, lề, taluy	: 0.00 m ²

Cọc TC5=38
Km 0 + 546.57



: 3.01 m	B mặt mở rộng	: 3.01 m
: 4.53 m	B mặt tăng cường	: 4.53 m
: 7.54 m	B Mặt đường TK	: 7.54 m
: 0.00 m ²	S tăng cường MĐC	: 0.00 m ²
: 1.20 m ²	Móng CPĐD Loại 1	: 1.20 m ²
: 0.91 m ²	Móng CPĐD Loại 2	: 0.91 m ²
: 1.59 m ²	Móng K98	: 1.59 m ²
: 0.87 m ²	Móng K95	: 0.87 m ²

MSS: 0		3.05	3.03	2.95	3.02	2.94	2.91	3.05																			
		1.33	3.50	4.04	2.23																						
2.65		2.65	2.80	2.80	2.83	2.83	2.92	3.08																			
		18.42	0.50	3.35	1.29	1.50	1.90	2.40																			

TRẮC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG
THÔN BÁI DƯƠNG

Tỷ lệ: 1/ 200	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

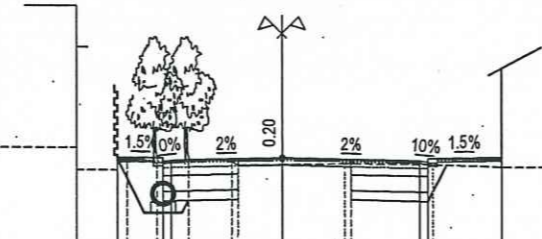
E:\1. CÔNG VIỆC\2026\10- Thôn Bái Dương\2- HSK\BÁT TÍNH\DC\T\01- BDT\TDTK + TN Thôn Bái Dương.dwg

E:\11.CONG VIEC\2026\10- Thôn Bái Dương\2- HSTK\BÁT TÊN(DCT) 01- BD+TDTK + TN Thôn Bái Dương.dwg

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.16 m2
- Đào khuôn đường : 4.93 m2
- Đào mái taluy : 0.32 m2
- Đào hố móng cống : 1.85 m2
- Đắp trả hố móng cống : 1.24 m2
- Đắp bù nền : 0.12 m2
- Đắp hè, lề, taluy : 0.65 m2

Cọc 39
Km 0 + 564.14

- B mặt mở rộng : 4.30 m
- B mặt tăng cường : 3.60 m
- B Mặt đường TK : 7.90 m
- S tăng cường MĐC: 0.00 m2
- Móng CPDD Loại 1: 1.26 m2
- Móng CPDD Loại 2: 1.25 m2
- Móng K98 : 2.31 m2
- Móng K95 : 1.33 m2

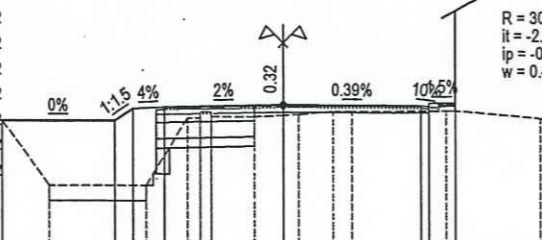


MSS: 0	3.06	3.03	3.03	3.02	2.94	2.91	3.05			
	1.44	3.50	4.40	2.36						
3.36	2.66	2.92	2.91	2.91	2.80	2.82	2.86	2.82	2.75	2.75
	1.30	0.95	1.00	1.35	1.39	2.01	2.60	2.20		10.49
17.01										

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 1.55 m2
- Đánh cấp : 0.25 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.14 m2
- Đào khuôn đường : 2.31 m2
- Đào mái taluy : 0.00 m2
- Đào hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp trả hố móng cống : 0.90 m2
- Đắp bù nền : 0.33 m2
- Đắp hè, lề, taluy : 10.72 m2

Cọc 41
Km 0 + 580.84

- B mặt mở rộng : 2.83 m
- B mặt tăng cường : 5.31 m
- B Mặt đường TK : 8.14 m
- S tăng cường MĐC: 0.17 m2
- Móng CPDD Loại 1: 1.29 m2
- Móng CPDD Loại 2: 0.80 m2
- Móng K98 : 1.54 m2
- Móng K95 : 0.92 m2

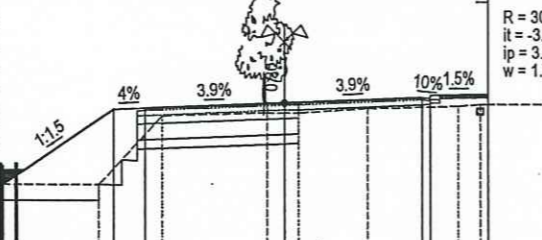


MSS: -2	2.54	2.54	2.92	2.96	3.03	3.02	3.11			
	3.60	0.57	1.00	3.74	4.40	0.25	0.84			
2.02	2.02	2.54	2.54	0.50	0.50	2.63	2.67	2.71	2.84	2.84
	1.00	3.60	1.50	3.10	1.30	1.35	0.91	1.10	0.80	3.00
9.99										9.31

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 1.54 m2
- Đánh cấp : 0.41 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
- Đào khuôn đường : 4.81 m2
- Đào mái taluy : 0.00 m2
- Đào hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp trả hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp bù nền : 0.00 m2
- Đắp hè, lề, taluy : 7.53 m2

Cọc 42
Km 0 + 595.15

- B mặt mở rộng : 4.84 m
- B mặt tăng cường : 3.95 m
- B Mặt đường TK : 8.79 m
- S tăng cường MĐC: 0.30 m2
- Móng CPDD Loại 1: 1.39 m2
- Móng CPDD Loại 2: 1.32 m2
- Móng K98 : 2.54 m2
- Móng K95 : 1.53 m2

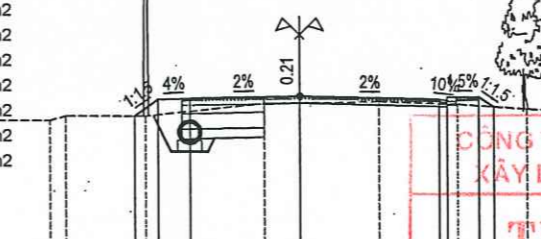


MSS: -2	0.50	2.86	2.90	3.07	3.24	3.32	3.35			
	3.54	1.00	4.39	4.40	1.85					
2.01	2.01	2.24	1.65	1.65	2.54	2.54	0.50	2.67	2.77	2.77
	1.83	0.60	1.20	0.60	4.70	1.92	6.00	2.00	3.30	2.20
										2.90
										0.70
										3.03
										3.03
										11.00

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 0.00 m2
- Đánh cấp : 0.00 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.35 m2
- Đào khuôn đường : 1.91 m2
- Đào mái taluy : 0.00 m2
- Đào hố móng cống : 1.16 m2
- Đắp trả hố móng cống : 0.80 m2
- Đắp bù nền : 0.13 m2
- Đắp hè, lề, taluy : 1.40 m2

Cọc 40
Km 0 + 573.22

- B mặt mở rộng : 2.38 m
- B mặt tăng cường : 5.52 m
- B Mặt đường TK : 7.90 m
- S tăng cường MĐC: 0.00 m2
- Móng CPDD Loại 1: 1.26 m2
- Móng CPDD Loại 2: 0.68 m2
- Móng K98 : 1.18 m2
- Móng K95 : 0.61 m2

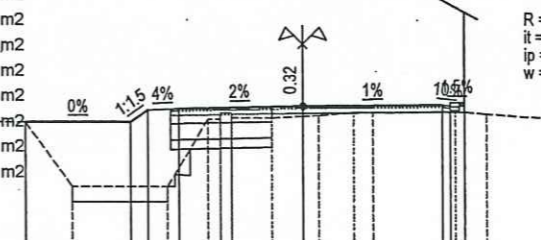


MSS: -2	2.40	2.92	2.96	3.03	2.94	2.91	3.04			
	2.40	0.78	1.00	3.50	4.40	0.25	0.72			
2.26	2.26	2.40	2.40	2.80	2.82	2.86	2.86	2.79	2.65	2.78
	0.50	2.60	3.80	1.12	2.48	2.50	2.20	4.10		6.22
15.48										

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 1.55 m2
- Đánh cấp : 0.25 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
- Đào khuôn đường : 2.25 m2
- Đào mái taluy : 0.00 m2
- Đào hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp trả hố móng cống : 0.90 m2
- Đắp bù nền : 0.54 m2
- Đắp hè, lề, taluy : 10.34 m2

Cọc TD6
Km 0 + 585.48

- B mặt mở rộng : 2.98 m
- B mặt tăng cường : 5.37 m
- B Mặt đường TK : 8.35 m
- S tăng cường MĐC: 0.21 m2
- Móng CPDD Loại 1: 1.32 m2
- Móng CPDD Loại 2: 0.84 m2
- Móng K98 : 1.61 m2
- Móng K95 : 0.97 m2

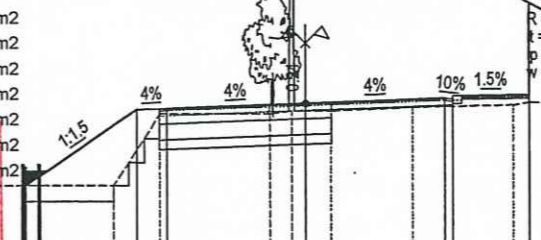


MSS: -2	2.54	2.54	2.92	2.96	3.04	3.08	3.11			
	3.39	0.57	1.00	3.95	4.40	0.25	0.45			
2.02	2.02	2.54	2.54	0.50	0.50	2.63	2.67	2.71	2.84	2.84
	1.00	3.60	1.50	3.10	1.30	1.29	0.97	1.10	0.80	2.61
9.99										9.31

- Vết hữu cơ : 0.00 m2
- Vết bùn : 1.42 m2
- Đánh cấp : 0.55 m2
- Đào mặt đường cũ : 0.00 m2
- Đào khuôn đường : 5.71 m2
- Đào mái taluy : 0.00 m2
- Đào hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp trả hố móng cống : 0.00 m2
- Đắp bù nền : 0.00 m2
- Đắp hè, lề, taluy : 6.84 m2

Cọc P6=43
Km 0 + 602.31

- B mặt mở rộng : 5.20 m
- B mặt tăng cường : 3.60 m
- B Mặt đường TK : 8.80 m
- S tăng cường MĐC: 0.13 m2
- Móng CPDD Loại 1: 1.39 m2
- Móng CPDD Loại 2: 1.42 m2
- Móng K98 : 2.73 m2
- Móng K95 : 1.63 m2



MSS: -2	0.50	2.88	2.92	3.10	3.27	3.35	3.39			
	3.57	1.00	4.40	4.40	1.85					
1.99	1.99	2.24	1.65	1.65	2.52	2.52	0.50	2.76	2.76	2.86
	1.67	0.60	1.20	0.60	4.70	1.80	6.00	1.50	3.50	2.58
										2.99
										3.07
										3.14
										3.14
										10.43



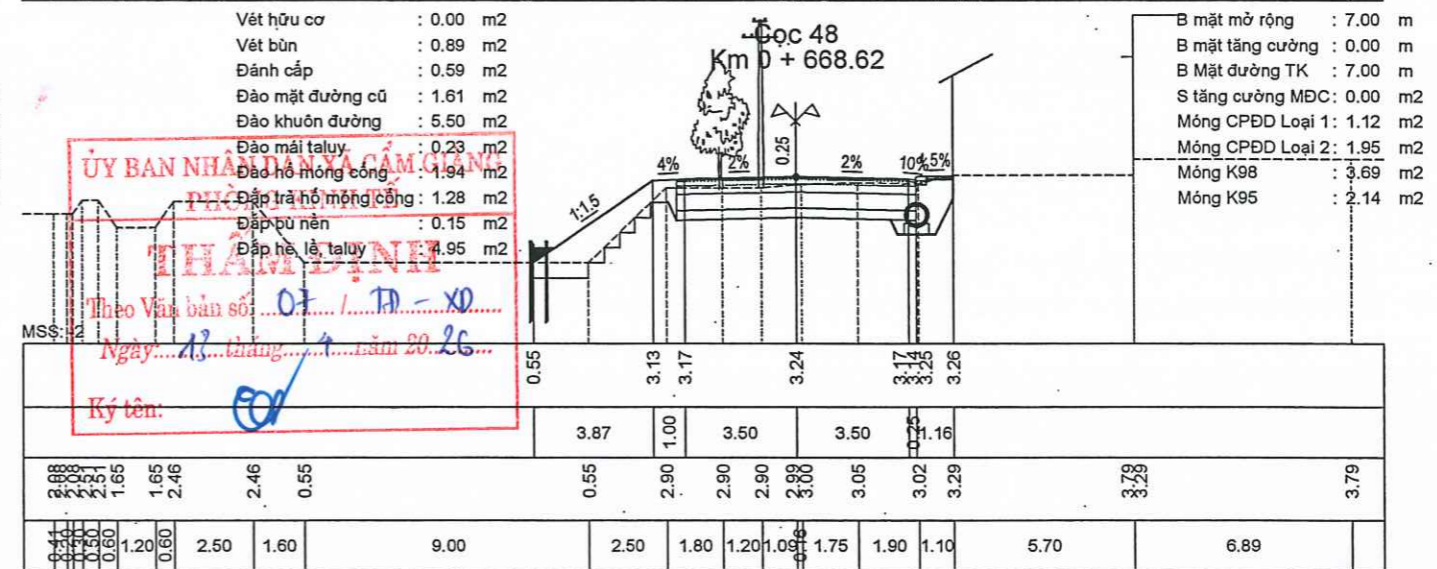
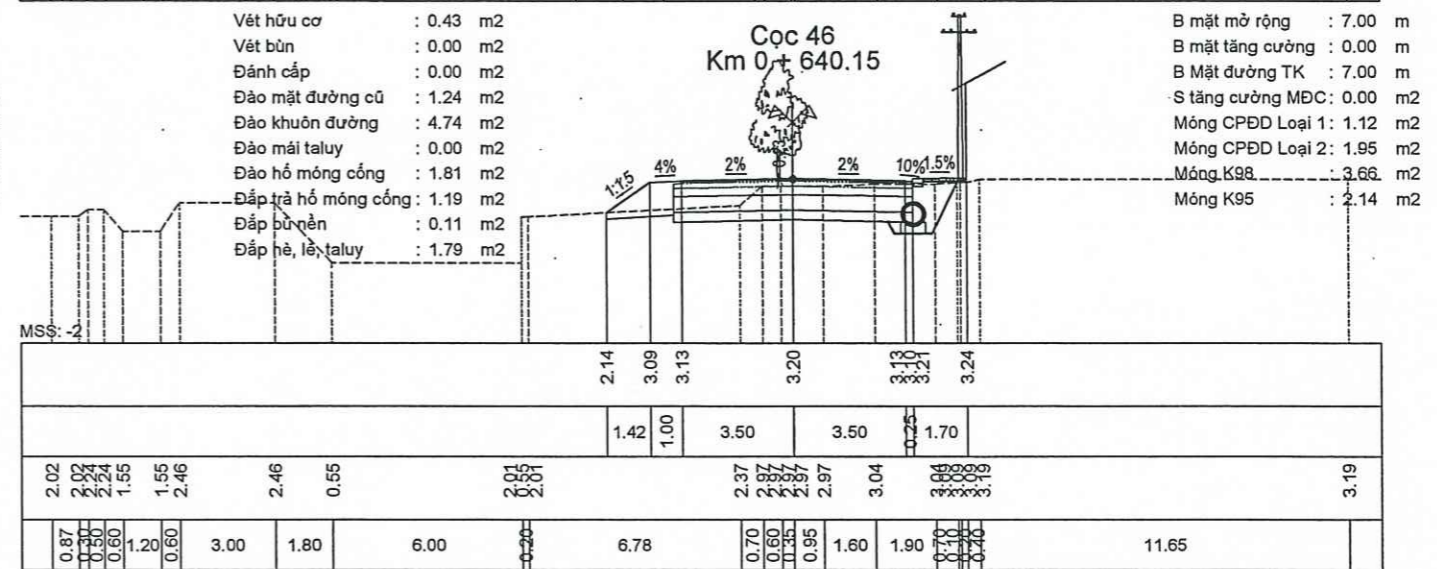
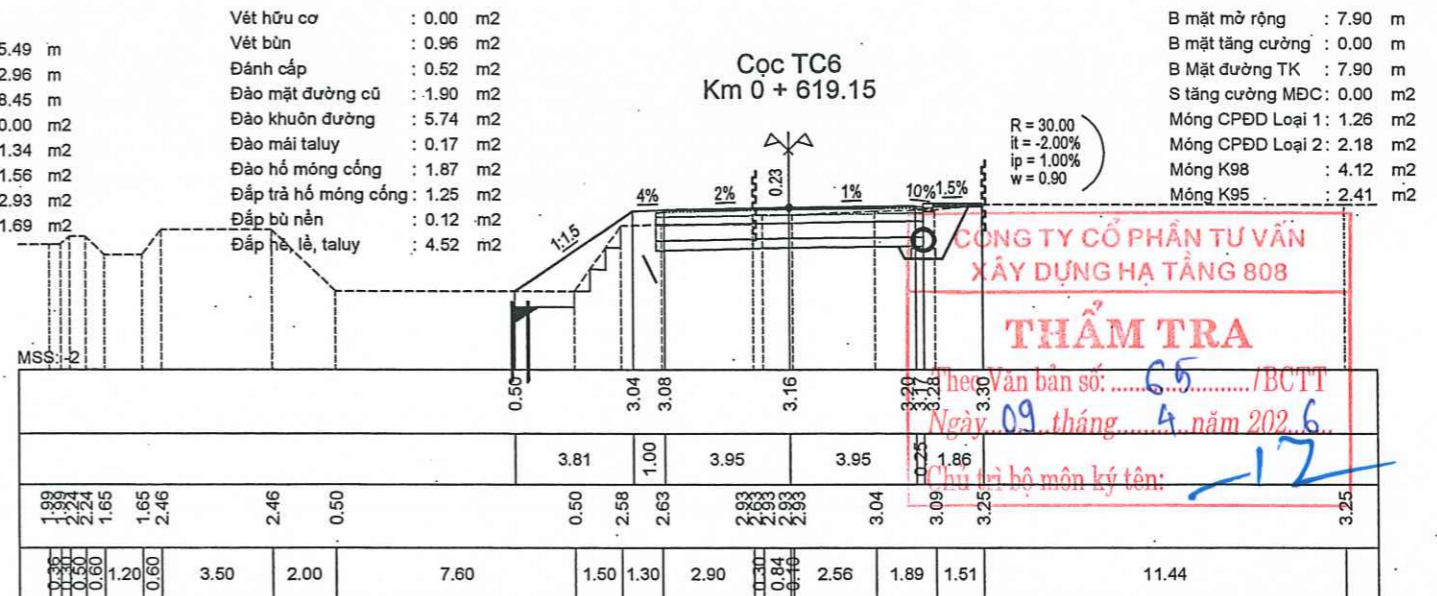
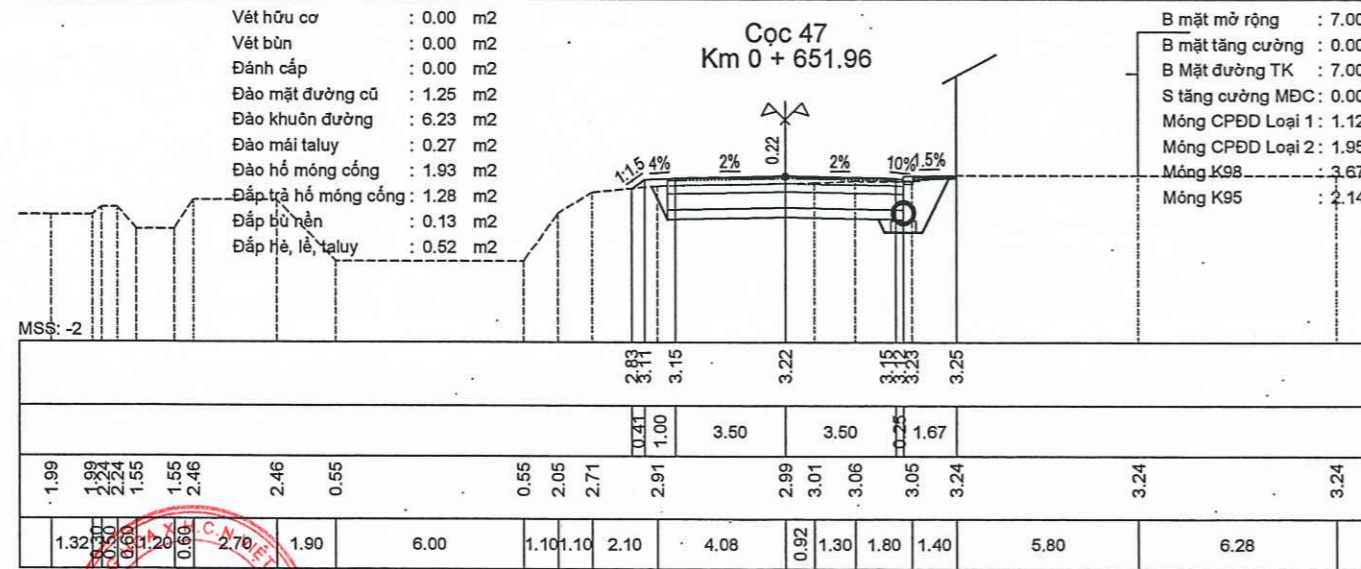
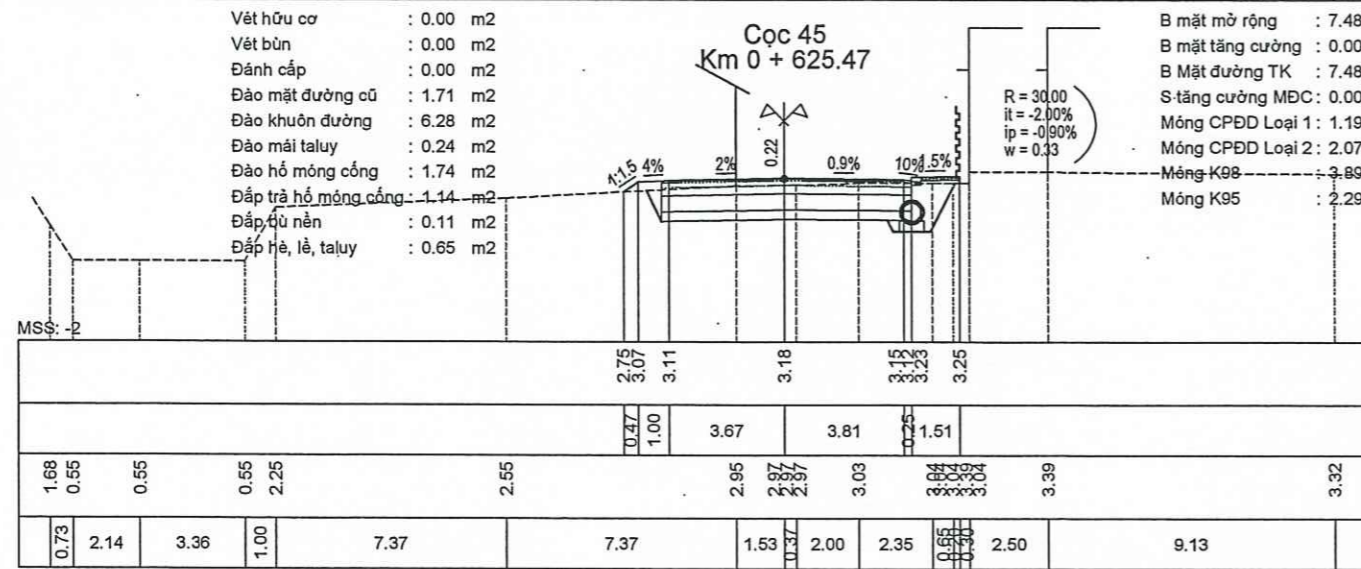
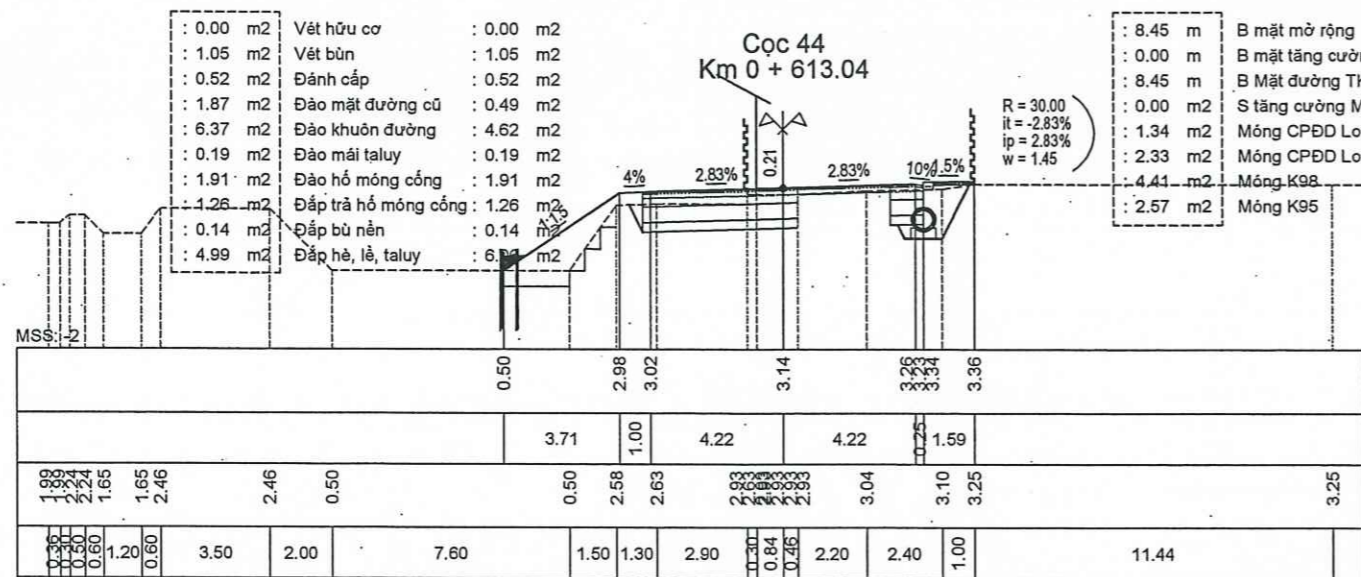
VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỖ TRỢ - UBND XÃ CẨM GIANG
ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHỆ)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Nguyễn Văn Ngọc

TRẮC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG
Tỷ lệ: 1/ 200
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Thuyết minh số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chức vụ: Bộ môn kỹ thuật

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHIÊN HỌI ĐỒNG NHÂN DÂN

THẨM Duyệt

Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên:

VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HỖ TRỢ
UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHỆ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc

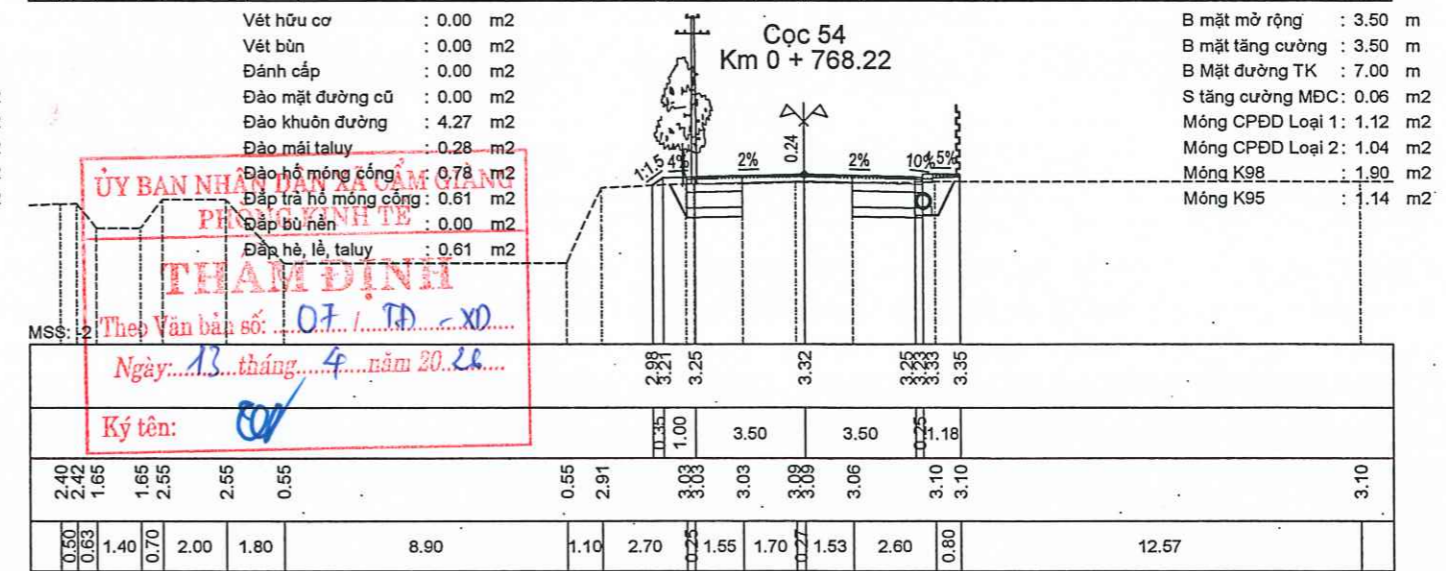
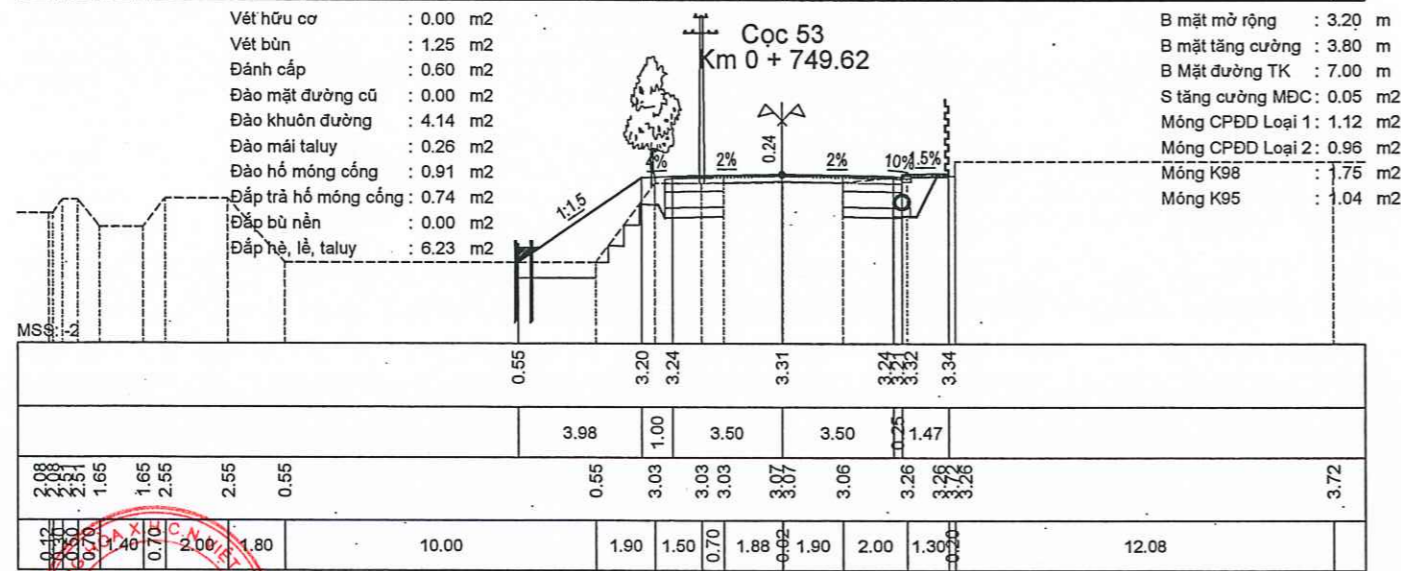
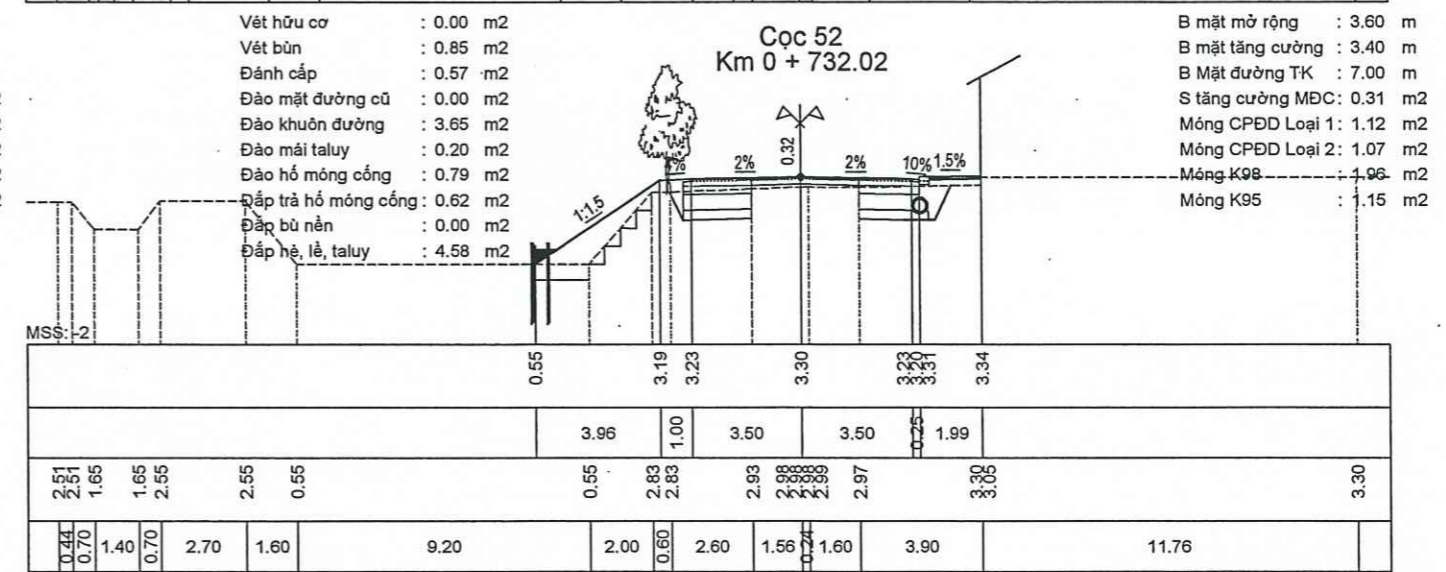
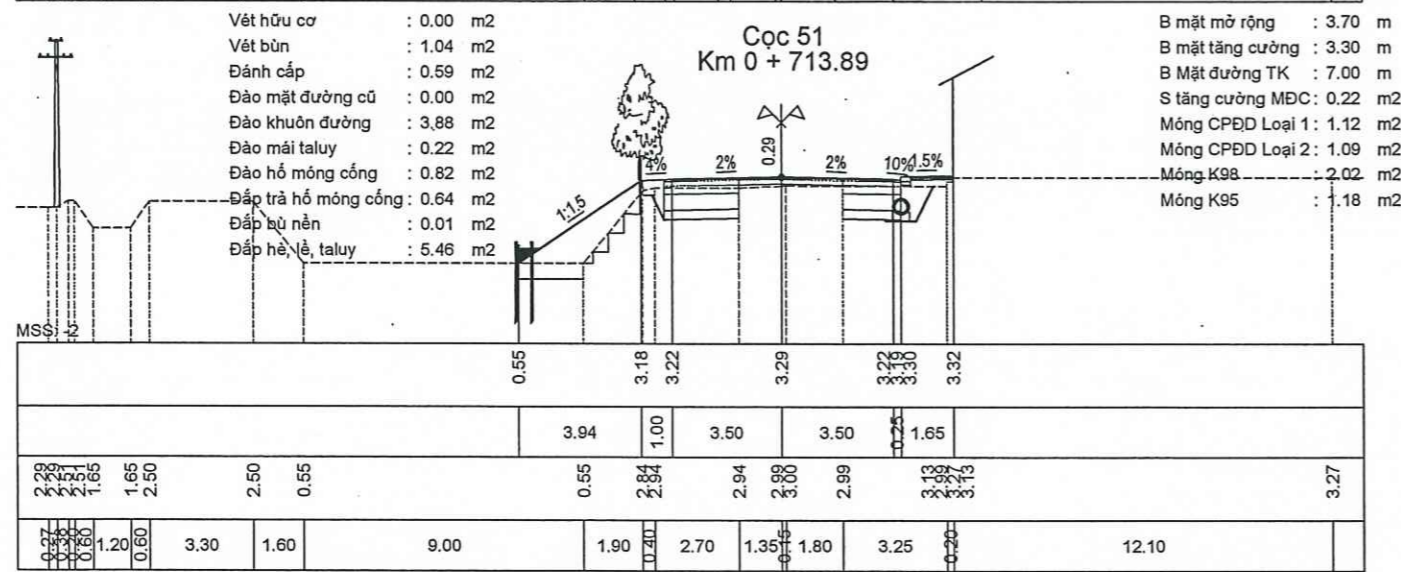
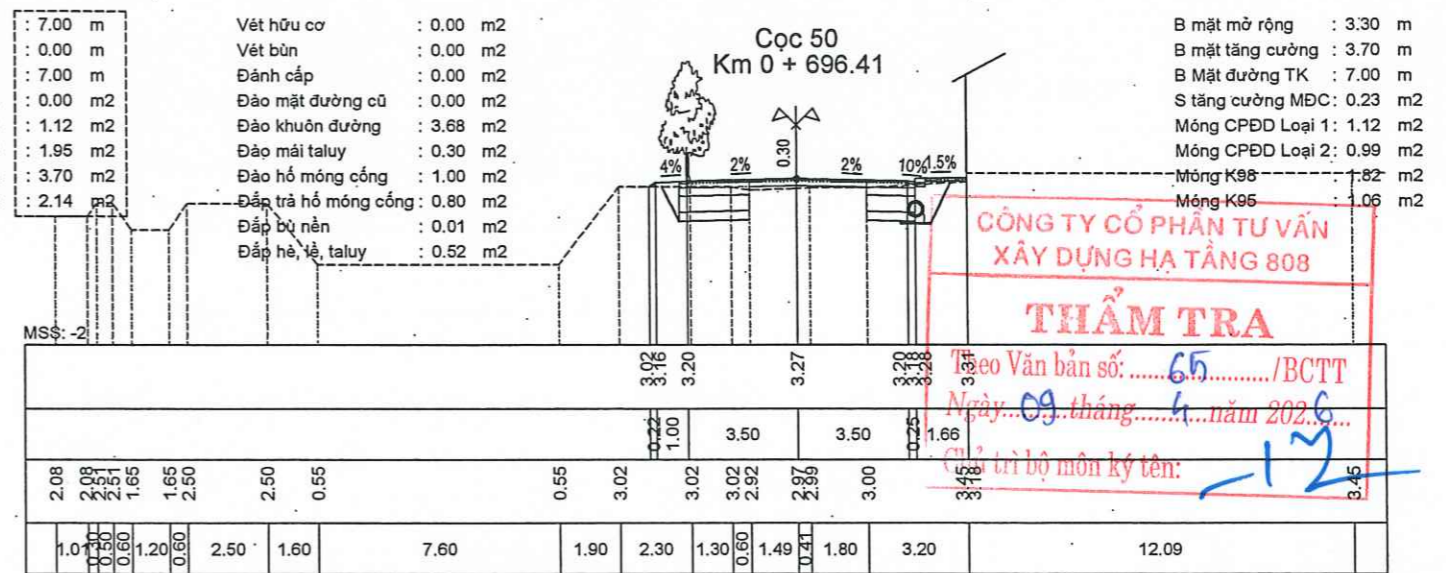
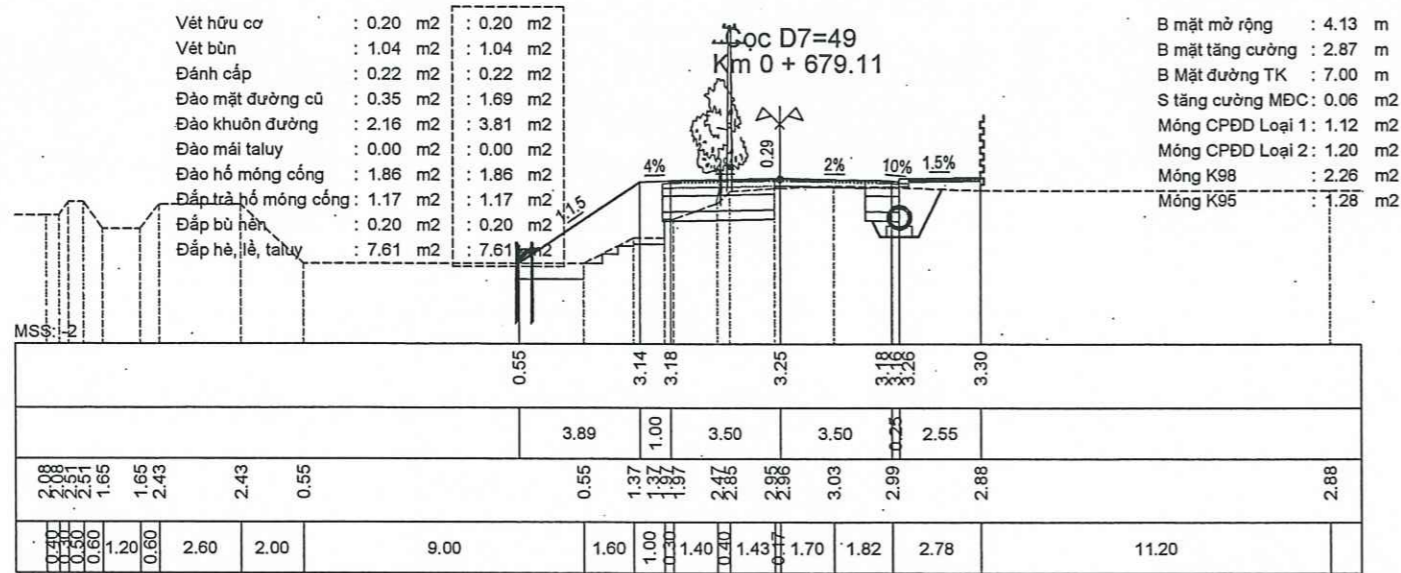
Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG

Nguyễn Văn Ngọc

TRÁC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG	
Tỷ lệ: 1/ 200	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026



**VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỖ TRỢ UBND XÃ CẨM GIANG**

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1**

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vú Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
HẢI DƯƠNG**

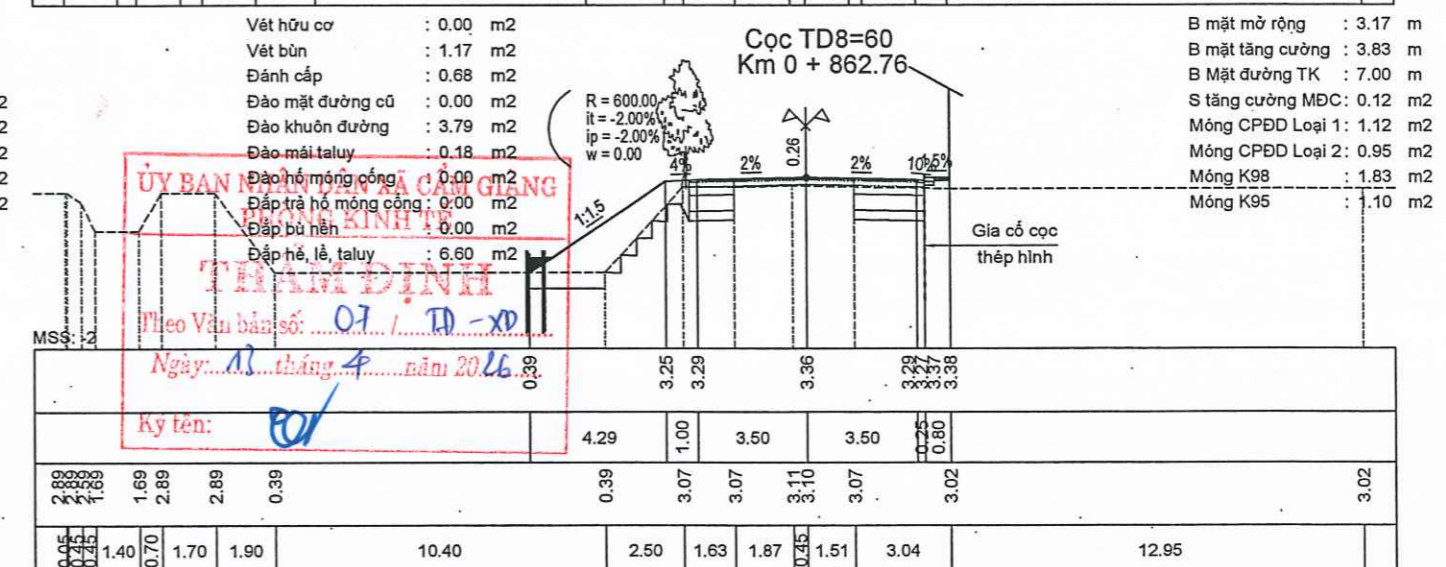
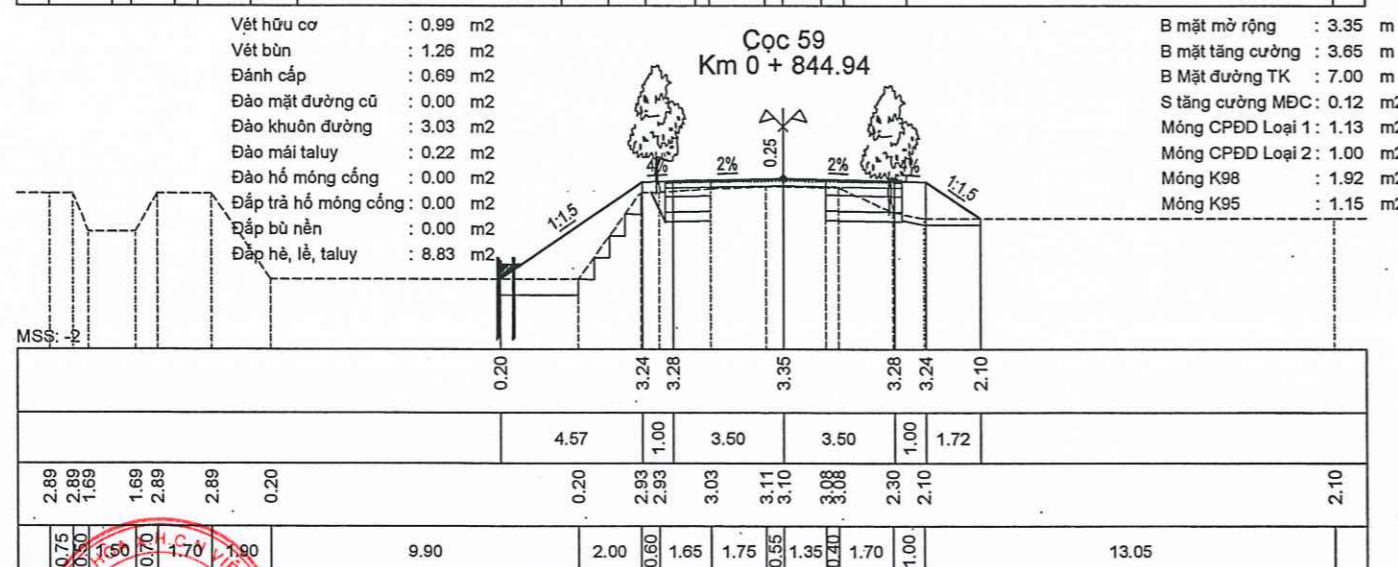
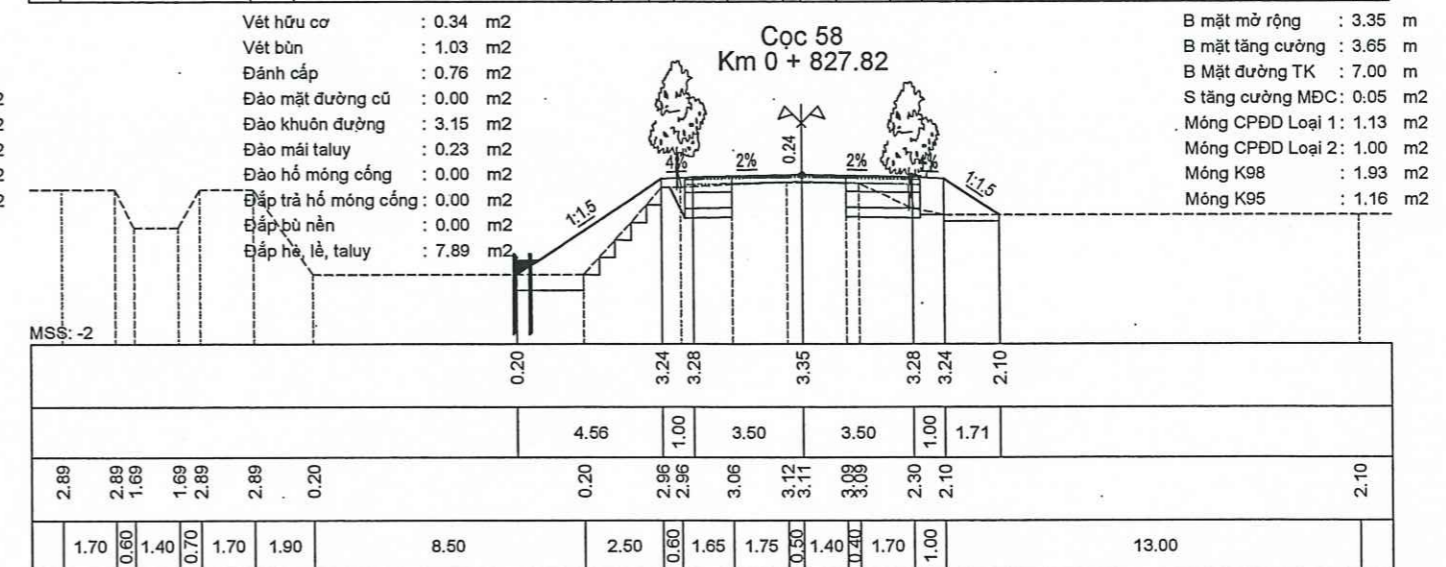
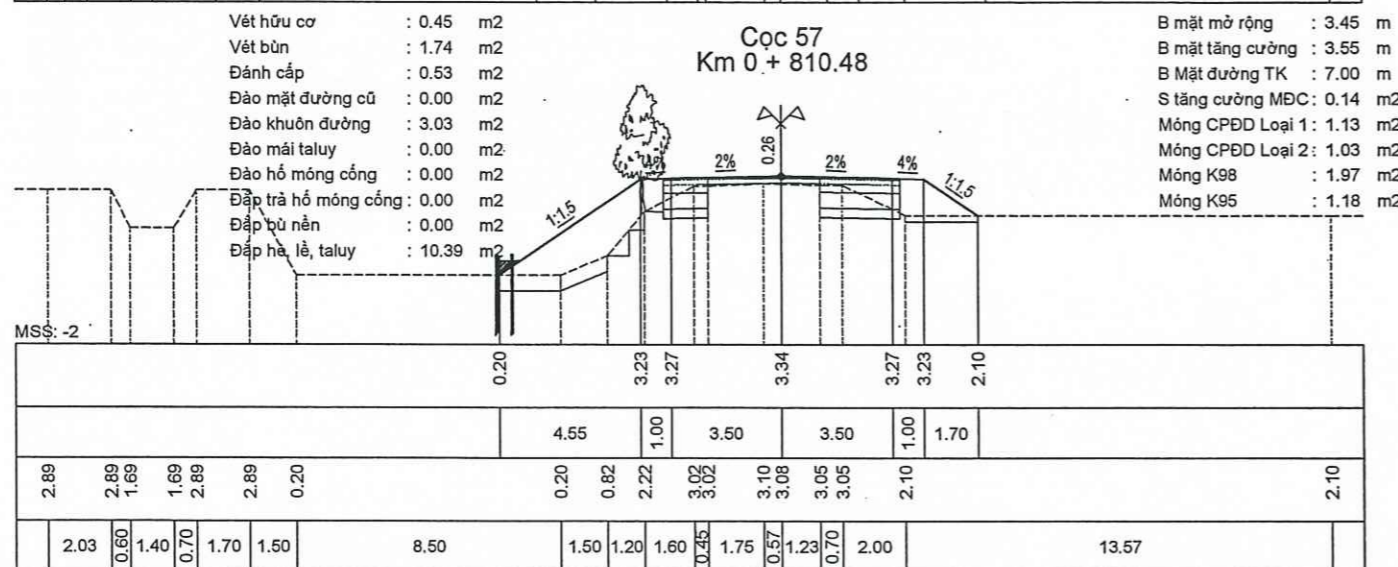
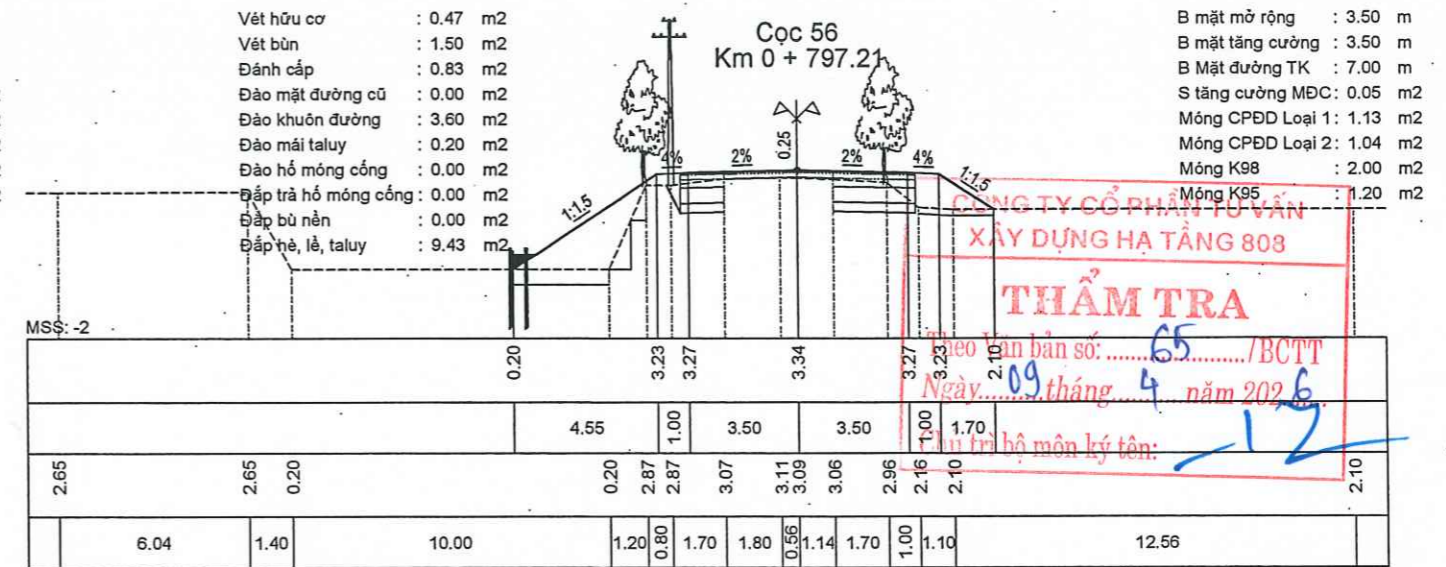
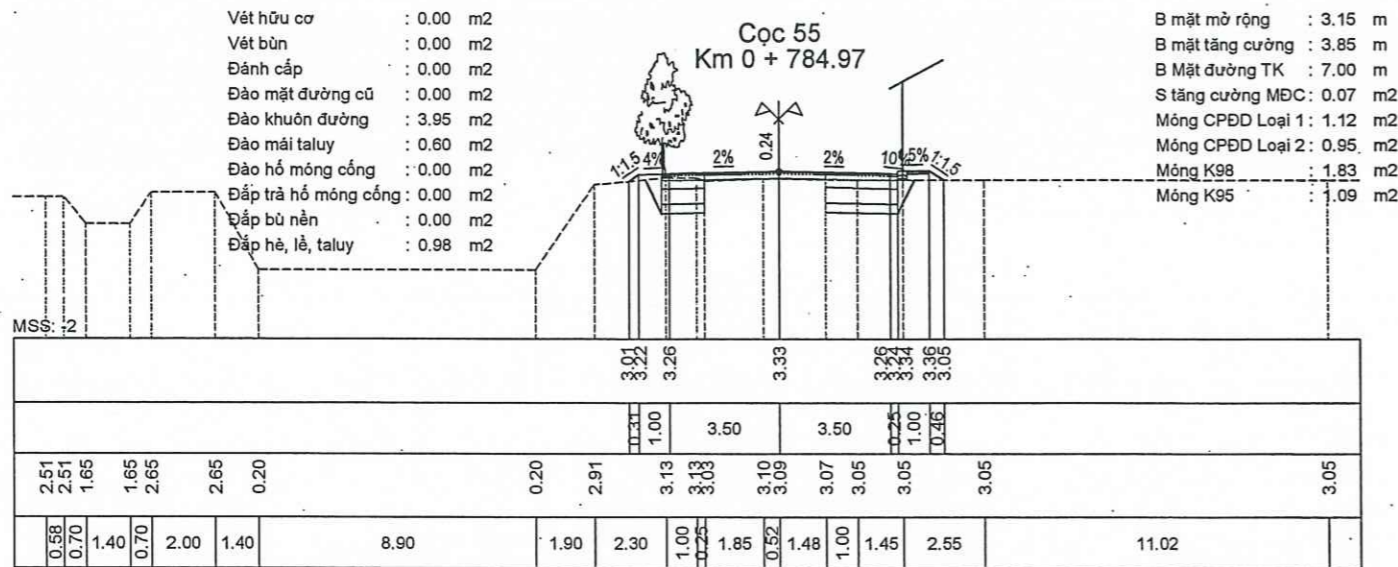
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Ngọc

**TRÁC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG
THÔN BÁI DƯƠNG**

Tỷ lệ: 1/ 200
Lần xuất bản:

Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026



THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 65 / BCTT
 Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
 Thủ trưởng bộ môn ký tên: [Signature]

THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
 Ngày: 11 tháng 4 năm 2026
 Ký tên: [Signature]

**VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ ĐẦU TƯ**

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

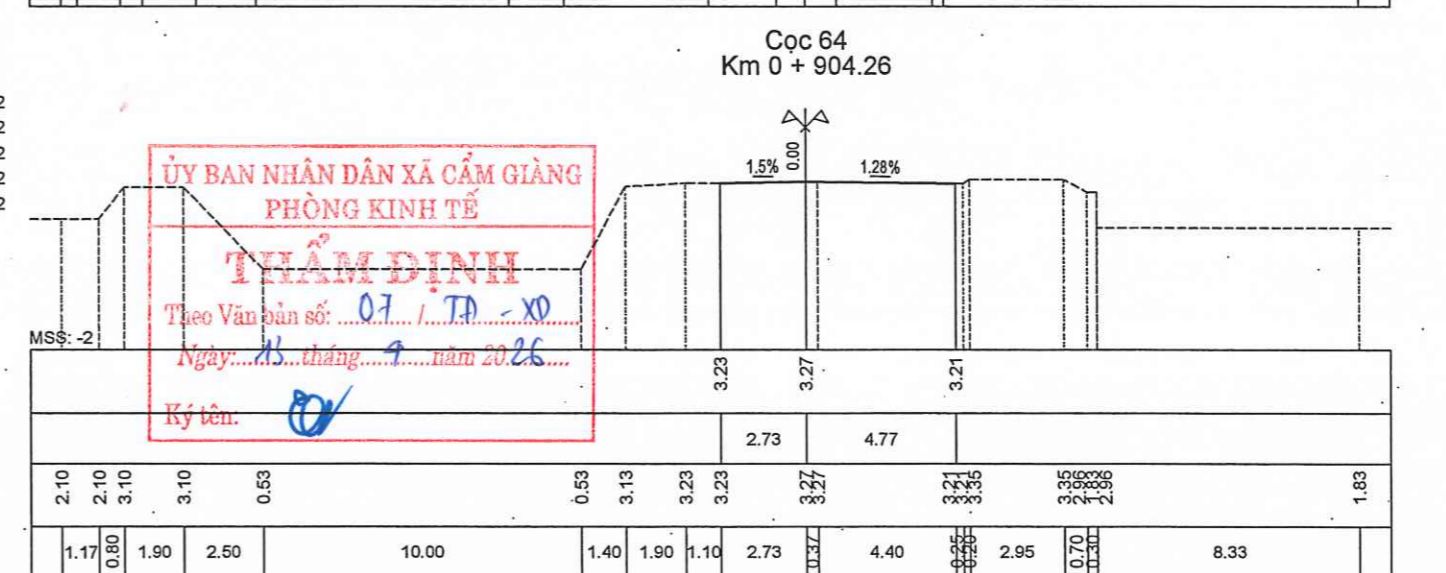
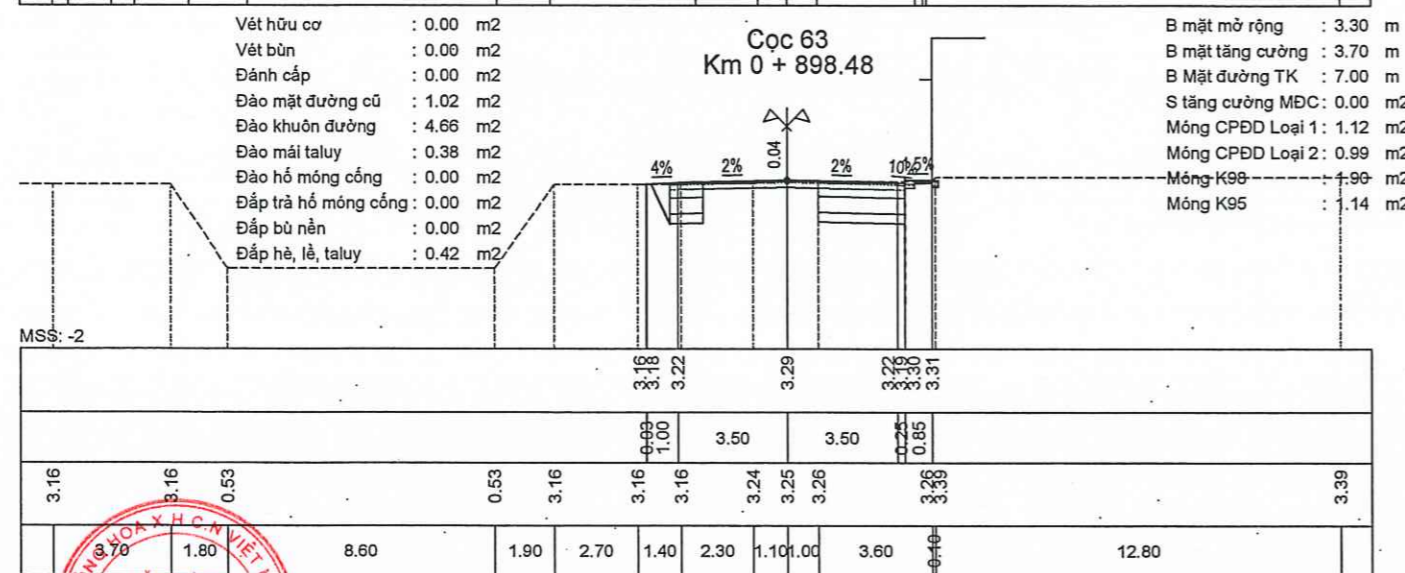
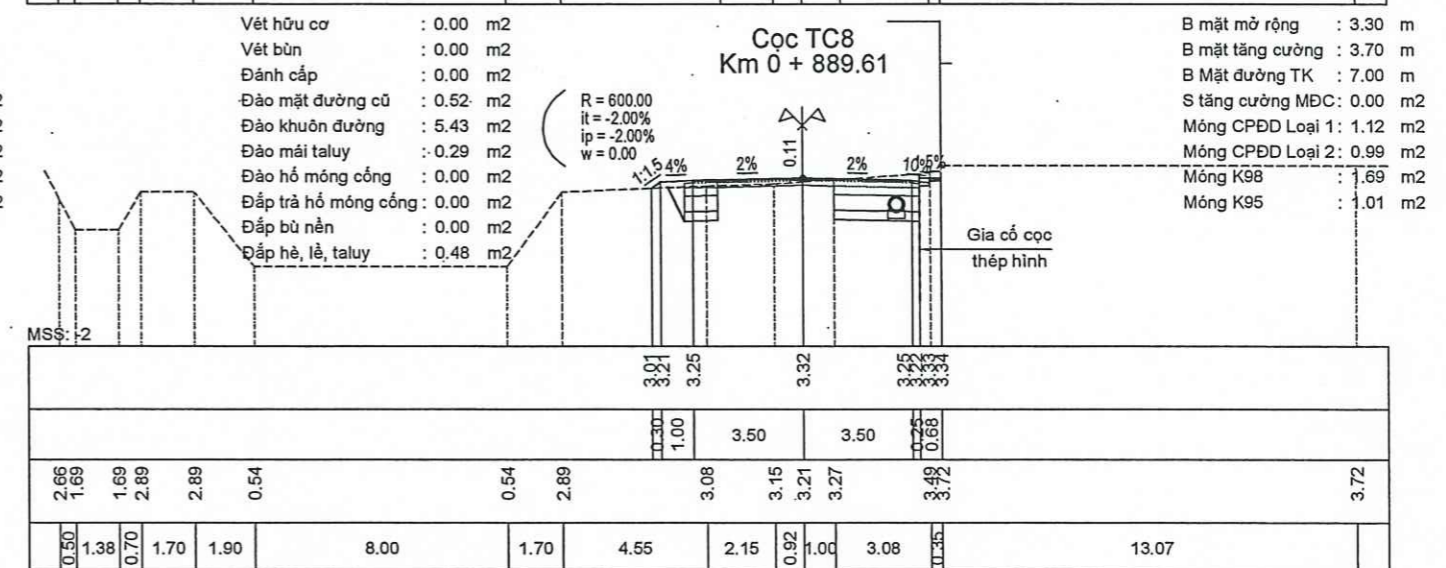
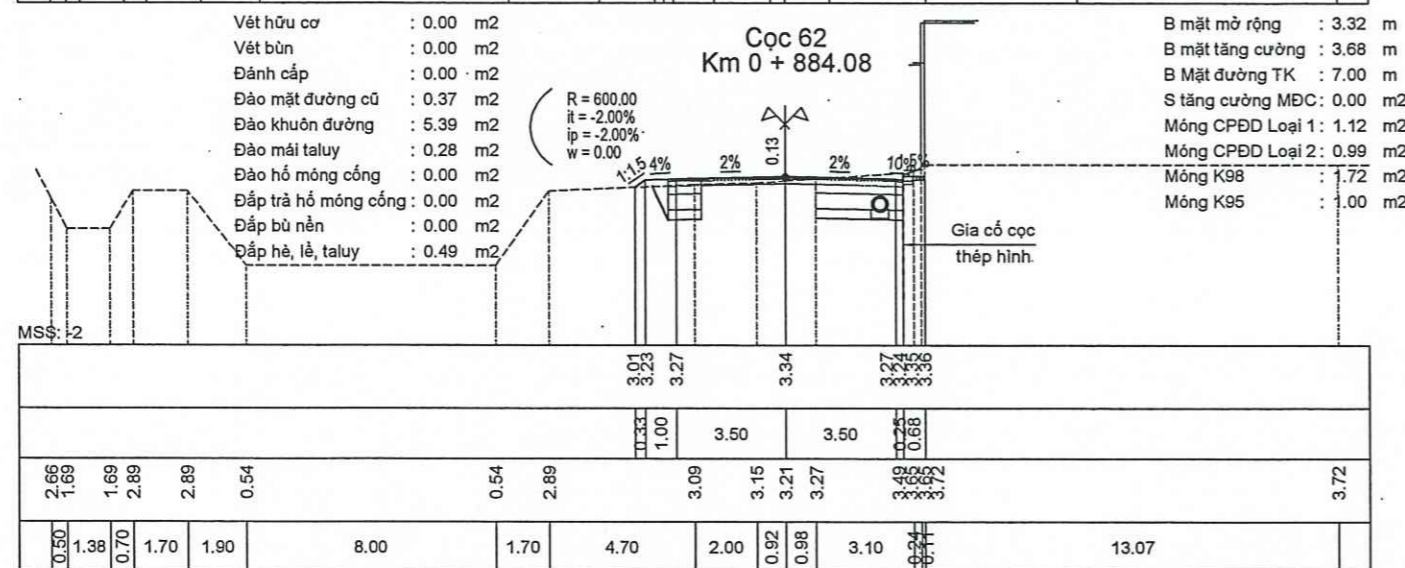
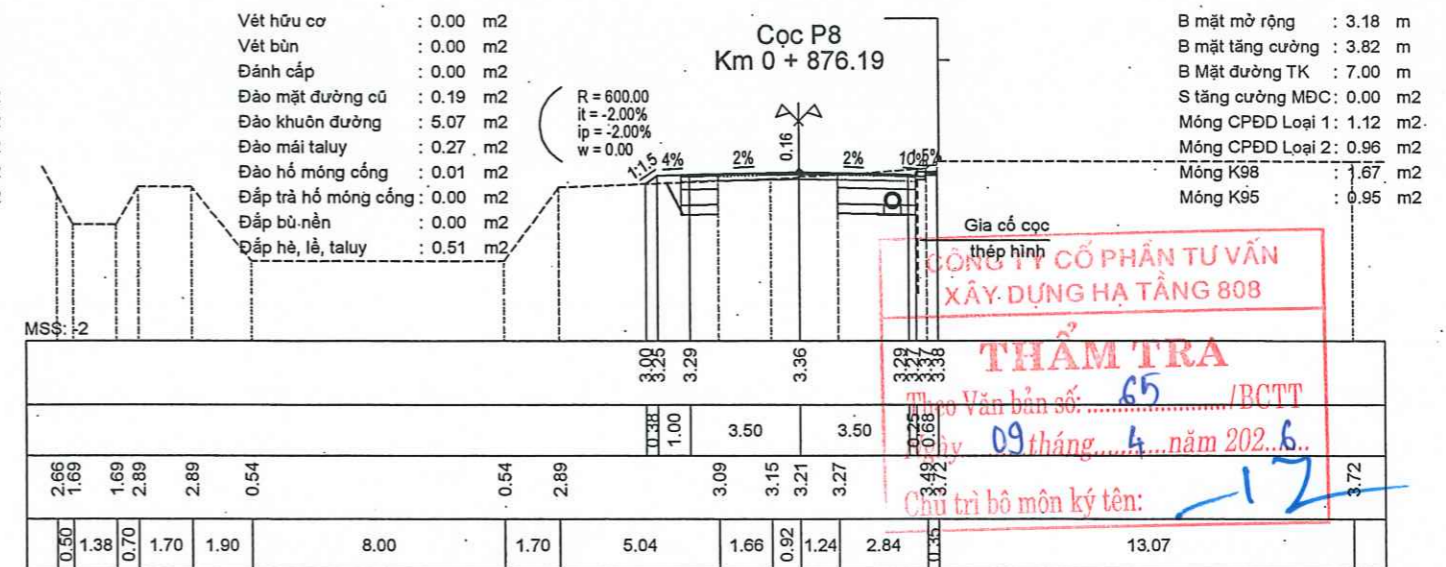
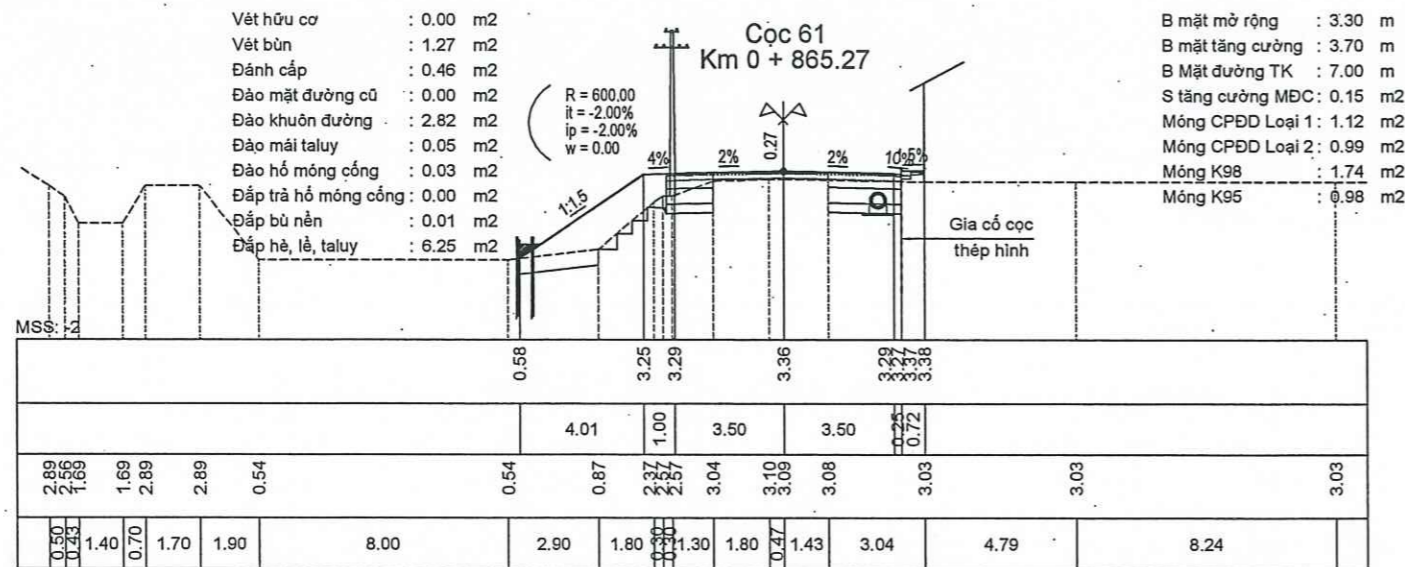
**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
 Thành Phố Hải Phòng
 Nguyễn Văn Ngọc

**TRẮC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG
THÔN BÁI DƯƠNG**

Tỷ lệ: 1/ 200
 Bản vẽ số:
 Lần xuất bản: CTGT-PTV1-2026



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TP - XD
Ngày: 15 tháng 7 năm 2026

Ký tên: *[Signature]*

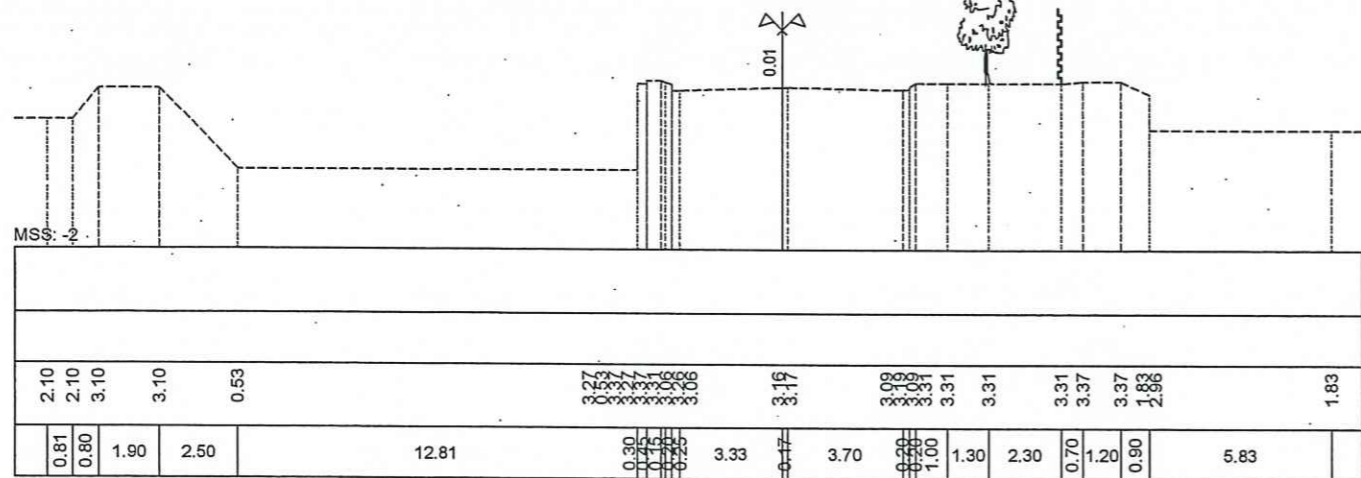
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG

Tỷ lệ: 1/ 200
Lần xuất bản:

Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

Cọc 65
Km 0 + 920.87



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số:65...../BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026...

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 15 tháng 4 năm 2026

Ký tên: [Signature]



VĂN PHÒNG HỢP ĐỒNG UBND XÃ CẨM GIANG

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÉ)**

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]



Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
[Signature]
Nguyễn Văn Ngọc

TRẮC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG
THÔN BÁI DƯƠNG

Tỷ lệ: 1/ 200
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

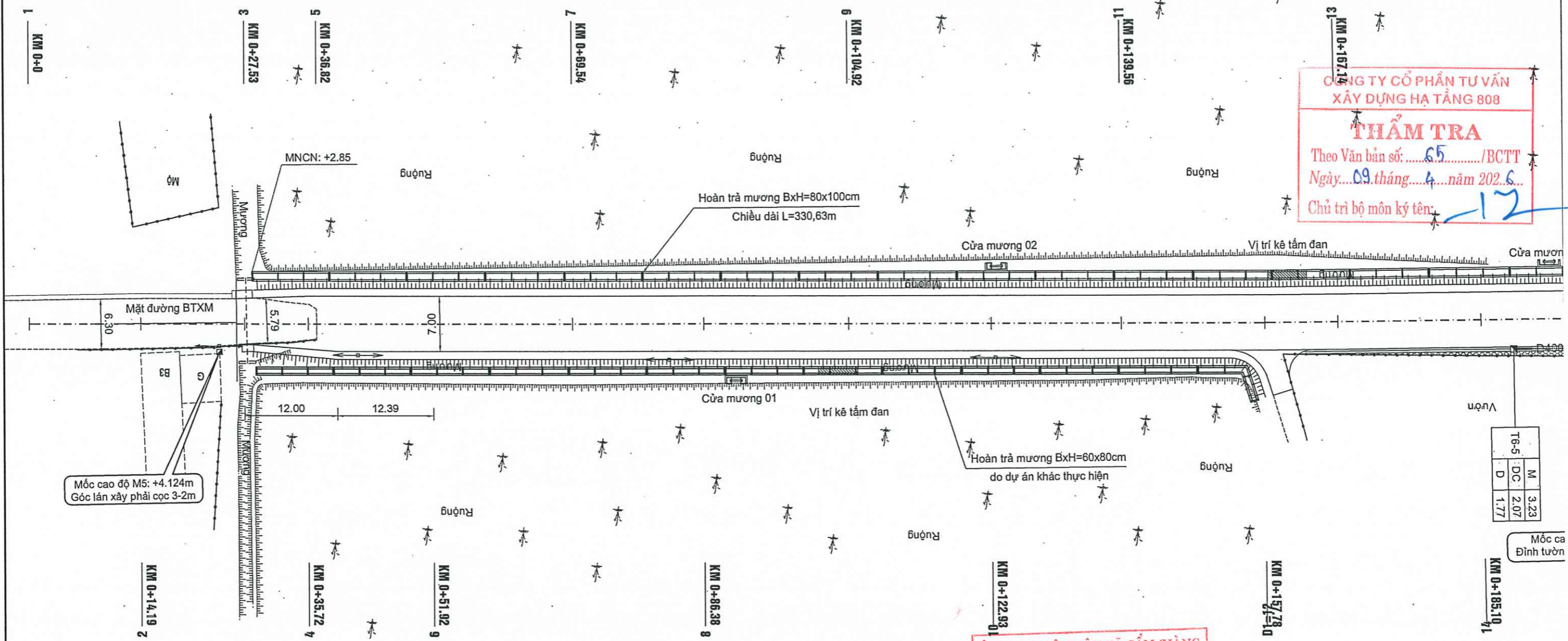
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

PHẦN BẢN VẼ THOÁT NƯỚC

← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA ĐƯỜNG THÔN BÀI DƯƠNG

ĐI QUỐC LỘ 38 →



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số:65...../BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: 12

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:07...../TB-XD
Ngày: 15 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

	Cây hiện trạng		Tìm thiết kế
	Cột điện tròn hạ thế		Hè phố
	Cột điện H cấp treo		Cống rãnh hiện trạng
	Cột điện H hạ thế		Cống rãnh làm mới
	Cột điện tròn trung thế		Cửa xả
	Đèn chiếu sáng		Hồ thu+cửa thu nước
	Nhà tạm, lán		HỒ
	Nhà mái bằng, cao tầng		CĐ định hồ
	Mức cao độ		CĐ đáy cống
			CĐ đáy hồ

KÝ HIỆU

VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM GIANG - TP. HẢI DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ

E:\1. CÔNG VIỆC\2026\10 - Thôn Bài Dương\2 - HSTK\Thoát nước\01 - BDTK Thoát nước mưa.dwg

 ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1	CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHỆ) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng		Hai Phong, ngày tháng năm 2026 Giám đốc NGUYỄN VĂN NGỌC	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm				Tỷ lệ: 1/ 500
		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai			Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc				

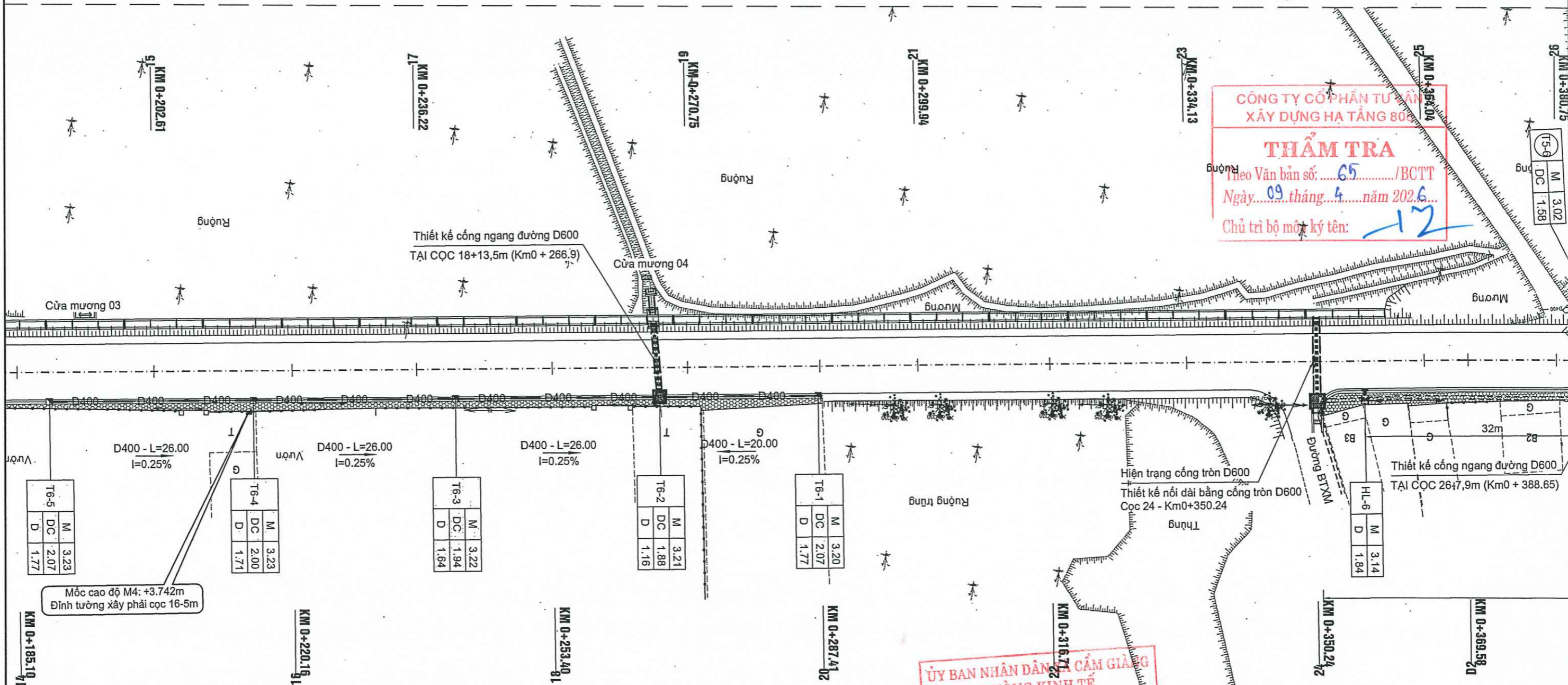
← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG

ĐI QUỐC LỘ 38 →

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 80

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ một ký tên: 12



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TP - XD
Ngày: 15 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

KÝ HIỆU

	Cây hiện trạng		Tim thiết kế
	Cột điện tròn hạ thế		Hè phố
	Cột điện H cáp treo		Cống rãnh hiện trạng
	Cột điện H hạ thế		Cống rãnh làm mới
	Cột điện tròn trung thế		Cửa xả
	Đèn chiếu sáng		Hố thu+cửa thu nước
	Nhà tạm, lán		CD định hồ
	Nhà mái bằng, cao tầng		CD đáy cống
	Mốc cao độ		CD đáy hồ

CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỖ TRỢ - UBND XÃ CẨM GIANG

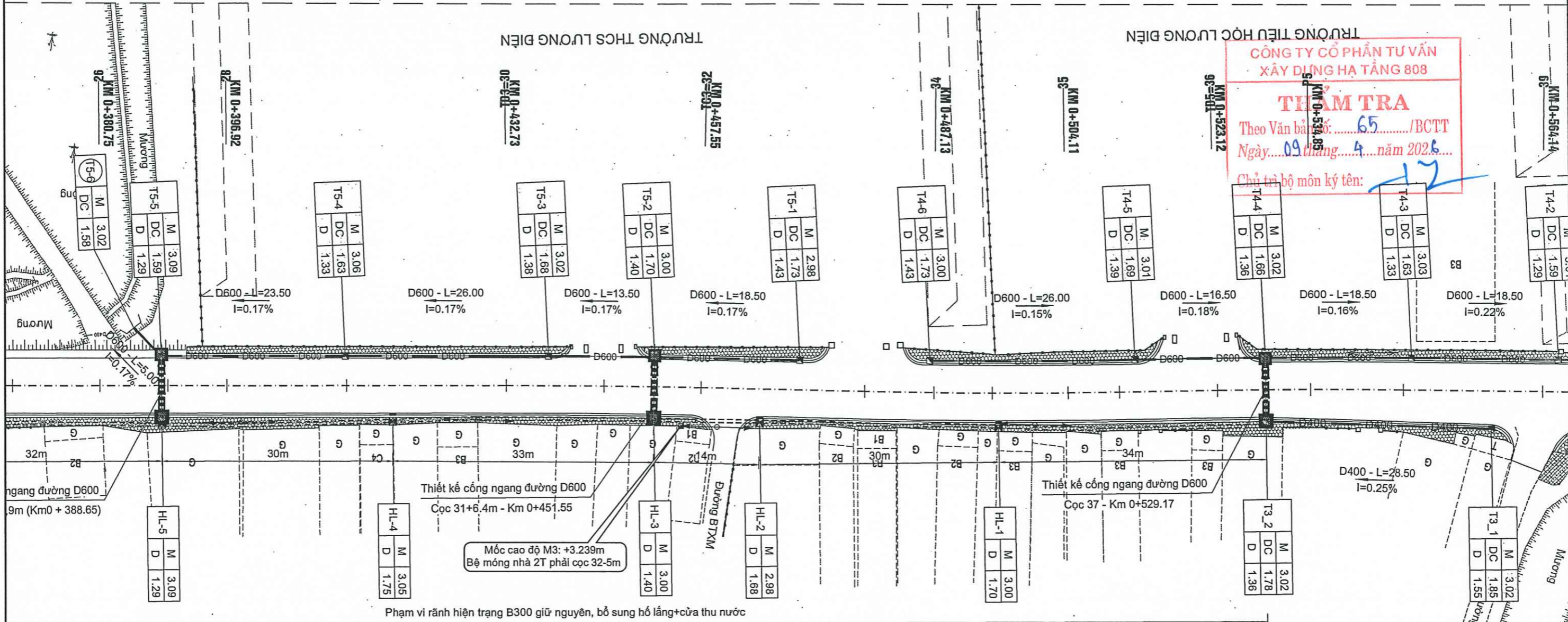
ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÊ) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng		Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 P. Giám đốc Nguyễn Văn Ngọc	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA	
	Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm				
	C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai			Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026
	K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc				

← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG

ĐI QUỐC LỘ 38 →



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD - XP
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

KÝ HIỆU

	Cây hiện trạng		Tim thiết kế
	Cột điện tròn hạ thế		Hồ phố
	Cột điện H cấp treo		Cống rãnh hiện trạng
	Cột điện H hạ thế		Cống rãnh làm mới
	Cột điện tròn trung thế		Cửa xả
	Đèn chiếu sáng		Hố thu+cửa thu nước
	Nhà tạm, lán	HỒ	
	Nhà mái bằng, cao tầng	<input type="checkbox"/>	CB định hồ
		<input type="checkbox"/>	CB đáy cống
		<input type="checkbox"/>	CB đáy hồ

CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

PHÒNG KINH TẾ
Hải Phòng, ngày 13 tháng 4 năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Nguyễn Văn Ngọc

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA	
Tỷ lệ: 1/ 500	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

E111.CONG VIEC2026110 - Thôn Bái Dương2- HSTKTKThoat nuoc01- BDTK Thoat nước mưa.dwg

← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG

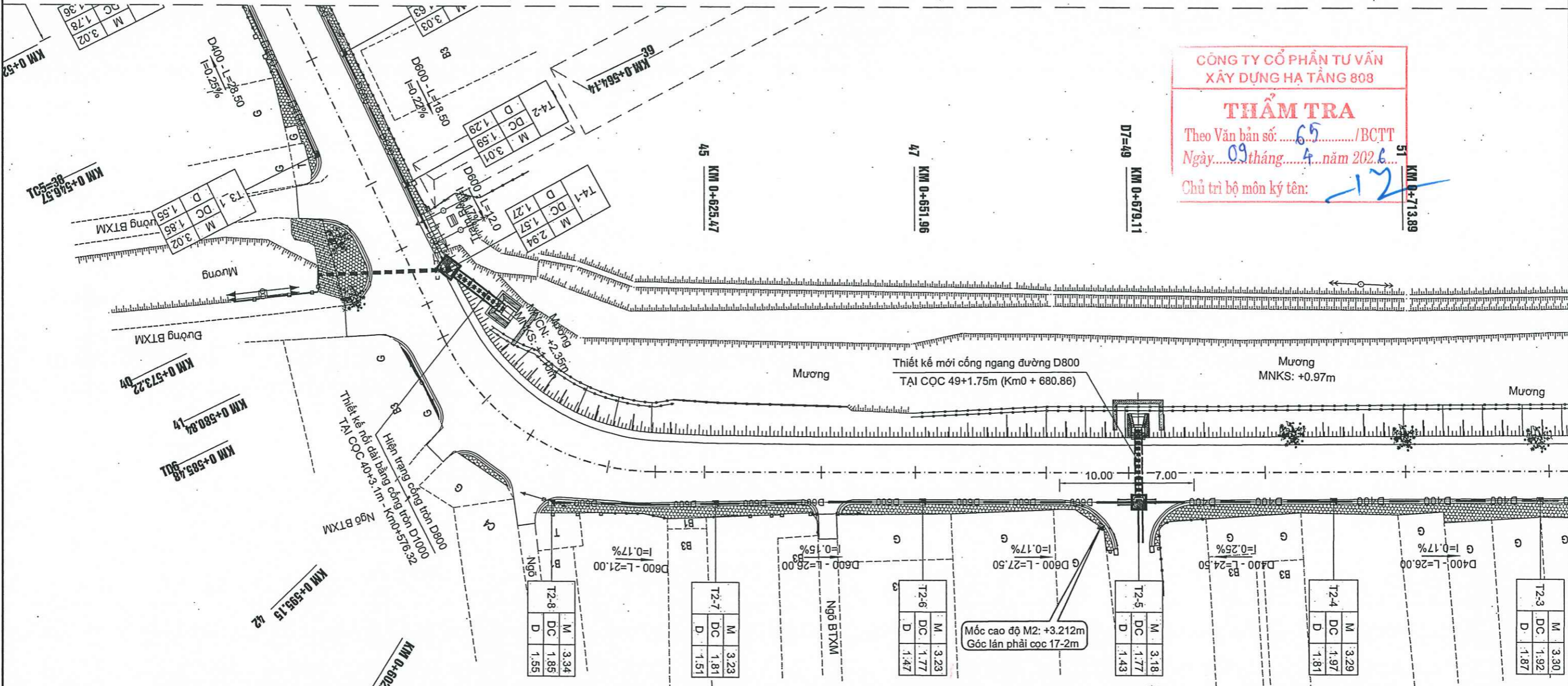
ĐI QUỐC LỘ 38 →

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / D-00
Ngày: 11 tháng 9 năm 2026

Ký tên: [Signature]

KÝ HIỆU

	Cây hiện trạng		Tìm thiết kế						
	Cột điện tròn hạ thế		Hồ phủ						
	Cột điện H cấp treo		Cống rãnh hiện trạng						
	Cột điện H hạ thế		Cống rãnh làm mới						
	Cột điện tròn trung thế		Cửa xả						
	Đèn chiếu sáng		Hồ thu/cửa thu nước						
	Nhà tạm, lán	<table border="1"> <tr><td>HỒ</td><td>CB định hồ</td></tr> <tr><td></td><td>CB đáy cống</td></tr> <tr><td></td><td>CB đáy hồ</td></tr> </table>	HỒ	CB định hồ		CB đáy cống		CB đáy hồ	
HỒ	CB định hồ								
	CB đáy cống								
	CB đáy hồ								
	Nhà mái bằng, gác tầng								

VĂN PHÒNG HĐND, UBND XÃ CẨM GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK

CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÊ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<u>[Signature]</u>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<u>[Signature]</u>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<u>[Signature]</u>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<u>[Signature]</u>

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Ngọc

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA	
Tỷ lệ: 1/ 500	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

E:1.1. CONG VIEC2026110 - Thôn Bái Dương2 - H:TK\Theothoat nuoc01 - BDTK Thoat nuoc mưa.dwg

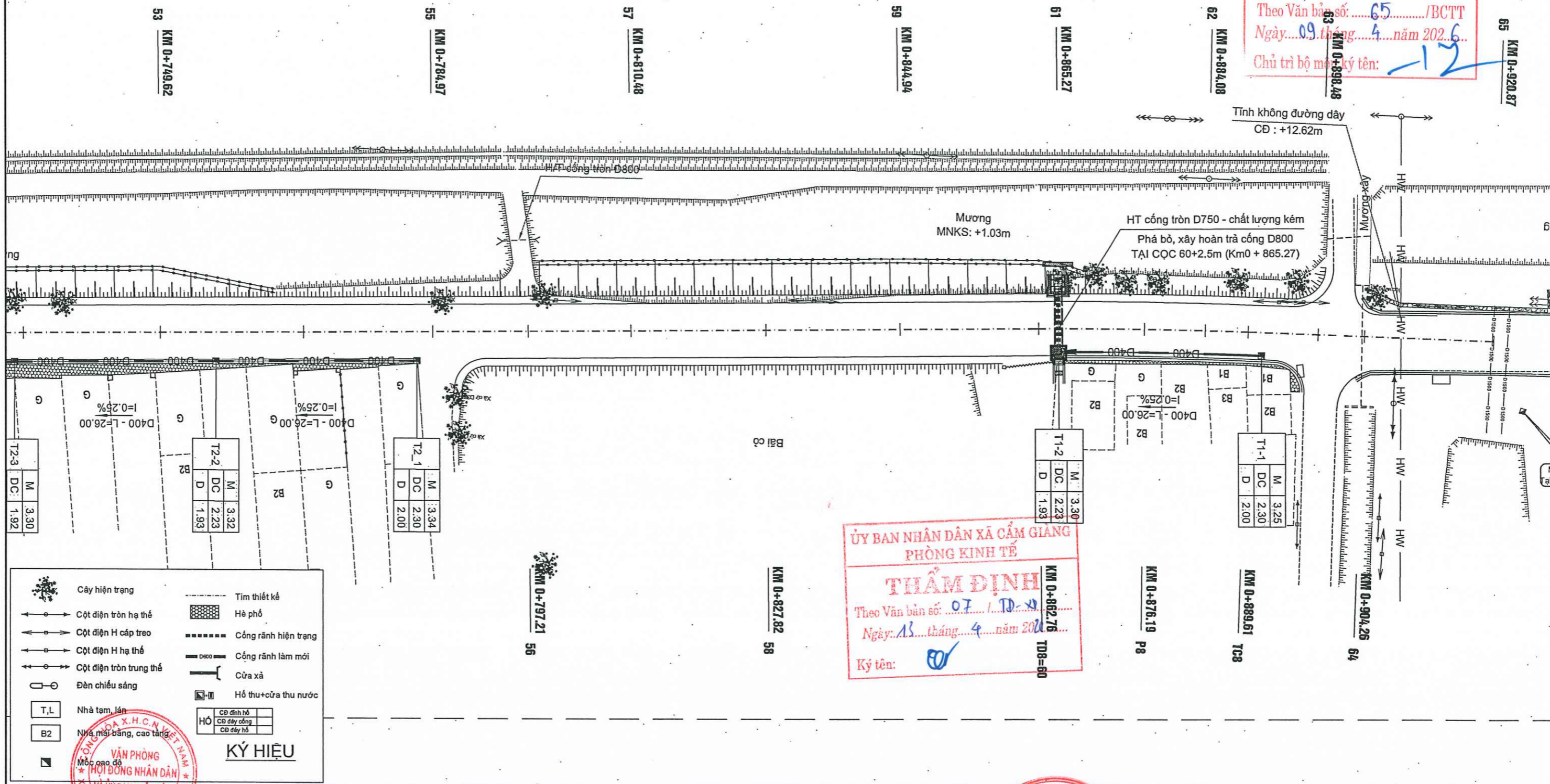
← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG

ĐI QUỐC LỘ 38 →

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: 12



**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD-X
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

KÝ HIỆU

- Cây hiện trạng
- Cột điện tròn hạ thế
- Cột điện H cấp treo
- Cột điện H hạ thế
- Cột điện tròn trung thế
- Đèn chiếu sáng
- Nhà tạm lán
- Nhà mái bằng, cao tầng
- Mốc cao độ
- Tim thiết kế
- Hồ phố
- Cống rãnh hiện trạng
- Cống rãnh làm mới
- Cửa xả
- Hố thu+cửa thu nước
- CE định hồ
- CE đáy cống
- CE đáy hồ

CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<u>[Signature]</u>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<u>[Signature]</u>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<u>[Signature]</u>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<u>[Signature]</u>

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

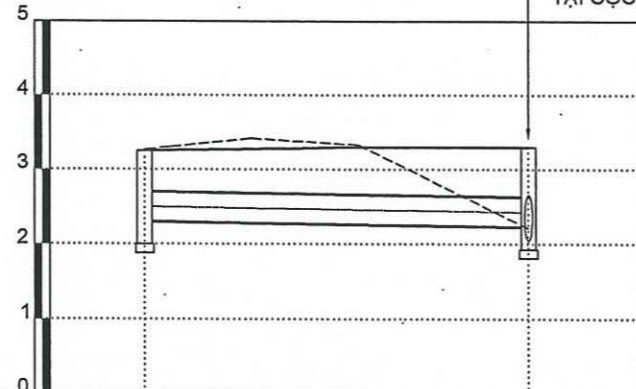
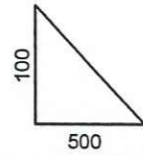
**BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
THOÁT NƯỚC MƯA**

Tỷ lệ: 1/ 500
Lần xuất bản: CTGT-PTV1-2026

E111-CÔNG VIỆC 2026110 - Thôn Bái Dương 02 - HSTKT Thoát nước 01 - BDTK Thoát nước mưa.dwg

TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA ĐƯỜNG THÔN BÀI DƯƠNG - BÊN PHẢI TUYẾN

HT cống tròn D750 - chất lượng kém
Phá bỏ, xây hoàn trả cống D800
TẠI CQC 60+2.5m (Km0 + 865.27)



MẶT PHẪU HOÀN THIỆN	Vĩa hè			
CAO ĐỘ ĐỈNH HÓ	3.25			3.30
CAO ĐỘ ĐÁY HÓ GA	2.00			1.93
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG	2.30			2.23
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG	0.95			1.07
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	3.27			2.21
KHOẢNG CÁCH HÓ THU	0.00	26.00		26.00
ĐỘ DỐC	0.25			
GÓC NGOẶT(ĐỘ)	↔			
LOẠI HÓ GA/ĐƯỜNG KÍNH ỐNG	L0 D400-TRON-BTCT-TC L0			
TÊN CQC	T1-1 $\frac{569472.03}{2317221.56}$		T1-2 $\frac{569494.76}{2317208.96}$	
LÝ TRÌNH TUYẾN	891.39		865.27	
TÊN CQC / TÊN HÓ GA	TC8 62		P8 T1-2	
KHOẢNG CÁCH CQC - GA	1.78	5.50	7.85	10.87
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TIM TK	3.00		3.00	

Thiết kế cống ngang đường D600.

Cọc 37 - Km 0+529.17

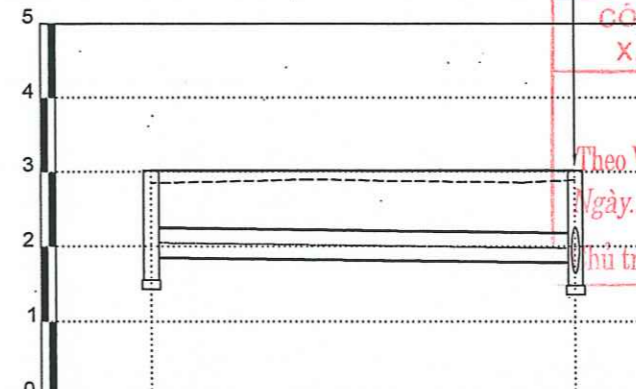
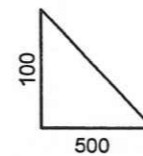
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 /BCTT

Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Người trì bộ môn ký tên: 12



MẶT PHẪU HOÀN THIỆN	Vĩa hè			
CAO ĐỘ ĐỈNH HÓ	3.02			3.02
CAO ĐỘ ĐÁY HÓ GA	1.55			1.36
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG	1.85			1.78
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG	1.17			1.24
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.85			2.89
KHOẢNG CÁCH HÓ THU	0.00	28.50		28.50
ĐỘ DỐC	0.25			
GÓC NGOẶT(ĐỘ)	↔			
LOẠI HÓ GA/ĐƯỜNG KÍNH ỐNG	L0 D400-TRON-BTCT-T L0			
TÊN CQC	T3_1 $\frac{569731.11}{2317036.63}$		T3_2 $\frac{569729.41}{2317008.18}$	
LÝ TRÌNH TUYẾN	557.75		529.17	
TÊN CQC / TÊN HÓ GA	T3_1 TC5=38		P5 T3_2	
KHOẢNG CÁCH CQC - GA	11.18	11.67	5.65	
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TIM TK	4.82		4.02	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TD-XD

Ngày: 13 tháng 4 năm 2026

Ký tên: 07

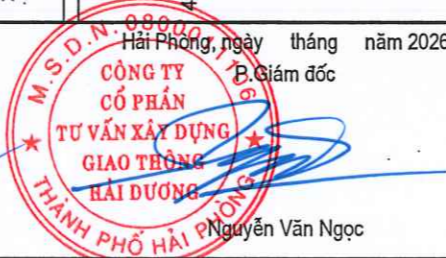


CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HDND - UBND XÃ CẨM GIANG

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc



Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc

TRẮC DỌC THIẾT KẾ
THOÁT NƯỚC MƯA - BÊN PHẢI TUYẾN

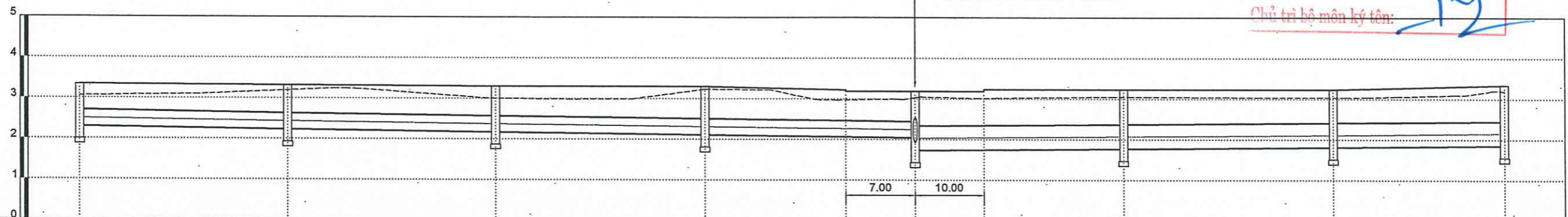
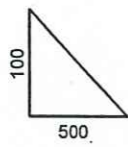
Tỷ lệ: 1/ 500	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG - BÊN PHẢI TUYẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808.

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2022.
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

Thiết kế mới cống ngang đường D800
TẠI CỌC 49+1.75m (Km0 + 680.86)



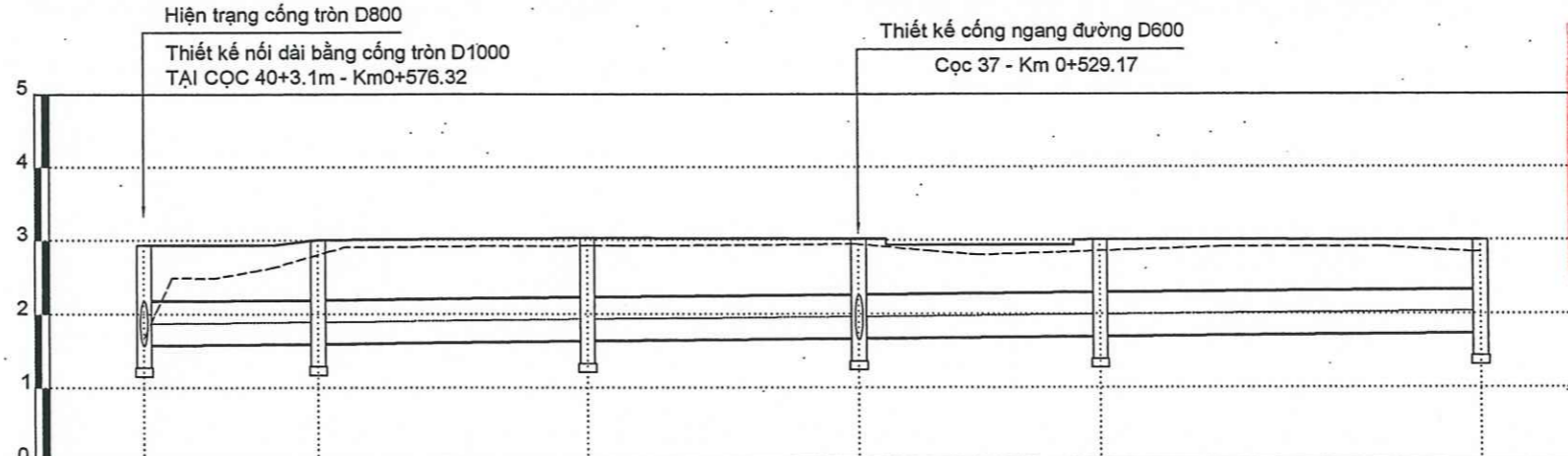
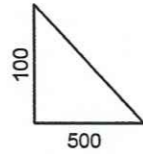
MẶT PHẪU HOÀN THIỆN	Via hè		Via hè		Via hè		Via hè		Vuốt đường ngang		Via hè		Via hè		Via hè				
CAO ĐỘ ĐỈNH HỐ	3.34	3.32	3.30	3.29	3.18	3.23	3.23	3.34											
CAO ĐỘ ĐÁY HỐ GA	2.00	1.93	1.87	1.81	1.43	1.47	1.51	1.55											
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG	2.30	2.23	2.17	2.11	2.04	1.77	1.81	1.85											
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG	1.04	1.09	1.13	1.18	1.14	1.46	1.42	1.49											
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	3.06	3.19	3.01	3.23	3.03	3.05	3.04	3.19											
KHOẢNG CÁCH HỐ THU	0.00	26.00	26.00	52.00	26.00	78.00	24.50	104.00	27.50	130.00	26.00	156.00	21.00	177.00					
ĐỘ DỐC		0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17					
GÓC NGOẶT(ĐỘ)		180°	180°	180°	180°	180°	180°	180°	180°	180°	180°	180°	180°	180°					
LOẠI HỐ GA/ĐƯỜNG KÍNH ỐNG	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T	L0 D400-TRON-BTCT-T			
TÊN CỌC	T2_1 569568.18 2317171.54	T2-2 569591.24 2317159.52	T2-3 569614.30 2317147.50	T2-4 569637.35 2317135.49	T2-5 569660.41 2317123.47	T2-6 569683.38 2317111.30	T2-7 569706.50 2317099.40	T2-8 569725.02 2317089.51											
LỖ TRÌNH TUYẾN	782.85	756.85	730.85	704.85	680.35	652.88	626.88	607.98											
TÊN CỌC / TÊN HỐ GA	T2_1 54	T2-2 53	T2-3 52	T2-4 51	T2-5 50	T2-6 49	T2-7 45	TC6 44	T2-8										
KHOẢNG CÁCH CỌC - GA	14.63	11.37	7.24	17.59	1.17	16.96	9.04	8.45	16.05	1.25	10.51	15.74	0.91	11.81	13.27	1.41	6.33	7.03	6.24
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TẦM T.K	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75	3.75

PHÒNG KINH TẾ
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 07 /BCTT
Ngày: 11 tháng 4 năm 2022.
Ký tên: [Signature]

E:\11-CÔNG VIỆC\2022\10- Thôn Bái Dương\2- HSTK\BÁT TÊN\01- BDTK Thoát nước mưa_recover.dwg

 CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HỒN - UBND XÃ CẨM GIANG	CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	 Ngày: <u>09</u> tháng <u>4</u> năm <u>2022</u>	TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA - BÊN PHẢI TUYẾN
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1		C.N.D.A	Vũ Thị Thanh Mai	 Giám đốc: <u>[Signature]</u> Phó Giám đốc: <u>[Signature]</u> Kỹ sư: <u>[Signature]</u>	Lần xuất bản: CTGT-PTV1-2026
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc		

TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG - BÊN TRÁI TUYẾN



MẶT PHẪU HOÀN THIỆN	Vía hè		Vía hè		Vía hè		Vuốt đường ngang		Vía hè						
CAO ĐỘ ĐỈNH HÓ	2.94	3.01	3.03	3.02	3.01	3.00									
CAO ĐỘ ĐÁY HÓ GA	1.27	1.29	1.33	1.36	1.39	1.43									
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG	1.57	1.59	1.63	1.66	1.69	1.73									
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG	1.37	1.42	1.40	1.36	1.32	1.27									
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.66	2.80	2.93	2.95	2.85	2.84									
KHOẢNG CÁCH HÓ THU	0.00	12.00	12.00	18.50	30.50	18.50	49.00	16.50	65.50	26.00	91.50				
ĐỘ DỐC		0.17	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17					
GÓC NGOẶT(ĐỘ)		180°	180°	180°	180°	180°									
LOẠI HÓ GA/ĐƯỜNG KÍNH ỐNG	D600-TRON-BTCT-T L0		D600-TRON-BTCT-T L0		D600-TRON-BTCT-T L0		D600-TRON-BTCT-T L0		D600-TRON-BTCT-T L0		L0				
TÊN CỌC	T4-1 569722.89 / 2317057.31		T4-2 569722.57 / 2317045.31		T4-3 569721.86 / 2317026.83		T4-4 569721.34 / 2317008.33		T4-5 569721.15 / 2316991.84		T4-6 569720.56 / 2316955.84				
LÝ TRÌNH TUYẾN	578.10	566.10	547.60	529.18	512.72	486.59									
TÊN CỌC / TÊN HÓ GA	T4-1 40	T4-2 39	TC5=38 / T4-3	P5 37 / T4-4	TD5=36 / T4-5	TD5 35	P4 34 / T4-6								
KHOẢNG CÁCH CỌC - GA	4.87	7.12	1.96	16.54	1.03	11.79	5.69	0.02	6.08	10.40	2.06	6.51	9.57	7.33	0.54
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TIM TK	4.20	4.05	4.05	4.05	4.05	4.06	4.06								4.06

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD-XD
Ngày: 15 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]



VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
[Signature]

TRẮC DỌC THIẾT KẾ
THOÁT NƯỚC MƯA - BÊN TRÁI TUYẾN

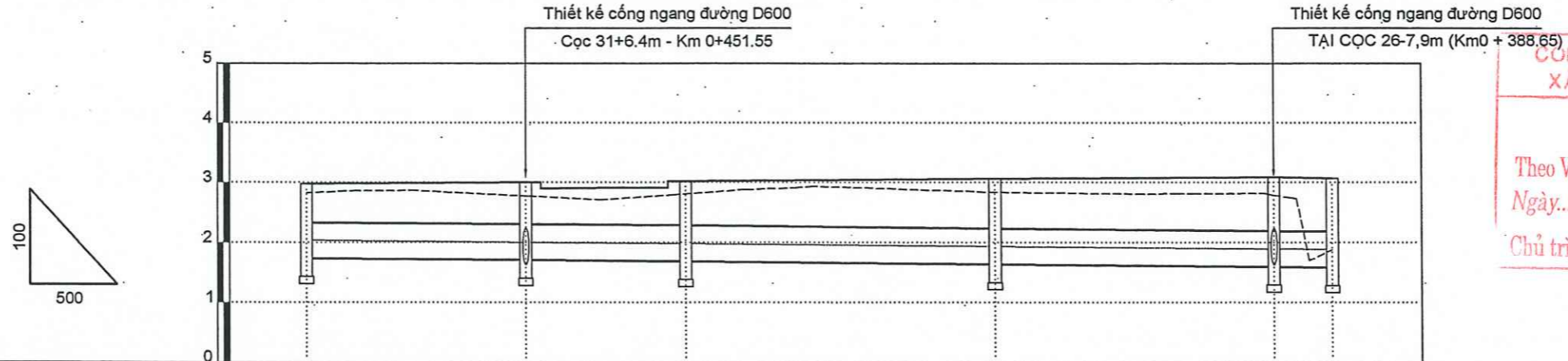
Tỷ lệ: 1/ 500

Bản vẽ số:

Lần xuất bản:

CTGT-PTV1-2026

TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG - BÊN TRÁI TUYẾN



MẶT PHỦ HOÀN THIỆN	Vía hè		Vuốt đường ngang			Vía hè		Vía hè		Vía hè		
CAO ĐỘ ĐỈNH HÓ	2.98		3.00	3.02		3.06		3.09	3.07			
CAO ĐỘ ĐÁY HÓ GA	1.43		1.40	1.38		1.33		1.29	1.28			
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG	1.73		1.70	1.68		1.63		1.59	1.58			
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG	1.25		1.30	1.34		1.43		1.50	1.49			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.83		2.77	2.81		2.84		2.79	1.87			
KHOẢNG CÁCH HÓ THU	0.00	18.50	18.50	13.50	32.00	26.00	58.00	23.50	81.50	5.00	86.50	
ĐỘ DỐC	0.17											
GÓC NGOẶT(ĐỘ)	179°, 180°, 180°, 135°											
LOẠI HỐ GA/ĐƯỜNG KÍNH ỐNG	L0 D600-TRON-BTCT-T		L0 D600-TRON-BTCT-T			L0 D600-TRON-BTCT-T		L0 D600-TRON-BTCT-T		L0 D600-TRON-BTCT-T		
TÊN CỌC	T5-1 569720.08 2316949.32	T5-2 569719.19 2316930.84	T5-3 569718.69 2316917.35	T5-4 569718.03 2316891.36	T5-5 569717.45 2316867.87	T5-6 569713.82 2316834.42						
LÝ TRÌNH TUYẾN	470.03	451.55	438.10	412.12	388.62	385.08						
TÊN CỌC / TÊN HỐ GA	T5-1	TC3=32 T5-2	P6=31 T5-3	TD3=30 T5-4	28	27 T5-5	T5-6					
KHOẢNG CÁCH CỌC - GA	12.48	6.02	6.44	7.06	5.39	20.44	0.17	15.20	7.49	0.15.00		
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TIM TK	3.75	3.75	3.74	3.75	3.75	7.29						

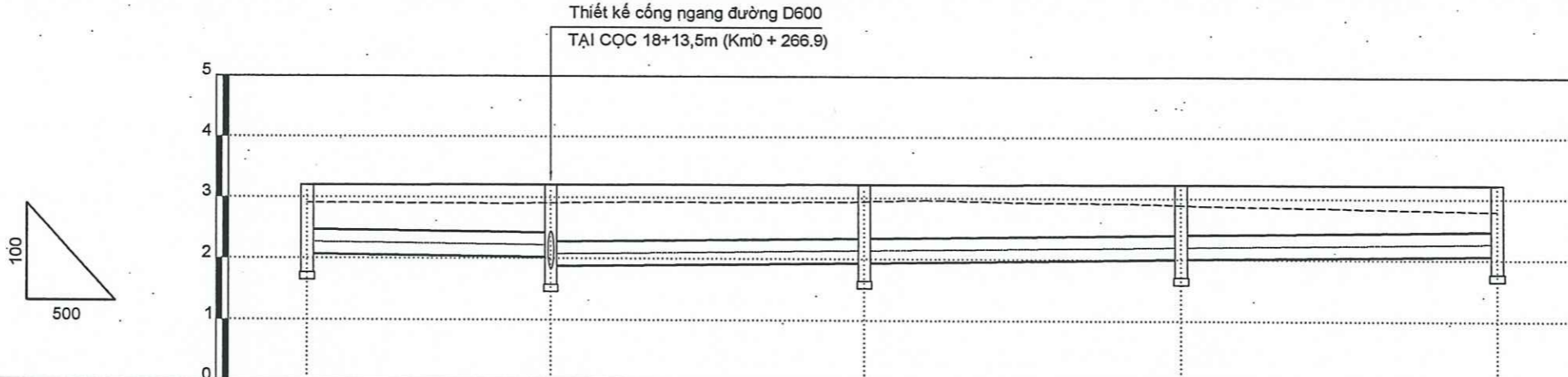
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIÀNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD-XP
Ngày: 18 tháng 4 năm 2026
Tên: [Signature]



CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HỖN D - UBND XÃ CẨM GIÀNG	CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2026 P. Giám đốc	TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA - BÊN TRÁI TUYẾN
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	NGUYỄN VĂN NGỌC	Tỷ lệ: 1/ 500
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc		Lần xuất bản:

TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG - BÊN PHẢI TUYẾN



MẶT PHẪU HOÀN THIỆN	Vía hè									
CAO ĐỘ ĐỈNH HỐ	3.20	3.21	3.22	3.23	3.23	3.23	3.23	3.23	3.23	3.23
CAO ĐỘ ĐÁY HỐ GA	1.77	1.58	1.64	1.71	1.77	1.77	1.77	1.77	1.77	1.77
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG	2.07	2.02	1.94	2.00	2.07	2.07	2.07	2.07	2.07	2.07
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG	1.13	1.19	1.28	1.23	1.16	1.16	1.16	1.16	1.16	1.16
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.91	2.91	2.94	2.89	2.80	2.80	2.80	2.80	2.80	2.80
KHOẢNG CÁCH HỐ THU	0.00	20.00	26.00	46.00	26.00	72.00	26.00	98.00	98.00	98.00
ĐỘ DỐC	0.25									
GÓC NGOẶT(ĐỘ)	180°									
LOẠI HỐ GA/ĐƯỜNG KÍNH ỐNG	L0 D400-TRON-BTCT-T		L0 D400-TRON-BTCT-T		L0 D400-TRON-BTCT-T		L0 D400-TRON-BTCT-T		L0 D400-TRON-BTCT-T	
TÊN CỌC	T6-1 569723.10 / 2316766.27		T6-2 569722.77 / 2316746.27		T6-3 569722.34 / 2316720.27		T6-4 569721.90 / 2316694.28		T6-5 569721.47 / 2316658.28	
LÝ TRÌNH TUYẾN	287.16		267.16		241.16		215.16		189.16	
TÊN CỌC / TÊN HỐ GA	T6-1		19 T6-2		18 T6-3		17 T6-4		15 T6-5	
KHOẢNG CÁCH CỌC - GA	16.40		3.60		13.75		12.25		4.94	
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TÌM TK	3.75		3.75		3.75		3.75		3.75	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG-808

THẨM TRA

Theo Văn bản số:65...../BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TD-XD
Ngày: 11 tháng 4 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM GIANG - T.P. HẢI DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỖ TRỢ UBND XÃ CẨM GIANG



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÈ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

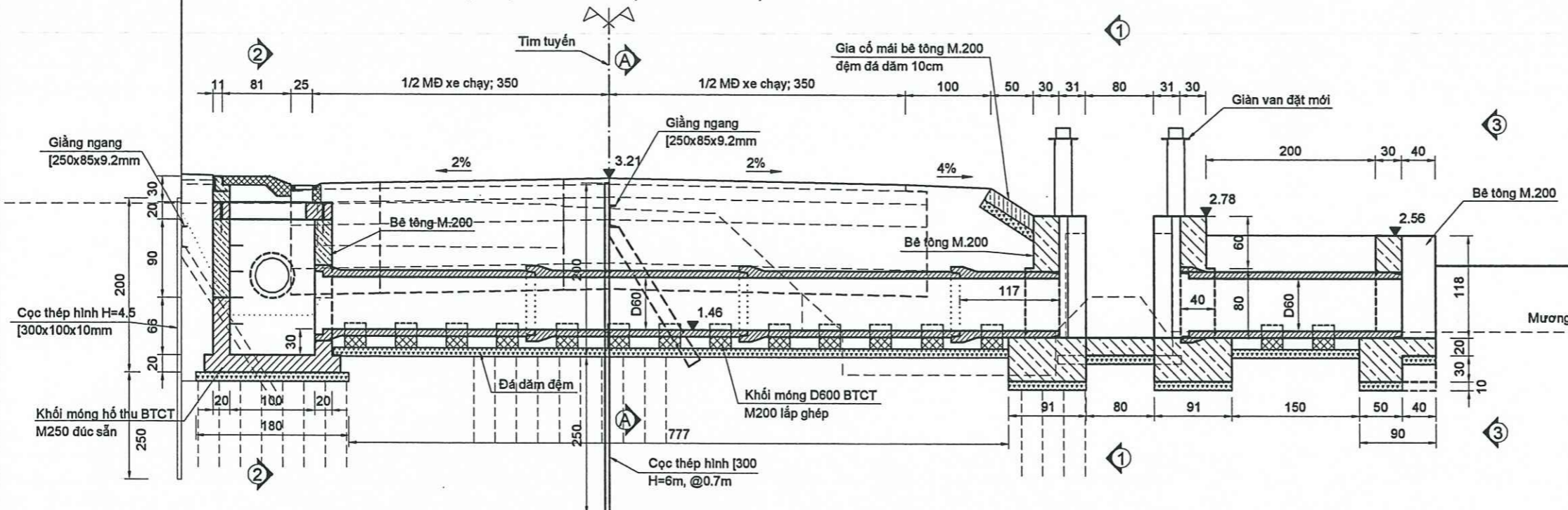
Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
Nguyễn Văn Ngọc

TRẮC DỌC THIẾT KẾ
THOÁT NƯỚC MƯA - BÊN PHẢI TUYẾN

Tỷ lệ: 1/ 500
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

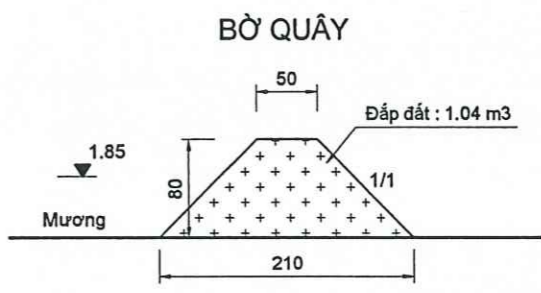
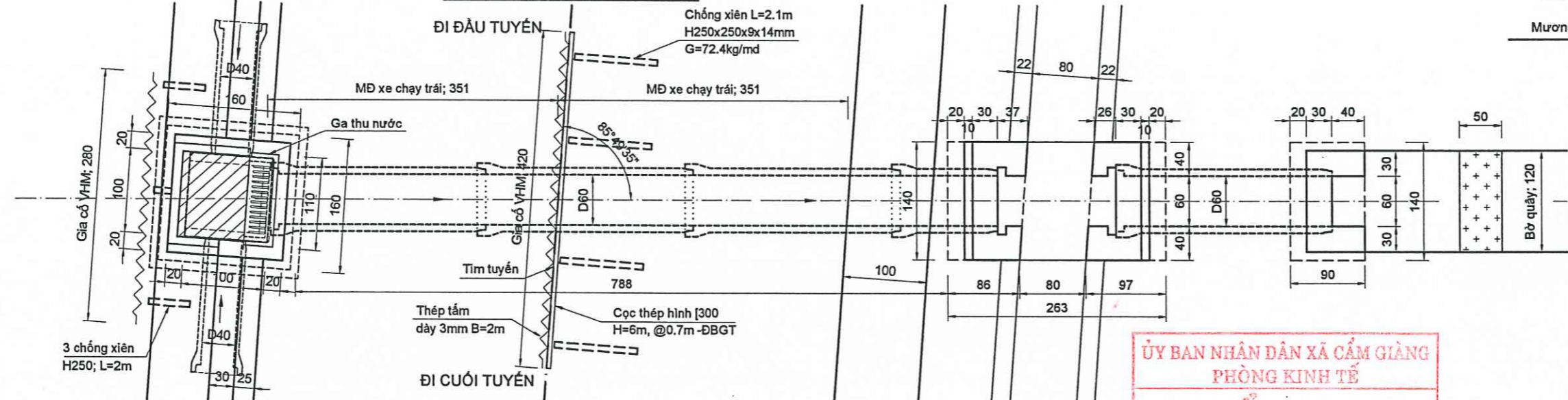
**THIẾT KẾ CỐNG TRÒN D600, L=13.3m
TẠI CỌC 18+13.5m (Km0 + 266.90)**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

MẶT BẰNG THIẾT KẾ CỐNG

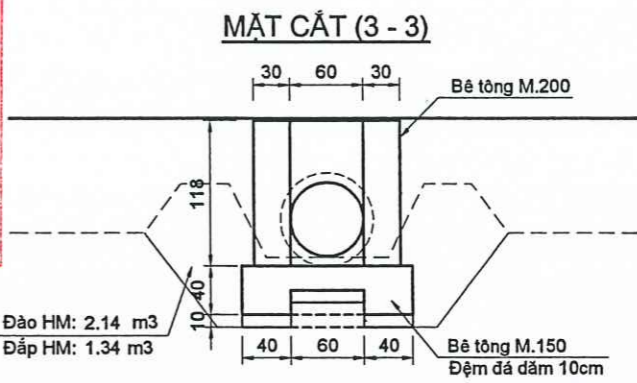


THUYẾT MINH:

1. Thiết kế mới cống tròn BTCT D600 tại cọc 18+3.5m.
2. Nhiệm vụ: Thoát nước cho rãnh dọc bên trái sang mương tiêu bên phải.
3. Tài trọng thiết kế HL93.
4. Cống được thiết kế theo điển hình cống ngang dưới đường ô tô 533-01-02.
5. Cấu tạo ống cống, mỗi nối xem bản vẽ thiết kế riêng. Ống cống bằng BTCT M.300, đúc theo TCVN9113:2012, tài trọng lòng đường.
6. Thủy văn: Cống tiêu thoát nước.
7. Tường đầu cống bê tông M.200 (đá 2x4); Móng tường đầu bê tông M.150 (đá 2x4) đổ tại chỗ.
8. Khối móng hồ thu BTCT đúc sẵn M.250; tường hồ bê tông M.200.
9. Toàn bộ móng cống được đệm đá dăm dày 10cm.
10. Đáy móng cống gia cố cọc tre D6-8cm L=2.5m, mật độ 20C/m2.
11. Biện pháp thi công: Từng nửa một, tận dụng nền đường cũ làm đường thi công tạm.
12. Kích thước trong bản vẽ là cm. Cao độ là m.

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: D7.1.Đ-XD
Ngày: 11 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

**CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÈ)**

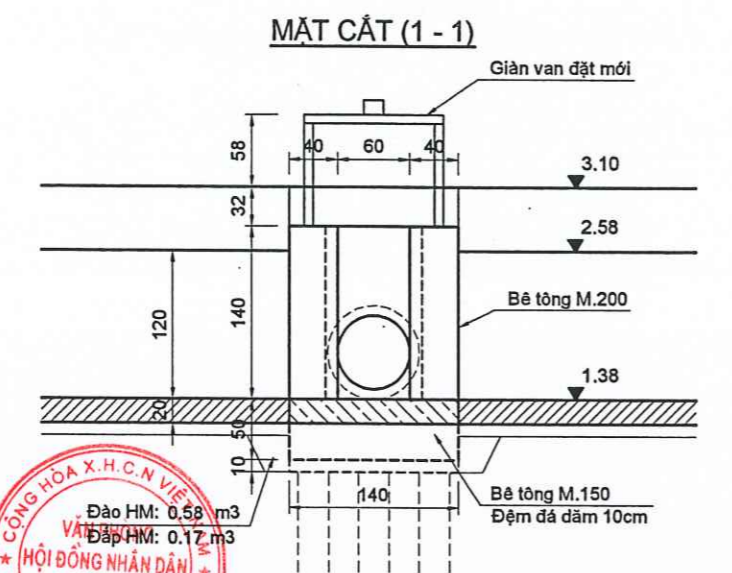
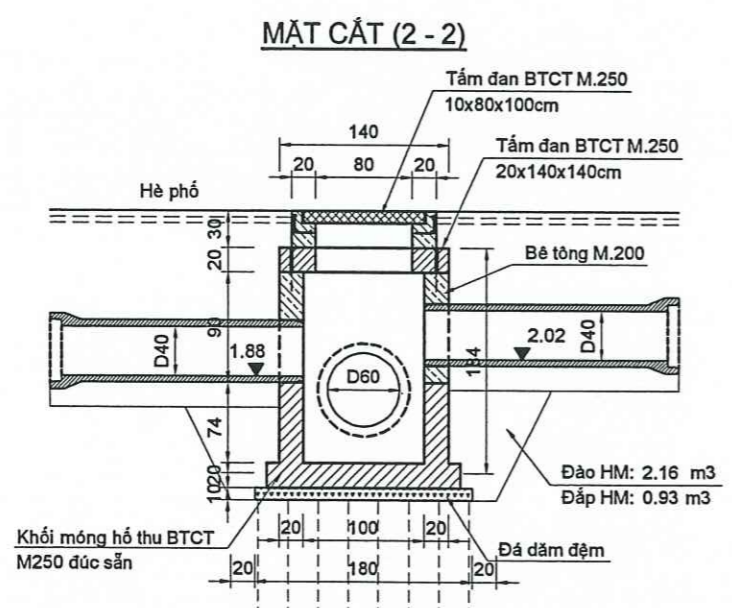
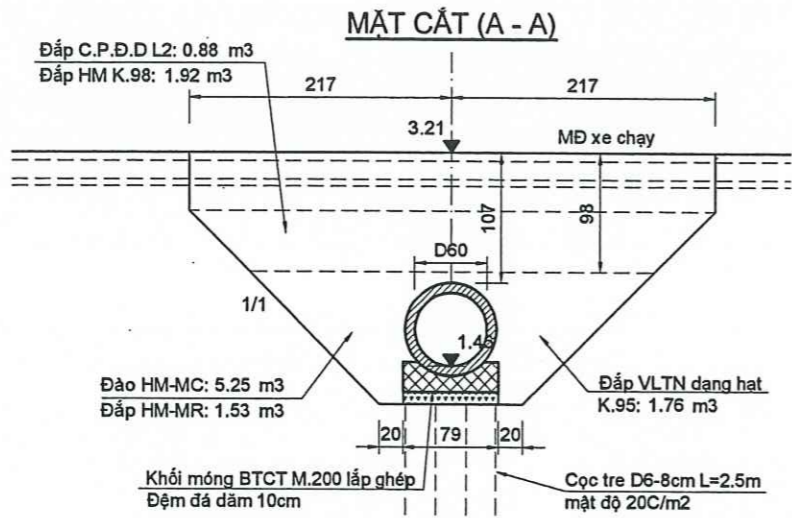
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<u>[Signature]</u>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<u>[Signature]</u>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<u>[Signature]</u>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<u>[Signature]</u>

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
P. Giám đốc
NGUYỄN VĂN NGỌC
Ký tên: [Signature]

**THIẾT KẾ CỐNG TRÒN
D600 TẠI CỌC 18+13.5m -1/2**

Tỷ lệ: 1/ 60
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026



TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG NGANG ĐƯỜNG

Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Thiết kế D600-Cọc 18+13.5m Diễn giải	Ký hiệu	GHI CHÚ
Đào, đắp hố móng	m	1.20		E4	
Bờ quây ngăn nước	m	1.25		E5	
- Đắp đất bờ quây (tận dụng)	m3	1.25	=E5*1.04	E6	
- Đào đất thanh thải dòng chảy	m3	1.25	=E6	E7	
Đào mặt đường nhựa cũ, đất C3 dày 35cm	m3	3.28	=2.16*2.17*2*0.35	E8	
Đào hố móng, đất C2	m3	26.81	=5.25*2.16+1.53*(0.37+2.82)+0.58*2.07+2.14*2.4+2.16*1.97	E9	
Đắp đất K.90 hố móng (tận dụng)	m3	4.77	=0.17*2.07+1.34*2.4+0.93*1.29	E10	Đảm cọc
Đắp đất đồi K.95 bù để cống chiếm chỗ	m3	0.63	=0.15*(7.95-E31*0.25)	E11	
Đắp VLTN dạng hạt hố móng cống (MĐT)	m3	12.80	=1.76*7.02+0.93*0.48	E12	
Đắp đất đồi K.98 đầy 50cm hoàn trả MD cũ	m3	4.15	=1.92*2.16	E13	
CPĐD loại 2 dày 26cm hoàn trả MD cũ	m3	1.90	=0.88*2.16	E14	
Gia cố vách hố móng cống H=6m (khẩu hao 1 tháng)-đóng nhỏ 2 lần	m	4.20		E15	
Gia cố vách hố móng cống H=4.5m (khẩu hao 1 tháng)-đóng nhỏ 2 lần	m	2.80		E16	
Thép hình [300x100x10mm H=6m -tính 1 lần	Kg	949.20	=(E15/0.7+1)*6*45.2/2	E17	
Thép hình [250x85x9.2mm H=4.5m -tính 1 lần	Kg	381.38	=(E16/0.7+1)*4.5*33.9/2	E18	
- Chiều dài cọc [300/250 đóng ngập đất H=2.6/2.5m	m	30.70	=(E15/0.7+1)*2.6+(E16/0.7+1)*2.5	E19	
- Chiều dài cọc [300/250 đóng không ngập đất H=3.4/2m	m	33.80	=(E15/0.7+1)*3.4+(E16/0.7+1)*2	E20	
- Nhổ cọc [300/250 đóng ngập đất	m	30.70	=E19	E21	
- Nhổ cọc [300/250 đóng không ngập đất	m	33.80	=E20	E22	
Thép hình [250x85x9.2mm giằng ngang -tính 1 lần	m	7.00	=E15+E16	E23	
- Khối lượng [250x85x9.2mm -tính 1 lần	Kg	118.65	=E23*33.9/2	E24	
Thép hình H250x250x9x14mm chống xiên L=2.1m	m	14.70	=(4+3)*2.1	E25	
- Khối lượng H250x250x9x14mm -tính 1 lần	Kg	532.14	=E25*72.4/2	E26	
Thép tấm dày 3mm -tính 1 lần	Kg	164.85	=(E15+E16)*2*0.003*7850/2	E27	
Xây dựng thân cống				E28	
Gia cố cọc tre D6-D8; L=2.5m mật độ 20m/2	md	532.62	=(0.79*7.77+1.8*1.8+0.91*1.4)*20*2.5	E29	
Đệm đá dăm móng cống dày 10cm	m3	1.65	=(0.79*7.77+1.8*1.8+0.91*1.4)*0.1+0.072*1.4	E30	Đảm cọc
Lắp đặt đế móng cống D600, L=0.25m-G=129Kg	Khối	15.00	=E32*4+E33*1+E34*2	E31	
Lắp đặt ống cống BTCT D600, L=2,5m - LB	ống	3.00		E32	
Lắp đặt ống cống BTCT D600, L=2m - LB	ống	1.00		E33	
Lắp đặt ống cống BTCT D600, L=2,5m - vỉa hè	ống	1.00		E34	
Jion cao su mối nối ống cống D600	Cái	3.00	=E32+E33-1	E35	
Bê tông M.150 (đá 2x4) móng tường đầu	m3	2.06	=(0.91*0.5*2+0.8*0.2)*1.4+0.9*1.4*0.5-0.4*0.3*0.6	E36	Đốt tại chỗ
- Ván khuôn	m2	5.88	=(1.4+0.91)*2*0.5*2+(0.9*1.4)*2*0.5	E37	
Bê tông M.200 (đá 2x4) tường đầu	m3	2.25	=(0.3*0.6+0.4*0.8)*1.4*2+(0.31*1.4-0.31*0.6-0.1*0.1)*2*1.4*2+(0.7*1.2-0.4*0.6)*1.18-3.14*0.38*0.38*(0.4*2+0.3)	E38	Đốt tại chỗ
- Ván khuôn	m2	14.28	=(0.4+1.4)*2*1.4*2+0.31*1.4*4+(0.7+1.2)*2*1.18+0.4*1.18*2-3.14*0.38*0.38*6-0.1*0.6*4	E39	
Bê tông M.200 (đá 2x4) gia cố mái taluy dày 15cm	m3	0.13	=0.096*1.4	E40	Đốt tại chỗ
- Ván khuôn	m2	0.40	=0.096*2+0.15*1.4	E41	
Xây dựng hố thu				E42	
Lắp đặt khối móng hố KT: 1x1x0.6m (ĐH1) - G=2235kg	Khối	1.00		E43	
- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.89	=E43*0.894	E44	
- Ván khuôn	m2	7.88	=E43*7.878	E45	
- Cốt thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	1.39	=E43*1.385	E46	
- Cốt thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	99.54	=E43*99.537	E47	
Bê tông M.200 (đá 1x2) thân hố thu	m3	0.75	=(1.4*1.4-1)*0.9-3.14*0.25*0.25*0.2*0.18*0.2	E48	Đốt tại chỗ
- Ván khuôn	m2	7.50	=(1.4+1)*4*0.9-3.14*0.25*0.25*4-0.18*2	E49	Đốt tại chỗ
Bê tông M.200 (đá 1x2) chèn hố thu (XQ đầu cống)	m3	0.14	=(0.028+0.324)*0.2	E50	Đốt tại chỗ
- Ván khuôn	m2	1.35	=(0.028+0.324)*2	E51	Đốt tại chỗ
Bê tông M.250 xà mũ, cổ hố ga (đá 1x2)	m3	0.12	=(0.62*1.2*0.3-0.42*0.8*0.2-0.1*1.02*0.51+0.029*0.2*2)	E52	Đốt tại chỗ
- Ván khuôn	m2	1.34	=(0.62*2+1.2)*0.3+(0.42*2+0.8)*0.3+0.029*4	E53	
- Cốt thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	1.35	=1.35	E54	
- Cốt thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	4.70	=4.7	E55	
Cốt thép bậc thang, D=18mm (CB240-T)	Kg	11.99	=5*1.2*1.998	E56	
Lắp đặt tấm đan T10A - KT: 20x140x140cm - G=620kg	Tấm	1.00	=E43	E57	
Lắp đặt tấm đan block - KT: 10x80x100cm - G=248kg	Tấm	1.00	=E57	E58	
- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.35	=E58*0.099+E57*0.248	E59	
- Ván khuôn	m2	3.05	=E58*1.246+E57*1.8	E60	
- Cốt thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	15.53	=E58*8.55+E57*(0.63+6.35)	E61	
- Cốt thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	33.31	=E58*7.53+E57*(17.23+6.66+1.89)	E62	
Lắp đặt ga thu nước L1- G=70kg	Khối	1.00	=E43	E63	
- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.03	=+E63*0.028	E64	
- Ván khuôn	m2	1.06	=E63*1.055	E65	
- Cốt thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	0.45	=E63*0.45	E66	
- Cốt thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	2.00	=E63*2	E67	
- Vữa XM.75# dày 2cm đệm đáy ga thu	m2	0.16	=0.1*(1.1+0.25*2)	E68	
Lắp đặt tấm chắn rác composite KT:5x30x100cm tải 250kN G=23kg	Tấm	1.00	=E63	E69	Lắp đặt
Vận chuyển đất thừa, vật liệu thải đổ đúng nơi quy định	m3	24.85	=E8+E9-E10*1.1	E70	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2022...
Chức vụ: Giám sát kỹ thuật
Chữ ký: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 /T-D-XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2022...
Chữ ký: [Signature]

D:\2. CÔNG VIỆC 2020\1. Xi Cắm Giằng\Thôn Bái Dương\THAM DNH\06_CK-D600.dwg

CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG KINH TẾ - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc

Hải Phòng, ngày 13 tháng 4 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG

Nguyễn Văn Ngọc

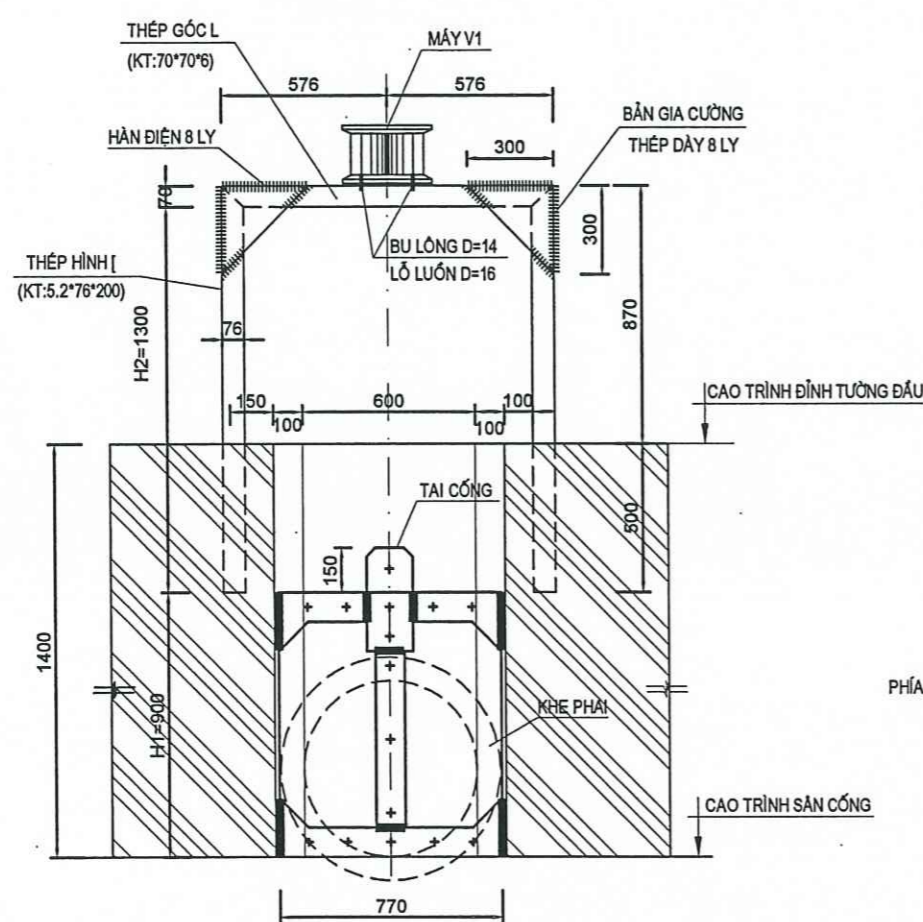
**THIẾT KẾ CÔNG TRÒN
D600 TẠI CỌC 18+13.5m -2/2**

Tỷ lệ: 1/ 60
Lần xuất bản: CTGT-PTV1-2026

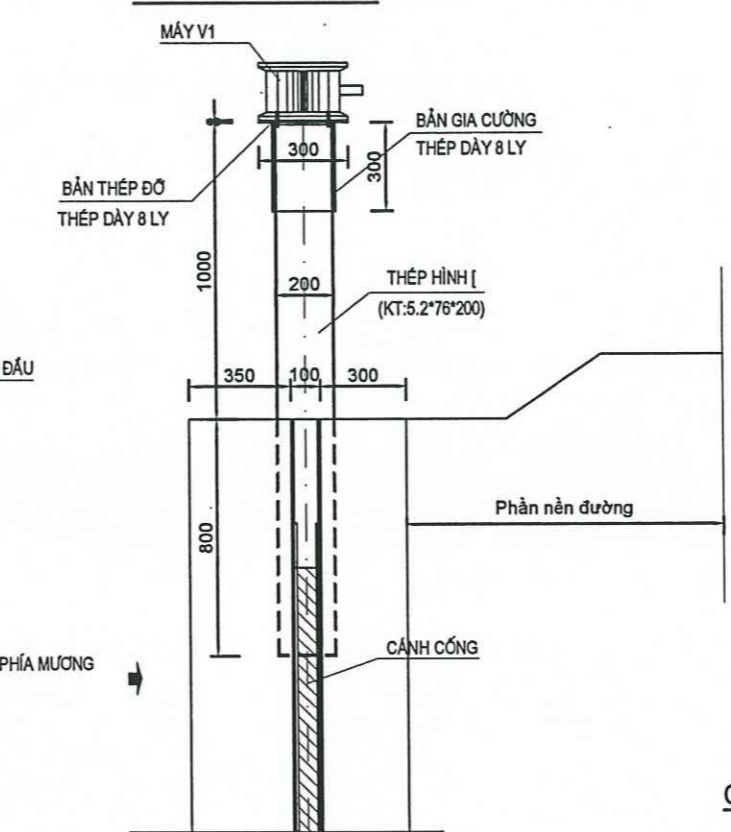
CẤU TẠO DÀN VAN - CỐNG TRÒN D=600

- CỐNG NGANG CỌC 18+13.5M

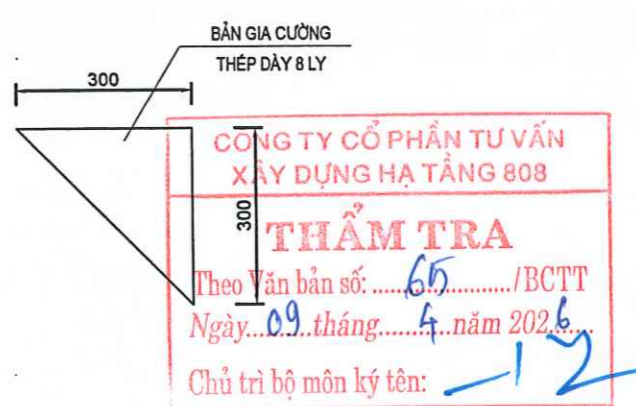
CHÍNH DIỆN DÀN VAN



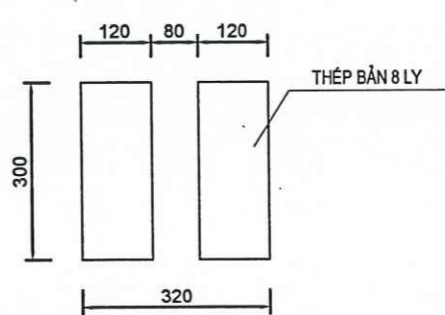
CẮT NGANG DÀN VAN



CẤU TẠO BÀN GIA CƯỜNG

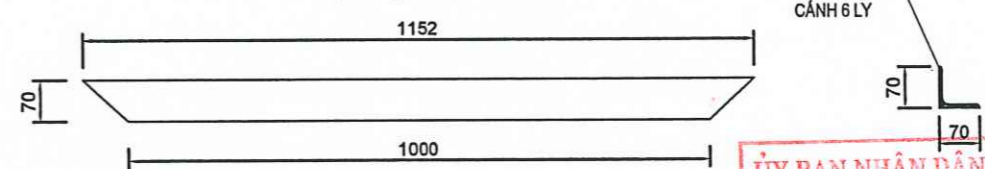


CẤU TẠO BÀN THÉP ĐỒ



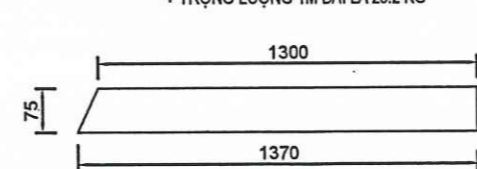
CẤU TẠO THANH XÀ ĐỠ (2 THANH) LTB=1.076M

+ TRỌNG LƯỢNG 1M DÀI LÀ 6.38 KG



CẤU TẠO CỘT ĐỠ DÀN VAN (LTB=1.335M)

+ TRỌNG LƯỢNG 1M DÀI LÀ 25.2 KG



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07/TĐ-XP
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

GHI CHÚ:

- + THIẾT KẾ CÁNH PHAI CỐNG CÓ BẢN VẼ RIÊNG
- + LIÊN KẾT GIỮA BÀN THÉP ĐỒ MÁY V1 VỚI THÉP HÌNH (THÉP GÓC: 5*70*70) XÀ ĐỠ BẰNG ĐƯỜNG HÀN ĐIỆN 8 LY



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG (ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÊ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG

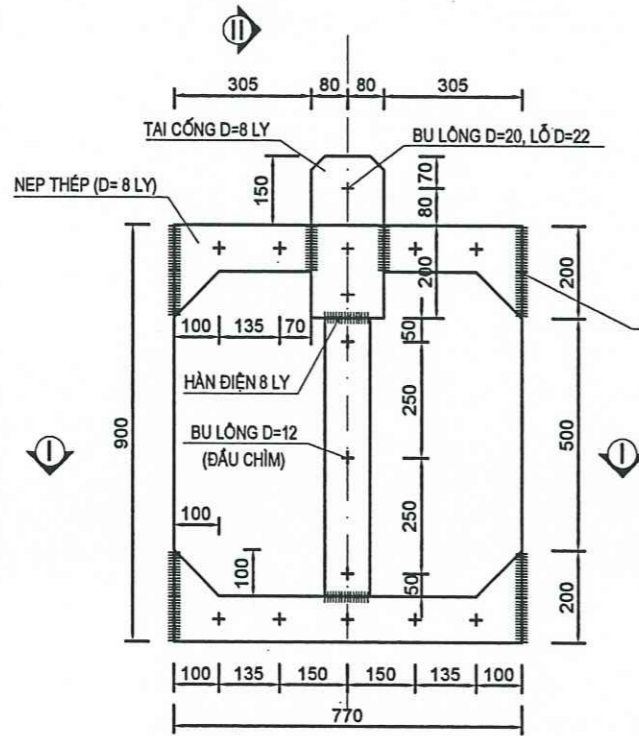
Nguyễn Văn Ngọc

CẤU TẠO GIÀN VAN CÁNH PHAI KHẨU ĐỘ CỐNG D600 -1/2

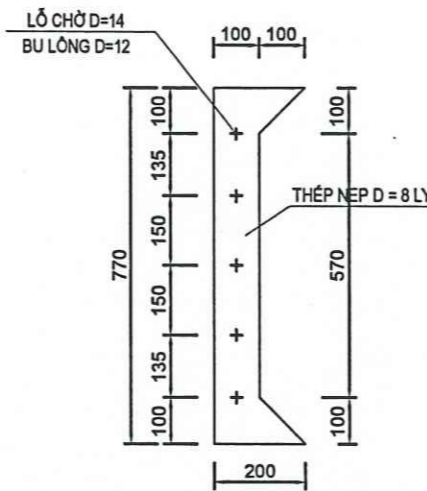
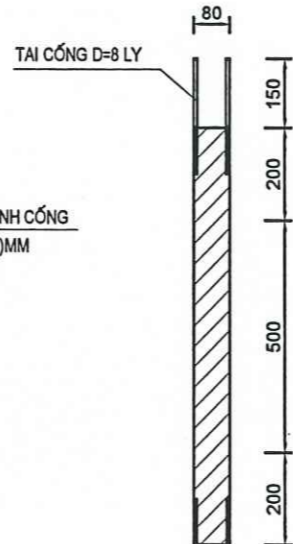
Tỷ lệ: 1/ 25	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

D:\2. CÔNG VIỆC 2025\3. Xổ Cẩm Giảng Thôn Bãi Dương\THAM DINH\5. Giám sát\1. Dàn van D60 H1.0 - phôi 0.8x1.15m.dwg

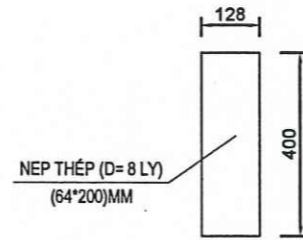
CHÍNH DIỆN CẢNH CỐNG - KHẨU ĐỘ B=600



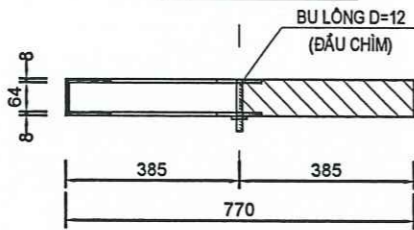
%%MẶT CẮT (II - II)



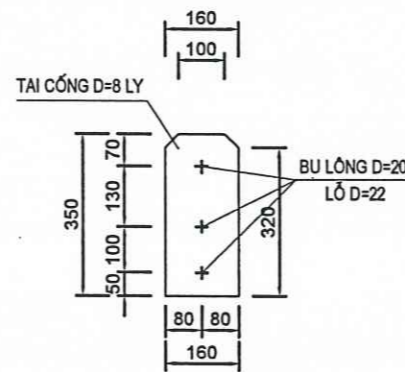
THÉP ỚP CẢNH CỐNG



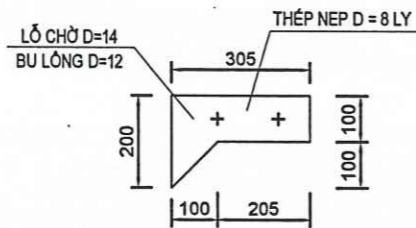
%%MẶT CẮT (I - I)



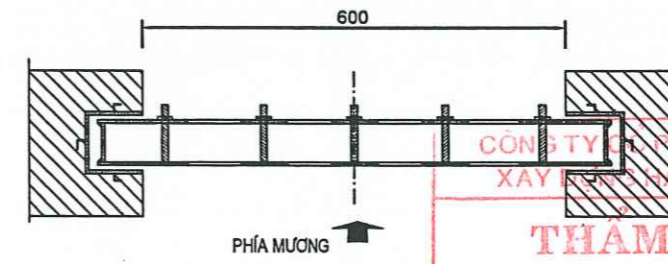
CHI TIẾT THÉP TAI CỐNG



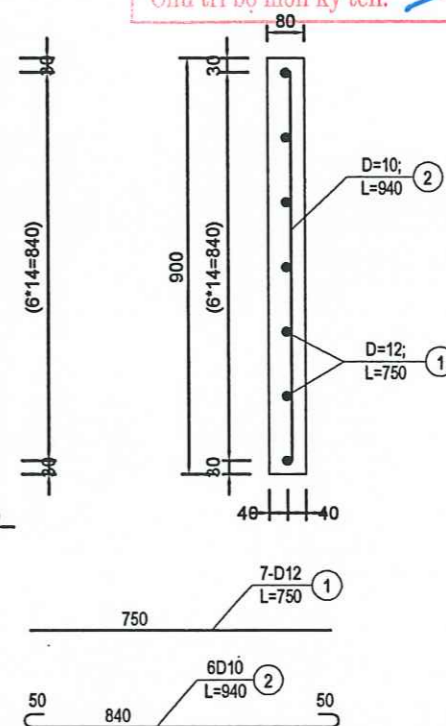
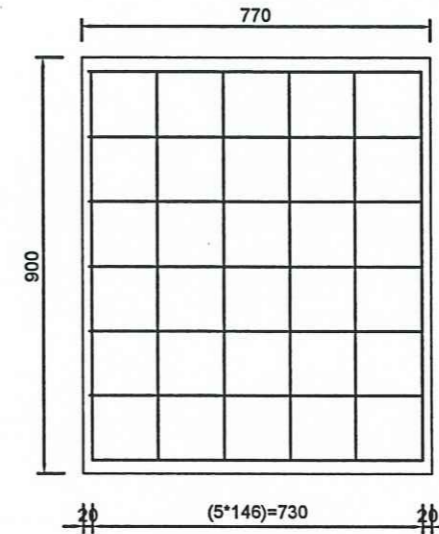
CHI TIẾT THÉP NEP CẢNH CỐNG



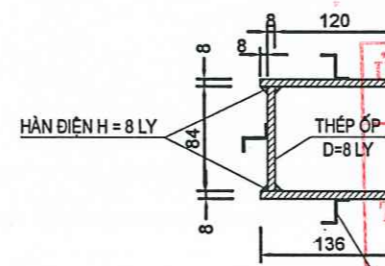
MẶT BẰNG CẢNH CỐNG (1 TẦM)



CHI TIẾT THÉP CẢNH CỐNG



CHI TIẾT THÉP ỚP KHE PHAI



PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TĐ-XI
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
THÉP D=6; L=200
(BỐ TRÍ 0.30M CHIẾC)

- GHI CHÚ:**
- + DÙNG MÁY ĐÓNG MỖ LOẠI V1.
 - + BÊ TÔNG CẢNH CỐNG DÙNG BTXM 250.
 - + THÉP CÓ RA=2100 KG/CM2.
 - + QUE HÀN VIỆT ĐỨC LOẠI 1 D=4MM, HÀN ĐIỆN.
 - + CÁC NEP CỐNG THÉP 8 LY, TRƯỚC KHI LẮP RÁP PHẢI SƠN CHỐNG RỈ 2 LỚP - SƠN NÀU HẢI PHÒNG
 - + THIẾT KẾ ÁP DỤNG ĐỊNH HÌNH CỦA CÔNG TRÌNH THUYẾT TÍNH & THAM KHẢO 1 SỐ CÔNG TRÌNH LẬN CẬN
 - + KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ MM.



CHỦ ĐẦU TƯ



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	

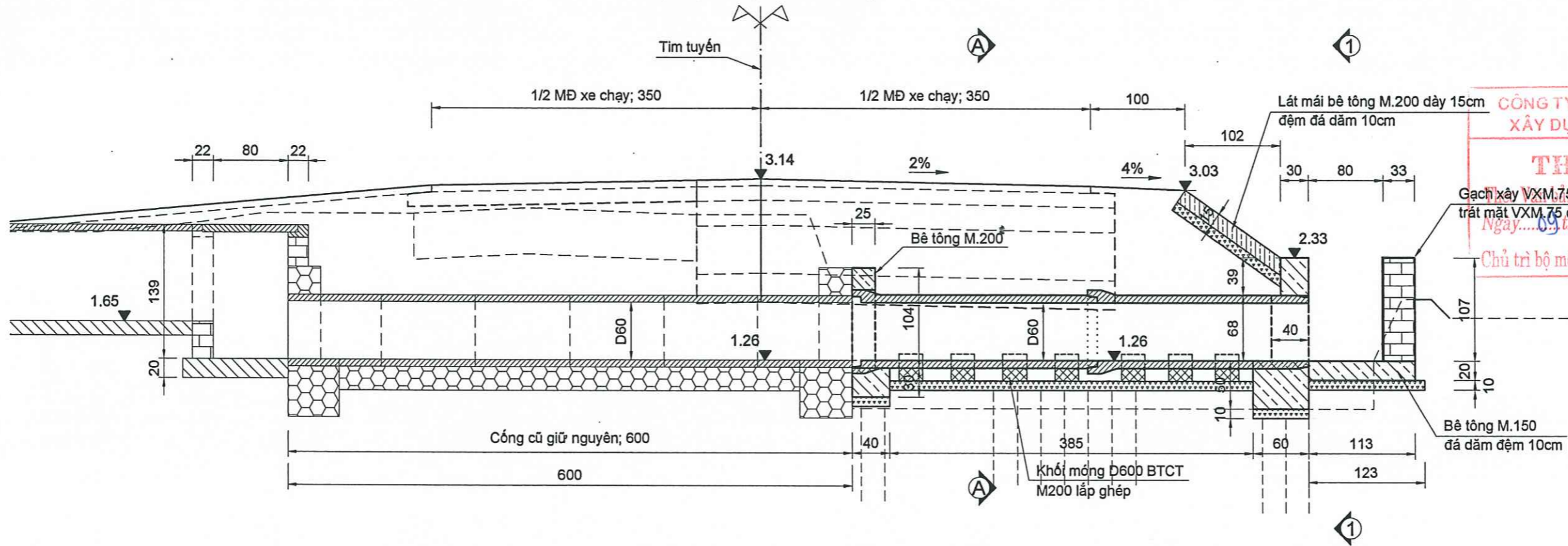


CẤU TẠO GIÀN VAN CẢNH PHAI
KHẨU ĐỘ CỐNG D600 -2/2

Tỷ lệ: 1/ 16	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

THIẾT KẾ NỐI DÀI CỐNG TRÒN D600, Lnd=4.85m

TẠI CỌC 24 (Km0 + 350.24)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

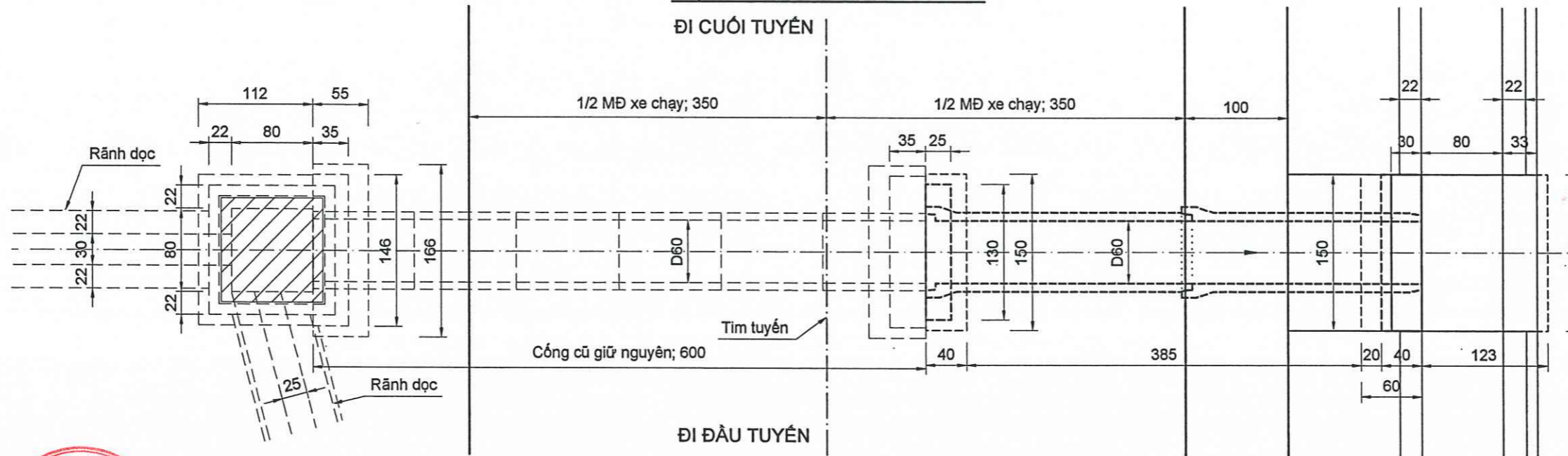
THẨM TRA

Gạch xây VXM.75 số: 65 / BCTT
trát mặt VXM.75 dày 1.5cm
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

MẶT BẰNG THIẾT KẾ CỐNG

ĐI CUỐI TUYẾN



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 11 tháng 4 năm 2026

Ký tên: [Signature]

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CẨM GIANG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM GIANG - T.P.H.

CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HỖ TRỢ - UBND XÃ CẨM GIANG

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

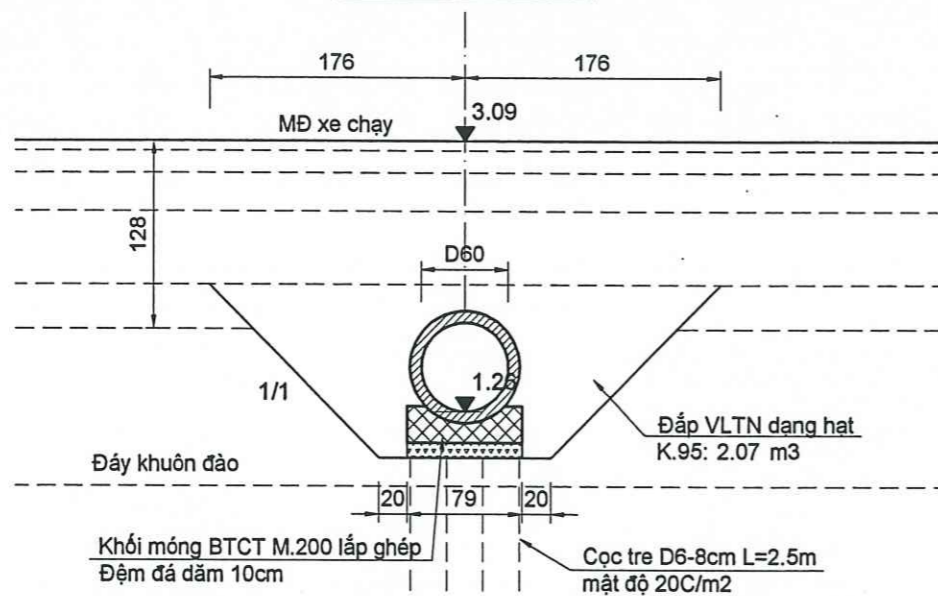
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

Giám đốc
[Signature]
[Signature]

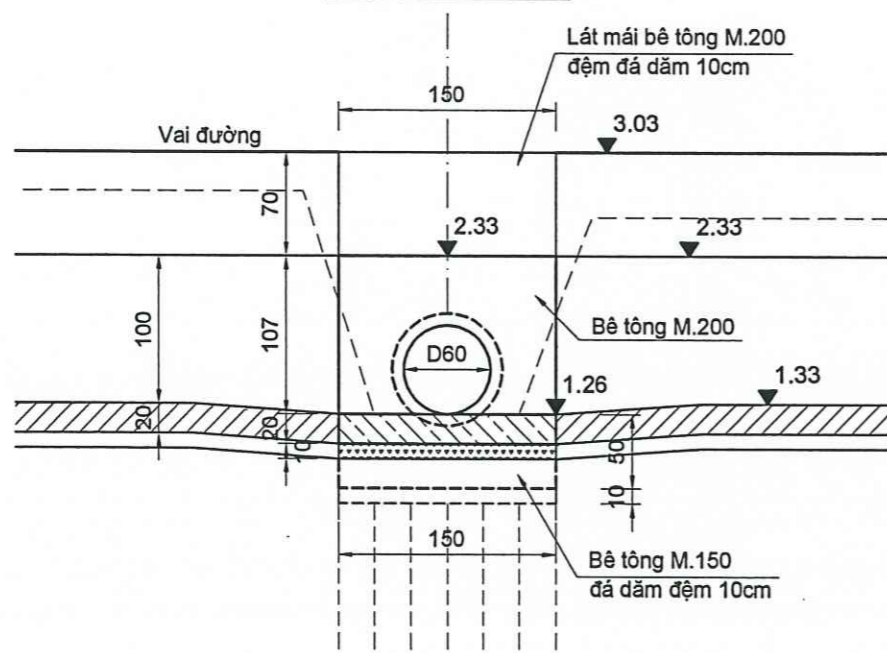
THIẾT KẾ NỐI DÀI CỐNG TRÒN D600 TẠI CỌC 24 -1/2

Tỷ lệ: 1/ 50	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

MẶT CẮT (A - A)



MẶT CẮT (1 - 1)



TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG NGANG ĐƯỜNG

STT	Hạng mục	Đơn vị	Thiết kế nối dài D600-Cọc 24		Ký hiệu	GHI CHÚ
			Khối lượng	Diễn giải		
A Đào, đắp hố móng						
1	Đắp đất đồi K.95 bù để cống chiếm chỗ	m3	0.32	=0.15*(3.85-E11*0.25)		
2	Đắp VLTN dạng hạt hố móng cống (MĐTK)	m3	5.75	=2.07*2.78		nt
B Xây dựng thân cống						
1	Gia cố cọc tre D6-D8; L=2.5m mật độ 20/m2	md	227.08	=(0.79*3.85+0.4*1.5+0.6*1.5)*20*2.5		
2	Đệm đá dăm móng cống dày 10cm	m3	0.85	=(0.79*3.85+0.4*1.5+0.6*1.5+1.23*1.5)*0.1+0.138*1.5		Đảm cọc
3	Lắp đặt đế móng cống D600, L=0,25m-G=129Kg	Khối	7.00	=E12*4-1		
4	Lắp đặt ống cống BTCT D600, L=2,5m - LB	ống	2.00		2.00	
5	Jon cao su mối nối ống cống D600	Cái	1.00	=E12-1		
6	Bê tông M.150 (đá 2x4) móng tường đầu	m3	0.63	=0.4*1.5*0.3+0.6*0.5*1.5		Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	2.79	=(0.4*2+1.5)*0.3+(0.6+1.5)*2*0.5		
7	Bê tông M.200 (đá 2x4) tường đầu	m3	0.63	=0.25*1.3*1.04+(0.3*0.39+0.4*0.68)*1.5-3.14*0.38*0.38*(0.4+0.25)		Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	4.50	=(0.25*2+1.3)*1.04+(0.4+1.5)*2*1.07-0.1*0.39*2-3.14*0.38*0.38*3		
8	Bê tông M.200 (đá 2x4) gia cố mái taluy dày 15cm	m3	0.29	=0.193*1.5		Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	0.61	=0.193*2+1.5*0.15		
D Đầu nối hoàn trả rãnh dọc hiện trạng						
1	Chiều dài rãnh hoàn trả	m				
2	Bê tông M.200 móng rãnh, kênh xây (đá 2x4)	m3	0.34	=0.2*1.13*1.5		Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	0.23	=1.15*0.2		
3	Gạch xây vữa XM.75 tường kênh	m3	0.51	=0.33*1.04*1.5		
	- Trát mặt thoáng vữa XM.75 dày 1.5cm	m2	2.10	=(1.07+0.33)*1.5		

THUYẾT MINH :

- Thiết kế nối dài cống tròn BTCT D600 tại bên phải cọc 24.
- Nhiệm vụ: Tiêu thoát nước cho rãnh dọc hiện trạng bên trái sang mương xây mới bên phải tuyến.
- Tải trọng thiết kế HL93.
- Cống được thiết kế theo điển hình cống ngang dưới đường ô tô 533-01-02.
- Cấu tạo ống cống, mối nối xem bản vẽ thiết kế riêng. Ống cống bằng BTCT M.300, đúc theo TCVN9113:2012, tải trọng trên bề.
- Thủy văn: Cống tiêu thoát nước.
- Tường đầu cống bê tông M.200 (đá 2x4); Móng tường đầu bê tông M.150 (đá 2x4) đổ tại chỗ.
- Toàn bộ móng cống được đệm đá dăm dày 10cm.
- Đáy móng cống gia cố cọc tre D6-8cm L=2.5m, mật độ 20C/m2.
- Biện pháp thi công: Từng nửa một, tận dụng nền đường cũ làm đường thi công tạm.
- Kích thước trong bản vẽ là cm. Cao độ là m.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 /ĐA-XL
Ngày: 12 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]



CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HỢNG - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK

CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]



**THIẾT KẾ NỐI DÀI CỐNG
TRÒN D600 TẠI CỌC 24 -2/2**

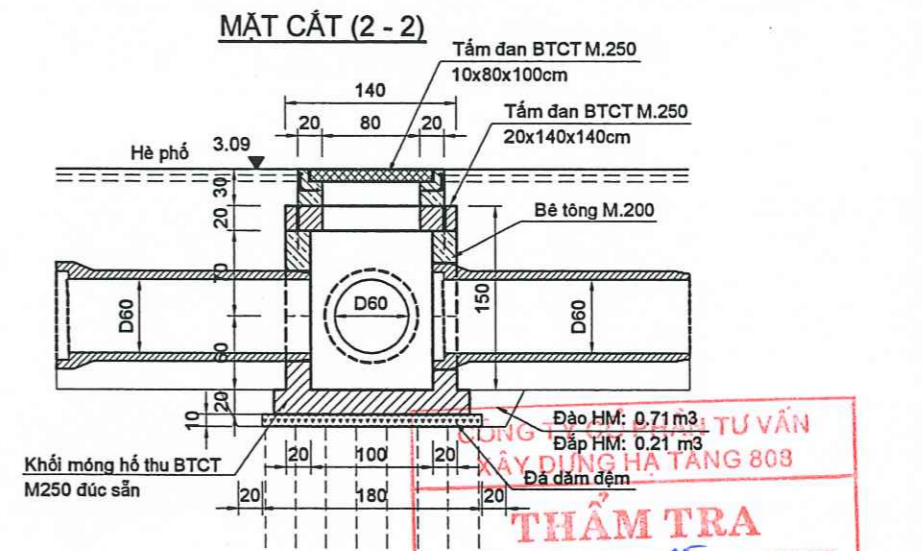
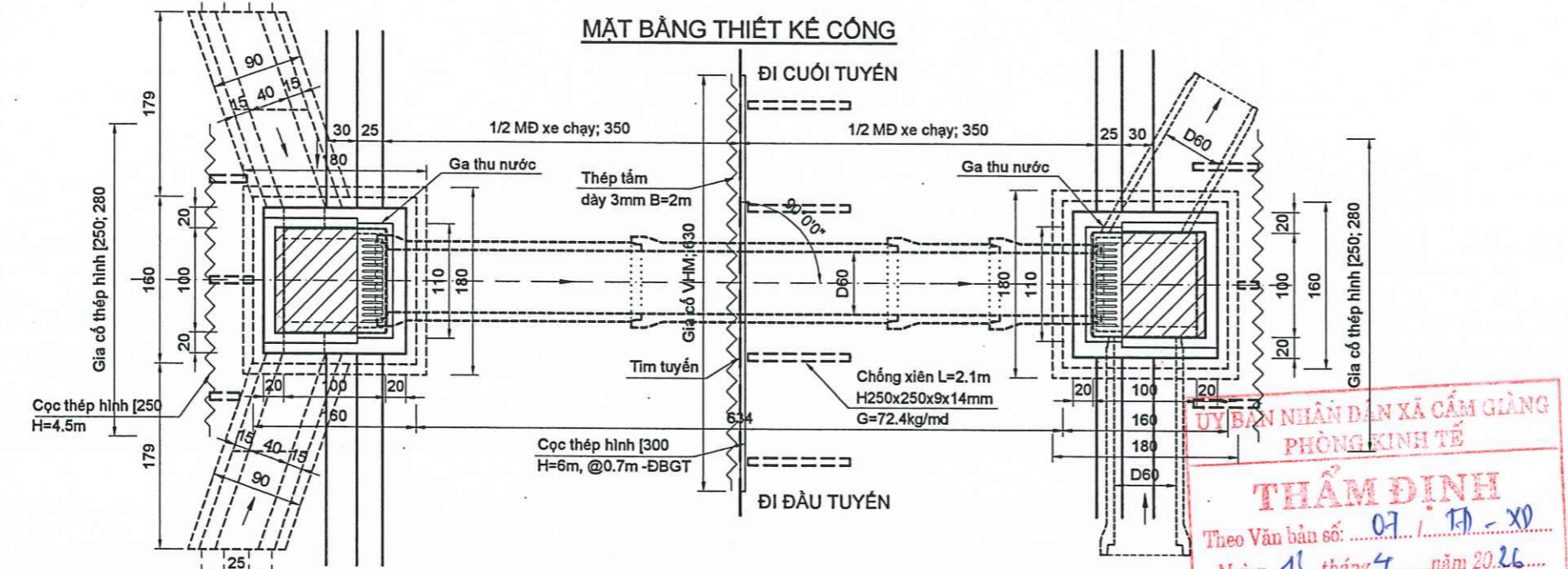
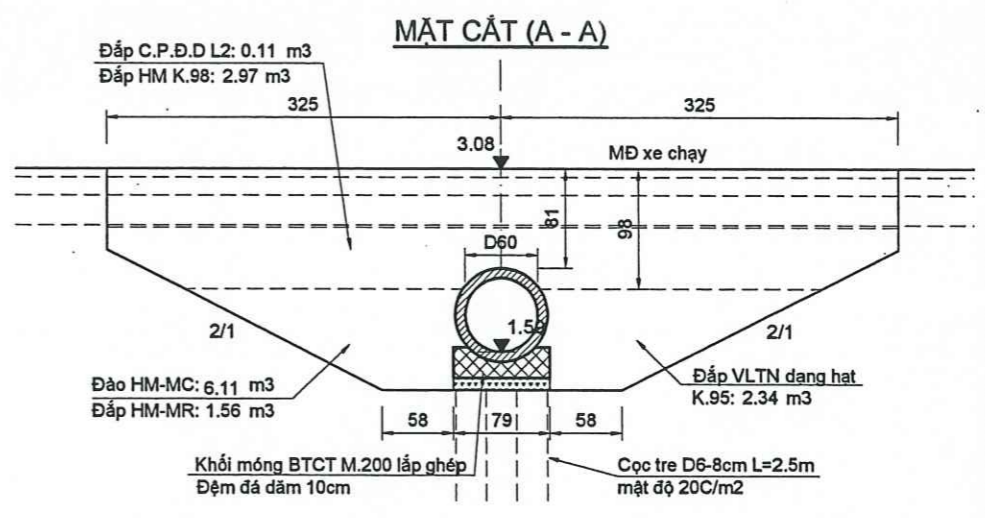
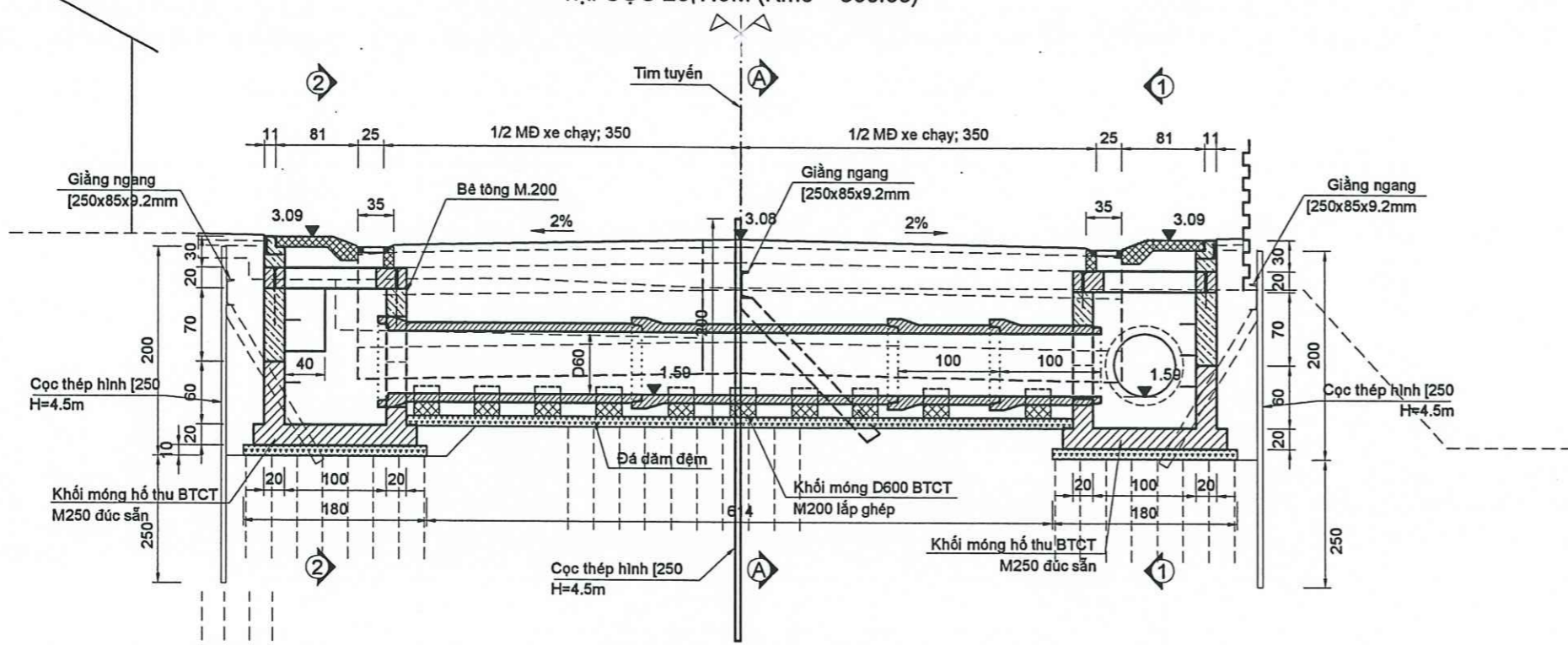
Tỷ lệ: 1/ 50

Bản vẽ số:

Lần xuất bản:

CTGT-PTV1-2026

**THIẾT KẾ CÔNG TRÒN D600, L=7.94m
TẠI CỌC 26+7.9M (Km0 + 388.65)**



THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 15 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TĐ - XD
Ngày: 15 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

- THUYẾT MINH:**
- Thiết kế mới công tròn BTCT D600 tại cọc 26+7.9m.
 - Nhiệm vụ: Thoát nước cho rãnh dọc bên trái sang công D600 mới bên phải.
 - Tải trọng thiết kế HL93.
 - Công được thiết kế theo diện hình công ngang dưới đường ô tô 533-01-02.
 - Cấu tạo ống công, mỗi nối xem bản vẽ thiết kế riêng. Ống công bằng BTCT M.300, đúc theo TCVN9113:2012, tải trọng lòng đường.
 - Thủy văn: Công tiêu thoát nước.
 - Khối móng hồ thu BTCT đúc sẵn M.250; tường hồ bê tông M.200. Đinh hồ đầy tấm nắp block BTCT 10x80x100cm
 - Toàn bộ móng công được đệm đá dăm dày 10cm.
 - Đáy móng công gia cố cọc tre D6-8cm L=2.5m, mật độ 20C/m².
 - Biện pháp thi công: Từng nửa một, tận dụng nền đường cũ làm đường thi công tạm.
 - Kích thước trong bản vẽ là cm. Cao độ là m.

D:\2. CÔNG VIỆC 2020\2023\1. Các công trình\Thôn Bả Lương\THAM DINH\A. CHU DE\000.dwg

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
X. CẨM GIANG - T. PH. HẢI DƯƠNG



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG
ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

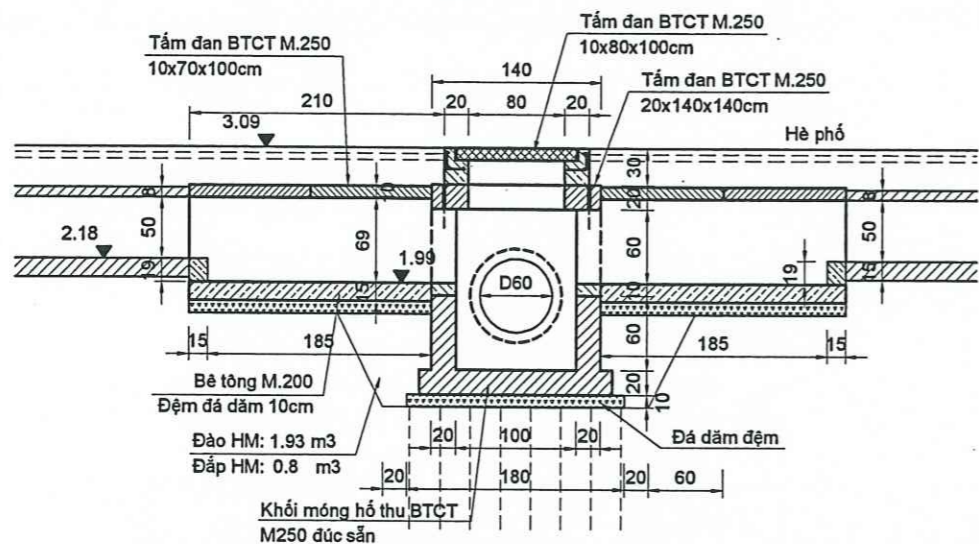
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY C. P. TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIÁO THƯƠNG
BÁI DƯƠNG

**THIẾT KẾ CÔNG TRÒN
D600 TẠI CỌC 26+7.9m -1/2**
Tỷ lệ: 1/ 60
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

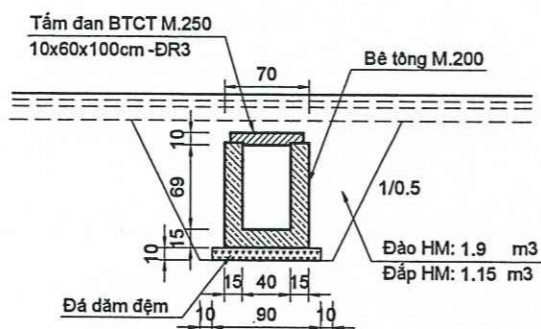
TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG NGANG ĐƯỜNG

STT	Hạng mục	Đơn vị	Thiết kế D600-Cọc 26-7.9m		Ký hiệu	GHI CHÚ
			Khối lượng	Diễn giải		
A Đào, đắp hố móng						
1	- Phá dỡ gạch xây cống cũ	m3	1.14	=0.22*0.5*2*5.17	E4	
	- Phá dỡ bê tông cống cũ	m3	0.80	=(0.15*0.79+0.08*0.45)*5.17	E5	
2	Đào mặt đường nhựa cũ, đất C3 dày 35cm	m3	8.19	=3.6*3.25*2*0.35	E6	
3	Đào hố móng, đất C2	m3	19.90	=6.11*2.9+1.56*3.64+1.93*1.77+0.71*1.8-E7	E8	
4	Đắp đất K.90 hố móng (tận dụng)	m3	1.31	=0.8*1.29+0.21*1.32	E9	Đảm cọc
5	Đắp đất đồi K.95 bù để cống chiếm chỗ	m3	0.82	=0.15*(7.95-E30*0.25)	E10	
6	Đắp VLTN dạng hạt hố móng cống (MĐTK)	m3	15.79	=2.34*6.54+0.8*0.48+0.21*0.48	E11	nt
7	Đắp đất đồi K.98 dày 50cm hoàn trả MĐ cũ	m3	10.04	=2.97*3.38	E12	
8	CPĐD loại 2 dày 26cm hoàn trả MĐ cũ	m3	0.37	=0.11*3.38	E13	
9	Gia cố vách hố móng cống H=6m (khẩu hao 1 tháng)-đóng nhỏ 2 lần	m	6.30		E14	
	Gia cố vách hố móng cống H=4m (khẩu hao 1 tháng)-đóng nhỏ 2 lần	m	5.60	=2.8*2	E15	
a	Thép hình [300x100x10mm H=6m -tính 1 lần	Kg	1,356.00	=(E14/0.7+1)*6*45.2/2	E16	
	Thép hình [250x85x9.2mm H=4.5m -tính 1 lần	Kg	686.48	=(E15/0.7+1)*4.5*33.9/2	E17	
	- Chiều dài cọc [300/250 đóng ngập đất H=2.6/2.5m	m	48.50	=(E14/0.7+1)*2.6+(E15/0.7+1)*2.5	E18	
	- Chiều dài cọc [300/250 đóng không ngập đất H=3.4/2m	m	52.00	=(E14/0.7+1)*3.4+(E15/0.7+1)*2	E19	
b	- Nhổ cọc [300/250 đóng ngập đất	m	48.50	=E18	E20	
	- Nhổ cọc [300/250 đóng không ngập đất	m	52.00	=E19	E21	
c	Thép hình [250x85x9.2mm giằng ngang -tính 1 lần	m	11.90	=E14+E15	E22	
	- Khối lượng [250x85x9.2mm -tính 1 lần	Kg	201.71	=E22*33.9/2	E23	
d	Thép hình H250x250x9x14mm chống xiên L=2.1m	m	21.00	=(4+3*2)*2.1	E24	
	- Khối lượng H250x250x9x14mm -tính 1 lần	Kg	760.20	=E24*72.4/2	E25	
e	Thép tấm dày 3mm -tính 1 lần	Kg	280.25	=(E14+E15)*2*0.003*7850/2	E26	
B Xây dựng thân cống						
1	Gia cố cọc tre D6-D8; L=2.5m mật độ 20/m2	md	566.53	=(0.79*6.14+1.8*1.8*2)*20*2.5	E28	
2	Đệm đá dăm móng cống dày 10cm	m3	1.52	=(0.79*6.54+1.8*1.8*2)*0.1+0.9*2*2*0.1	E29	Đảm cọc
3	Lắp đặt đế móng cống D600, L=0.25m-G=129Kg	Khối	10.00	=E31*4+E32*1	E30	
4	Lắp đặt ống cống BTCT D600, L=2,5m - LD	ống	2.00		E31	2.00
5	Lắp đặt ống cống BTCT D600, L=1m - LD	ống	2.00		E32	2.00
5	Join cao su mỗi nối ống cống D600	Cái	3.00	=E31+E32-1	E33	
C Xây dựng hố thu						
1	Lắp đặt khối móng hố thu: 1x1x0.6m (ĐH1) - G=2235kg	Khối	2.00		E34	2.00
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	1.79	=E35*0.894	E36	
	- Ván khuôn	m2	15.76	=E35*7.878	E37	
	- Cốt thép D ₁₀ mm (CB240-T)	Kg	2.77	=E35*1.385	E38	
	- Cốt thép D ₁₀ mm (CB300-V)	Kg	199.07	=E35*99.537	E39	
2	Bê tông M.200 (đá 1x2) thân hố thu	m3	1.10	=(1.4*1.4-1*1)*0.7*2-(0.4*0.6*2+0.18*4)*0.2	E40	
	- Ván khuôn	m2	15.84	=(1.4+1)*4*0.7*2-(0.4*0.6*2+0.18*4)*2	E41	
3	Bê tông M.200 (đá 1x2) chèn hố thu (XQ đầu cống)	m3	0.19	=(0.028+0.32*2+0.097*3)*0.2	E42	
	- Ván khuôn	m2	1.92	=(0.028+0.32*2+0.097*3)*2	E43	
4	Bê tông M.250 xà mũ, cổ hố ga (đá 1x2)	m3	0.23	=(0.62*1.2*0.3-0.42*0.8*0.2-0.1*1.02*0.51+0.029*0.2)*E35	E44	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	2.68	=((0.62*2+1.2)*0.3+(0.42*2+0.8)*0.3+0.029*4)*E35	E45	
	- Cốt thép D ₁₀ mm (CB240-T)	Kg	2.70	=1.35*E35	E46	
	- Cốt thép D ₁₀ mm (CB300-V)	Kg	9.40	=4.7*E35	E47	
5	Cốt thép bậc thang, D=18mm (CB240-T)	Kg	19.18	=8*1.2*1.998	E48	
6	Lắp đặt tấm đan T10A - KT: 20x140x140cm - G =620kg	Tấm	2.00	=E35	E49	
	Lắp đặt tấm đan block - KT: 10x80x100cm - G =248kg	Tấm	2.00	=E49	E50	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.69	=E50*0.099+E49*0.248	E51	
	- Ván khuôn	m2	6.09	=E50*1.246+E49*1.8	E52	
	- Cốt thép D ₁₀ mm (CB240-T)	Kg	31.06	=E50*8.55+E49*(0.63+6.35)	E53	
	- Cốt thép D ₁₀ mm (CB300-V)	Kg	66.62	=E50*7.53+E49*(17.23+6.66+1.89)	E54	
7	Lắp đặt ga thu nước L1- G=70kg	Khối	2.00	=E35	E55	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.06	=+E55*0.028	E56	
	- Ván khuôn	m2	2.11	=E55*1.055	E57	
	- Cốt thép D ₁₀ mm (CB240-T)	Kg	0.90	=E55*0.45	E58	
	- Cốt thép D ₁₀ mm (CB300-V)	Kg	4.00	=E55*2	E59	
	- Vữa XM.75# dày 2cm đệm đáy ga thu	m2	0.32	=0.1*(1.1+0.25*2)*E55	E60	
8	Lắp đặt tấm chắn rác composite KT:5x30x100cm tải 250kN G=23kg	Tấm	2.00	=E55	E61	Lắp đặt
D Đầu nối hoàn trả rãnh dọc hiện trạng						
1	Chiều dài rãnh hoàn trả	m	4.00	=2*2	E62	
2	Bê tông M.200 móng rãnh (đá 2x4)	m3	0.42	=0.15*0.7*E63	E64	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	1.20	=0.15*2*E63	E65	
3	Bê tông M.200 tường xà mũ rãnh, (đá 2x4)	m3	0.97	=0.15*0.78*2*E63+0.15*0.12*0.7+0.15*0.3*0.4	E66	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	12.80	=0.78*4*E63+(0.15+0.7)*2*0.12+0.4*0.3	E67	
4	Tấm đan 10x60x100cm - G=145kg -ĐR3	Tấm	4.00	=E63/1	E68	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.23	=+E68*0.058	E69	
	- Ván khuôn	m2	1.27	=E68*0.318	E70	
	- Cốt thép D ₁₀ mm (CB240-T)	Kg	29.33	=E68*7.332	E71	
	- Cốt thép D ₁₀ mm (CB300-V)	Kg	10.33	=E68*2.583	E72	
5	Vận chuyển đất thừa, vật liệu thải đổ đúng nơi quy định	m3	28.59	=E5+E6+E7+E8-E9*1.1	E73	

MẶT CẮT (2 - 2)

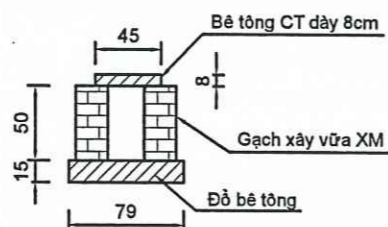


MẶT CẮT (3 - 3)



RÃNH DỌC HIỆN TRẠNG

CHIỀU DÀI PHÁ DỠ L=5.17M



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Văn bản số: 65 /BCTT
Đã làm việc ngày 4... năm 2026...

Đổ tại chỗ
Đổ tại chỗ
Đổ tại chỗ

ĐƠN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Lắp đặt số 07 / TD - XP
Đã... tháng... năm 20... 26

CÔNG HÒA X. H. C. N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện: Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K: Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A: Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S: Nguyễn Văn Ngọc

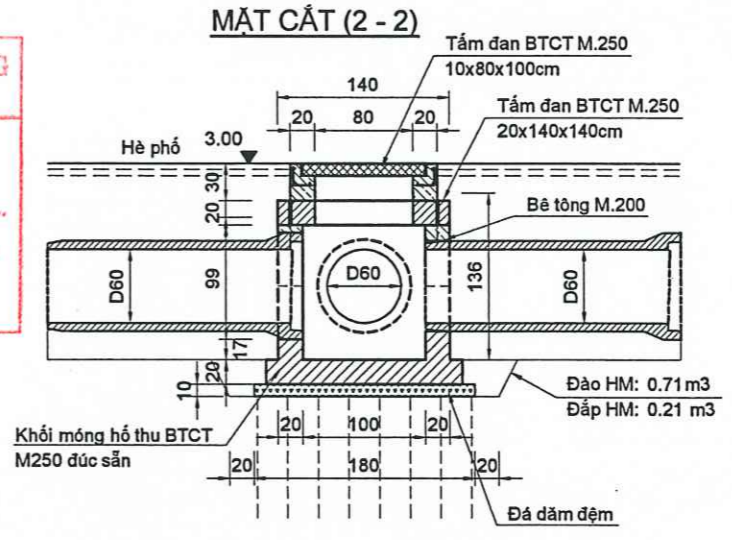
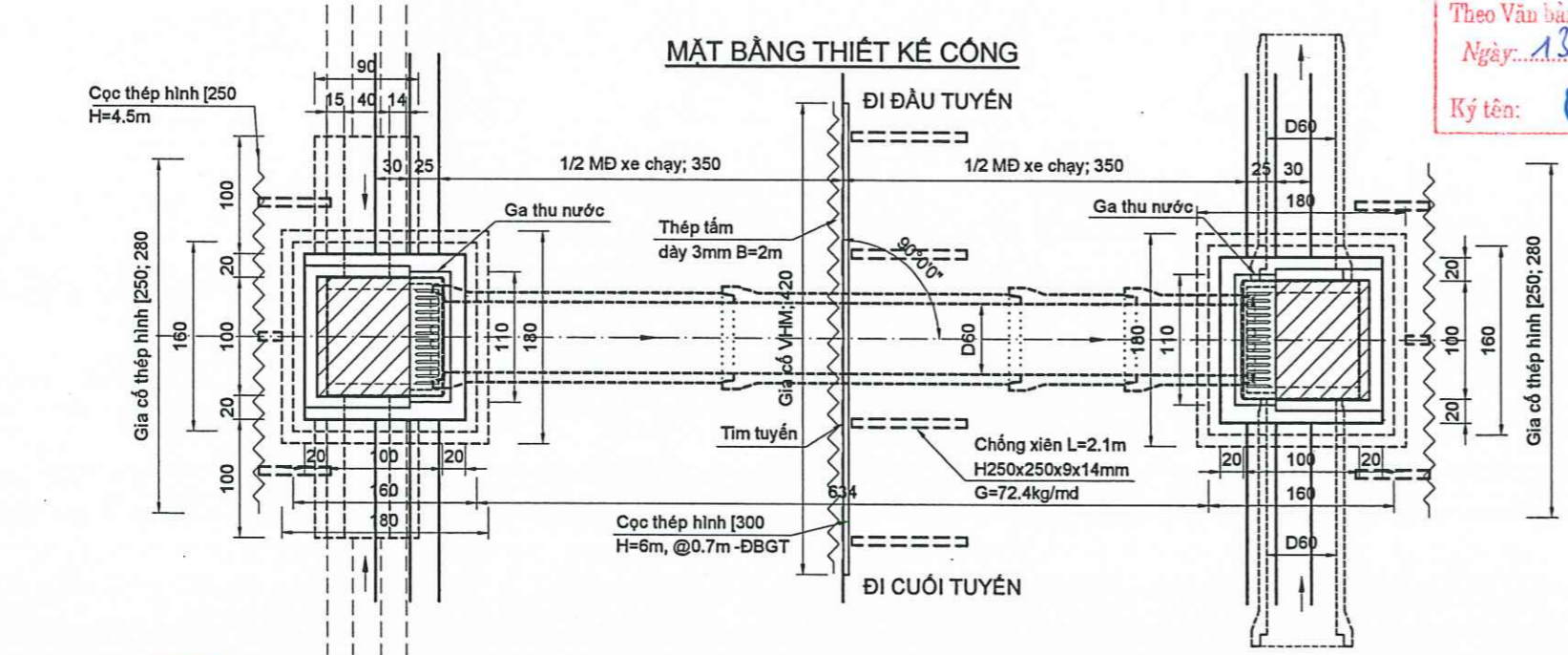
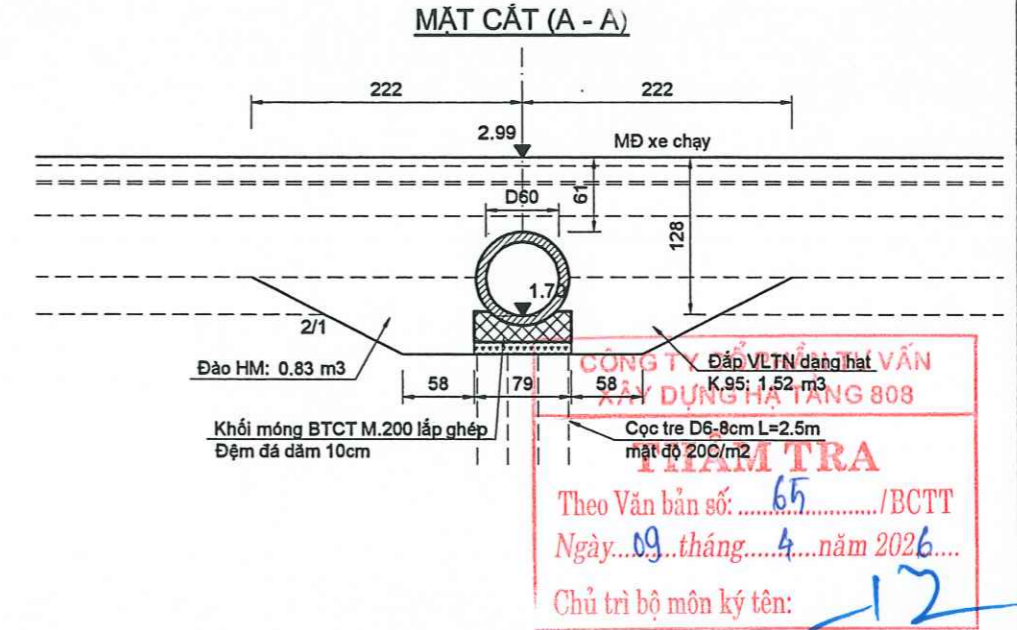
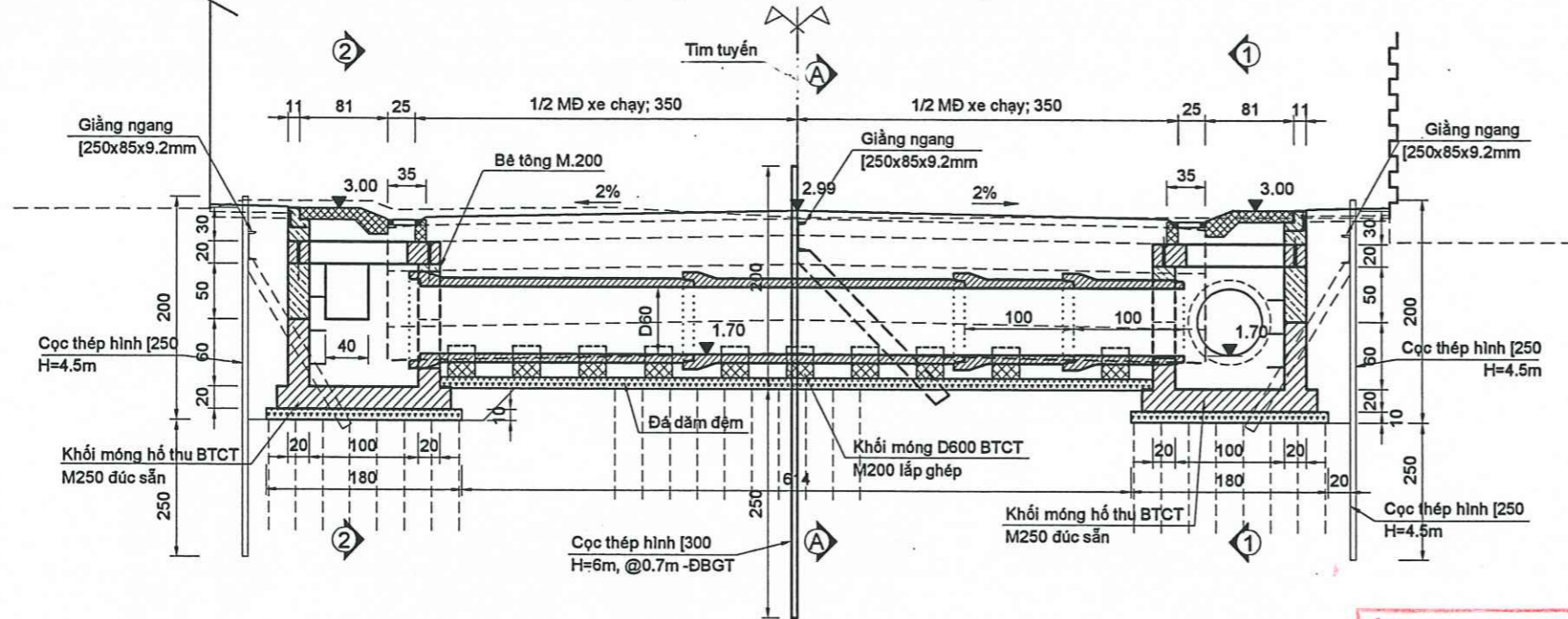
Hải Phòng, ngày... tháng... năm 2026
CÔNG T. Giám đốc
CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIAO THÔNG
HẢI DƯƠNG
Nguyễn Văn Ngọc

THIẾT KẾ CÔNG TRÒN D600 TẠI CỌC 26*7.9m -2/2

Tỷ lệ: 1/ 60
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

D:\2. CÔNG VIỆC 2026\8. XI Cắm Giằng\Thôn Bài Dương\THAM DNH\K.T. CH.0800.dwg

**THIẾT KẾ CÔNG TRÒN D600, L=7.94m
TẠI CỌC 31+6.4M (Km0 + 451.55)**



**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**
TIẾM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TP - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

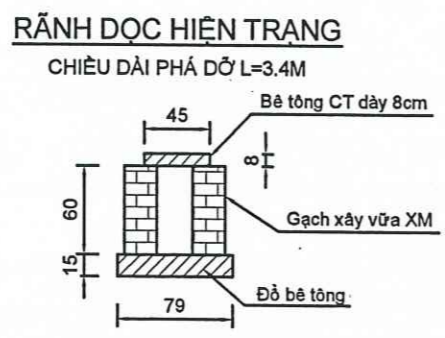
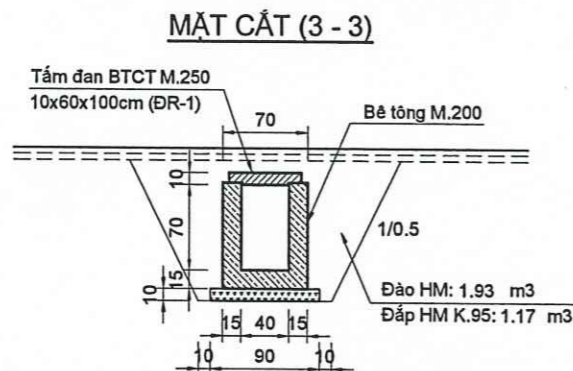
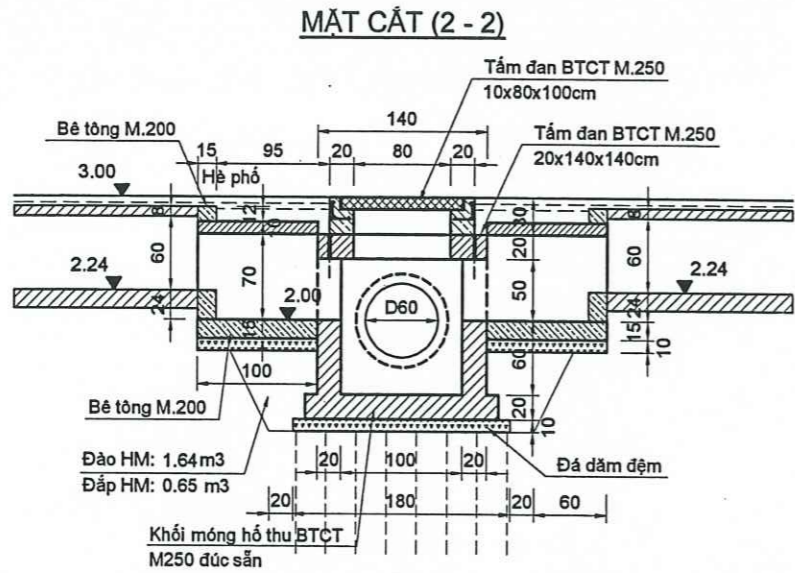
CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG HÀI DƯƠNG
Đắp VLTN dạng hạt K.95: 1.52 m³
Cọc tre D6-8cm L=2.5m mật độ 20C/m²
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

- THUYẾT MINH:**
- Thiết kế mới công tròn BTCT D600 tại cọc 31 + 6.4m.
 - Nhiệm vụ: Thoát nước cho rãnh dọc bên trái sang công D600 mới bên phải.
 - Tải trọng thiết kế HL93.
 - Công được thiết kế theo điển hình công ngang dưới đường ô tô 533-01-02.
 - Cấu tạo ống công, mỗi nối xem bản vẽ thiết kế riêng. Ống công bằng BTCT M.300, đúc theo TCVN9113:2012, tải trọng lòng đường
 - Thủy văn: Công tiêu thoát nước.
 - Khối móng hồ thu BTCT đúc sẵn M.250; tường hồ bê tông M.200. Đinh hồ đáy tấm nắp block BTCT 10x80x100cm
 - Toàn bộ móng công được đệm đá dăm dày 10cm.
 - Đáy móng công gia cố cọc tre D6-8cm L=2.5m, mật độ 20C/m².
 - Biện pháp thi công: Từng nửa một, tận dụng nền đường cũ làm đường thi công tạm.
 - Kích thước trong bản vẽ là cm. Cao độ là m.

D:\2. CÔNG VIỆC 2026\1. Xi Cốt Giăng/Thôn Bái Dương\THAM DÍNH\CH-0000.dwg



<p>CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG</p> <p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1</p>	<p>CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÈ)</p> <p>BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]	<p>Hải Phòng, ngày tháng năm 2026</p> <p>P. Giám đốc</p> <p>CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG HÀI DƯƠNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG Nguyễn Văn Ngọc</p>	<p>THIẾT KẾ CÔNG TRÒN D600 TẠI CỌC 31+6.4m -1/2</p>	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]			
		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]		Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]			



TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG NGANG ĐƯỜNG

STT	Hạng mục	Đơn vị	Thiết kế D600-Cọc 31+6.4m		Ký hiệu	GHI CHÚ
			Khối lượng	Diễn giải		
A	Đào, đắp hố móng					
1	- Phá dỡ gạch xây cống cũ	m3	0.90	=0.22*0.6*2*3.4	E4	
	- Phá dỡ bê tông cống cũ	m3	0.53	=(0.15*0.79+0.08*0.45)*3.4	E5	
2	Đào hố móng, đất C2	m3	13.81	=0.83*6.14+1.64*1.97+0.71*2+1.93*2	E6	
3	Đắp đất K.90 hố móng (tận dụng)	m3	3.46	=0.65*1.29+0.21*1.32+1.17*2	E7	Đảm cọc
4	Đắp đất đổi K.95 bù để cống chiếm chỗ	m3	0.61	=0.15*(6.54-E27*0.25)	E8	
5	Đắp VLTN dạng hạt hố móng cống (MĐTK)	m3	10.35	=1.52*6.54+0.65*0.48+0.21*0.48	E9	nt
6	Gia cố vách hố móng cống H=6m (khẩu hao 1 tháng)-đóng nhỏ 2 lần	m	4.20	4.2	E10	
	Gia cố vách hố móng cống H=4.5m (khẩu hao 1 tháng)-đóng nhỏ 2 lần	m	5.60	=2.8*2	E11	
a	Thép hình [300x100x10mm H=6m -tính 1 lần	Kg	949.20	=(E11/0.7+1)*6*45.2/2	E12	
	Thép hình [250x85x9.2mm H=4.5m -tính 1 lần	Kg	686.48	=(E12/0.7+1)*4.5*33.9/2	E13	
	- Chiều dài cọc [300/250 đóng ngập đất H=2.6/2.5m	m	40.70	=(E11/0.7+1)*2.6+(E12/0.7+1)*2.5	E14	
	- Chiều dài cọc [300/250 đóng không ngập đất H=3.4/2m	m	41.80	=(E11/0.7+1)*3.4+(E12/0.7+1)*2	E15	
b	- Nhổ cọc [300/250 đóng ngập đất	m	40.70	=E15	E16	
	- Nhổ cọc [300/250 đóng không ngập đất	m	41.80	=E16	E17	
c	Thép hình [250x85x9.2mm giằng ngang -tính 1 lần	m	9.80	=E11+E12	E18	
	- Khối lượng [250x85x9.2mm -tính 1 lần	Kg	166.11	=E19*33.9/2	E19	
d	Thép hình H250x250x9x14mm chống xiên L=2.1m	m	21.00	=(4+3*2)*2.1	E20	
	- Khối lượng H250x250x9x14mm -tính 1 lần	Kg	760.20	=E21*72.4/2	E21	
e	Thép tấm dày 3mm -tính 1 lần	Kg	230.79	=(E11+E12)*2*0.003*7850/2	E22	
B	Xây dựng thân cống					
1	Gia cố cọc tre D8-D8; L=2.5m mật độ 20/m2	md	566.53	=(0.79*6.14+1.8*1.8*2)*20*2.5	E23	
2	Đệm đá dăm móng cống dày 10cm	m3	1.34	=(0.79*6.54+1.8*1.8*2)*0.1+0.9*1*2*0.1	E24	
3	Lắp đặt đá móng cống D600, L=0.25m-G=129Kg	Khối	10.00	=E28*4+E29*1	E25	
4	Lắp đặt ống cống BTCT D600, L=2,5m - LĐ	ống	2.00	2	E26	
	Lắp đặt ống cống BTCT D600, L=1m - LĐ	ống	2.00	2	E27	
5	Jion cao su mỗi nối ống cống D600	Cái	3.00	=E28+E29-1	E28	
C	Xây dựng hố thu					
1	Lắp đặt khối móng hố KT: 1x1x0.8m (ĐH1) - G=2235kg	Khối	2.00	2	E29	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	1.79	=E32*0.894	E30	
	- Ván khuôn	m2	15.76	=E32*7.878	E31	
	- Cốt thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	2.77	=E32*1.385	E32	
	- Cốt thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	199.07	=E32*99.537	E33	
2	Bê tông M.200 (đá 1x2) thân hố thu	m3	0.74	=(1.4*1.4-1*1)*0.5*2-(0.4*0.5*2+0.18*4)*0.2	E34	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	7.36	=(1.4+1)*4*0.5*2-(0.4*0.5*2+0.18*4)*2	E35	
3	Bê tông M.200 (đá 1x2) chèn hố thu (XQ đầu cống)	m3	0.19	=(0.028+0.32*2+0.097*3)*0.2	E36	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	1.92	=(0.028+0.32*2+0.097*3)*2	E37	
4	Bê tông M.250 xà mũ, cổ hố ga (đá 1x2)	m3	0.23	=(0.62*1.2*0.3-0.42*0.8*0.2-0.1*1.02*0.51+0.029*0.2*2)*E32	E38	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	2.68	=(0.62*2+1.2)*0.3+(0.42*2+0.8)*0.3+0.029*4)*E32	E39	
	- Cốt thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	2.70	=1.35*E32	E40	
	- Cốt thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	9.40	=4.7*E32	E41	
5	Cốt thép bậc thang, D=18mm (CB240-T)	Kg	19.18	=8*1.2*1.998	E42	
6	Lắp đặt tấm đan T10A - KT: 20x140x140cm - G=620kg	Tấm	2.00	=E32	E43	
	Lắp đặt tấm đan block - KT: 10x80x100cm - G=248kg	Tấm	2.00	=E46	E44	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.69	=E47*0.099+E46*0.248	E45	
	- Ván khuôn	m2	6.09	=E47*1.246+E46*1.8	E46	
	- Cốt thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	31.06	=E47*8.55+E46*(0.63+6.35)	E47	
	- Cốt thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	66.62	=E47*7.53+E46*(17.23+6.66+1.89)	E48	
7	Lắp đặt ga thu nước L1- G=70kg	Khối	2.00	=E32	E49	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.06	=+E52*0.028	E50	
	- Ván khuôn	m2	2.11	=E52*1.055	E51	
	- Cốt thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	0.90	=E52*0.45	E52	
	- Cốt thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	4.00	=E52*2	E53	
	- Vữa XM.75# dày 2cm đệm đáy ga thu	m2	0.32	=0.1*(1.1+0.25*2)*E52	E54	
8	Lắp đặt tấm chắn rác composite KT:5x30x100cm tải 250kN G=23kg	Tấm	2.00	=E52	E55	
D	Đầu nối hoàn trả rãnh dọc hiện trạng					
1	Chiều dài rãnh hoàn trả	m	2.00	=1*2	E56	
2	Bê tông M.200 móng rãnh (đá 2x4)	m3	0.21	=0.15*0.7*E60	E57	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	0.60	=0.15*2*E60	E58	
3	Bê tông M.200 tường xà mũ rãnh, (đá 2x4)	m3	0.50	=0.15*0.78*2*E60+0.15*0.12*0.7+0.15*0.3*0.4	E59	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	6.56	=0.78*4*E60+(0.15+0.7)*2*0.12+0.4*0.3	E60	
4	Tấm đan 10x60x100cm - G=145kg -ĐR1	Tấm	2.00	=E60/1	E61	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.12	=+E65*0.058	E62	
	- Ván khuôn	m2	0.62	=E65*0.31	E63	
	- Cốt thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	14.48	=E65*7.24	E64	
	- Cốt thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	4.89	=E65*2.445	E65	
5	Vận chuyển đất thừa, vật liệu thải đổ đúng nơi quy định	m3	11.23	=E5+E6+E7-E8*1.1	E66	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
 XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
 Văn bản số: 65/BCTT
 Ngày: 4/10/2026
 Bộ môn kỹ thuật: 12

LÀN DÂN XÃ CẨM GIANG
 PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
 Văn bản số: 07/PĐ-XD
 Ngày: 4/10/2026



CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG
 ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
 CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
 PHÒNG TƯ VẤN 1

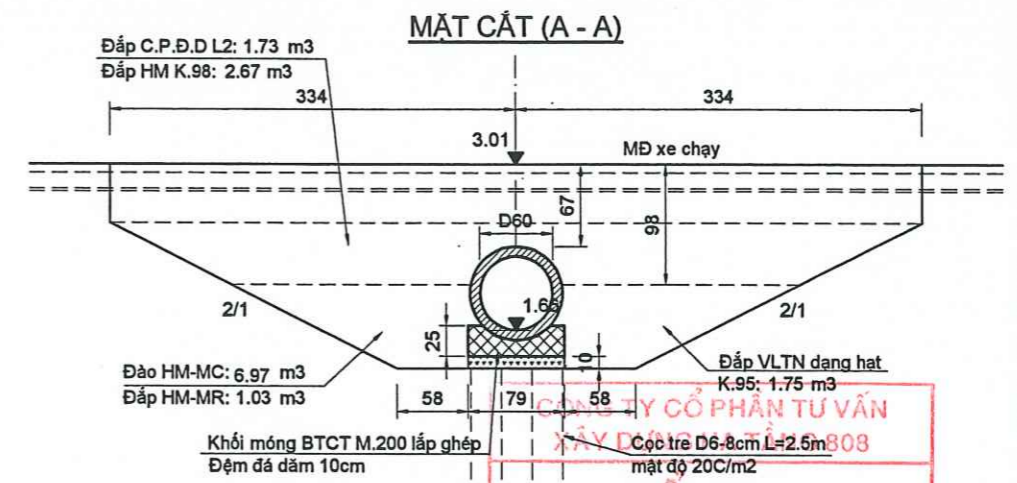
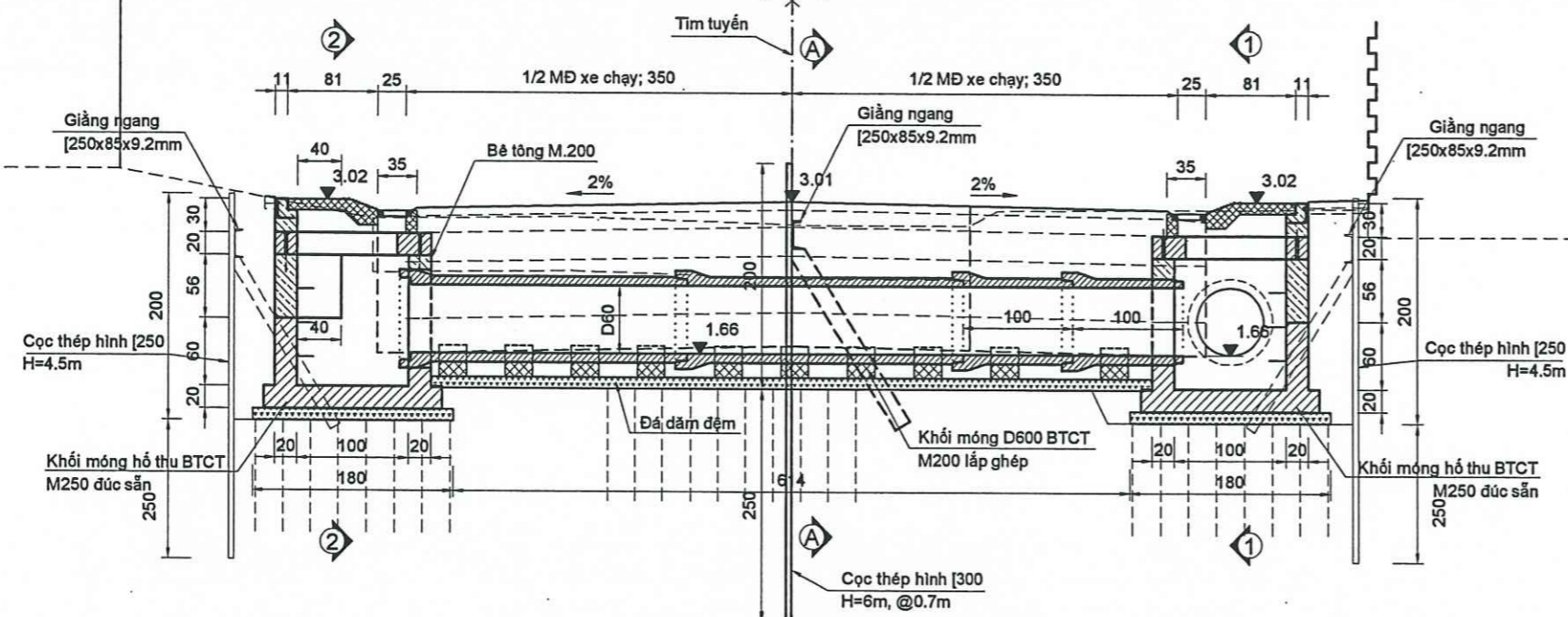
**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG
 (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
 ĐỒNG KHÉ)**
 BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện: Nguyễn Huy Dũng
 Chủ trì T.K: Phạm Tùng Lâm
 C.N.Đ.A: Vũ Thị Thanh Mai
 K.C.S: Nguyễn Văn Ngọc

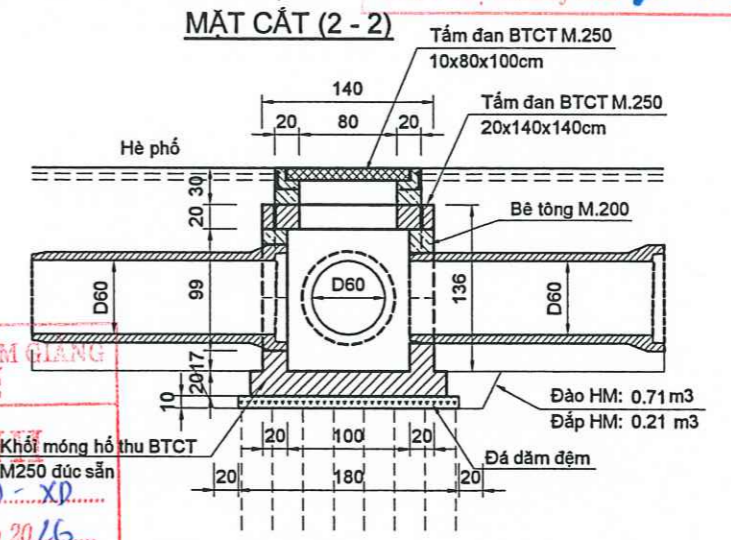
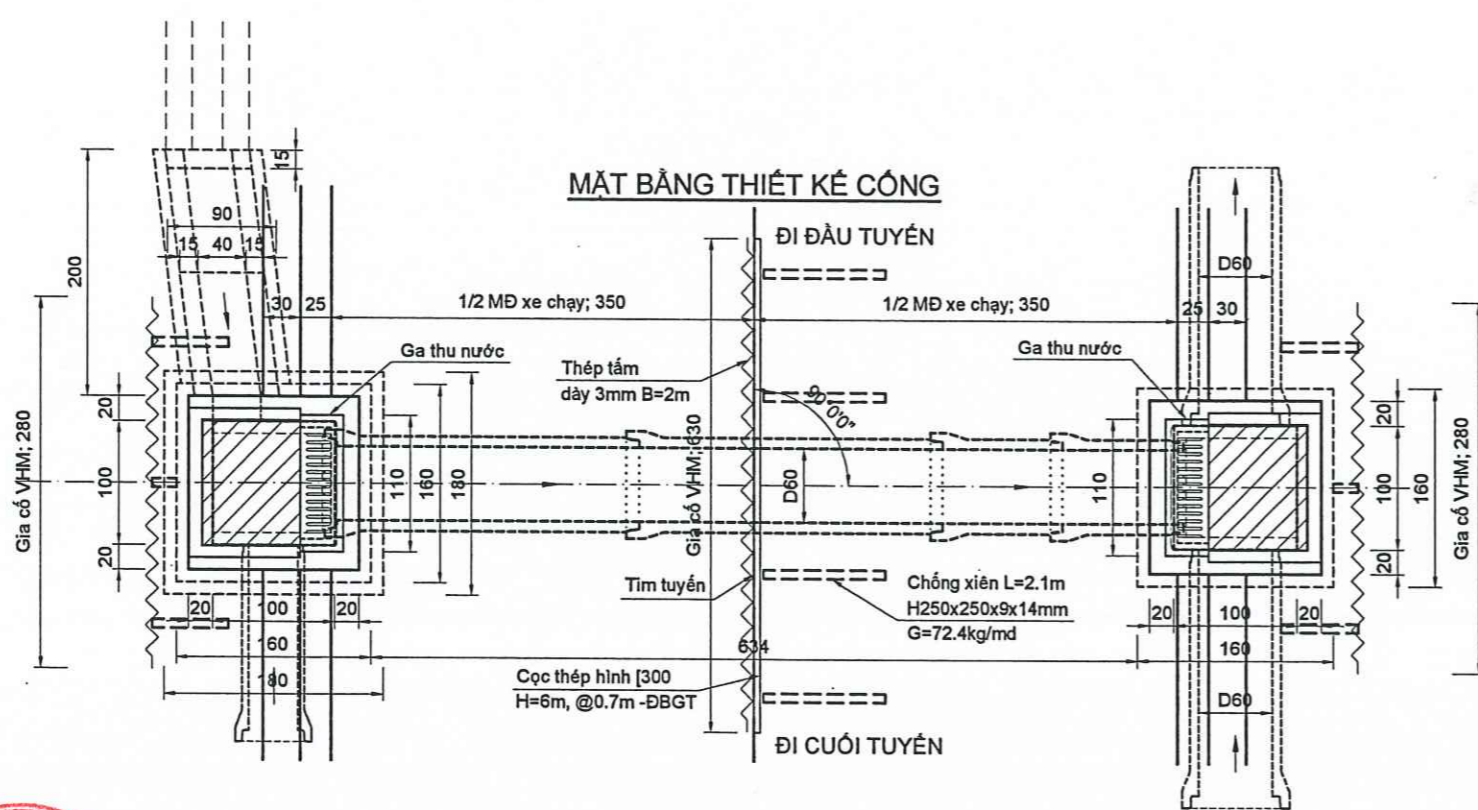
Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
 Giám đốc: Nguyễn Văn Ngọc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG

**THIẾT KẾ CÔNG TRÒN
 D600 TẠI CỌC 31+6.4m -2/2**
 Tỷ lệ: 1/ 60
 Bản vẽ số:
 Lần xuất bản:
 CTGT-PTV1-2026

**THIẾT KẾ CỐNG TRÒN D600, L=7.94m
TẠI CỌC 37 (Km0 + 529.17)**



THẨM TRA
Theo Văn bản số:65...../BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]



THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD - XP
Ngày: 12 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

THUYẾT MINH :

- Thiết kế mới cống tròn BTCT D600 tại cọc 37.
- Nhiệm vụ: Thoát nước cho rãnh dọc bên trái sang mương tiêu bên phải.
- Tài trọng thiết kế HL93.
- Cống được thiết kế theo điển hình cống ngang dưới đường ô tô 533-01-02.
- Cấu tạo ống cống, mỗi nối xem bản vẽ thiết kế riêng. Ống cống bằng BTCT M.300, đúc theo TCVN9113:2012, tải trọng lòng đường
- Thủy văn: Cống tiêu thoát nước.
- Khối móng hố thu BTCT đúc sẵn M.250; tường hố bê tông M.200. Đinh hố dày tấm nắp block BTCT 10x80x100cm
- Toàn bộ móng cống được đệm đá dăm dày 10cm.
- Đáy móng cống gia cố cọc tre D6-8cm L=2.5m, mật độ 20C/m².
- Biện pháp thi công: Từng nửa một, tận dụng nền đường cũ làm đường thi công tạm.
- Kích thước trong bản vẽ là cm. Cao độ là m.



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÈ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

Hải Phòng, ngày 12 tháng 4 năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
[Signature]
[Red Stamp]

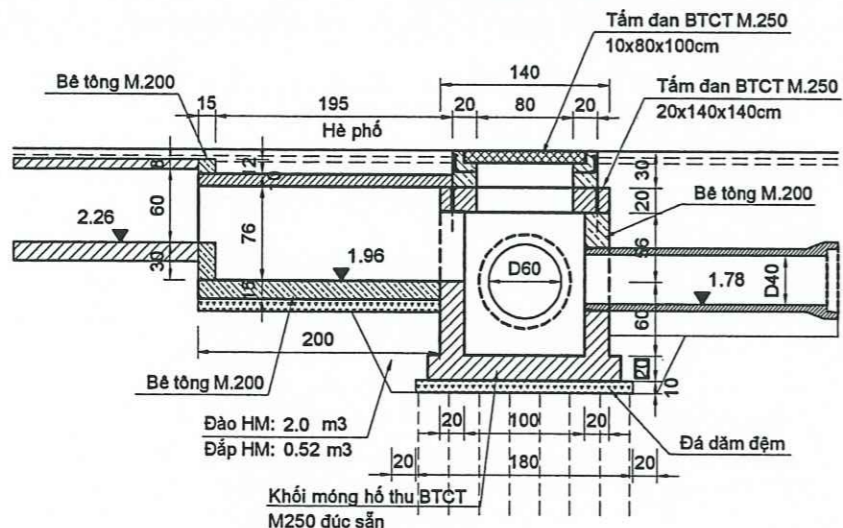
THIẾT KẾ CỐNG TRÒN D600 TẠI CỌC 37 -1/2

Tỷ lệ: 1/ 60
Lần xuất bản: [Blank]
Bản vẽ số: [Blank]
CTGT-PTV1-2026

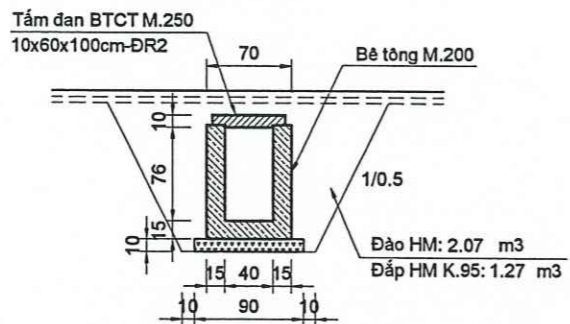
TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG NGANG ĐƯỜNG

STT	Hạng mục	Đơn vị	Thiết kế D600-Cọc 37		Ký hiệu	GHI CHÚ
			Khối lượng	Diện giải		
A	Đào, đắp hố móng					
1	- Phá dỡ gạch xây công cũ	m3	0.71	=0.22*0.6*2*2.7	E4	
	- Phá dỡ bê tông công cũ	m3	0.42	=(0.15*0.79+0.08*0.45)*2.7	E5	
2	Đào mặt đường nhựa cũ, đất C3 dày 35cm	m3	12.63	=5.4*3.34*2*0.35	E6	
3	Đào hố móng, đất C2	m3	35.40	=6.97*5.36+1.03*1.66*2*1.77+0.71*1.8+2.07*2*E7	E7	
4	Đắp đất K.90 hố móng (tận dụng)	m3	3.49	=0.52*1.29+0.21*1.32+1.27*2	E8	Đảm cóc
5	Đắp đất đồi K.95 bù đắp công chiếm chỗ	m3	0.61	=0.15*(6.54-E30*0.25)	E9	
6	Đắp VLTN dạng hạt hố móng công (MĐTK)	m3	11.80	=1.75*6.54+0.52*0.48+0.21*0.48	E10	nt
7	Đắp đất đồi K.98 dày 50cm hoàn trả MĐ cũ	m3	13.03	=2.67*4.88	E11	
8	CPĐD loại 2 dày 26cm hoàn trả MĐ cũ	m3	8.44	=1.73*4.88	E12	
9	Gia cố vách hố móng công H=6m (khẩu hao 1 tháng)-đóng nhỏ 2 lần	m	6.30	6.3	E13	
	Gia cố vách hố móng công H=4.5m (khẩu hao 1 tháng)-đóng nhỏ 2 lần	m	5.60	=2.8*2	E14	
a	Thép hình [300x100x10mm H=6m -tính 1 lần	Kg	1,356.00	=(E14/0.7+1)*6*45.2/2	E15	
	Thép hình [250x85x9.2mm H=4.5m -tính 1 lần	Kg	686.48	=(E15/0.7+1)*4.5*33.9/2	E16	
	- Chiều dài cọc [300/250 đóng ngập đất H=2.6/2.5m	m	48.50	=(E14/0.7+1)*2.6+(E15/0.7+1)*2.5	E17	
	- Chiều dài cọc [300/250 đóng không ngập đất H=3.4/2m	m	52.00	=(E14/0.7+1)*3.4+(E15/0.7+1)*2	E18	
b	- Nhổ cọc [300/250 đóng ngập đất	m	48.50	=E18	E19	
	- Nhổ cọc [300/250 đóng không ngập đất	m	52.00	=E19	E20	
c	Thép hình [250x85x9.2mm giằng ngang -tính 1 lần	m	11.90	=E14+E15	E21	
	- Khối lượng [250x85x9.2mm -tính 1 lần	Kg	201.71	=E22*33.9/2	E22	
d	Thép hình H250x250x9x14mm chống xiên L=2.1m	m	21.00	=(4*3*2)*2.1	E23	
	- Khối lượng H250x250x9x14mm -tính 1 lần	Kg	760.20	=E24*72.4/2	E24	
e	Thép tấm dày 3mm -tính 1 lần	Kg	280.25	=(E14+E15)*2*0.003*7850/2	E25	
B	Xây dựng thân công					
1	Gia cố cọc tre D6-D8; L=2.5m mật độ 20/m2	md	566.53	=(0.79*6.14+1.8*1.8)*20*2.5	E26	
2	Đệm đá dăm móng công dày 10cm	m3	1.34	=(0.79*6.54+1.8*1.8)*0.1+0.9*2*0.1	E27	
3	Lắp đặt đế móng công D600, L=0.25m-G=129Kg	Khối	10.00	=E31*4+E32*1	E28	
4	Lắp đặt ống công BTCT D600, L=2.5m - LD	ống	2.00	2	E29	
	Lắp đặt ống công BTCT D600, L=1m - LD	ống	2.00	2	E30	
5	Liên cao su mối nối ống công D600	Cái	3.00	=E31+E32-1	E31	
C	Xây dựng hố thu					
1	Lắp đặt khối móng hố KT: 1x1x0.6m (ĐH1) - G=2235kg	Khối	2.00	2	E32	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	1.79	=E35*0.894	E33	
	- Ván khuôn	m2	15.76	=E35*7.878	E34	
	- Cốt thép D510mm (CB240-T)	Kg	2.77	=E35*1.385	E35	
	- Cốt thép D210mm (CB300-V)	Kg	199.07	=E35*99.537	E36	
2	Bê tông M.200 (đá 1x2) thân hố thu	m3	0.87	=(1.4*1.4-1)*0.56*2-(0.4*0.56+0.083+0.18*4)*0.2	E37	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	8.70	=(1.4+1)*4*0.56*2-(0.4*0.56+0.083+0.18*4)*2	E38	
3	Bê tông M.200 (đá 1x2) chèn hố thu (XQ đầu công)	m3	0.17	=(0.028+0.23+0.32+0.097*3)*0.2	E39	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	1.74	=(0.028+0.23+0.32+0.097*3)*2	E40	
4	Bê tông M.250 xà mũ, cổ hố ga (đá 1x2)	m3	0.23	=(0.62*1.2*0.3-0.42*0.8*0.2-0.1*1.02*0.51+0.029*0.2)*E35	E41	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	2.68	=(0.62*2+1.2)*0.3+(0.42*2*0.8)*0.3+0.029*4)*E35	E42	
	- Cốt thép D510mm (CB240-T)	Kg	2.70	=1.35*E35	E43	
	- Cốt thép D210mm (CB300-V)	Kg	9.40	=4.7*E35	E44	
5	Cốt thép bậc thang, D=18mm (CB240-T)	Kg	19.18	=8*1.2*1.998	E45	
6	Lắp đặt tấm đan T10A - KT: 20x140x140cm - G =620kg	Tấm	2.00	=E35	E46	
	Lắp đặt tấm đan block - KT: 10x80x100cm - G =248kg	Tấm	2.00	=E49	E47	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.69	=E50*0.099+E49*0.248	E48	
	- Ván khuôn	m2	6.09	=E50*1.246+E49*1.8	E49	
	- Cốt thép D510mm (CB240-T)	Kg	31.06	=E50*8.55+E49*(0.63+6.35)	E50	
	- Cốt thép D210mm (CB300-V)	Kg	66.62	=E50*7.53+E49*(17.23+6.66+1.89)	E51	
7	Lắp đặt ga thu nước L1- G=70kg	Khối	2.00	=E35	E52	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.06	=+E55*0.028	E53	
	- Ván khuôn	m2	2.11	=E55*1.055	E54	
	- Cốt thép D510mm (CB240-T)	Kg	0.90	=E55*0.45	E55	
	- Cốt thép D210mm (CB300-V)	Kg	4.00	=E55*2	E56	
	- Vữa XM.75# dày 2cm đệm đáy ga thu	m2	0.32	=0.1*(1+0.25*2)*E55	E57	
8	Lắp đặt tấm chắn rác composite KT:5x30x100cm tải 250kN G=23kg	Tấm	2.00	=E55	E58	Lắp đặt
D	Đầu nối hoàn trả rãnh dọc hiện trạng					
1	Chiều dài rãnh hoàn trả	m	2.00	=2	E59	
2	Bê tông M.200 móng rãnh (đá 2x4)	m3	0.21	=0.15*0.7*E63	E60	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	0.60	=0.15*2*E63	E61	
3	Bê tông M.200 tường xà mũ rãnh, (đá 2x4)	m3	0.50	=0.15*0.78*2*E63+0.15*0.12*0.7+0.15*0.3*0.4	E62	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	6.56	=0.78*4*E63+(0.15+0.7)*2*0.12+0.4*0.3	E63	
4	Tấm đan 10x60x100cm - G=145kg -ĐR2	Tấm	2.00	=E63/1	E64	
	Tấm đan 10x60x100cm - G=145kg -ĐR3	Tấm			E65	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.12	=+E68*0.058	E66	
	- Ván khuôn	m2	0.62	=E68*0.311	E67	
	- Cốt thép D510mm (CB240-T)	Kg	14.50	=E68*7.251	E68	
	- Cốt thép D210mm (CB300-V)	Kg	4.92	=E68*2.462	E69	
5	Vận chuyển đất thừa, vật liệu thải đổ đúng nơi quy định	m3	45.32	=E5+E6+E7+E8-E9*1.1	E70	
					E71	
					E72	
					E73	
					E74	

MẶT CẮT (2 - 2)

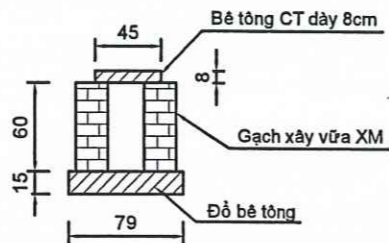


MẶT CẮT (3 - 3)



RÃNH DỌC HIỆN TRẠNG

CHIỀU DÀI PHÁ DỠ L=2.7M



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
Y DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
Số:65...../BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chức vụ:
Họ tên:
Ký tên: 17

BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Số: 07 / M - XĐ
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: CV



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỢNG - UBND XÃ CẨM GIANG
ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

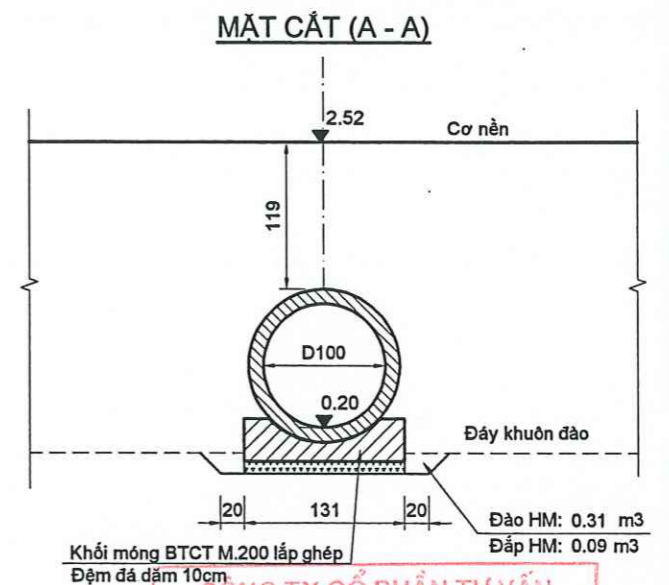
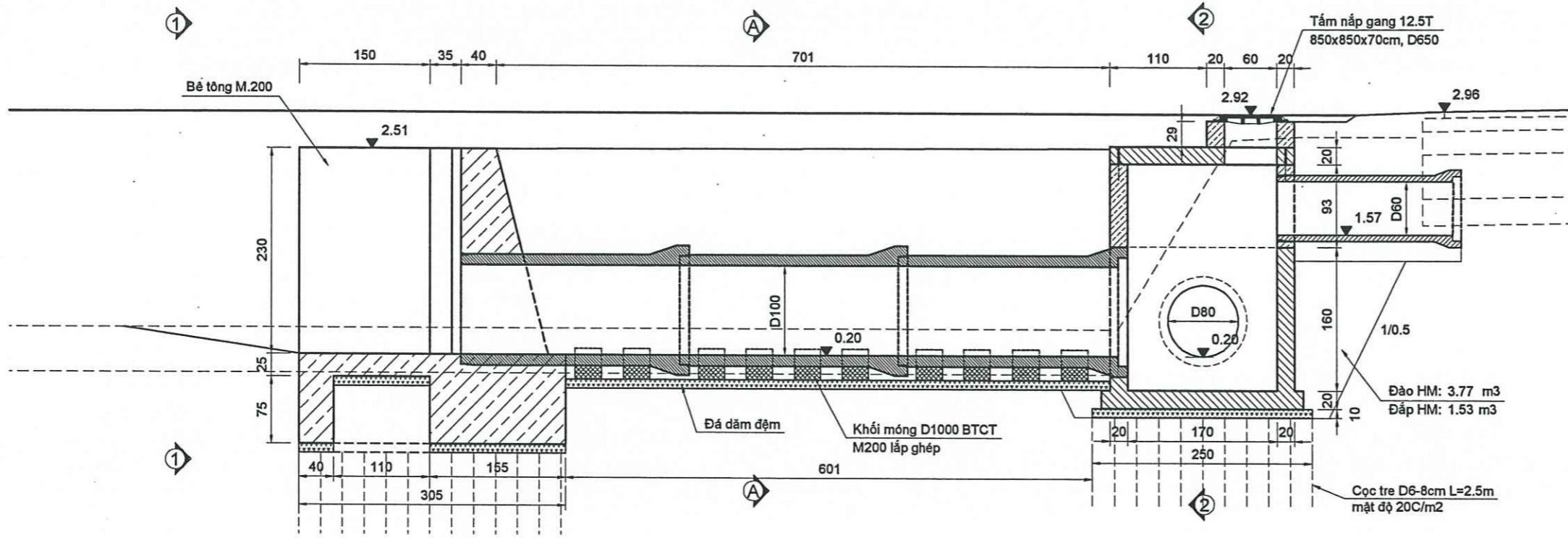
CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHỆ)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc

Hải Phòng, ngày 11 tháng 4 năm 2026
Giám đốc
TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIAO THÔNG
HẢI DƯƠNG
Nguyễn Văn Ngọc

THIẾT KẾ CÔNG TRÒN
D600 TẠI CỌC 37 -2/2
Tỷ lệ: 1/ 60
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

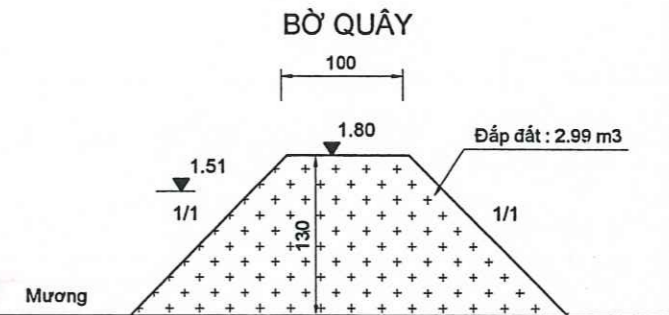
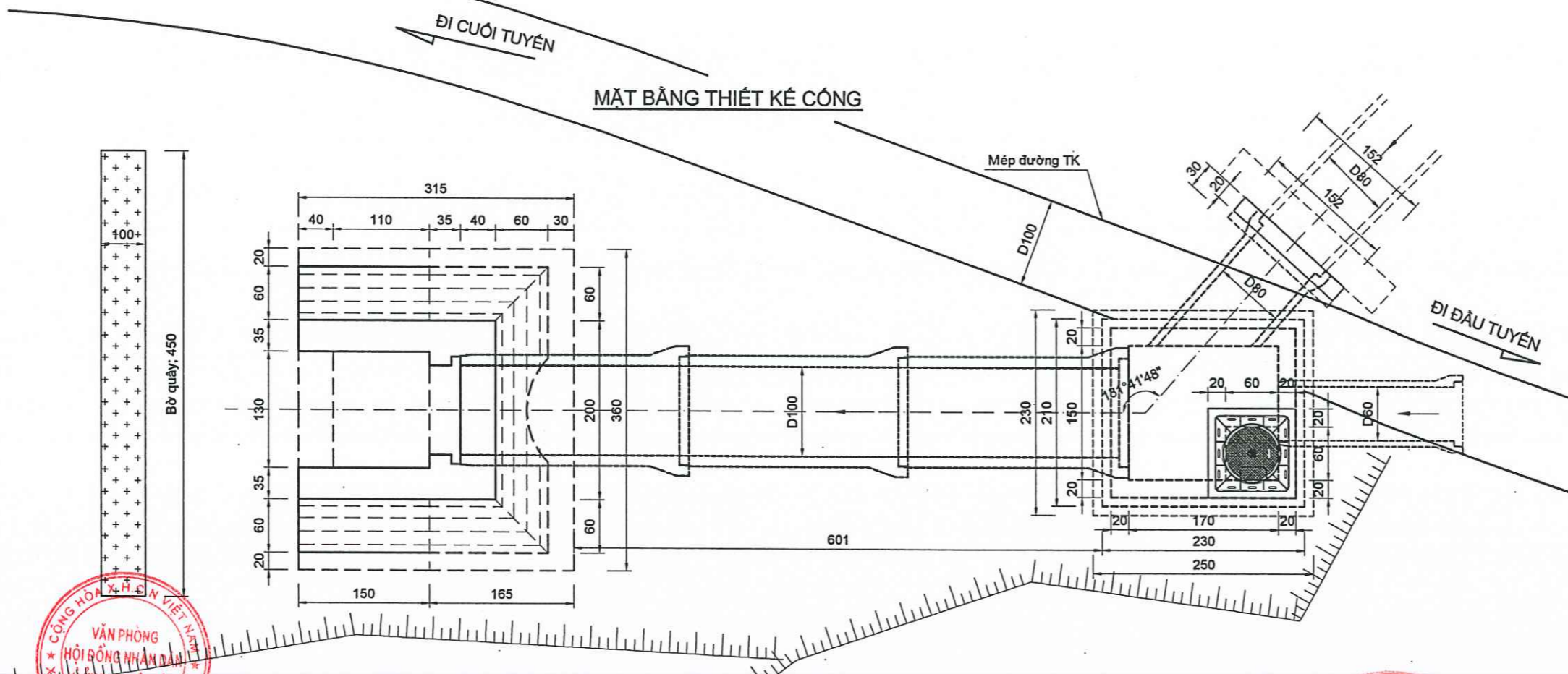
**THIẾT KẾ NỐI DÀI CỐNG TRÒN D1000, Lnd=8.46m
TẠI CỌC 40+3.1m (Km0 + 576.32)**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

THẨM TRA

Theo Văn bản số:65...../BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*



**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG**

**PHÒNG KINH TẾ
THÀNH ĐÌNH
THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số:01...../M-XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

D:\2 CÔNG VIỆC 2026\3. Xi Cống Gilling\Thư Mục\Drawing\THAM DINH_CK 0260.dwg

CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỖ TRỢ - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÈ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>

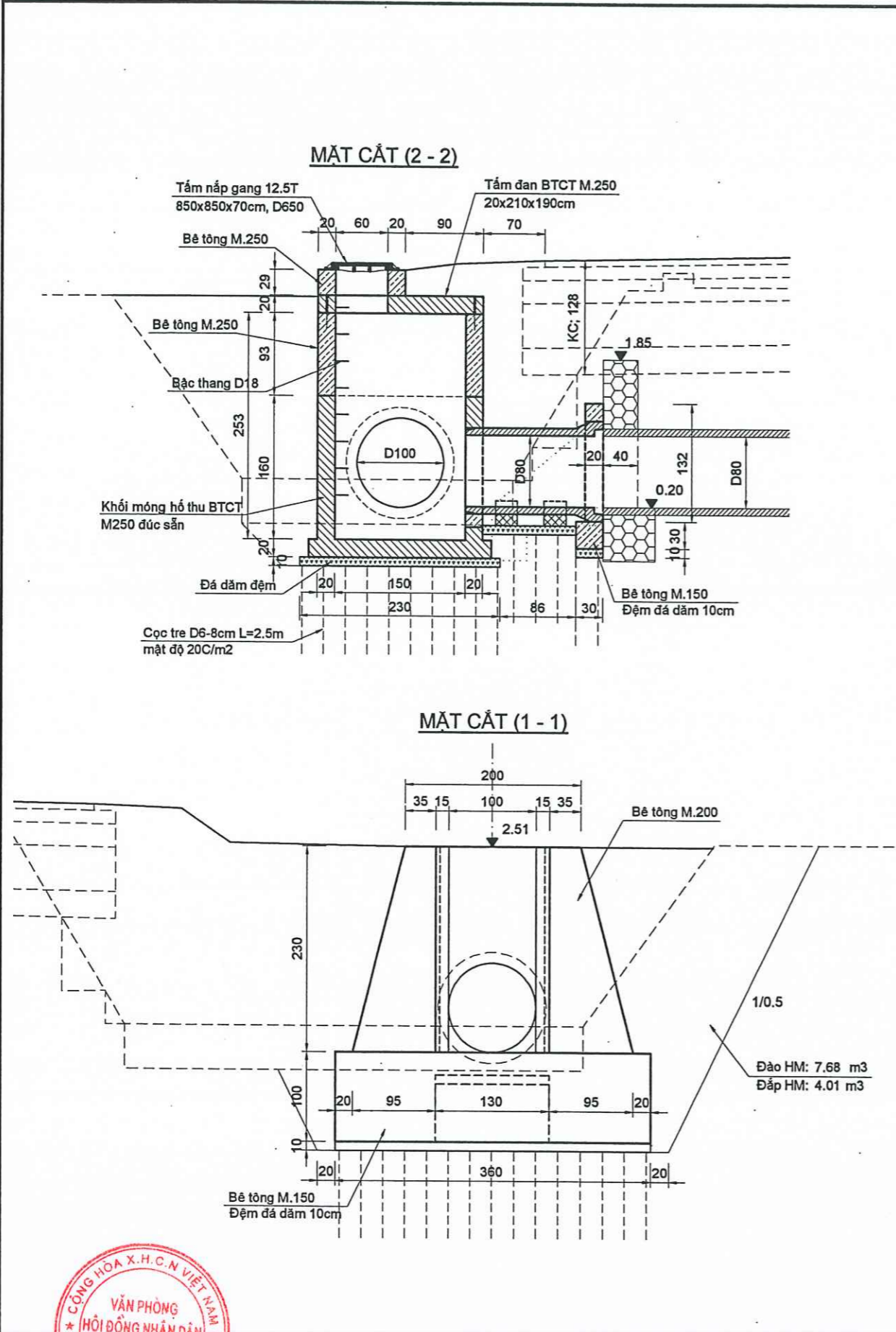
Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG

Nguyễn Văn Ngọc
P. Giám đốc

**THIẾT KẾ NỐI DÀI CỐNG TRÒN
D1000. TẠI CỌC 40+3.1m -1/2**

Tỷ lệ: 1/ 50	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026



TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG NGANG ĐƯỜNG

STT	Hạng mục	Đơn vị	Nối dài D1000-Cọc 40+3.1m		Ký hiệu	GHI CHÚ
			Khối lượng	Diện giải		
A Đào, đắp hố móng						
1	Bờ quay ngăn nước	m	4.50	4.5	E4	
	- Đắp đất bờ quay (tận dụng)	m ³	13.46	=2.99*E5	E5	
	- Đào đất thành thãi dòng chảy	m ³	13.46	=E6	E6	
2	- Phá dỡ đá học xây cống cũ	m ³	1.52	=2.88*1.07*0.2+0.4*0.3*2.96+(0.3+1.05)/2*1.02*0.4*2	E8	
3	Đào hố móng, đất C2	m ³	35.58	=0.31*6.01+7.68*3.05+3.77*2.73	E9	
4	Đắp đất K.90 hố móng (tận dụng)	m ³	17.99	=0.09*6.01+4.01*3.05+1.53*2.73+0.325*(6.21-E15*0.3)	E10	Đảm cọc
B Xây dựng thân cống						
1	Gia cố cọc tre D6-D8; L=2.5m mật độ 20/m2	md	920.73	=(2.3*2.5+3.6*3.15+1.01*0.86+0.3*1.52)*20*2.5	E11	
2	Đệm đá dăm móng cống dày 10cm	m ³	2.68	=(1.31*6.21+2.3*2.5+3.6*3.15+1.01*0.86+0.3*1.52)*0.1	E12	Đảm cọc
3	Lắp đặt đế móng cống D800, L=0,25m-G=129Kg	Khối	2.00	=E16*2	E14	
4	Lắp đặt đế móng cống D1000, L=0,3m-G=244Kg	Khối	10.00	=E17*4-2	E15	
5	Lắp đặt ống cống BTCT D800, L=2,0m - vỉa hè	ống	1.00	1	E16	
6	Lắp đặt ống cống BTCT D1000, L=2,5m - vỉa hè	ống	3.00	3	E17	
7	Liên cao su mỗi nối ống cống D1000	Cái	2.00	=E17-1	E18	
8	Bê tông M.150 (đá 2x4) móng tường đầu	m ³	10.40	=3.15*3.6*1-1.1*1.3*0.75+0.3*0.3*1.52	E19	Đổ tại chỗ
9	- Ván khuôn	m ²	17.74	=(3.15+3.6)*2*1+(1.1+1.3)*2*0.75+(0.3*2+1.52)*0.3	E20	
10	Bê tông M.200 (đá 2x4) tường đầu	m ³	9.28	=(2.55*2.6-1.3*1.5-0.35*1-0.1*0.1*2)*2.3+0.2*1.52*1.32-3.14*0.56*0.56*(0.85+0.2)	E21	Đổ tại chỗ
11	- Ván khuôn	m ²	30.80	=(2.55+2.6)*2*2.3+1.85*2.3*2+(0.2*2+1.52)*1.32-3.14*0.56*0.56*4	E22	
C Xây dựng hồ thu						
1	Lắp đặt khối móng hồ KT: 1.5x1.7x1.6m (ĐH3) - G=6430kg	Khối	1.00	1	E23	
2	Bê tông M.250 - đá 1x2	m ³	2.57	=E24*2.572	E24	
3	- Ván khuôn	m ²	7.12	=E24*7.124	E25	
4	- Cốt thép D _s 10mm (CB240-T)	Kg	5.12	=E24*5.115	E26	
5	- Cốt thép D _z 10mm (CB300-V)	Kg	225.49	=E24*225.49	E27	
6	Bê tông M.200 (đá 1x2) thân hồ thu	m ³	1.25	=(2.1*1.9-1.5*1.7)*0.93-3.14*0.38*0.38*0.2	E28	Đổ tại chỗ
7	- Ván khuôn	m ²	12.49	=(2.1+1.9+1.5+1.7)*2*0.93-3.14*0.38*0.38*2	E29	
8	Bê tông M.200 (đá 1x2) chèn hồ thu (XQ đầu cống)	m ³	0.17	=(0.533+0.34)*0.2	E30	Đổ tại chỗ
9	- Ván khuôn	m ²	1.75	=(0.533+0.34)*2	E31	
10	Bê tông M.250 xà mũ, cổ hồ ga (đá 1x2)	m ³	0.19	=(1*1-0.6*0.6)*0.29	E32	Đổ tại chỗ
11	- Ván khuôn	m ²	1.86	=(1+0.6)*4*0.29	E33	
12	Cốt thép bậc thang, D=18mm (CB240-T)	Kg	19.18	=8*1.2*1.998	E34	
13	Lắp đặt tấm đan T11 - KT: 20x210x190cm - G =1100kg	Tấm	1.00	1	E35	
14	Bê tông M.250 - đá 1x2	m ³	0.73	=E36*0.726	E36	
15	- Ván khuôn	m ²	2.08	=E36*2.08	E37	
16	- Cốt thép D _s 10mm (CB240-T)	Kg	7.51	=E36*7.513	E38	
17	- Cốt thép D _z 10mm (CB300-V)	Kg	76.46	=E36*76.457	E39	
18	Lắp đặt nắp gang KT:850x850x70cm, D650 tải trọng 12.5T	Bộ	1.00	=E36	E40	

THUYẾT MINH :

- Thiết kế nối dài cống tròn BTCT D1000 tại cọc 40+3.1m.
- Nhiệm vụ: Lưu thông nước cho mương tiêu ngang đường.
- Tải trọng thiết kế HL93.
- Cống được thiết kế theo điển hình cống ngang dưới đường ô tô 533-01-02.
- Cấu tạo ống cống, mỗi nối xem bản vẽ thiết kế riêng. Ống cống bằng BTCT M.300, đúc theo TCVN9113:2012, tải trọng trên hè.
- Thủy văn: Cống tiêu thoát nước.
- Tường đầu cống bê tông M.200 (đá 2x4); Móng tường đầu bê tông M.150 (đá 2x4) đổ tại chỗ.
- Toàn bộ móng cống được đệm đá dăm dày 10cm.
- Đáy móng cống gia cố cọc tre D6-8cm L=2.5m, mật độ 20C/m2.
- Biện pháp thi công: Từng nửa một, tận dụng nền đường cũ làm đường thi công tạm.
- Kích thước trong bản vẽ là cm. Cao độ là m.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số:65...../BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:07...../TD-XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026

Ký tên: [Signature]

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG
 ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
 CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
 PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÉ)
 BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

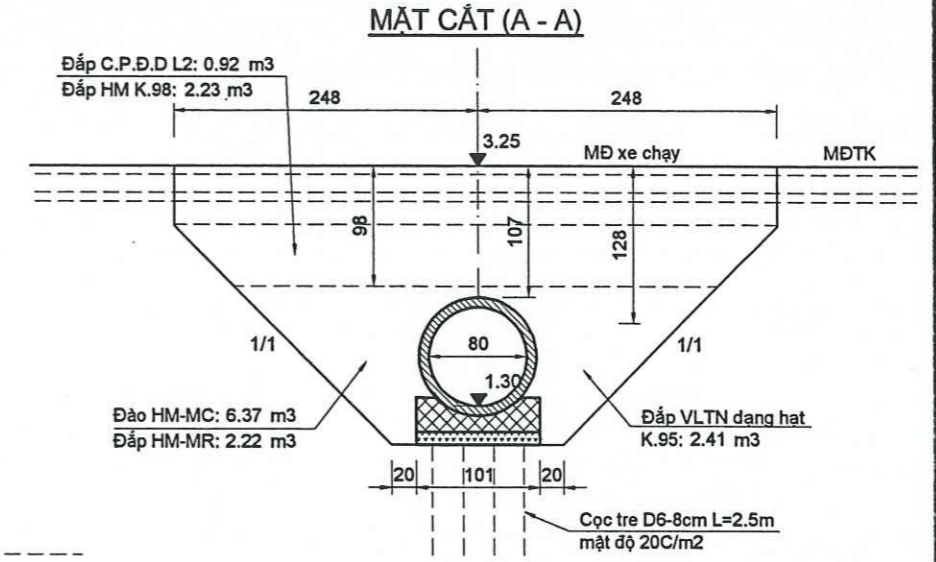
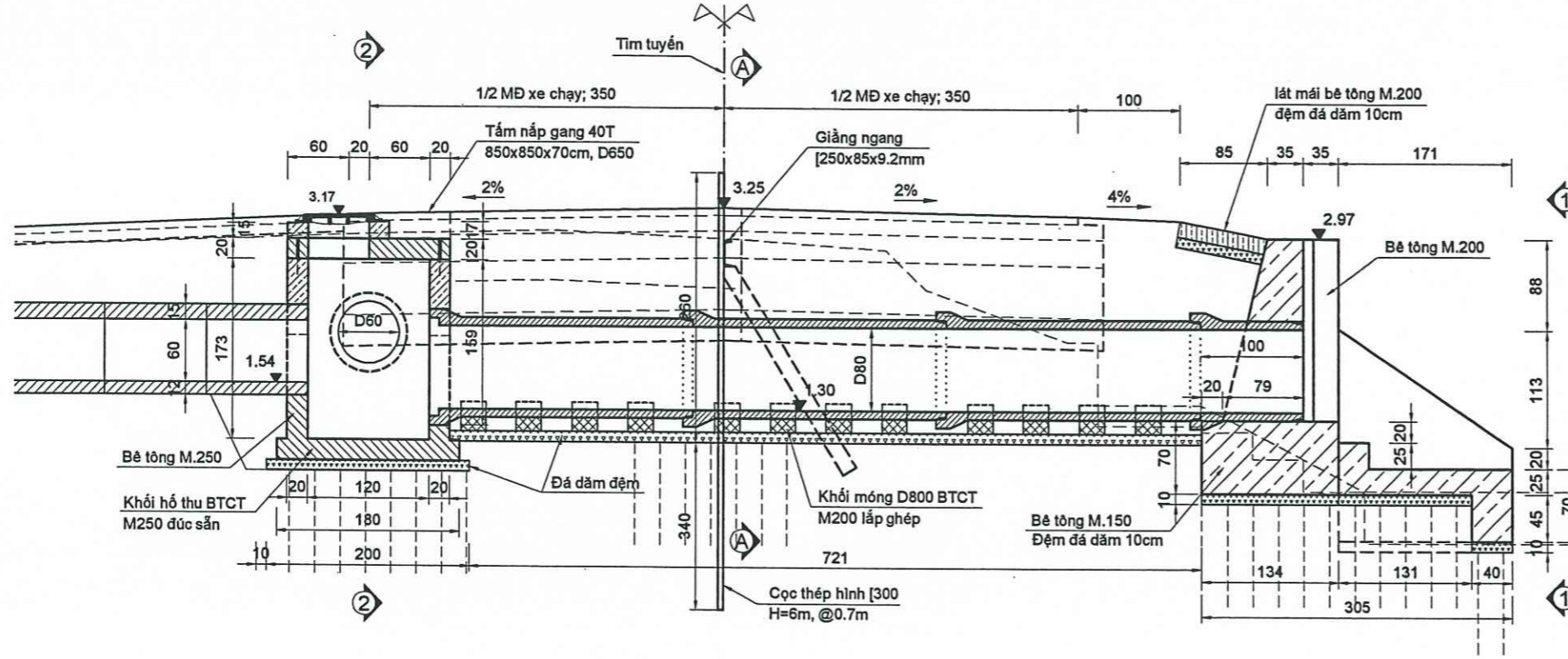
Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
 Giám đốc

 Nguyễn Văn Ngọc

THIẾT KẾ NỐI DÀI CỐNG TRÒN D1000. TẠI CỌC 40+3.1m -2/2
 Tỷ lệ: 1/ 50
 Bản vẽ số:
 Lần xuất bản:
 CTGT-PTV1-2026

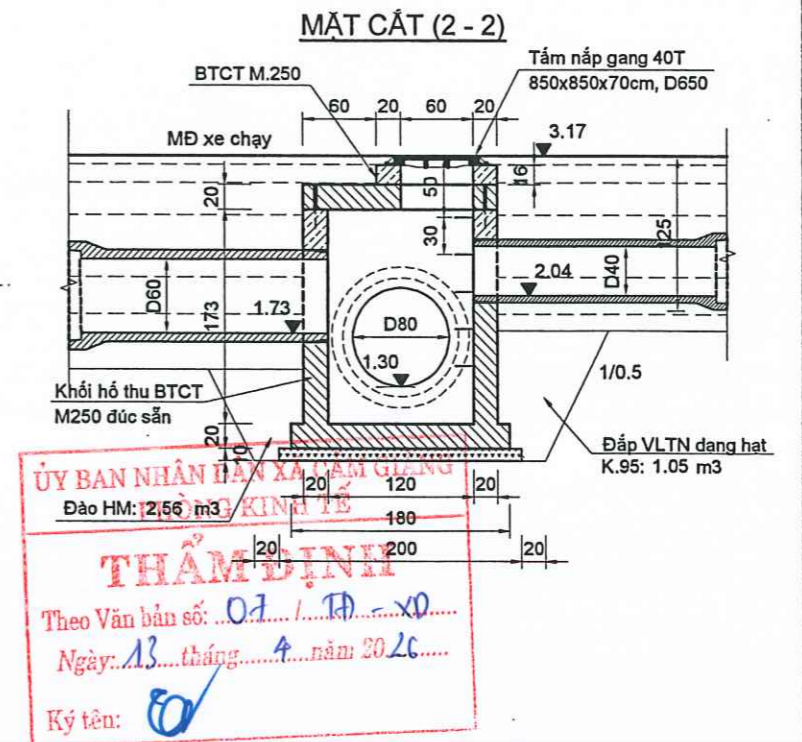
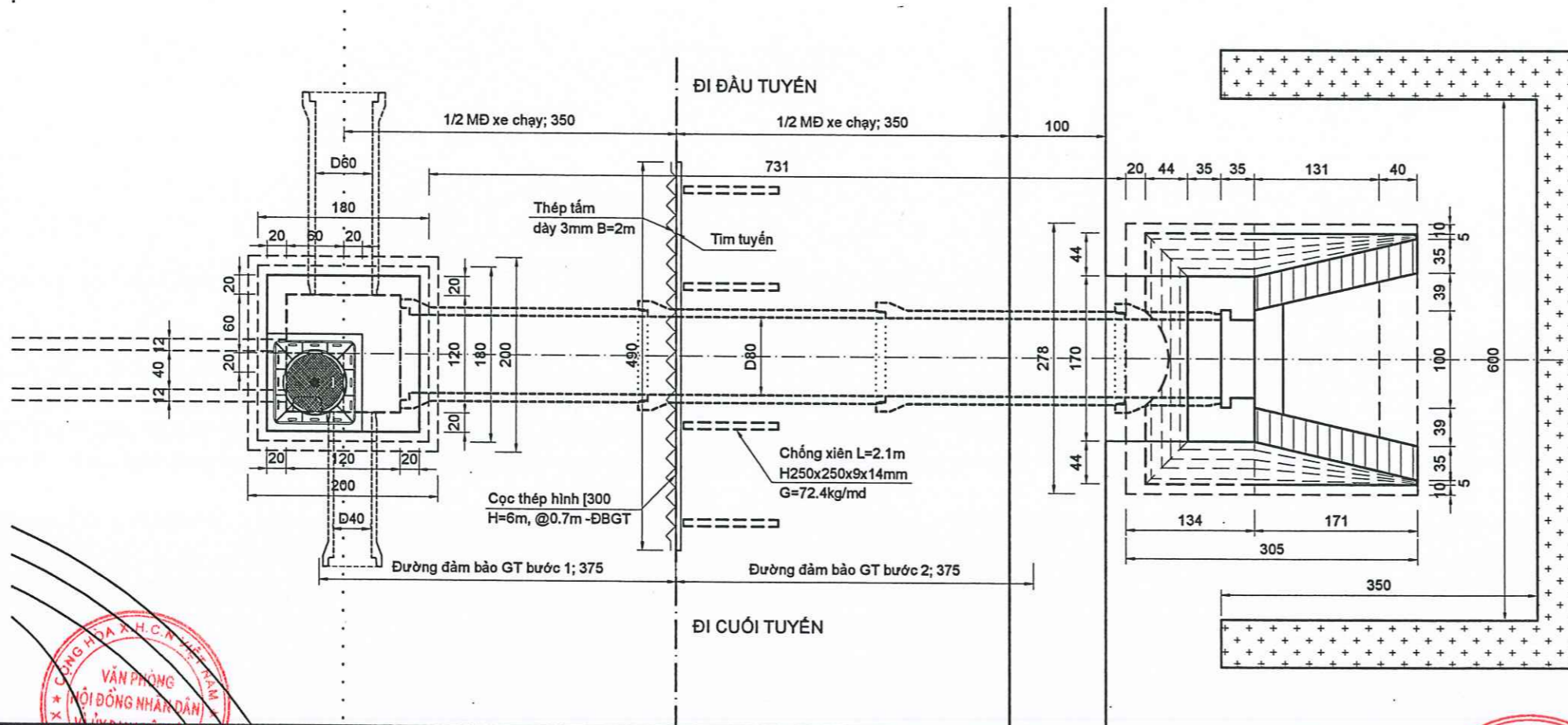
D:\2. CÔNG VIỆC 2026\3. Xi Cắm Giằng\Thẩm Định\Đường\THAM DINH\KH.0808\4kg

THIẾT KẾ CÔNG TRÒN D800, L=9.2m
TẠI CỌC 49+1.75m (Km0 + 680.86)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

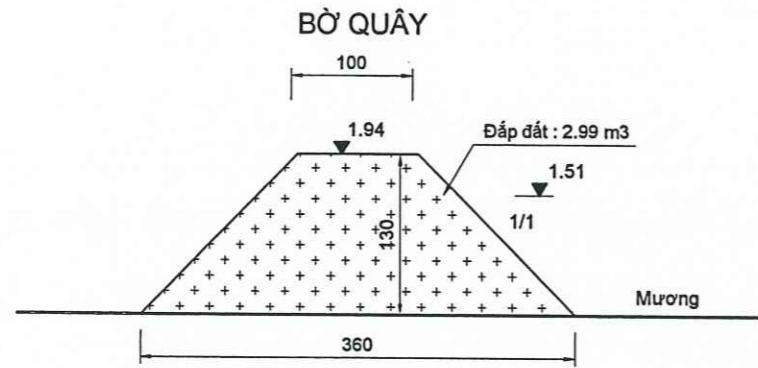
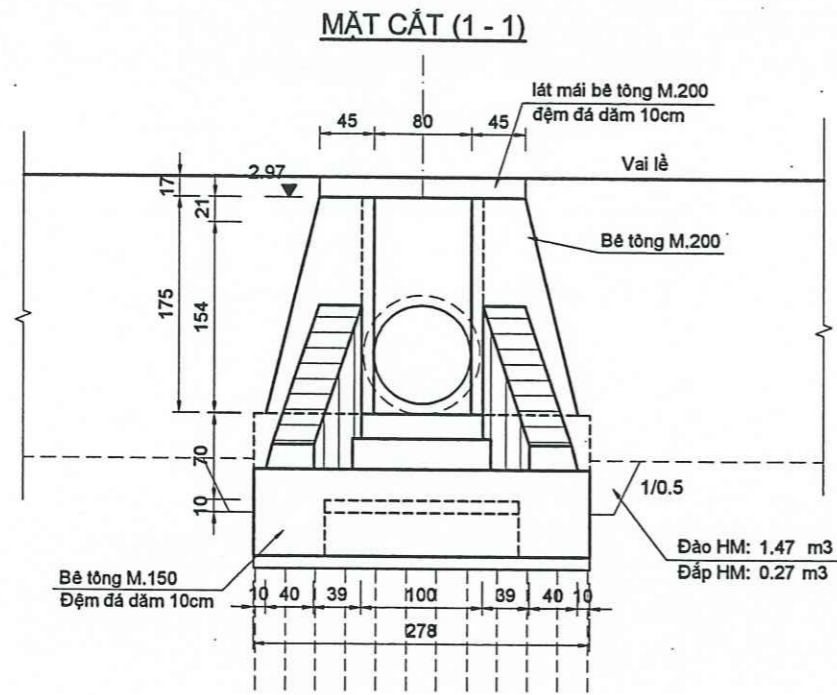
THẨM TRA
 Theo Văn bản số:65...../BCTT
 Ngày: 09 tháng 4 năm 2026.
 Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số: 07 / TD - X
 Ngày: 13 tháng 4 năm 2026.
 Ký tên: [Signature]

D:\12_CÔNG VIỆC\2026\03_Xã Cẩm Giang\THAM BAI DƯƠNG\THAM DINH HOA_CN-2026.dwg

<p>CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG</p> <p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1</p>	<p>CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHỆ)</p> <p>BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]	<p>Hải Phòng, ngày tháng năm 2026</p> <p>CÔNG TY P. GIẢM ĐỐC CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIÁO THÔNG HẢI DƯƠNG Nguyễn Văn Ngọc</p>	<p>THIẾT KẾ CÔNG TRÒN D800 TẠI CỌC 49+1.75m -1/2</p>	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]			
		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]		Lấn xuất bản:	CTGT-PTV1-2026
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]			



TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG NGANG ĐƯỜNG

STT	Hạng mục	Đơn vị	D800-Cọc 49+1.75m		Ký hiệu	GHI CHÚ
			Khối lượng	Diễn giải		
A	Đào, đắp hố móng				E4	
1	Bờ quây ngăn nước	m	13.00	=6+3.5*2	E5	
	- Đắp đất bờ quây (tận dụng)	m³	38.87	=2.99*E5	E6	
	- Đào đất thành thái dòng chảy	m³	38.87	=E6	E7	
2	- Phá dỡ bê tông cống cũ	m³	0.15	=0.32*0.47	E8	
3	Tháo dỡ khối rãnh cũ BTCT (BxH=0.4x0.6)m hoàn trả địa phương, vận chuyển 2km -G=575kg	Khối	8.00	8	E9	
4	Đào mặt đường nhựa cũ, đất C3 dày 35cm	m³	4.98	=2.87*2.48*2*0.35	E10	
5	Đào hố móng, đất C2	m³	30.17	=6.37*2.87+2.22*3.53+1.47*2.35+2.56*2.18-E10	E11	
6	Đắp đất K.90 hố móng (tận dụng)	m³	0.62	=0.27*2.3	E12	Đảm cọc
7	Đắp đất đồi K.95 bù đắp cống chiếm chỗ	m³	0.93	=0.21*(7.41-E31*0.25)	E13	
8	Đắp VLTN dạng hạt hố móng cống (MĐTK)	m³	17.83	=2.41*6.45+1.05*2.18	E14	nt
9	Đắp đất đồi K.98 dày 50cm hoàn trả MĐ cũ	m³	6.40	=2.23*2.87	E15	
10	CPĐĐ loại 2 dày 25cm hoàn trả MĐ cũ	m³	2.64	=0.92*2.87	E16	
11	Gia cố vách hố móng cống H=6m (khấu hao 1 tháng)-đóng nhỏ 2 lần	m	4.90	4.9	E17	
a	Thép hình [300x100x10mm H=6m -tính 1 lần	Kg	2,169.60	=(E17/0.7+1)*6*45.2	E18	
	- Chiều dài cọc [300/250 đóng ngập đất H=2.6/2.5m	m	20.80	=(E17/0.7+1)*2.6	E19	
	- Chiều dài cọc [300/250 đóng không ngập đất H=3.4/2m	m	27.20	=(E17/0.7+1)*3.4	E20	
b	- Nhổ cọc [300/250 đóng ngập đất	m	20.80	=E19	E21	
	- Nhổ cọc [300/250 đóng không ngập đất	m	27.20	=E20	E22	
c	Thép hình [250x85x9.2mm giằng ngang -tính 1 lần	m	4.90	=E17	E23	
	- Khối lượng [250x85x9.2mm -tính 1 lần	Kg	166.11	=E23*33.9	E24	
d	Thép hình H250x250x9x14mm chống xiên L=2.1m	m	8.40	=4*2.1	E25	
	- Khối lượng H250x250x9x14mm -tính 1 lần	Kg	608.16	=E25*72.4	E26	
e	Thép tấm dày 3mm -tính 1 lần	Kg	230.79	=E17*2*0.003*7850	E27	
B	Xây dựng thân cống				E28	
1	Gia cố cọc tre D6-D8; L=2.5m mật độ 20/m2	md	988.06	=(1.01*7.21+2*2+3.05*2.78)*20*2.5	E29	
2	Đệm đá dăm móng cống dày 10cm	m³	2.13	=(1.01*7.21+2*2+3.05*2.78)*0.1+0.09*1.7	E30	Đảm cọc
3	Lắp đặt đế móng cống D800, L=0,25m-G=129Kg	Khối	12.00	=E32*4+E33*0	E31	
4	Lắp đặt ống cống BTCT D800, L=2,5m - LB	ống	3.00	3	E32	
	Lắp đặt ống cống BTCT D800, L=1,0m - LB	ống	1.00	1	E33	
5	Jion cao su mối nối ống cống D800	Cái	3.00	=E32+E33-1	E34	
6	Bê tông M.150 (đá 2x4) móng tường đầu	m³	5.25	=0.7*1.34*2.78+(2.78*1.71*0.7-1.3*1.31*0.45)+0.3*0.25*1.07	E35	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m²	12.01	=0.7*(1.34+2.78)*2+(2.78+1.71*2)*0.7+(1.31*2+1.6)*0.45	E36	
7	Bê tông M.200 (đá 2x4) tường đầu	m³	3.90	=(0.92*2.14-0.35*0.8-0.1*0.1*2)*1.75+1.24*0.59*2-3.14*0.48*0.48*0.67	E37	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m²	15.60	=(0.92+2.14)*2*1.75+0.35*1.75*2+1.24*4+0.38*0.2*2-3.14*0.48*0.48*2	E38	
8	Bê tông M.200 (đá 2x4) gia cố mái taluy dày 15cm	m³	0.22	=0.129*1.7	E39	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m²	0.51	=0.129*2+1.7*0.15	E40	
C	Xây dựng hố thu				E41	
1	Lắp đặt khối móng hố KT: 1.2x1.2x1m (ĐH2) - G=3375kg	Khối	1.00	1	E42	Đúc sẵn
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m³	1.35	=E42*1.35	E43	
	- Ván khuôn	m²	9.71	=E42*9.713	E44	
	- Cốt thép D _s 10mm (CB240-T)	Kg	2.29	=E42*2.291	E45	
	- Cốt thép D _s 10mm (CB300-V)	Kg	135.74	=E42*135.74	E46	
2	Bê tông M.200 (đá 1x2) thân hố thu	m³	0.65	=(1.6*1.6-1.2*1.2)*0.73-3.14*0.25*0.25*0.2-(0.183+0.25)*0.2-0.64*0.29*0.2	E47	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m²	6.55	=(1.6+1.2)*4*0.73-3.14*0.25*0.25*2-(0.183+0.25)*2-0.64*0.29*2	E48	
3	Bê tông M.200 (đá 1x2) chèn hố thu (XQ đầu cống)	m³	0.14	=(0.065+0.53+0.09)*0.2	E49	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m²	1.37	=(0.065+0.53+0.09)*2	E50	
4	Bê tông M.250 xà mũ, cổ hố ga (đá 1x2)	m³	0.10	=(1*1-0.6*0.6)*0.16	E51	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m²	1.02	=(1+0.6)*4*0.16	E52	
5	Cốt thép bậc thang, D=18mm (CB240-T)	Kg	11.99	=5*1.2*1.998	E53	
6	Lắp đặt tấm đan T10 - KT: 20x160x160cm - G =1100kg	Tấm	1.00	1	E54	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m³	0.44	=E54*0.44	E55	
	- Ván khuôn	m²	1.76	=E54*1.76	E56	
	- Cốt thép D _s 10mm (CB240-T)	Kg	1.42	=E54*1.422	E57	
	- Cốt thép D _s 10mm (CB300-V)	Kg	76.80	=E54*76.795	E58	
7	Lắp đặt nắp gang KT:850x850x70cm, D650 tải trọng 40T	Bộ	1.00	=E54	E59	
8	Vận chuyển đất thừa, vật liệu thải đổ đúng nơi quy định	m³	34.62	=E8+E10+E11-E12*1.1	E60	

CÔNG TY TƯ VẤN
XÂY DỰNG VÀ KINH ĐOÀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

THEO VĂN BẢN SỐ.../BCTT
Ngày... tháng... năm 202...
Chủ trì bộ môn:...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

THEO VĂN BẢN SỐ.../...
Ngày... tháng... năm 20...
Ký tên:...



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỢP ĐỒNG - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÉ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc

Hải Phòng, ngày... tháng... năm 2026

CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ KINH ĐOÀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

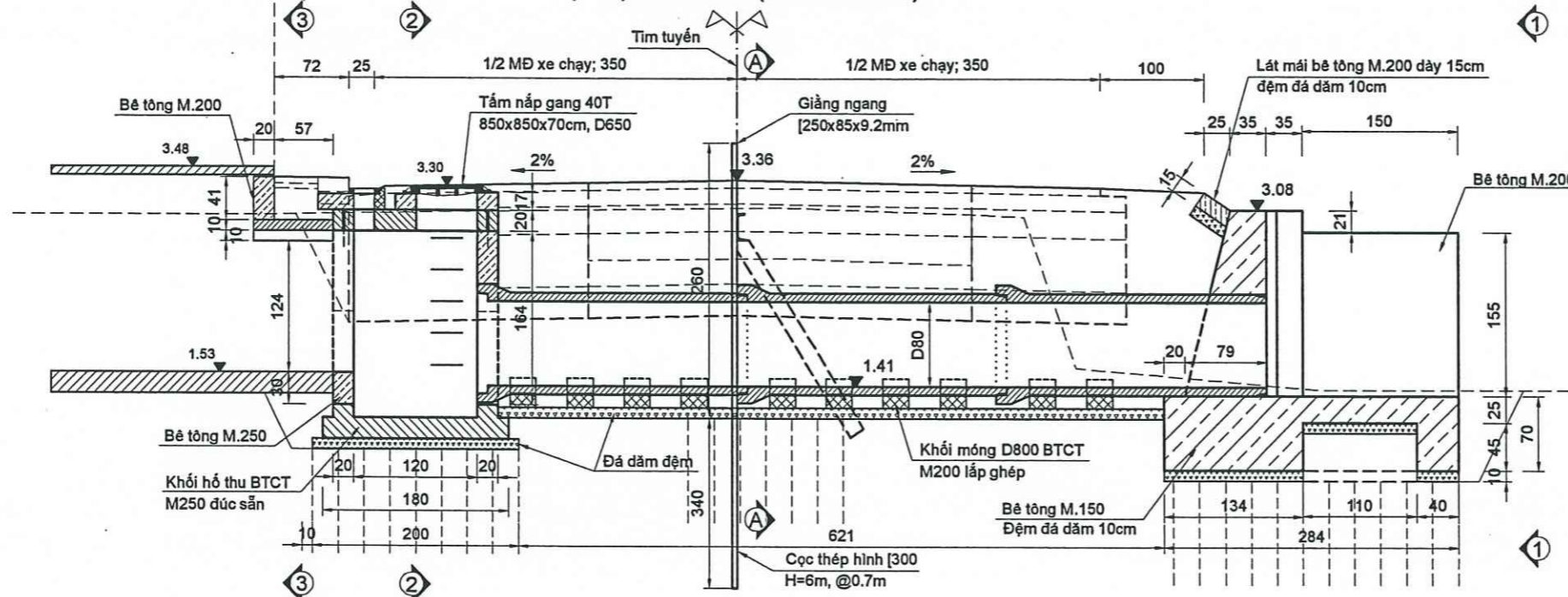
Giám đốc
Nguyễn Văn Ngọc

THIẾT KẾ CÔNG TRÒN D800
TẠI CỌC 49+1.75m -2/2

Tỷ lệ: 1/ 50
Lần xuất bản: ...

Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

**THIẾT KẾ CÔNG TRÒN D800, L=8.1m
TẠI CỌC 60+2.5m (Km0 + 865.27)**



BỜ QUẦY L1

Đắp đất : 2.29 m³

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

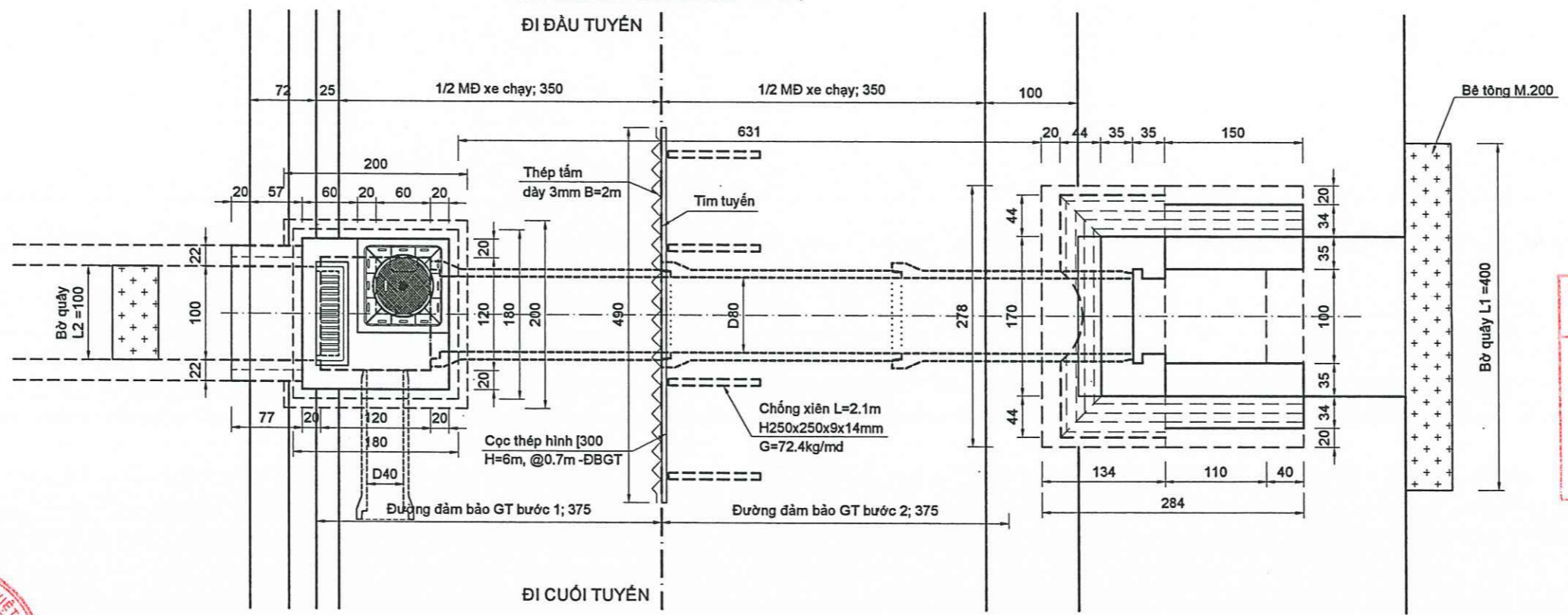
THẨM TRA

Thỏa Văn bản số: 65 /BCTT

Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

MẶT BẰNG THIẾT KẾ CÔNG



**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 /Đ-XĐ

Ngày: 13 tháng 4 năm 2026

Ký tên: [Signature]



**VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ ĐẦU TƯ**

VĂN PHÒNG UBND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÈ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Ngọc

**THIẾT KẾ CÔNG TRÒN D800
TẠI CỌC 60+2.5m -1/3**

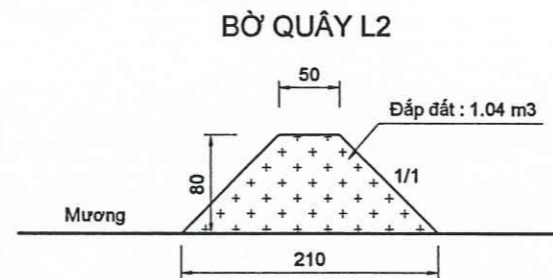
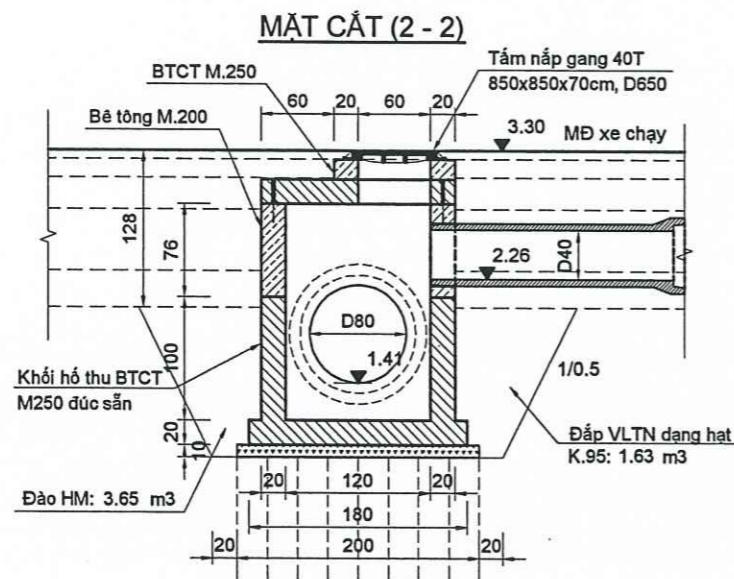
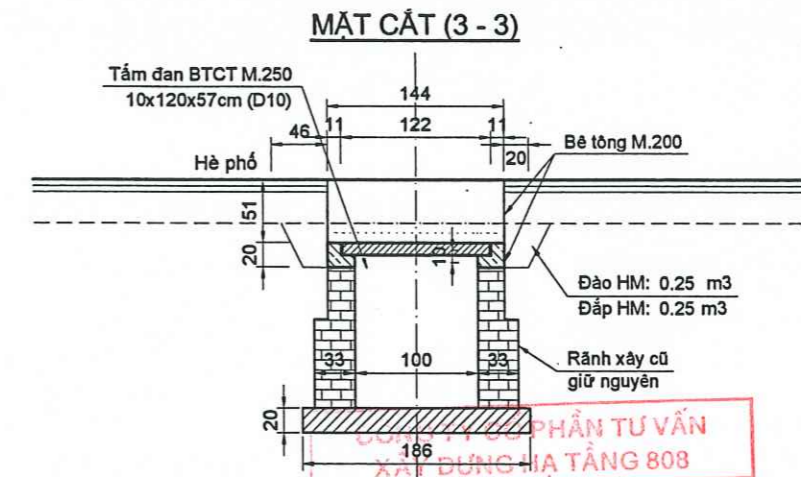
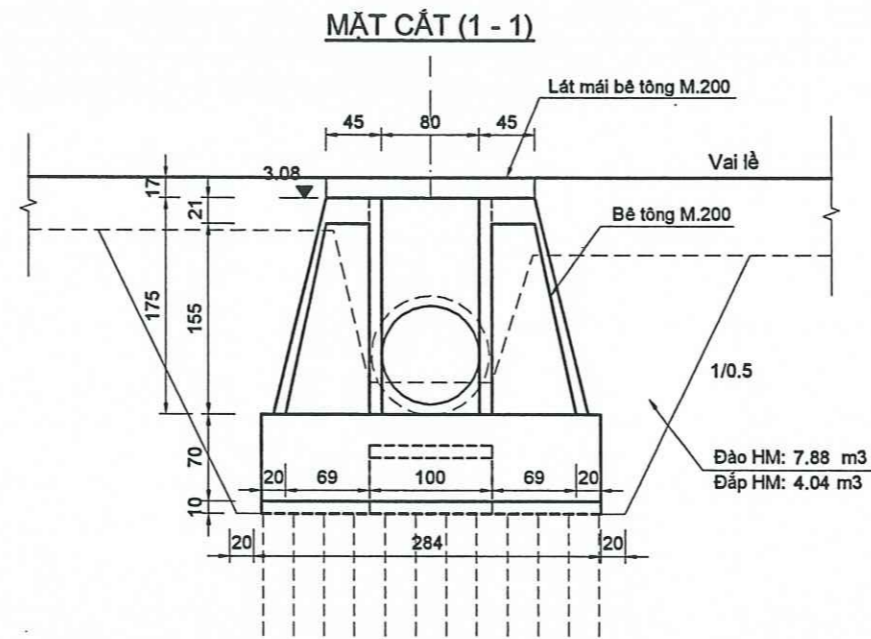
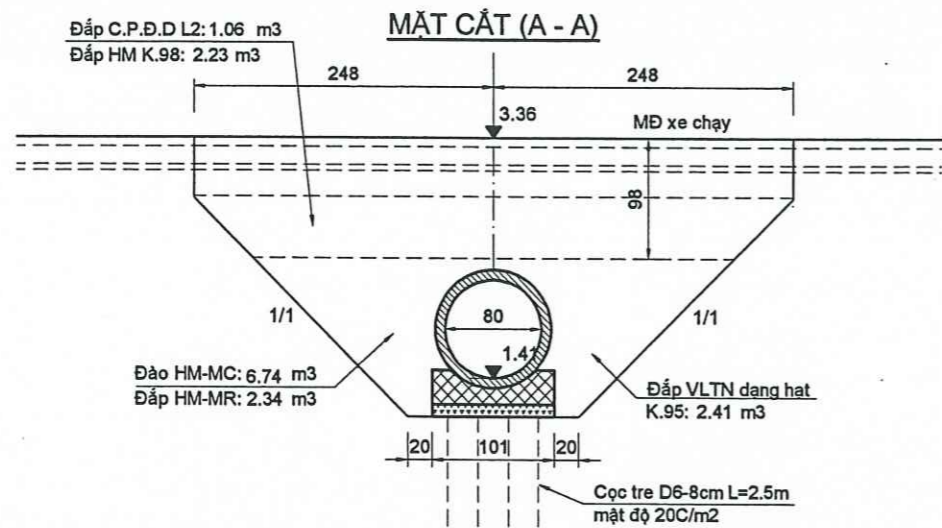
Tỷ lệ: 1/ 50

Lần xuất bản:

Bản vẽ số:

CTGT-PTV1-2026

D:\2. CÔNG VIỆC 2026\3. Xi Cắm giằng\Thôn Bái Dương\Thôn Đồng Khè\CH 02601.dwg



THUYẾT MINH :

1. Thiết kế thay mới cống tròn BTCT D800 tại cọc 60+2.5m.
2. Nhiệm vụ: Thoát nước cho rãnh KDC bên trái sang đường tiêu chung bên phải.
3. Tải trọng thiết kế HL93.
4. Cống được thiết kế theo điển hình cống ngang dưới đường ô tô 533-01-02.
5. Cấu tạo ống cống, mỗi nối xem bản vẽ thiết kế riêng. Ống cống bằng BTCT M.300, đúc theo TCVN9113:2012, tải trọng lòng đường
6. Thủy văn: Cống tiêu thoát nước.
7. Tường đầu cống bê tông M.200 (đá 2x4); Móng tường đầu bê tông M.150 (đá 2x4) đổ tại chỗ.
8. Toàn bộ móng cống được đệm đá dăm dày 10cm.
9. Đáy móng cống gia cố cọc tre D6-8cm L=2.5m, mật độ 20C/m2.
10. Biện pháp thi công: Từng nửa một, tận dụng nền đường cũ làm đường thi công tạm.
11. Kích thước trong bản vẽ là cm. Cao độ là m.

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TA - XD
Ngày: 15 tháng 4 năm 2022

Ký tên: [Signature]

CỘNG HÒA X. H. C. N VIỆT NAM

**VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
CẨM GIANG, T. P. HẢI DƯƠNG**

CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỨNG - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

M.S.Đ.N: 08000

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG

TRẦN PHỔ HAI PHÒNG

Nguyễn Văn Ngọc

**THIẾT KẾ CỐNG TRÒN D800
TẠI CỌC 60+2.5m -2/3**

Tỷ lệ: 1/ 50	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG NGANG ĐƯỜNG

STT	Hạng mục	Đơn vị	D800-Cọc 60+2.5m L=8.1m		Ký hiệu	GHI CHÚ
			Khối lượng	Diễn giải		
A	Đào, đắp hố móng				E4	
1	Bờ quây ngăn nước	m	5.00	=4+1	E5	
	- Đắp đất bờ quây (tận dụng)	m3	10.20	=2.29*4+1.04*1	E6	
	- Đào đất thanh thải dòng chảy	m3	10.20	=E6	E7	
2	- Phá dỡ gạch xây cống cũ	m3	1.16	=0.22*(1.41+1)*1.44+(0.7*0.22+0.33*0.71)*2*0.81+0.22*0.18*0.77*2-3.14*0.46*0.46*0.22*2	E8	
	- Phá dỡ bê tông cống cũ	m3	3.78	=0.21*7.13+0.21*6.33+0.4*0.4*1.63*2+0.2*1.86*0.81+1.58*0.08	E9	
	- Phá dỡ đá học xây cống cũ	m3			E10	
3	Tháo dỡ khối rãnh cũ BTCT (BxH=0.4x0.6)m hoàn trả địa phương, vận chuyển 2km -G=575kg	Khối			E11	
4	Đào mặt đường nhựa cũ, đất C3 dày 35cm	m3	6.42	=3.7*2.48*2*0.35	E12	
5	Đào hố móng, đất C2	m3	63.24	=0.74*3.7*2.34*0.37-3.7*7.88*4.1+3.65*2.33*E12	E13	
6	Đắp đất K.90 hố móng (tận dụng)	m3	15.69	=4.04*3.61+1.63*0.68	E14	Đảm cọc
7	Đắp đất đồi K.95 bù đắp cống chiếm chỗ	m3	0.82	=0.21*(6.41-E36*0.25)	E15	
8	Đắp VLTN dạng hạt hố móng cống (MDTK)	m3	17.27	=2.41*6.05+1.63*1.65	E16	nt
9	Đắp đất đồi K.98 dày 50cm hoàn trả MĐ cũ	m3	8.25	=2.23*3.7	E17	
10	CPDD loại 2 dày 26cm hoàn trả MĐ cũ	m3	3.92	=1.06*3.7	E18	
11	Gia cố vách hố móng cống H=6m (khẩu hao 1 tháng)-đóng nhỏ 2 lần	m	4.90	4.9	E19	
	Gia cố vách hố móng cống H=4.5m (khẩu hao 1 tháng)-đóng nhỏ 2 lần	m			E20	
a	Thép hình [300x100x10mm H=6m -tính 1 lần	Kg	2,169.60	=(E19/0.7+1)*6*45.2	E21	
	Thép hình [250x85x9.2mm H=4.5m -tính 1 lần	Kg			E22	
	- Chiều dài cọc [300/250 đóng ngập đất H=2.6/2.5m	m	20.80	=(E19/0.7+1)*2.6	E23	
	- Chiều dài cọc [300/250 đóng không ngập đất H=3.4/2m	m	27.20	=(E19/0.7+1)*3.4	E24	
b	- Nhổ cọc [300/250 đóng ngập đất	m	20.80	=E23	E25	
	- Nhổ cọc [300/250 đóng không ngập đất	m	27.20	=E24	E26	
c	Thép hình [250x85x9.2mm giằng ngang -tính 1 lần	m	4.90	=E19	E27	
	- Khối lượng [250x85x9.2mm -tính 1 lần	Kg	166.11	=E27*33.9	E28	
d	Thép hình H250x250x9x14mm chống xiên L=2.1m	m	8.40	=4*2.1	E29	
	- Khối lượng H250x250x9x14mm -tính 1 lần	Kg	608.16	=E29*72.4	E30	
e	Thép tấm dày 3mm -tính 1 lần	Kg	230.79	=E19*2*0.003*7850	E31	
B	Xây dựng thân cống				E32	
1	Gia cố cọc tre D6-D8; L=2.5m mật độ 20/m2	md	908.37	=(1.01*6.21+2*2+2.84*2.78)*20*2.5	E33	
2	Đệm đá dăm móng cống dày 10cm	m3	1.88	=(1.01*6.21+2*2+2.84*2.78)*0.1+0.04*1.7	E34	Đảm cọc
3	Lắp đặt đế móng cống D800, L=0,25m-G=129Kg	Khối	10.00	=E42*4-2	E36	
4	Lắp đặt ống cống BTCT D800, L=2,5m - LØ	ống	3.00	3	E42	
5	Jion cao su mới nối ống cống D800	Cái	2.00	=E42+E43-1	E47	
6	Bê tông M.150 (đá 2x4) móng tường đầu	m3	5.03	=2.78*2.84*0.7-1*1.1*0.45	E49	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	7.87	=(2.78+2.84)*2*0.7	E50	
7	Bê tông M.200 (đá 2x4) tường đầu	m3	4.85	=(0.92*2.14-0.35*0.8-0.1*0.1*2)*1.75+0.52*1.55*1.5*2-3.14*0.48*0.48*0.67	E51	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	20.59	=(0.92+2.14)*2*1.75+0.35*1.75*2+0.5*2*1.55+1.5*1.55*4-3.14*0.48*0.48*2	E52	

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG NGANG ĐƯỜNG

STT	Hạng mục	Đơn vị	D800-Cọc 60+2.5m L=8.1m		Ký hiệu	GHI CHÚ
			Khối lượng	Diễn giải		
8	Bê tông M.200 (đá 2x4) gia cố mái taluy dày 15cm	m3	0.09	=0.05*1.7	E53	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	0.36	=0.05*2+1.7*0.15	E54	
C	Xây dựng hố thu				E55	
1	Lắp đặt khối móng hố KT: 1.2x1.2x1m (ĐH2) - G=3375kg	Khối	1.00	1	E57	Đúc sẵn
	Lắp đặt khối móng hố KT: 1.5x1.7x1.0m (ĐH2) - G=6430kg	Khối			E58	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	1.35	=E57*1.35	E59	
	- Ván khuôn	m2	9.71	=E57*9.713	E60	
	- Cốt thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	2.29	=E57*2.291	E61	
	- Cốt thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	135.74	=E57*135.74	E62	
2	Bê tông M.200 (đá 1x2) thân hố thu	m3	0.62	=(1.6*1.6-1.2*1.2)*0.76-3.14*0.25*0.25*0.2-1*0.76*0.2-0.18*0.2	E63	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	6.54	=(1.6+1.2)*4*0.76-3.14*0.25*0.25*2*1*0.76*2-0.18*2+0.2*0.76*2	E64	
3	Bê tông M.200 (đá 1x2) chèn hố thu (XQ đầu cống)	m3	0.08	=(0.065+0.32)*0.2	E65	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	0.77	=(0.065+0.32)*2	E66	
4	Bê tông M.250 xà mũ, cổ hố ga (đá 1x2)	m3	0.10	=(1*1-0.6*0.6)*0.16	E67	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	1.02	=(1+0.6)*4*0.16	E68	
5	Cốt thép bậc thang, D=18mm (CB240-T)	Kg	11.99	=5*1.2*1.998	E71	
6	Lắp đặt tấm đan T10A - KT: 20x160x160cm - G =1010kg	Tấm	1.00	1	E72	Lắp đặt
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.40	=E72*0.404	E77	
	- Ván khuôn	m2	2.20	=E72*2.2	E78	
	- Cốt thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	1.04	=E72*1.043	E79	
	- Cốt thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	76.53	=E72*76.526	E80	
7	Lắp đặt nắp gang KT:850x850x70cm, D650 tải trọng 40T	Bộ	1.00	=E72	E81	
8	Lắp đặt ga thu nước L1- G=70kg	Khối	1.00	=E57	E83	Lắp đặt
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.03	=+E83*0.028	E84	
	- Ván khuôn	m2	1.06	=E83*1.055	E85	
	- Cốt thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	0.45	=E83*0.45	E86	
	- Cốt thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	2.00	=E83*2	E87	
	- Vữa XM.75# dày 2cm đệm đáy ga thu	m2	0.16	=0.1*(1.1+0.25*2)	E88	
9	Lắp đặt tấm chắn rác composite KT:5x30x100cm tải 250kN G=23kg	Tấm	1.00	=E83	E89	Lắp đặt
D	Đầu nối hoàn trả rãnh dọc hiện trạng				E90	
1	Chiều dài rãnh hoàn trả	m	0.77	0.77	E91	
2	Bê tông M.200 tường xà mũ rãnh, (đá 2x4)	m3	0.23	=(0.1*0.22+0.1*0.11)*2*E91+(0.2*0.4*1*1.44+0.15*0.35*1.1)	E94	Đổ tại chỗ
	- Ván khuôn	m2	2.40	=0.2*4*E91+(0.2+1.44)*2*0.41+(0.35+1.1)*2*0.15	E95	
3	Tấm đan 10x120x77cm - G=230kg	Tấm	1.00	1	E96	
	- Bê tông M.250 - đá 1x2	m3	0.09	=E96*0.092	E100	
	- Ván khuôn	m2	0.39	=E96*0.394	E101	
	- Cốt thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	3.40	=E96*3.397	E102	
	- Cốt thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	5.44	=E96*5.442	E103	
4	Vận chuyển đất thừa, vật liệu thải đổ đúng nơi quy định	m3	57.33	=E8+E9+E10+E12+E13+E14*1.1	E104	

VĂN PHÒNG TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07/...-XD

Ngày: 13 tháng 4 năm 2026

Ký tên: [Chữ ký]



CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK

CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG

PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÈ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc



THIẾT KẾ CÔNG TRÒN D800 TẠI CỌC 60+2.5m -3/3

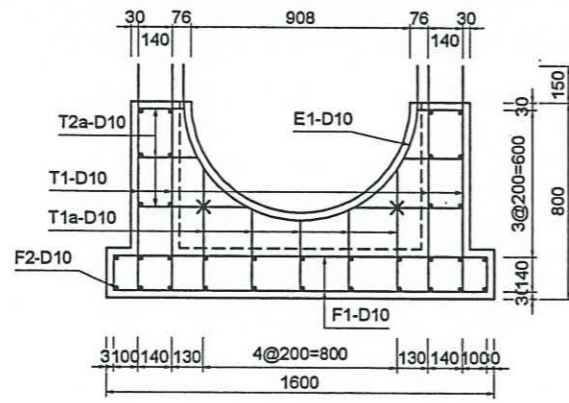
Tỷ lệ: 1/ 50

Lần xuất bản:

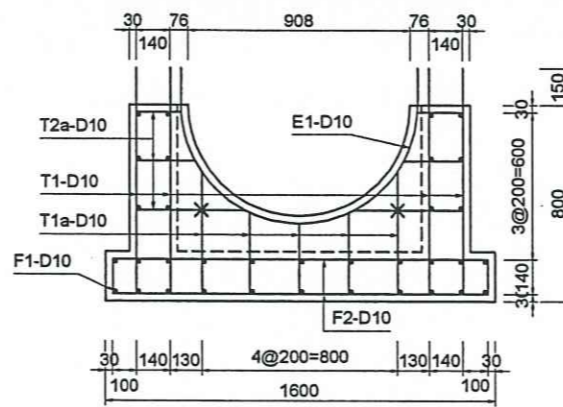
Bản vẽ số:

CTGT-PTV1-2026

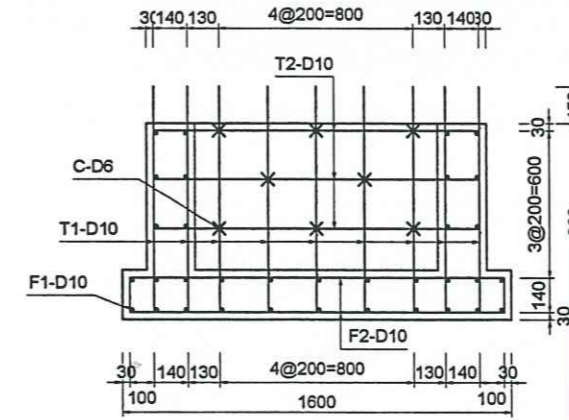
CÓT THÉP THÀNH T1 & T3



CÓT THÉP THÀNH T4



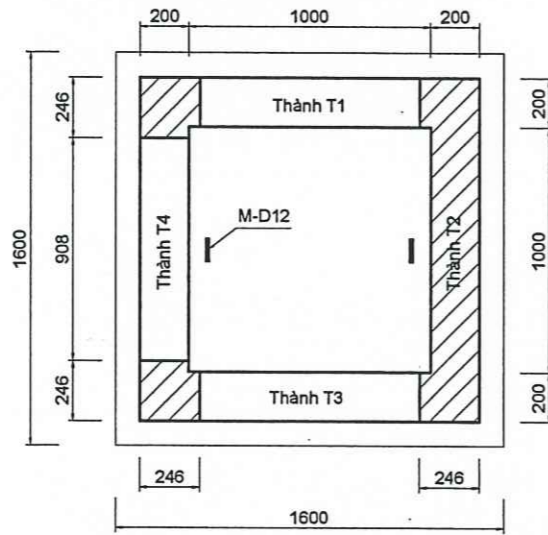
CÓT THÉP THÀNH T2



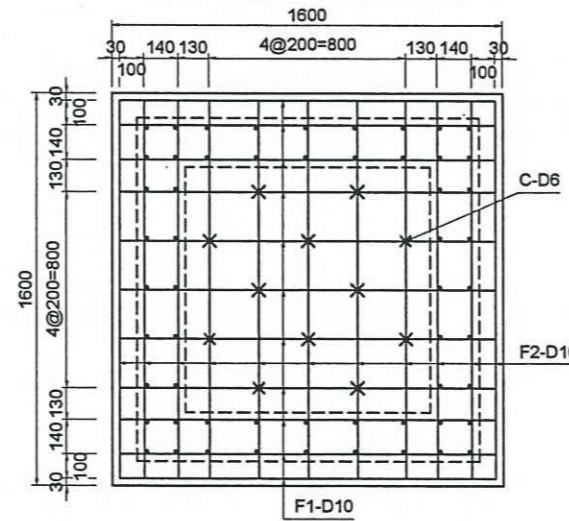
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

THẨM TRA
Theo Văn bản số:65...../BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

MẶT BẰNG HOÀN THIÊN



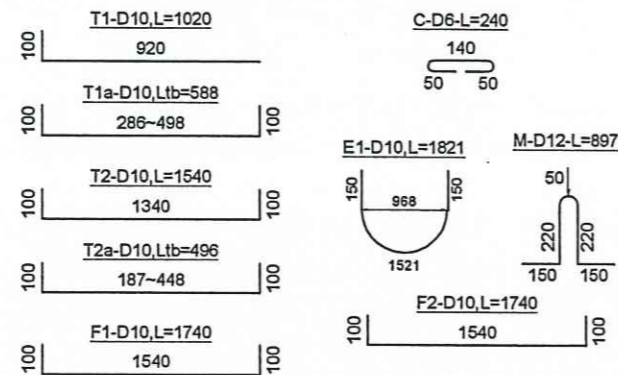
CÓT THÉP BẢN ĐÁY



THÔNG KÊ VẬT TƯ KHÓI MÓNG HỐ THU (100x100x60)cm

Ký hiệu	Loại thép (CB-)	Đường kính (mm)	Chiều dài (mm)	Số thanh	Tổng chiều dài (m)	T. lượng đơn vị (kg/m)	Tổng hợp khối lượng (kg)
T1	300-V	10	1020	26	26.520	0.617	16.36
T1a	300-V	10	588	30	17.640	0.617	10.88
T2	300-V	10	1540	6	9.240	0.617	5.70
T2a	300-V	10	496	36	17.856	0.617	11.02
E1	300-V	10	1821	6	10.926	0.617	6.74
C	240-T	6	240	26	6.240	0.222	1.39
F1	300-V	10	1740	22	38.280	0.617	23.62
F2	300-V	10	1740	22	38.280	0.617	23.62
M	300-V	12	897	2	1.794	0.888	1.59
Tổng thép	- D _≤ 10mm (CB240-T)		Kg	1.385	- Bê tông M.250 (m ³)		0.894
	- D _≥ 10mm (CB300-V)		Kg	99.537	- Ván khuôn (m ²)		7.878

QUY CÁCH CÓT THÉP



GHI CHÚ:

- + Áp dụng cho hố thu cống ngang cọc 29, C34+6m; C39+8.3m; C47.
- + Kích thước trong bản vẽ là mm.
- + Đổ móng hố thu M.250 đúc sẵn rồi lấp đất.
- Chi tiết vị trí xem trên bản vẽ cống ngang đường.
- + Thép để móng hố: - D<10 CB240-T; D>=10 CB300-V.

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:07...../TA-XD
13 tháng 1 năm 2026
[Signature]



CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK

CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÉ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc



**CHI TIẾT KHỐI ĐÉ HỐ THU
KT: 100x100x60cm (ĐH1)**

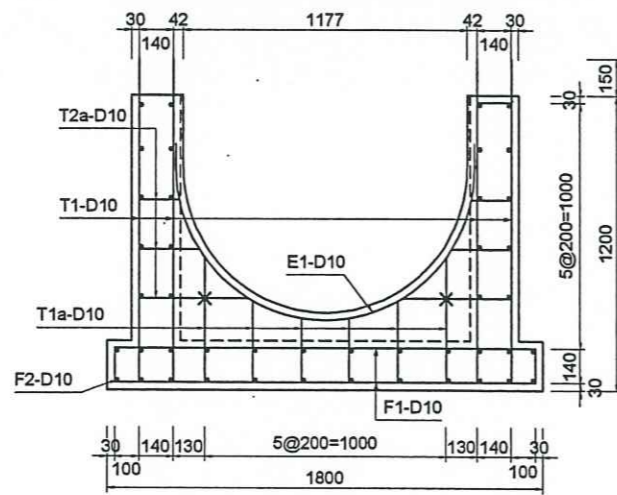
Tỷ lệ: 1/ 30

Bản vẽ số:

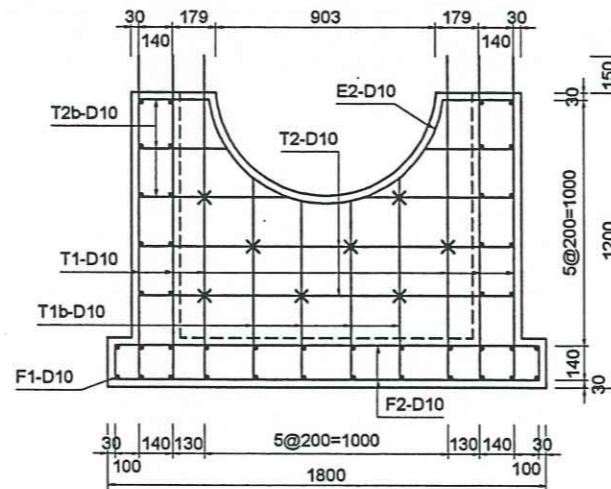
Lần xuất bản:

CTGT-PTV1-2026

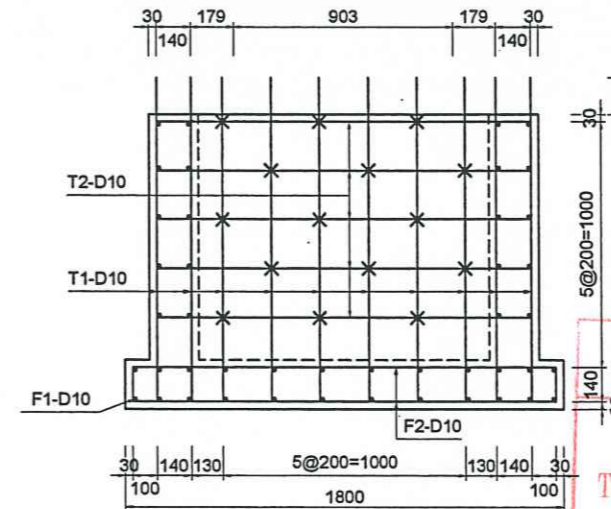
CÓT THÉP THÀNH T1, T3



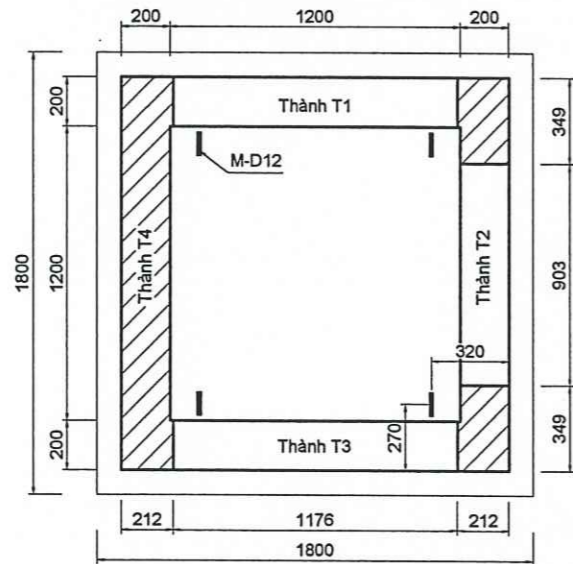
CÓT THÉP THÀNH T2



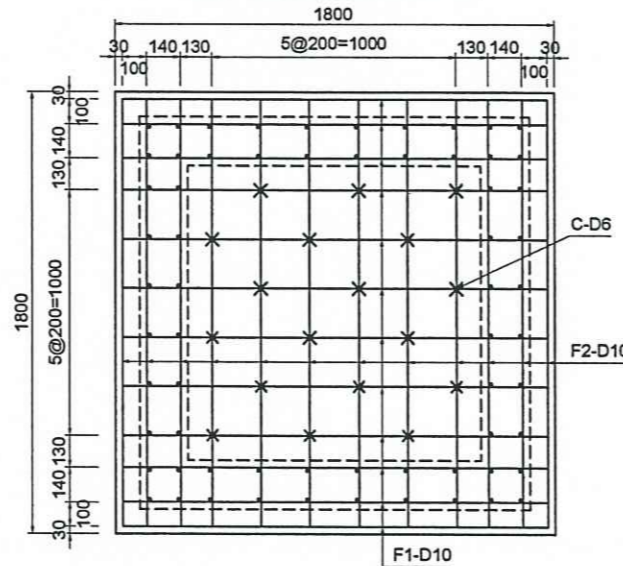
CÓT THÉP THÀNH T4



MẶT BẰNG HOÀN THIỆN



CÓT THÉP BÀN ĐÁY

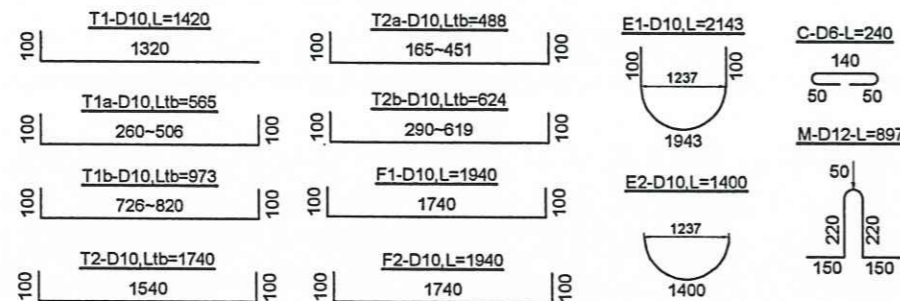


THÔNG KÊ VẬT TƯ KHỐI MÓNG HỐ THU (120x120x100)cm

Ký hiệu	Loại thép (CB-)	Đường kính (mm)	Chiều dài (mm)	Số thanh	Tổng chiều dài (m)	T. lượng đơn vị (kg/m)	Tổng hợp khối lượng (kg)
T1	300-V	10	1420	32	45.440	0.617	28.04
T1a	300-V	10	565	24	13.560	0.617	8.37
T1b	300-V	10	973	8	7.784	0.617	4.80
T2	300-V	10	1740	14	24.360	0.617	15.03
T2a	300-V	10	488	24	11.712	0.617	7.23
T2b	300-V	10	624	12	7.488	0.617	4.62
E1	300-V	10	2143	4	8.572	0.617	5.29
E2	300-V	10	1400	2	2.800	0.617	1.73
C	240-T	6	240	45	10.800	0.222	2.40
F1	300-V	10	1940	24	46.560	0.617	28.73
F2	300-V	10	1940	24	46.560	0.617	28.73
M	300-V	12	897	4	3.588	0.888	3.19
Tổng thép	- D _≤ 10mm (CB240-T)		Kg	2.398	- Bê tông M.250 (m ³)		1.350
	- D _≥ 10mm (CB300-V)		Kg	135.740	- Ván khuôn (m ²)		9.713

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

QUY CÁCH CÓT THÉP



GHI CHÚ:

- + Áp dụng cho hố thu công ngang cọc 5 & cọc 17.
- + Kích thước trong bản vẽ là mm.
- + Đế móng hố thu M.250 đúc sẵn rồi lắp đặt.
- Chi tiết vị trí xem trên bản vẽ công ngang đường.
- + Thép đế móng hố: - D<10 CB240-T; D>=10 CB300-V.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD-XO
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]



CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK

CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÈ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

Hải Phòng, ngày 13 tháng 4 năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
[Signature]
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CHI TIẾT KHỐI ĐẾ HỐ THU
KT: 120x120x100cm (ĐH2)

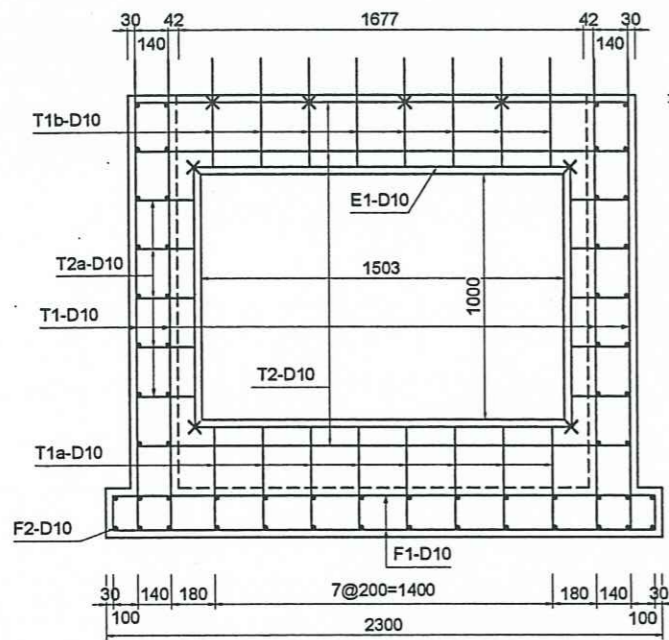
Tỷ lệ: 1/ 30

Bản vẽ số:

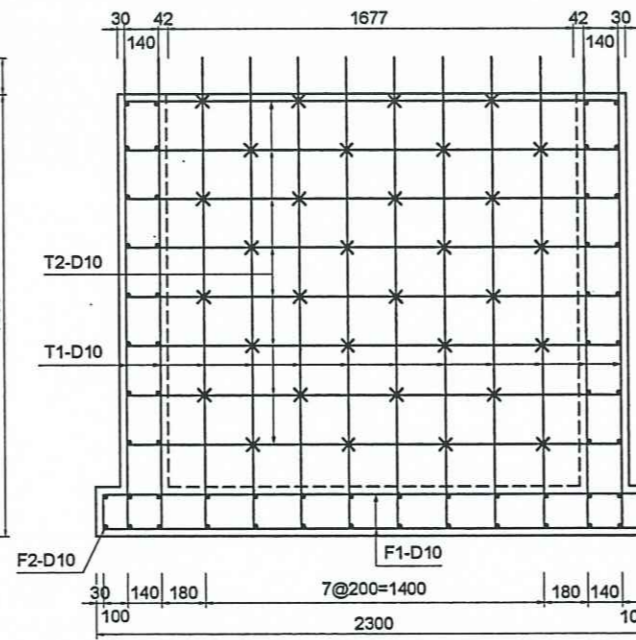
Lần xuất bản:

CTGT-PTV1-2026

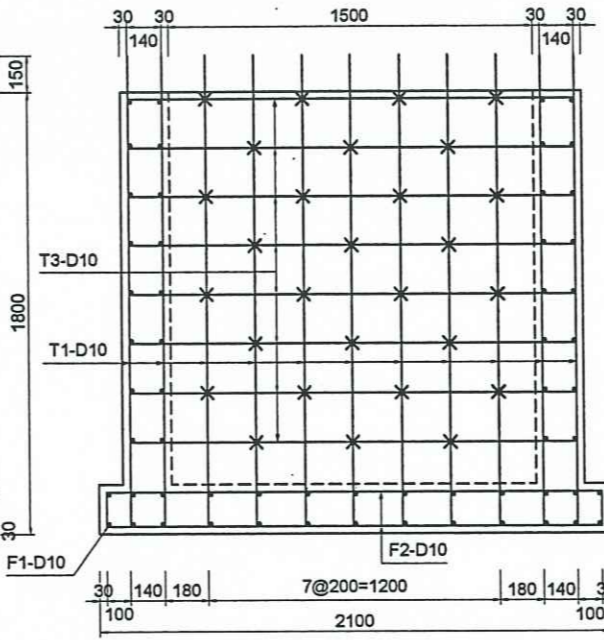
CÓT THÉP THÀNH T1



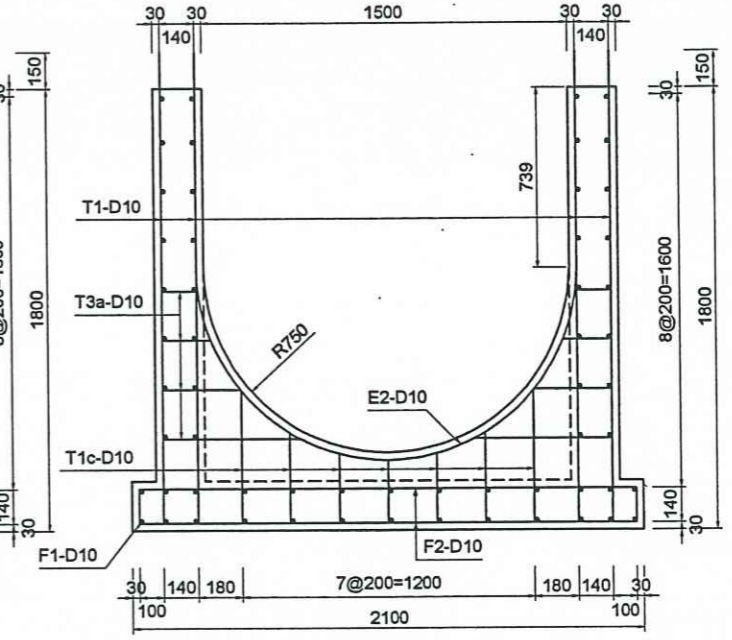
CÓT THÉP THÀNH T3



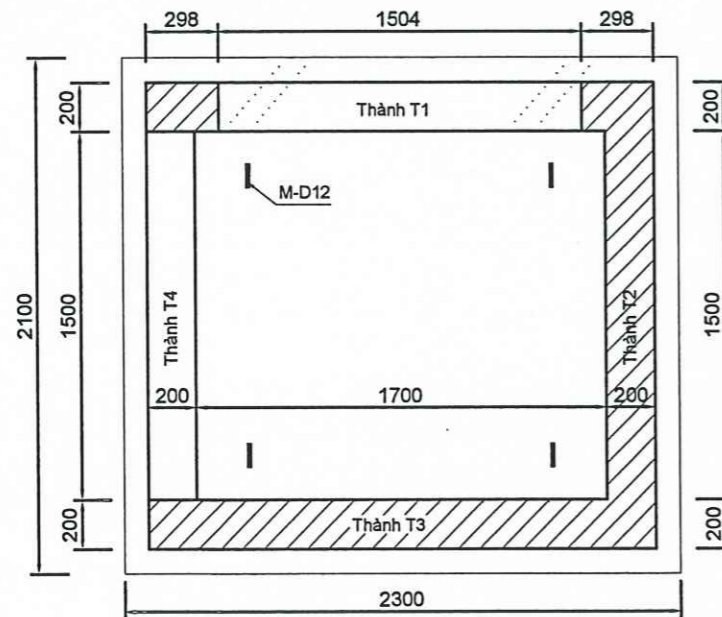
CÓT THÉP THÀNH T2



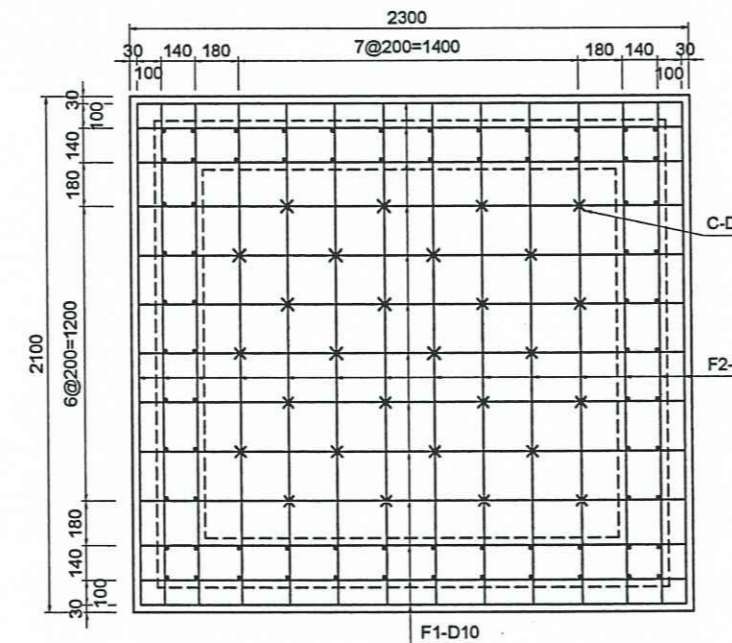
CÓT THÉP THÀNH T4



MẶT BẰNG HOÀN THIỆN



CÓT THÉP BÀN ĐÁY

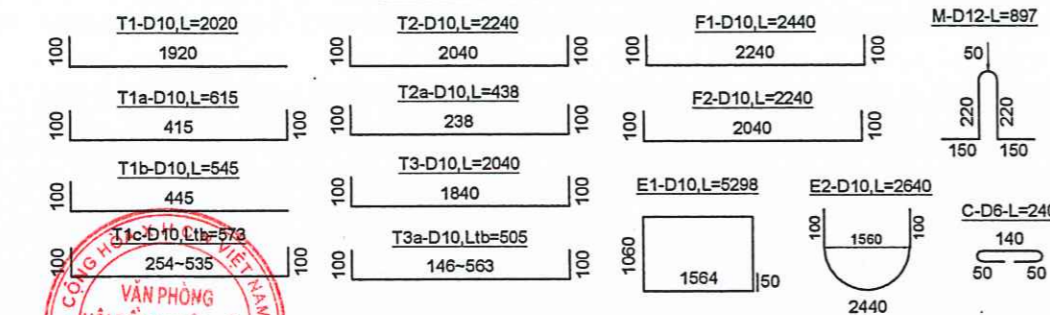


THỐNG KÊ VẬT TƯ KHỐI MÓNG HỐ THU (150x170x160)cm

Ký hiệu	Loại thép (CB-)	Đường kính (mm)	Chiều dài (mm)	Số thanh	Tổng chiều dài (m)	T. lượng đơn vị (kg/m)	Tổng hợp khối lượng (kg)
T1	300-V	10	2020	46	92.920	0.617	57.33
T1a	300-V	10	615	16	9.840	0.617	6.07
T1b	300-V	10	545	16	8.720	0.617	5.38
T1c	300-V	10	573	14	8.022	0.617	4.95
T2	300-V	10	2240	22	49.280	0.617	30.41
T2a	300-V	10	438	20	8.760	0.617	5.40
T3	300-V	10	2040	16	32.640	0.617	20.14
T3a	300-V	10	505	16	8.080	0.617	4.99
E1	300-V	10	5298	2	10.596	0.617	6.54
E2	300-V	10	2640	2	5.280	0.617	3.26
C	240-T	6	240	96	23.040	0.222	5.11
F1	300-V	10	2440	26	63.440	0.617	39.14
F2	300-V	10	2240	28	62.720	0.617	38.70
M	300-V	12	897	4	3.588	0.888	3.19
Tổng thép	- D ₁ 10mm (CB240-T)		Kg	5.115	- Bê tông M.250 (m ³)		2.572
	- D ₂ 10mm (CB300-V)		Kg	225.490	- Ván khuôn (m ²)		7.124

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 65 / BCTT
 Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
 Chủ trì: Nguyễn Văn Ngọc

QUY CÁCH CÓT THÉP



GHI CHÚ:

- + Áp dụng cho hố thu cống ngang cọc 26-3.1m.
- + Kích thước trong bản vẽ là mm.
- + Đế móng hố thu M.250 đúc sẵn rồi lắp đặt.
- Chi tiết vị trí xem trên bản vẽ cống ngang đường.
- + Thép đế móng hố:
- D < 10 CB240-T; D >= 10 CB300-V.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIÀNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số: 07 / TD-XĐ
 Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
 Ký tên: [Signature]

D:\2. CÔNG VIỆC 2025\3. Xi Cắm Giằng\Thôn Bái Dương\THAM DINH1 - CHỈ DẪN - LẮNG

CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HỖN - UBND XÃ CẨM GIÀNG
ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
 CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
 PHÒNG TƯ VẤN 1

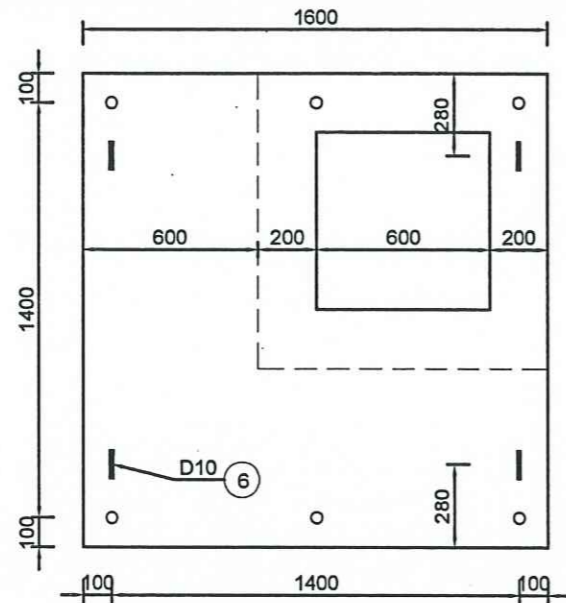
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÈ)
 BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

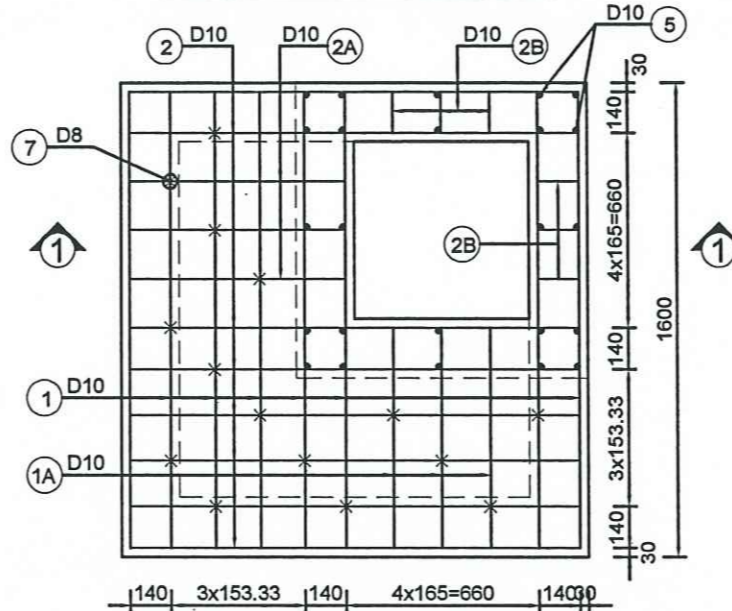
Hải Phòng, ngày 13 tháng 4 năm 2026
 Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
 Nguyễn Văn Ngọc

CHI TIẾT KHỐI ĐẾ HỐ THU
 KT: 150x170x160cm (ĐH3)
 Tỷ lệ: 1/ 30
 Bản vẽ số:
 Lần xuất bản:
 CTGT-PTV1-2026

MẶT BẰNG TẤM ĐẠN 20x160x160cm -T10



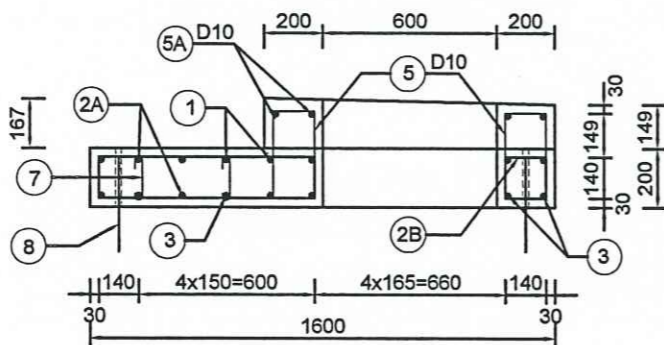
MẶT BẰNG THÉP LƯỚI TRÊN



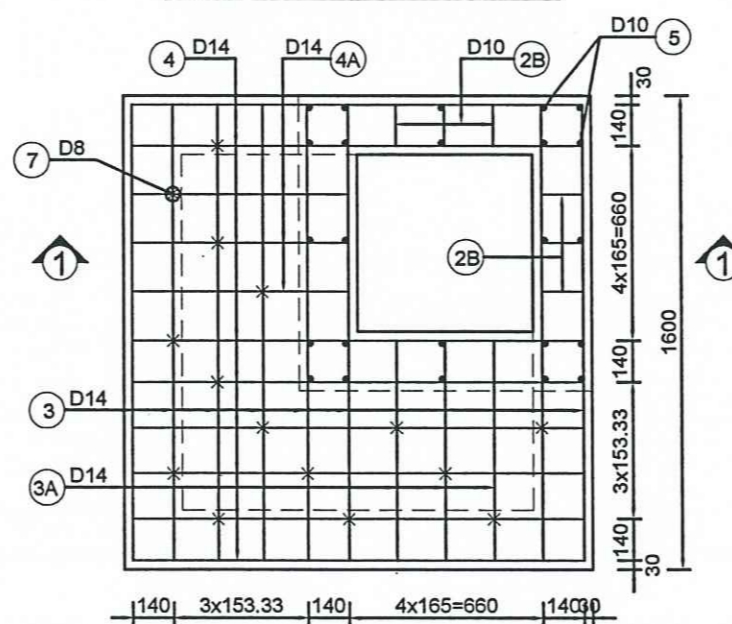
THỐNG KÊ VẬT TƯ TẤM ĐẠN (20x160x160)CM - T10

Ký hiệu	Hình Dạng	Đường kính (mm)	Loại thép (CB-)	Chiều dài (mm)	Số thanh	T. lượng đơn vị (kg/m)	Tổng hợp khối lượng (kg)
1	70 1540 70	10	300-V	1680	8	0.617	8.29
1A	70 740 70	10	300-V	880	3	0.617	1.63
2	70 1540 70	10	300-V	1680	8	0.617	8.29
2A	70 740 70	10	300-V	880	3	0.617	1.63
2B	140 140 50	10	300-V	610	6	0.617	2.26
3	70 1540 70	14	300-V	1680	8	1.208	16.24
3A	70 740 70	14	300-V	880	3	1.208	3.19
4	70 1540 70	14	300-V	1680	8	1.208	16.24
4A	70 740 70	14	300-V	880	3	1.208	3.19
5	70 298 70	10	300-V	436	24	0.617	6.46
5A	960	10	300-V	960	8	0.617	4.74
6	R50 170 100 170 100	12	300-V	697	4	0.888	2.48
7	50 140 50	8	240-T	240	15	0.395	1.42
8	300	14	300-V	300	6	1.208	2.17
Tổng	- Thép D _≤ 10mm (CB240-T)	Kg	1.422			- Bê tông M.250 (m ³)	0.440
	- Thép D _≥ 10mm (CB300-V)	Kg	76.795			- Ván khuôn (m ²)	1.760

MẶT CẮT 1 - 1



MẶT BẰNG THÉP LƯỚI DƯỚI



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 05 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

GHI CHÚ :

- + ÁP DỤNG CHO HỒ THU CÔNG NGANG CỌC 17 KÍCH THƯỚC (1.2X1.2)M.
- + Kích thước trong bản vẽ là mm.
- + Chi tiết cốt thép:
- D<10mm CB240-T; D>=10mm CB300-V.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TP.XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỒNG - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

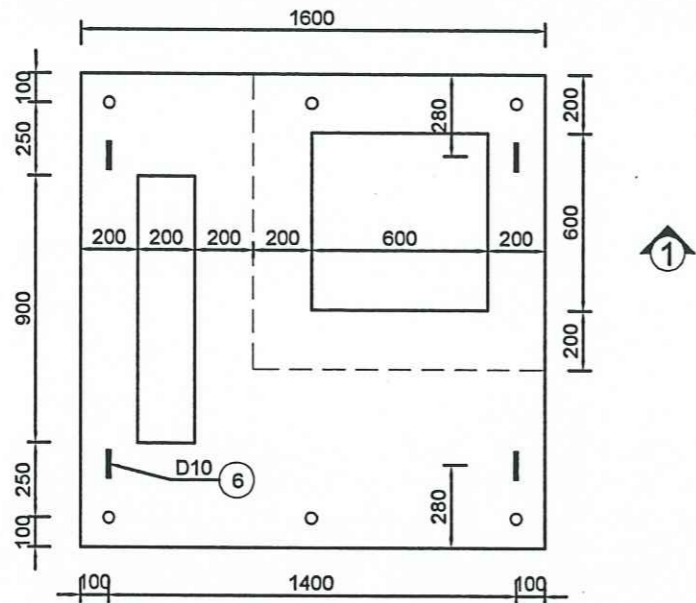
Thực hiện Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S Nguyễn Văn Ngọc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

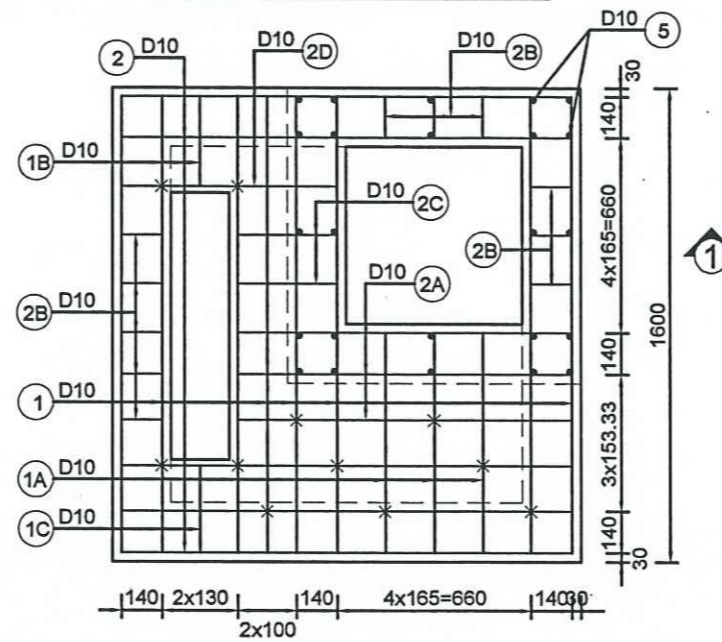
CHI TIẾT TẤM ĐẠN
T10 -20x160x160cm

Tỷ lệ: 1/ 25
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

MẶT BẰNG TẤM ĐẠN 20x160x160cm -T10A



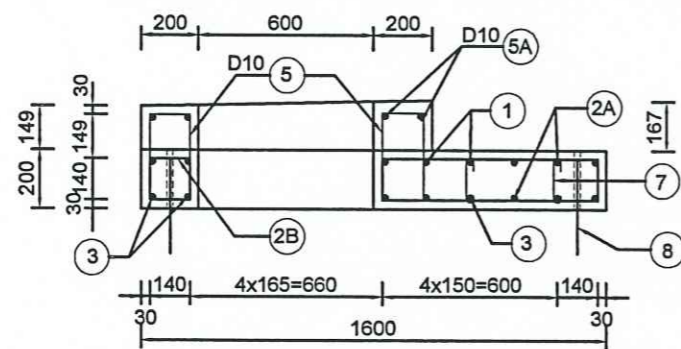
MẶT BẰNG THÉP LƯỚI TRÊN



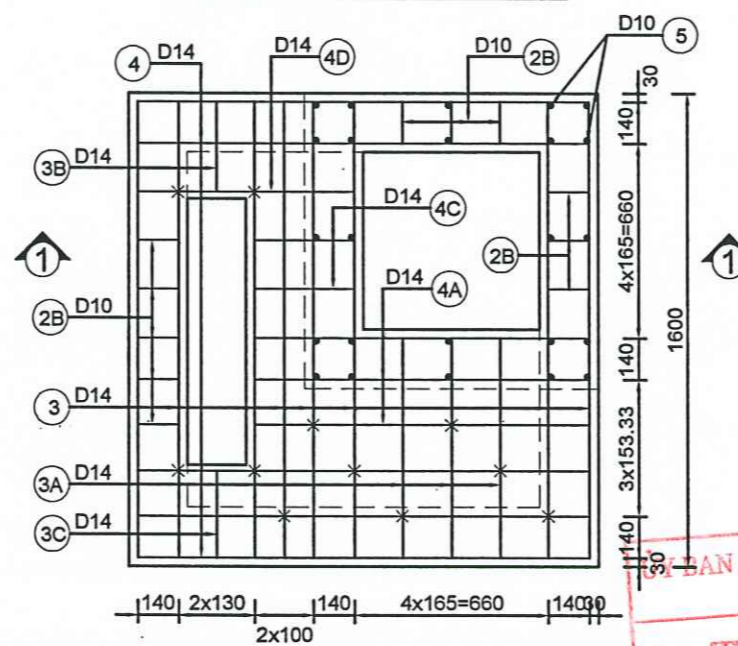
THÔNG KÊ VẬT TƯ TẤM ĐẠN (20x160x160)CM - T10A

Ký hiệu	Hình Dạng	Đường kính (mm)	Loại thép (CB-)	Chiều dài (mm)	Số thanh	T. lượng đơn vị (kg/m)	Tổng hợp khối lượng (kg)
1	70 1540 70	10	300-V	1680	8	0.617	8.29
1A	70 740 70	10	300-V	880	3	0.617	1.63
1B	70 305 70	10	300-V	445	1	0.617	0.27
1C	70 293 70	10	300-V	433	1	0.617	0.27
2	70 1540 70	10	300-V	1680	5	0.617	5.18
2A	70 1140 70	10	300-V	1280	3	0.617	2.37
2B	140 140 50	10	300-V	610	11	0.617	4.14
2C	70 340 70	10	300-V	480	2	0.617	0.59
2D	70 740 70	10	300-V	880	1	0.617	0.54
3	70 1540 70	14	300-V	1680	8	1.208	16.24
3A	70 740 70	14	300-V	880	3	1.208	3.19
3B	70 305 70	14	300-V	445	1	1.208	0.54
3C	70 293 70	14	300-V	433	1	1.208	0.52
4	70 1540 70	14	300-V	1680	5	1.208	10.15
4A	70 1140 70	14	300-V	1280	3	1.208	4.64
4C	70 340 70	14	300-V	480	2	1.208	1.16
4D	70 740 70	14	300-V	880	1	1.208	1.06
5	70 289 70	10	300-V	429	24	0.617	6.35
5A	960	10	300-V	960	8	0.617	4.74
6	R50 170 100 170 100	12	300-V	697	4	0.888	2.48
7	50 140 50	8	240-T	240	11	0.395	1.04
8	300	14	300-V	300	6	1.208	2.17
Tổng	- Thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	1.043	- Bê tông M.250 (m ³)			0.404
	- Thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	76.526	- Ván khuôn (m ²)			2.200

MẶT CẮT 1 - 1



MẶT BẰNG THÉP LƯỚI DƯỚI



GHI CHÚ:

ÁP DỤNG CHO HỒ THU CÔNG NGANG CỘC 5 KÍCH THƯỚC (1.2X1.2)M.
 + Kích thước trong bản vẽ là mm.
 + Chi tiết cốt thép:
 - D<10mm CB240-T; D>=10mm CB300-V.

THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số: 07 / P. / 20...
 Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
 Ký tên: [Signature]

THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 65 / BCTT
 Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]



CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG
ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
 CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
 PHÒNG TƯ VẤN 1

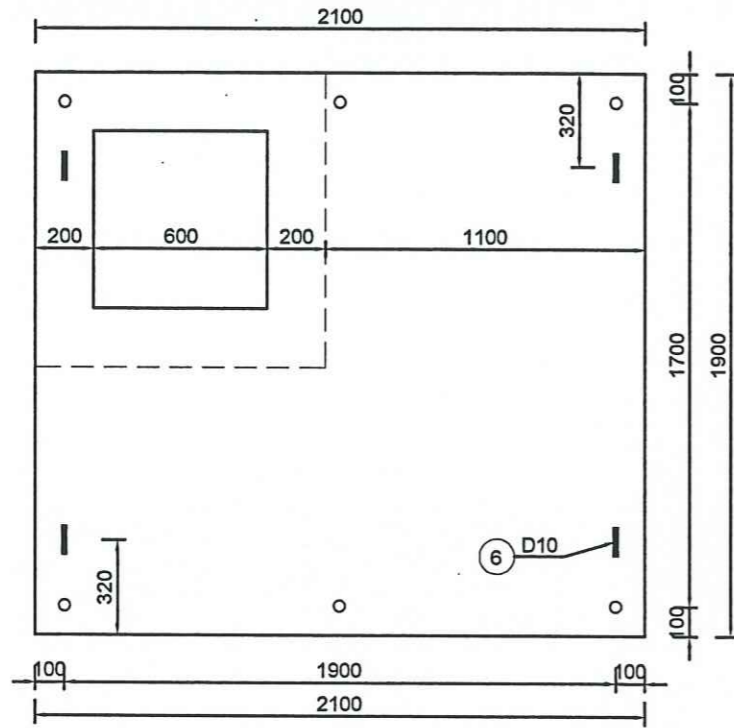
CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÉ)
 BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc

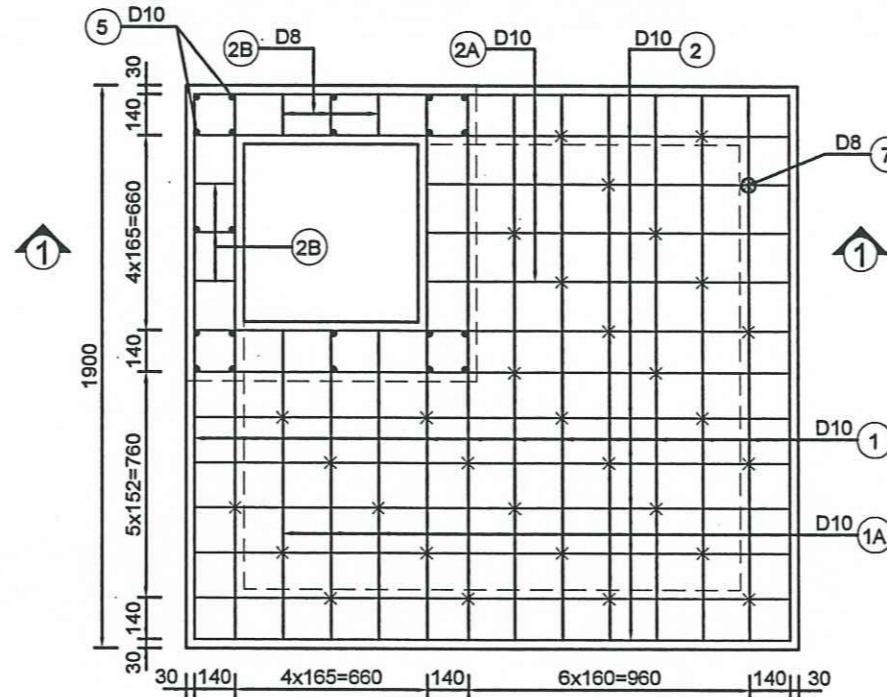
Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
 P. Giám đốc
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 Nguyễn Văn Ngọc

CHI TIẾT TẤM ĐẠN T10A -20x160x160cm
 Tỷ lệ: 1/ 25
 Bản vẽ số:
 Lần xuất bản:
 CTGT-PTV1-2026

MẶT BẰNG TẤM ĐẠN 18x190x190cm -T11



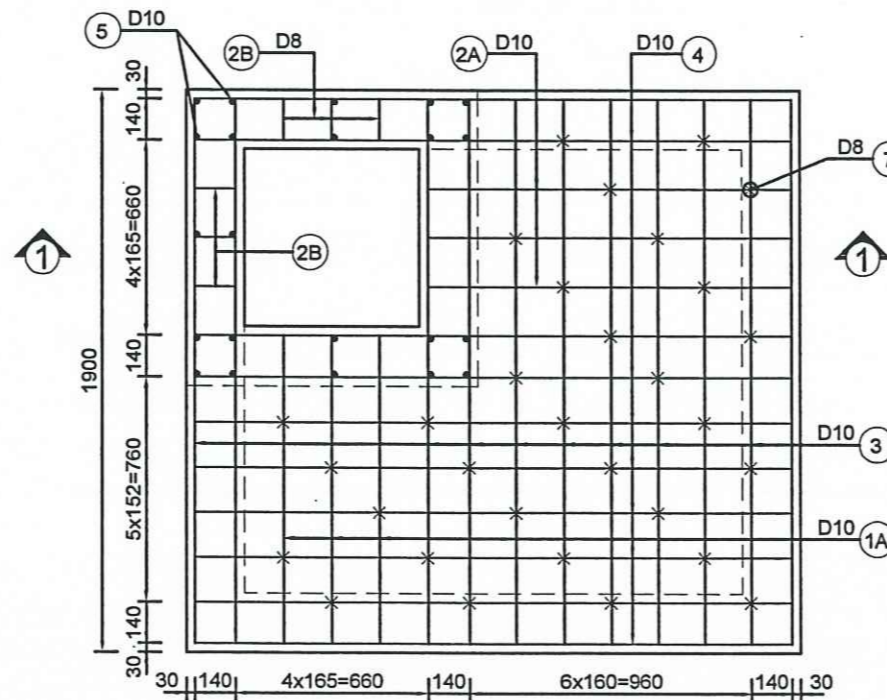
MẶT BẰNG THÉP LƯỚI TRÊN



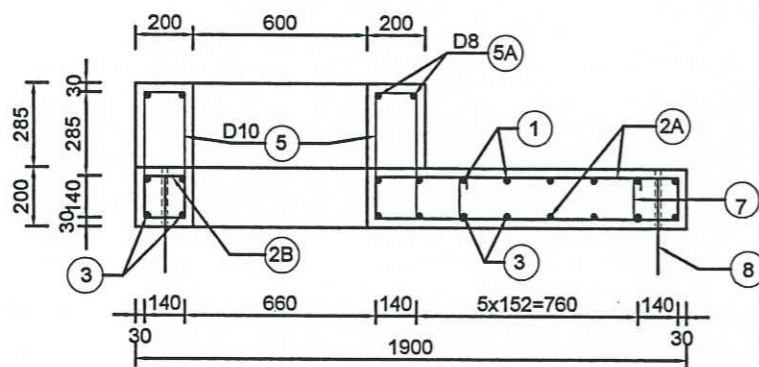
THỐNG KÊ VẬT TƯ TẤM ĐẠN (20x210x190)CM - T11

Ký hiệu	Hình Dạng	Đường kính (mm)	Loại thép (CB-)	Chiều dài (mm)	Số thanh	T. lượng đơn vị (kg/m)	Tổng hợp khối lượng (kg)
1	70 1840 70	10	300-V	1980	11	0.617	13.44
1A	140 1040 50	10	300-V	2410	3	0.617	4.46
2	70 2040 70	10	300-V	2180	10	0.617	13.45
2A	140 1240 50	10	300-V	2810	3	0.617	5.20
2B	140 140 50	8	204-T	610	6	0.395	1.45
3	70 1840 70	10	300-V	1980	11	0.617	13.44
4	70 2040 70	10	300-V	2180	10	0.617	13.45
5	70 425 70	10	300-V	565	24	0.617	8.37
5A	960	8	204-T	960	8	0.395	3.03
6	50 170 100 170 100	12	300-V	697	4	0.888	2.48
7	50 140 50	8	204-T	240	32	0.395	3.03
8	300	14	300-V	300	6	1.208	2.17
Tổng	- Thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	7.513			- Bê tông M.250 (m	0.726
	- Thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	76.457			- Ván khuôn (m2)	2.080

MẶT BẰNG THÉP LƯỚI DƯỚI



MẶT CẮT 1-1



GHI CHÚ :

- + ÁP DỤNG CHO HỘ THU CÔNG NGANG CỌC 26-3.1M KÍCH THƯỚC (1.5X1.7)M.
- + Kích thước trong bản vẽ là mm.
- + Chi tiết cốt thép:
- D<10mm CB240-T; D>=10mm CB300-V.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / UB - XP
Ngày: 13 tháng 4 năm 2022
Ký tên: [Signature]

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2022
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]



CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK

CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÈ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc

Thị trấn, ngày tháng năm 2026
Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIAO THÔNG
HẢI DƯƠNG
Nguyễn Văn Ngọc

CHI TIẾT TẤM ĐẠN
T11 - 20x210x190cm

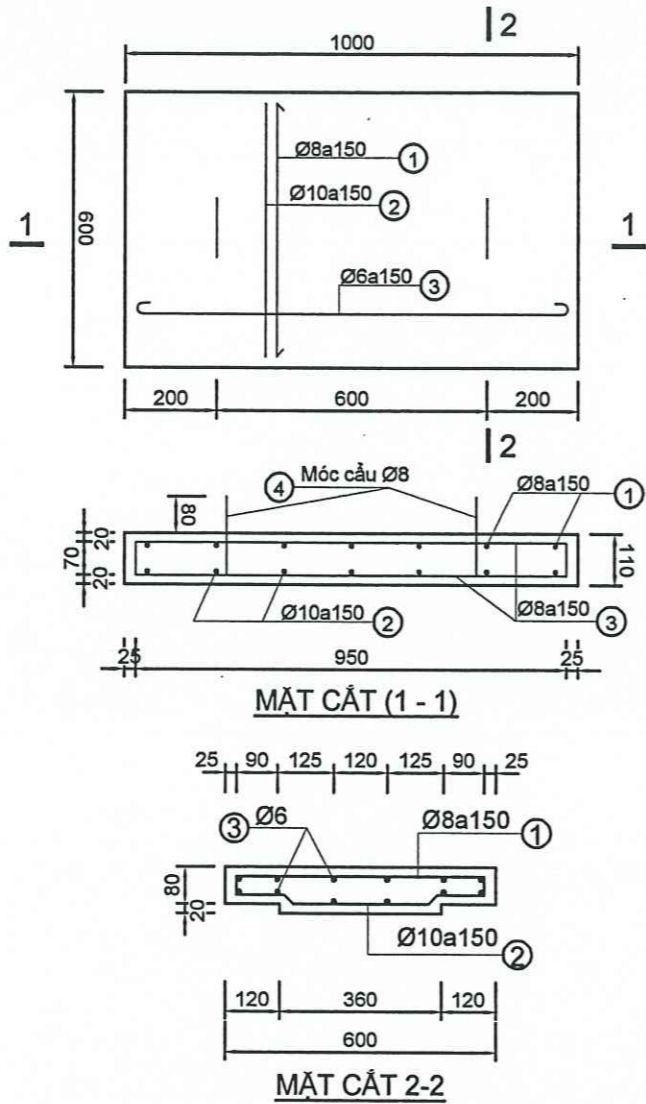
Tỷ lệ: 1/ 25

Bản vẽ số:

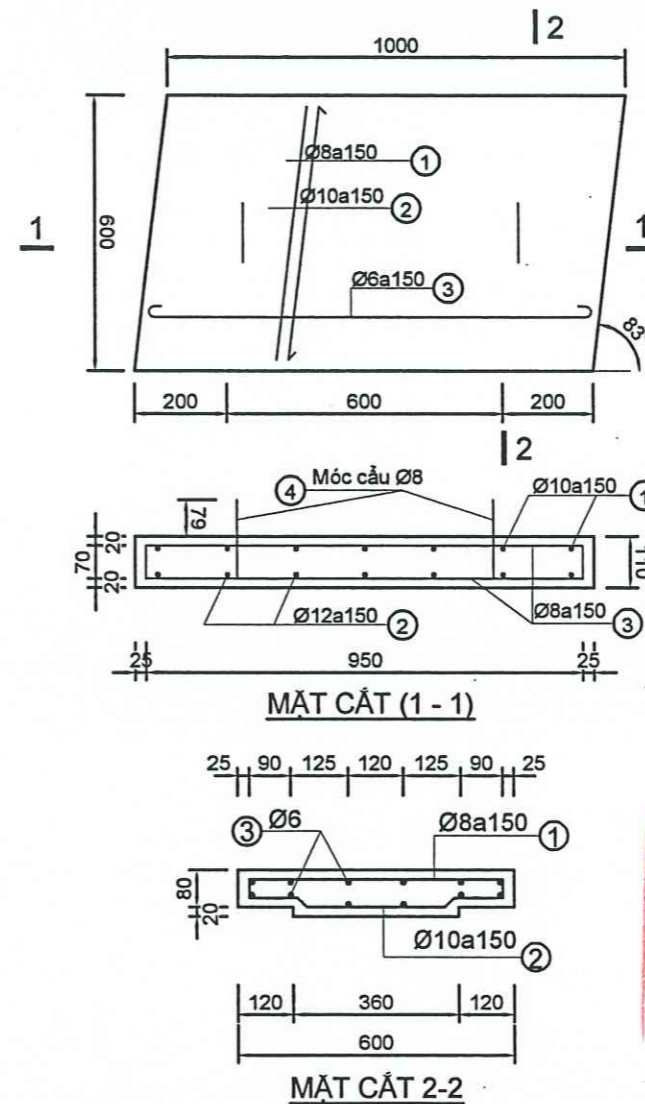
Lần xuất bản:

CTGT-PTV1-2026

CHI TIẾT TẤM ĐAN ĐR1 (Vía hè)



CHI TIẾT TẤM ĐAN ĐR2 (Vía hè)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 803

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

THỐNG KÊ VẬT TƯ 01 TẤM ĐAN (10x60x100)CM - ĐR1

Ký hiệu	Hình Dạng	Đường kính (mm)	Loại thép (CB)	Chiều dài (mm)	Số thanh	T. lượng đơn vị (kg/m)	Tổng KL (kg)
1	40 550 40	8	300-V	630	7	0.395	1.74
2	105 735 105 300	10	300-V	566	7	0.617	2.44
3	50 950 50	8	240-T	1050	12	0.395	4.98
4	D50 140 150 140 150	8	240-T	660	2	0.395	0.52
Tổng	- Thép D≤10mm (CB240-T)	Kg	7.240	- Bê tông m.250 (m3)			0.058
	- Thép D≥10mm (CB300-V)	Kg	2.445	- Ván khuôn (m2)			0.310

THỐNG KÊ VẬT TƯ 01 TẤM ĐAN (10x60x100)CM - ĐR2

Ký hiệu	Hình Dạng	Đường kính (mm)	Loại thép (CB)	Chiều dài (mm)	Số thanh	T. lượng đơn vị (kg/m)	Tổng KL (kg)
1	40 554 40	8	300-V	634	7	0.395	1.75
2	105 735 105 304	10	300-V	570	7	0.617	2.46
3	50 950 50	8	240-T	1050	12	0.395	4.98
4	D50 140 150 140 150	8	240-T	660	2	0.395	0.52
Tổng	- Thép D≤10mm (CB240-T)	Kg	7.251	- Bê tông m.250 (m3)			0.058
	- Thép D≥10mm (CB300-V)	Kg	2.462	- Ván khuôn (m2)			0.311

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

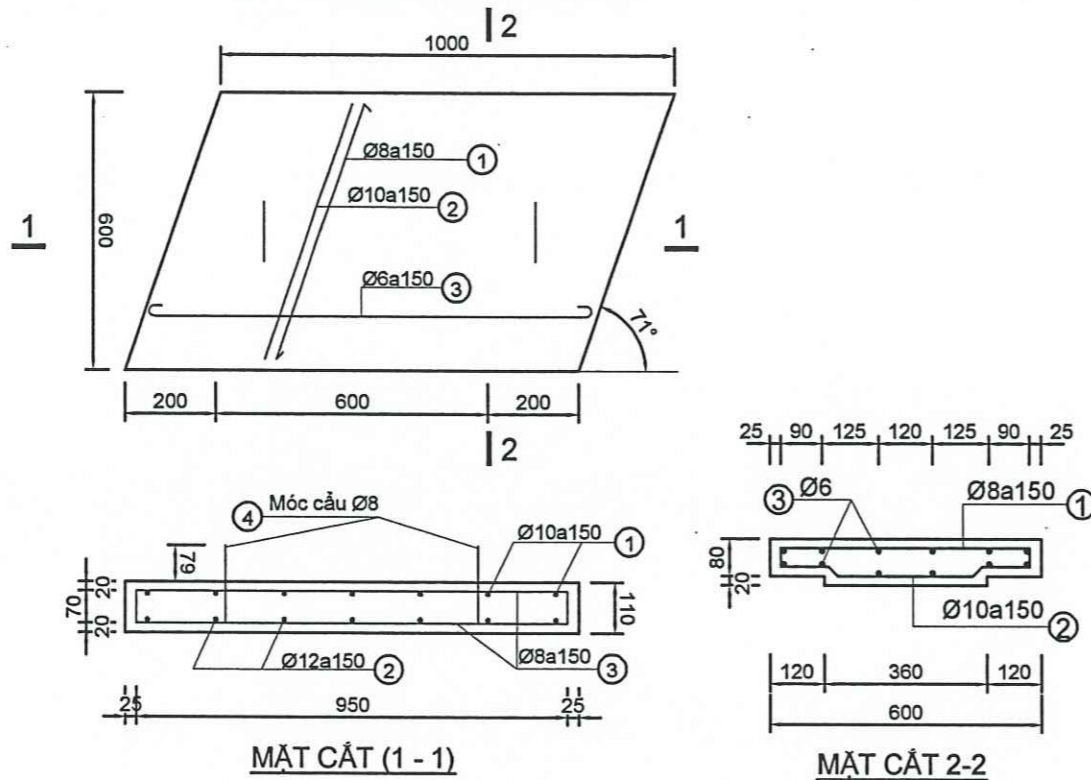
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD - XĐ
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

D:\2. CÔNG VIỆC 2024\3. Xi cốp-sơ\Thôn Bái Dương\THAM DNH\02. Tam diện\1. Tam diện\BCTT\10cm - Tầng



<p>CHỦ ĐẦU TƯ</p> <p>VĂN PHÒNG HỖN D - UBND XÃ CẨM GIANG</p> <p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK</p> <p>CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG</p> <p>PHÒNG TƯ VẤN 1</p>	<p>CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG</p> <p>(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN</p> <p>ĐỒNG KHỆ)</p> <p>BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<p>Hải Phòng, ngày <u>10</u> tháng <u>4</u> năm 2026</p> <p>PHÒNG KINH TẾ</p> <p>CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG</p> <p>THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG</p> <p>Nguyễn Văn Ngọc</p>	<p>CHI TIẾT TẤM ĐAN ĐR1 & ĐR2</p> <p>CHO RÃNH B=400</p>
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm		
		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai		
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

CHI TIẾT TẤM ĐAN ĐR3 (Via hè)

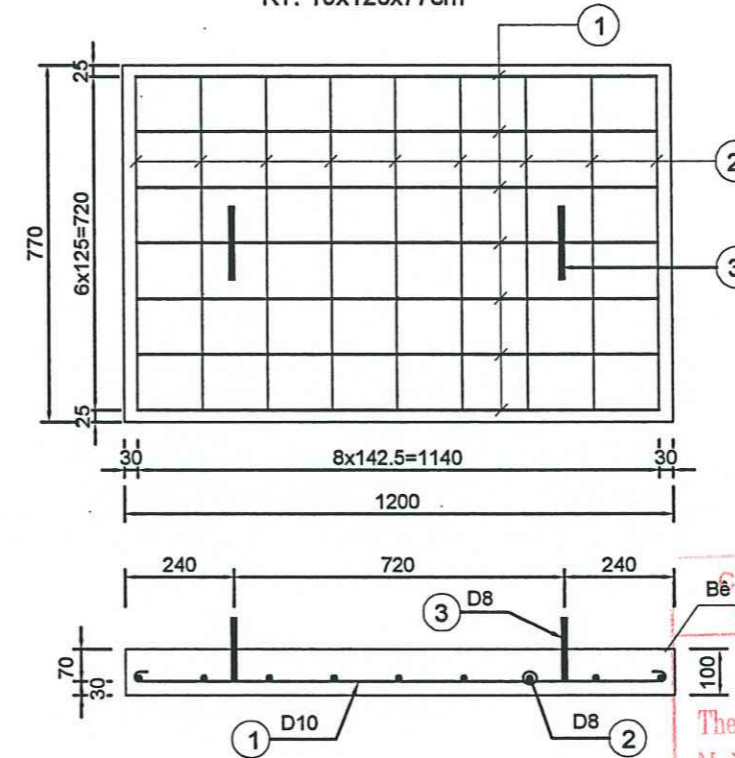


THỐNG KÊ VẬT TƯ 01 TẤM ĐAN (10x60x100)CM - ĐR3

Ký hiệu	Hình Dạng	Đường kính (mm)	Loại thép (CB)	Chiều dài (mm)	Số thanh	T. lượng đơn vị (kg/m)	Tổng KL (kg)
1		8	300-V	663	7	0.395	1.83
2		10	300-V	598	7	0.617	2.58
3		8	240-T	1050	12	0.395	4.98
4		8	240-T	660	2	0.395	0.52
Tổng	- Thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	7.332	- Bê tông m.250 (m ³)			0.058
	- Thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	2.583	- Ván khuôn (m ²)			0.318

CHI TIẾT TẤM ĐAN - D10

KT: 10x120x77cm



THỐNG KÊ VẬT TƯ 01 TẤM ĐAN (10x120x77)CM - D10

Ký hiệu	Hình Dạng	Đường kính (mm)	Loại thép (CB)	Chiều dài (mm)	Số thanh	T. lượng đơn vị (kg/m)	Tổng KL (kg)
1		10	300-V	1260	7	0.617	5.44
2		8	240-T	840	9	0.395	2.99
3		8	240-T	520	2	0.395	0.41
Tổng	- Thép D ₅ 10mm (CB240-T)	Kg	3.397	- Bê tông m.250 (m ³)			0.092
	- Thép D ₂ 10mm (CB300-V)	Kg	5.442	- Ván khuôn (m ²)			0.394

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn kỹ tên: [Signature]

PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / D-XP
Ngày: 11 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG
ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

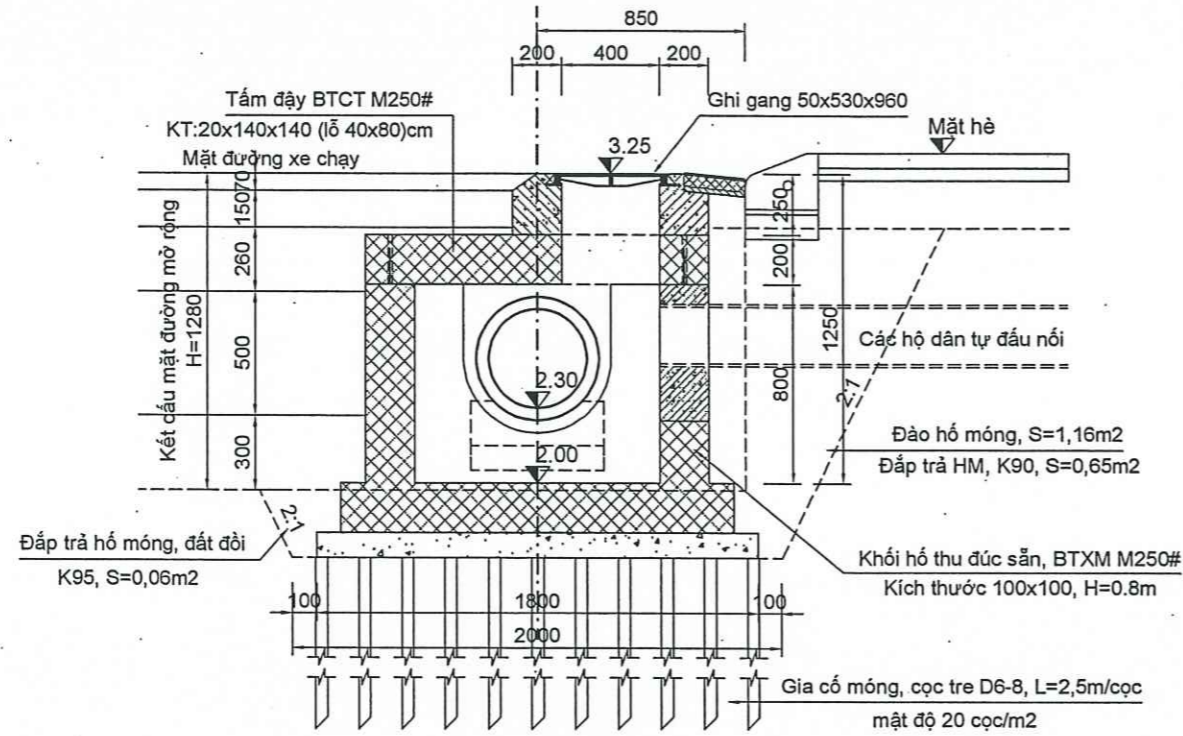
CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHỆ)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

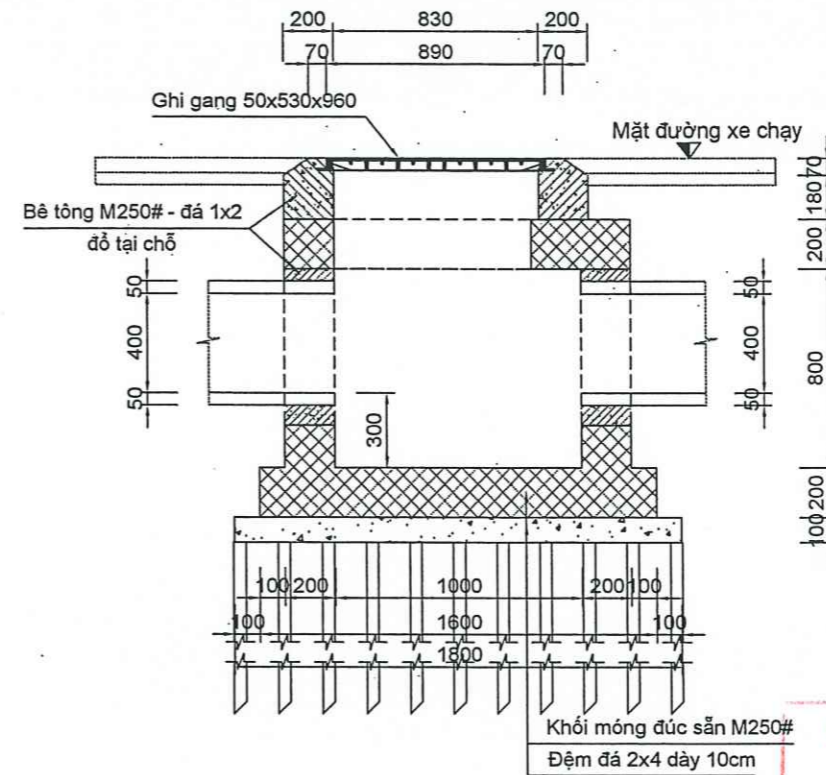
Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
[Signature]
Nguyễn Văn Ngọc

CHI TIẾT TẤM ĐAN ĐR3 & D10 CHO RÃNH B=400
Tỷ lệ: 1/ 16
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

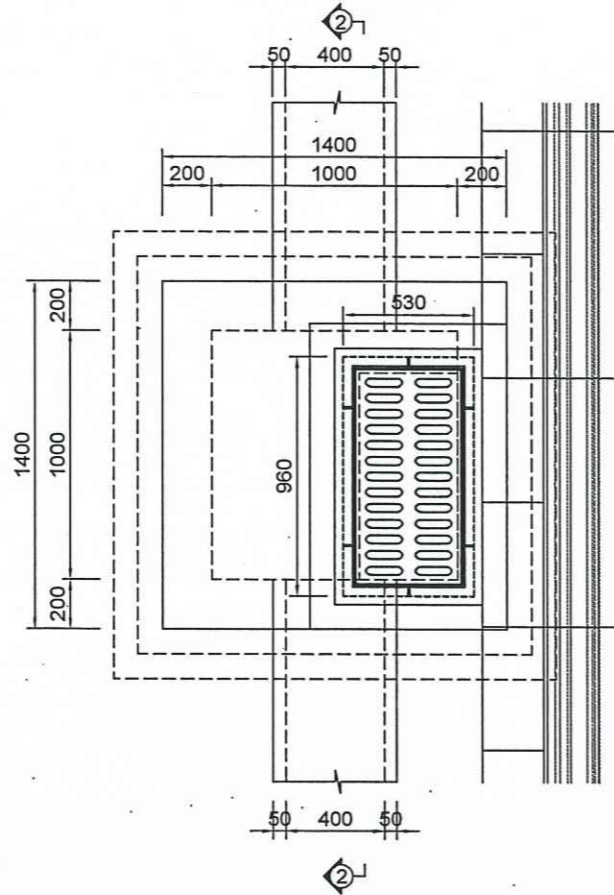
MẶT CẮT HỐ ĐÀO HỐ THU CỐNG DỌC D400 - DƯỚI ĐƯỜNG



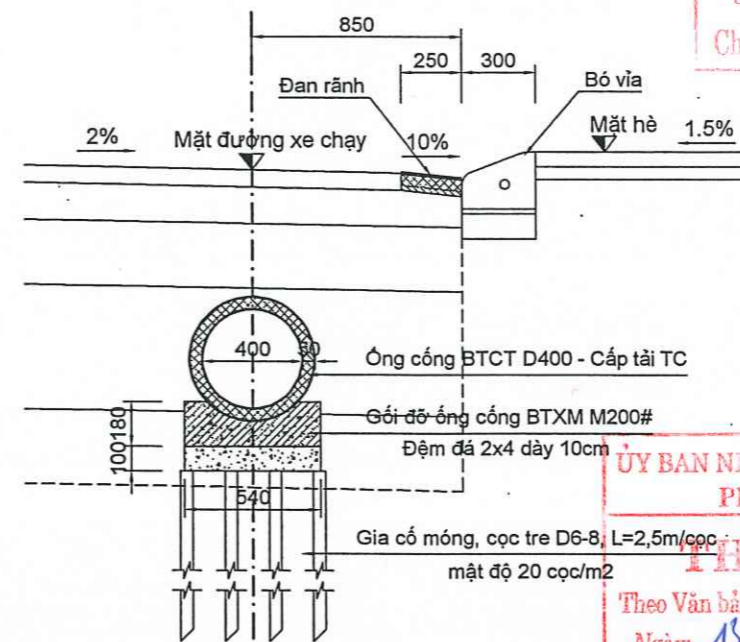
MẶT CẮT 2-2



MẶT BẰNG HỐ



MẶT CẮT CỐNG D400 - DƯỚI ĐƯỜNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

THẨM TRA
Theo Văn bản số:65...../BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

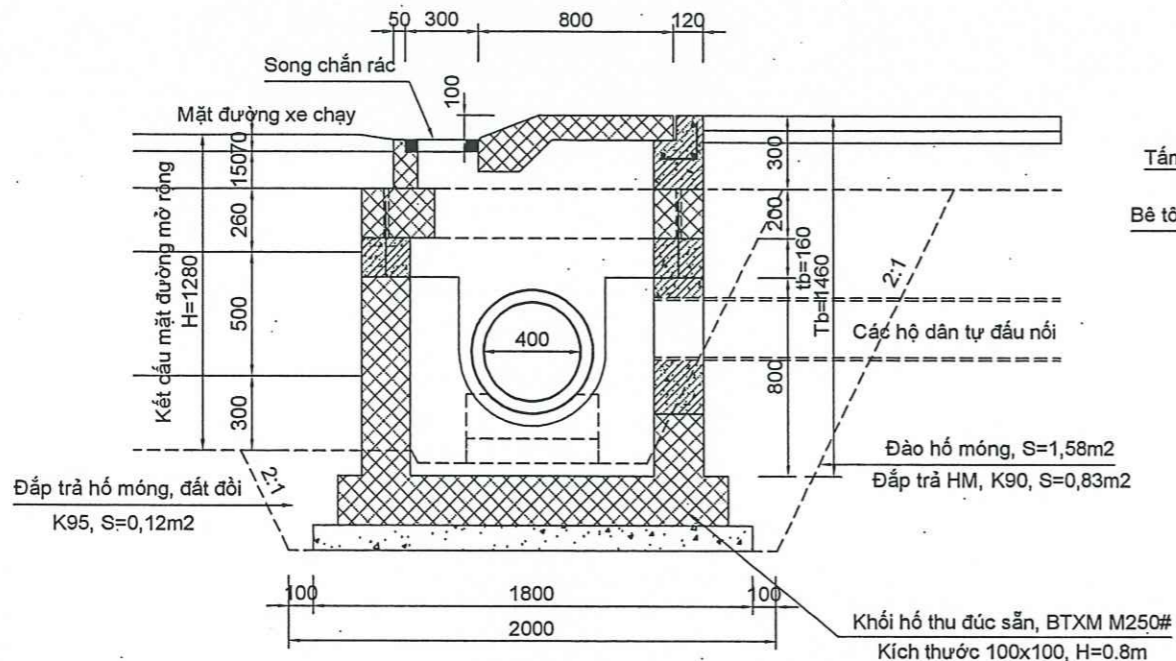
**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / PD - XD
Ngày: 15 tháng 1 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

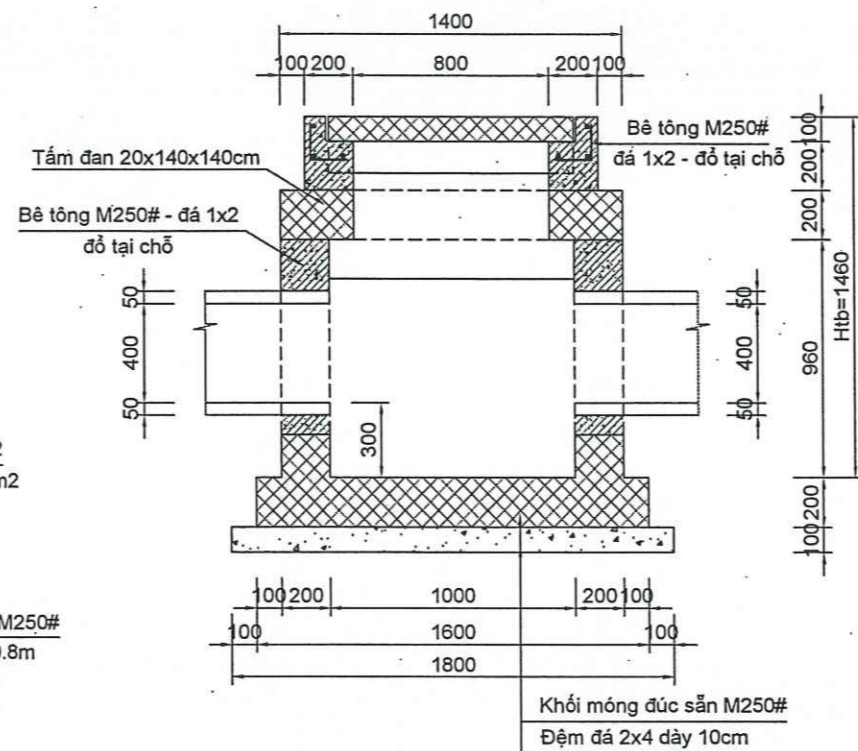


<p>CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG</p> <p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1</p>	<p>CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG (ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÉ)</p> <p>BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>	<p>Hải Phòng, ngày tháng năm 2026</p> <p>CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808 Giám đốc NGUYỄN VĂN NGỌC</p>	<p>CHI TIẾT HỐ THU CỐNG D400 - DƯỚI ĐƯỜNG</p>	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>			
		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>			
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>			
		Tỷ lệ: 1/			Bản vẽ số:		
		Lần xuất bản:			CTGT-PTV1-2026		

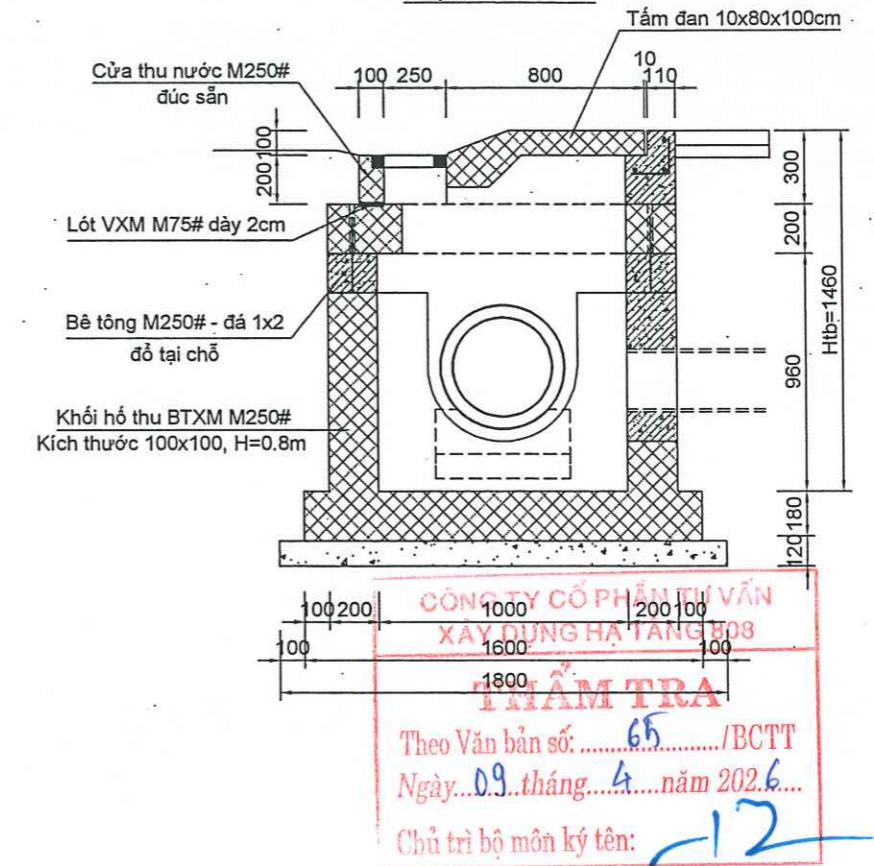
MẶT CẮT HỒ ĐÀO HỒ THU CỐNG DỌC D400 - TRÊN HÈ



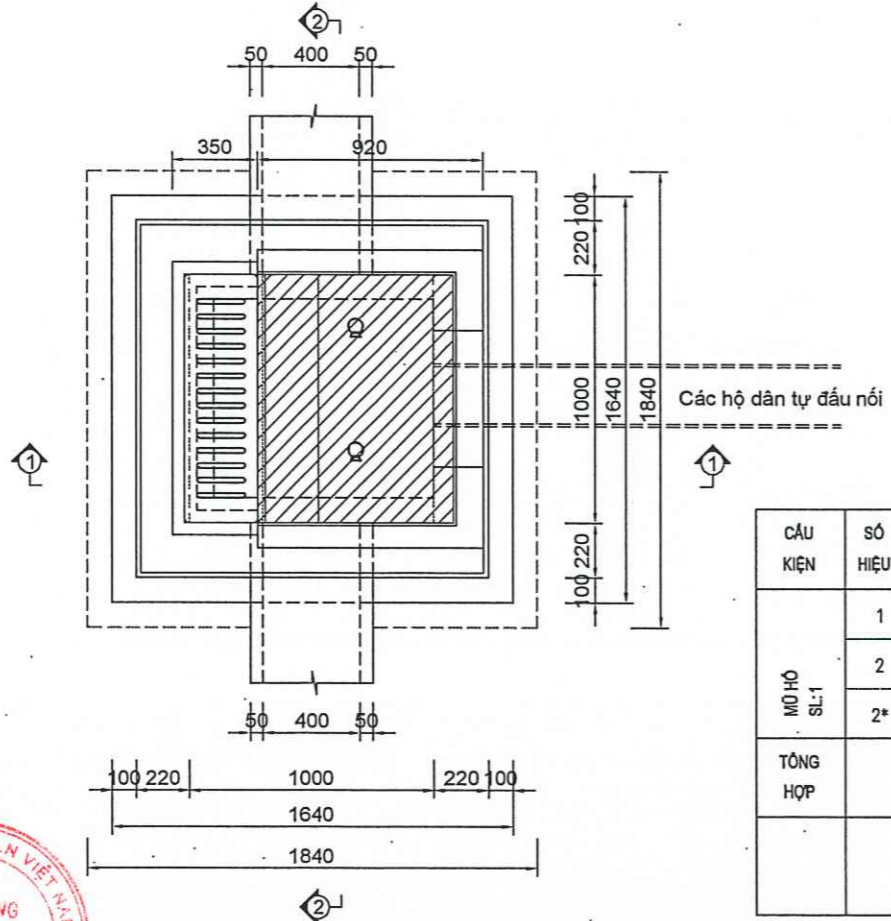
MẶT CẮT 2-2



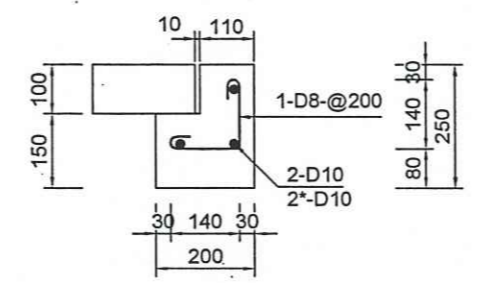
MẶT CẮT 1-1



MẶT BẰNG HỒ



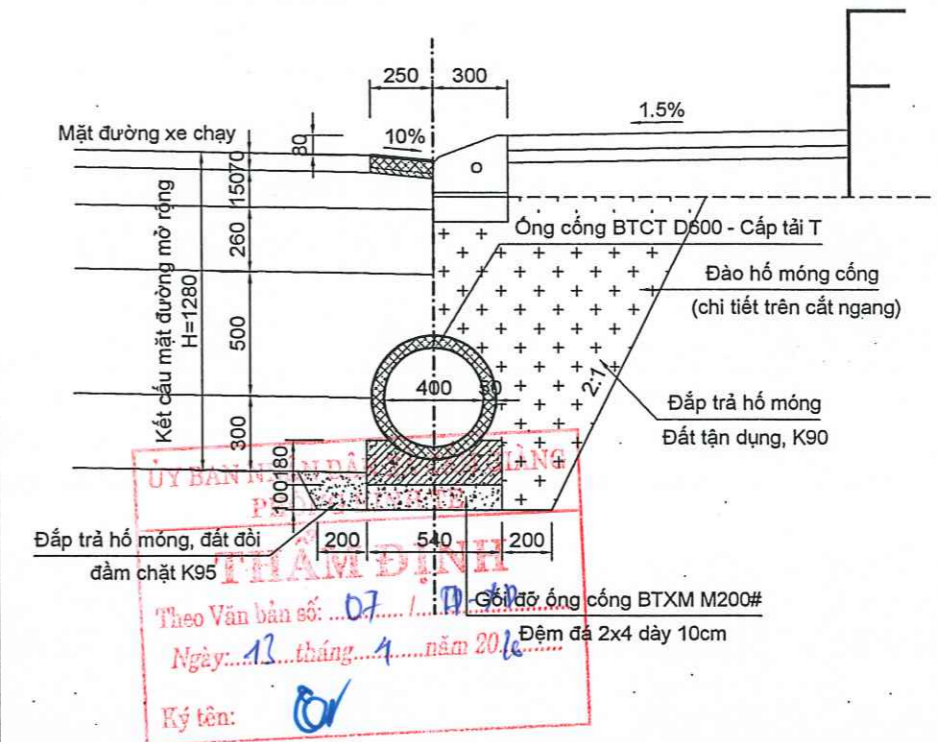
CHI TIẾT ĐÌNH HỒ



BẢNG THÔNG KÊ THÉP

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐK (mm)	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ LƯỢNG / 1 C.K	TỔNG SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
MŨI HỒ SL:1	1	140x140x50	8	380	9	9	3.42	1.35
	2	1340	10	1340	3	3	4.02	2.48
	2*	600	10	600	6	6	3.60	2.22
TỔNG HỢP					LOẠI THÉP	CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)	
					10	7.62	4.70	
					8	3.42	1.35	

MẶT CẮT HỒ ĐÀO CỐNG DỌC D400 - TRÊN HÈ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
THẨM TRA
 Theo Văn bản số:/BCTT
 Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN HẢI DƯƠNG
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số: 07/.....
 Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
 Ký tên: [Signature]

ET11: CONG VIEC\2026\10 - Thôn Bái Dương\2- HSTK\Thoat nuoc\1 - Chi liệt thoat nuoc.doc.dwg



CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HẢI DƯƠNG - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
 CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
 PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÉ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện Nguyễn Huy Dũng
 Chủ trì T.K Phạm Tùng Lâm
 C.N.Đ.A Vũ Thị Thanh Mai
 K.C.S Nguyễn Văn Ngọc

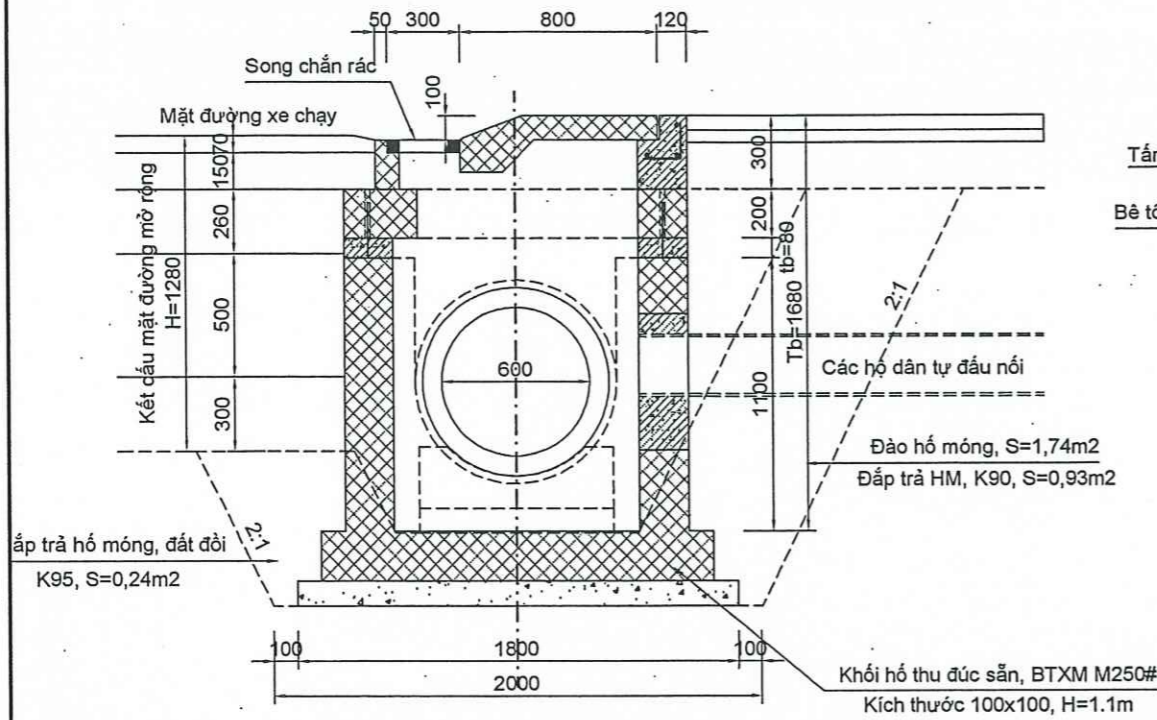


Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

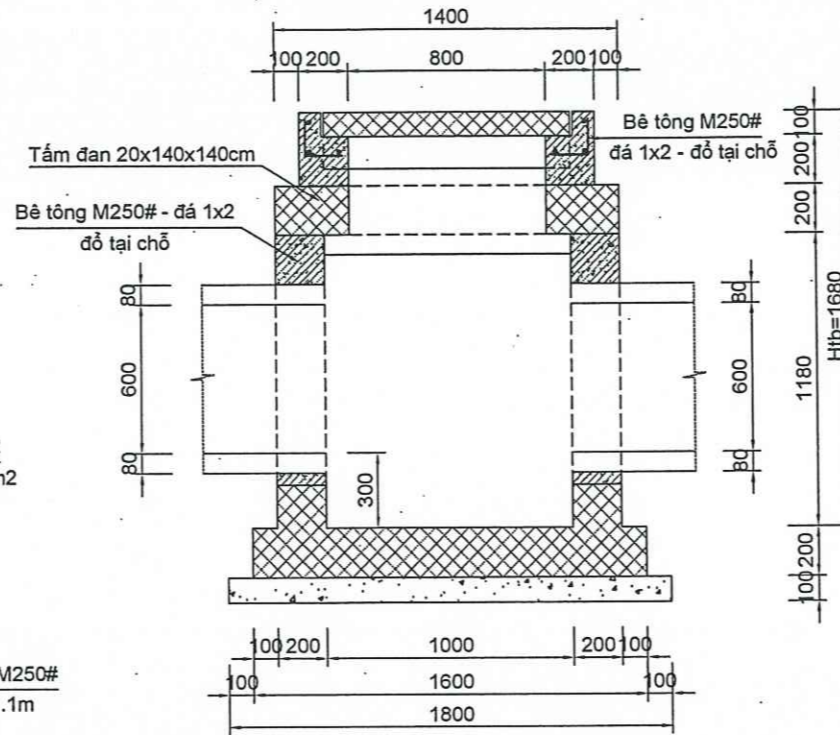
CHI TIẾT HỒ THU CỐNG D400 - TRÊN HÈ

Tỷ lệ: 1/
 Lần xuất bản:
 Bản vẽ số:
 CTGT-PTV1-2026

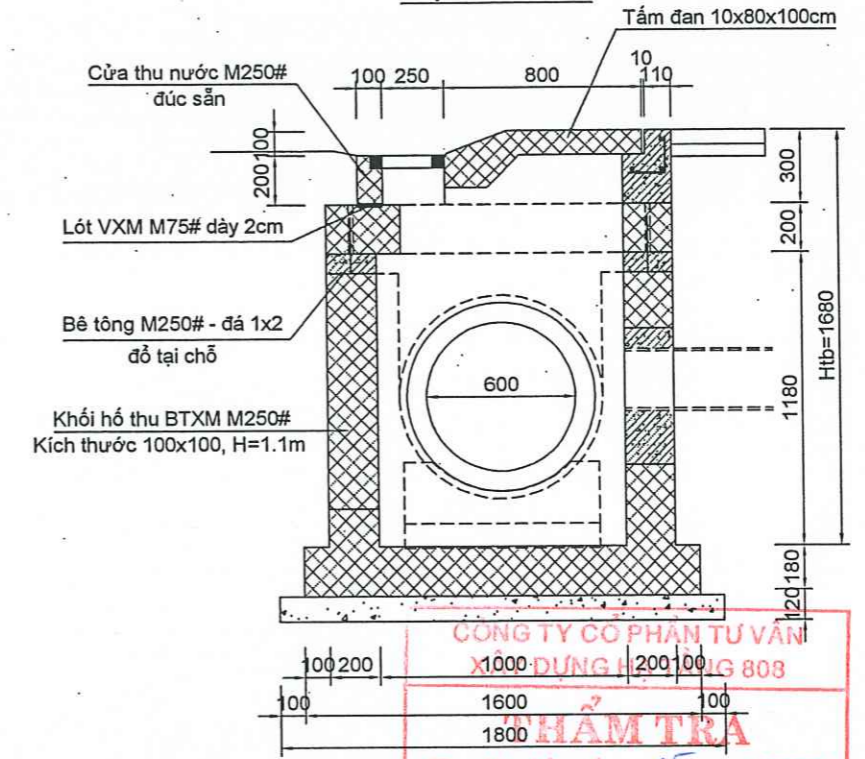
MẶT CẮT HỒ ĐÀO HỒ THU CÔNG D600 - TRÊN HÈ



MẶT CẮT 2-2

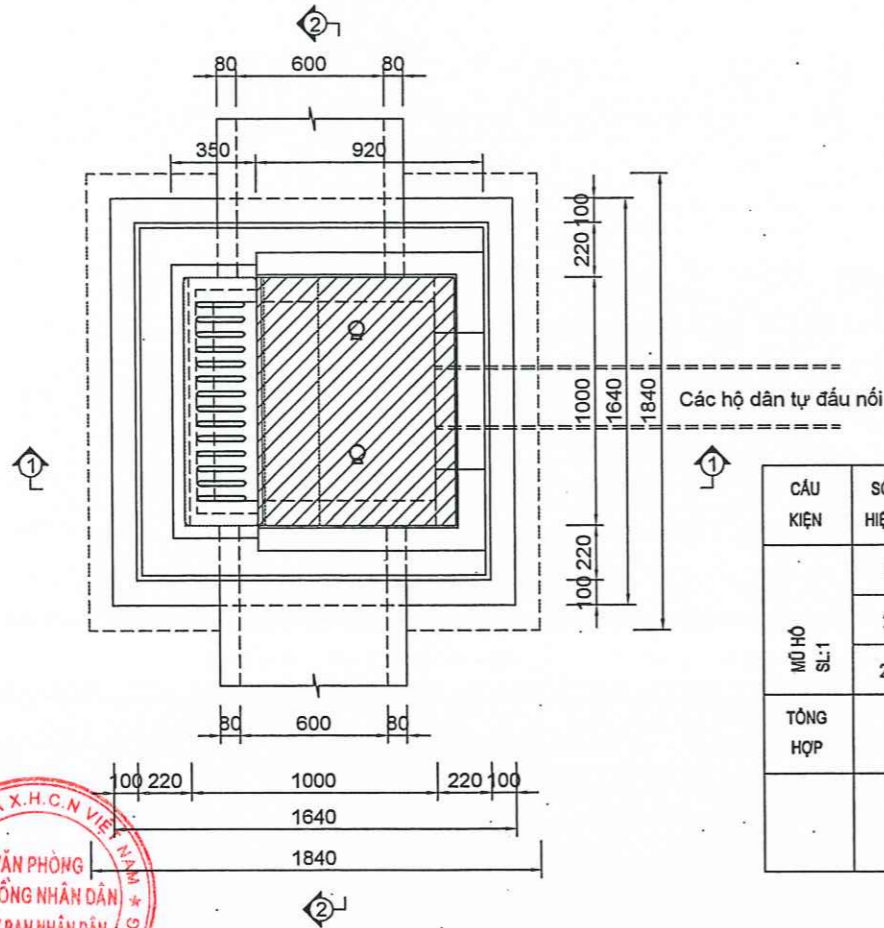


MẶT CẮT 1-1

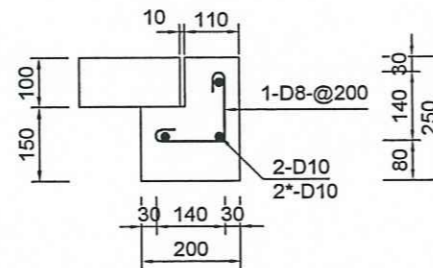


CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
X1000 DỰNG HẢI DƯƠNG 808
PHẨM TRÁ
 Theo Văn bản số: 65 /BCTT
 Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: 12

MẶT BẰNG HỒ



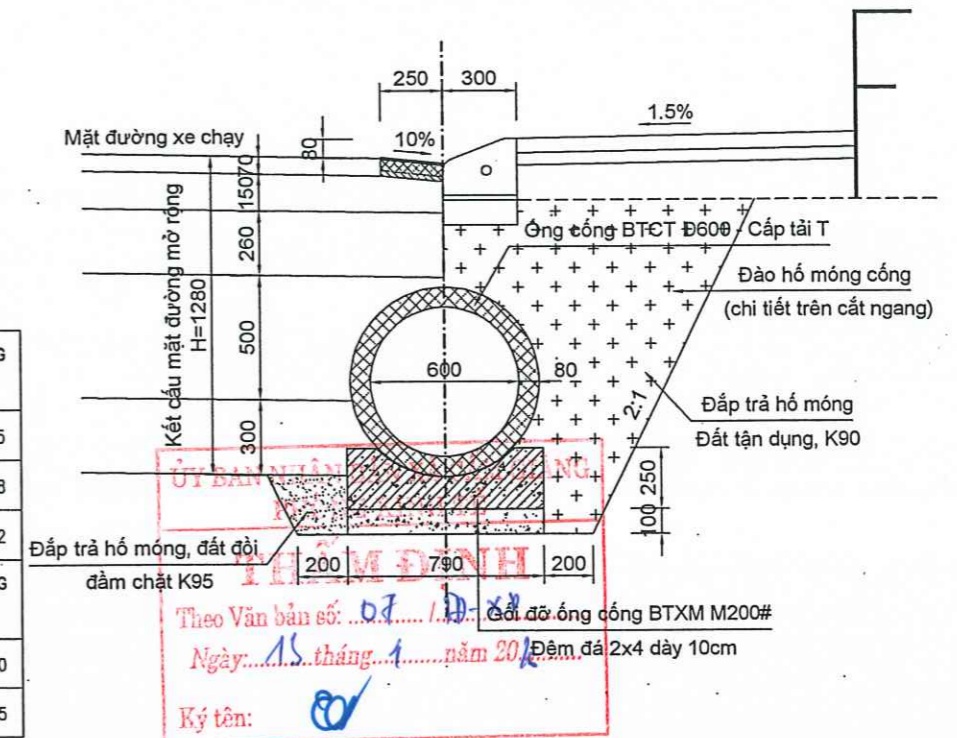
CHI TIẾT ĐÌNH HỒ



BẢNG THÔNG KÊ THÉP

CÁU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐK (mm)	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ LƯỢNG / 1 C.K	TỔNG SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
MŨ HỒ SL:1	1	140 U ₅₀ 140 50	8	380	9	9	3.42	1.35
	2	1340	10	1340	3	3	4.02	2.48
	2*	600	10	600	6	6	3.60	2.22
TỔNG HỢP					LOẠI THÉP	CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)	
					10	7.62	4.70	
					8	3.42	1.35	

MẶT CẮT HỒ ĐÀO CÔNG D600 - TRÊN HÈ



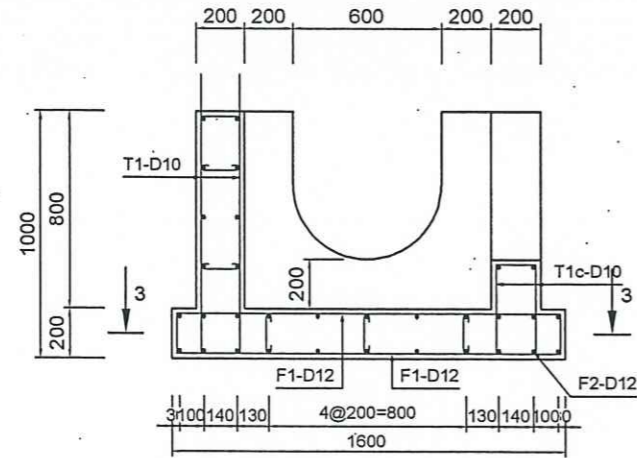
PHẨM TRÁ
 Theo Văn bản số: 07 /D...
 Ngày: 15 tháng 1 năm 2026
 Ký tên: 07

E:\11.CONG VIEC\2026\10- Thôn Bái Dương\2- HSTK\Thoat nuoc1 - Chi liệt thoat nuoc doc.dwg

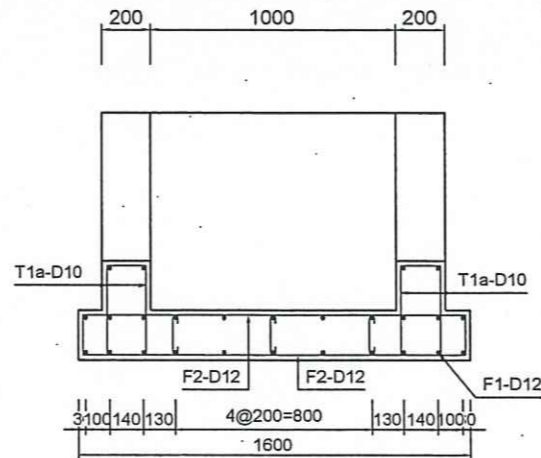


VĂN PHÒNG CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HND - UBND XÃ CẨM GIANG ĐƠN VI TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1	CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÈ) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	Hải Phòng, ngày <u>08</u> tháng <u>08</u> năm 2026 Giám đốc CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG Nguyễn Văn Ngọc	CHI TIẾT HỒ THU CÔNG D600 - TRÊN HÈ
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm		
		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai		
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

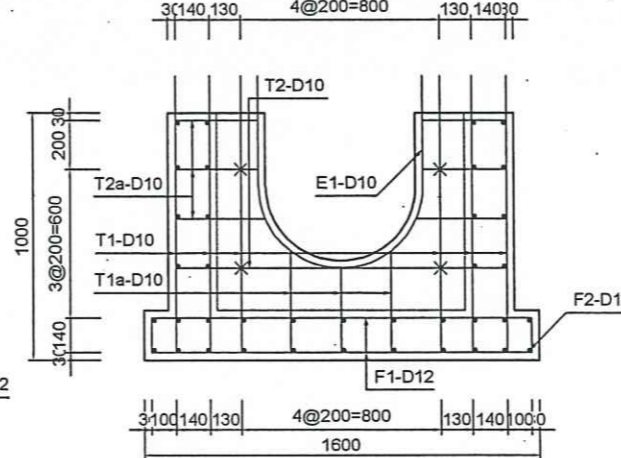
MẶT CẮT 1-1



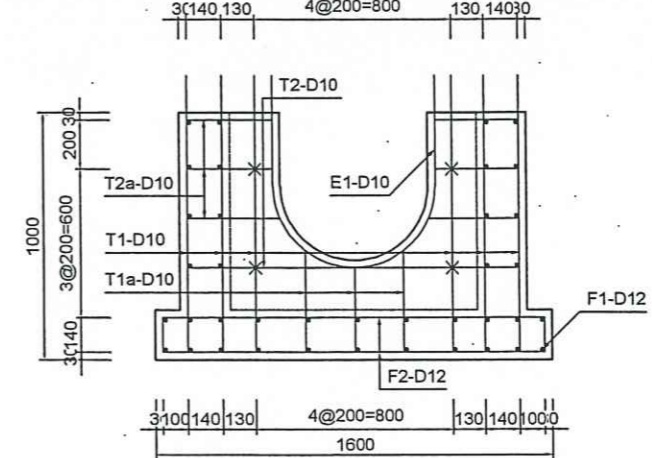
MẶT CẮT 2-2



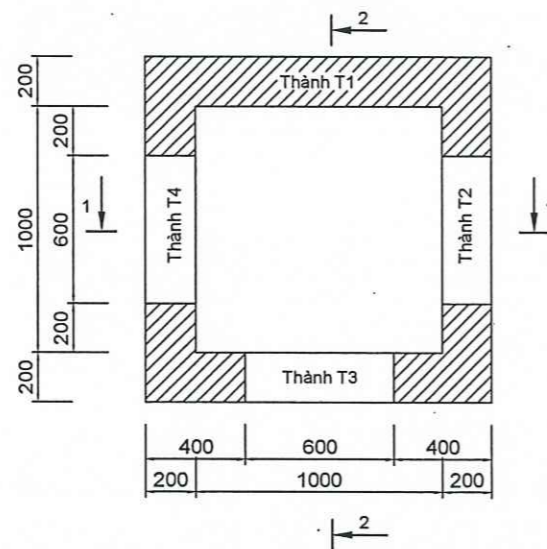
CÓT THÉP THÀNH T1, T3



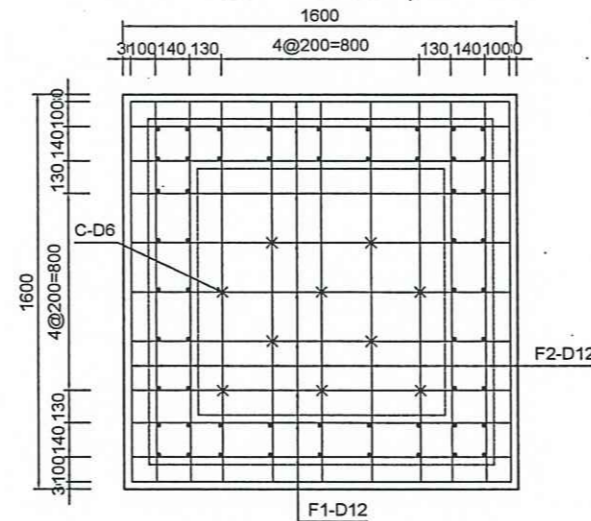
CÓT THÉP THÀNH T2



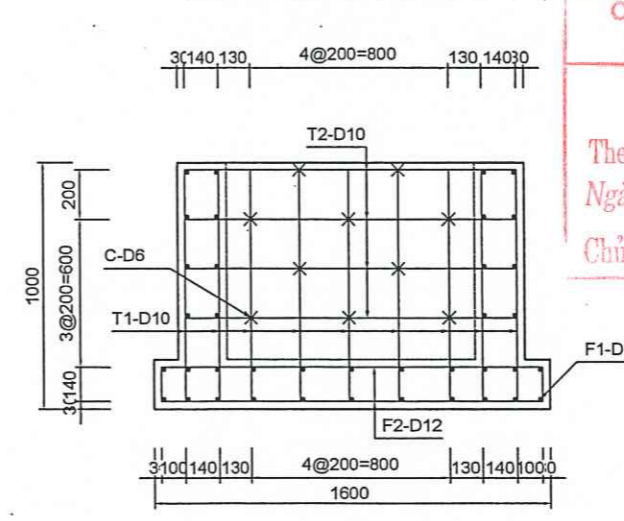
SƠ HỌA



MẶT CẮT 4-4



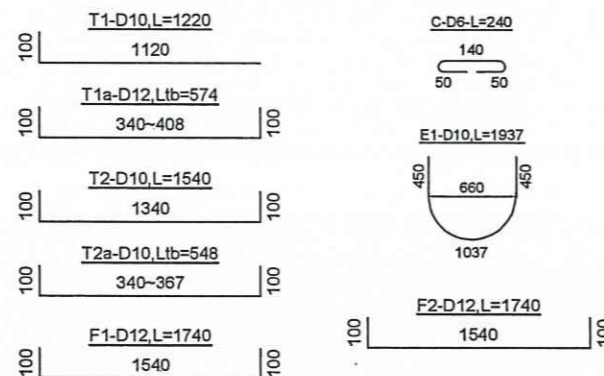
CÓT THÉP THÀNH T4



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

QUY CÁCH CỐT THÉP



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP KHỐI HỒ THU 1000x1000x800

Ký hiệu	Đường kính (mm)	Số lượng (thanh)	Chiều dài (mm)	Tổng chiều dài (m)	Khối lượng đơn vị (kg/m)	Khối lượng (kg)	
T1	10	38	1220	46.360	0.617	28.60	
T1a	10	18	574	10.332	0.617	6.37	
T2	10	14	1540	21.560	0.617	13.30	
T2a	10	36	548	19.728	0.617	12.17	
C	6	32	240	7.680	0.222	1.70	
E2	10	6	1937	11.622	0.617	7.17	
F1	12	22	1740	38.280	0.888	33.99	
F2	12	22	1740	38.280	0.888	33.99	
Bê tông 20MPa				1.09 (m3)	Khối lượng thép <=φ10 (kg)		69.31
Ván khuôn				7.04 (m2)	Khối lượng thép >φ10 (kg)		67.98
						Khối lượng thép >φ18 (kg)	0
						Khối lượng thép >φ25 (kg)	0
						Tổng khối lượng (kg)	137.29

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TA-XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]



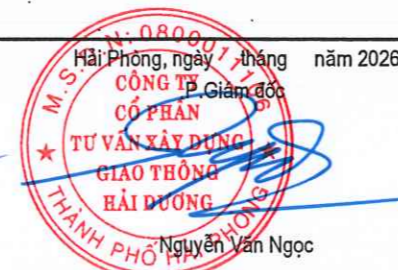
CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

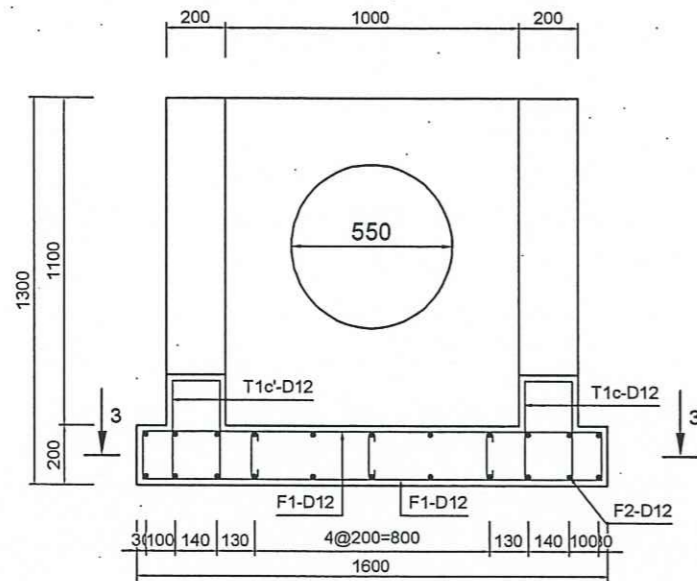
Thực hiện Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K Phạm Tùng Lâm
C.N.D.A Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S Nguyễn Văn Ngọc



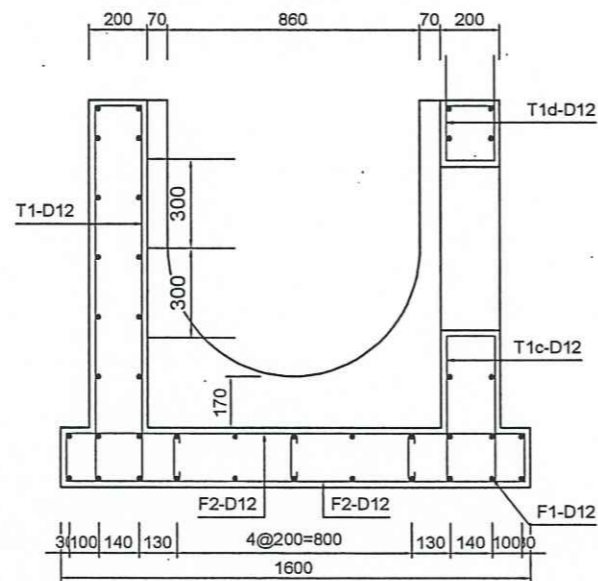
CHI TIẾT KHỐI HỒ THU
CÔNG TRÒN D400

Tỷ lệ: 1/
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

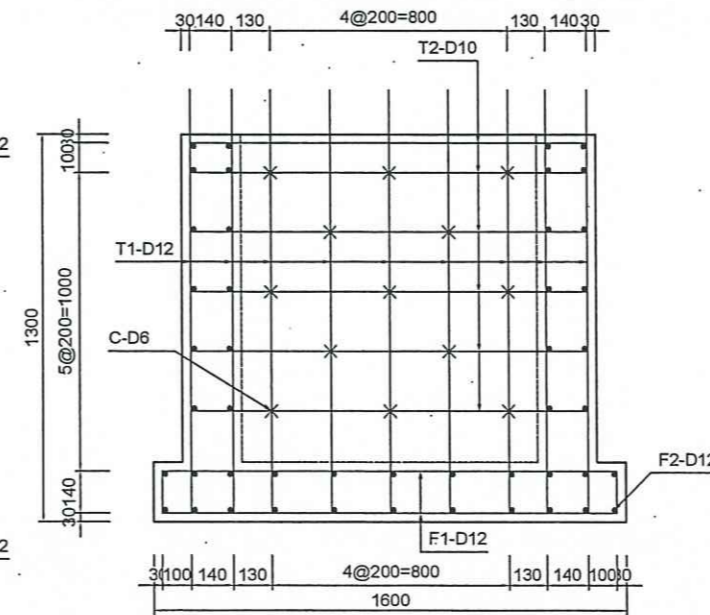
MẶT CẮT 1-1



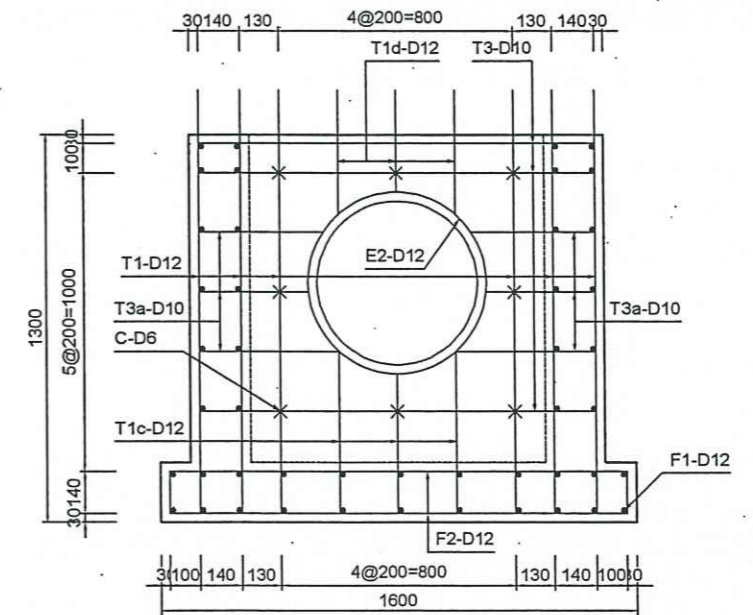
MẶT CẮT 2-2



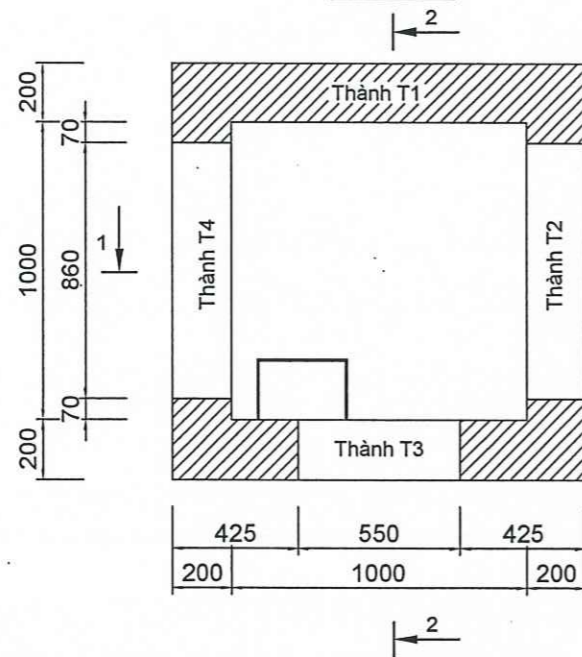
CÓT THÉP THÀNH T1



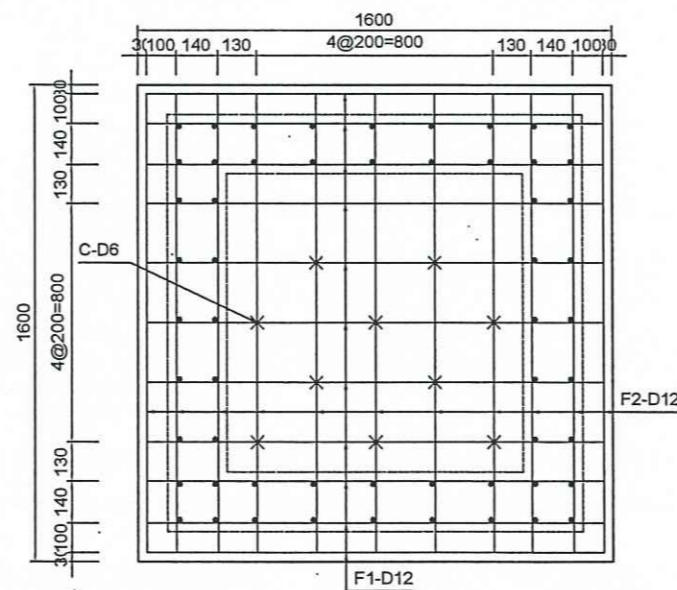
CÓT THÉP THÀNH T3



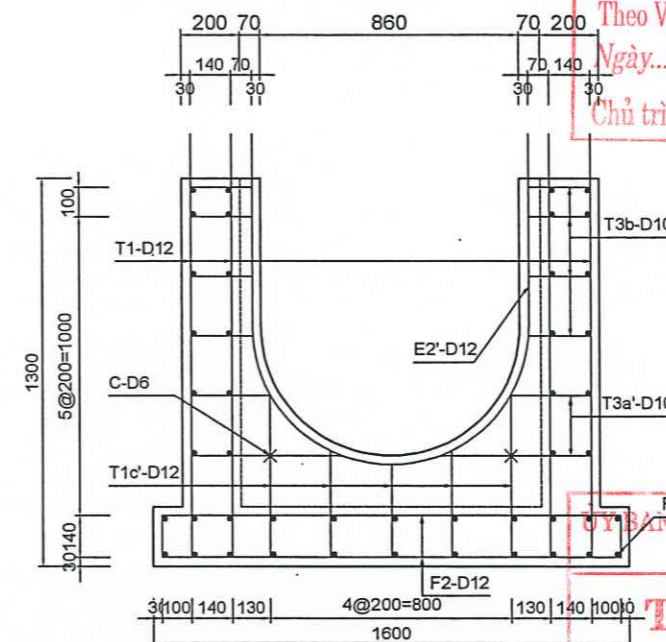
SƠ HOẠ



MẶT CẮT 4-4



CÓT THÉP THÀNH T2, T4



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TD-XD
Ngày: 17 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]



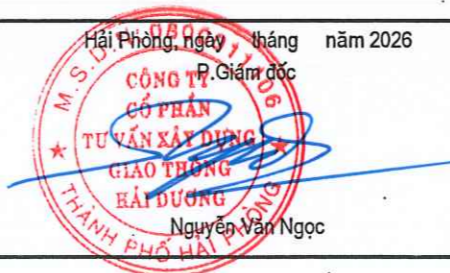
CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

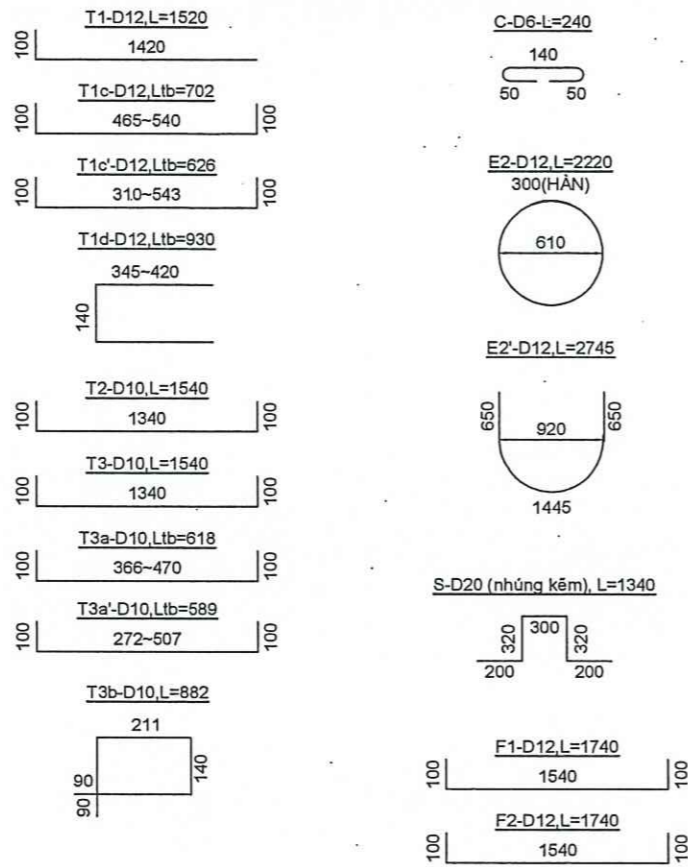
Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]



CHI TIẾT KHÔI HỒ THU
CỐNG TRÒN D600

Tỷ lệ: 1/
Lần xuất bản: CTGT-PTV1-2026

QUY CÁCH CỐT THÉP



Ký hiệu	Đường kính (mm)	Số lượng (thanh)	Chiều dài (mm)	Tổng chiều dài (m)	Khối lượng đơn vị (kg/m)	Khối lượng (kg)
T1	12	30	1520	45.600	0.888	40.49
T1c	12	6	702	4.212	0.888	3.74
T1c'	12	20	626	12.520	0.888	11.12
T1d	12	3	930	2.790	0.888	2.48
T2	10	12	1540	18.480	0.617	11.40
T3	10	6	1540	9.240	0.617	5.70
T3a	10	12	618	7.416	0.617	4.58
T3a'	10	16	589	9.424	0.617	5.81
T3b	10	16	882	14.112	0.617	8.71
C	6	35	240	8.400	0.222	1.86
E2	12	2	2220	4.440	0.888	3.94
E2'	12	4	2745	10.980	0.888	9.75
S	20	3	1340	4.020	2.466	9.91
F1	12	22	1740	38.280	0.888	33.99
F2	12	22	1740	38.280	0.888	33.99
Bê tông 20MPa		1.23 (m3)	Khối lượng thép <=φ10 (kg)		38.06	
Ván khuôn		8.48 (m2)	Khối lượng thép >φ10 (kg)		139.5	
			Khối lượng thép >φ18 (kg)		9.91	
			Khối lượng thép >φ25 (kg)		0	
			Tổng khối lượng (kg)		187.47	

GHI CHÚ:

- Cốt thép sử dụng theo đúng chủng loại, đường kính và số lượng thể hiện trên bản vẽ; thép có chứng chỉ chất lượng theo quy định. Công tác nghiệm thu cốt thép thực hiện trước khi đổ bê tông.
- Thép được gia công, lắp đặt đúng vị trí, đảm bảo lớp bê tông bảo vệ theo tiêu chuẩn hiện hành. Cốt thép phải được cố định chắc chắn trước khi đổ bê tông, không bị xô dịch trong quá trình thi công.
- Các mối nối cốt thép thực hiện bằng buộc hoặc hàn theo quy định;
- Kích thước bản vẽ là mm, cao độ là m, trừ các vị trí ghi chú cụ thể.

GHI CHÚ:

- Khối hồ thu nước mưa đúc sẵn bằng bê tông, kích thước 100x100cm, cường độ bê tông M250#.
- Kết cấu hồ thu đúc sẵn tại xưởng hoặc bãi đúc, vận chuyển và lắp đặt tại công trình theo đúng cao độ thiết kế.
- Bố trí thép chờ tại đỉnh hồ để đổ bê tông liên kết đỉnh hồ với kết cấu phía trên, đảm bảo khả năng chịu lực và ổn định lâu dài.
- Kích thước bản vẽ là mm, cao độ là m, trừ các vị trí ghi chú cụ thể.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD-XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]



CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK

CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

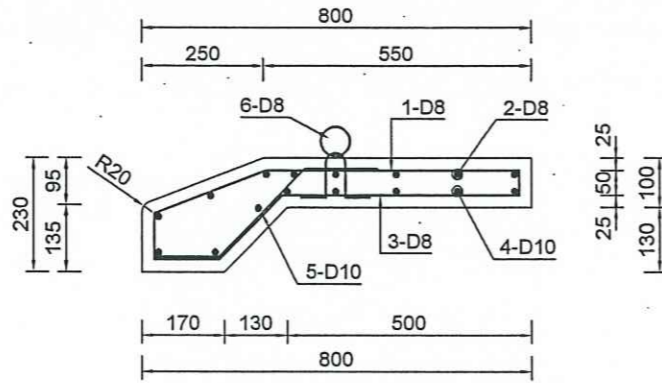
Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

M.S.Đ. 8800
**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIAO THÔNG
HẢI DƯƠNG**
Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
Nguyễn Văn Ngọc

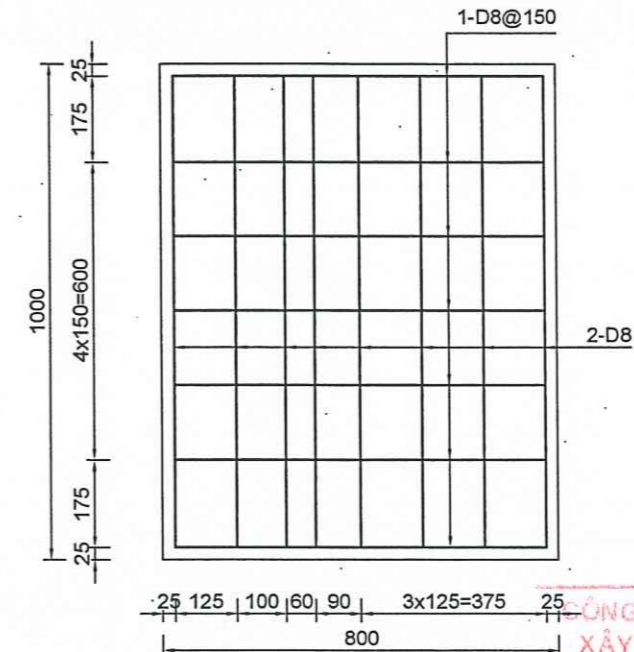
**CHI TIẾT KHỐI HỒ THU
CÔNG TRÒN D600**

Tỷ lệ: 1/
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

CẤU TẠO TẦM NẮP HỐ THU



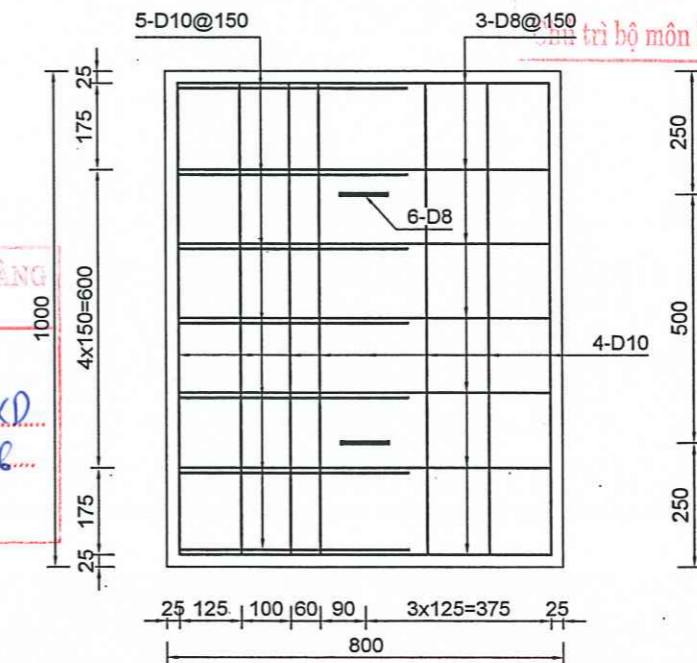
CÓT THÉP LƯỚI TRÊN



BẢNG THÔNG KÊ THÉP

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐK (mm)	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ LƯỢNG / 1 C.K	TỔNG SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
TÊN CẤU KIỆN SL:01	1		8	959	7	7	6.71	2.65
	2		8	1050	8	8	8.40	3.31
	3		8	805	7	7	5.64	2.22
	4		10	1070	8	8	8.56	5.28
	5		10	522	7	7	3.65	2.25
	6-1		8	312.8	2	2	0.63	0.25
	6-2		8	157	2	2	0.31	0.12
TỔNG HỢP					LOẠI THÉP	CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)	
						10	12.21	7.53
						8	21.69	8.55
					Bê tông M250#	m3		0.099
					Ván khuôn	m2		1.246

CÓT THÉP LƯỚI DƯỚI



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026.
Chức vụ: Trưởng bộ môn kỹ thuật

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 15 tháng 4 năm 2026.
Ký tên:

E:\11.CONG VIEC\2026\10 - Thôn Bái Dương\2 - HSTK\Thoat nuoc1 - Chi liệt thoát nước.doc.dwg



CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK

CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	

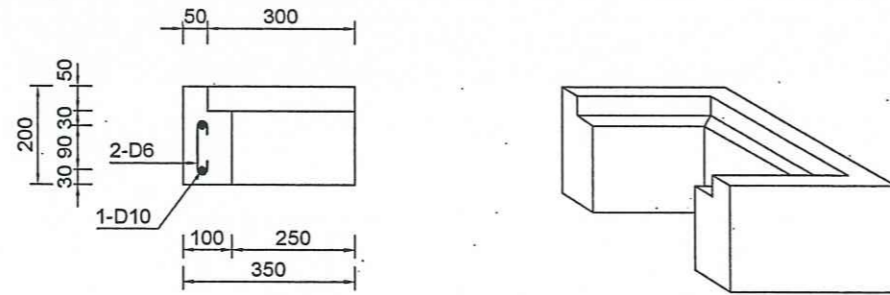


Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
Giám đốc
TU VẤN XÂY DỰNG
GIAO THÔNG
HẢI DƯƠNG
Nguyễn Văn Ngọc

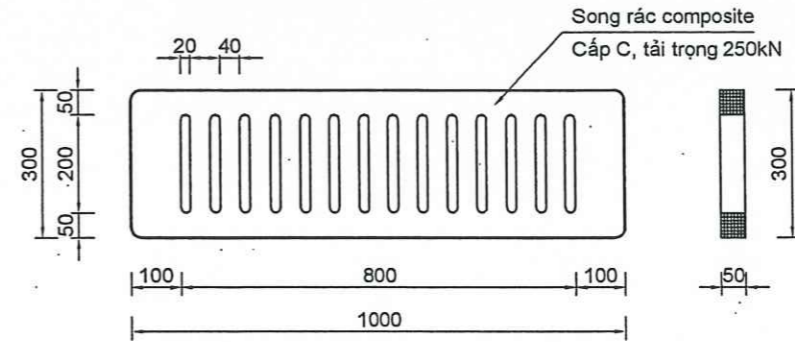
**CHI TIẾT TẦM NẮP HỐ THU
10x80x100cm**

Tỷ lệ: 1/ 20	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

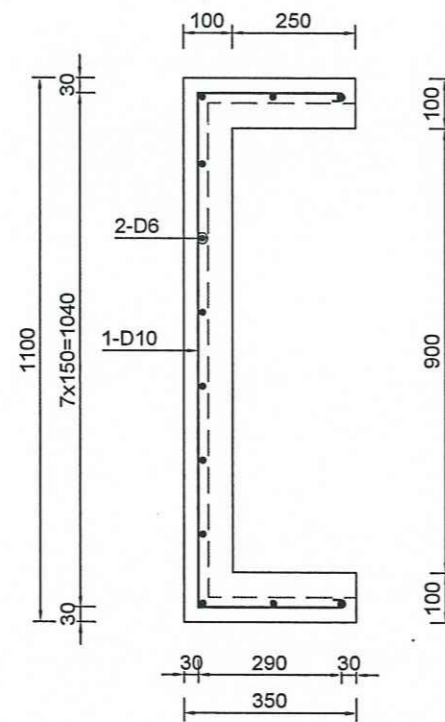
CHI TIẾT CỐT THÉP CỬA THU NƯỚC



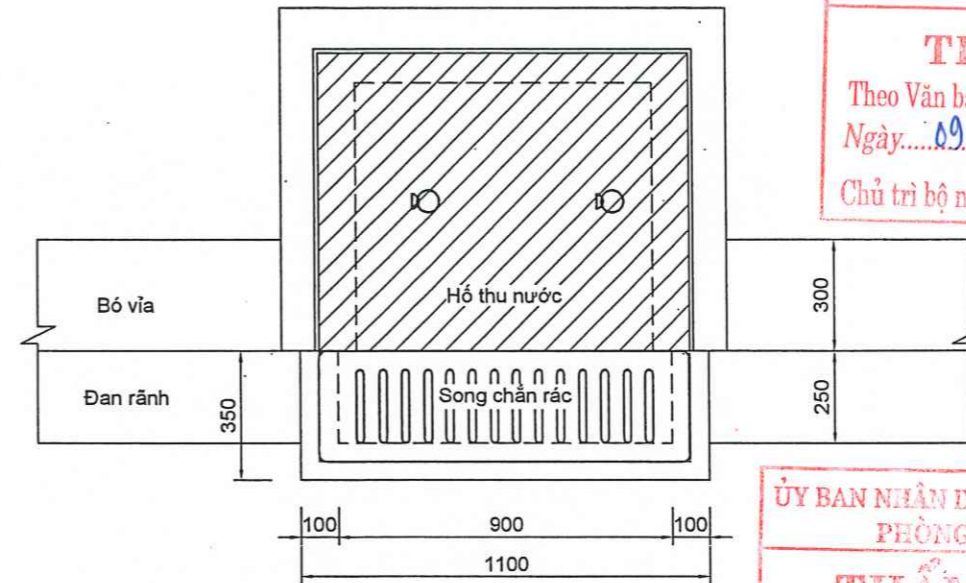
CHI TIẾT SONG CHẮN RÁC



MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỐT THÉP



MẶT BẰNG MIỆNG GA



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 01 / FD-XĐ
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

BẢNG THỐNG KÊ THÉP

CÁU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐK (mm)	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ LƯỢNG / 1 C.K	TỔNG SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
CỬA THU SL-1	1	290 x 1040 x 290	10	1620	2	2	3.24	2.00
	2	40 x 90 x 40	6	170	12	12	2.04	0.45
TỔNG HỢP					LOẠI THÉP	CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)	
					10	3.24	2.00	
					6	2.04	0.45	
					Bê tông M250#	m3	0.028	
					Ván khuôn	m2	1.055	

GHI CHÚ:

- Kích thước trong bản vẽ là mm;
- Ga thu áp dụng tại các vị trí hố thu cống, rãnh dọc đường;
- Có thể thay thế lưới chắn rác composite bằng gang đúc, tải trọng > 250kN.



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

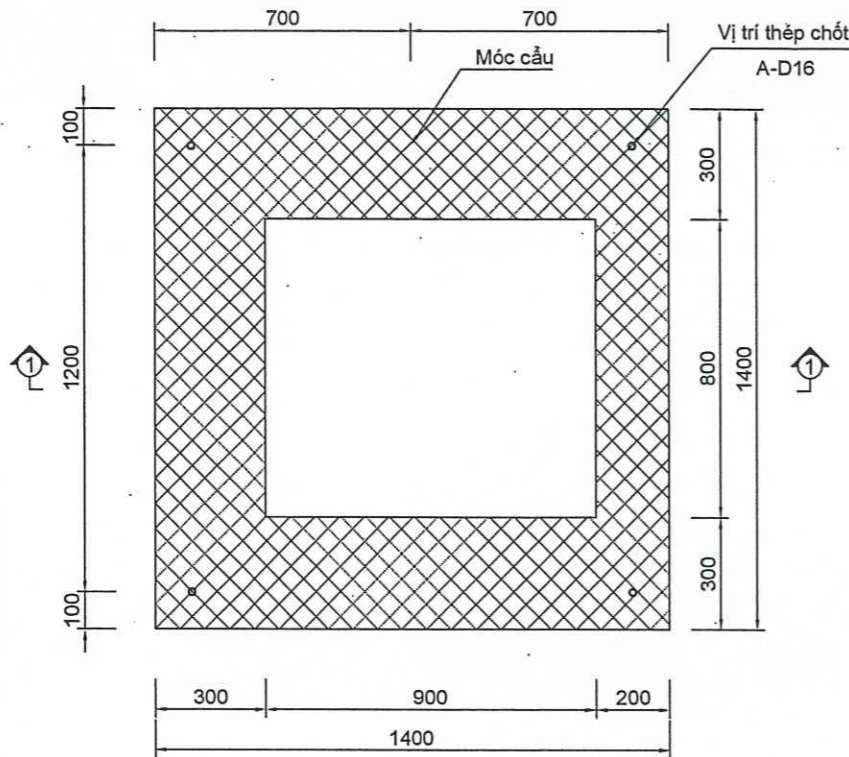
Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]



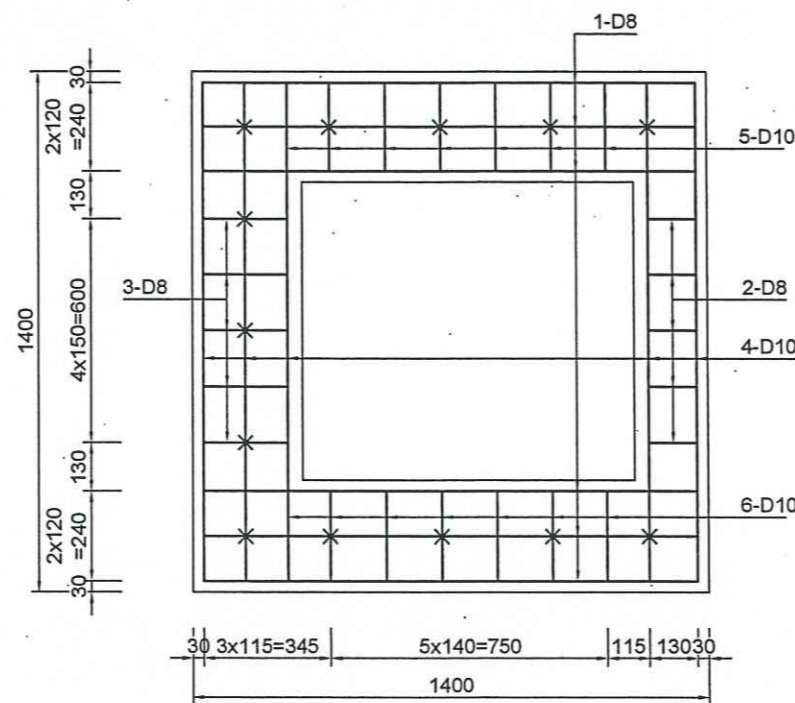
**CHI TIẾT CỬA THU NƯỚC
VÀ SONG CHẮN RÁC**

Tỷ lệ: 1/ 15
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

CHI TIẾT TẤM ĐAN 20x140x140cm



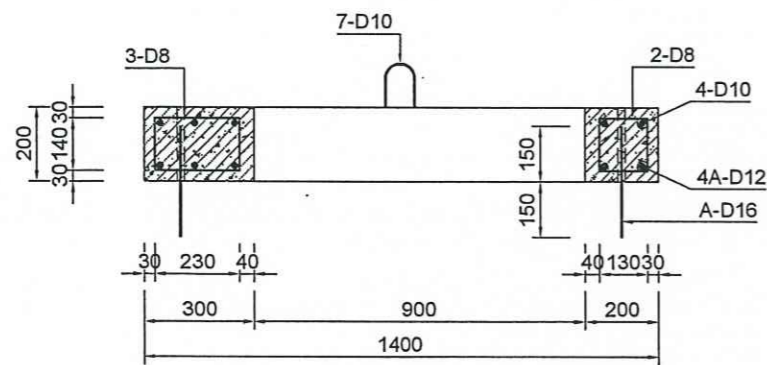
CÓT THÉP LƯỚI TRÊN



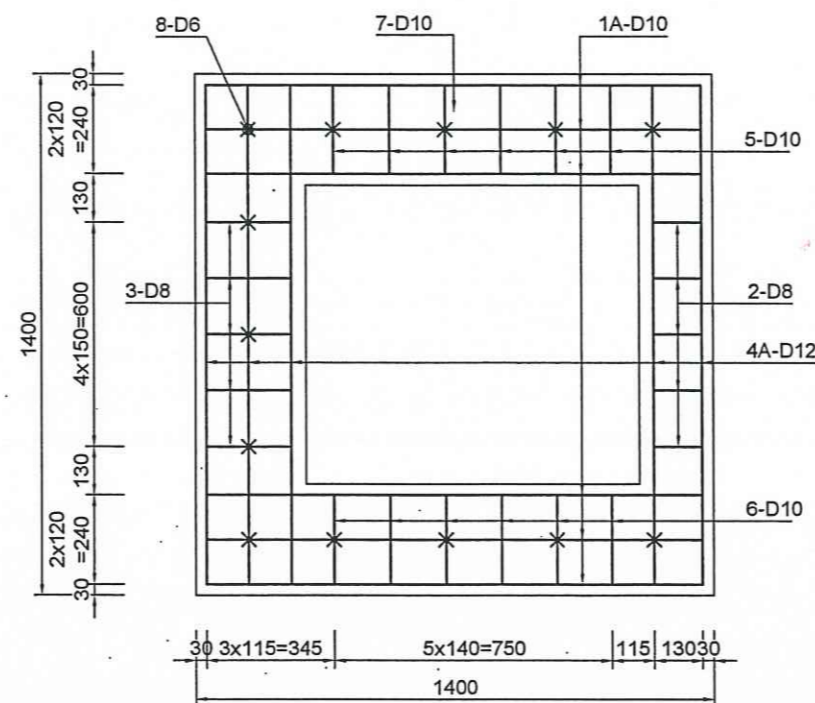
BẢNG THỐNG KÊ THÉP

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐK (mm)	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ LƯỢNG / 1 C.K	TỔNG SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
TÊN CẤU KIỆN SL:01	1	80 1340 80	8	1500	6	6	9.00	3.55
	1A	80 1340 80	10	1500	6	6	9.00	5.55
	2	140 140 50	8	610	5	5	3.05	1.20
	3	140 240 50	8	810	5	5	4.05	1.60
	4	80 1340 80	10	1500	5	5	7.50	4.62
	4A	80 1340 80	12	1500	5	5	7.50	6.66
	5	140 240 50	10	810	6	6	4.86	3.00
	6	140 240 50	10	810	6	6	4.86	3.00
	7	50 250 100 250 100	10	857	2	2	1.71	1.06
	8	40 140 40	6	220	13	13	2.86	0.63
A	300	16	300	4	4	1.20	1.89	
TỔNG HỢP						LOẠI THÉP	CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
						10	27.93	17.23
						12	7.50	6.66
						16	1.20	1.89
						6	2.86	0.63
						8	16.10	6.35
						Bê tông M250#	m ³	0.248
						Ván khuôn	m ²	1.800

MẶT CẮT 1-1



CÓT THÉP LƯỚI DƯỚI



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG PHÒNG KINH TẾ
TIAM ĐỊNH
 Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
 Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
 Ký tên: *[Chữ ký]*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 65 / BCTT
 Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: *[Chữ ký]*



CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÊ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

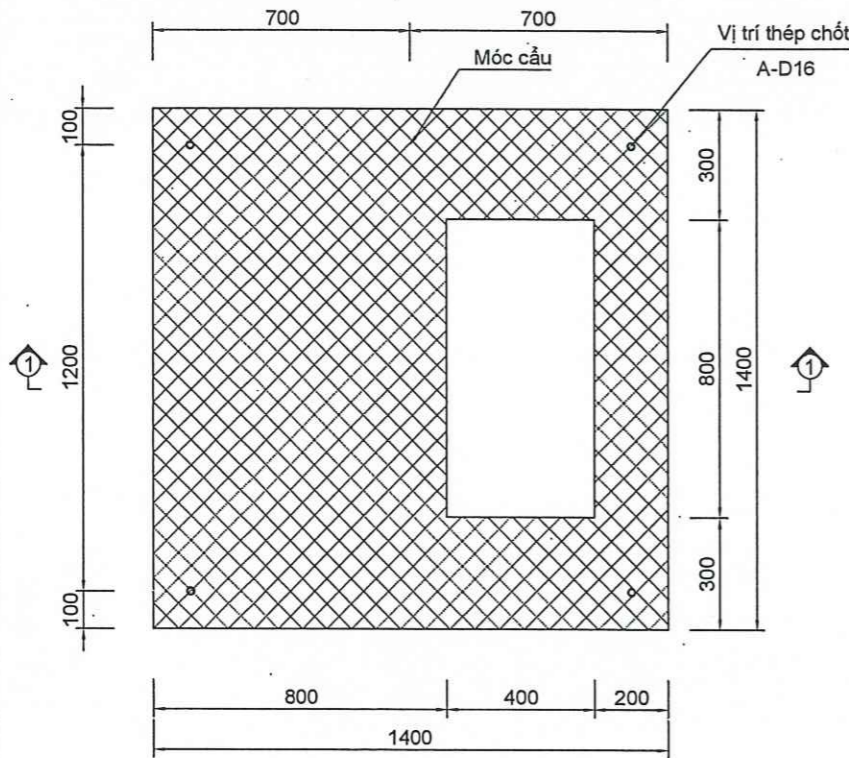
Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Chữ ký]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Chữ ký]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Chữ ký]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Chữ ký]</i>

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
 Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
 Nguyễn Văn Ngọc

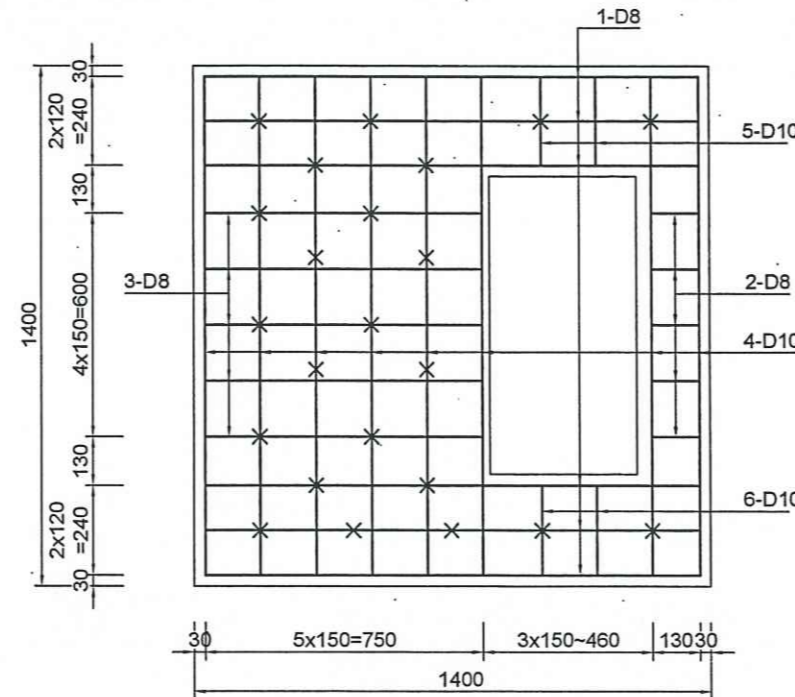
CHI TIẾT TẤM ĐAY BTCT KT:20x140x140CM (LỖ THOÁNG 80x90)

Tỷ lệ: 1/ 20
 Bản vẽ số:
 Lần xuất bản: CTGT-PTV1-2026

CHI TIẾT TẤM ĐẠN 20x140x140cm



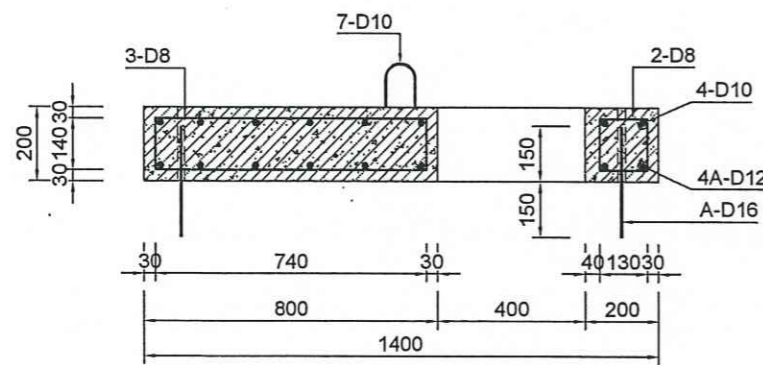
CÓT THÉP LƯỚI TRÊN



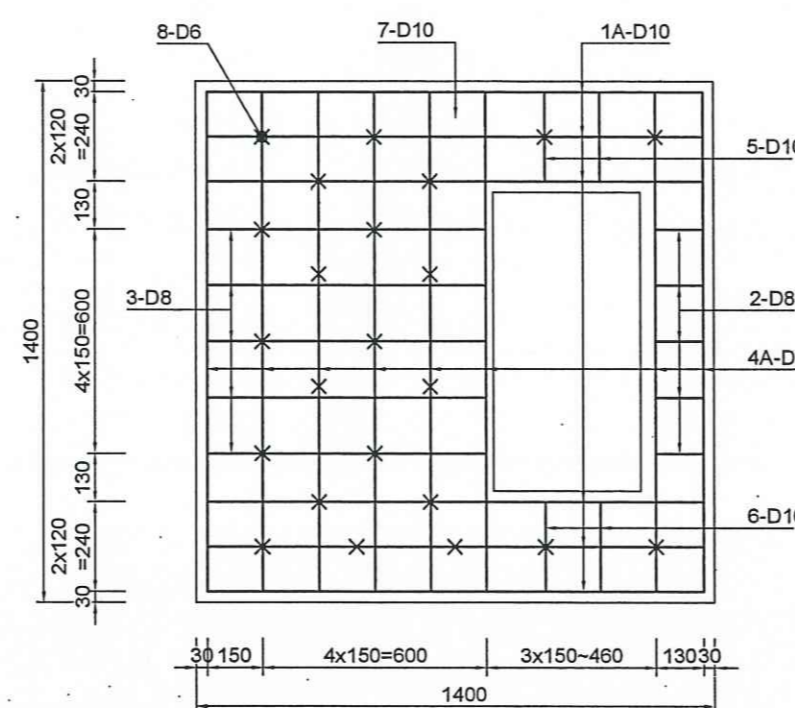
BẢNG THỐNG KÊ THÉP

CÁU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐK (mm)	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ LƯỢNG / 1 C.K	TỔNG SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
TÊN CẤU KIỆN SL: 01	1	80 1340 80	8	1500	6	6	9.00	3.55
	1A	80 1340 80	10	1500	6	6	9.00	5.55
	2	140 140 50	8	610	5	5	3.05	1.20
	3	140 750 50	8	1880	5	5	9.40	3.71
	4	80 1340 80	10	1500	8	8	7.50	4.62
	4A	80 1340 80	12	1500	8	8	7.50	6.66
	5	140 240 50	10	810	2	2	1.62	1.00
	6	140 240 50	10	810	2	2	1.62	1.00
	7	50 250 100 250 100	10	857	2	2	1.71	1.06
	8	40 140 40	6	220	23	23	5.06	1.12
	A	300	16	300	4	4	1.20	1.89
TỔNG HỢP						LOẠI THÉP	CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
						10	21.45	13.23
						12	7.50	6.66
						16	1.20	1.89
						6	5.06	1.12
						8	21.45	8.46
						Bê tông M250#	m3	0.328
						Ván khuôn	m2	1.60

MẶT CẮT 1-1



CÓT THÉP LƯỚI DƯỚI



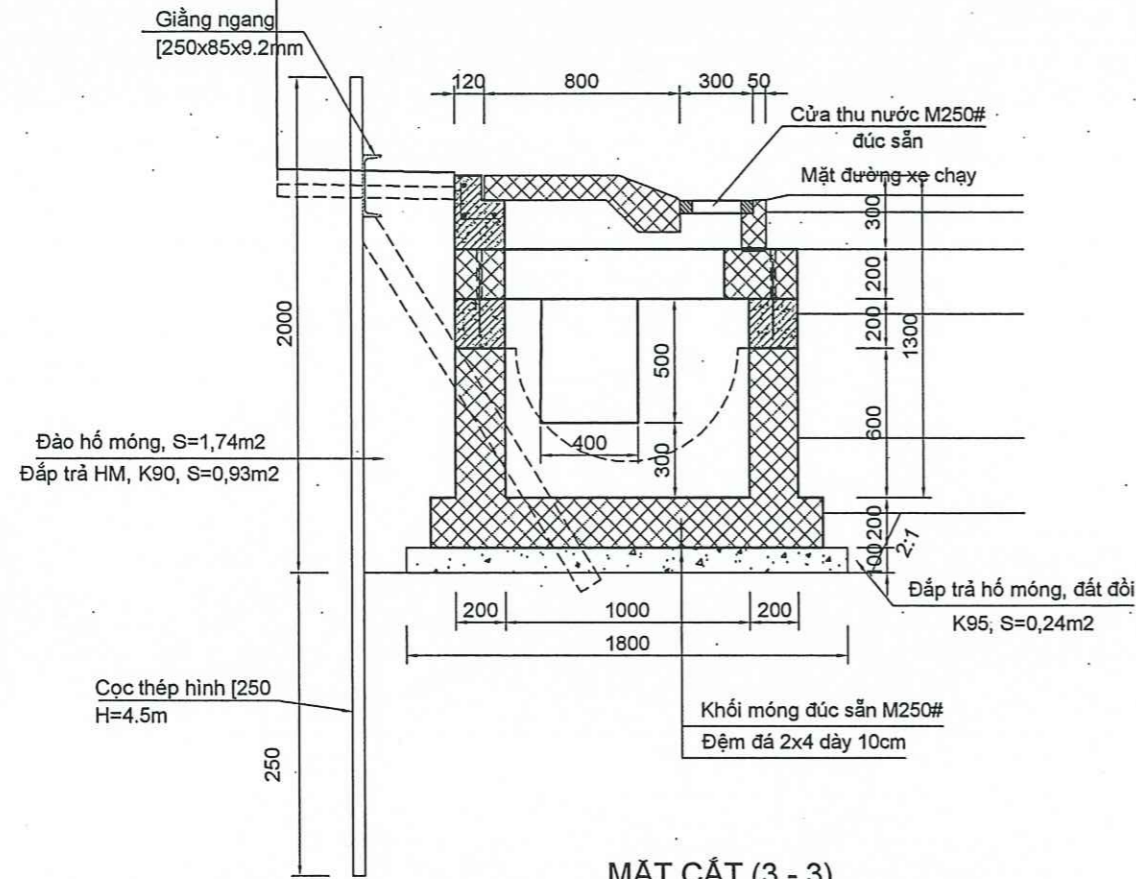
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 01 / TB - XD
Ngày: 11 tháng 4 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

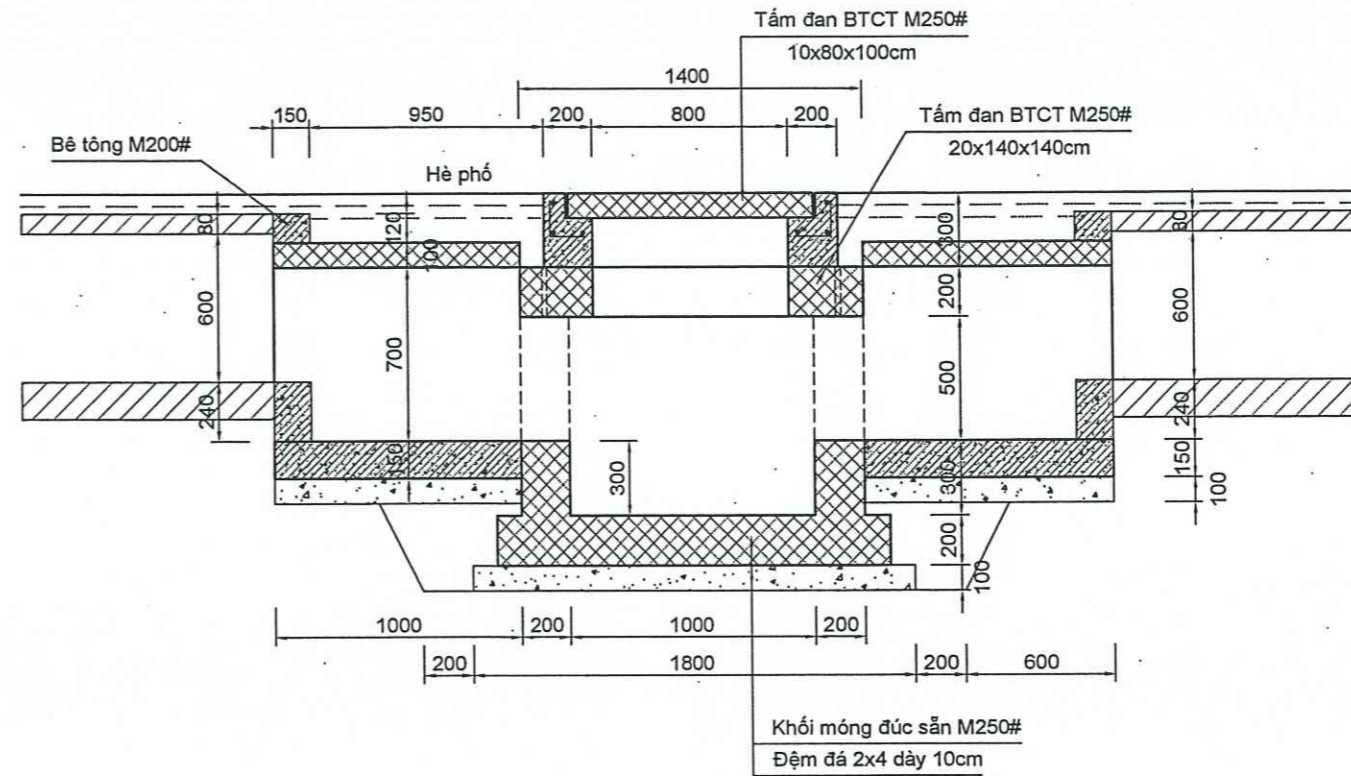


<p>CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG</p> <p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1</p>	<p>CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÊ)</p> <p>BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<p>Hải Phòng, ngày 07 tháng 04 năm 2026</p> <p>CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG</p> <p>THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG</p>	<p>CHI TIẾT TẤM ĐẠY BTCT KT: 20x140x140CM (LỖ THOÁNG 40x80)</p>	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm			
		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026	
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc			

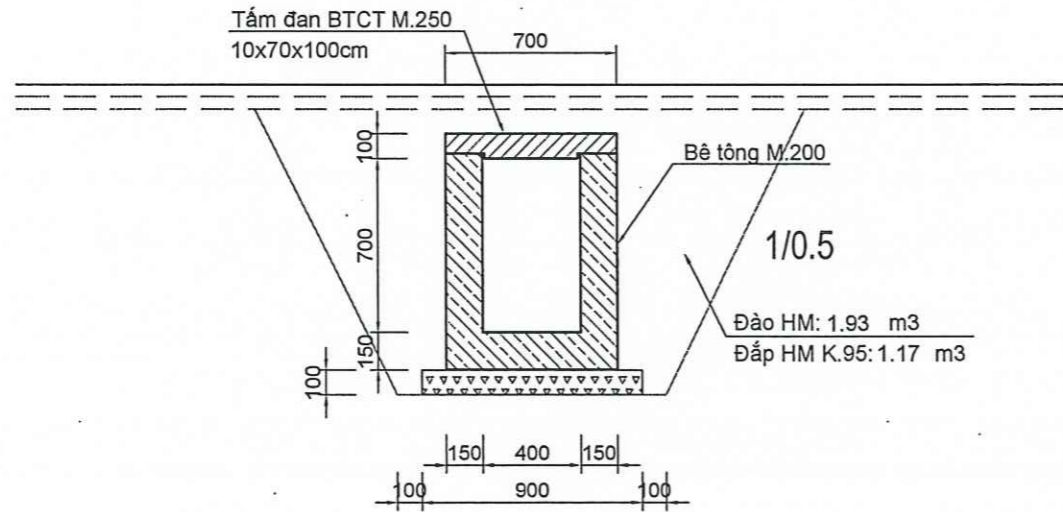
MẶT CẮT HỒ LẮNG RÃNH HIỆN TRẠNG



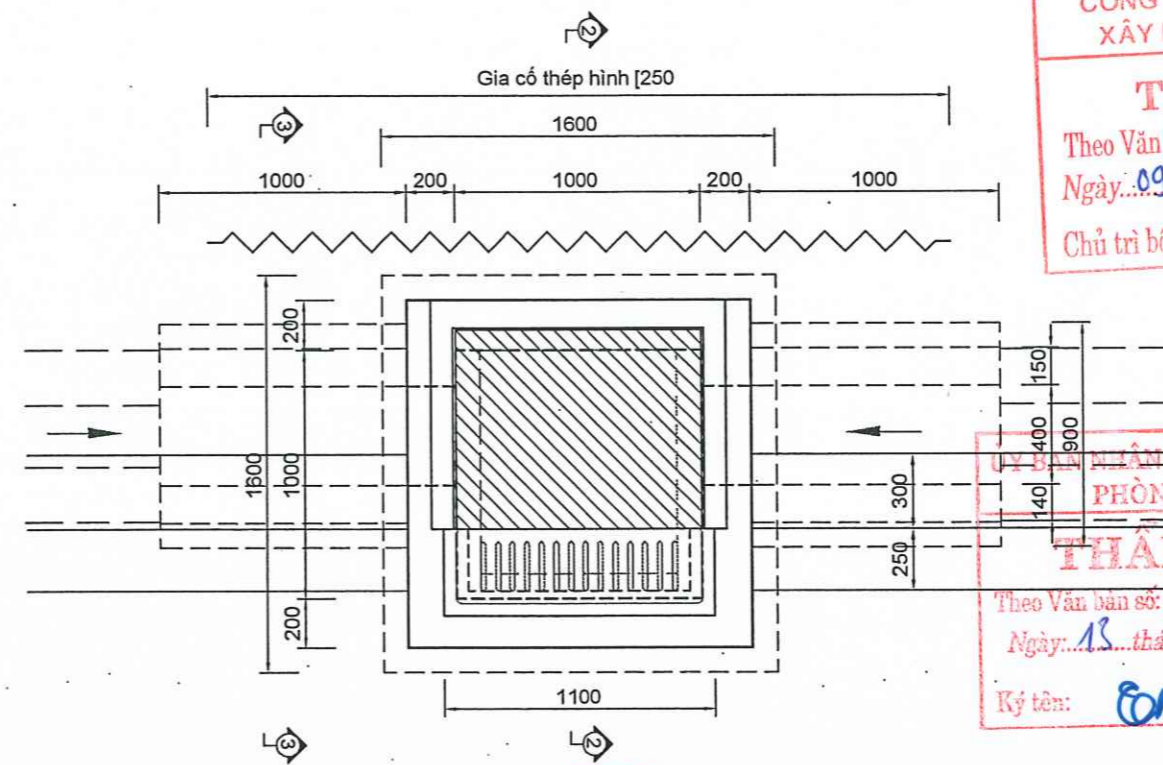
MẶT CẮT (2 - 2)



MẶT CẮT (3 - 3)



MẶT BẰNG HỒ



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

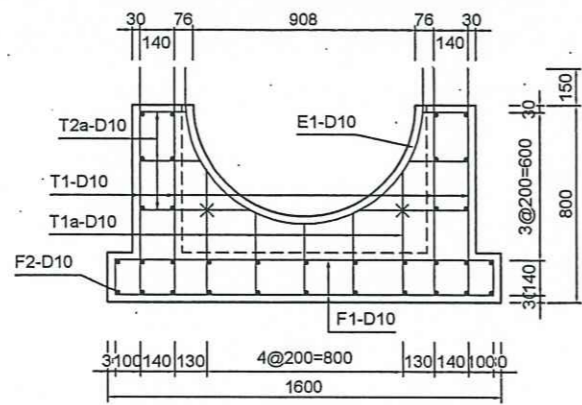
**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TP - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

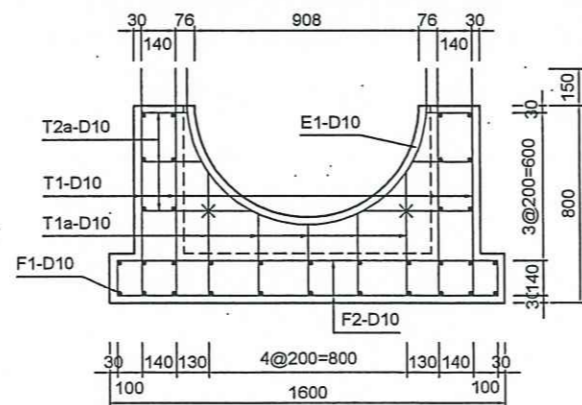


<p>CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HỢNG - UBND XÃ CẨM GIANG</p>	<p>CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÈ)</p> <p>BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<u>[Signature]</u>	<p>Hải Phòng, ngày <u>13</u> tháng <u>4</u> năm 2026 P. Giám đốc</p>	<p>CHI TIẾT VỊ TRÍ HỒ LẮNG BỔ SUNG ĐỌC TUYẾN RÃNH HIỆN TRẠNG</p>	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<u>[Signature]</u>			
<p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1</p>		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<u>[Signature]</u>	<p>Nguyễn Văn Ngọc</p>	Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<u>[Signature]</u>			

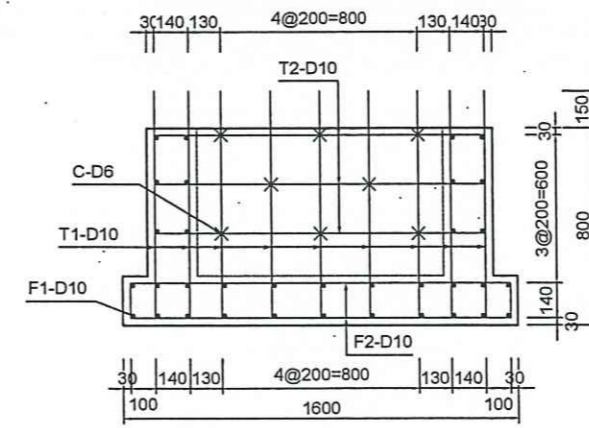
CÓT THÉP THÀNH T1 & T3



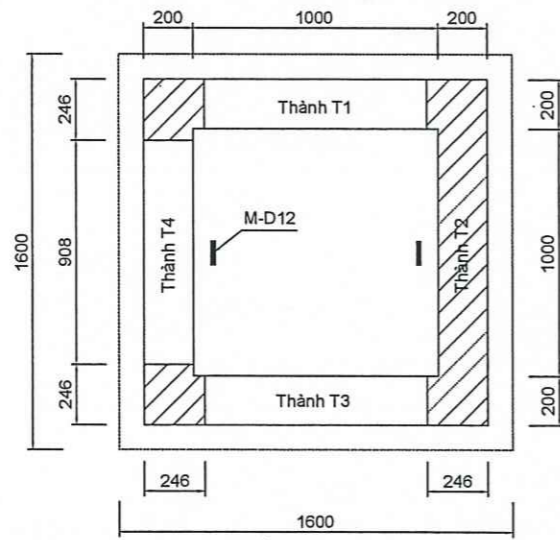
CÓT THÉP THÀNH T4



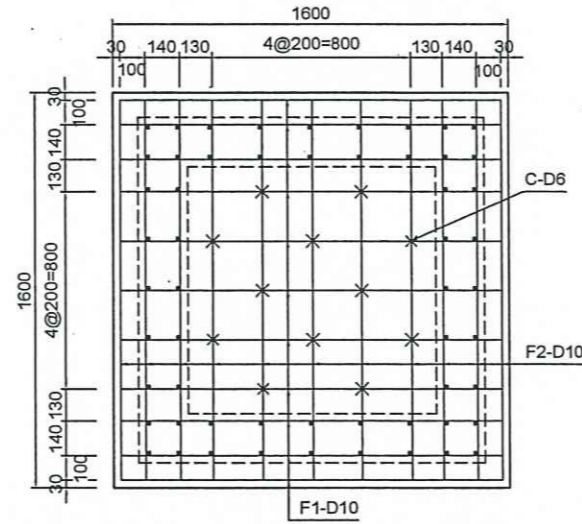
CÓT THÉP THÀNH T2



MẶT BẰNG HOÀN THIỆN



CÓT THÉP BÀN ĐÁY

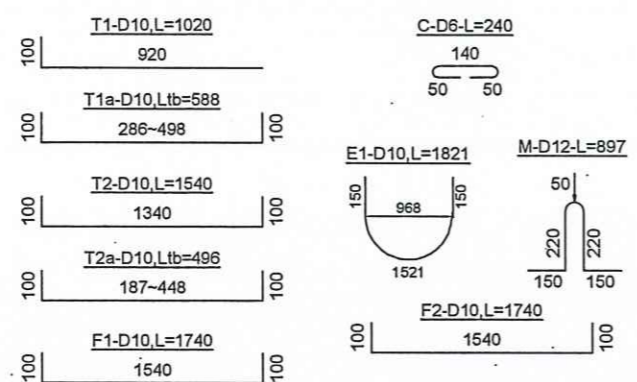


THỐNG KÊ VẬT TƯ KHỐI MÓNG HỒ THU (100x100x60)cm

Ký hiệu	Loại thép (CB-)	Đường kính (mm)	Chiều dài (mm)	Số thanh	Tổng chiều dài (m)	T. lượng đơn vị (kg/m)	Tổng hợp khối lượng (kg)
T1	300-V	10	1020	26	26.520	0.617	16.36
T1a	300-V	10	588	30	17.640	0.617	10.88
T2	300-V	10	1540	6	9.240	0.617	5.70
T2a	300-V	10	496	36	17.856	0.617	11.02
E1	300-V	10	1821	6	10.926	0.617	6.74
C	240-T	6	240	26	6.240	0.222	1.39
F1	300-V	10	1740	22	38.280	0.617	23.62
F2	300-V	10	1740	22	38.280	0.617	23.62
M	300-V	12	897	2	1.794	0.888	1.59
Tổng thép	- D _≤ 10mm (CB240-T)			Kg	1.385	- Bê tông M.250 (m ³)	0.894
	- D _≥ 10mm (CB300-V)			Kg	99.537	- Ván khuôn (m ²)	7.878

THẨM TRA
 Theo Văn bản số:65...../BCTT
 Ngày: 09 tháng 4 năm 2026.
 Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

QUY CÁCH CÓT THÉP



GHI CHÚ :

- + Áp dụng cho hố thu cống ngang cọc 29, C34+6m; C39+8.3m; C47.
- + Kích thước trong bản vẽ là mm.
- + Để móng hố thu M.250 đúc sẵn rồi lắp đặt.
- Chi tiết vị trí xem trên bản vẽ cống ngang đường.
- + Thép để móng hố:
- D<10 CB240-T; D>=10 CB300-V.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG PHÒNG SINH TẾ
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số: 07 / TD - VP
 Ngày: 13 tháng 4 năm 2026.
 Ký tên: [Signature]



CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG
ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
 CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
 PHÒNG TƯ VẤN 1

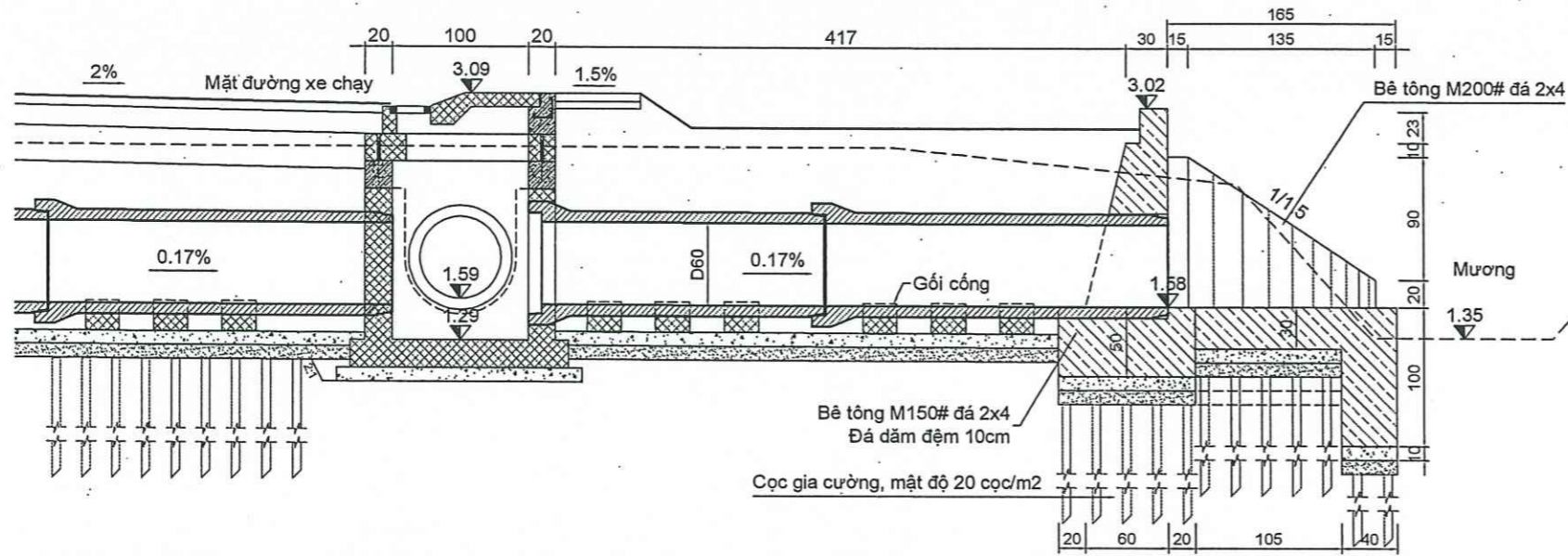
CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÊ)
 BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện: Nguyễn Huy Dũng
 Chủ trì T.K: Phạm Tùng Lâm
 C.N.Đ.A: Vũ Thị Thanh Mai
 K.C.S: Nguyễn Văn Ngọc



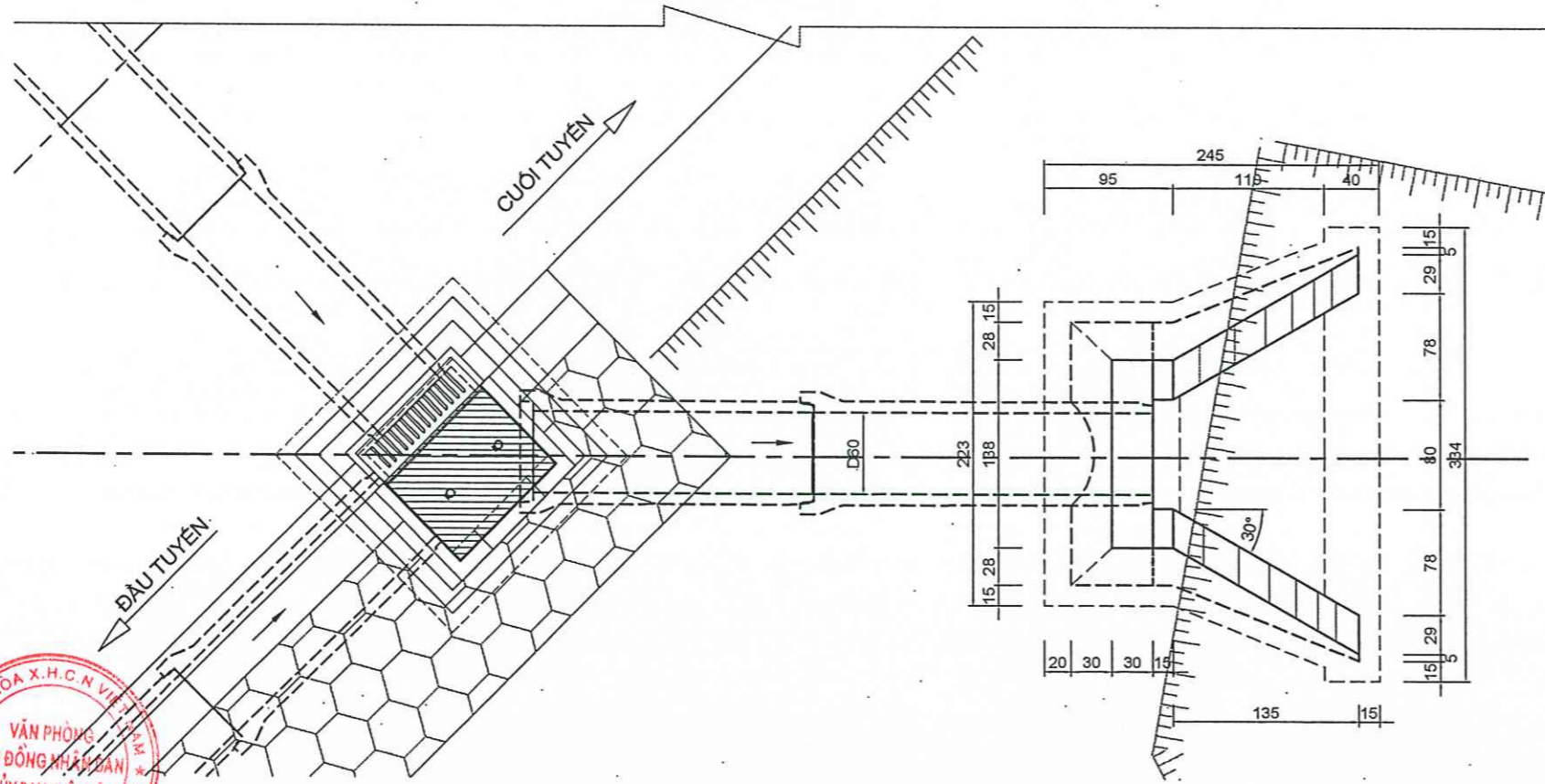
CHI TIẾT KHỐI ĐÉ HỐ THU
 KT: 100x100x60cm (ĐH1)
 Tỷ lệ: 1/ 30
 Bản vẽ số: CTGT-PTV1-2026

CHI TIẾT CỬA XÃ CÔNG D600 TẠI CỌC 26+7.9m - KM0+388.65

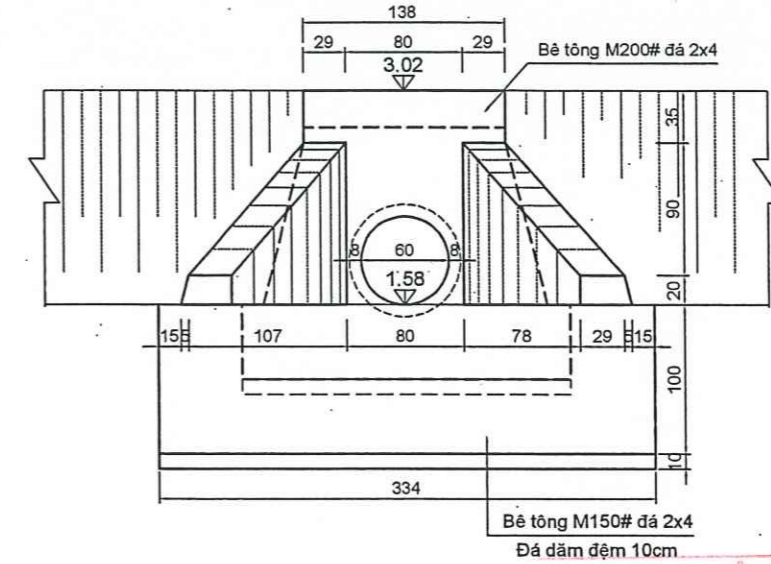


Khoảng cách thiết kế	0.25	0.30	1.00	0.40				
Cao độ thiết kế	3.04	3.01	3.09	3.11	2.87			
Cao độ tự nhiên	2.73			2.73	2.47	1.35	1.35	
Khoảng cách mìa			4.10	2.50	1.00	1.30		

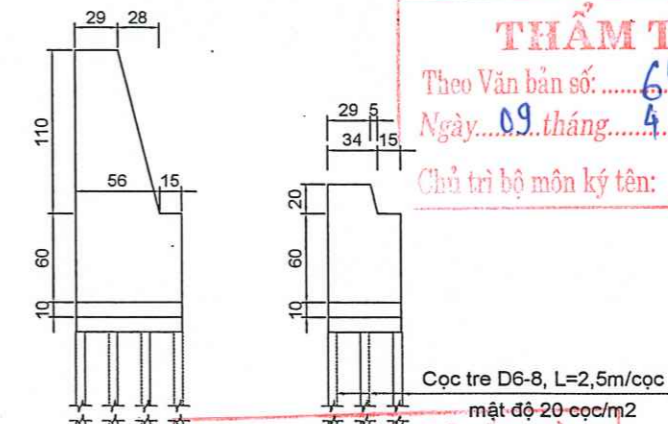
MẶT BẰNG HOÀN THIỆN



CHÍNH DIỆN HẠ LƯU



MẶT CẮT TƯỜNG CẢNH



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2022.
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / FD - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2022.
Ký tên: [Signature]

THUYẾT MINH: Cửa xả công D600 tại cọc 26+7.9m - Km0+388.65 được thiết kế với nội dung sau:

I. Tiêu chuẩn kỹ thuật:
- Quy mô: Vĩnh cửu
- Tải trọng thiết kế: H30-XB80
- Loại cống: Cống tròn rung ép

II. Giải pháp thiết kế:
- Cống được thiết kế với độ dốc thân cống 0.17%, đốt cống tròn rung ép lắp ghép khẩu diện D60cm, dày 8cm.
- Móng cống bằng khối bê tông 16mpa đá 2x4 đặt trên nền đá dăm đệm dày 10cm.
- Cửa xả: tường đầu bê tông M200# - đá 2x4, tường cánh bê tông M200# - đá 2x4, móng bê tông M150# - đá 2x4, tất cả đặt trên lớp lót đá dăm đệm dày 10cm.

III. Ghi chú:
- Kích thước bản vẽ ghi cm, cao độ ghi m.
- Trong quá trình thi công nếu có sai khác với bản vẽ thiết kế thì phải báo ngay cho chủ đầu tư hoặc tư vấn thiết kế để phối hợp cùng nhau giải quyết.



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÈ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]



Hải Phòng, ngày 08 tháng 08 năm 2026
P. Giám đốc
[Signature]
[Signature]
[Signature]
[Signature]

CHI TIẾT CỬA XÃ CÔNG D600
CỌC 26+7.9m - KM0+388.65

Tỷ lệ: 1/ 50	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CỬA XÃ CÔNG D600 TẠI CHI TIẾT CỬA XÃ CÔNG D600 TẠI CỌC 26+7.9m

STT	Hạng mục	Công thức tính	Đơn vị	Khối lượng
Tường đầu:				
1	Tường đầu, bê tông M200# - đá 2x4	$(1.38*0.3+1.93*0.6)/2*1.2+1.38*0.2*0.25-1*PI()*0.76^2/4*0.52$	m3	0.78
2	Ván khuôn tường	$2*(0.3+0.6)*1.24/2+2*(1.38+1.93)*1.24/2+2*(1.38+0.2)*0.25-2*PI()*0.76^2/4$	m2	5.10
3	Móng tường đầu, bê tông M150# - đá 2x4	$0.5*1*2.23$	m3	1.12
4	Ván khuôn móng	$2*(1+2.23)*0.5$	m2	3.23
5	Đệm móng, đá dăm 2x4 dày 10cm	$0.1*1*2.23$	m3	0.22
6	Đào hố móng tường đầu, đất C1	$((2.63+6.09)*1.73/2+(2.63+5.89)*1.63/2)/2*1$	m3	7.24
7	Đắp trả hố móng tường đầu, đất tận dụng đầm chặt K90	$((0.4+3.87)*1.73/2+(0.4+3.66)*1.63/2)/2*1$	m3	3.50
10	Cát đệm hố móng dày 10cm	$(2.63+2.83)/2*0.1*1$	m3	0.27
11	Cọc tre gia cường hố móng, D6-8cm, L=2,5m. Mật độ 20 cọc/m2	$11*5*2.5$	m	137.50
Tường cánh :				
1	Tường cánh, bê tông M200# - đá 2x4	$2*((0.29+0.56)*1.1/2+(0.29+0.34)*0.2/2)/2*1.35+2*(0.29+0.56)*1.1/2*0.15$	m3	0.86
2	Ván khuôn tường	$4*(1.1+0.2)*1.56/2+2*(0.29+0.34)*0.2/2+4*0.15*1.1$	m2	4.84
3	Móng tường cánh, bê tông M150# - đá 2x4	$2*(0.71+0.53)*1.1/2*0.6$	m3	0.82
4	Ván khuôn móng	$4*1.22*0.6$	m2	2.93
5	Sân cống, bê tông M150# - đá 2x4	$(0.8+2.07)/2*1.1*0.3+0.4*1*3.34$	m3	1.81
6	Ván khuôn sân cống	$2*1*(3.34+0.4)$	m2	7.48
7	Đệm móng, đá dăm 2x4 dày 10cm	$(2.23+3.13)/2*1.1*0.1+0.4*3.34*0.1$	m3	0.43
8	Đào hố móng tường cánh, đất C1	$((2.63+6.09)*1.73/2+(3.43+5.94)*1.25/2)/2*1.05+((3.43+5.14)*0.85/2+(3.74+5.69)*0.98/2)/2*0.4$	m3	8.69
9	Đắp trả hố móng tường cánh, đất tận dụng đầm chặt K90	$((0.4+3.86)*1.73/2+(0.4+2.91)*1.25/2)/2*1.05+((0.4+2.11)*0.85/2+(0.4+2.36)*0.98/2)/2*0.4$	m3	3.50
10	Cát đệm hố móng dày 10cm	$((0.42+0.62)*0.1/2+(0.43+0.63)*0.1/2)/2*1.1+(3.74+3.94)*0.1/2*0.4$	m3	0.21
11	Cọc tre gia cường hố móng, D6-8cm, L=2,5m. Mật độ 20 cọc/m2	$Round(2.9748*20,0)*2.5$	m	147.50

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026.

Chủ trì bộ môn ký tên: 12

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 /RD - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026.

Ký tên: Or



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HOND - UBND XÃ CẨM GIANG



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<u>Duo H</u>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<u>L cam</u>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<u>Julian</u>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<u>Nguyen Van Ngoc</u>

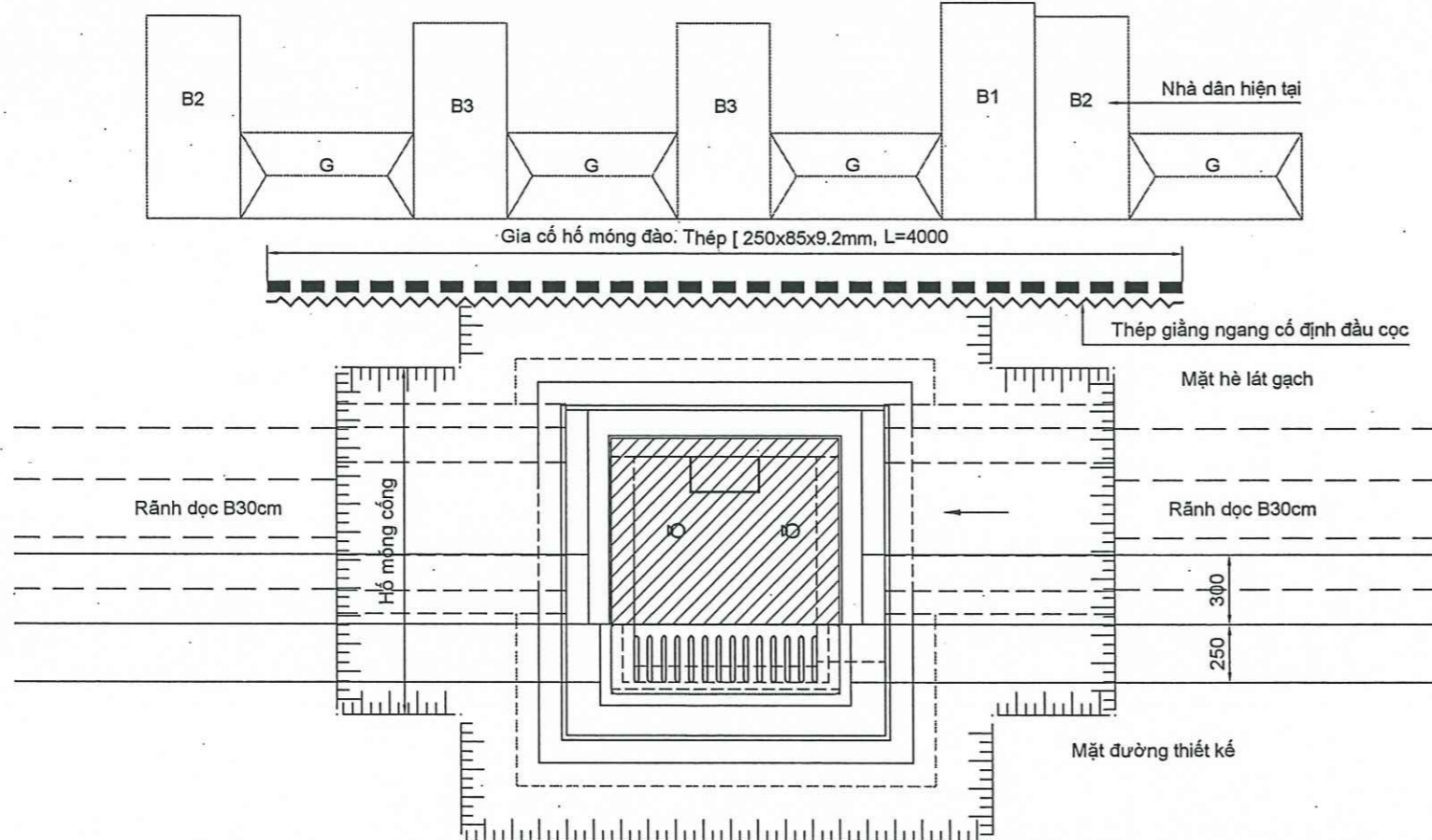


Hải Phòng, ngày 08 tháng 07 năm 2026
Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
Nguyễn Văn Ngọc

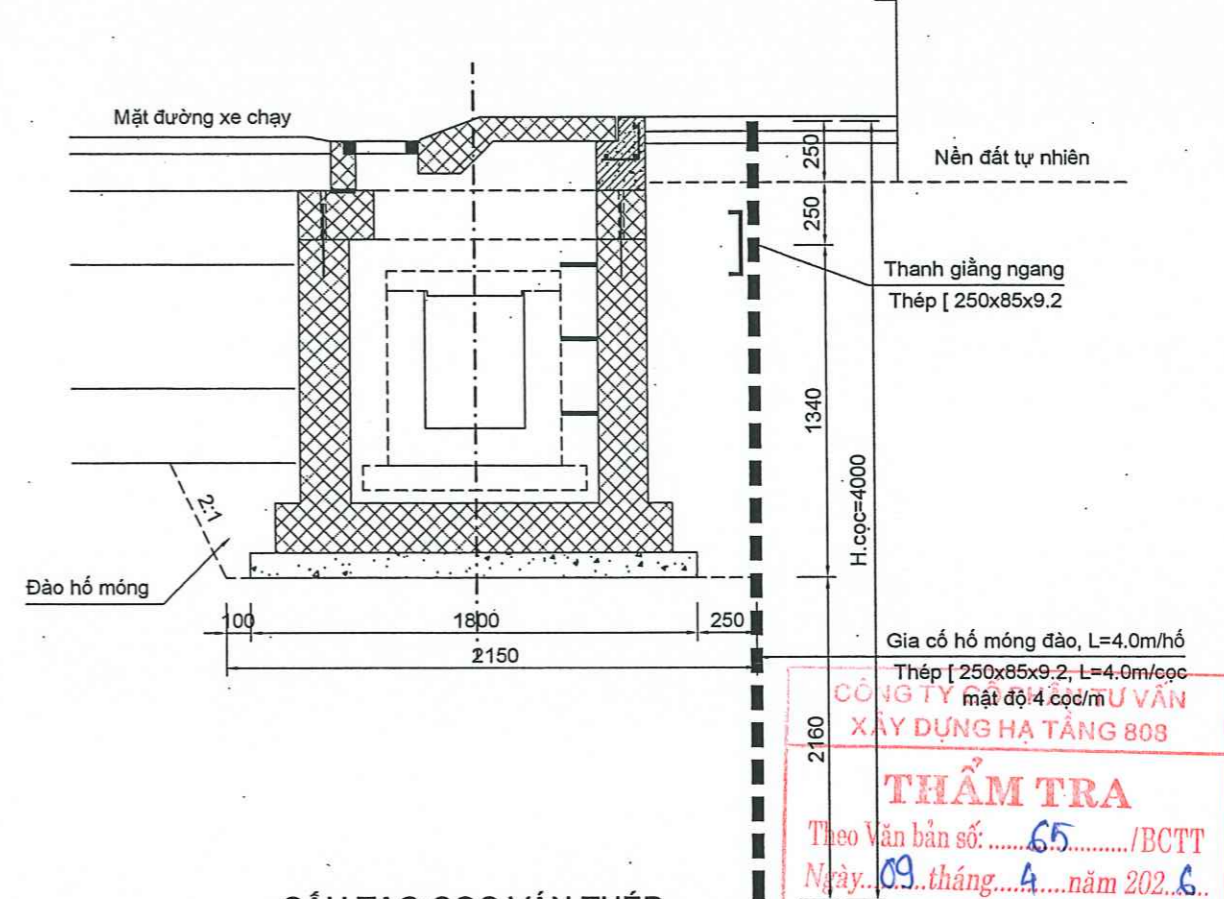
CHI TIẾT CỬA XÃ CÔNG D600
CỌC 26+7.9m - KMO+388.65

Tỷ lệ: 1/ 50
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

MẶT BẰNG HỒ MÓNG CÔNG/RÃNH DỌC

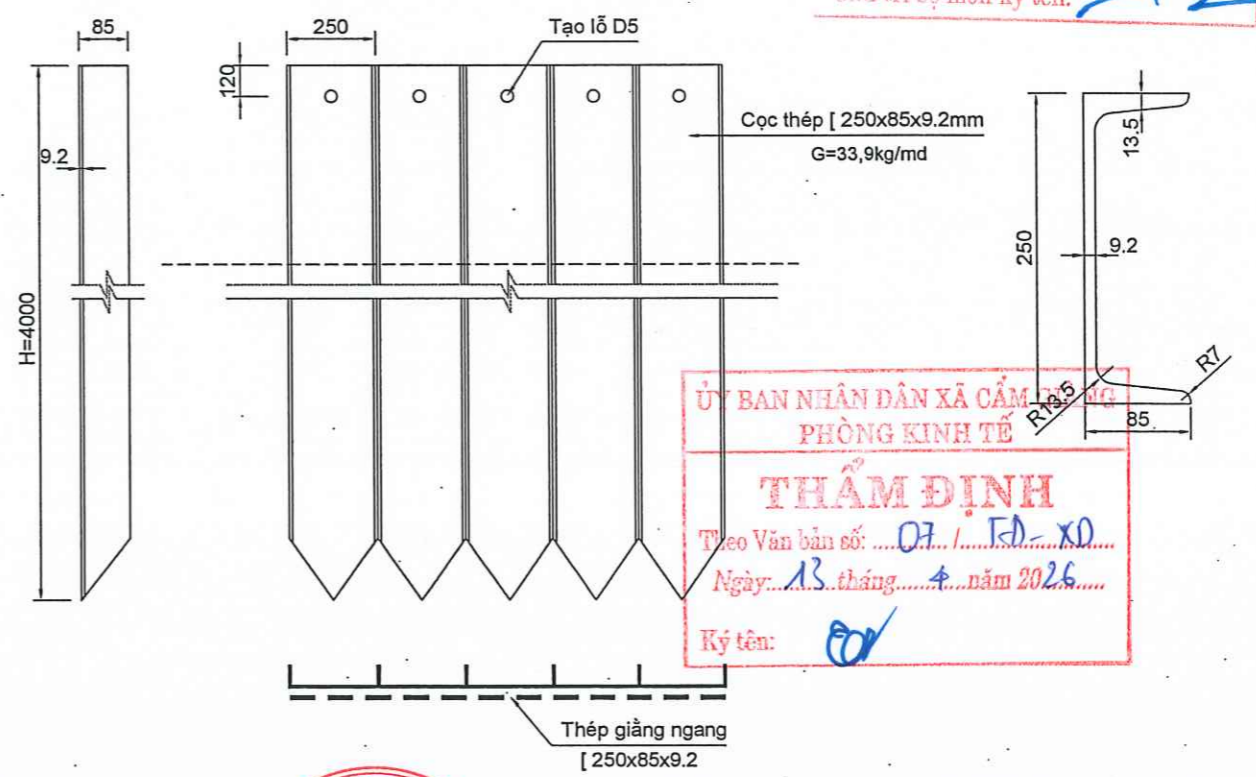


MẶT CẮT GIA CỐ VÁCH HỒ MÓNG HỒ THU



THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 65/BCTT
 Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

CẤU TẠO CỌC VÁN THÉP



THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số: 07/ TD-XD
 Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
 Ký tên: [Signature]

THUYẾT MINH ĐÓNG CỌC

- Để hạ cọc ván thép vào đất dùng thiết bị đóng cọc.
- Để tránh các hàng cọc ván khỏi nghiêng, xiên xẹo và đảm bảo khép kín, tránh ảnh hưởng đến công trình kiên cố giáp hố móng đào (Nhà dân, cột điện...), sử dụng khung dẫn hướng bằng thép [250x85x9.2mm].
- Chú ý: Các ngàm cọc ván thép đều phải bôi mỡ trước lúc đóng xuống để sau này dễ dàng khi tháo dỡ vòng vây. Cần dùng mũ cọc để khi đóng bằng búa đầu cọc ván không bị toét hỏng.
- Tại các vị trí đào hố móng hồ thu lắp rãnh dọc B30cm giáp tường xây nhà dân (Từ cọc 29 đến cọc 42, và cống dọc D400 nằm dưới đường, sát công trình nhà dân kiên cố (Nhà 1T, 2T.. từ cọc 3-2.5m đến cọc 5-1.2m). Để đảm bảo ổn định, an toàn cho các công trình lân cận và phần mặt đường xe chạy vẫn lưu thông, thiết kế gia cố hố móng hồ thu bằng cọc ván thép kết hợp thanh giằng cố định đầu cọc.
- Thép sử dụng là thép [250x85x9.2mm, được đóng liên mật độ 4cọc/m; Thép giằng để cố định đầu cọc sử dụng thép [250x85x9.2mm].
- Cọc được đóng cách mép khối bê tông móng hồ thu tối thiểu 35cm, cao hơn mặt đất tự nhiên 25cm;
- Kích thước sử dụng trong bản vẽ là mm.
- Lưu ý: Bố trí xe, máy móc thi công cách mép hố móng tối thiểu 1,0m để không làm ảnh hưởng đến hố móng đào.



CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIÀNG



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
 CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
 PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHỆ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

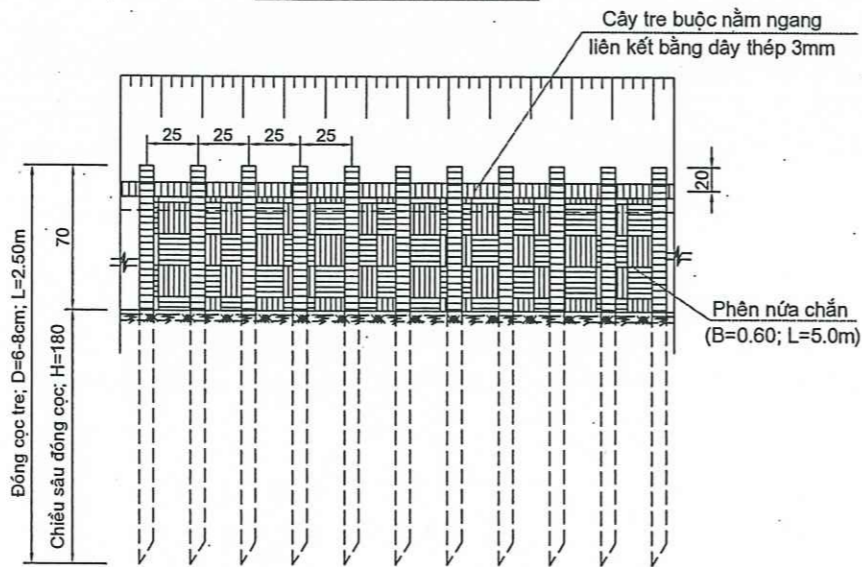
Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
 Giám đốc
TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIAO THÔNG
HẢI DƯƠNG
 Nguyễn Văn Ngọc

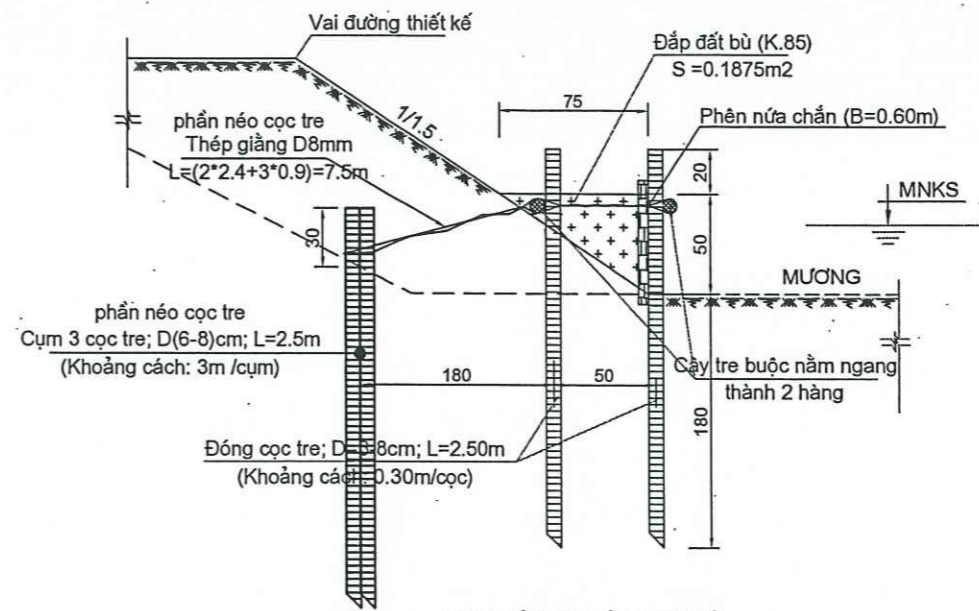
CHI TIẾT GIA CỐ VÁCH ĐÀO HỒ MÓNG HỒ THU

Tỷ lệ: 1/	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

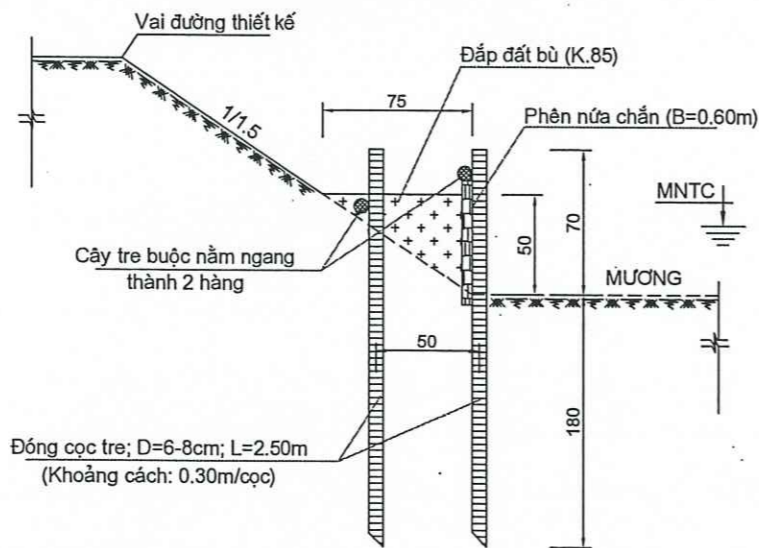
MẶT ĐỨNG PHẦN GIA CỐ



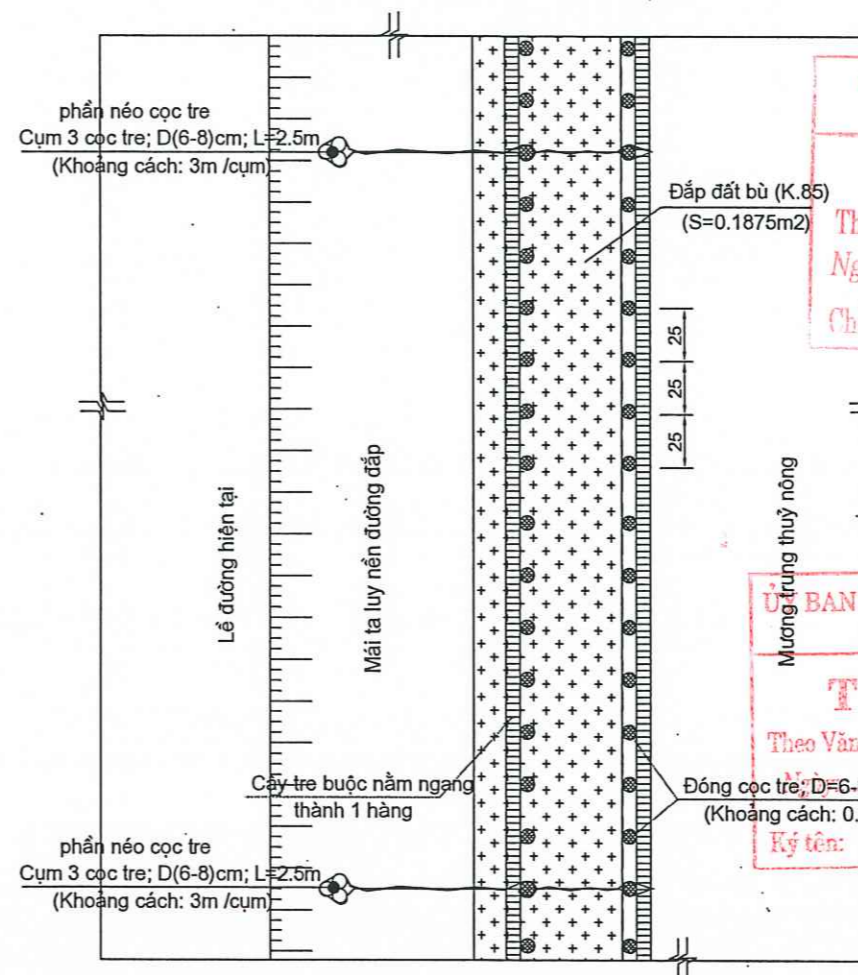
CẮT NGANG GIA CỐ - MẶT CẮT CÓ NÉO



**CẮT NGANG GIA CỐ
ÁP DỤNG PV NỀN ĐÁP QUA MƯƠNG, AO**



MẶT BẰNG PHẦN GIA CỐ



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026.
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ**
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 13 / 5 / 2026
Ký tên: [Signature]

THUYẾT MINH KỸ THUẬT

- + Phạm vi áp dụng cọc tre, phên nửa:
 - Tại 1 số vị trí nền đường đắp lấn xuống ao, thùng, mương. Thiết kế gia cố bằng cọc tre, phên nửa chắn Phạm vi gia cố chân ta luy mương phía đường giao thông áp dụng loại 02 hàng có gia cố cụm cọc neo; Tại những còn lại, áp dụng loại 2 hàng không có neo
 - Chi tiết vị trí gia cố cọc tre, phên nửa xe trên bản vẽ bình đồ tuyến thiết kế
- + Quy cách chung cho đóng cọc tre, phên nửa:
 - Cọc tre; D=6-8cm; L=2.50m, chiều sâu cọc ngập trong đất là 1.80m; Khoảng cách giữa các cọc tre (Theo hàng dọc) là 0.30m/ cọc; Các hàng cọc tre được liên kết bằng 1 hàng cây tre và dây thép 3mm.
 - Cụm neo, đóng gia cố 03 cọc/1 cụm, neo ngang bằng thép D8, khoảng cách 3m/ cụm
 - Giữa 2 hàng cọc tre đắp đất - đất á sét khô dày 50cm, được đầm nén chặt (K.85) bằng thủ công.
 - Khi thi công gia cố như nêu trên, chọn mực nước thi công trong mương cho phù hợp.
- + Ghi chú:
 - Khối lượng đất đắp bù thêm trong lòng 2 hàng cọc tre gia cố, được tính TB với h= 0.50m, b=0.75m
 - Chi tiết xem bản vẽ thiết kế chi tiết



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

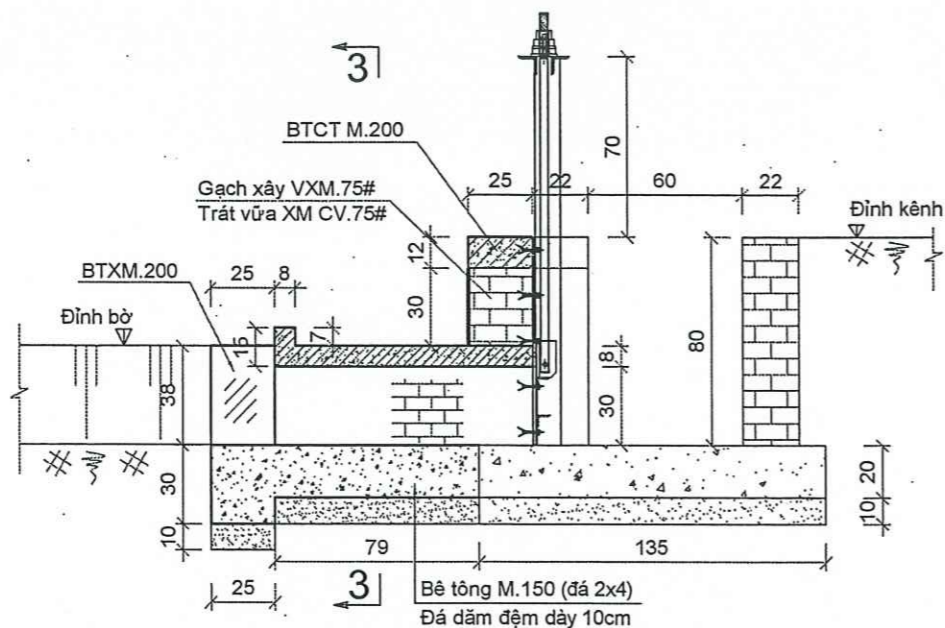


**CẤU TẠO CỌC TRE, PHÊN NỬA
(GIA CỐ CHÂN TA LUY NỀN ĐẮP)**

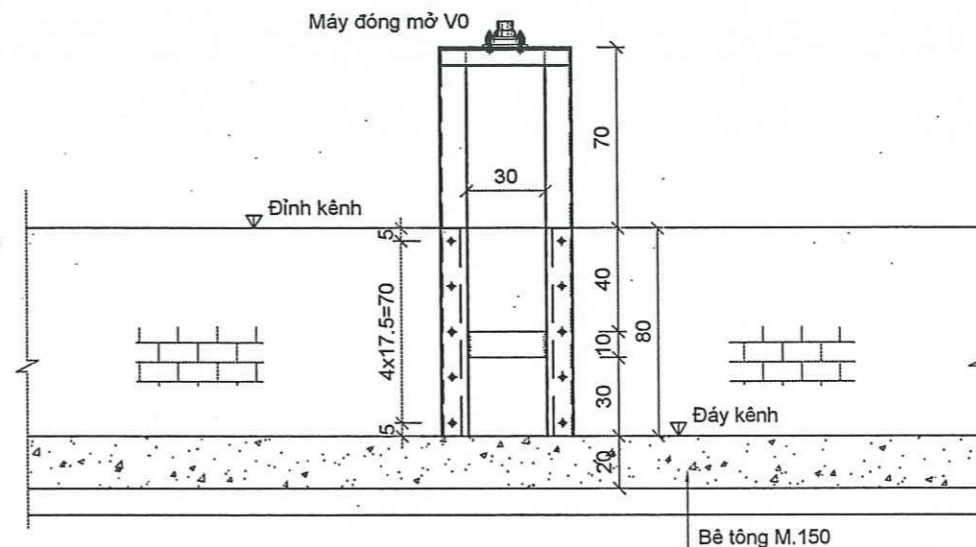
Tỷ lệ: 1/ 50
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

CẤU TẠO CỬA MỜ NƯỚC (BxH=30x30)cm

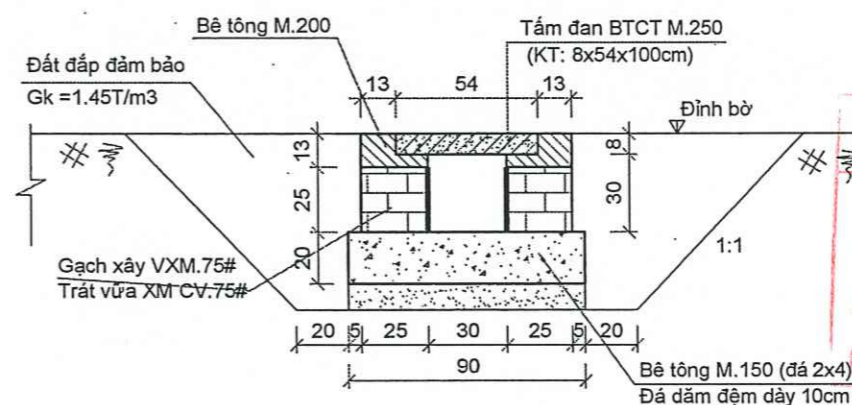
MẶT CẮT (1 - 1)



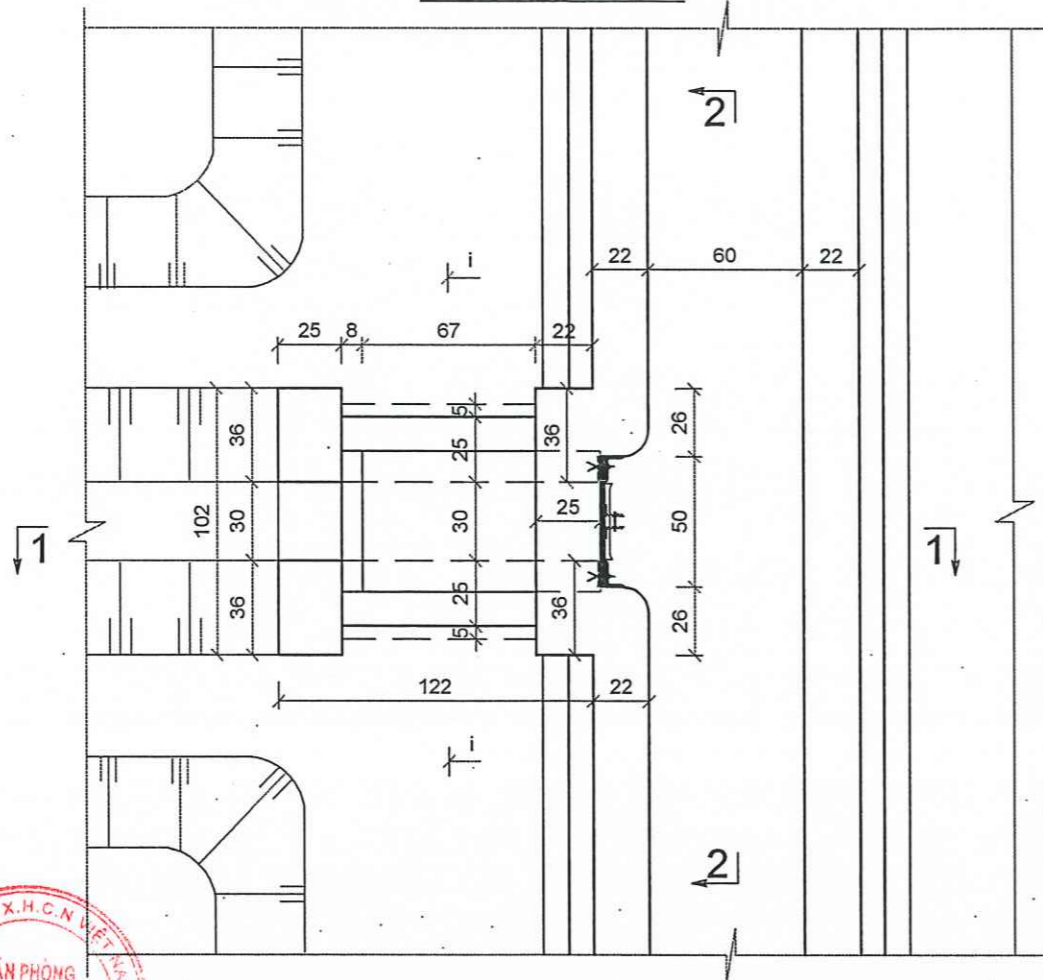
MẶT CẮT (2 - 2)



MẶT CẮT (3 - 3)



MẶT BẰNG CỬA RA



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

BẢNG KHỐI LƯỢNG CỬA MỜ NƯỚC

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Khối lượng
1	Đệm đá dăm 2x4 dày 10cm	m ³	0,10	= (0,9*0,79+0,25*1,02)*0,1
2	Lót ni lông đáy BTXM	m ²	1,38	= 0,25*1,02+0,9*0,79+0,2*1,04*2
3	Bê tông móng M.150 -đá 2x4	m ³	0,22	= 0,25*0,3*1,02+0,2*0,79*0,9
	- Ván khuôn	m ²	0,77	= (0,25*0,3+0,2*0,79)*2+0,3*1,02
4	Gạch xây vữa XM V.75 tường kênh	m ³	0,30	= 0,25*0,25*2*0,75+0,37*0,68-(0,3*0,2+0,13*0,8)*0,25
	- Trát tường CR vữa XM CV.75 dày 1,5cm	m ²	1,35	= 0,25*1*2+(0,22*2+1,02)*0,25+0,3*0,28+0,32*0,63*2
5	Bê tông xà mũ, tường đầu M.250 (đá 1x2)	m ³	0,159	= (0,25*0,13+0,08*0,12)*1*2+0,37*0,12+0,25*0,3*8*0,36*2
	Ván khuôn	m ²	1,635	= 0,13*1*4+0,25*0,45*4+0,36*0,45*2+0,11*0,45*2+0,12*(1,02+0,5)+0,12*0,25*2

GHI CHÚ

- Tấm đan bê tông cốt thép M.250 đá 1x2.
- Móng cửa ra bê tông M.150, đá 2x4.
- Gạch xây dùng gạch đặc loại 1.
- Vật liệu dùng Xi măng PCB30; Cát vàng xây dựng.
- Kích thước ghi bằng cm, cao trình ghi bằng m.
- Tấm đan: cánh cửa mờ có bản vẽ T/K chi tiết riêng.
- Vị trí cụ thể xem BDTK.

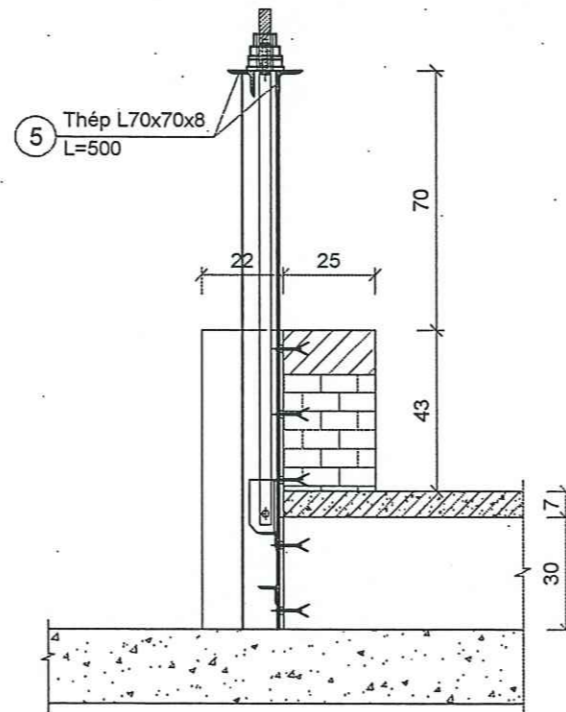
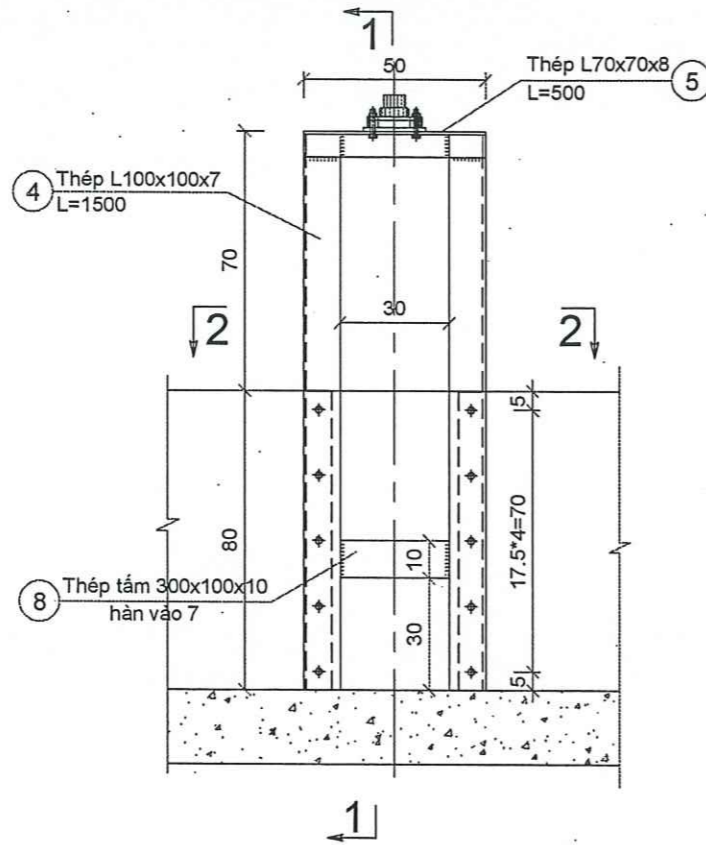
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 /FD - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

E:\1. CÔNG VIỆC\2026\10- Thôn Bái Dương\2- HSTK\Theot nước\3A- CT cửa mờ nước.dwg

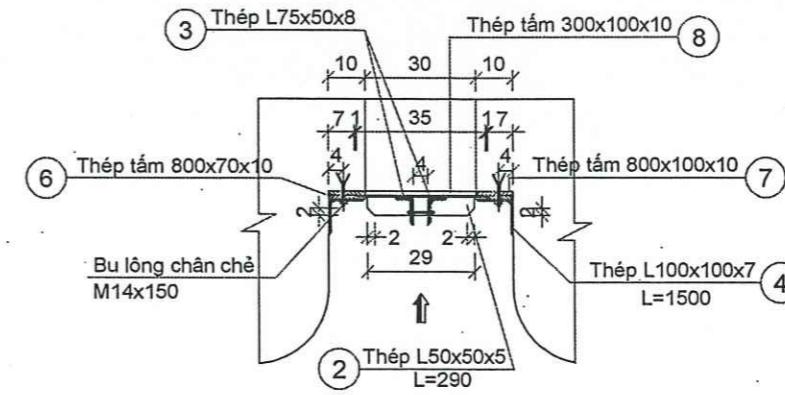


<p>CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HND - UBND XÃ CẨM GIANG</p>	<p>CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐÔNG KHÉ)</p> <p>BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	<p>Thực hiện: Nguyễn Huy Dũng</p> <p>Chủ trì T.K: Phạm Tùng Lâm</p> <p>C.N.Đ.A: Vũ Thị Thanh Mai</p> <p>K.C.S: Nguyễn Văn Ngọc</p>	<p>Hải Phòng, ngày <u>13</u> tháng <u>4</u> năm 2026</p> <p>CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG</p> <p>THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG</p> <p>Nguyễn Văn Ngọc</p>	<p>T/KẾ CỬA MỜ NƯỚC (BxH=0.3x0.3)m -1/2</p>
<p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK</p> <p>CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG</p> <p>PHÒNG TƯ VẤN 1</p>				<p>Tỷ lệ: 1/</p> <p>Lần xuất bản: 35</p>
				<p>Bản vẽ số:</p> <p>CTGT-PTV1-2026</p>

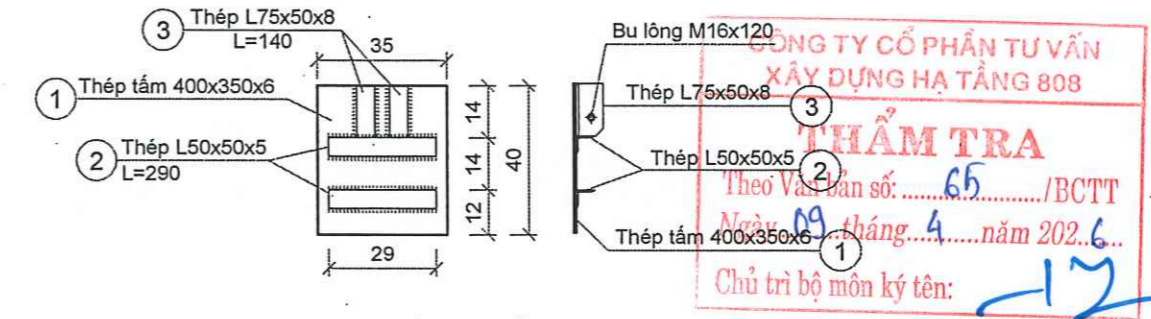
DÀN VAN CẢNH CỬA MỜ



MẶT CẮT (2 - 2)

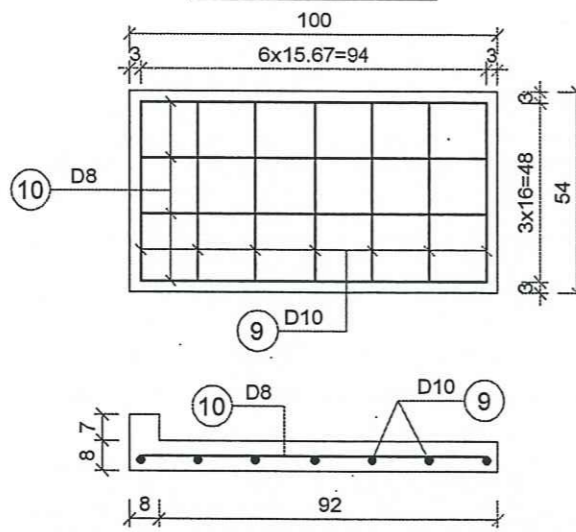


CHI TIẾT CẢNH CỬA MỜ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

TẤM ĐẠN CỬA RA



BẢNG THÔNG KÊ THÉP 1 TẤM ĐẠN

HM	Ký hiệu thép	Hình dạng (mm)	D	L-thanh (m)	Số thanh	Tổng chiều dài (m)	P(kg/m)	Khối lượng (kg)	
Tấm đan	9	500	10	0.50	7	3.50	0.617	2.16	
	10	940	8	1.06	4	4.24	0.395	1.675	
Tổng cộng	Thép D=10mm (CB300-V)							2.16	
	Thép D=8mm (CB240-T)							1.675	
	Bê tông M.250 tấm đan : Ván khuôn :							0.046	0.333

THỐNG KÊ CỐT THÉP GIÀN VAN, CẢNH PHAI

HẠNG MỤC	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC (MM)	CHIỀU DÀI THANH (MM)	SỐ THANH (THANH)	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	KHỐI LƯỢNG ĐƠN VỊ (KG)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (KG)
Cánh cổng	1	Thép tấm: 400x350x6	0.14 m2	1	0.14 m2	47.1	6.59
	2	Thép L 50x50x5	290	2	0.58	3.77	2.19
	3	Thép L 75x50x8	140	2	0.28	7.43	2.08
	4	Thép L 100x100x7	1500	2	3.00	10.8	32.40
	5	Thép L 70x70x8	500	2	1.00	8.37	8.37
	6	Thép tấm: 800x70x10	0.056 m2	2	0.112 m2	78.5	8.79
	7	Thép tấm: 800x100x10	0.080 m2	2	0.160 m2	78.5	12.56
	8	Thép tấm: 300x100x10	0.030 m2	1	0.030 m2	78.5	2.36
Tổng cộng thép tấm							30.30
Tổng cộng thép hình							45.04

GHI CHÚ:

- 8 hàn vào 7 tạo thành 1 mặt phẳng khít nước
- Kích thước ghi bằng mm.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / T.D - XP
Ngày: 15 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

TỔNG KHỐI LƯỢNG THÉP

CẢNH PHAI THÉP			CỘT GIÀN VAN		
Thép hình	Kg	4.27	Thép hình	Kg	40.77
Thép bản	Kg	6.59	Thép bản	Kg	23.71
Bu lông M16x120	Cái	1	Bu lông chân chề M14x150	Cái	10
			Máy đóng mở V0	Bộ	1
Đường hàn điện 8 ly		=0,14*4+0,29*4+0,1*2+(0,1+0,07)*4			2.600



CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HỖ TRỢ - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK

CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔNG ĐỒNG KHÊ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

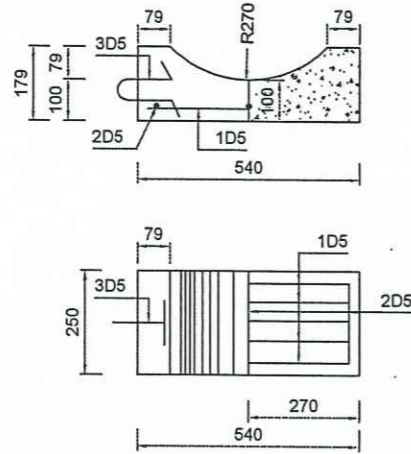
Thực hiện: Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K: Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A: Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S: Nguyễn Văn Ngọc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Nguyễn Văn Ngọc

T/KẾ CỬA MỜ NƯỚC (BxH=0.3x0.3)m -2/2

Tỷ lệ: 1/1
Lần xuất bản: 35
Bản vẽ số: CTGT-PTV1-2026

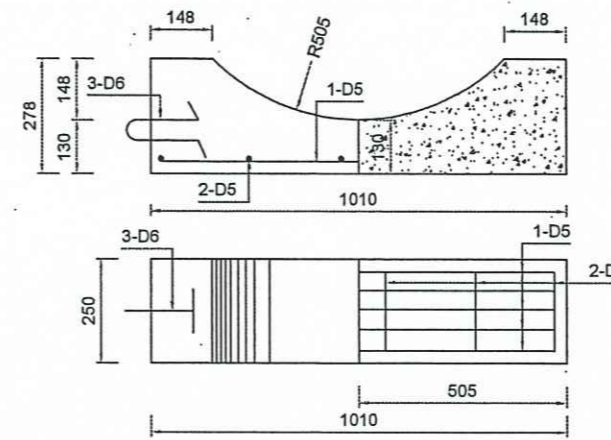
CHI TIẾT ĐỂ CÔNG D400



BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ ĐỂ CÔNG D400

Số hiệu	ĐK (mm)	Số thanh (thanh)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng KL (kg)	Bê tông (m3)
1	5	5	490	2.45	0.38	
2	5	3	200	0.60	0.09	
3	5	1	378	0.38	0.06	
Tổng					0.53	0.0193

CHI TIẾT ĐỂ CÔNG D800



BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ ĐỂ CÔNG D800

Số hiệu	ĐK (mm)	Số thanh (thanh)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng KL (kg)	Bê tông (m3)
1	5	5	960	4.80	0.74	
2	5	6	200	1.20	0.18	
3	6	2	550	1.10	0.24	
Tổng					1.17	0.053

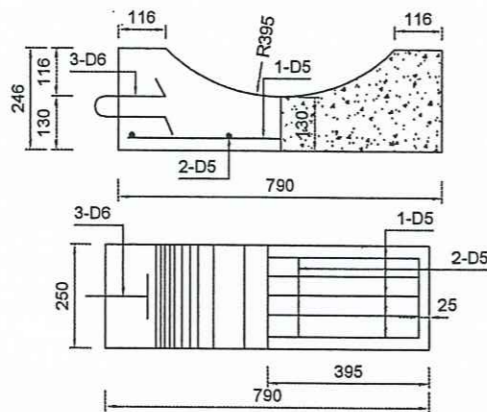
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026.

Thủ trì bộ môn ký tên: 17

CHI TIẾT ĐỂ CÔNG D600



BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ ĐỂ CÔNG D600

Số hiệu	ĐK (mm)	Số thanh (thanh)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng KL (kg)	Bê tông (m3)
1	5	5	740	3.70	0.57	
2	5	4	200	0.80	0.12	
3	6	2	480	0.96	0.21	
Tổng					0.91	0.0382

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 /HD-XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026.

Ký tên: 01

GHI CHÚ:

- + Vật liệu BT mác 200#;
- + Cốt thép kéo nguội fy=500Mpa;
- + Kích thước trên bản vẽ đơn vị là mm.



CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK

CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<u>[Signature]</u>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<u>[Signature]</u>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<u>[Signature]</u>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<u>[Signature]</u>

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc



CHI TIẾT GÓI ĐỒ ỐNG CÔNG TRÒN
D400-600-800

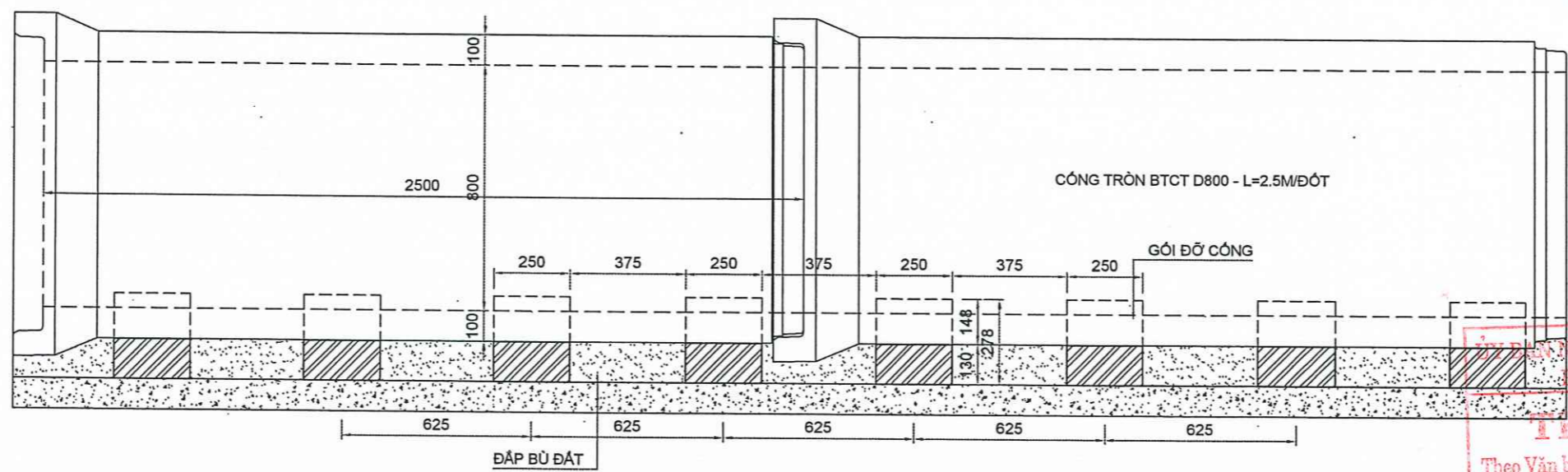
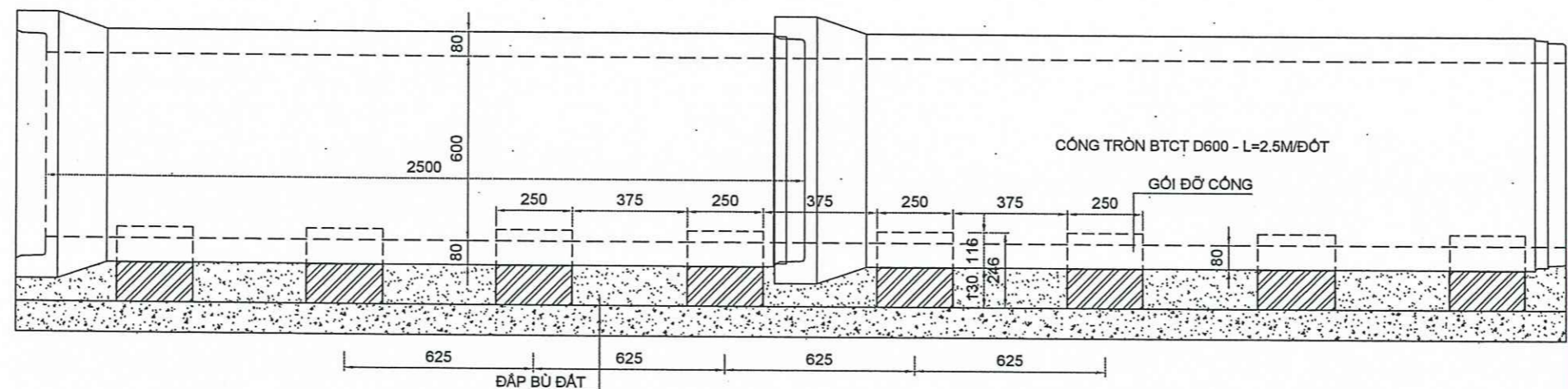
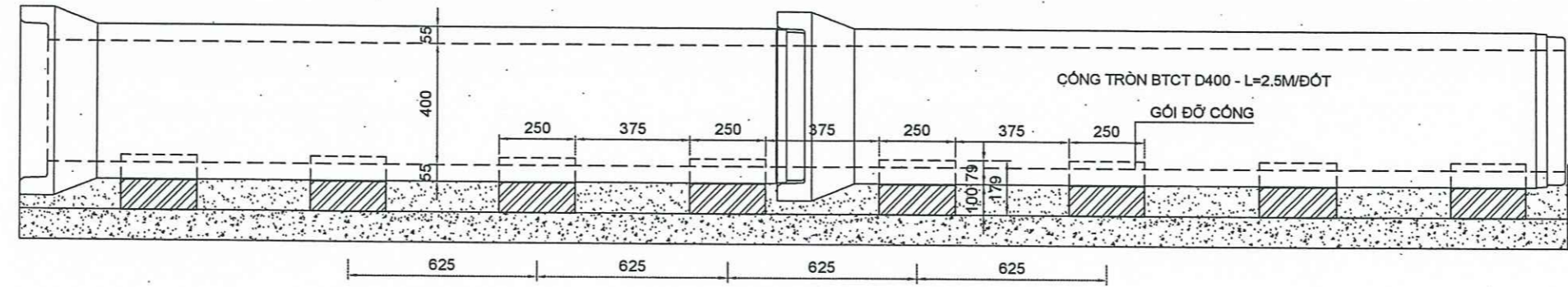
Tỷ lệ: 1/ 20

Bản vẽ số:

Lần xuất bản:

CTGT-PTV1-2026

CHI TIẾT BỐ TRÍ ĐỂ CỐNG D400 - 600 - 800



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 803

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

PHẦN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD - XO
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]



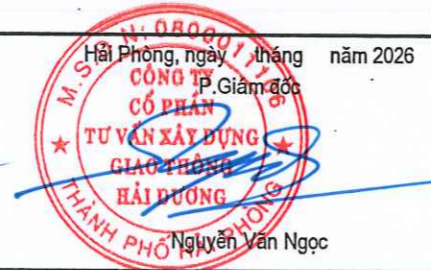
CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

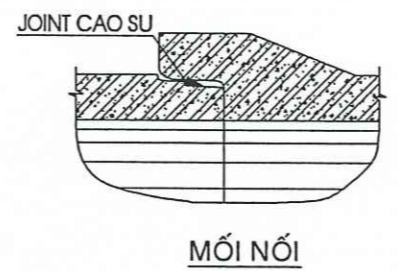
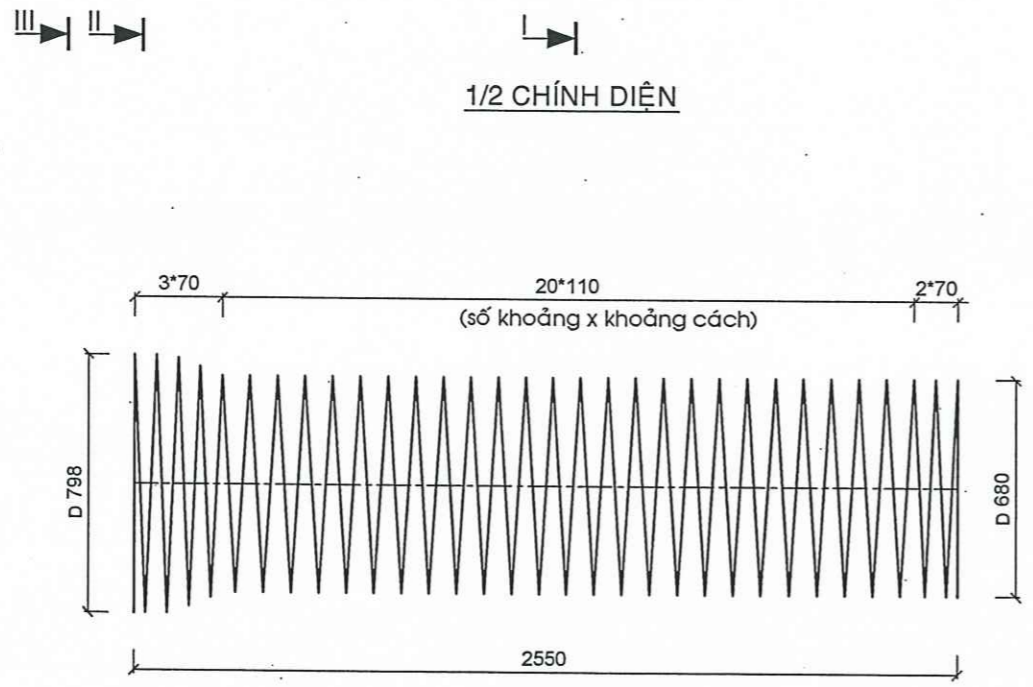
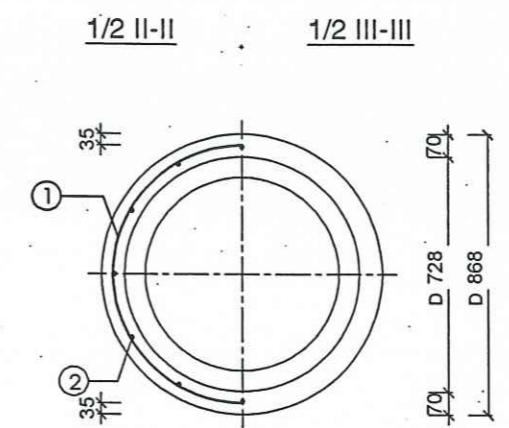
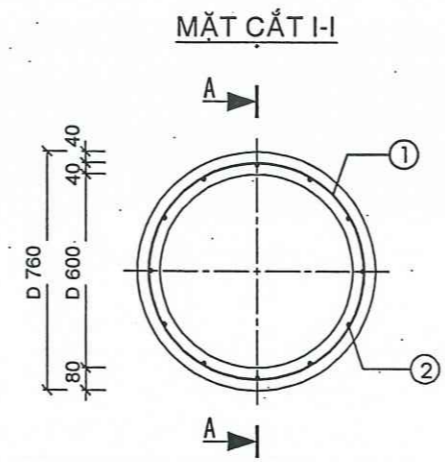
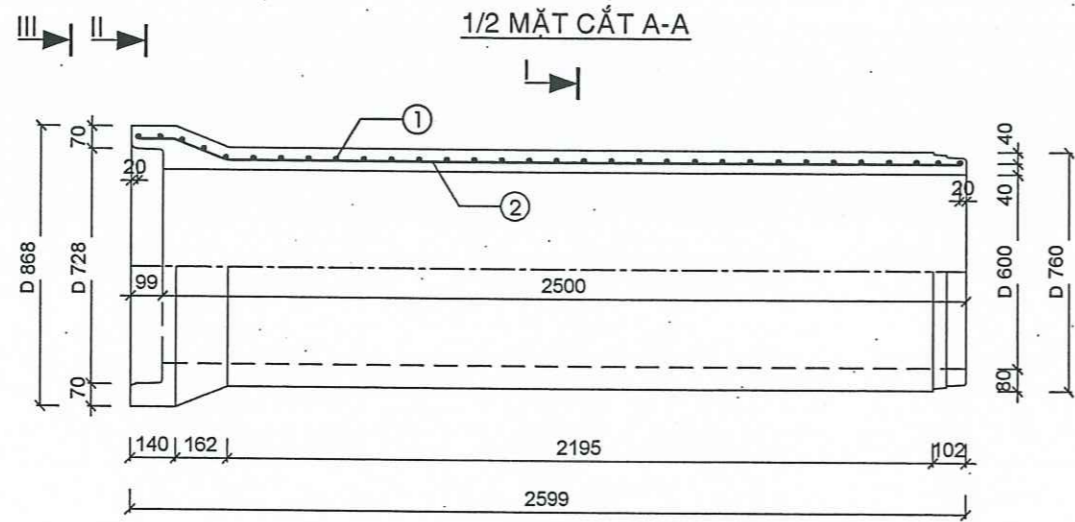


CHI TIẾT BỐ TRÍ
GÓI ĐỠ ỐNG CỐNG TRÒN
D400-600-800

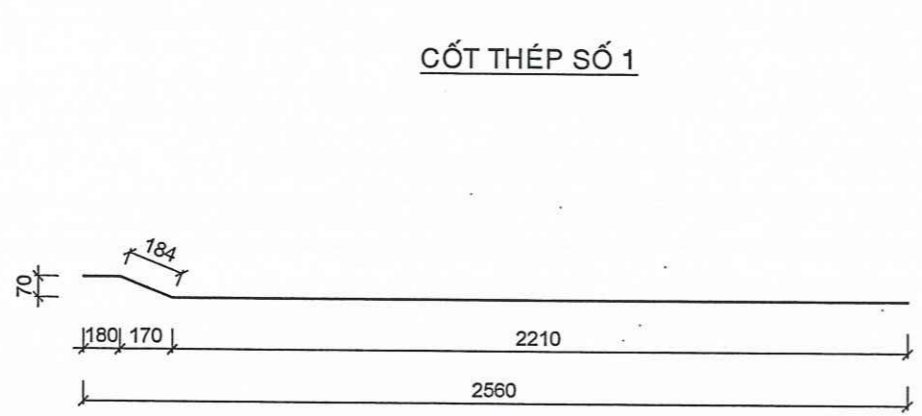
Tỷ lệ: 1/

Lần xuất bản:

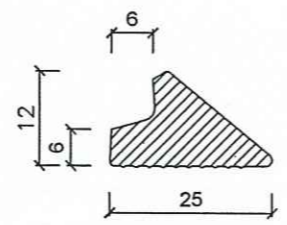
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026



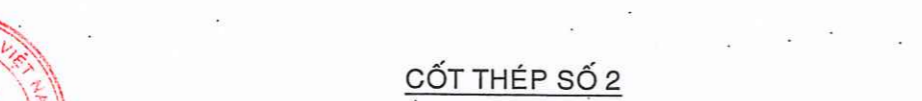
MỐI NỐI



CỐT THÉP SỐ 1



JOINT CAO SU



CỐT THÉP SỐ 2

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu	Qui cách vật tư (mm)	Số thanh (th)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng trọng lượng (Kg)	Ghi chú
①	D 4.5	01	57364	57.364	7.16	
②	D 5	12	2572	30.86	4.73	
CỘNG					11.89	
BÊTÔNG M300, ĐÁ 5x10 mm.				0.462m ³	/ 1 ỐNG CỐNG	

PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

- GHI CHÚ:
- Kích thước bản vẽ ghi bằng mm.
 - Lên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng hàn máy tự động hoặc buộc.
 - Cốt thép kéo nguội có giới hạn chảy $f_y=500\text{Mpa}$.
 - Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.3m đến 4.0m.
 - Cống đặt dưới vỉa hè: Hoạt tải VH.
 - Cống được chế tạo bằng công nghệ RUNG-ÉP.
 - ống cống có thể thay thế bằng loại có mối nối âm dương hoặc tương tự...
 - Có thể sử dụng loại ống cống có chiều dài L=2.0m hoặc L=2.5m
 - Có thể mua cống đúc sẵn theo thông báo giá.

VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CẨM GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỖ TRỢ - UBND XÃ CẨM GIANG



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<u>[Signature]</u>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<u>[Signature]</u>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<u>[Signature]</u>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<u>[Signature]</u>

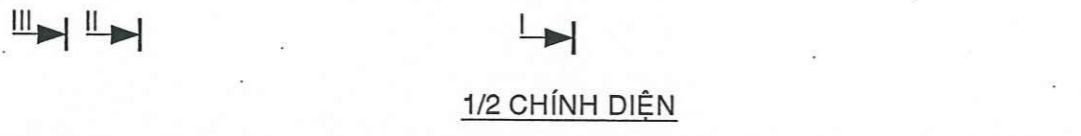
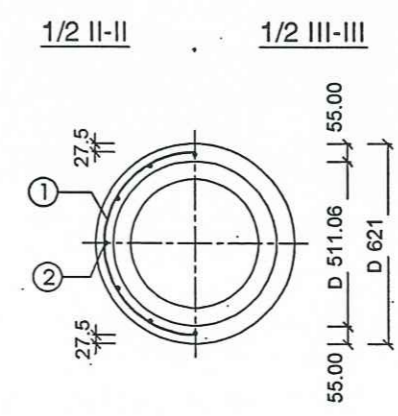
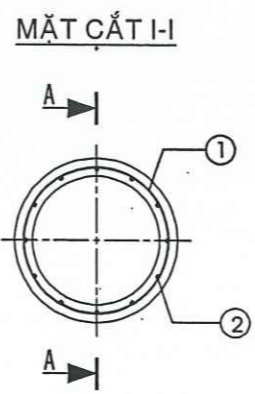
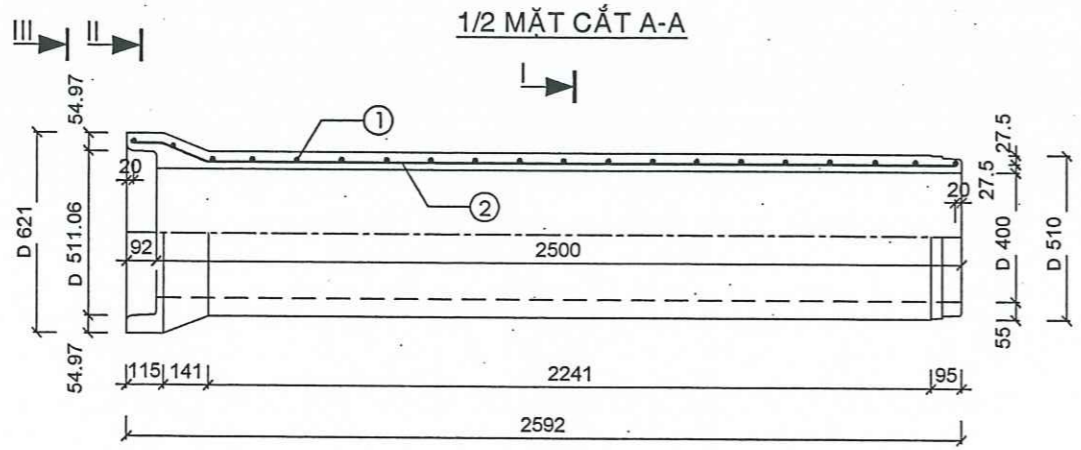
Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Ngọc

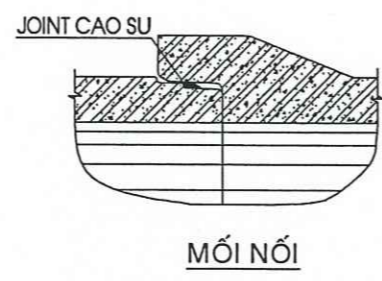
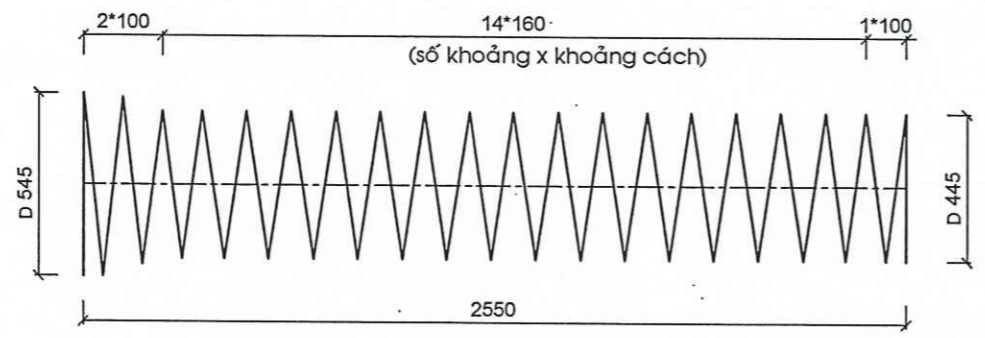
**CÔNG TRÒN BTCT D600
L=2500MM
CẤP TÀI VỈA HÈ**

Tỷ lệ: 1/
Lần xuất bản: CTGT-PTV1-2026



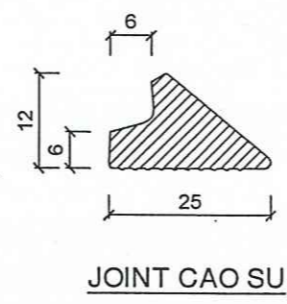
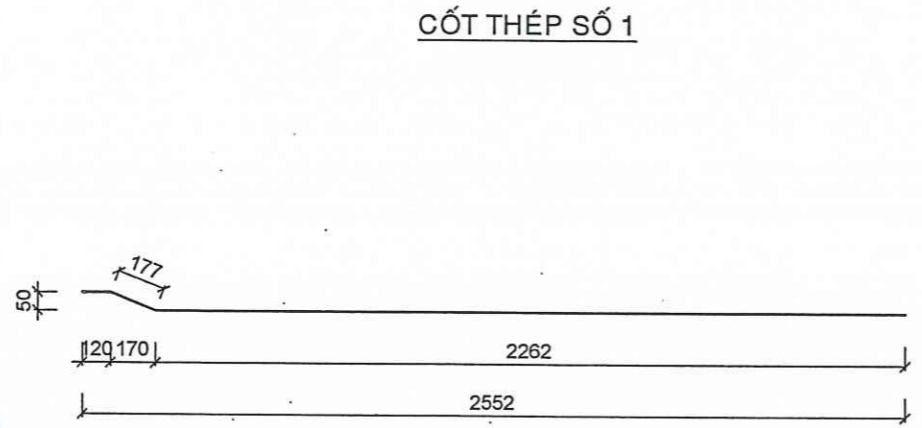
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG B08**

THẨM TRA
Theo Văn bản số:65...../BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*



THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu	Qui cách vật tư (mm)	Số thanh (th)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng trọng lượng (Kg)	Ghi chú
①	D 4.5	01	25950	25.95	3.24	
②	D 4.5	12	2559	30.71	3.84	
CỘNG					7.08	
BÊ TÔNG M300, ĐÁ 5x10 mm				0.221 m ³ / 1 ỐNG CỐNG		



- GHI CHÚ:**
- Kích thước bản vẽ ghi bằng mm.
 - Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng hàn máy tự động hoặc buộc.
 - Cốt thép kéo nguội có giới hạn chảy $f_y=500\text{Mpa}$.
 - Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.3m đến 4.0m.
 - Cống đặt dưới vỉa hè: Hoạt tải VH.
 - Cống được chế tạo bằng công nghệ RUNG-ÉP.
 - ống cống có thể thay thế bằng loại có mối nối âm dương hoặc tương tự.
 - Có thể sử dụng loại ống cống có chiều dài L=2.0m hoặc L=2.5m
 - Có thể mua cống đúc sẵn theo thông báo giá.

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

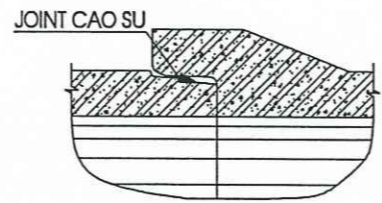
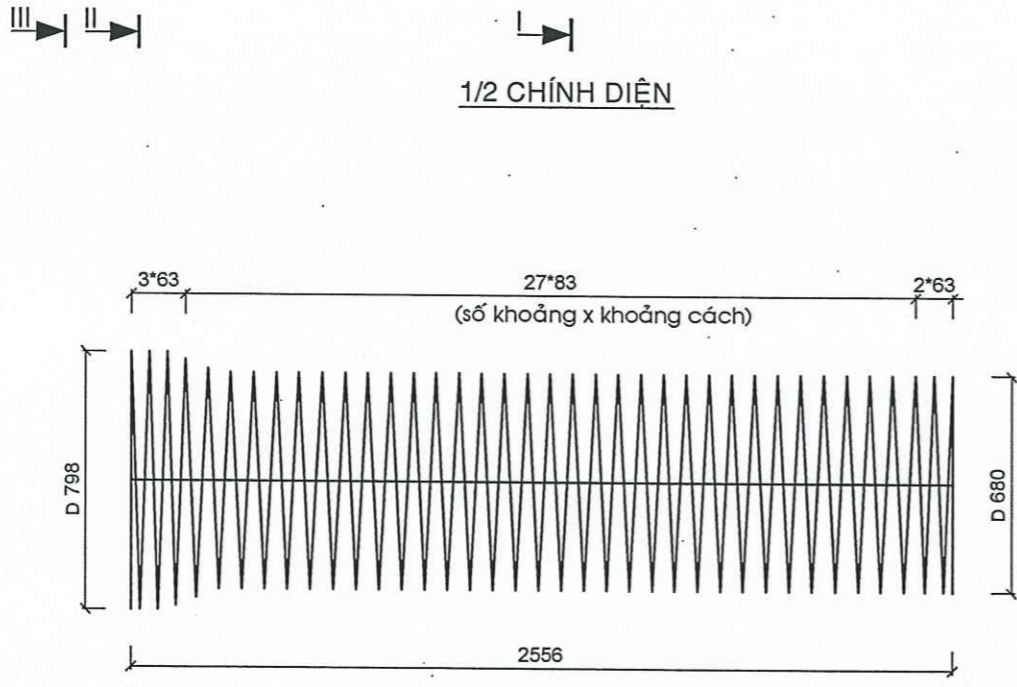
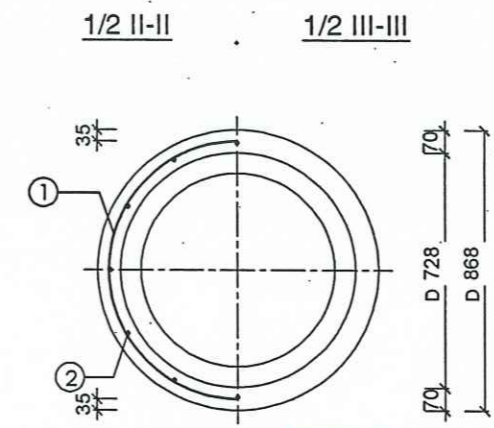
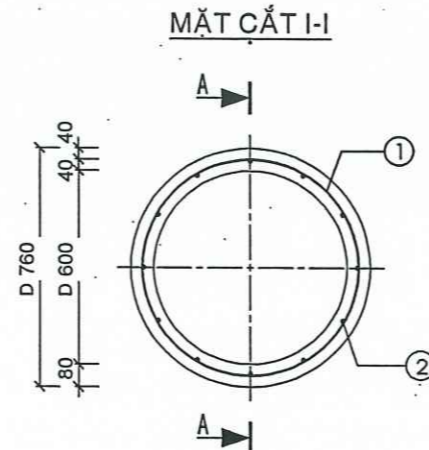
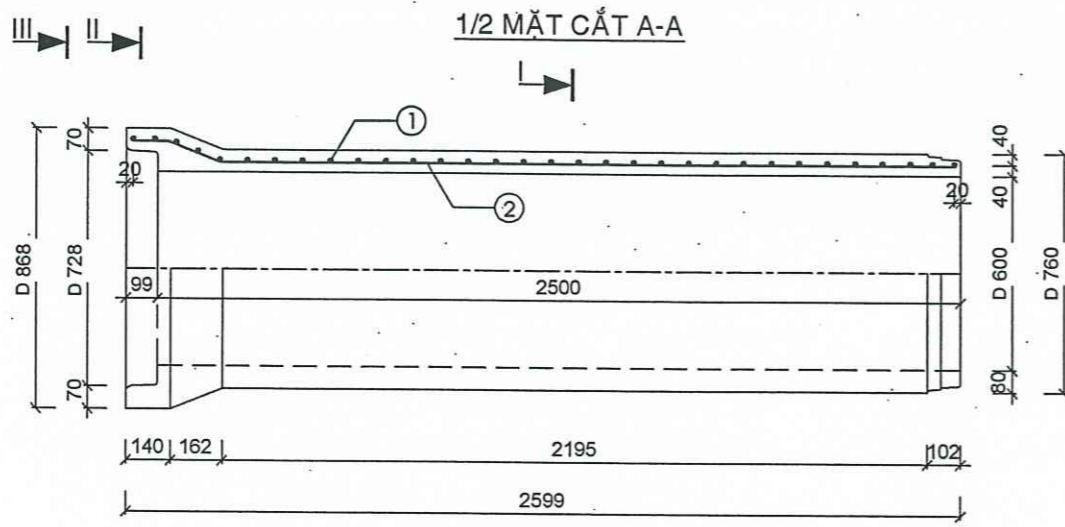
CÔNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VĂN PHÒNG HỢN Đ - ỦY BAN NHÂN DÂN
V. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ ĐẦU TƯ

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÉ)**
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

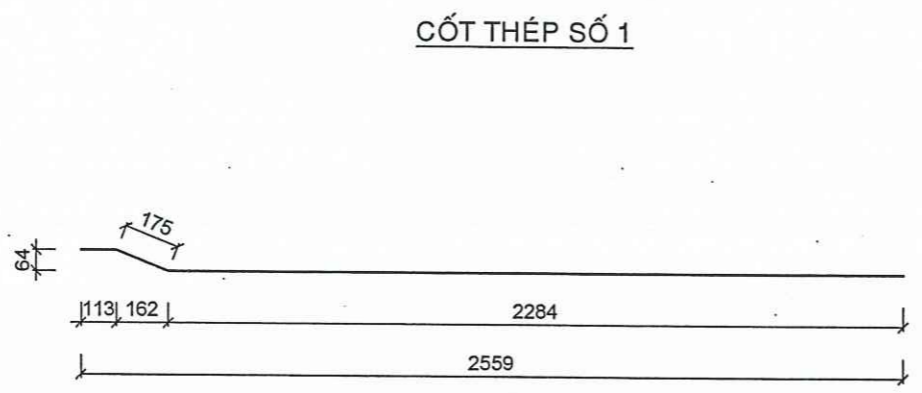
Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG B08**
Hải Phòng, ngày 13 tháng 4 năm 2026
P. Giám đốc
**TU VẤN XÂY DỰNG
GIAO THÔNG
HẢI DƯƠNG**
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Nguyễn Văn Ngọc

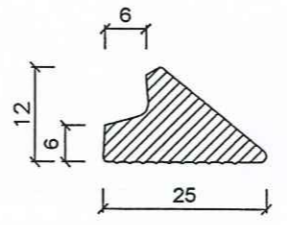
CÔNG TRÒN BTCT D400 L=2500MM CẤP TẢI VỈA HÈ	
Tỷ lệ: 1/	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026



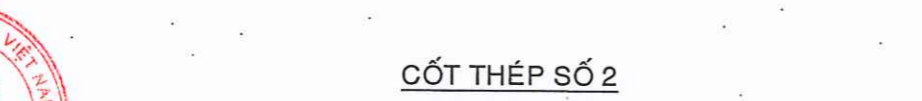
MỐI NỐI



CỐT THÉP SỐ 1



JOINT CAO SU



CỐT THÉP SỐ 2

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 803

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: 17

THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu	Qui cách vật tư (mm)	Số thanh (th)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng trọng lượng (Kg)	Ghi chú
①	D 4.5	01	72317	72.317	9.03	
②	D 5	12	2572	30.86	4.73	
CỘNG					13.76	
BÊTÔNG M300, ĐÁ 5x10 mm				0.462 m3	/ 1 ỒNG CỐNG	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TP-XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: 807

- GHI CHÚ:
- Kích thước bản vẽ ghi bằng mm.
 - Lên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng hàn máy tự động hoặc buộc.
 - Cốt thép kéo nguội có giới hạn chảy $f_y=500\text{Mpa}$.
 - Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.5m đến 4.0m.
 - Cống đặt dưới đường: Hoạt tải HL-93.
 - Cống được chế tạo bằng công nghệ RUNG-ÉP.
 - Ống cống có thể thay thế bằng loại có mối nối âm dương hoặc tương tự...
 - Có thể sử dụng loại ống cống có chiều dài L=2.0m hoặc L=2.5m
 - Có thể mua cống đúc sẵn theo thông báo giá.



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỖ TRỢ UBND XÃ CẨM GIANG



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

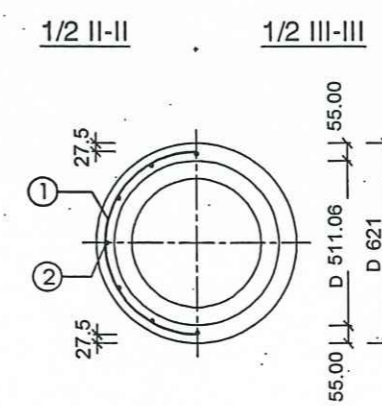
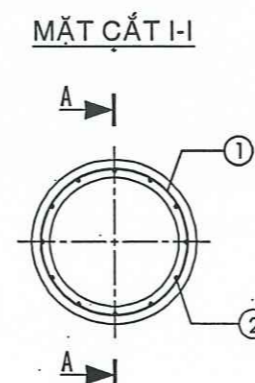
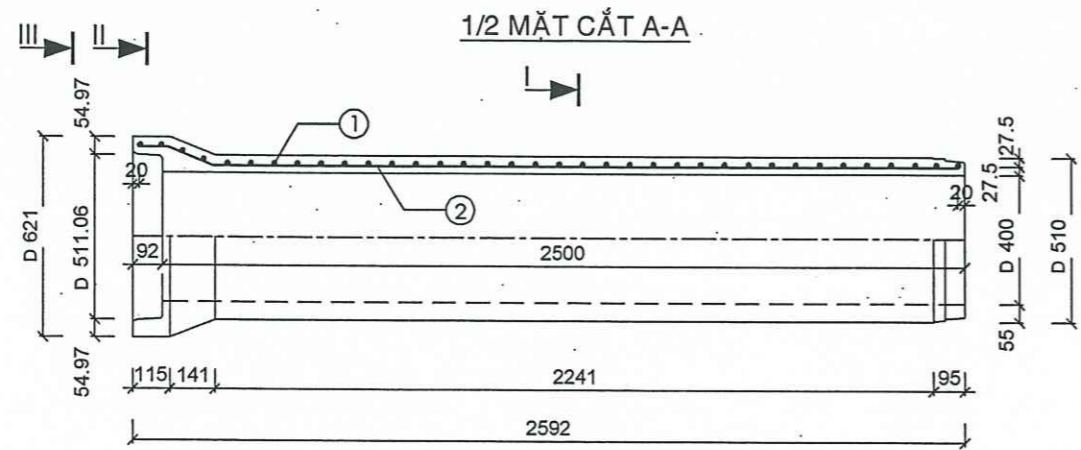
Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>



Hải Dương, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Nguyễn Văn Ngọc

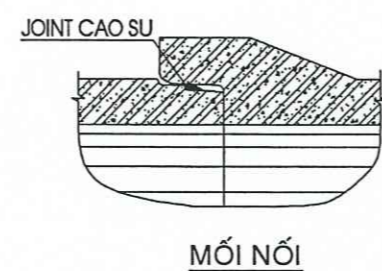
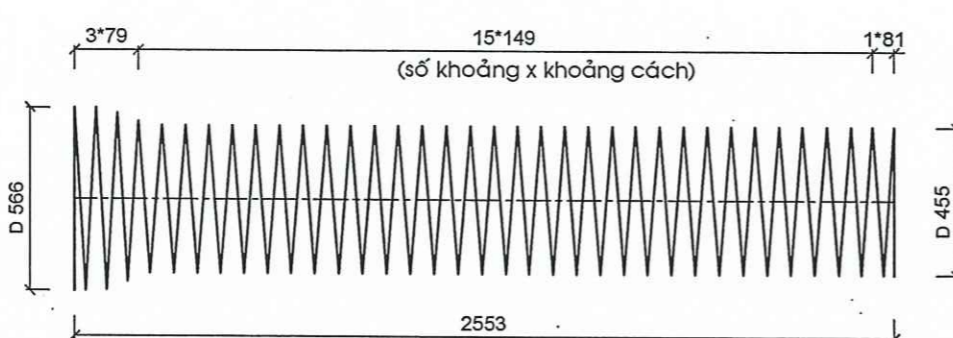
**CỐNG TRÒN BTCT D600
L=2500MM
CẤP TẢI HL93**

Tỷ lệ: 1/	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026



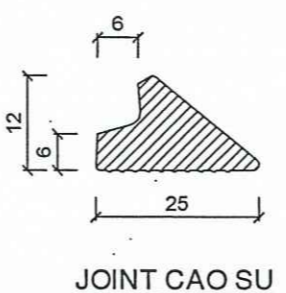
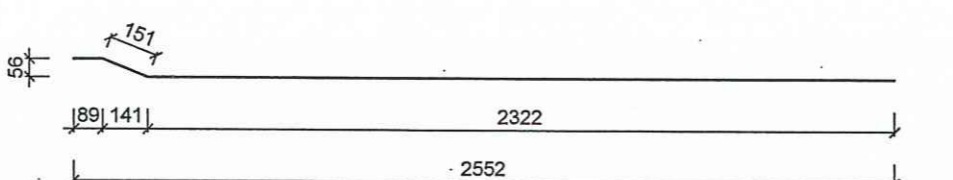
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA
Theo Văn bản số:65...../BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026.
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*



THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu	Qui cách vật tư (mm)	Số thanh (th)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng trọng lượng (Kg)	Ghi chú
①	D 4.5	01	29809	29.81	3.72	
②	D 4.5	12	2562	30.74	3.84	
CỘNG					7.57	
BÊTÔNG M300, ĐÁ 5x10 mm					0.221 m ³ / 1 ỒNG CỐNG	



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẨM GIANG

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TH-XP
Ngày: 12 tháng 4 năm 2026.
Ký tên: *[Signature]*

- GHI CHÚ:
- Kích thước bản vẽ ghi bằng mm.
 - Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng hàn máy tự động hoặc buộc.
 - Cốt thép kéo nguội có giới hạn chảy $f_y=500\text{Mpa}$.
 - Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.5m đến 4.0m.
 - Cống đặt dưới đường: Hoạt tải HL-93.
 - Cống được chế tạo bằng công nghệ RUNG-ÉP.
 - ống cống có thể thay thế bằng loại có mối nối âm dương hoặc tương tự...
 - Có thể sử dụng loại ống cống có chiều dài L=2,0m hoặc L=2,5m
 - Có thể mua cống đúc sẵn theo thông báo giá.

E:\11\CONG VIEC\2026\10-Thien Bai Duong\2-HSTK\TK\Thoaat nuoc\5-Chi tiet ong cong amacae 2020.dwg



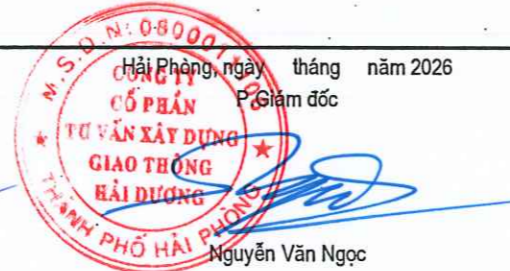
CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>

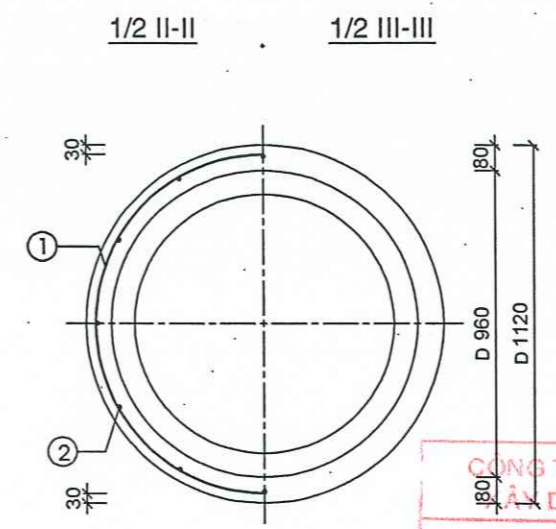
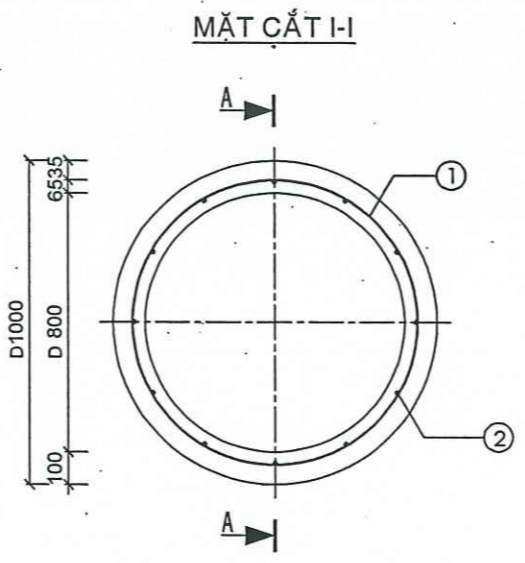
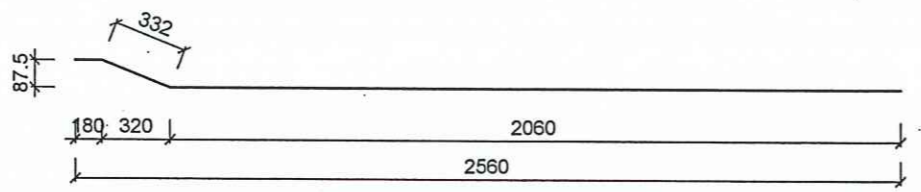
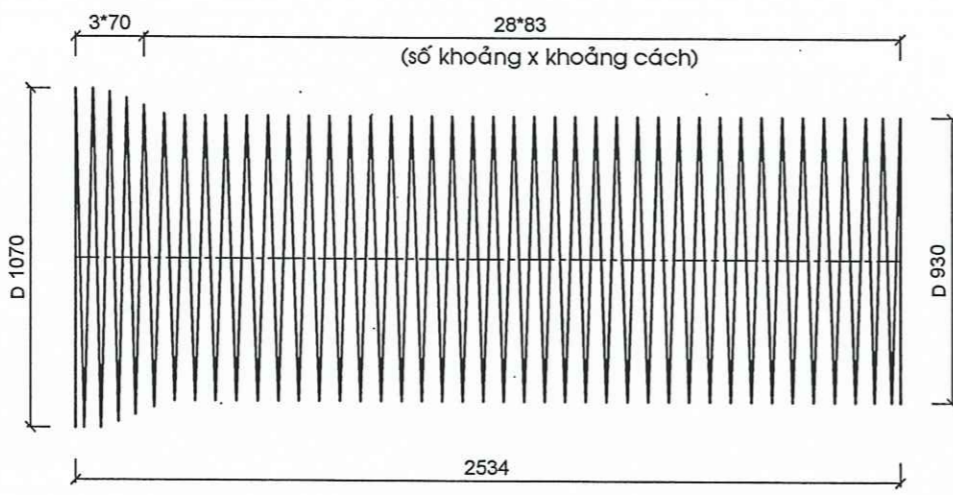
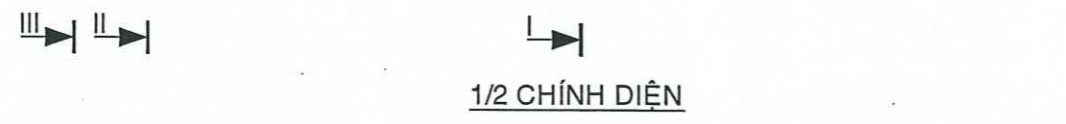
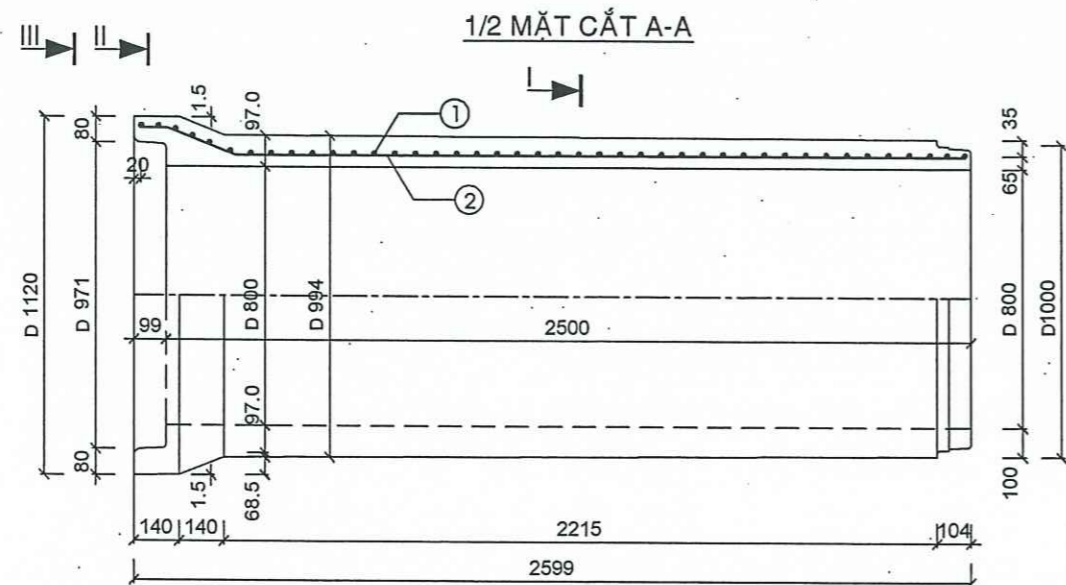


CÔNG TRÒN BTCT D400
L=2500MM
CẤP TẢI HL93

Tỷ lệ: 1/

Lần xuất bản:

Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

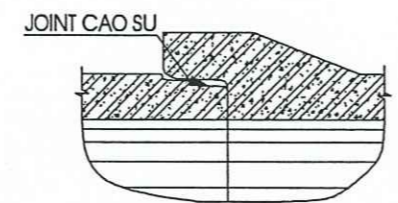


CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HÀ TẮNG 808

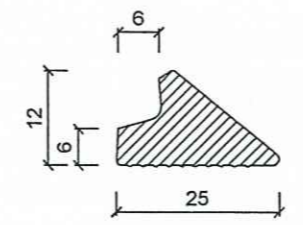
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65/BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu	Qui cách vật tư (mm)	Số thanh (th)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng trọng lượng (Kg)	Ghi chú
①	D4.5	01	95831	95.831	11.97	
②	D 5	12	2572	30.90	4.77	
CỘNG					16.74	
BÊTÔNG M.300, ĐÁ 5x10 mm				0.751 m ³	/ 1 ỚNG CỐNG	



MỐI NỐI



JOINT CAO SU

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07/P-XD
Ngày: 15 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

GHI CHÚ:

- Kích thước bản vẽ ghi bằng mm.
- Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng hàn máy tự động hoặc buộc.
- Cốt thép kéo nguội có giới hạn chảy $f_y=500\text{Mpa}$.
- Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.3m đến 4.0m.
- Cống đặt dưới vỉa hè: Hoạt tải VH.
- Cống được chế tạo bằng công nghệ RUNG-ÉP.
- ống cống có thể thay thế bằng loại có mối nối âm dương hoặc tương tự...
- Có thể sử dụng loại ống cống có chiều dài L=2,0m hoặc L=2,5m
- Có thể mua cống đúc sẵn theo thông báo giá.



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ)

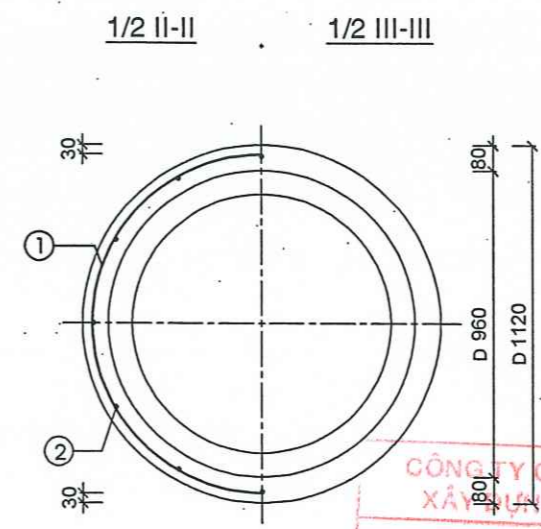
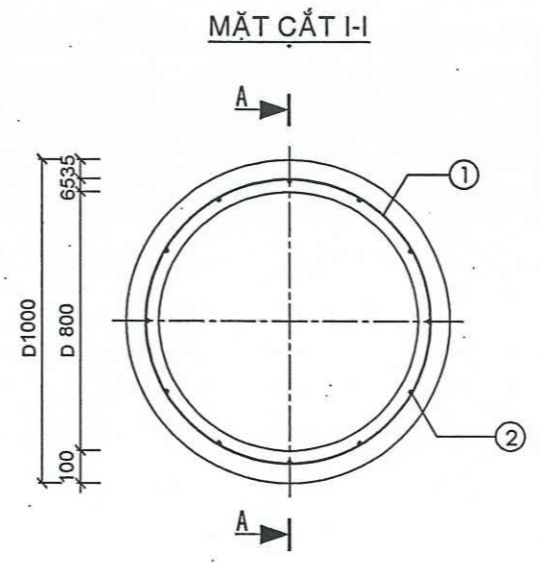
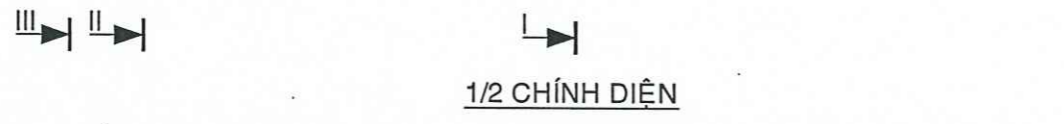
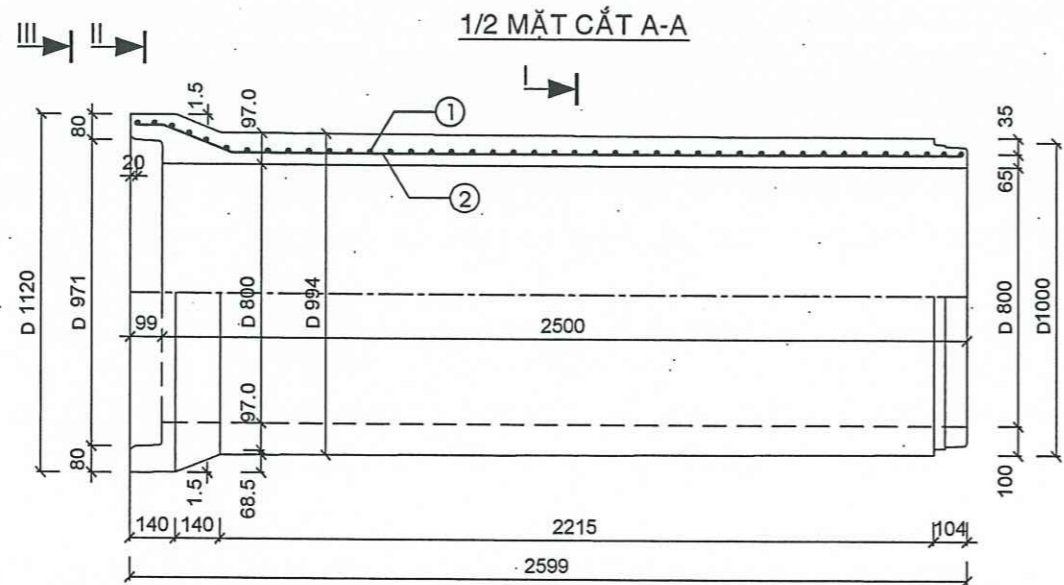
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thành Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Nguyễn Văn Ngọc

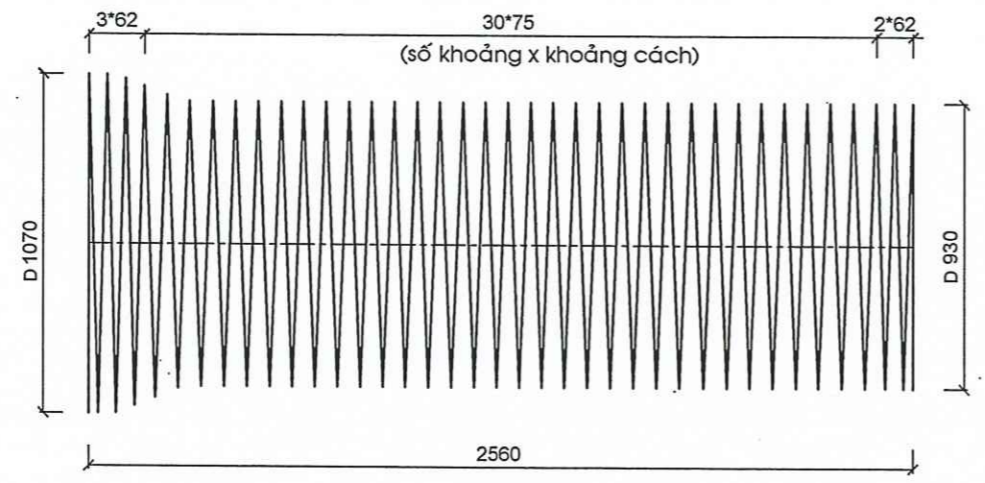
CÔNG TRÒN BTCT D800 L=2500MM CẤP TÀI VỈA HÈ

Tỷ lệ: 1/	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

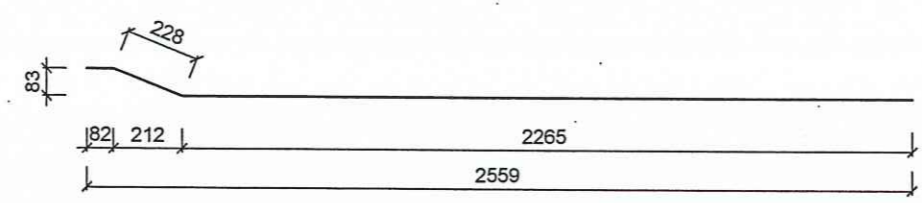


CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

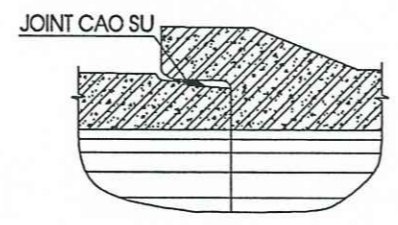
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026.
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]



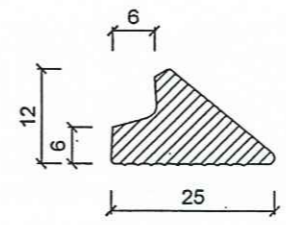
CỐT THÉP SỐ 1



CỐT THÉP SỐ 2



MỐI NỐI



JOINT CAO SU

THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu	Qui cách vật tư (mm)	Số thanh (th)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng trọng lượng (Kg)	Ghi chú
①	D4.5	01	107518	107.518	13.43	
②	D 5	12	2575	30.90	4.76	
CỘNG					18.19	
BÊTÔNG M300, ĐÁ 5x10mm				0.751 m ³	/ 1 ỐNG CỐNG	

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TĐ - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026.
[Signature]

- GHI CHÚ:
- Kích thước bản vẽ ghi bằng mm.
 - Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng hàn máy tự động hoặc buộc.
 - Cốt thép kéo nguội có giới hạn chảy $f_y=500\text{Mpa}$.
 - Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.5m đến 4.0m.
 - Cống đặt dưới đường: Hoạt tải HL-93.
 - Cống được chế tạo bằng công nghệ RUNG-ÉP.
 - ống cống có thể thay thế bằng loại có mối nối âm dương hoặc tương tự...
 - Có thể sử dụng loại ống cống có chiều dài L=2.0m hoặc L=2.5m
 - Có thể mua cống đúc sẵn theo thông báo giá.



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

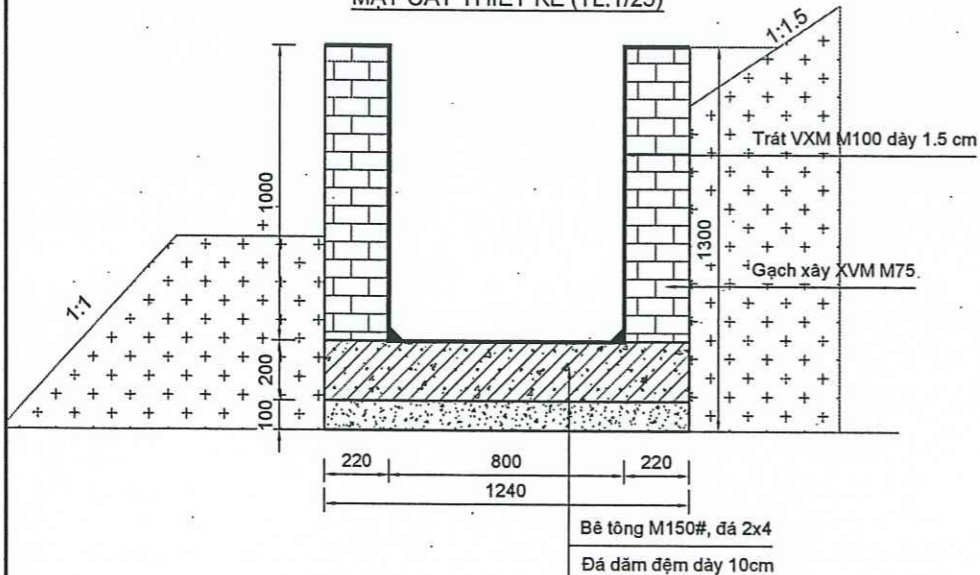
Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	[Signature]
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	[Signature]
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	[Signature]
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	[Signature]



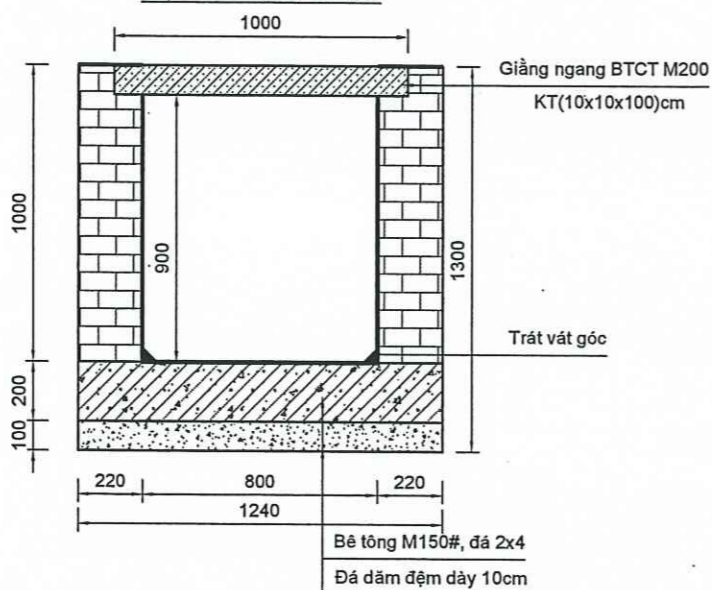
CÔNG TRÒN BTCT D800 L=2500MM CẤP TẢI HL93

Tỷ lệ: 1/
Lần xuất bản: CTGT-PTV1-2026

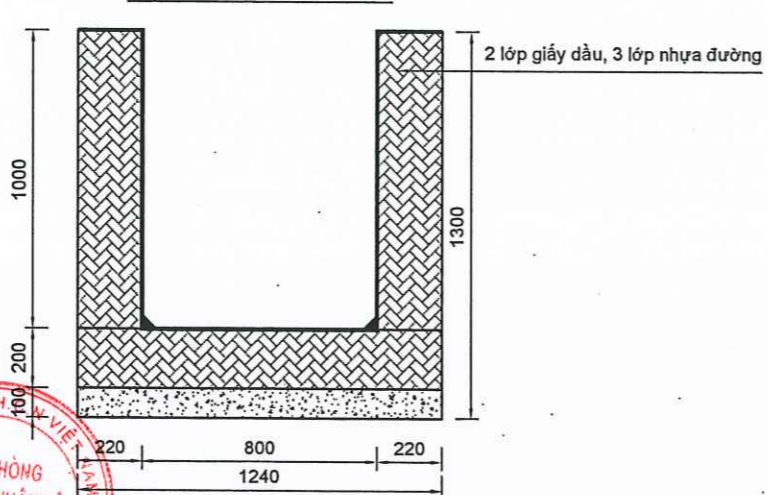
MẶT CẮT THIẾT KẾ (TL:1/25)



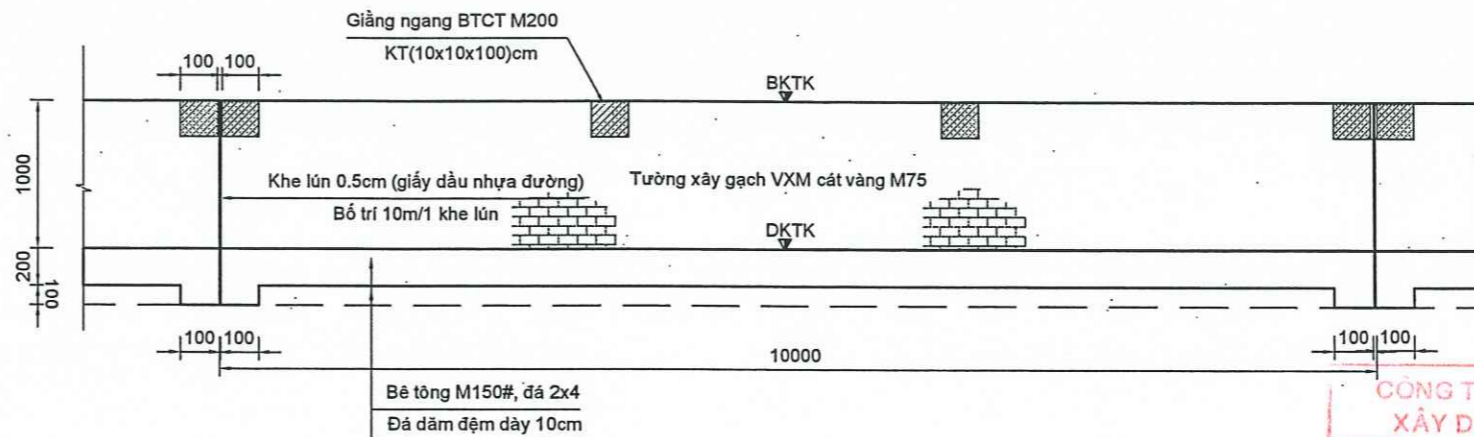
MẶT CẮT QUA GIĂNG



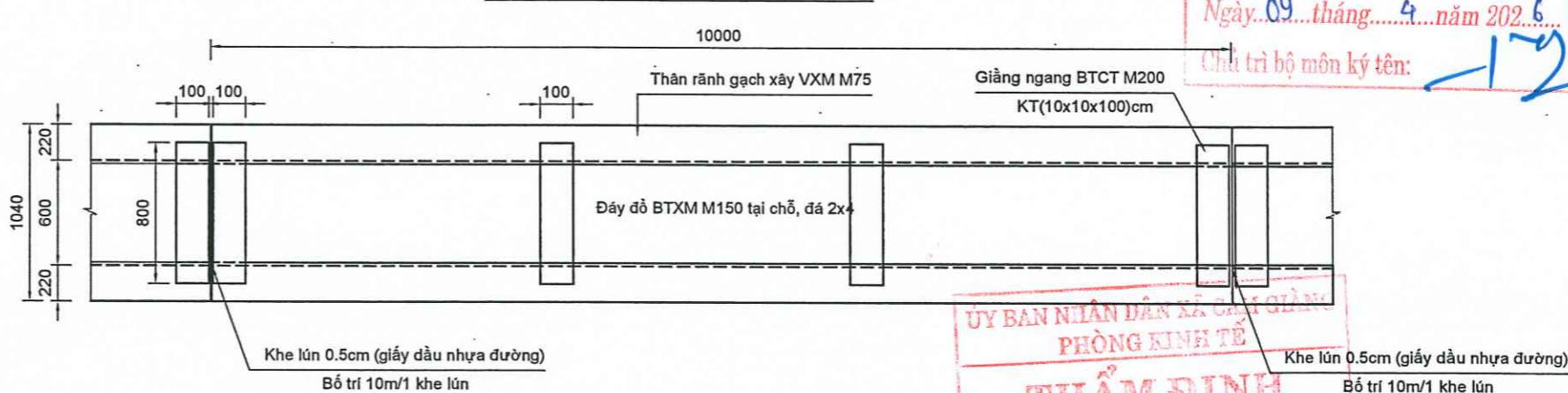
MẶT CẮT QUA KHE LÚN



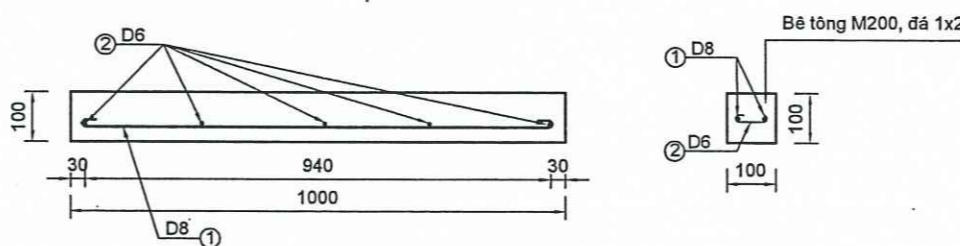
CẮT ĐỌC ĐIỂN HÌNH MƯƠNG



MẶT BẰNG ĐIỂN HÌNH TUYẾN MƯƠNG



CẤU TẠO GIĂNG KT:10x10x80CM



BẢNG THỐNG KÊ THÉP 01 THANH NGANG

CÁU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐK (mm)	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ LƯỢNG / 1 C.K	TỔNG SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
GIĂNG SL-01	1	50 740 50	8	840	2	2	1.68	0.66
	2	40 60 40	6	140	5	5	0.70	0.16

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIĂNG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / FD - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

GHI CHÚ

- Kênh được thiết kế với hình thức sau:
+ Kênh chữ nhật BxH=80x100cm, đáy kênh bằng bê tông M150# - đá 2x4 đổ tại chỗ dày 20cm, trên lớp đệm đá dăm dày 10cm. Tường kênh gạch chỉ xây M10 VXM M75#, lòng kênh trát VXM M75# dày 1,5cm. Đáy kênh trát vát góc với R=5cm.
+ Kênh được chia làm 10m một đoạn, mỗi đoạn kênh được bố trí 4 giăng kênh bằng BTCT M200, đá 1x2;
+ Khe lún giữa các đoạn kênh bằng giấy dầu 2 lớp, nhựa đường 3 lớp;
+ Vết bùn lớp bùn đáy kênh, đệm móng đáy kênh dày tối thiểu 10cm trước khi đổ bê tông bản đáy
- Kích thước trong bản vẽ ghi bằng đơn vị mm.

CỘNG HÒA X. H
VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
ỦY BAN NHÂN DÂN
CẨM GIĂNG - HẢI DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ

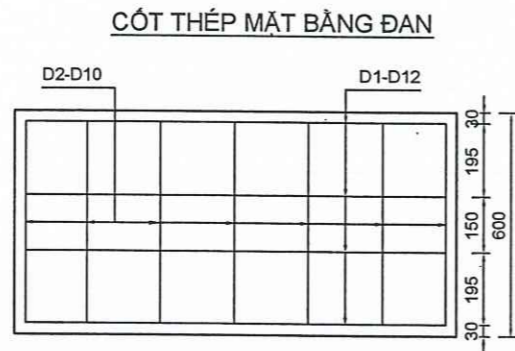
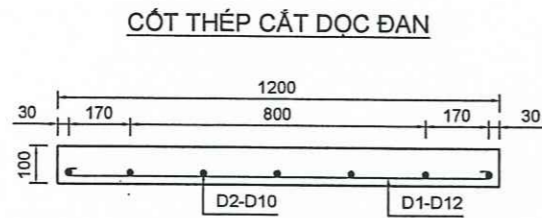
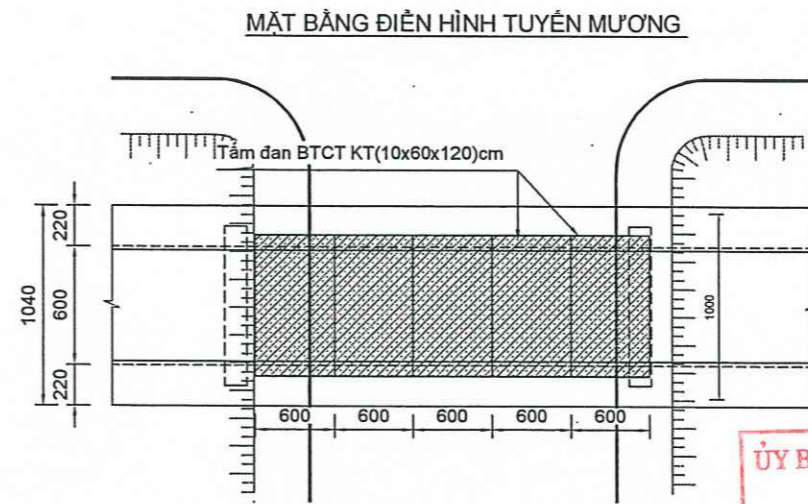
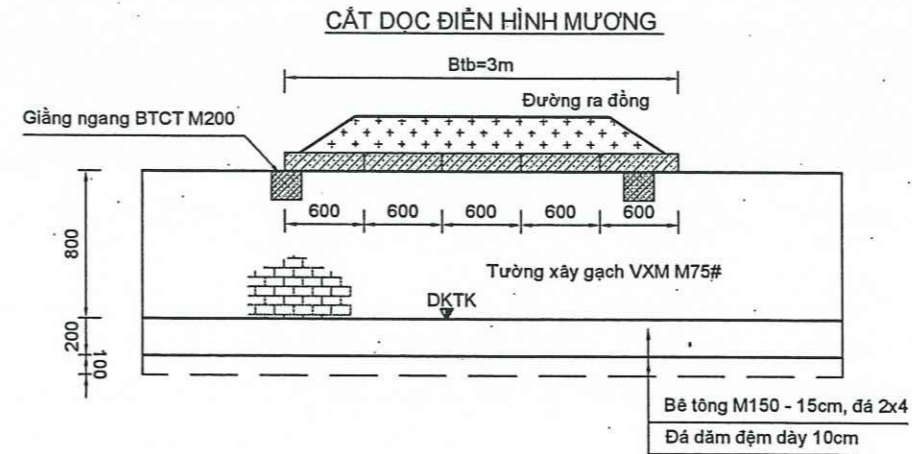
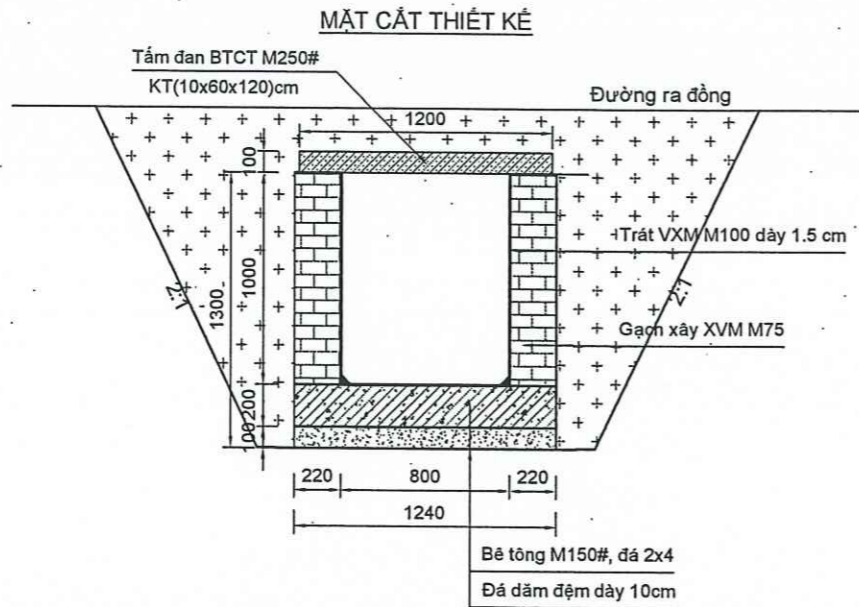
**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

Thực hiện Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S Nguyễn Văn Ngọc

Hải Phòng, ngày 09 tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Nguyễn Văn Ngọc

**CHI TIẾT MƯƠNG XÂY
BxH=80x100CM**

Tỷ lệ: 1/
Lần xuất bản: 30
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026



BẢNG THÔNG KÊ CÓT THÉP

STT	TÊN THANH	ĐƯỜNG KÍNH	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ THANH (thanh)	CHIỀU DÀI TỔNG CỘNG (m)	KHỐI LƯỢNG ĐƠN VỊ (kg/m)	KHỐI LƯỢNG TỔNG CỘNG (kg)
ĐAN GA (tính cho 1 tấm)							
1	D1	12	1140	4	4.56	0.888	4.05
2	D2	10	635	7	4.45	0.617	2.74



**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIÀNG
PHÒNG KINH TẾ**

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TP-VĐ
Ngày: 13 tháng 9 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808**

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

GHI CHÚ

- Vị trí kênh cắt ngang qua đường ra đồng được thiết kế với hình thức sau:
+ Kênh chữ nhật BxH=80x100cm, đáy kênh bằng bê tông M150 đổ tại chỗ dày 20cm. Tường gạch xây VXM M75, trát vữa xi măng M75 dày 1.5cm, đáy kênh trát vát góc với R=5cm chống thấm. Gạch xây dùng loại gạch đặc có kích thước 21x10x6cm; Đinh rãnh đáy tấm đan BTCT M250# kích thước 10x60x120cm;
- Kích thước trong bản vẽ ghi bằng đơn vị mm.



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIÀNG



ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÉ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>



Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Nguyễn Văn Ngọc

**CHI TIẾT MƯƠNG XÂY
BxH=80x100CM**

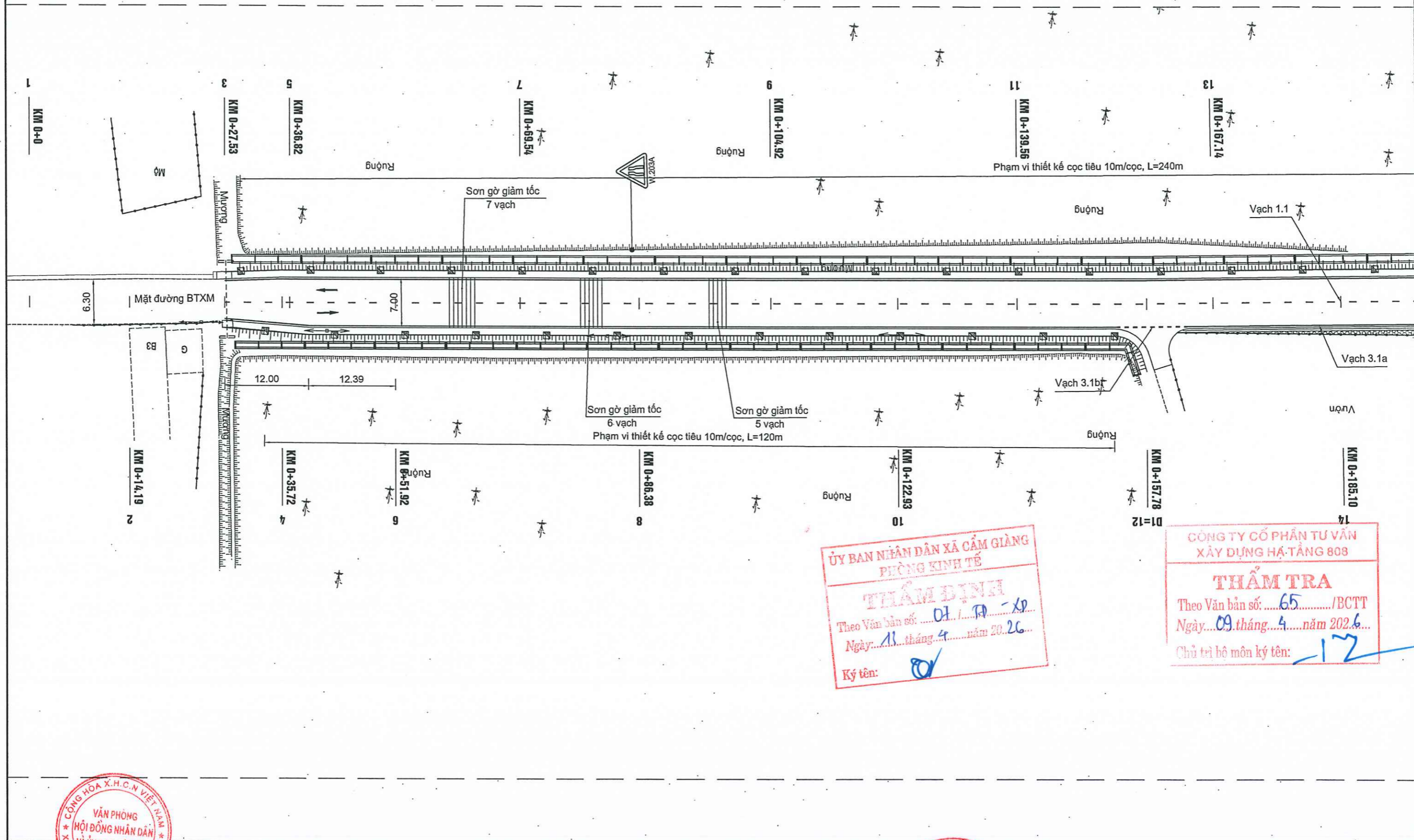
Tỷ lệ: 1/ 30	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

PHẦN CÁC BẢN VẼ AN TOÀN GIAO THÔNG

← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THÔN BÀI DƯƠNG

ĐI QUỐC LỘ 38 →



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TA -XP
Ngày: 11 tháng 4 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHẾ)
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>

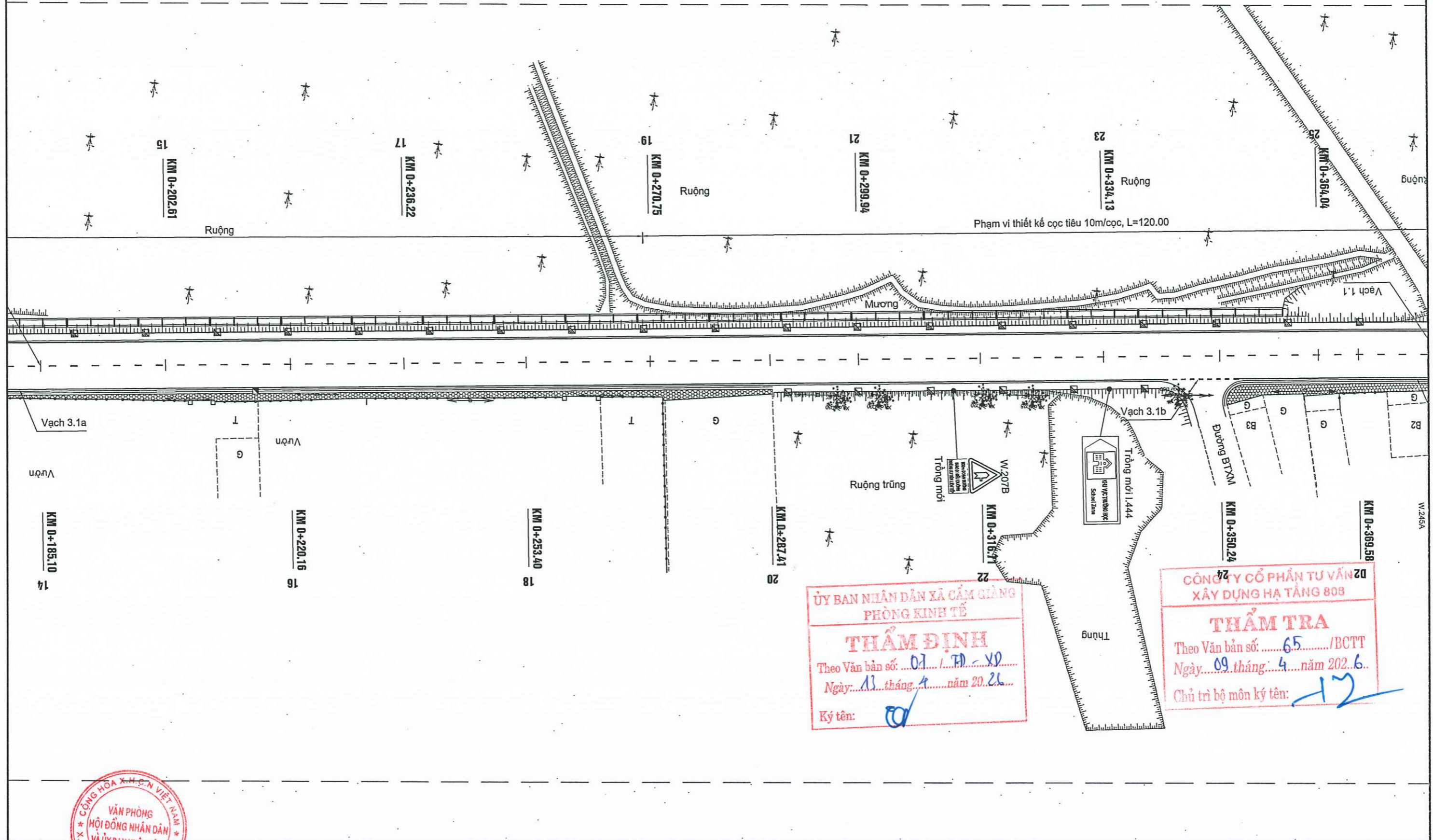
Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Nguyễn Văn Ngọc

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG	
Tỷ lệ: 1/ 500	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG

ĐI QUỐC LỘ 38 →



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

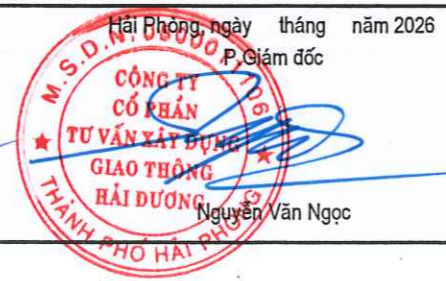
Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

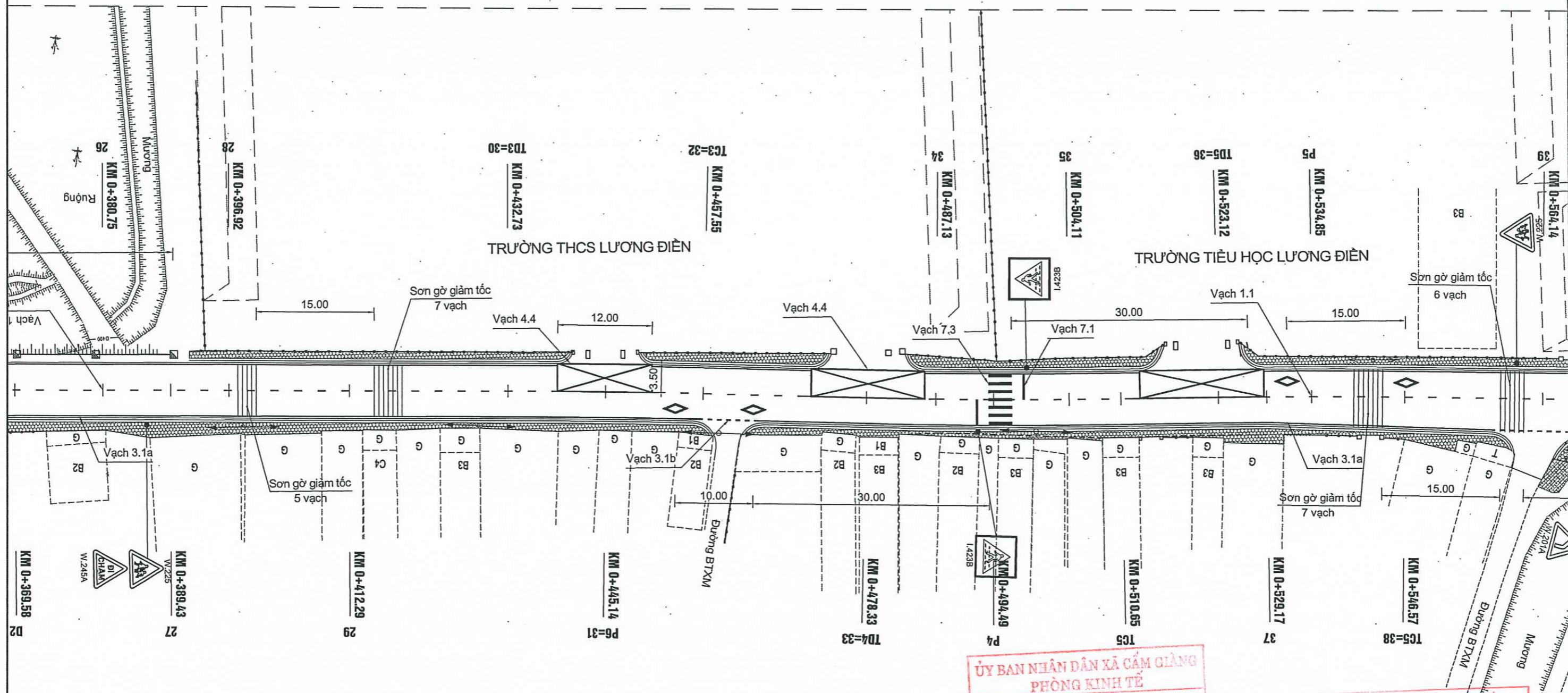


<p>CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HDND - UBND XÃ CẨM GIANG</p> <p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1</p>	<p>CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÊ)</p> <p>BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>	<p>Hải Phòng, ngày tháng năm 2026</p> <p>P. Giám đốc</p> <p>Nguyễn Văn Ngọc</p>	<p>BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG</p>	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>			
		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>			
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>			
Tỷ lệ: 1/ 500	Bản vẽ số:					Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THÔN BÁI DƯƠNG

ĐI QUỐC LỘ 38 →



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 01 / A - XD
Ngày: 17 tháng 4 năm 2026

Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VI TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

P. Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Ngọc

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG

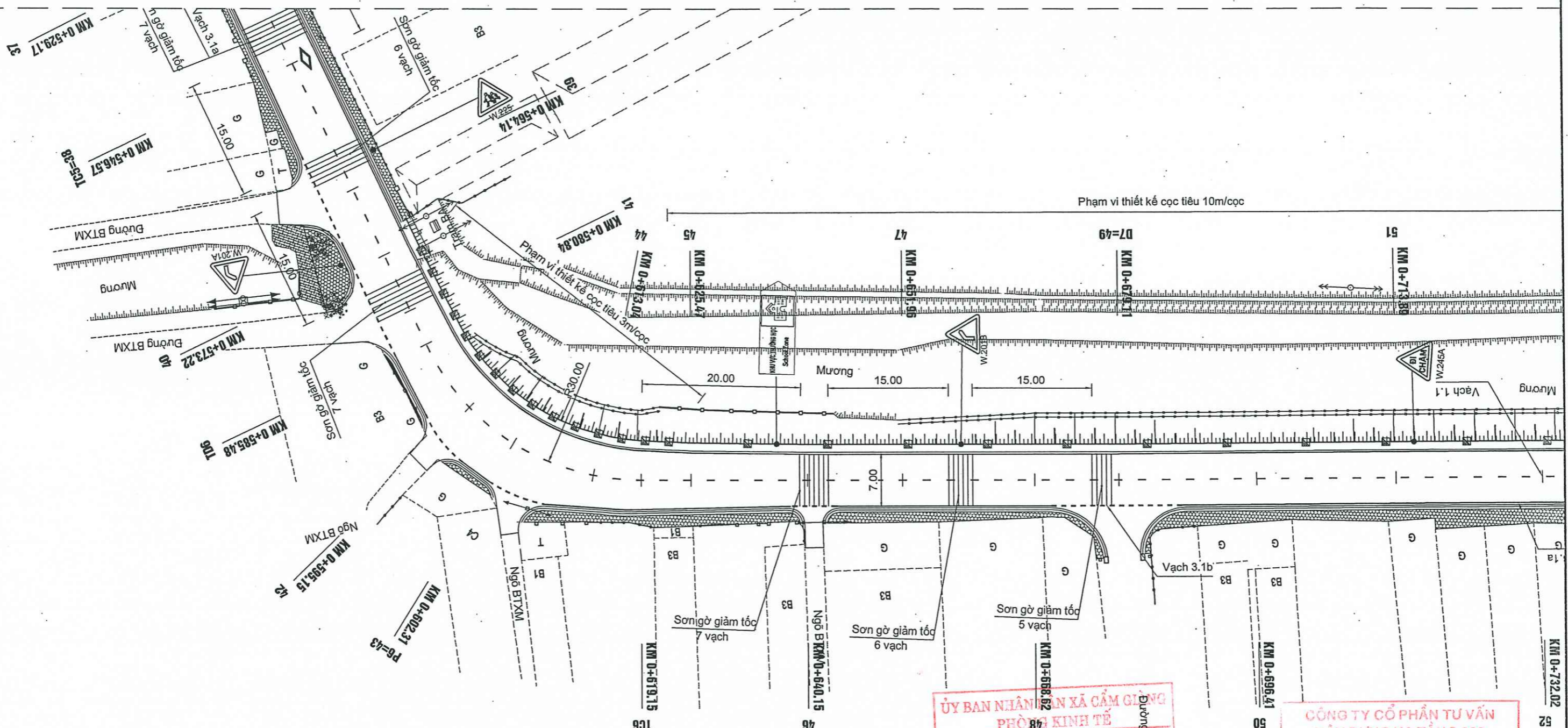
Tỷ lệ: 1/ 500

Bản vẽ số:

Lần xuất bản:

CTGT-PTV1-2026

E:\1\CONG VIEC\2026\10 - Thôn Bái Dương\2 - HSTK\2 (1) - Cao tốc ATGT\01 - Thiết kế ATGT.dwg



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 01 / TP-X
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VĂN PHÒNG UBND XÃ CẨM GIANG
CHỦ ĐẦU TƯ

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÈ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

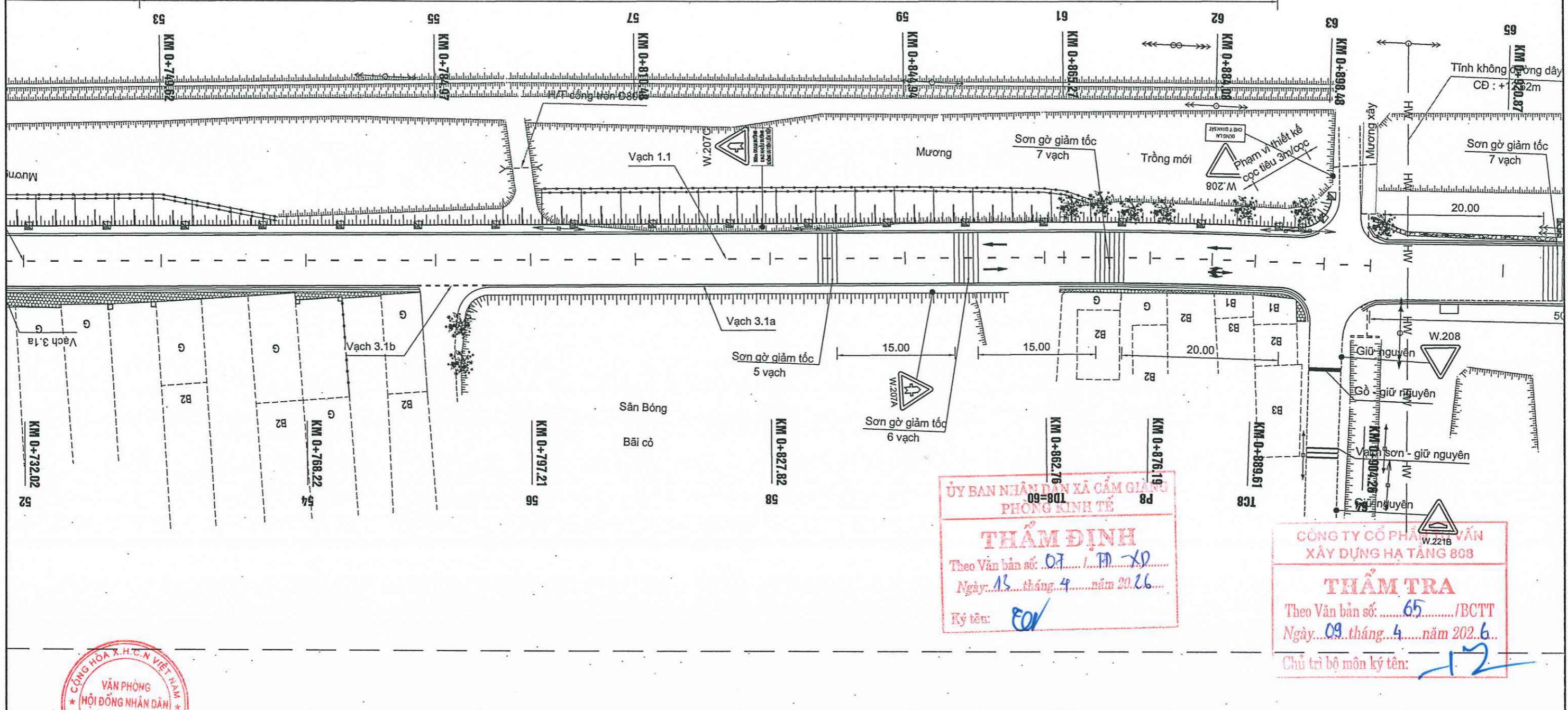
Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Nguyễn Văn Ngọc

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG

Tỷ lệ: 1/ 500	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

Phạm vi thiết kế cục tiêu 10m/cọc

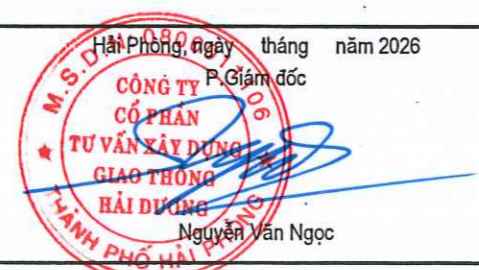


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIÀNG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / P. XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: *EON*

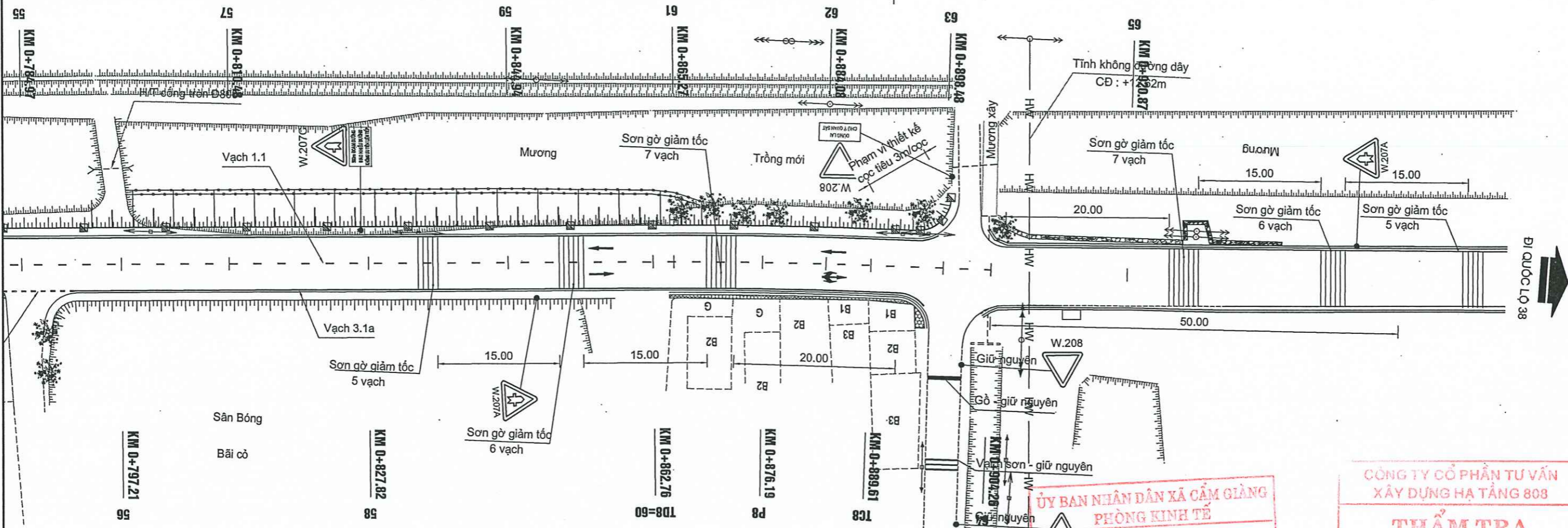
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *12*



 CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HỖ TRỢ - UBND XÃ CẨM GIÀNG ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1	CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÊ) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 P. Giám đốc Nguyễn Văn Ngọc	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>			
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>	Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026			
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>					

Phạm vi thiết kế cục tiêu 10m/cục



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIÀNG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TD - XP
Ngày: 15 tháng 4 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*



CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HĐND UBND XÃ CẨM GIÀNG
ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

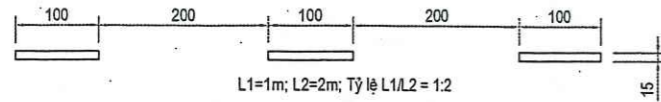
**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>

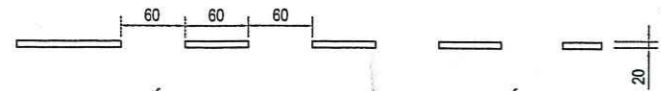
Hải Phòng, ngày 15 tháng 4 năm 2026
P. Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG
HÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Nguyễn Văn Ngọc

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG
Tỷ lệ: 1/ 500
Lần xuất bản:
Bản vẽ số:
CTGT-PTV1-2026

CHI TIẾT VẠCH SƠN



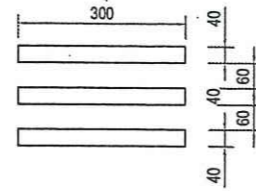
VẠCH SỐ 1.1 VẠCH ĐƠN, ĐỨT NÉT MÀU VÀNG (TIM ĐƯỜNG)



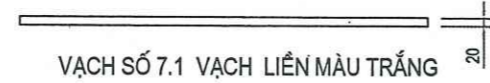
VẠCH SỐ 3.1B VẠCH ĐƠN NÉT ĐỨT MÀU TRẮNG



VẠCH SỐ 3.1A VẠCH ĐƠN NÉT LIÊN MÀU TRẮNG



VẠCH SỐ 7.3 VẠCH ĐI BỘ QUA ĐƯỜNG (MÀU TRẮNG)

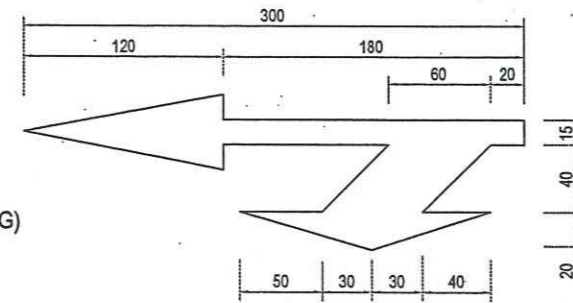


VẠCH SỐ 7.1 VẠCH LIÊN MÀU TRẮNG

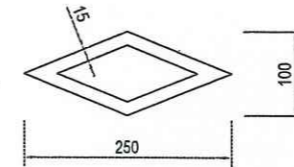
VẠCH SỐ 5.1 VẠCH ĐƠN NÉT ĐỨT (MÀU VÀNG)



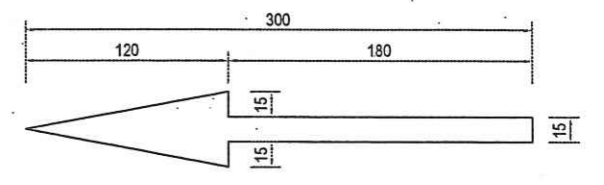
VẠCH SỐ 4.4 VẠCH KÊ KIỂU MẮT VÕNG (MÀU VÀNG)



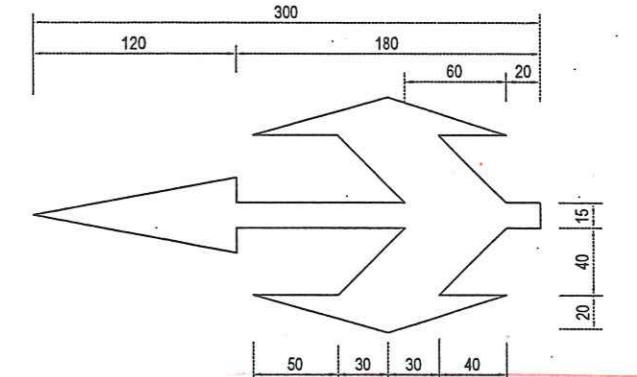
VẠCH SỐ 7.6 CHỈ DẪN SẮP ĐẾN CHỖ CÓ VẠCH ĐI BỘ NGANG ĐƯỜNG (MÀU TRẮNG)



VẠCH SỐ 7.6 CHỈ DẪN SẮP ĐẾN CHỖ CÓ VẠCH ĐI BỘ NGANG ĐƯỜNG (MÀU TRẮNG)

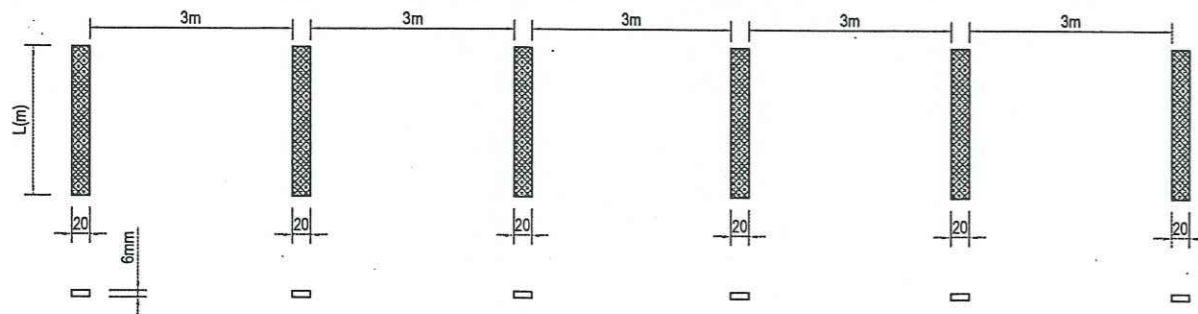


VẠCH SỐ 9.3 MŨI TÊN CHỈ HƯỚNG TRÊN MẶT ĐƯỜNG



VẠCH SỐ 9.3 MŨI TÊN CHỈ HƯỚNG TRÊN MẶT ĐƯỜNG

CẤU TẠO VẠCH SƠN GIẢM TỐC DÀY 6MM (VẠCH VÀNG DẠNG DẢI ĐỀU)

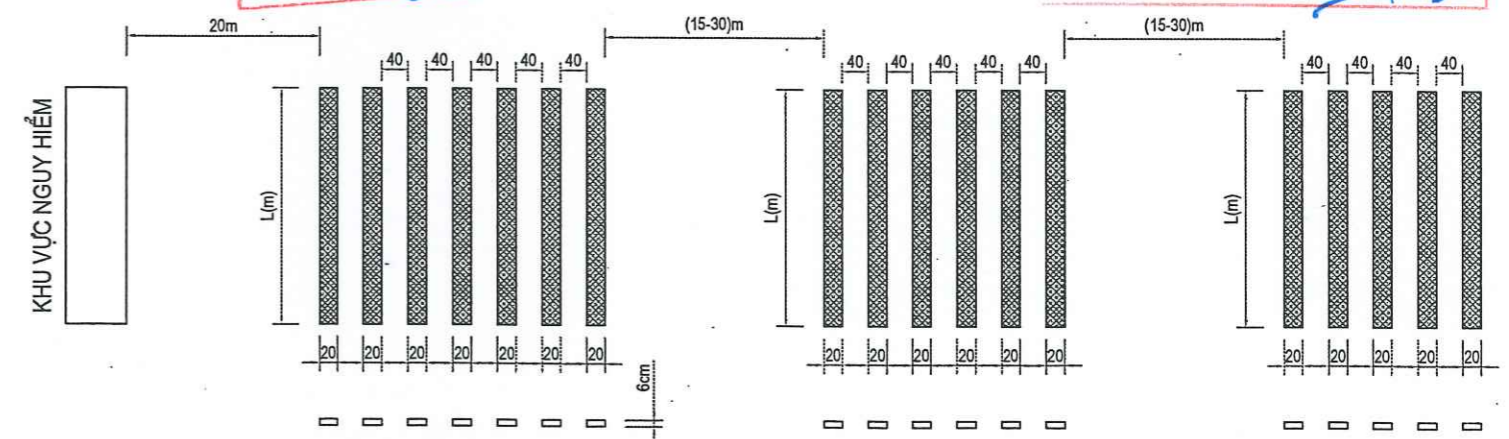


GHI CHÚ:
 1. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ CENTIMETERS.
 2. VẬT LIỆU, KÍCH THƯỚC, MÀU SẮC, VÀ SỰ SẮP ĐẶT SẼ TUÂN THEO QUY CHUẨN QUỐC GIA VỀ BẢO HIỆU ĐƯỜNG BỘ QVN41:2024/BGTVT VÀ TCCS 34:2020/TCBTVN

THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số: DT/Đ-XD
 Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
 Ký tên: [Signature]

THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 65/BCTT
 Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

CẤU TẠO VẠCH SƠN GỜ GIẢM TỐC (VẠCH VÀNG)



VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HĐND UBND XÃ CẨM GIANG

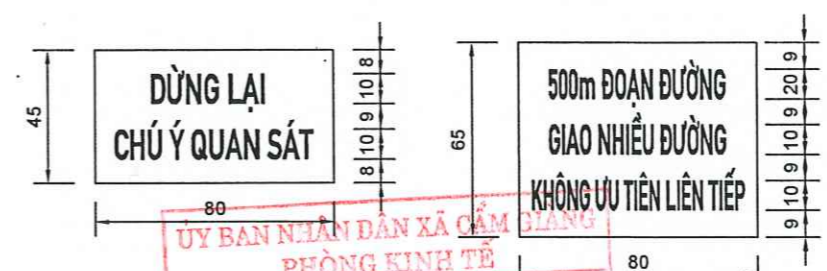
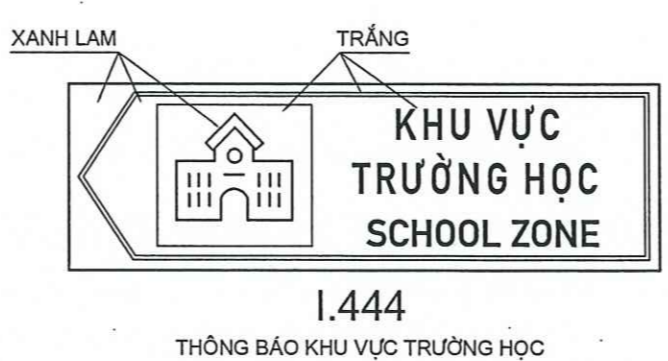
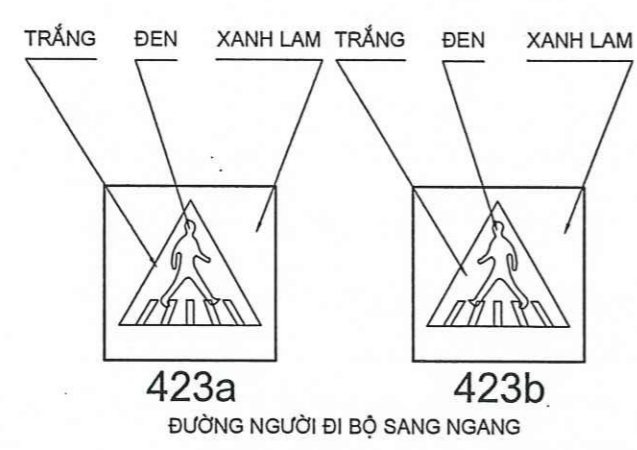
CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ)

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
 P. Giám đốc
TU VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI ĐƯƠNG
 THANH PHỐ HẢI PHÒNG
 Nguyễn Văn Ngọc

CHI TIẾT VẠCH SƠN

Tỷ lệ: 1/ 25	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số:65...../BCTT
Ngày...09...tháng...4...năm 2026...

Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:07 / B - XD
Ngày...17...tháng...4...năm 2026...

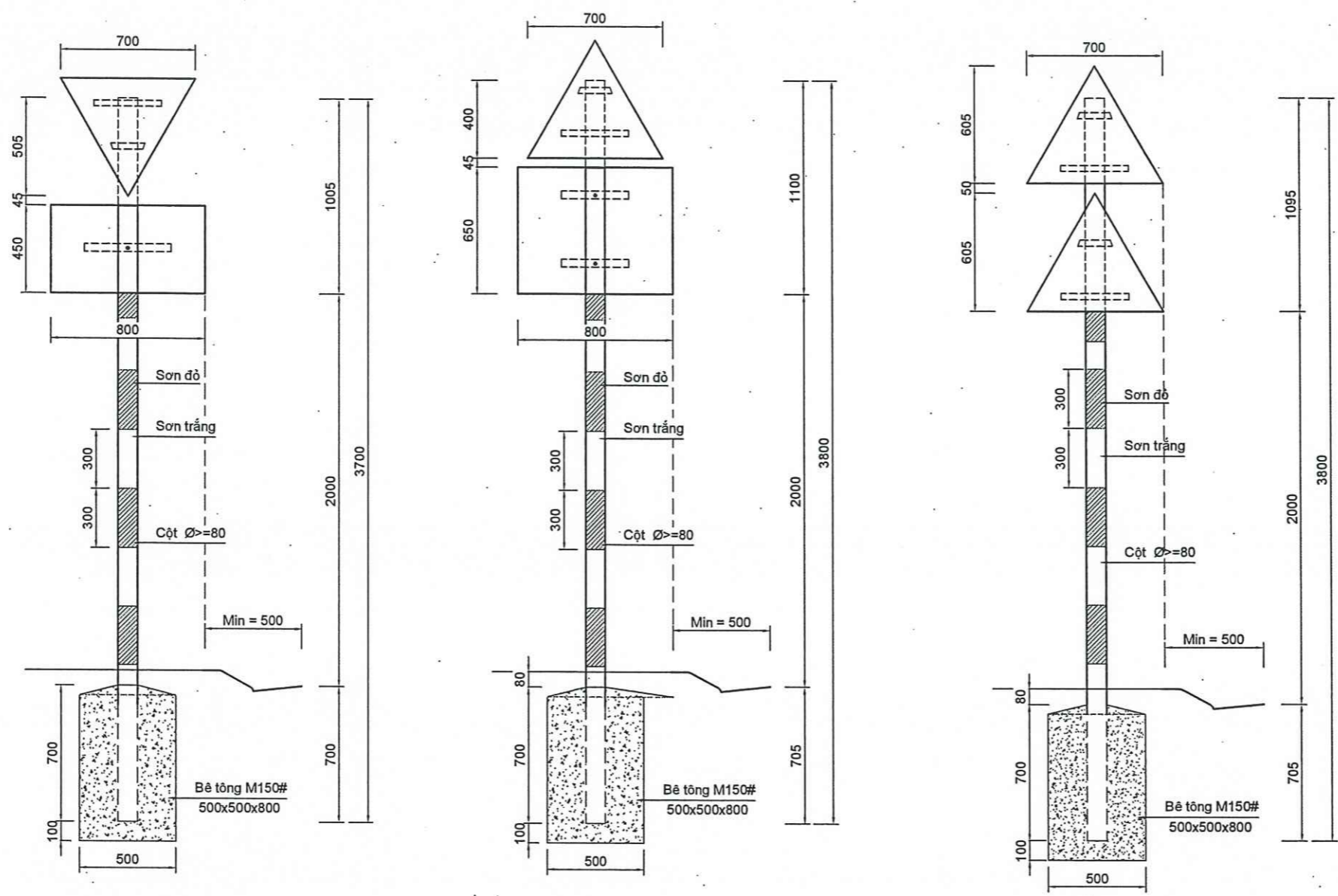
Ký tên: *[Signature]*

GHI CHÚ:

- Quy cách, nội dung hình vẽ biển báo tuân thủ theo "quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ" QCVN 41:2024/BGTVT;
- Chất liệu phản quang theo tiêu chuẩn "màng phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ" TCVN 7887:2018;
- Kích thước biển nhân với hệ số z theo "quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ" QCVN 41:2024/BGTVT; áp dụng với đường đô thị.



<p>CHỦ ĐẦU TƯ</p> <p>VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG</p>	<p>CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ)</p> <p>BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>	<p>Hải Phòng, ngày tháng năm 2026</p> <p>P. Giám đốc</p> <p>CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG</p> <p>Nguyễn Văn Ngọc</p>	<p>CHI TIẾT MẶT BIỂN</p>	
		Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>			
<p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK</p> <p>CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG</p> <p>PHÒNG TƯ VẤN 1</p>		C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>		Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026
		K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>			



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

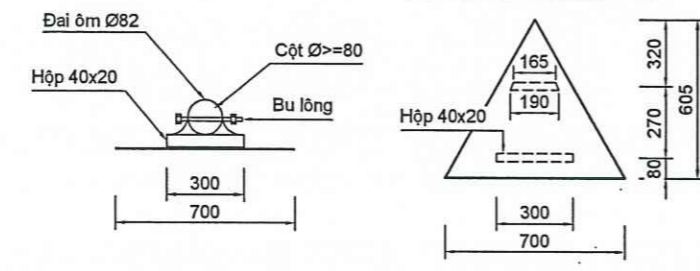
THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 /BCTT

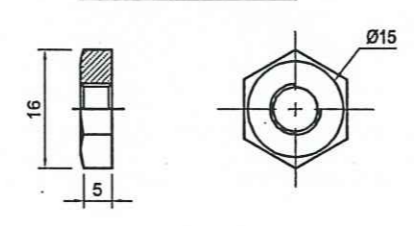
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: 12

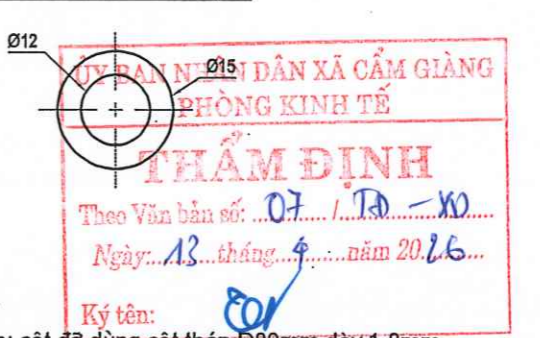
CHI TIẾT MẶT BIÊN



CHI TIẾT ĐAI ỐC



CHI TIẾT VÒNG ĐỆM



- Ghi chú :**
- Kích thước trong bản vẽ là mm.
 - Biển dùng tôn dày 2 ly, mạ kẽm; cột đỡ dùng cột thép D80mm dày 1,8mm.
 - Mặt trước biển báo dán màng phản quang theo TCVN 7887:2018.
 - Thanh nẹp liên kết với biển báo bằng mối nối hàn.
 - Mép biển báo cách mép đường tối thiểu 50cm.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỖ TRỢ - UBND XÃ CẨM GIANG

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG
(ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>

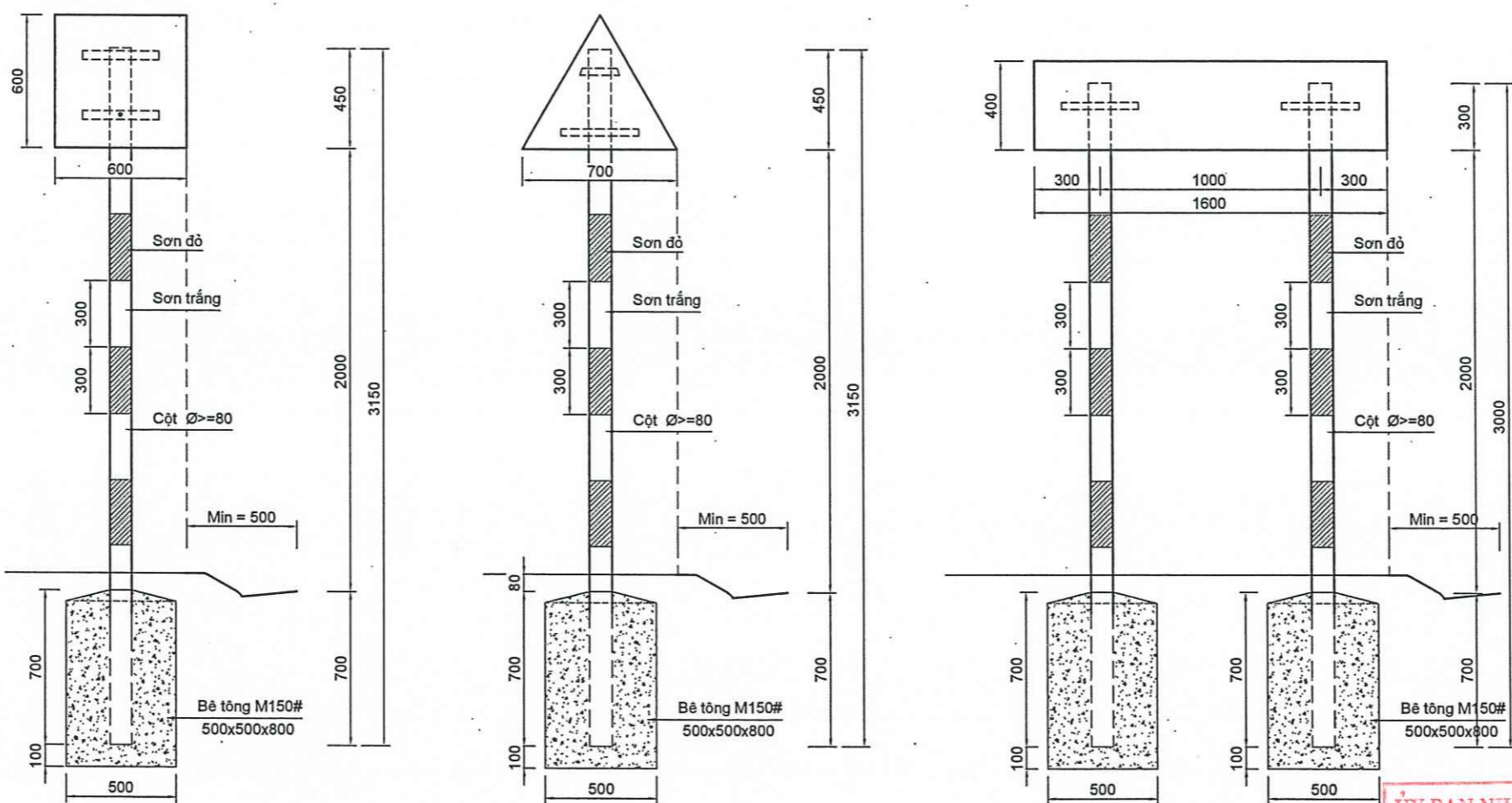
Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG

P. Giám đốc
Nguyễn Văn Ngọc

CHI TIẾT CỘT BIỂN BÁO

Tỷ lệ: 1/ 25	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 /BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: 17

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TD - XD
Ngày: 12 tháng 4 năm 2026

Ký tên: [Signature]

- Ghi chú:
- Kích thước trong bản vẽ là mm.
 - Biển dùng tôn dày 2 ly, mạ kẽm; cột đỡ dùng cột thép D80mm dày 1,8mm.
 - Mặt trước biển báo dán màng phản quang theo TCVN 7887:2018.
 - Thanh nẹp liên kết với biển báo bằng mối nối hàn.
 - Mép biển báo cách mép đường tối thiểu 50cm.



VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG
(ĐOẠN TỪ THÔN BÀI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN
ĐỒNG KHÉ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<u>[Signature]</u>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<u>[Signature]</u>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<u>[Signature]</u>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<u>[Signature]</u>



Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

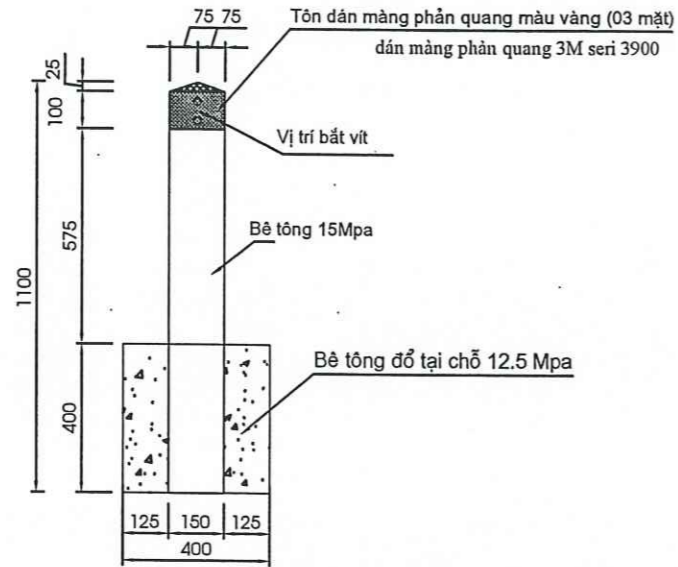
CÔNG TY GIÁM ĐỐC
CÓ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIAO THÔNG
HẢI DƯƠNG
Nguyễn Văn Ngọc

CHI TIẾT CỘT BIỂN BÁO

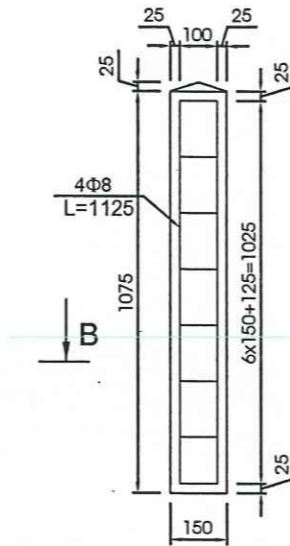
Tỷ lệ: 1/ 25	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

CHI TIẾT CỌC TIÊU

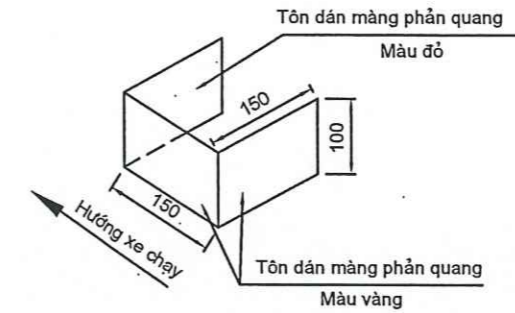
MẶT CHÍNH



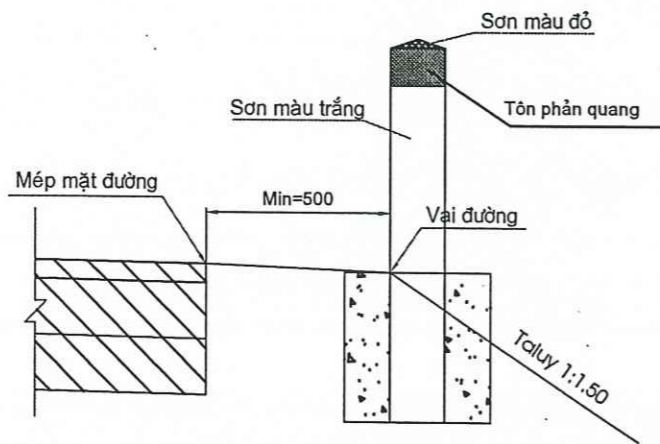
BỐ TRÍ CỐT THÉP



CHI TIẾT GẮN PHẢN QUANG ĐẦU CỌC TIÊU



BỐ TRÍ CỌC TIÊU TRÊN MẶT CẮT NGANG



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 07 / TA - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026
Ký tên: [Signature]

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

BẢNG KHỐI LƯỢNG 1 CỌC CỌC TIÊU

STT	HẠNG MỤC	BÊ TÔNG XM 15MPA (M3)	BÊ TÔNG XM 12.5MPA (M3)	THÉP Φ6 (KG)	THÉP Φ8 (KG)	DIỆN TÍCH SƠN ĐỎ PHẢN QUANG (M2)	DIỆN TÍCH SƠN TRẮNG (SƠN 2 LẦN) (M2)	MÀNG PHẢN QUANG (M2)	TÔN MẠ KÉM (DÀY 2MM) (M2)	VÍT (BỘ)	VÁN KHUÔN (M2)
	CỌC TIÊU	0.0245	0.055	0.87	1.778	0.039	0.345	0.045	0.045	6	0.368



VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐÔNG KHÊ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

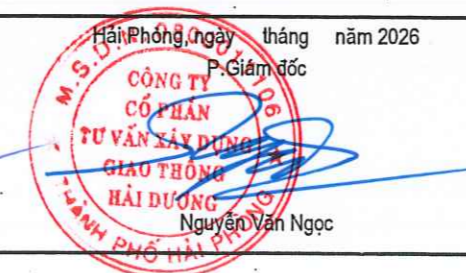
Thực hiện Nguyễn Huy Dũng

Chủ trì T.K Phạm Tùng Lâm

C.N.Đ.A Vũ Thị Thanh Mai

K.C.S Nguyễn Văn Ngọc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
P. Giám đốc



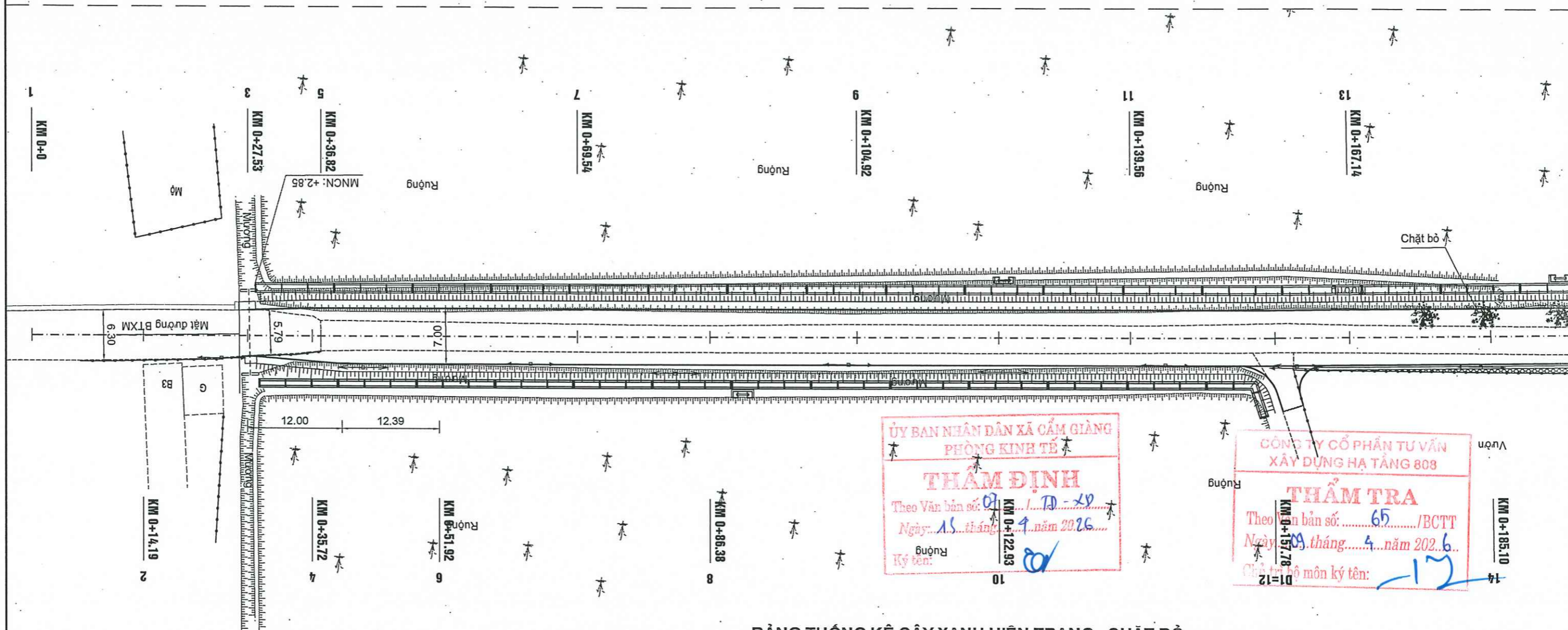
ĐIỂN HÌNH CỌC TIÊU

Tỷ lệ: 1/

Bản vẽ số:

Lần xuất bản:

CTGT-PTV1-2026



BẢNG THỐNG KÊ CÂY XANH HIỆN TRẠNG - CHẶT BỎ

Phạm Vi	SỐ LƯỢNG CÂY BÊN TRÁI						SỐ LƯỢNG CÂY BÊN PHẢI						LOẠI CÂY
	D5-10	D≤20	D≤30	D≤40	D≤50	D≤100	D5-10	D≤20	D≤30	D≤40	D≤50	D≤100	
Cọc 13									1.00	1.00	1.00		
Cọc 16									1.00				
Cọc 19									14.00			1.00	
Cọc 27								1.00	4.00		4.00	4.00	
Cọc 32									1.00		1.00		
Cọc 34							7.00	2.00					
Cọc 42												2.00	
Cọc 49								1.00	1.00		1.00		
Cọc 53								1.00		1.00			
Cọc 55			1.00	3.00									
Cọc 57			20.00									1.00	
Cọc 57									1.00				
Tổng			21.00	3.00			7.00	5.00	23.00	2.00	7.00	8.00	

KÝ HIỆU

- Cây hiện trạng
- Cột điện tròn hạ thế
- Cột điện H cấp treo
- Cột điện H hạ thế
- Cột điện tròn trung thế
- Đèn chiếu sáng
- Nhà tạm, lán
- Nhà mái bằng, cao tầng
- Móc cao đồ
- Cây hiện trạng chặt bỏ
- Tim tuyến
- Mép đường

CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HỖ TRỢ UBND XÃ CẨM GIÀNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
 CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
 PHÒNG TƯ VẤN 1

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐỒNG KHÉ)

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HỖ TRỢ UBND XÃ CẨM GIÀNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
 CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
 PHÒNG TƯ VẤN 1

BÌNH ĐỒ THỐNG KÊ CÂY XANH CHẶT BỎ TRONG PHẠM VI MẶT ĐƯỜNG

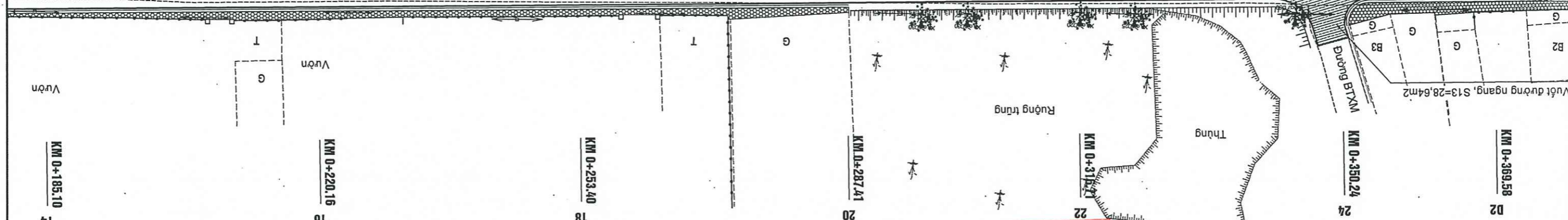
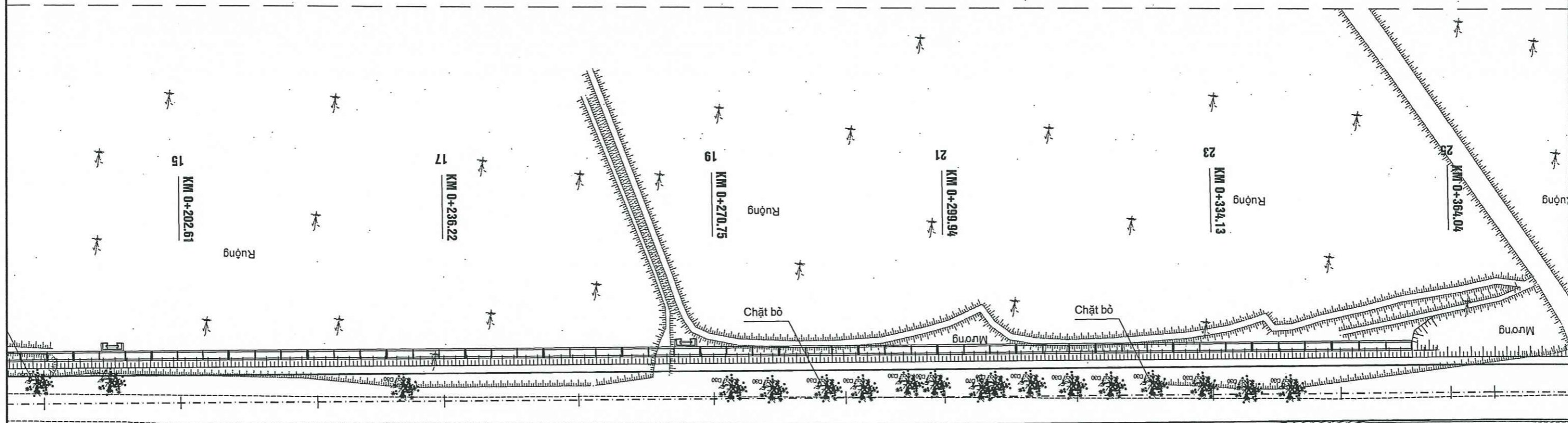
Tỷ lệ: 1/ 500
 Bản vẽ số:
 Lần xuất bản:
 CTGT-PTV1-2026

EM1_CONG VIEC202610_Thôn Bái Dương2_HSTK02-BDTC Cây di chuyển.dwg

← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THỐNG KÊ CÂY XANH CHẶT BỎ TRONG PHẠM VI MẶT ĐƯỜNG

ĐI QUỐC LỘ 38 →



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
 PHÒNG QUẢN LÝ
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số: 07 / TD-XD
 Ngày: 12 tháng 4 năm 2026
 Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
 XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808
THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 65 / BCTT
 Ngày: 09 tháng 4 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

KÝ HIỆU

- Cây hiện trạng
- Cột điện tròn hạ thế
- Cột điện H cấp treo
- Cột điện H hạ thế
- Cột điện tròn trung thế
- Đèn chiếu sáng
- Nhà tạm, lán
- Nhà mái bằng, cao tầng
- Móc cao
- Cây hiện trạng chặt bỏ
- Tim tuyến
- Mép đường



CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HDND - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
 CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
 PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
 (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
 ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026
 P. Giám đốc

NGUYỄN VĂN NGỌC

BÌNH ĐỒ THỐNG KÊ CÂY XANH CHẶT BỎ TRONG PHẠM VI MẶT ĐƯỜNG

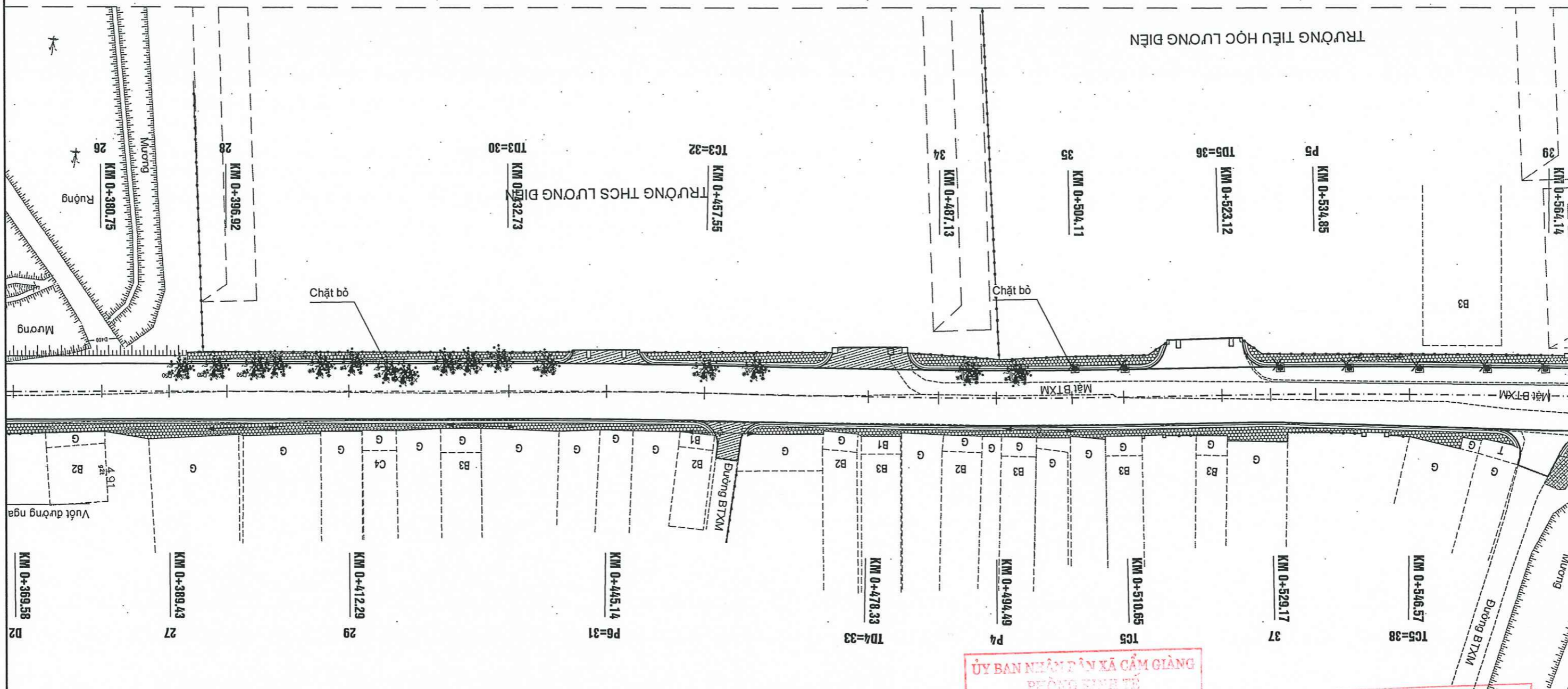
Tỷ lệ: 1/ 500	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

E:\11.CONG VIECV\2026\10- Thôn Bái Dương\2- HSTK02- BDTK Cây di chuyển.dwg

← ĐI QUỐC LỘ 5

BÌNH ĐỒ THỐNG KÊ CÂY XANH CHẶT BỎ TRONG PHẠM VI MẶT ĐƯỜNG

ĐI QUỐC LỘ 38 →



KÝ HIỆU

- Cây hiện trạng
- Cột điện tròn hạ thế
- Cột điện H cấp treo
- Cột điện H hạ thế
- Cột điện tròn trung thế
- Đèn chiếu sáng
- Nhà tạm, lán
- Nhà mái bằng, cao tầng
- Móc cao độ
- Cây hiện trạng chặt bỏ
- Tim tuyến
- Mép đường

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG SINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TA - XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026

Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỖ TRỢ UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
PHÒNG TƯ VẤN 1

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>

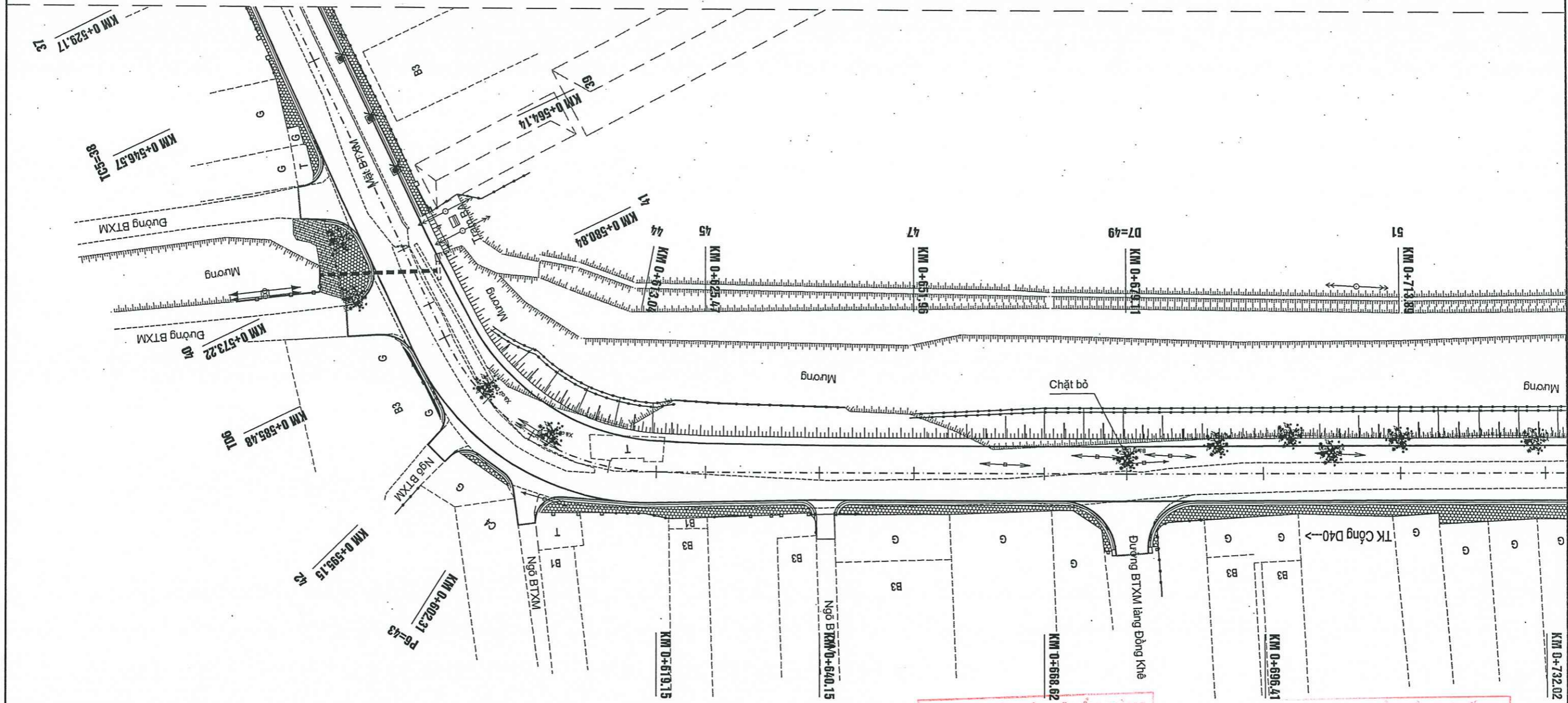
Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

P. Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Ngọc

BÌNH ĐỒ THỐNG KÊ CÂY XANH CHẶT BỎ TRONG PHẠM VI MẶT ĐƯỜNG	
Tỷ lệ: 1/ 500	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026



KÝ HIỆU

- Cây hiện trạng
- Cột điện tròn hạ thế
- Cột điện H cấp treo
- Cột điện H hạ thế
- Cột điện tròn trung thế
- Đèn chiếu sáng
- Nhà tạm, lán
- Nhà mái bằng, cao tầng
- Mép cao đồ
- Cây hiện trạng chặt bỏ
- Tím tuyến
- Mép đường

CHỦ ĐẦU TƯ
 VĂN PHÒNG HNDD - UBND XÃ CẨM GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK
 CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG
 PHÒNG TƯ VẤN 1

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
 PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TA - XD
 Ngày: 12 tháng 9 năm 2022

Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
 XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

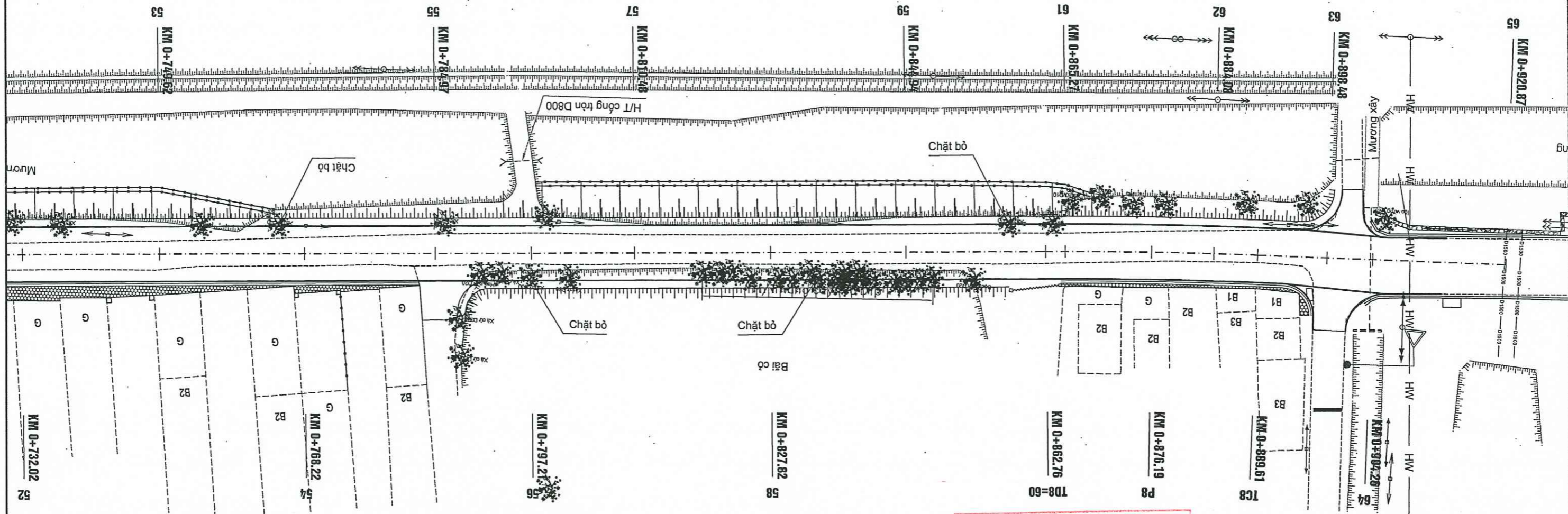
THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 / BCTT
 Ngày: 09 tháng 4 năm 2022

Chủ trì bộ môn ký tên:

<p>CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔNG (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÔNG THÔN ĐỒNG KHÊ)</p> <p>BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</p>	Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng		<p>Hải Phòng, ngày tháng năm 2026</p> <p>CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG</p> <p>THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG</p> <p>Nguyễn Văn Ngọc</p>	<p>BÌNH ĐỒ THỐNG KÊ CÂY XANH CHẶT BỎ TRONG PHẠM VI MẶT ĐƯỜNG</p>		
	Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm				Tỷ lệ: 1/ 500	Bản vẽ số:
	C.N.Đ.A	Vũ Thị Thanh Mai				Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026
	K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc					

E:\1. CÔNG VIỆC\2026\10 - Thôn Bái Dương\2 - HSTK02 - BDTK Cây di chuyển.dwg



KÝ HIỆU

- Cây hiện trạng
- Cột điện tròn hạ thế
- Cột điện H cấp treo
- Cột điện H hạ thế
- Cột điện tròn trung thế
- Đèn chiếu sáng
- Nhà tạm, lán
- Nhà mái bằng, cao tầng
- Mực cao độ
- Cây hiện trạng chặt bỏ
- Tim tuyến
- Mép đường

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 07 / TH.XD
Ngày: 13 tháng 4 năm 2026

Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG 808

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 65 / BCTT
Ngày: 09 tháng 4 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

CHỦ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ CẨM GIANG

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN
(ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN
ĐỒNG KHÊ)**

Thực hiện	Nguyễn Huy Dũng	<i>[Signature]</i>
Chủ trì T.K	Phạm Tùng Lâm	<i>[Signature]</i>
C.N.Đ.A	Vú Thị Thanh Mai	<i>[Signature]</i>
K.C.S	Nguyễn Văn Ngọc	<i>[Signature]</i>

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

R. Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HẢI DƯƠNG

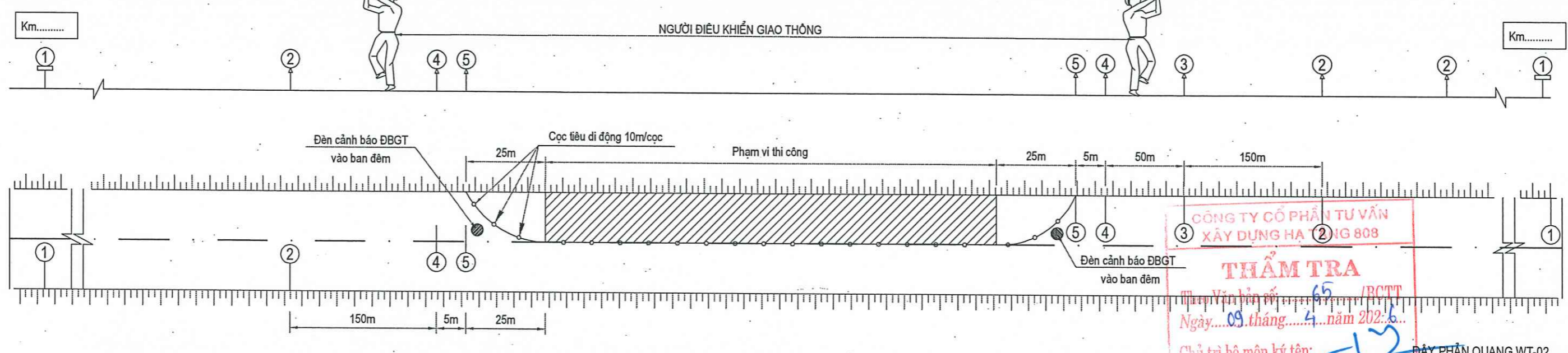
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Ngọc

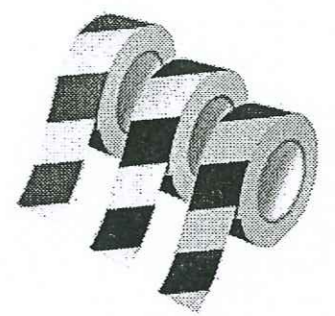
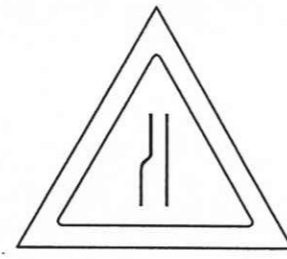
BÌNH ĐỒ THỐNG KÊ CÂY XANH CHẶT BỎ TRONG PHẠM VI MẶT ĐƯỜNG

Tỷ lệ: 1/ 500	Bản vẽ số:
Lần xuất bản:	CTGT-PTV1-2026

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CÔNG TRƯỜNG VÀ ĐẢM BẢO ATGT THI CÔNG
TRÊN ĐOẠN VỪA THI CÔNG VỪA ĐẢM BẢO GIAO THÔNG

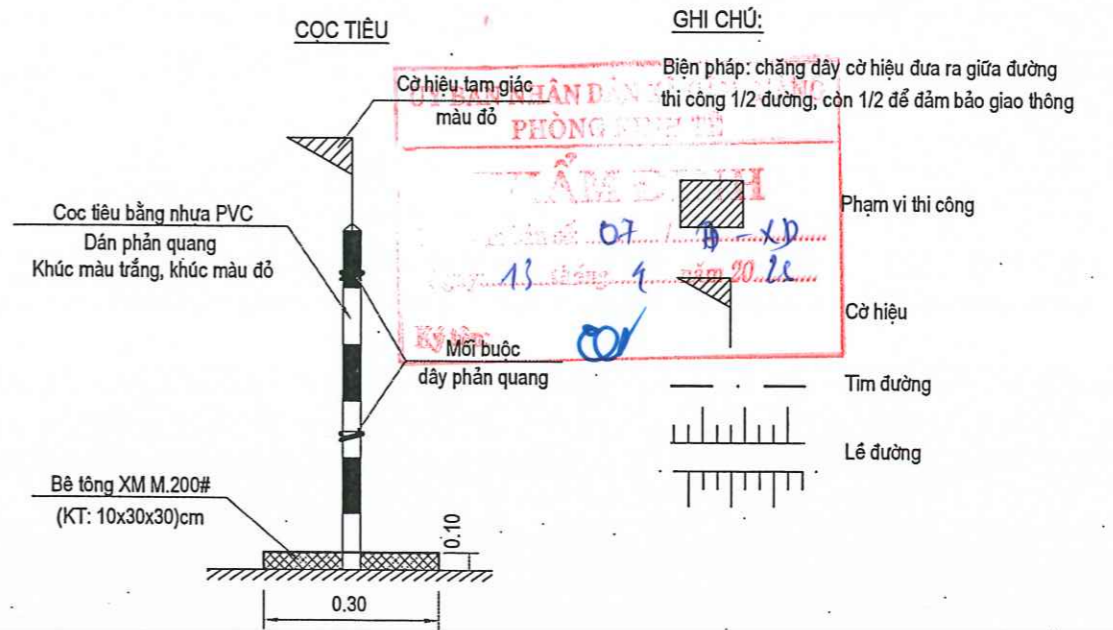
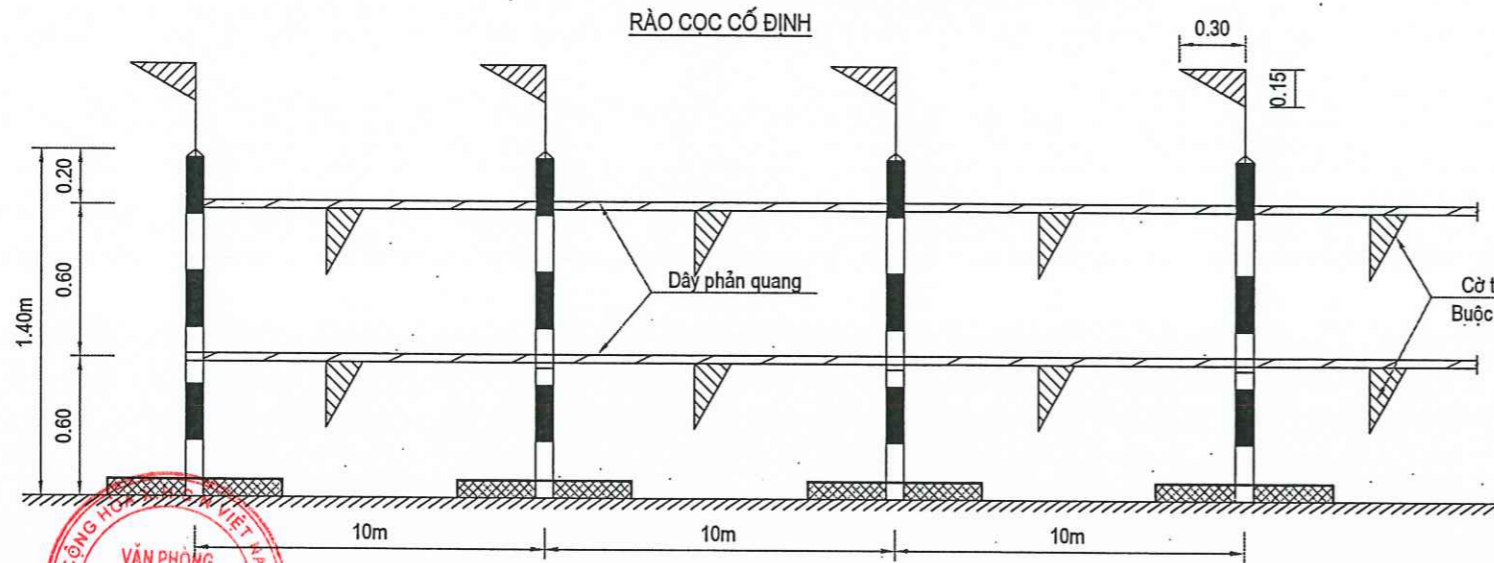


ĐOẠN ĐƯỜNG THI CÔNG
 TỪ KM ĐẾN KM
 THỜI GIAN TỪ: ĐẾN
 ĐƠN VỊ THI CÔNG:
 NGƯỜI PHỤ TRÁCH:





- ① Biển báo 440: Đoạn đường thi công
- ② Biển báo 203b,c: Đường bị thắt hẹp
- ③ Biển báo 507: Hướng rẽ
- ④ Biển báo 245a: Đi chậm
- ⑤ Biển báo 227: Công trường

RÀO CHẮN BẢO VỆ NGẴNG CÁCH CÁC VỊ TRÍ THI CÔNG ĐẢM BẢO ATGT



E:\1. CÔNG VIỆC\2026\10 - Thôn Bái Dương\2 - HSTK\5.Đảm bảo lo chue thi công.dwg

 CHỦ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HNND - UBND XÃ CẨM GIANG ĐƠN VỊ TƯ VẤN KS-TK CÔNG TY C.P TƯ VẤN XDGT HẢI DƯƠNG PHÒNG TƯ VẤN 1	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN THÔN (ĐOẠN TỪ THÔN BÁI DƯƠNG ĐẾN CẦU XI PHÒNG THÔN ĐÔNG KHÊ) BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT	Thực hiện: Nguyễn Huy Dũng Chủ trì T.K: Phạm Tùng Lâm C.N.Đ.A: Vũ Thị Thanh Mai K.C.S: Nguyễn Văn Ngọc	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 P. Giám đốc  NGUYỄN VĂN NGỌC	SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CÔNG TRƯỜNG VÀ ĐẢM BẢO ATGT THI CÔNG Tỷ lệ: 1/ 100 Bản vẽ số: Lần xuất bản: CTGT-PTV1-2026
---	--	---	---	--